

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NỀN ĐỐI NGOẠI,
NGOẠI GIAO VIỆT NAM
TOÀN DIỆN, HIỆN ĐẠI
MANG ĐẬM BẢN SẮC
“CÂY TRE VIỆT NAM”**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NHÀ XUẤT BẢN



Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đã sớm hình thành nên nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam đầy tinh tế, linh hoạt, đa dạng, với truyền thống và bản sắc độc đáo: đề cao hòa bình, hòa hiếu, hữu nghị, trọng lẽ phải, đấu tranh vì chính nghĩa, kiên quyết gìn giữ nền độc lập, bảo vệ bờ cõi đất nước. Truyền thống đó được ông cha ta đúc kết thành những tư tưởng như: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/Lấy chí nhân để thay cường bạo!”, “Dập tắt chiến tranh cho muôn đời”; “Để mở nền thái bình muôn thuở”.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, nền đối ngoại, ngoại giao cách mạng cũng được hình thành. Kế thừa truyền thống của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng, trực tiếp chỉ đạo và định hướng cho sự phát triển nền ngoại giao của nước Việt Nam hiện đại. Trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là nền tảng, kim chỉ nam để Đảng ta lãnh đạo công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Đó là đường lối độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vì lợi ích quốc gia - dân tộc; phát huy nội lực, khai thác và tranh thủ ngoại lực, tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần vào thắng lợi của công cuộc đấu tranh giải phóng



dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa cũng như trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trong đó có những đóng góp quan trọng của công tác đối ngoại, ngoại giao. Đường lối đối ngoại “độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”; “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”; kiên định về nguyên tắc, mục tiêu, linh hoạt, khôn khéo về sách lược được thực hiện nhất quán; đồng thời, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Thực hiện đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước. Về đối ngoại đảng, đến nay Đảng Cộng sản Việt Nam đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia trên thế giới, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế. Về ngoại giao nhà nước, Việt Nam đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 192 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 5 nước đối tác chiến lược toàn diện, 13 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Việt Nam đã trở thành thành viên đóng góp tích cực, chủ động và đầy trách nhiệm với tất cả các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế. Việt Nam được đánh giá cao trong việc thực hiện Chương trình Thiên niên kỷ, tham gia Phái bộ gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Đặc biệt, trước tác động của đại dịch Covid-19, kinh tế và thương mại toàn cầu

suy giảm, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng khá và được Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đánh giá là một điểm sáng “trong bức tranh xám màu” của kinh tế toàn cầu. Về ngoại giao nhân dân, hình ảnh đất nước và con người Việt Nam tươi đẹp, thân thiện, hiếu khách với nền văn hóa phong phú, đa dạng, giàu bản sắc được lan tỏa tới bạn bè các nước, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam. “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Thành tựu của công tác đối ngoại Việt Nam những năm qua là thành quả của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, trong đó nhân tố quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, thời cơ, tình hình thế giới cũng diễn biến phức tạp, khó lường, đặt ra nhiều khó khăn hơn so với dự báo, những thách thức mới, chưa từng có tiền lệ đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta cần tiếp tục đổi mới tư duy, dự báo đúng tình hình và chủ động trước mọi tình huống. Do đó, nhiệm vụ đối ngoại ngày càng nặng nề, nhất là phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, tranh thủ thời cơ và nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước; *xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân*; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, *nâng cao vị thế và uy tín đất nước*.

Nhằm hệ thống hóa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong xây dựng đường lối đối ngoại, ngoại giao; giúp các ban, bộ, ngành, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, chính quyền địa phương; các cơ quan làm công tác đối ngoại,

ngoại giao, người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế hiểu rõ chủ trương, đường lối đối ngoại, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ta, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp xuất bản cuốn sách ***Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”***.

Cuốn sách tuyển chọn các bài nói, bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn, thư, điện... của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, thể hiện tư tưởng nhất quán, xuyên suốt của người đứng đầu Đảng ta về đường lối đối ngoại, ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ mới.

Nội dung cuốn sách gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Vai trò quan trọng và đóng góp to lớn của đối ngoại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gồm bài viết tổng quan và 7 bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, hội nghị ngoại giao, hội nghị đối ngoại toàn quốc. Các bài viết, bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư thể hiện tư duy chiến lược của người đứng đầu Đảng ta về đường lối, chính sách đối ngoại, ngoại giao Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá những kết quả, thành tựu của đối ngoại, ngoại giao đã “góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung, to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước ta”, nhờ đó “vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế”, đồng chí Tổng Bí thư đã chỉ rõ mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng cho công tác đối ngoại nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đồng chí Tổng Bí thư nêu rõ: “Việt Nam là một quốc gia đang phát triển mạnh mẽ, có vị trí địa chiến lược quan trọng trong những chuyển dịch hiện nay của thời đại. Trong thế giới biến động và khó lường, thách thức luôn luôn đan xen với cơ hội, rủi ro luôn đi kèm với thời cơ”. Để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển của đất nước đến năm 2025, 2030 và năm 2045, đồng chí Tổng Bí thư yêu cầu *phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*; trong đó *“tiên phong trước hết cần thể hiện trong tư duy, nhận thức; tiên phong trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; tiên phong kiến tạo cơ hội để thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc; tiên phong trong kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhất là gắn kết sức mạnh cộng đồng người Việt Nam trong và ngoài nước”*.

Thực hiện chủ trương của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về *“xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”*, trong các bài phát biểu, bài viết, Tổng Bí thư khẳng định: “Đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước; sự gắn kết chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, giữa đối ngoại chính trị, đối ngoại kinh tế, đối ngoại văn hóa, đối ngoại quốc phòng, đối ngoại an ninh và đối ngoại trong các lĩnh vực khác”. Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân gắn bó chặt chẽ và hỗ trợ cho nhau, cùng hướng tới mục tiêu chung là lợi ích quốc gia - dân tộc. Việc thực hiện đồng bộ và phối hợp chặt chẽ giữa ba trụ cột

đối ngoại tạo nên sức mạnh tổng hợp của nền ngoại giao Việt Nam. Đây vừa là truyền thống quý báu, vừa thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của nghệ thuật đối ngoại cách mạng Việt Nam, được đồng chí Tổng Bí thư phân tích, lý giải cụ thể và định hướng sâu sắc bằng nhãn quan chính trị và tầm tư duy chiến lược. Đây là bước phát triển về tư duy đối ngoại Việt Nam, vừa là yêu cầu cấp thiết, vừa có ý nghĩa lâu dài, đáp ứng nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Phần thứ hai: Đối ngoại Việt Nam vì độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, gồm 78 bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn, thư, điện... của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trên các diễn đàn ngoại giao song phương, đa phương, thể hiện sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các trụ cột đối ngoại là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Trải qua các thời kỳ, trên nhiều cương vị: Chủ tịch Quốc hội, Tổng Bí thư, Tổng Bí thư - Chủ tịch nước, các bài viết, bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Phú Trọng thể hiện quan điểm, chủ trương đối ngoại trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, *triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng*. Việt Nam đã có quan hệ hợp tác rộng mở cả song phương và đa phương với các đối tác, các lĩnh vực, ở tất cả các cấp, các ngành, đưa các quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất, thiết thực, huy động và kết hợp hiệu quả các nguồn lực bên ngoài với nội lực trong nước nhằm chủ động tham gia, tích cực đóng góp, “nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế” vì lợi ích quốc gia - dân tộc và lợi ích

chung của cộng đồng quốc tế trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Trong quan hệ song phương, các bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn luôn thể hiện sự đánh giá cao mỗi quan hệ hữu nghị, hợp tác với các quốc gia trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Phát huy truyền thống hòa hiếu của ông cha, Tổng Bí thư khẳng định cần tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các nước láng giềng, đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và bạn bè truyền thống, tăng cường tin cậy, phát huy điểm đồng, linh hoạt, sáng tạo trong xử lý các tranh chấp và thúc đẩy hòa bình, hợp tác và phát triển nhằm củng cố vững chắc cục diện đối ngoại ổn định, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, Việt Nam sẵn sàng tham gia vào các cơ chế hợp tác đa phương, các tổ chức khu vực, quốc tế và các khuôn khổ hợp tác cũng như trong những vấn đề quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện của đất nước.

Bên cạnh đó, trong quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân, các đảng cầm quyền và các đảng dân chủ, vì hòa bình, tiến bộ trên thế giới, Tổng Bí thư luôn luôn dành sự quan tâm đặc biệt, có những đóng góp cả lý luận và thực tiễn vào kho tàng chủ nghĩa Mác - Lênin từ công cuộc đổi mới của Việt Nam, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội công bằng và tiến bộ, thật sự vì con người. Tổng Bí thư nhấn mạnh, Đảng Cộng sản Việt Nam “luôn coi trọng quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa, với các đảng cộng sản, công nhân và bạn bè truyền thống”. Trong các bài phát biểu, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng dành sự quan tâm tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và người dân nước

sở tại nhằm giới thiệu hình ảnh đất nước Việt Nam thân thiện, hoà hiếu, mến khách, năng động và phát triển.

Phần thứ ba: Dấu ấn ngoại giao, gồm 52 ý kiến của các chuyên gia, nhà chính trị, nhà ngoại giao, nhà nghiên cứu, bạn bè quốc tế về vai trò, đóng góp của Tổng Bí thư trong việc hình thành và phát triển trường phái ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”. Đó là những câu chuyện, kỷ niệm, tình cảm của các đại sứ, các cán bộ làm công tác đối ngoại, các nhà báo, người Việt Nam ở nước ngoài được tháp tùng, được gặp Tổng Bí thư trong các chuyến thăm và làm việc ở trong và ngoài nước. Những ý kiến thể hiện sự kính trọng, tình cảm trân quý dành cho Tổng Bí thư và niềm tin tưởng, tự hào về những thành tựu to lớn của đất nước, trong đó có đóng góp quan trọng của công tác đối ngoại, ngoại giao Việt Nam.

Các bài nói, bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được tuyển chọn trong cuốn sách là sự tổng kết những bài học kinh nghiệm có giá trị của công tác đối ngoại, ngoại giao Việt Nam, thể hiện bước phát triển tư duy chiến lược của Đảng ta, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, góp phần định hướng mục tiêu, nhiệm vụ của công tác đối ngoại trong giai đoạn mới.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Hà Nội, tháng 10 năm 2023

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



Phần thứ nhất



**AI TRÒ QUAN TRỌNG
VÀ ĐÓNG GÓP TO LỚN
CỦA ĐỐI NGOẠI
TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**



**KẾ THỪA, PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC
TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH,
QUYẾT TÂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NỀN ĐỐI NGOẠI, NGOẠI GIAO TOÀN DIỆN, HIỆN ĐẠI,
MANG ĐẬM BẢN SẮC “CÂY TRE VIỆT NAM”**



Lịch sử loài người và các tư tưởng lớn về chính trị quốc tế, đặc biệt là phương pháp luận Mác - Lênin đã chứng minh thế giới là một hệ thống hoàn chỉnh, thống nhất của các mặt đối lập, với những mối quan hệ lớn mà sự vận động và phát triển của nó tuân theo quy luật biện chứng. Trong đó, các quốc gia, dân tộc đều phải giải quyết mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa bản sắc, lợi ích của quốc gia - dân tộc và mong muốn cùng tồn tại hòa bình, hợp tác và phát triển bởi các quốc gia, dân tộc là bộ phận không thể tách rời khỏi thế giới, không thể tồn tại biệt lập mà phải hội nhập, hợp tác, giao lưu.

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ giang sơn, gấm vóc, bảo vệ văn hóa, con người Việt Nam đã hun đúc, bồi đắp, kết tinh nên bản sắc riêng, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam. Ngoại giao Việt Nam phản ánh bản sắc của dân tộc Việt Nam trong mối quan hệ bang giao với thế giới và thông qua tương tác với bên ngoài để làm giàu thêm bản sắc của mình, rất độc đáo, sáng tạo, đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đối ngoại, ngoại giao Việt Nam đã kế thừa và phát huy bản sắc, cội nguồn văn hóa và truyền thống dân tộc, tiếp thu



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 14/12/2021

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới và tư tưởng tiến bộ của thời đại, phát triển trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành nên trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”. Đó là vừa kiên định về nguyên tắc, vừa uyển chuyển về sách lược; mềm mại, khôn khéo nhưng cũng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất

bản lĩnh, can trường trước mọi khó khăn, thử thách, vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân; đoàn kết, nhân ái nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.



Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 14/12/2021

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng về công tác đối ngoại, ngoại giao, trong gần 40 năm qua, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng: phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo dựng và củng cố ngày càng vững chắc cục diện đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, thuận lợi cho công cuộc đổi mới; tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi và huy động được các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại



hóa, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Đối ngoại, ngoại giao đóng vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. *Vị thế và uy tín quốc tế của nước ta trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao, đóng góp tích cực và đầy tinh thần trách nhiệm vào việc giữ vững hòa bình, hợp tác phát triển và tiến bộ trên thế giới.* Tuy nhiên, công tác đối ngoại, ngoại giao của chúng ta thời gian qua cũng còn một số hạn chế; có việc chưa làm được hoặc làm chưa tốt, rất cần nhìn nhận, đánh giá để chúng ta rút ra bài học kinh nghiệm, định rõ phương hướng, cách thức làm tốt hơn trong thời gian tới.

Trước hết, phải khẳng định, bất kỳ quốc gia, dân tộc nào trong quá trình hình thành và phát triển của mình đều phải xử lý hai vấn đề cơ bản: *đối nội* và *đối ngoại*. Hai vấn đề này có mối quan hệ hữu cơ, biện chứng, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau, tạo thế và lực cho nhau, trong đó nội lực đóng vai trò quyết định. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”¹. Bởi vậy, trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, bên cạnh các cuộc chiến đấu ngoan cường bảo vệ, giành lại giang sơn, độc lập, chủ quyền, ông cha ta luôn luôn chú trọng hoạt động đối ngoại, lấy hòa bình, hòa hiếu và hữu nghị làm cốt lõi, đề cao lòng nhân ái, vị tha và bao dung, tạo dựng nên những truyền thống và bản sắc độc đáo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.4, tr.147.

của nền ngoại giao Việt Nam đầy hào khí, giàu tính nhân văn. Truyền thống và bản sắc của ngoại giao Việt Nam thể hiện ở sự kiên định về mục tiêu và nguyên tắc; linh hoạt và trí tuệ trong mọi hoạt động ngoại giao; kiên trì thực hiện phương châm giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Tinh thần yêu nước và ý chí vươn lên tự do, độc lập, yêu chuộng hoà bình và đấu tranh cho hoà bình, thủy chung và hoà hiếu, gây dựng và củng cố hữu nghị, đấu tranh cho lẽ phải, công lý và chính nghĩa đã tạo nên hồn cốt và khí phách cho đối ngoại, ngoại giao Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập năm 1945 là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, Việt Nam chính thức trở thành một quốc gia độc lập, có chủ quyền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác đối ngoại đã kết hợp đồng bộ giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; cùng với quốc phòng, an ninh, kinh tế và các lĩnh vực trong hệ thống chính trị đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh là Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa truyền thống ngoại giao của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của nhân loại, nắm bắt quy luật vận động của lịch sử thế giới, với góc nhìn khách quan, nhiều chiều, Người đã có những đánh giá và dự báo đúng đắn về cục diện và xu thế phát triển của tình hình thế giới, gắn cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc với dòng chảy của thời đại, liên kết với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản quốc tế đưa

cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi. Phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh là sự kết hợp của văn hóa Đông - Tây, với tư tưởng phải “luôn luôn vì lợi ích của dân tộc mà phục vụ”, “phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ”, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế”, “giúp bạn là tự giúp mình”, vì hòa bình, hợp tác và tiến bộ của nhân loại. Nét nổi bật trong nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh là khả năng tạo dựng thời cơ và tận dụng chớp thời cơ, là ngoại giao “tâm công”, thu phục lòng người bằng chính nghĩa, tình người, lẽ phải và đạo lý. Đặc biệt, cách ứng xử khéo léo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quan hệ với các nước lớn nhằm bảo vệ lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc trong bối cảnh đất nước ở thế “ngàn cân treo sợi tóc” chính là bài học vô giá về sự uyển chuyển trong ứng xử tình thế cho cách mạng Việt Nam. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã kiên định vận dụng, phát triển tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, đạt những thành tựu quan trọng, toàn diện, đóng góp tích cực và hiệu quả vào công cuộc xây dựng đất nước.

Tuy nhiên, thế giới ngày nay đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó lường; bên cạnh những thuận lợi cũng xuất hiện nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ. Đại hội XIII của Đảng đã nhận định: “Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thoả hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn”¹. Tình hình thế giới thời gian qua

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.105-106.

còn diễn biến phức tạp, nhanh chóng hơn so với dự báo. Dịch bệnh Covid-19 cùng với xung đột Nga - Ucraina căng thẳng tại một số khu vực tiếp tục tác động tiêu cực đến sự phát triển của kinh tế - chính trị thế giới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn có phần gay gắt hơn, toàn diện hơn, đẩy nguy cơ xung đột lên cao. Thế giới có xu hướng đa cực, phân tuyến rõ ràng hơn trên nhiều mặt, tác động tới tập hợp lực lượng, liên kết quốc tế và cục diện quốc tế nói chung. Nguy cơ chạy đua vũ trang, phổ biến và cạnh tranh vũ khí hạt nhân, cạnh tranh trên không gian và trên vũ trụ quay trở lại, cùng với sự gia tăng các vấn đề an ninh phi truyền thống, gây tâm lý lo ngại và căng thẳng trên toàn cầu.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương ngày càng có vị trí quan trọng cả về kinh tế cũng như chính trị, an ninh, song cũng tiềm ẩn nhiều mâu thuẫn, bất đồng, có thể nảy sinh thành điểm nóng xung đột quốc tế. Các nước trên thế giới có xu hướng quan tâm, gia tăng hiện diện và hợp tác với khu vực, tạo ra nhiều cơ hội, nhưng cũng có thể tạo ra các nhân tố phức tạp mới đối với môi trường an ninh và phát triển của khu vực, trong đó có cả Việt Nam.

Ở trong nước, tác động của tình hình thế giới và hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19, cùng với các vấn đề biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ,... khiến cho nền kinh tế - xã hội của nước ta cũng gặp nhiều khó khăn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Để hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra đòi hỏi cả hệ thống chính trị, các ngành, các lĩnh vực phải có nỗ lực cao, quyết tâm rất lớn, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh

thời đại, huy động mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, mở rộng quan hệ hợp tác.

Bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều biến động, phức tạp, khó dự báo, đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục kiên trì đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, xử lý hài hòa, khéo léo các vấn đề phức tạp, kiên quyết bảo vệ chủ quyền, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, trong đó ngành đối ngoại, ngoại giao có vị trí nòng cốt và giữ vai trò tiên phong. Do vậy, việc nhìn nhận công tác đối ngoại, ngoại giao của Đảng trong những năm qua cũng là dịp để chúng ta cùng nhau đánh giá một cách khách quan, toàn diện những kết quả, thành tựu đã đạt được, những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; dự báo bối cảnh tình hình mới với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức; để từ đó đề ra những giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Bước phát triển tư duy lý luận của Đảng về đối ngoại trong công cuộc đổi mới đất nước

Kế thừa tư tưởng, nghệ thuật, phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã không ngừng đổi mới, phát triển tư duy về đối ngoại, ngoại giao, phục vụ tốt nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Sự đổi mới tư duy lý luận giúp chúng ta nhìn nhận, đánh giá đúng các quy luật phát triển, các xu thế lớn trong sự vận động của thế giới, các lực lượng trên trường quốc tế; nhận diện rõ các đối tác, đối tượng trong quan hệ đối ngoại; lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam; định vị Việt Nam trên trường quốc tế; chủ động,

tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả; tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và tranh thủ các điều kiện bên ngoài thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Năm 1986, trước những biến động lớn của tình hình quốc tế và để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VI (năm 1988) khởi đầu cho quá trình đổi mới tư duy và đường lối đối ngoại đã chủ trương xây dựng “*một nền kinh tế mạnh, một nền quốc phòng vừa đủ mạnh, một nền đối ngoại rộng mở*”. Bước chuyển quan trọng đó là tiền đề cho những đột phá trong hoạt động đối ngoại, là cơ sở xây dựng đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế. Từ đó, Đảng ta từng bước đổi mới nhận thức, tư duy đối ngoại: “*Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển*”¹ (Đại hội VII); “*Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển*”² (Đại hội IX); “*tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực*”³ (Đại hội X); “*là bạn, đối tác tin cậy*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.49.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.146.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.65, tr.154.

và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”¹ (Đại hội XI); “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”² (Đại hội XIII).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, Đảng ta kiên định chủ trương hội nhập quốc tế theo lộ trình, vừa có trọng tâm, vừa có trọng điểm. Lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Đảng ta đưa ra thuật ngữ “hội nhập kinh tế” và nhấn mạnh: “đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới”³. Đến Đại hội X, Đảng ta nêu rõ: “Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác”⁴. Đại hội XI và Đại hội XII của Đảng đều xác định: “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”⁵. Bổ sung, phát triển các nghị quyết chuyên đề về hội nhập kinh tế⁶, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 về hội nhập quốc tế, xác định các vấn đề lớn liên quan đến hội nhập quốc tế của Việt Nam, từ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo đến các nội dung

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.236.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.101.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.55, tr.330.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.65, tr.209.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.236; Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.79.

6. Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 18/11/1996 về mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại 5 năm 1996 - 2000 và Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/11/2001 về hội nhập kinh tế quốc tế.

cơ bản và định hướng, giải pháp lớn thực hiện hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đảng ta tiếp tục khẳng định, bổ sung và phát triển từ “*chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*” thành “*chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng*”¹ (Đại hội XIII).

Trong hội nhập quốc tế, trước hết là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương năng động, chúng ta đã kiên định mục tiêu đối ngoại và có những bước đi phù hợp trong giải quyết mối quan hệ giữa *giữ vững độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng*. Đây là phương thức tốt nhất để thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc, là một trong những phương hướng cơ bản để phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI.

Cùng với kiên định mục tiêu, con đường phát triển đất nước, cần phải luôn luôn giữ vững vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, tuyệt đối của Đảng đối với công tác đối ngoại. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng nhất để phát huy hiệu quả và *sức mạnh tổng hợp* của đối ngoại. Điều đó vừa có cơ sở lý luận, vừa được chứng minh bằng thực tiễn sinh động của lịch sử. Đại hội X của Đảng (2006) nhấn mạnh: “*bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại*”². Sức mạnh của đối ngoại Việt Nam được xây dựng trên cơ sở của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời kết hợp hài hòa, thống nhất giữa các trụ cột, binh chủng, lực lượng tham gia công tác đối ngoại, để từ đó kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Trong

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.101.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.65, tr.212.

bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, mọi cơ quan, địa phương, doanh nghiệp đều tham gia công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy Đại hội IX của Đảng (2001) nêu rõ nhiệm vụ: “*phối hợp chặt chẽ hoạt động ngoại giao của Nhà nước, hoạt động đối ngoại của Đảng và hoạt động đối ngoại nhân dân*”¹, đồng thời “*hoàn thiện cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện có kết quả nhiệm vụ công tác đối ngoại*”².

Định hướng này đã được cụ thể hóa bằng nhiều quyết định, hướng dẫn và kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị. Đại hội X của Đảng (2006) đã định hướng tăng cường phối hợp giữa “*chính trị và kinh tế đối ngoại*”, giữa “*đối ngoại, quốc phòng và an ninh*” và giữa “*thông tin đối ngoại và thông tin trong nước*”³. Đại hội XI (2011) của Đảng yêu cầu phối hợp chặt chẽ giữa “*ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa*”⁴. Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI đề ra phương hướng đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân. Trong Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị khóa XII nêu rõ nhiệm vụ tăng cường và nâng cao hiệu quả đối ngoại đảng trong tình hình mới. Tại Đại hội XIII (2021), Đảng ta một lần nữa khẳng định chủ trương “*Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là*

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.209.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.65, tr.212.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.139.

đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”¹ và “kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại”². Ngày 05/01/2022, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 12-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới, trong đó đề ra yêu cầu, nhiệm vụ cho công tác đối ngoại nhân dân trong triển khai thực hiện chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Sự đổi mới tư duy của Đảng trong công tác đối ngoại còn được thể hiện ở việc ứng xử linh hoạt, mềm dẻo, đa dạng về phương thức, biện pháp trước thực tiễn phức tạp và nhiều biến động của tình hình quốc tế, đặc biệt trong kiến tạo điểm đồng, xử lý bất đồng để đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu với các quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh cục diện Chiến tranh lạnh chấm dứt, Đại hội VII của Đảng (1991) đã đề ra chủ trương *hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội trên cơ sở nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình*.

Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX (2003) và khoá XI (2013) là các dấu mốc đột phá quan trọng về tư duy đối ngoại của Đảng. Đảng đã xác định rõ hơn các lợi ích quốc gia - dân tộc cần được bảo vệ, cũng như nhận diện rõ hơn về “đối tác” và “đối tượng” trong quan hệ quốc tế. Nhờ cách ứng xử mềm dẻo, khôn khéo, sáng tạo mà vẫn giữ vững mục tiêu bất biến, với bản lĩnh, sự can trường, chúng ta đã mở rộng hợp tác và hội nhập

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.162, 157.*

quốc tế với những thành công vượt bậc, đồng thời đưa quan hệ đối ngoại, ngoại giao với các nước đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, tạo ra cục diện đối ngoại thuận lợi cho Việt Nam.

Những kết quả nổi bật của đối ngoại, ngoại giao trong những năm qua

Thực tiễn đã chứng minh, đường lối đối ngoại, ngoại giao mang bản sắc “cây tre Việt Nam” đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, giúp tạo lối, mở đường, từng bước phá thế bao vây, cấm vận, khơi thông quan hệ, mở ra cục diện mới thuận lợi cho công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước, nâng cao thế và lực của Việt Nam. Đến nay, với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*¹.

Một là, đối ngoại, ngoại giao dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, quản lý của Nhà nước đã phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, sự đoàn kết của cả hệ thống chính trị, tạo nên cục diện đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hoá, đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới đất nước. Các kênh đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại Quốc hội và đối ngoại nhân dân đều hết sức khởi sắc. Đảng ta đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các đảng cầm quyền và tham chính có vai trò quan trọng. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, nay chúng ta đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 192 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 5 nước đối tác chiến lược toàn diện, 13 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Quốc hội có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 quốc gia.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.104.*

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, và các tổ chức nhân dân cũng đã triển khai đối ngoại thiết thực với 1.200 tổ chức nhân dân và tổ chức phi chính phủ nước ngoài.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu chào mừng tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37, Hà Nội, ngày 12/11/2020

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Hai là, đối ngoại, ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với các ngành, các lĩnh vực, phát huy vai trò tiên phong trong giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Đối ngoại đã kiên cường giữ vững cái gốc “bất biến” là độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc; đồng thời luôn luôn mềm dẻo, linh hoạt “vạn biến” trong sách lược với tinh thần lấy hòa hiếu làm đầu, gương cao ngọn cờ hòa bình, hợp tác để tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài trên cơ sở luật pháp quốc tế. Trên bộ, chúng ta đã xây dựng được một đường

biên giới dài gần 5.000 km hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với các nước láng giềng Trung Quốc, Lào và Campuchia. Trên biển, chúng ta đã đạt được các thành tựu quan trọng như đã ký kết Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc và đang tiếp tục phân định vùng biển chồng lấn với các nước láng giềng... Có thể nói, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, đối ngoại, ngoại giao đã góp phần cân bằng, xử lý hài hòa mối quan hệ với các nước cũng như các vấn đề phức tạp trên biển, tuyến biên giới. Đối ngoại, ngoại giao đã và đang đóng vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, đồng thời đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, bảo vệ độc lập, chủ quyền và an ninh quốc gia.

Ba là, đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần quan trọng trong việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Cho đến nay, chúng ta đã cơ bản thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả. Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng của khu vực và thế giới, như: Liên hợp quốc (UN), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), Đại hội đồng Liên minh nghị viện thế giới (IPU), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)... Ta đã có quan hệ kinh tế - thương mại với 230 nước và vùng lãnh thổ, tham gia hơn 500 hiệp định song phương và đa phương (trong đó có 17 FTA),

chiếm gần 90% GDP thế giới. So với những năm đầu của thời kỳ đổi mới, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đến nay đã đạt 800 tỉ đôla Mỹ, gấp khoảng 130 lần; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 440 tỉ đôla Mỹ, tăng 22 lần. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 2,56%, trong khi nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm. Năm 2022, tăng trưởng kinh tế đạt 8,02%, là nước tăng trưởng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Lần đầu tiên GDP Việt Nam vượt 400 tỉ đôla Mỹ, thuộc nhóm 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, thương mại toàn cầu suy giảm, kinh tế Việt Nam vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) nhận định: Việt Nam là một điểm sáng trong “bức tranh xám màu” của kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh phục hồi và phát triển, công tác đối ngoại, ngoại giao tiếp tục phát huy vai trò trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, tạo lập và làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực, với nhiều đối tác. Đó là động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nên tảng vững chắc để phát triển đất nước.

Bốn là, đối ngoại, ngoại giao đã đóng góp tích cực vào giữ gìn hòa bình, hợp tác và phát triển của thế giới, nâng cao vai trò, vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Đối ngoại, ngoại giao đã góp phần tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thành tựu của Việt Nam, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tới bạn bè quốc tế. Việt Nam đã tham gia giải quyết nhiều vấn đề quốc tế, đề xuất các sáng kiến, giải pháp hợp lý, dựa trên luật pháp quốc tế, được cộng đồng quốc tế đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao. Bạn bè quốc tế tin nhiệm, đề cử Việt Nam gánh vác nhiều trọng trách quốc tế quan trọng trong Hội đồng Bảo an Liên hợp

quốc, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, Ủy ban liên chính phủ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể thuộc Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO), Hội đồng Thống đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA)... Quốc hội Việt Nam tham gia và đóng góp tích cực trong các tổ chức Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới (IPU). Các tổ chức nhân dân Việt Nam tích cực tham gia các phong trào hòa bình, diễn đàn nhân dân khu vực và quốc tế như Hội đồng Hòa bình thế giới (WPC), Diễn đàn nhân dân ASEAN (APF)... Việt Nam đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia sứ mệnh gìn giữ hòa bình, thể hiện hình ảnh một đất nước Việt Nam thân thiện, yêu chuộng hòa bình, nhân văn, sẵn sàng chung tay giải quyết các vấn đề mà cộng đồng quốc tế đang phải đối mặt.

Năm là, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên toàn cầu, đối ngoại, ngoại giao đã phát huy vai trò tiên phong, nhanh nhạy trong việc kết nối, chia sẻ thông tin, củng cố niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân trong nước, đồng bào ta trên khắp thế giới đối với sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước. Thông điệp ngoại giao về tinh thần đoàn kết, nhân văn của dân tộc Việt Nam “không để ai bị bỏ lại phía sau” đã tạo được ấn tượng tốt đẹp với cộng đồng quốc tế. Chính sách “ngoại giao vắc xin” được Nhà nước triển khai quyết liệt, với sự nỗ lực, cố gắng của các cán bộ làm công tác đối ngoại, ngoại giao đã đem lại hiệu quả thiết thực, tất cả vì mục tiêu cao nhất là bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân. Nhờ đó, chúng ta đã nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ chân thành, tận tình của bạn bè quốc tế và sớm vượt qua đại dịch.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Tổng Thư ký Liên hợp quốc
António Guterres thăm chính thức Việt Nam, ngày 21/10/2022*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong khó khăn, thách thức, công tác đối ngoại, ngoại giao Việt Nam đã góp phần truyền tải thông điệp về một quốc gia thân thiện, sẵn sàng hợp tác, giúp đỡ và sẻ chia với cộng đồng quốc tế. Việt Nam luôn luôn sẵn lòng hỗ trợ bất cứ ai, dù mang quốc tịch nào, luôn lấy con người làm trung tâm của việc giải quyết mọi vấn đề.

Những cố gắng, kết quả nổi bật nói trên của đối ngoại, ngoại giao đã góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước ta sau gần 40 năm đổi mới,

nhờ đó vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Mặc dù đạt được nhiều thành quả to lớn, song chúng ta cũng cần nhìn thẳng các mặt còn hạn chế để khắc phục, tiếp tục phấn đấu và hoàn thiện mình để đạt được những thành tựu to lớn hơn.

Một là, công tác đối ngoại, ngoại giao có lúc còn bị động, chưa kịp thời trong phát hiện và xử lý các biến động mới ở khu vực và quốc tế có tác động đến Việt Nam. Công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, dự báo tình hình tuy đã có nhiều tiến bộ, song có lúc còn thiếu tính chủ động, thiếu sự phối hợp liên thông, đồng bộ giữa các cơ quan tham mưu chủ chốt.

Hai là, quan hệ với một số đối tác, kể cả đối tác chiến lược, toàn diện chưa sâu sắc, còn “điểm nghẽn” cản trở việc phát huy tiềm năng hợp tác. Hiệu quả hội nhập quốc tế vẫn chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng, chưa tận dụng được hết các lợi ích của hội nhập. Việc triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế mà nước ta đã tham gia còn chậm do thiếu sự đôn đốc sát sao hoặc do chậm được cụ thể hóa. Nhận thức và năng lực hội nhập chưa đồng đều giữa các ban, bộ, ngành, các địa phương và người dân. Công tác đào tạo cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế còn chưa ngang tầm với những yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Ba là, chúng ta còn chưa thật sự tự tin thể hiện xứng tầm với thế và lực mới của đất nước, chưa thực sự mang tâm thế mới của Việt Nam trong ứng xử đối ngoại và xử lý các mối quan hệ song phương cũng như đa phương trước những điều chỉnh nhanh chóng về chiến lược và quan hệ của các nước lớn. Chưa phát huy đầy đủ tinh thần quyết liệt chủ động tiến công

trong những vấn đề liên quan đến lợi ích chiến lược, chưa có suy nghĩ và hành động vượt tầm quốc gia, đạt tới tầm khu vực và quốc tế.

Bốn là, công tác đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ làm công tác đối ngoại có lúc, có trường hợp còn chưa hiệu quả và chưa hợp lý. Cá biệt có cán bộ thiếu tu dưỡng, rèn luyện, suy thoái về đạo đức, lối sống, thậm chí vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành, suy giảm niềm tin của nhân dân.

Năm là, công tác thông tin đối ngoại chưa thực sự sáng tạo, hiệu quả để thích ứng với thời đại, có lúc còn để một số đối tác hiểu lầm, nghi ngại ta; hiểu chưa đầy đủ, chưa được thông tin cập nhật thường xuyên về chủ trương, đường lối của Đảng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. Ở trong nước, việc thông tin cho nhân dân về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta chưa đầy đủ để tạo sự đồng thuận, ủng hộ chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Từ thực tiễn thành công và hạn chế của công tác đối ngoại, ngoại giao thời gian qua, chúng ta có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, bài học bao trùm và bất biến là luôn luôn bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước đối với công tác đối ngoại, ngoại giao. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta luôn luôn kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; huy động, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để lãnh

đạo công tác đối ngoại của đất nước phù hợp với tình hình thế giới trong từng giai đoạn phát triển của đất nước, bổ sung các quan điểm, chủ trương, biện pháp lớn về đối ngoại, ngoại giao.

Thứ hai, luôn luôn kiên trì về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế. Nguyên tắc bất biến của chúng ta là bảo vệ chủ quyền, độc lập, tự chủ, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; còn sách lược mềm dẻo, khôn khéo, song rất quyết liệt; linh hoạt, đổi mới, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên cường; “tùy cơ ứng biến”, “lạt mềm buộc chặt”, “cứng mà không gãy”, “căng mà không đứt”, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”.

Thứ ba, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và nghĩa vụ, trách nhiệm quốc tế. Đối ngoại, ngoại giao Việt Nam luôn phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với tranh thủ sự ủng hộ và hợp tác quốc tế, trong đó sức mạnh dân tộc thể hiện ở sức mạnh tổng hợp cả về vật chất lẫn tinh thần. Đó cũng chính là cơ sở để phát huy sức mạnh dân tộc gắn với sức mạnh thời đại.

Thứ tư, đối ngoại, ngoại giao là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị. Do vậy, phải khơi dậy niềm tự hào dân tộc và ý chí vươn lên phát triển đất nước, củng cố sự đoàn kết trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị để xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại. Đại hội XIII của Đảng đã nêu rõ khát vọng hùng cường của đất nước trong giai đoạn phát triển mới, như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong ước: đưa dân tộc Việt Nam “bước tới đài vinh quang”, “sánh vai với các cường

quốc năm châu”. Cùng với quá trình hội nhập, hoạt động đối ngoại cũng ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu. Tình hình đó đòi hỏi sự gắn kết và phối hợp nhịp nhàng giữa các ban, bộ, ngành, các cấp; các tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế; Trung ương và địa phương; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và ngoại giao quốc phòng, an ninh; giữa quan hệ song phương với hoạt động tại các diễn đàn đa phương với trọng tâm, trọng điểm rõ ràng, nhất quán về đối tác cũng như về địa bàn, diễn đàn và lĩnh vực.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trò chuyện thân mật với bà con kiều bào dự chương trình Xuân Quê hương năm 2018, ngày 07/02/2018

Ảnh: Báo Quân đội nhân dân

Thứ năm, chú trọng xây dựng tổ chức bộ máy và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cả về trình độ, năng lực, nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống. Cán bộ đối ngoại, ngoại giao phải vững vàng về chính trị, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, của nhân dân lên trên hết, trước hết; không bị cám dỗ của lợi ích vật chất, luôn luôn tỉnh táo, cảnh giác trước sự tác động, lôi kéo của các thế lực thù địch, chủ động phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Thời đại ngày nay và yêu cầu đặt ra đối với công tác đối ngoại, ngoại giao

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở: “Nước ta là một bộ phận của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới”¹. Việt Nam ngày nay đã là một quốc gia chủ động, tích cực hội nhập toàn diện, sâu rộng với thế giới. Do đó, việc hiểu đúng, đủ, toàn diện tình hình thế giới và vị trí của Việt Nam trong thế giới là hết sức cần thiết nhằm nhận rõ những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại của đất nước.

Việc đánh giá đúng các xu hướng, dòng chảy của thời đại luôn luôn là một câu hỏi lớn, thường trực cho công tác đối ngoại. Trong thời đại ngày nay, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, dù nguy cơ chiến tranh và xung đột luôn luôn tiềm ẩn và diễn biến phức tạp. Thời đại ngày nay cũng là thời đại của toàn cầu hóa và liên kết, của chủ nghĩa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.265.

đa phương và luật pháp quốc tế, với nhiều khó khăn, thách thức, trong đó, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản cùng tồn tại, vừa hợp tác, vừa đấu tranh. Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại vẫn tồn tại, có mặt gay gắt hơn. Những đặc điểm thời đại đó, với những cơ hội và thách thức đan xen, là tiền đề để Việt Nam tiếp tục triển khai thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Trong bối cảnh đó, với cách nhìn biện chứng, khoa học, chúng ta nhìn nhận và tin tưởng rằng hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là khát vọng lớn của nhân loại, là xu thế và mục tiêu hướng tới của đại bộ phận các dân tộc trên thế giới¹. Nhân loại tiến bộ sẽ tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ cho bình đẳng dân tộc, dân chủ xã hội và phát triển con người. Đa số các quốc gia trên thế giới sẽ tiếp tục bảo vệ lợi ích quốc gia chính đáng của mình trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và các chuẩn mực quốc tế đã được thừa nhận rộng rãi. Phát triển bền vững, hài hoà với bảo vệ môi trường, hướng tới phục vụ quyền lợi lâu dài của đại đa số người dân, không ai bị bỏ lại phía sau, thượng tôn pháp luật đang trở thành các giá trị chung của cộng đồng quốc tế.

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển mạnh mẽ, có vị trí địa chiến lược quan trọng trong những chuyển dịch hiện nay của thời đại. Trong thế giới biến động và khó lường, thách thức luôn luôn đan xen với cơ hội, rủi ro luôn đi kèm với thời cơ. Trong hoàn cảnh khó khăn, phức tạp, chúng ta luôn luôn tin tưởng vào bản lĩnh và ý chí của dân tộc, kế thừa và phát

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.105.*

triển sáng tạo các bài học đối ngoại của ông cha ta, nhất là nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh trong việc tận dụng cơ hội, hóa giải thách thức, “*biến nguy thành cơ*”, phát huy tốt bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam.

Trải qua chặng đường cách mạng hơn 90 năm qua, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập và lãnh đạo cách mạng, Việt Nam luôn luôn kiên định mục tiêu xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, tiến lên chủ nghĩa xã hội. *Con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn* là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. *Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* mà Việt Nam hướng tới là nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp. *Nền văn hóa* mà Việt Nam đang nỗ lực xây dựng là một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển. *Nền đối ngoại* mà chúng ta khẳng định là nền đối ngoại rộng mở, độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Hai mục tiêu 100 năm mà Đại hội XIII của Đảng đề ra là bước cụ thể hóa mục tiêu trên của dân tộc. Đây cũng sẽ là các cột mốc quan trọng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, đáp ứng kỳ vọng ngày một tăng của cộng đồng quốc tế đối với đất nước ta, dân tộc ta, với vai trò và trách nhiệm đóng góp ngày một nhiều hơn, có ý nghĩa hơn đối với sự phát triển, sự phồn vinh và tiến bộ của nhân loại.

Đại hội XIII của Đảng đặt mục tiêu *đến năm 2030*, Việt Nam trở thành một quốc gia đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, có quy mô dân số và tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nhóm các nước dẫn đầu ASEAN; là một nước phát triển hài hòa, hoàn thành đầy đủ các mục tiêu phát triển bền vững cơ bản của Liên hợp quốc; hội nhập toàn diện, sâu rộng, có vị thế, uy tín và được các quốc gia khác tôn trọng trên trường quốc tế. *Đến năm 2045*, Việt Nam phấn đấu trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu
tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30, ngày 13/8/2018*

Để hiện thực hóa mục tiêu hùng cường của dân tộc, Việt Nam xác định “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực,

có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”¹, góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, hợp tác cùng phát triển, tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Việt Nam chủ động, tích cực đóng góp cho các vấn đề chung của khu vực và thế giới, phù hợp với năng lực của Việt Nam. Việt Nam sẽ cùng các nước ASEAN xây dựng một Cộng đồng vững mạnh, đoàn kết, có vai trò trung tâm trong các cơ chế đối thoại và hợp tác ở khu vực; cùng xây dựng một khu vực hoà bình, không có xung đột; cùng đấu tranh chống áp đặt, cường quyền; kiểm soát tốt bất đồng; giải quyết hòa bình các tranh chấp nảy sinh. Việt Nam luôn luôn kiên định thực hiện “đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”², “không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”³. Việt Nam cũng kiên quyết, kiên trì “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”⁴.

Đó chính là mục tiêu để xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; với đường lối đối ngoại độc lập,

1, 2, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.101.

3. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Bộ Quốc phòng: *Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.25.

tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, cần phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”.

Đại hội XIII đã xác định đối ngoại, ngoại giao là **giữ vai trò tiên phong** trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. *Tiên phong* trước hết cần thể hiện trong tư duy, nhận thức; *tiên phong* trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; *tiên phong* kiến tạo cơ hội để thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc; *tiên phong* trong kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhất là gắn kết sức mạnh cộng đồng người Việt Nam trong và ngoài nước.

Nguyên tắc nhất quán của đối ngoại là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Lợi ích cao nhất của quốc gia - dân tộc chính là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển, không ngừng nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.

Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt là thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa. Độc lập, tự chủ đồng nghĩa với việc mọi quyết định phải trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc và các nguyên tắc chung của cộng đồng quốc tế. Cần kết hợp sức mạnh đất nước và điều kiện quốc tế thuận

lợi để tạo cục diện có lợi cho môi trường an ninh, phát triển của đất nước, xác định nguồn lực bên trong là cơ bản, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, cần thiết. Độc lập, tự chủ là cơ sở để huy động ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo sức mạnh tổng hợp, qua đó giúp củng cố độc lập, tự chủ. Độc lập, tự chủ được hiểu một cách biện chứng, linh hoạt, trong đó hội nhập quốc tế là chấp nhận có nghĩa vụ, ràng buộc nhất định, nhưng luôn bảo đảm sự độc lập, tự chủ của quốc gia trên tất cả các mặt kinh tế và quốc phòng, an ninh và đối ngoại, văn hóa và xã hội.

Phương châm triển khai công tác đối ngoại, ngoại giao là vận dụng nhuần nhuyễn và khéo léo bài học “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, kiên định về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược. Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn, chặt chẽ giữa mục tiêu chiến lược với tính linh hoạt, uyển chuyển của sách lược tùy theo vấn đề, tùy từng thời điểm và đối tượng hay đối tác. Kiên trì mục tiêu “bất biến” là độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; kiên định mục tiêu xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng. “Vạn biến” trong phương cách thực hiện mục tiêu; đồng thời linh hoạt, năng động thích ứng với môi trường khu vực và quốc tế, với các xu thế toàn cầu mới và trong tìm kiếm biện pháp hóa giải các thách thức từ bên ngoài. Theo đó, đối ngoại cần liên tục theo sát những biến đổi của tình hình trong nước và quốc tế; kiên định lập trường, nguyên tắc, song cũng linh hoạt thích ứng, chủ động kiến tạo cơ hội trước sự thay đổi của tình hình.

Phương thức thực hiện công tác đối ngoại là sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, đồng bộ của nền ngoại giao toàn diện,

hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước; sự gắn kết chặt chẽ, nhịp nhàng giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, giữa đối ngoại chính trị, đối ngoại kinh tế, đối ngoại văn hóa, đối ngoại quốc phòng, đối ngoại an ninh và đối ngoại trong các lĩnh vực khác. Nên ngoại giao Việt Nam toàn diện có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, tổ chức xã hội, địa phương, doanh nghiệp và nhân dân, triển khai trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội với các đối tác, địa bàn, khu vực.

Những nhiệm vụ chủ yếu của công tác đối ngoại Việt Nam trong thời gian tới

Một là, không ngừng đổi mới tư duy về đối ngoại. Đổi mới tư duy về đối ngoại trước hết là sự kế thừa và phát triển truyền thống ngoại giao của dân tộc, vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp với sự phát triển nhận thức về đối ngoại qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng và gắn với thực tiễn trong nước và bối cảnh quốc tế của từng thời kỳ, chọn lọc và tiếp thu tinh hoa của nhân loại. Đổi mới tư duy đúng và kịp thời sẽ giúp nắm bắt cơ hội, đổi mới tư duy chậm thì sẽ dẫn đến trì trệ, thậm chí biến thành thách thức.

Đổi mới tư duy còn là việc bổ sung, linh hoạt điều chỉnh những nội hàm quan trọng của đối ngoại như nhận thức về thế giới, định vị đất nước, lợi ích quốc gia - dân tộc, quan hệ đối tác - đối tượng... Các nội hàm này không bất biến, mà có sự chuyển

hóa linh hoạt đòi hỏi phải luôn luôn đổi mới, nắm bắt những biến động nhanh chóng, bất ngờ để có đối sách ứng phó phù hợp. Đổi mới còn là việc vượt ra khỏi những lĩnh vực, tư duy lạc hậu, mạnh dạn tìm cách làm mới, tìm hướng đi mới, mở rộng ra các lĩnh vực mới để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như đối ngoại số, đối ngoại công nghệ, đối ngoại môi trường...

Hai là, chú trọng, làm tốt công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược về đối ngoại. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “tầm nhìn phải rộng”, “suy nghĩ phải sâu”, “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế”, “Lạc nước, hai xe đành bỏ phí. Gặp thời, một tốt cũng thành công”¹. Do đó, công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược phải luôn đi trước để nắm bắt đúng xu thế phát triển của tình hình, tạo thế chủ động cho đất nước, không để rơi vào thế bị động, bất ngờ. Nghiên cứu, dự báo phải nhanh nhạy phát hiện các vấn đề mới, nhận diện thời cơ và thách thức, từ đó tham mưu, tìm ra hướng đi thuận lợi cho đất nước.

Nghiên cứu, dự báo, tham mưu trước hết phải biết mình, định vị được vị thế của đất nước trong cục diện thế giới, nhận thức rõ những điểm mạnh, điểm yếu của mình, giá trị và vị trí chiến lược của đất nước trong chính sách của các nước khác. Đánh giá, dự báo chiều hướng vận động của cục diện thế giới, nhất là những biến chuyển trong cục diện thế giới sau những biến cố lớn, quan hệ giữa các nước láng giềng, nước lớn, khu vực, các xu thế phát triển, cố gắng phát hiện các vấn đề mới, xu thế mới, từ đó đề xuất với Đảng và Nhà nước những

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.326.

chủ trương, quyết sách phù hợp. Các cơ quan tham mưu cần phối hợp chặt chẽ với nhau để đánh giá, tham mưu một cách toàn diện, khách quan, nhiều chiều, tổng thể và sâu sắc, nhất là trong những vấn đề đối ngoại hệ trọng.

Ba là, phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, ngoại giao trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy” là nhiệm vụ trọng yếu của Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trong đó có sự đóng góp tích cực, thường xuyên, có vai trò tiên phong của đối ngoại, ngoại giao. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời phải giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín của đất nước. Điều đó đòi hỏi công tác đối ngoại, ngoại giao phải luôn luôn tỉnh táo, sáng suốt, mềm mại nhưng kiên quyết, linh hoạt và thận trọng; có kế sách chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, đồng thời giữ vững nguyên tắc giải quyết các tranh chấp, bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, kiên trì tìm kiếm, đề xuất các giải pháp cơ bản, lâu dài trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Để giữ vững hòa bình, ổn định, trước hết cần coi trọng đưa quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững; đồng thời, đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác đặc biệt, đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các đối tác quan trọng khác và bạn bè truyền thống, tạo thế đan xen lợi ích và tăng cường độ tin cậy. Trong các

mối quan hệ quốc tế, tiếp tục nêu cao tinh thần hòa hiếu của dân tộc, giữ gìn chữ “đồng” và chữ “tín”, phát huy các điểm đồng về lợi ích và hợp tác chân thành, tin cậy, thực hiện nghiêm túc các cam kết, thỏa thuận quốc tế. Có như vậy, Việt Nam mới giữ được các quan hệ đối ngoại bền chặt, củng cố vững chắc cục diện đối ngoại thuận lợi, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế, tạo điều kiện kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Bốn là, đối ngoại tiếp tục đi đầu trong việc huy động các nguồn lực bên ngoài phục vụ mục tiêu phát triển đất nước. Đất nước ta đang đứng trước những biến chuyển hết sức sâu rộng của nền kinh tế thế giới, nếu không vượt qua được những thách thức mới và phức tạp, việc hoàn thành mục tiêu “trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa” vào giữa thế kỷ XXI sẽ rất khó khăn, thậm chí nguy cơ tụt hậu sẽ càng xa hơn. Đối ngoại, ngoại giao cần phát huy hiệu quả các mối quan hệ chính trị tốt đẹp, tranh thủ tối đa các yếu tố quốc tế thuận lợi, tận dụng nội dung, hình thức mới của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để xác lập vị trí thích hợp và tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, công nghệ, tri thức phục vụ đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cần gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải

hết sức tránh”¹, ngoại giao kinh tế phải lấy phục vụ làm phương châm hành động, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm. Các cơ quan đối ngoại cần quan tâm kiến tạo môi trường quốc tế thuận lợi, mở đường, đồng hành, hỗ trợ người dân, địa phương và doanh nghiệp tranh thủ tối đa cơ hội, lợi ích và giảm thiểu rủi ro, vượt qua thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp Việt Nam trong hội nhập quốc tế.

Năm là, phát huy tối đa thế và lực mới để nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước. Vị thế, uy tín của đất nước không chỉ dựa vào sức mạnh vật chất mà cả “sức mạnh mềm” của dân tộc, đó là đại đoàn kết, truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và bản sắc văn hóa truyền thống, là những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, là đường lối đối ngoại hòa bình, nhân văn, nhân ái, nghĩa tình, tâm công, xử lý các vấn đề quốc tế hài hòa, có lý, có tình, tôn trọng luật pháp quốc tế, là sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình, công lý trên thế giới, v.v..

Với thế và lực mới, chúng ta cần tiếp tục đóng góp tích cực hơn nữa vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế; mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân các nước, phấn đấu vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội. Chủ động, tích cực tham gia xây dựng, định hình các cơ chế, chuẩn mực luật pháp quốc tế, cải tổ các định chế quản trị toàn cầu và khu vực, coi đây là chỗ dựa vững chắc cho đối ngoại Việt Nam trên trường quốc tế. Thúc đẩy hợp tác đa phương trong các lĩnh vực mà Việt Nam có nhiều lợi ích, đóng góp thiết thực, trách nhiệm với công việc chung của nhân loại, nhất là trong những vấn đề

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.51.

và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể như ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng sông Mêkông..., tiêu biểu như cử lực lượng tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thân mật tiếp các vị Đại sứ,
Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trước khi lên đường
nhận nhiệm vụ, ngày 29/7/2014*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đẩy mạnh đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa để thế giới hiểu đầy đủ, đúng đắn đường lối đối nội và đối ngoại của Việt Nam, công cuộc đổi mới, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta, hiểu biết và yêu mến đất nước, văn hóa và con người Việt Nam với hàng nghìn năm văn hiến, lan tỏa các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ra thế giới. Với tinh thần người Việt Nam ở nước ngoài là máu thịt, là bộ phận không tách rời

và là nguồn lực quan trọng của cộng đồng dân tộc Việt Nam, cần tiếp tục quan tâm, chăm lo, hỗ trợ cho cộng đồng 6 triệu người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng ổn định, phát triển, có địa vị pháp lý vững chắc ở nước sở tại và gắn bó với quê hương, đất nước.

Sáu là, *kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại toàn diện về bản lĩnh, phẩm chất, đạo đức và trí tuệ, hiện đại về phong cách, phương pháp làm việc, có năng lực đổi mới sáng tạo, đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới*. “Mang chuông đi đánh xứ người” là công việc rất khó khăn, vất vả, đòi hỏi những phẩm chất đặc biệt của người làm công tác đối ngoại, ngoại giao. Tại Hội nghị cán bộ ngoại giao lần thứ III (tháng 01/1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Cán bộ ngoại giao cần phải học tập, tu dưỡng đạo đức cách mạng; cần phải biết giữ bí mật; cần phải tiết kiệm đúng cách; cần phải chú ý đoàn kết nội bộ; cần cố gắng nắm bắt tình hình nước sở tại và tình hình quốc tế nhanh và chính xác”¹. Những lời dạy đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là định hướng xuyên suốt để cán bộ làm công tác đối ngoại phấn đấu, tu dưỡng và rèn luyện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại là một đội ngũ đặc biệt: đặc biệt tin cậy về phẩm chất, đặc biệt nhạy bén về thời thế, sâu sắc về chiến lược, đặc biệt linh hoạt, khôn khéo trong đàm phán và tinh tế trong ứng xử. Do vậy, cần phải rèn luyện phong cách: suy nghĩ kỹ càng, hành động quyền biến, kỹ năng

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.9, tr.6.

thành thạo; về năng lực phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ giỏi. Cán bộ làm công tác đối ngoại phải thường xuyên luôn luôn rèn luyện bản lĩnh chính trị và tư tưởng vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của dân tộc, tinh táo trước sự tác động, cám dỗ, lôi kéo của các thế lực thù địch, chủ động tích cực phòng ngừa không để “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vướng vào tham nhũng, tiêu cực. Các nhà ngoại giao, các nhà hoạt động đối ngoại cần luôn luôn ghi nhớ rằng, phía sau mình là Đảng, là Nhà nước, là đất nước và nhân dân.

Trong giai đoạn hiện nay, cán bộ đối ngoại, ngoại giao còn phải dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích quốc gia - dân tộc, có kỹ năng ngoại giao hiện đại và phong cách ứng xử liên văn hóa. Chúng ta phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ năng lực để làm việc tại các tổ chức quốc tế và khu vực, các cơ quan trọng tài, tư vấn quốc tế. Chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi trên một số lĩnh vực trọng yếu. Bên cạnh đó, các thể chế, chính sách, pháp luật và nguồn lực cho hoạt động đối ngoại, ngoại giao cũng cần được hoàn thiện, sắp xếp, kiện toàn bộ máy của các cơ quan đối ngoại, ngoại giao cả ở trong nước và nước ngoài tinh gọn, khoa học, hợp lý và hiệu quả.

*

* *

Đất nước ta dù còn khó khăn, nhưng tương lai xán lạn đang nằm trong bàn tay và khối óc của mỗi người dân Việt Nam. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang đồng lòng, quyết tâm cao nhất thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đảng ta luôn dành cho công tác đối ngoại, ngoại giao sự quan tâm đặc biệt, trong đó có sự lãnh đạo,

chỉ đạo trực tiếp, cũng như tiếp tục đầu tư thỏa đáng cả về nguồn lực con người và nguồn lực vật chất. Đảng xác định đối ngoại, ngoại giao là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên và sẽ tiếp tục quan tâm sát sao, tạo các điều kiện phù hợp hơn nữa về thể chế, nguồn lực một cách tương xứng với nhiệm vụ và trọng trách của đối ngoại, ngoại giao thời gian tới.

Hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa và phát huy truyền thống, bản sắc ngoại giao và văn hóa dân tộc, tiếp thu chọn lọc tinh hoa tư tưởng của thời đại, chúng ta đã xây dựng nên một nền ngoại giao độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc “*cây tre Việt Nam*”: *vững ở gốc, chắc ở thân, uyển chuyển ở cành*, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam.

Vững ở gốc là nguyên tắc vì lợi ích quốc gia - dân tộc để phục vụ, là đường lối đối ngoại độc lập - tự chủ, lấy thực lực làm gốc, lấy đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế để tạo thế, lập thời; lấy phương pháp luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng soi đường, chỉ lối. Đường lối đó đã mở ra cho đất nước vận hội phát triển mới, có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đường lối đó tiếp tục là nền tảng vững chắc để Việt Nam hiện thực hóa khát vọng phát triển với các mục tiêu trong những thập niên sắp tới.

Chắc ở thân là những phương pháp tạo nên sức mạnh, trong đó sức mạnh đoàn kết là nhân tố sống còn; đại đoàn kết trong nước là căn bản, đoàn kết quốc tế là nhân tố bổ trợ hết sức quan trọng. Sức mạnh của đối ngoại toàn diện có được dưới sự

lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại... Sức mạnh của Việt Nam còn thể hiện ở tính chính danh, chính nghĩa, phương cách ứng xử nhân văn, có trước có sau, cách hành xử thượng tôn pháp luật và phù hợp với xu thế tiến bộ của thời đại.

Uyển chuyển ở cảnh là phong cách, nghệ thuật ứng xử linh hoạt, nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, đặc biệt trong các hoàn cảnh khó khăn, có sự mâu thuẫn giữa những xu thế khác nhau, giữa đòi hỏi phải hài hòa cái chung và cái riêng, nhằm giữ vững bản sắc, giá trị đất nước và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam phù hợp với những giá trị chung của nhân loại. Đó là cách ứng xử “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế”, “biết dừng, biết biến” của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.

Trước những biến chuyển lớn của thời đại, đối ngoại, ngoại giao Việt Nam càng thể hiện rõ ràng bản sắc ***“cây tre Việt Nam: vững ở gốc, chắc ở thân, uyển chuyển ở cảnh”*** dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và phát huy mạnh mẽ lợi ích quốc gia - dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hùng cường, để vinh quang đời đời thuộc về dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng.

Tôi tin tưởng rằng, trong thời gian tới, dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, các thế hệ cán bộ đối ngoại, ngoại giao vẫn sẽ thể hiện được trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức và cốt cách của nền ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh và kế tiếp được truyền thống đối ngoại quật cường nhưng hòa hiếu của dân tộc Việt Nam, tiếp tục dành được sự tin tưởng, ủng hộ và đáp ứng được sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI*



.....

Cách đây gần 10 năm, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế thành công khi nước ta tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), ngày 05/02/2007, Ban Chấp hành Trung ương khoá X đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới”.

Từ đó đến nay, nhất là những năm gần đây, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã có bước phát triển mới cả về chiều rộng và chiều sâu thông qua việc ký kết, thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, bao gồm những thỏa thuận không chỉ về tự do hoá thương mại và đầu tư mà còn gồm cả các cam kết về lao động, công đoàn, sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp nhà nước và nhiều vấn đề về chính trị, văn hoá, xã hội rất phức tạp và nhạy cảm khác. Việc Cộng đồng Kinh tế ASEAN chính thức hình thành vào cuối năm 2015, triển khai thực hiện Hiệp định Thương mại tự do với Hàn Quốc, với Liên minh Kinh tế Á - Âu, đặc biệt là việc ký kết và chuẩn bị phê chuẩn

* Trích phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 09/10/2016.

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định Thương mại tự do với EU đã và sẽ mở ra nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức mới, không chỉ về kinh tế mà còn cả về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, văn hóa, xã hội.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 09/10/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu kỹ các tài liệu, thảo luận, cho ý kiến về sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết chuyên đề về vấn đề này; đánh giá toàn diện, khách quan bối cảnh, tình hình, những tác động tích cực và tiêu cực, đặc biệt là những yếu tố tác động đến ổn định chính trị - xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước. Nhận định chính xác những cơ hội và thách thức đối với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong 5 - 10 năm tới. Làm rõ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và một số chủ trương, chính sách lớn bảo đảm vừa hội nhập kinh tế quốc tế thành công, vừa giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Trong quá trình này, cần bám sát Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về hội nhập quốc tế, tình hình thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá X về việc gia nhập WTO, Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI về hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” để xem xét, ban hành một nghị quyết chuyên đề của Trung ương nhằm kế thừa, bổ sung phát triển các quan điểm, chủ trương của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp với tình hình đất nước, khu vực và thế giới. Tập trung làm rõ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo sắp tới là gì để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Xác định cụ thể, rõ ràng những chính sách, biện pháp ngăn chặn, xử lý những thách thức, tác động tiêu cực từ việc thực hiện các cam kết quốc tế mới có thể xảy ra, đặc biệt là những thách thức, tác động tiêu cực đối với nông nghiệp và nông dân, với doanh nghiệp nhỏ và vừa khi mở cửa thị trường, đưa thuế xuất nhập khẩu hầu hết các mặt hàng về bằng không; đối với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị - xã hội khi thực hiện các cam kết về lao động - công đoàn, tự do hoá thị trường dịch vụ, trong đó có thị trường dịch vụ tài chính - tiền tệ, dịch vụ viễn thông, internet và các mạng xã hội...

.....



CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ LÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC LỚN ĐỂ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA *



.....

Hội nghị thống nhất cho rằng, so với khi nước ta trở thành thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), hiện nay tình hình trong nước, khu vực và thế giới đã có nhiều thay đổi, đang tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Bên cạnh thời cơ, thuận lợi, đất nước tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị - xã hội, giữ vững môi trường hoà bình, thuận lợi cho phát triển nhanh và bền vững.

Thực tế thời gian qua và nhiều phân tích, dự báo cho thấy, việc thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới sẽ tạo ra cơ hội mở rộng, đa dạng hóa thị trường với mức ưu đãi cao, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, mạng lưới sản xuất toàn cầu; góp phần tích cực vào quá trình đổi mới đồng bộ và toàn diện, khơi dậy tiềm năng của đất nước và sức sáng tạo của các tầng lớp nhân dân. Nước ta cũng có cơ hội tham gia sâu hơn vào quá trình định hình các định chế, cơ chế, cấu trúc khu vực và quốc tế; có điều kiện thuận lợi để đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích của các tổ chức, cá nhân;

* Trích phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, ngày 14/10/2016.

bảo đảm độc lập, tự chủ, củng cố và duy trì môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người tiêu dùng có thêm cơ hội lựa chọn hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao, giá cả cạnh tranh; bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh, môi trường.

Tuy nhiên, việc khắc phục những hạn chế, yếu kém, tồn tại như đã nêu trong Tờ trình của Bộ Chính trị và triển khai thực hiện các cam kết quốc tế mới cũng sẽ đặt ra nhiều khó khăn, thách thức không chỉ về kinh tế mà còn cả về chính trị, xã hội. Sức ép cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhiều ngành, doanh nghiệp và sản phẩm của nước ta sẽ gặp khó khăn hơn. Việc thực hiện các cam kết sâu rộng và cao hơn, nhất là đáp ứng yêu cầu nội luật hóa các cam kết nếu không được nghiên cứu, chuẩn bị kỹ, có lộ trình, bước đi phù hợp thì sẽ có tác động tiêu cực đến quá trình đổi mới, hoàn thiện thể chế, giải quyết những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Việc tự do hóa di chuyển lao động qua biên giới theo cam kết trong Hiệp định hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN, thực hiện các tiêu chuẩn cơ bản về lao động của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) cũng đặt ra những thách thức mới không chỉ đối với sự quản lý của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến ổn định chính trị - xã hội, vai trò và hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam...

Những cơ hội và thách thức nêu trên có mối quan hệ qua lại và có thể chuyển hóa lẫn nhau. Cơ hội có thể trở thành thách thức nếu không được tận dụng kịp thời. Thách thức có thể biến thành cơ hội nếu chúng ta chủ động ứng phó thành công. Vì vậy, khi ký kết, tham gia và triển khai thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cần phải giữ vững đường lối

đối ngoại độc lập, tự chủ; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế. Kiên định mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên cơ sở luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi. Coi chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế là định hướng chiến lược lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội nhập kinh tế quốc tế là sự nghiệp của toàn dân, doanh nhân, doanh nghiệp và đội ngũ trí thức là lực lượng đi đầu; cần tập trung khuyến khích, tạo điều kiện cho sự phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nhân, doanh nghiệp và sản phẩm Việt Nam. Đẩy mạnh việc đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật; chủ động xử lý các vấn đề nảy sinh; giám sát chặt chẽ và quản lý hiệu quả quá trình thực hiện các cam kết, nhất là trong những lĩnh vực liên quan đến ổn định chính trị - xã hội. Không ngừng chăm lo xây dựng, nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng tự vệ của quốc gia, các ngành, lĩnh vực và các tổ chức, cá nhân Việt Nam trực tiếp tham gia hội nhập quốc tế. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là công đoàn, phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Trong 5 - 10 năm tới, cần tập trung ưu tiên xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách, biện pháp thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, đáp ứng yêu cầu bảo đảm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế gắn với giữ vững ổn định

chính trị - xã hội. Trước hết, phải tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về cơ hội và thách thức từ việc thực thi các hiệp định kinh tế, thương mại mới; không ảo tưởng, mất cảnh giác và cũng không lo lắng thái quá, dẫn đến thiếu sự chủ động, tự tin cần thiết.

Nói tóm lại, để thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chúng ta phải làm tốt công tác chuẩn bị và thực thi rất nhiều mặt, cả về chính sách, luật pháp, nhân lực, thực lực, sức cạnh tranh, tư tưởng, tâm thế... một cách chủ động, chắc chắn và tự tin.

.....

**CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ
VÀ TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, TOÀN DIỆN
HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, GÓP PHẦN THỰC HIỆN
THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG***



*Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,
Thưa các đồng chí,*

Nhân dịp được gặp các vị khách quý và đồng đạo đại biểu đại diện cán bộ, đảng viên, công chức ngành ngoại giao - lực lượng xung kích trên một mặt trận cực kỳ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta - về dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27, tôi xin gửi tới các đồng chí và qua các đồng chí tới toàn thể anh chị em hoạt động trên lĩnh vực đối ngoại ở trong và ngoài nước, lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Hội nghị của chúng ta họp vào một thời điểm khá đặc biệt. Năm 2011 vừa tròn 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991), 25 năm nhân dân ta tiến hành toàn diện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử cả về đối nội và đối ngoại. Đây là một dịp tốt để chúng ta nhìn lại chặng đường đã qua, rút ra những bài học quý báu cho các hoạt động đối ngoại trong thời gian tới.

* Phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27, ngày 12/12/2011.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27, ngày 12/12/2011

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng họp vào đầu năm nay là một sự kiện có ý nghĩa trọng đại, vì Đại hội chẳng những đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 5 năm 2011 - 2015 mà còn quyết định *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020* và bổ sung, phát triển *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, mở ra một giai đoạn mới cho sự phát triển của đất nước. Hội nghị chúng ta có nhiệm vụ quán triệt quan điểm, đường lối, chủ trương của Đại hội XI để xây dựng chương trình hành động cụ thể, thiết thực trên lĩnh vực đối ngoại, đưa Nghị quyết của Đại hội Đảng vào cuộc sống.

Sau Đại hội XI, tình hình thế giới có những diễn biến mới rất nhanh, rất phức tạp, đặt ra nhiều vấn đề mới. Với trí tuệ tập thể của toàn thể đội ngũ cán bộ ngành ngoại giao, trong đó có những đồng chí đang hoạt động tại nhiều địa bàn và tổ chức quốc tế, Hội nghị cần trao đổi sâu sắc về tình hình; phân tích thấu đáo nguyên nhân và dự báo tác động những diễn biến mới của thế giới đối với nước ta; từ đó đề xuất những chủ trương thích hợp để tận dụng những cơ hội mới, ứng phó hữu hiệu với những thách thức mới, nhằm thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đảng.

Như vậy, Hội nghị Ngoại giao lần này tuy là họp định kỳ nhưng có ý nghĩa rất quan trọng. Tôi mong rằng, Hội nghị sẽ làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đem lại nhiều kết quả thiết thực.

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp dự Hội nghị với các đồng chí, tôi muốn nêu một số suy nghĩ về tình hình và nhiệm vụ của chúng ta trên mặt trận đối ngoại để các đồng chí cùng trao đổi.

Hơn ai hết, các đồng chí biết rõ rằng, bất kỳ quốc gia, dân tộc nào trong quá trình hình thành và phát triển của mình đều phải xử lý hai vấn đề cơ bản: đối nội và đối ngoại. Hai vấn đề này có mối quan hệ hữu cơ, biện chứng, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau, tạo thế và lực cho nhau, trong đó nội lực đóng vai trò quyết định. Như V.I. Lênin từng nói, đối ngoại là sự nối tiếp của chính sách đối nội. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, bên cạnh các cuộc chiến đấu ngoan cường bảo vệ giang sơn, độc lập chủ quyền của đất nước, ông cha ta luôn luôn chú trọng hoạt động đối ngoại, tạo dựng

nên những truyền thống và bản sắc độc đáo của nền ngoại giao Việt Nam đầy hào khí, giàu tính nhân văn, hòa hiếu: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn”, “Lấy chí nhân để thay cường bạo”¹; “Dập tắt chiến tranh cho muôn đời”²; “Để mở nền thái bình muôn thuở”³. Đó là những tư tưởng, triết lý vượt thời đại, mãi mãi vẫn còn nguyên giá trị.

Những truyền thống và bản sắc tốt đẹp ấy càng được bồi đắp, phát huy và tỏa sáng trong thời đại Hồ Chí Minh, đã hình thành nền ngoại giao Việt Nam gắn với tư tưởng và phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh. Cùng với các mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa..., mặt trận ngoại giao luôn đóng vai trò trọng yếu trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, góp phần tạo nên những thắng lợi hết sức to lớn, làm rạng rỡ lịch sử của dân tộc.

Chúng ta còn nhớ, vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, đối với nước ta, đổi mới là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Đảng ta đã phát động công cuộc đổi mới, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và không ngừng phát triển về mọi mặt. Cũng từ ngày đó, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, vì hòa bình, hợp tác và phát triển, thực thi chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, từng bước hội nhập quốc tế đã được hình thành và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện.

Qua 25 năm thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại đổi mới của Đảng, nhân dân ta đã thu được nhiều kết quả hết sức quan trọng. Có thể khái quát thành mấy điểm:

1. Tác phẩm *Bình Ngô Đại cáo*, bản dịch của Ngô Tất Tố.
2. Tác phẩm *Phú núi Chí Linh*, bản dịch của Nguyễn Lương Bích.
3. Tác phẩm *Bình Ngô Đại cáo*, bản dịch của Văn Tân.



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Chummaly Xaynhaxôn và Phu nhân đón tiếp
Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng và Phu nhân
thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, ngày 20/6/2011
Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam*

Một là, chúng ta đã đẩy lùi được chính sách cô lập về chính trị, bao vây về kinh tế đối với nước ta, đồng thời mở rộng quan hệ với các quốc gia, kể cả các cường quốc và các trung tâm hàng đầu thế giới. Trong quá trình phá thế bị bao vây, cấm vận, chúng ta đã chọn đúng khâu đột phá với bước đi thích hợp nên đã thành công: đã rút quân tình nguyện khỏi Campuchia và chủ động tham gia giải pháp chính trị

cho vấn đề Campuchia. Tiếp đó, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, Mỹ, thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên minh châu Âu và gia nhập ASEAN. Đến nay, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với gần 180 nước, trong đó có tất cả các nước lớn. Trên bình diện đa phương, Việt Nam đã trở thành thành viên tích cực và có trách nhiệm của tất cả các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế như ASEAN, EAS, APEC, ASEM, WTO, Phong trào Không liên kết, Liên hợp quốc,... Việc phá thế bị bao vây, cấm vận tiến đến hội nhập, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế không phải là một giải pháp tình thế mà là một chiến lược đối ngoại nhìn xa trông rộng, phù hợp với lợi ích dân tộc và xu thế thời đại.

Hai là, chúng ta đã tranh thủ được môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Thị trường không ngừng được mở rộng, nguồn vốn tài trợ và đầu tư vào nước ta không ngừng gia tăng. Nếu đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, chúng ta mới có quan hệ kinh tế - thương mại với gần 30 nước và vùng lãnh thổ thì đến nay đã có quan hệ kinh tế - thương mại với trên 200 nước và vùng lãnh thổ. Tổng kim ngạch ngoại thương đã vượt hơn rất nhiều so với tổng sản phẩm trong nước. Đã thu hút được hơn 200 tỉ đôla Mỹ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với trên 13.000 dự án đã được cấp phép và đã giải ngân được trên 80 tỉ đôla. Trong bối cảnh nguồn vốn tài trợ chính thức cho phát triển (ODA) của thế giới giảm, ta vẫn nhận được hơn 33 tỉ đôla Mỹ viện trợ từ các nước và các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế như IMF, WB, ADB. Ngay trong năm nay, khi nền kinh tế thế giới phải đối mặt với

những khó khăn gay gắt, kim ngạch xuất khẩu của nước ta vẫn tăng trên 30%; các nhà tài trợ vẫn cam kết dành cho Việt Nam khoản tài trợ 7,4 tỉ đôla Mỹ.

Ba là, chúng ta giữ vững được độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời từng bước giải quyết được nhiều vấn đề về biên giới trên bộ và trên biển với các nước có liên quan, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để quản lý biên giới, bảo vệ chủ quyền, mở rộng hợp tác quốc tế, góp phần củng cố hòa bình, ổn định trong khu vực. Ta và Trung Quốc đã ký được Hiệp định Biên giới trên bộ và hoàn thành việc phân giới cắm mốc trên bộ, ký Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ, Hiệp định nghề cá Vịnh Bắc Bộ, Thỏa thuận về tuần tra chung của hải quân hai nước, và mới đây đã ký Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển. Công tác phân giới cắm mốc giữa ta với Lào và với Campuchia đang được tích cực triển khai thực hiện trên cơ sở những hiệp định biên giới đã ký kết, góp phần quan trọng xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng. Ta cũng đã ký thỏa thuận song phương về hợp tác giải quyết vùng chồng lấn trên biển với từng nước Malaixia, Indônêxia, Philíppin và Thái Lan trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, tạo thuận lợi cho những chương trình hợp tác rộng lớn hơn ở Biển Đông trong khuôn khổ các nước ASEAN và giữa ASEAN với Trung Quốc.

Bốn là, phát huy vị thế quốc tế mà nước ta đã có được trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập và thống nhất Tổ quốc, trong thời kỳ đổi mới, vị thế quốc tế của nước ta trong khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên thế giới không ngừng được nâng cao nhờ những

đóng góp tích cực, đầy tinh thần trách nhiệm và tính xây dựng cho xu thế hòa bình, hợp tác. Đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế quan trọng như Hội nghị cấp cao Pháp ngữ, Hội nghị cấp cao ASEM, APEC,... Làm chủ tịch luân phiên của ASEAN, Việt Nam đã động viên được sự nỗ lực chung của các nước thành viên, góp phần vào quá trình thúc đẩy xây dựng một cộng đồng ASEAN vào năm 2015 và trở thành một trong những thành viên có trách nhiệm trong ASEAN. Là Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009, Việt Nam đã tham gia giải quyết nhiều vấn đề lớn của thế giới và tiếng nói của nước ta được cộng đồng quốc tế coi trọng, lắng nghe. Là thành viên của Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), là bên tham gia đàm phán xây dựng Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Việt Nam đang tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc chính trị - kinh tế - thương mại mới ở khu vực.

Những thành công và thắng lợi to lớn nói trên là kết quả nỗ lực, phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân ta, trong đó có sự đóng góp rất quan trọng của các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức ngành ngoại giao với tư cách là cơ quan tham mưu và lực lượng tác chiến trực tiếp trên mặt trận đối ngoại. Ngành ngoại giao đã góp phần to lớn vào thành tựu chung của công cuộc đổi mới; mặt khác, chính trong quá trình đổi mới mà ngành ngoại giao ngày càng phát triển, tiến bộ và trưởng thành, tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm quý. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương những cố gắng lớn lao và cảm ơn những đóng góp rất quan trọng của các đồng chí vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Phấn khởi, tự hào với những việc đã làm được, chúng ta tuyệt nhiên không chủ quan, tự mãn, vì thực tế vẫn còn không ít khó khăn, thiếu sót, thậm chí có mặt yếu kém. Công tác nghiên cứu cơ bản và dự báo chiến lược mặc dù vừa qua đã có tiến bộ, nhưng rõ ràng công việc này chưa đáp ứng tốt yêu cầu, có lúc còn thiếu tính chủ động, thiếu sự phối hợp điều hành thống nhất. Nhìn tổng thể, tuy chúng ta đã mở rộng được đáng kể quan hệ với các nước và vùng lãnh thổ, nhưng chưa đạt được chiều sâu và độ chín cần thiết; nhiều thỏa thuận chậm được triển khai do thiếu sự đôn đốc sát sao hoặc do chậm được cụ thể hóa. Hoạt động đối ngoại của các ngành, các cấp rất sôi động, song không phải hoạt động nào cũng đã đem lại hiệu quả thiết thực, thậm chí có khi còn gây lãng phí. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, sự chỉ đạo quản lý công tác đối ngoại tuy có tiến bộ, song trong một số trường hợp vẫn còn thiếu nhịp nhàng, ăn khớp.

Tôi mong rằng, tại Hội nghị này, các đồng chí phát huy tinh thần phê bình và tự phê bình, nhìn thẳng vào sự thật, không chỉ nêu thành tích mà chú trọng đi sâu phân tích những thiếu sót, yếu kém để khắc phục, đồng thời đề xuất với Đảng và Nhà nước những việc cần được chấn chỉnh.

Thưa các đồng chí,

Nhìn lại toàn bộ những hoạt động đối ngoại sôi động của nước ta trong thời gian qua, từ những thành tựu và những mặt chưa làm được, chúng ta có thể rút ra *những bài học* gì? Đây là việc rất cần thiết, mong các đồng chí hết sức quan tâm nghiên cứu, tổng kết.

Phải chăng là một số bài học sau đây?

Bài học đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia, dân tộc với mục tiêu chiến lược là giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ chính trị - xã hội xã hội chủ nghĩa trong sự kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi nhất cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Điều đó hoàn toàn không có nghĩa là rơi vào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi mà phải luôn ý thức sâu sắc và làm mọi việc có thể để đóng góp phần mình vào sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Bài học kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong đó sức mạnh dân tộc thể hiện ở sức mạnh tổng hợp cả về vật chất lẫn tinh thần. Đó là sự phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững; sức mạnh quốc phòng toàn dân ngày càng hiện đại; sự ổn định chính trị - xã hội vững chắc; bản sắc văn hóa dân tộc không ngừng được phát huy; sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Ngày nay, sức mạnh ấy cần được kết hợp nhuần nhuyễn với những xu thế lớn của thời đại thể hiện ở khát vọng lớn lao của các dân tộc về một nền hòa bình lâu dài, sự hợp tác bình đẳng giữa các nước dù lớn hay nhỏ, về cuộc sống ấm no, hạnh phúc trong sự tôn trọng phẩm giá con người và chủ quyền của mọi quốc gia, trong xu thế toàn cầu hóa và tính tùy thuộc lẫn nhau.

Bài học giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với hội nhập quốc tế. Lịch sử nước ta đã chứng tỏ rằng, chúng ta chỉ có thể thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ của mình nếu kiên định

tin thần độc lập, tự chủ, tự mình quyết định công việc của mình - nội lực đóng vai trò quyết định. Đồng thời luôn luôn coi trọng và ra sức tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế; luôn theo đuổi chính sách ngoại giao rộng mở, “thêm bạn, bớt thù”¹; là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau; không đi với nước này chống lại nước kia; không tham gia các liên minh gây đối đầu, căng thẳng.

Bài học kiên định về nguyên tắc, cơ động, linh hoạt về sách lược, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Nỗ lực thúc đẩy hợp tác ngày một mở rộng trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau và hợp tác bình đẳng đi đôi với việc đấu tranh bằng nhiều hình thức thích hợp đối với những việc làm xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc, trái với xu thế hòa bình. Thấy cả mặt phải và mặt trái, mặt tích cực và tiêu cực của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế để tận dụng tối đa mặt tích cực, hạn chế đến mức cao nhất mặt tiêu cực. Tránh phiến diện, cực đoan, nhấn mạnh một chiều hoặc từ cực này nhảy sang cực khác.

Bài học gắn kết chặt chẽ giữa thế và lực. Nhìn chung, vị thế trong hoạt động ngoại giao chỉ vững chắc khi có thực lực mạnh. Theo cách nói của Bác Hồ, “Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”². Do đó, hoạt động ngoại giao phải luôn luôn dựa vào và góp phần gia tăng thực lực của đất nước. Tuy nhiên, chúng ta hiểu thực lực quốc gia được hun đúc bằng sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc chứ không phải chỉ có sức mạnh vật chất, dù rằng

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.215, 147.

sức mạnh vật chất là cực kỳ quan trọng. Chính uy tín quốc tế mà nước ta đã tạo dựng được bằng ý chí chính nghĩa, khí phách kiên cường và bản lĩnh văn hóa của dân tộc qua các cuộc đấu tranh giải phóng trước đây; bằng những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới hiện nay; và bằng chính truyền thống, bản sắc ngoại giao giàu tính nhân văn, hòa hiếu Việt Nam - Hồ Chí Minh đã tạo ra cho Việt Nam một vị thế ngoại giao to lớn, mặc dù kinh tế nước ta còn nghèo, tiềm lực vật chất của chúng ta còn có hạn.

Bài học triển khai hoạt động ngoại giao một cách toàn diện và có sự phối hợp chặt chẽ của tất cả các “binh chủng” dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của Đảng và sự quản lý tập trung của Nhà nước. Cùng với quá trình hội nhập, hoạt động đối ngoại của chúng ta cũng ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu. Tình hình đó đòi hỏi sự gắn kết và phối hợp nhịp nhàng giữa các ban, bộ, ngành, các cấp; các tổ chức đảng, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế; Trung ương và địa phương; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và cả ngoại giao quốc phòng, an ninh; giữa quan hệ song phương với sự hoạt động tại các diễn đàn đa phương với trọng tâm, trọng điểm rõ ràng, nhất quán về đối tác cũng như về địa bàn, diễn đàn và lĩnh vực.

Tôi chỉ nêu một số gợi ý như vậy, mong các đồng chí đi sâu bổ sung, làm rõ thêm.

Thưa các đồng chí,

Đất nước ta nói chung, ngành ngoại giao nói riêng bước vào giai đoạn mới với nhiều thuận lợi mới đan xen với những thách thức, khó khăn mới. Thế và lực của đất nước đã khác



hẳn trước; nước ta đã bước vào ngưỡng cửa của nước có thu nhập trung bình và đang nỗ lực phấn đấu sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; quan hệ quốc tế được mở rộng, uy tín và vai trò của nước ta ở khu vực và trên thế giới đã được nâng cao đáng kể. Tuy nhiên, trước mắt chúng ta đang phải tập trung tìm mọi cách để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội đi đôi với việc tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình phát triển, từng bước xây dựng một nền kinh tế có hiệu quả hơn, bền vững hơn, bảo đảm không những đứng vững trên đôi chân của mình mà còn có khả năng cạnh tranh cao hơn trên trường quốc tế.

Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là đòi hỏi bức xúc của các quốc gia, dân tộc. Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, có cả mặt tích cực và tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh. Những chuyển biến rộng lớn, sâu sắc về kinh tế chính trị đang tác động, làm ảnh hưởng, thậm chí làm thay đổi diện mạo của thế giới và quan hệ giữa các quốc gia. Ở nhiều khu vực đang diễn ra những xung đột xã hội nghiêm trọng mà nổi lên trong thời gian gần đây là những rung động ở Bắc Phi, Trung Cận Đông; các cuộc xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ, sự can thiệp thô bạo từ bên ngoài; nạn khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, kể cả trên biển, chạy đua vũ trang, các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, thảm họa thiên nhiên diễn ra gay gắt, phức tạp làm cho thế giới trở nên bất an hơn.

Về kinh tế, sự phục hồi sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ và suy thoái kinh tế trong những năm 2008, 2009 diễn ra chậm chạp và vẫn đang đứng trước nguy cơ một cuộc suy thoái mới với khủng hoảng nợ công ở Mỹ và Tây Âu, sự trì trệ

của các đầu tàu kinh tế. Nhìn sâu và nhìn xa hơn, có thể thấy nền kinh tế thế giới đang trải qua một quá trình cơ cấu lại, cả về học thuyết, mô hình phát triển lẫn cơ cấu sản xuất và tiêu dùng; mối tương quan giữa xuất khẩu và nội nhu; hệ thống tiền tệ và sức mạnh của các nền kinh tế, cũng như vị trí của các khu vực.

Về chính trị, thế giới cũng đang trải qua sự thay đổi không kém phần quan trọng, trong đó sức mạnh, vị thế của các quốc gia đang chuyển dịch. Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản đang gặp nhiều khó khăn; các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Braxin cùng một số nước khác có vị trí, vai trò ngày càng cao hơn. Sự liên kết ở Tây Âu và vai trò của khu vực này đang bị thách thức, trong khi châu Á - Thái Bình Dương đang vươn lên như một khu vực có vai trò và vị trí hàng đầu của thế giới trong thế kỷ XXI. ASEAN đang trải qua một giai đoạn mang tính bước ngoặt, có thể trở thành Cộng đồng vào năm 2015. Những quá trình biến đổi sâu rộng, mới mẻ ấy còn đang diễn biến khó lường, không chỉ theo chiều thuận mà còn ẩn chứa không ít những nhân tố phức tạp, bất trắc.

Trong bối cảnh nêu trên, Đại hội lần thứ XI của Đảng ta đã chỉ ra *phương hướng, nhiệm vụ của hoạt động đối ngoại* với tinh thần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, triển khai đồng bộ và toàn diện hơn các hoạt động đối ngoại, nhằm: giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho phát triển đất nước; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Theo đó, *tư tưởng chỉ đạo của hoạt động đối ngoại là*: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp đồng chí Tập Cận Bình, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thăm chính thức Việt Nam, ngày 21/12/2011

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nguyên tắc và phương châm của hoạt động đối ngoại là: Phải đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết; kiên định lập trường

giai cấp, tuyệt đối trung thành với lợi ích của dân tộc; chủ động tiến công, giữ vững nguyên tắc, linh hoạt, khôn khéo về sách lược, nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh; tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định, có lợi nhất cho đất nước; tạo vị thế vững chắc và sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc.

Trong quá trình triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ đối ngoại của Đại hội XI, tôi muốn gợi ý ngành ngoại giao *chú trọng một số công việc chủ yếu* sau:

Một là, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu cơ bản và dự báo chiến lược, vừa mang tính tổng thể vừa có chiều sâu hơn, nhất là những diễn biến mới gần đây; chỉ ra những nguyên nhân nảy sinh; dự báo chiều hướng phát triển; phân tích tác động tới quan hệ quốc tế cũng như nước ta, từ đó đề xuất với Đảng và Nhà nước những chủ trương, quyết sách thích hợp, nhằm tận dụng những cơ hội, ứng phó với những khó khăn, thách thức mới. Đặc biệt chú trọng những nghiên cứu mang tính tổng thể và dài hơi trong quan hệ với các nước lớn ảnh hưởng trực tiếp tới thế giới, khu vực và với nước ta; quan tâm thích đáng đến các vấn đề của khu vực, từ Tiểu vùng Mêkông đến ASEAN và châu Á - Thái Bình Dương. Cố gắng đạt chất lượng, hiệu quả thiết thực, tránh sơ lược, hình thức.

Trong chương trình nghiên cứu khoa học về lý luận giai đoạn 2011 - 2015, Hội đồng Lý luận Trung ương sẽ triển khai nhiều đề tài cấp nhà nước, trong đó dự kiến có những đề tài về cục diện thế giới, định hướng chiến lược đối ngoại và hội nhập quốc tế của đất nước. Các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực đối ngoại, nhất là các đồng chí đã từng và đang công tác ở Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương phải là lực lượng chủ lực tham gia đóng góp vào các đề tài này.

Hai là, cần cụ thể hóa chủ trương mới mà Đại hội XI đã nêu ra là hội nhập quốc tế nói chung chứ không chỉ hội nhập kinh tế, từng bước đưa các quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu bên vững. Thực tế trong những năm qua chúng ta đã từng bước mở cửa hội nhập ngày càng sâu rộng, bao gồm cả một số lĩnh vực ngoài kinh tế, tham gia nhiều thể chế chính trị trên phạm vi toàn cầu và ở khu vực, đã từng đóng vai trò tích cực trong các thể chế đó, như đã làm tốt vai trò Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, nước chủ nhà APEC, ASEM, Chủ tịch luân phiên của ASEAN...; tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn.

Trong quá trình hội nhập, một hướng hoạt động có ý nghĩa quan trọng là tiếp tục thực hiện và mở rộng các quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với các nước trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, cùng có lợi vì lợi ích của mỗi nước và lợi ích chung của hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực và trên thế giới. Trên tinh thần đó, ngành ngoại giao cần xây dựng đề án tổng thể để thực hiện chủ trương này với những nội hàm, phạm vi, biện pháp và lộ trình thực hiện cụ thể.

Ba là, đi đôi với đề án tổng thể về hội nhập quốc tế, cần đề xuất biện pháp để phát huy vai trò của nước ta như một thành viên tích cực, chủ động của các thể chế khu vực và toàn cầu. Ngày nay, thế và lực của nước ta đã khác trước. Một mặt, ta cần tích cực phối hợp hưởng ứng thực hiện những sáng kiến, đề xuất xây dựng của các thành viên khác trong cộng đồng khu vực và thế giới; mặt khác, cũng cần phát huy vai trò chủ động của mình, có những đóng góp thiết thực vào các sinh hoạt quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Bốn là, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan triển khai chủ trương nêu trong văn kiện Đại hội XI của Đảng là chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh, cũng như tham gia vào một lĩnh vực mới đang nổi lên là hợp tác quốc tế để đối phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, bảo vệ và điều tiết các nguồn nước... là những lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của nước ta. Hoàn thiện các cơ chế, các quy định về sự phối hợp giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân, bảo đảm ngày càng có hiệu quả thiết thực.

Năm là, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tìm kiếm phương cách thích hợp, góp phần trực tiếp vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong ngắn hạn là kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; trong trung và dài hạn là tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Về phương diện này, ngành ngoại giao có thể phát huy lợi thế có hiểu biết và quan hệ rộng rãi với thế giới, tham khảo và cung cấp những kinh nghiệm của các nước trong việc xử lý những vấn đề tương tự, đồng thời góp phần tranh thủ đến mức cao nhất nguồn lực của bên ngoài, giúp trong nước giải quyết những nhiệm vụ nói trên.

Sáu là, góp phần đắc lực vào việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, kể cả trên biển, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và hết sức quan trọng. Ngành ngoại giao cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành hữu quan, đẩy mạnh hoạt động ngoại giao nhân dân, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế;

đồng thời tăng cường đấu tranh dư luận, đấu tranh pháp lý bằng những luận cứ sắc bén cũng như thông qua đối thoại xây dựng, bình đẳng nhằm phản bác, đẩy lùi những luận điệu xuyên tạc dưới chiêu bài “dân chủ, nhân quyền”, can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta.

Ngành ngoại giao có trách nhiệm chủ yếu trong việc triển khai đàm phán để tìm kiếm giải pháp cho những tranh chấp trong khuôn khổ song phương trên vấn đề liên quan chỉ tới hai nước và đa phương trên những vấn đề liên quan tới nhiều nước, nhiều bên, trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và Tuyên bố về ứng xử trên Biển Đông giữa ASEAN và Trung Quốc (DOC), đồng thời cùng các nước hữu quan sớm soạn thảo bản Quy tắc ứng xử (COC).

Bảy là, tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương liên quan tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Quan tâm đầy đủ hơn công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở các nước trong bối cảnh số lượng ngày càng đông, địa bàn ngày càng rộng, vấn đề phức tạp nảy sinh ngày càng nhiều. Nước ta vốn có một cộng đồng đông đảo bà con người Việt định cư sinh sống, công tác, lao động, học tập ở nước ngoài. Mỗi cơ quan đại diện cần trở thành mái ấm; mỗi cán bộ, nhân viên ngoại giao trở thành người thân của bà con, anh chị em người Việt xa xứ, góp phần làm cho tình cảm của bà con đối với quê hương, đất nước ngày càng gắn bó.

Tám là, cùng với các ngành hữu quan làm tốt hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trong mắt bạn bè và nhân dân thế giới. Thông qua

các phương tiện và hình thức thông tin, tuyên truyền, làm cho thế giới hiểu biết đường lối đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; hiểu biết và yêu mến đất nước Việt Nam tươi đẹp với bề dày lịch sử phong phú; văn hóa Việt Nam với những di sản và giá trị đặc sắc, độc đáo; con người Việt Nam với những đức tính thân thiện, hòa hiếu; dân tộc Việt Nam với sức sống vươn lên mãnh liệt, ngày nay đang đổi mới, hội nhập quốc tế thành công. Cần đa dạng hóa các kênh thông tin, tuyên truyền và các ấn phẩm văn hóa; chú trọng xuất bản và phổ biến ra bên ngoài các ấn phẩm có giá trị của các nhà văn, nhà nghiên cứu có tên tuổi; khuyến khích cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức các hoạt động giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam và nâng cao vị thế của cộng đồng người Việt ở nước sở tại.

Cuối cùng, và có thể là điều có ý nghĩa quyết định nhất, đó là xây dựng ngành ngoại giao, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có đủ bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹. Trong quá trình hình thành và phát triển nền ngoại giao của nước Việt Nam mới, được sự chỉ đạo trực tiếp của Bác Hồ - người đặt nền móng và dẫn dắt sự phát triển của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, cũng như của các vị lãnh đạo tiền bối, đã hình thành nên lớp lớp cán bộ ngoại giao tài đức, góp phần xứng đáng vào những công tích ngoại giao của nước nhà cũng như toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Chúng ta vô cùng tự hào và mãi mãi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309.



ghi nhớ công ơn của các thế hệ cha anh, đồng thời phấn đấu hết mình để học tập, noi gương, tiếp bước các thế hệ trước.

Đội ngũ cán bộ đối ngoại cần phải được từng bước tiêu chuẩn hóa, phải có phẩm chất chính trị tốt, nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn đường lối đối ngoại của Đảng; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ giỏi. Chúng ta cũng phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ năng lực để có thể vào làm việc tại các tổ chức quốc tế và khu vực, các cơ quan trọng tài, tư vấn quốc tế. Chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi trên một số lĩnh vực trọng yếu.

Tôi mong rằng, các cán bộ ngoại giao sẽ nỗ lực rèn luyện bản lĩnh chính trị, hun đúc lòng yêu nước và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, giữ vững phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên, thể hiện bản sắc văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam, đồng thời không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và tính chuyên nghiệp, từ đó tranh thủ sự nể trọng của bạn bè quốc tế và bà con người Việt ở nước ngoài. Cảnh giác trước những mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, trước những cám dỗ của tiền tài, lợi ích vật chất và những mưu toan, cạm bẫy của các thế lực xấu.

Đương nhiên, công việc của ngành ngoại giao còn nhiều nội dung khác tôi không có điều kiện đề cập hết; chỉ xin nhấn mạnh một số điểm nêu trên với hy vọng hoạt động ngoại giao của chúng ta trong thời gian tới sẽ có những chuyển biến mới với chất lượng mới, đem lại những hiệu quả mới, thiết thực.

Nhân đây, tôi cũng đề nghị các cấp ủy và tổ chức đảng, các cơ quan chính quyền cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên hơn, chặt chẽ hơn; các ngành, các cấp phối hợp nhịp nhàng hơn trong các hoạt động đối ngoại, đặc biệt là trong

nhiệm vụ xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tinh nhuệ làm công tác đối ngoại, để hoàn thành tốt nhất những nhiệm vụ quan trọng và ngày càng phức tạp đang đặt ra đối với ngành ngoại giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27 diễn ra trong thời điểm rất có ý nghĩa. Thế giới đang có những diễn biến mau lẹ, đa dạng, phức tạp, đan xen nhiều cơ hội và thách thức. Mỗi quốc gia, dân tộc đều phải cố gắng xác định và nắm bắt những thách thức cũng như những cơ hội đến với mình, trước mắt và trong tương lai. Tình hình không chờ đợi chúng ta. Tất cả đều rất khẩn trương, cho nên cần chủ động và tích cực kiến tạo những điều kiện chủ quan và khách quan thuận lợi nhất nhằm giành lấy vị thế tối ưu hoặc ít bất lợi nhất cho mình.

Tôi tin tưởng rằng, những vấn đề các đồng chí thảo luận, quán triệt và đặc biệt những kiến nghị của Hội nghị lần này, sẽ là những đóng góp thiết thực, góp phần cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đảng ta, nhằm đưa sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta đạt được những thành tựu to lớn hơn nữa.

Năm 2011 sắp qua, năm 2012 sắp tới. Trước mắt tuy còn nhiều khó khăn, nhưng tương lai triển vọng là rất sáng sủa. Tôi xin chúc các nhà ngoại giao lão thành, các đồng chí đại biểu, cùng toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức của ngành ngoại giao sức khỏe, hạnh phúc. Chúc một năm mới tràn đầy niềm tin, hy vọng với nhiều thành công và thắng lợi mới.



NGOẠI GIAO CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ*



*Thưa các vị đại biểu,
Thưa các đồng chí,*

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ 28 - một hội nghị quan trọng không chỉ đối với cán bộ ngành ngoại giao mà đối với toàn bộ hoạt động đối ngoại của hệ thống chính trị; đối với tất cả các cán bộ làm công tác đối ngoại ở các bộ, ban, ngành trung ương và các địa phương. Trước hết, tôi xin gửi tới các đồng chí và qua các đồng chí, tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức ngành ngoại giao đang công tác ở trong và ngoài nước, các cán bộ làm công tác đối ngoại lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất. Tôi đặc biệt hoan nghênh các đồng chí đại sứ, tổng lãnh sự và trưởng cơ quan đại diện từ gần 100 địa bàn khác nhau, mang theo hơi thở và những thông tin nóng hổi từ khắp các khu vực trên thế giới về với Hội nghị.

So với Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27 hai năm trước, Hội nghị lần này của chúng ta diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến mới. Toàn Đảng, toàn dân ta đang đứng trước những nhiệm vụ nặng nề của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác đối ngoại, với tư cách là một mặt trận quan trọng, cũng đang đứng trước

* Phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 28, ngày 16/12/2013.

rất nhiều thách thức. Nếu như Hội nghị lần thứ 27 có nhiệm vụ quán triệt quan điểm, chủ trương, đường lối của Đại hội XI để xây dựng chương trình hành động cụ thể trên lĩnh vực đối ngoại thì Hội nghị lần này là dịp để kiểm điểm, đánh giá hai năm triển khai thực hiện vừa qua, cũng là hơn nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, đồng thời đề xuất các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm cho những năm tới, nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội XI. Đây cũng là dịp để chúng ta khởi động việc trao đổi, gợi mở nghiên cứu một số vấn đề lớn, vấn đề mới về đối ngoại, chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Tôi tin tưởng và mong rằng các đồng chí sẽ phát huy cao độ trí tuệ, làm việc một cách nghiêm túc, trách nhiệm và sáng tạo để tìm ra các giải pháp, đối sách phù hợp cho các vấn đề đối ngoại hiện nay của chúng ta.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo
tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 28, ngày 16/12/2013*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thư các đồng chí,

Từ sau Đại hội XI của Đảng đến nay, tình hình thế giới và trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng có nhiều khó khăn, thách thức rất lớn và phức tạp, nhưng với sự cố gắng nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả và thành tích đáng trân trọng trên lĩnh vực đối ngoại. Nổi bật là:

- Chúng ta đã giữ vững và củng cố được môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế thế giới và kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, việc chúng ta tiếp tục duy trì được môi trường hòa bình, ổn định, từng bước ổn định kinh tế vĩ mô, có tăng trưởng khá, bảo đảm an sinh xã hội, huy động được đáng kể các nguồn tài trợ phát triển chính thức (ODA), vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), mở rộng được thị trường, tăng kim ngạch xuất khẩu... là những thành tựu rất đáng khích lệ. Nó khẳng định và làm nổi rõ hình ảnh của một nước Việt Nam hòa bình, ổn định và đang phát triển - đối tác tin cậy của các nước và cộng đồng quốc tế.

- Chúng ta tiếp tục giữ vững được độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, kịp thời giải quyết thỏa đáng các vấn đề nảy sinh trên biển. Đã hoàn thành toàn bộ công tác phân giới cắm mốc trên thực địa với Lào và khoảng 75% với Campuchia; tích cực đàm phán phân định vùng cửa Vịnh và hợp tác trong một số lĩnh vực với Trung Quốc, phân định vùng đặc quyền kinh tế với Indônêxia. Đã giải quyết thành công nhiều vấn đề tồn tại với các nước láng giềng trên cơ sở luật pháp quốc tế, các bên cùng chấp nhận, từng bước làm cho

đường biên giới chung của nước ta với các nước thành biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác. Những khác biệt trong tranh chấp ở Biển Đông tuy còn không ít trở ngại, song đang có xu hướng thu hẹp, đi vào đàm phán, đối thoại trên cả bình diện song phương và đa phương.

- Đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của bạn bè quốc tế. Quan hệ song phương và đa phương ngày càng được củng cố, phát triển và dần dần đi vào chiều sâu. Các mối quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện được xác lập giữa Việt Nam với một số nước, nhất là với các nước lớn, tạo ra bước chuyển mới về chất trong hoạt động đối ngoại, tạo thuận lợi cho nhiệm vụ hội nhập quốc tế của nước ta trong giai đoạn mới. Có thể nói, chưa bao giờ chúng ta có được nhiều bạn bè và đối tác như ngày nay; chủ đề ủng hộ Việt Nam dành được sự đồng thuận khá cao tại nhiều diễn đàn quan trọng, kể cả tại quốc hội một số nước.

- Đã thực sự phát huy được vai trò là thành viên tích cực của các thể chế khu vực và toàn cầu. Nước ta đã tham gia ngày càng sâu rộng vào quá trình liên kết khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương thông qua các tổ chức và diễn đàn: ASEAN, Diễn đàn an ninh khu vực (ARF), Cộng đồng kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn cấp cao Đông Á (EAS); đã tham gia 8 hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực và đang đàm phán 6 hiệp định khác, trong đó có 2 hiệp định có phạm vi rộng lớn chưa từng có là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Việt Nam đã cùng các nước thành viên, đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN và có vị trí, uy tín ngày càng cao trong cộng đồng

khu vực. Lần thứ hai, Việt Nam đã chính thức ứng cử làm Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2020 - 2021); đăng cai tổ chức Đại hội đồng Liên minh nghị viện thế giới IPU lần thứ 132 (năm 2015); và cũng lần thứ hai đứng ra đăng cai tổ chức Hội nghị cấp cao APEC (năm 2017). Mới đây, nước ta đã được bầu vào Hội đồng thống đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), Ủy ban Di sản thế giới của UNESCO và lần đầu tiên được bầu vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2014 - 2016) với số phiếu rất cao. Kết quả đó thể hiện uy tín quốc tế của nước ta và lòng tin của cộng đồng quốc tế dành cho Việt Nam.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch Hội đồng châu Âu
Herman Van Rompuy trong Lễ đón và hội đàm tại Trụ sở Hội đồng châu Âu
nhân chuyến thăm chính thức Liên minh châu Âu,
ngày 17/01/2013*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

- Đã có những chuyển biến rõ rệt trong công tác vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị¹. Người Việt ở xa đất nước ngày càng hướng về quê hương, gắn bó và có nhiều đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã và đang làm tốt nhiệm vụ bảo hộ công dân, thực sự trở thành chỗ dựa tin cậy của cộng đồng người Việt sinh sống và làm việc ở nước ngoài.

Những thành tích và kết quả kể trên là sự kiểm chứng sinh động đối với đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng ta, đồng thời cũng thể hiện sự vận dụng sáng tạo và hiệu quả các bài học của thời kỳ đổi mới. Chúng ta đã luôn quán triệt tư tưởng đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia, dân tộc với mục tiêu xuyên suốt là giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi nhất cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nhằm xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Chúng ta cũng đã vận dụng sáng tạo các bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với hội nhập quốc tế; kiên định về nguyên tắc, nhưng linh hoạt về sách lược; triển khai các hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ và toàn diện.

1. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.63, tr.281-292.

Ở đây, có một câu hỏi đặt ra là: điều gì đã làm nên những kết quả, thành tích ấy trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều khó khăn, thách thức? Theo tôi, nhân tố có ý nghĩa quyết định là chúng ta đã nhất quán thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vì lợi ích quốc gia - dân tộc. Trên cơ sở đó, Đảng ta đã bình tĩnh, sáng suốt đánh giá tình hình, phân tích một cách khoa học, biện chứng cục diện thế giới và khu vực, phát hiện những cơ hội để khai thác, nhận rõ những thách thức để hóa giải. Đồng thời, luôn chú ý vận dụng nhiều bài học quan trọng đúc kết được qua suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, xử lý thỏa đáng hàng loạt những mối quan hệ một cách biện chứng.

Trong những tình huống phức tạp, chúng ta đã kết hợp khá nhuần nhuyễn yêu cầu bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ với yêu cầu bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững môi trường quốc tế thuận lợi để xây dựng và phát triển đất nước. Chúng ta luôn kiên trì chủ trương đẩy mạnh hợp tác trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi, đồng thời đấu tranh với những biểu hiện xâm hại lợi ích quốc gia - dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội trên thế giới.

Tiếp tục truyền thống tạo sức mạnh tổng hợp, chúng ta đã tiến hành nhịp nhàng hoạt động ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, ngoại giao quốc phòng - an ninh; kết hợp hoạt động đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân; phối hợp hài hòa hoạt động ở Trung ương và các địa phương; gắn kết ngoại giao song phương với đa phương...



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội kiến với Thái tử Vương quốc Anh Sácơ
tại Thủ đô Luân Đôn trong chuyến thăm chính thức
Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen, ngày 23/01/2013*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Những thành tích quan trọng nói trên là kết quả sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó có phần đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức ngành ngoại giao với tư cách là cơ quan tham mưu và tác chiến trực tiếp trên mặt trận đối ngoại. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng và biểu dương những cố gắng lớn lao và những đóng góp thiết thực của các đồng chí.

Tuy nhiên, chúng ta không chủ quan, thỏa mãn, vì tình hình còn nhiều phức tạp, nhiệm vụ trước mắt rất nặng nề,

có những việc chúng ta chưa làm được. Tôi mong các đồng chí tham dự Hội nghị nghiêm túc, thẳng thắn nhìn lại xem những việc gì đã làm tốt, việc gì chưa tốt, trong đó có tám việc tôi gợi ý với các đồng chí tại Hội nghị lần trước liên quan tới công tác nghiên cứu dự báo chiến lược, hội nhập quốc tế, phát huy vai trò là thành viên tích cực của cộng đồng quốc tế, tăng cường hợp tác về quốc phòng - an ninh, góp phần phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và xây dựng ngành, nhất là đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh, phẩm chất cán bộ.

Thưa các đồng chí,

Từ nay đến hết nhiệm kỳ Đại hội XI và những năm tiếp theo, tình hình thế giới và khu vực sẽ còn tiếp tục diễn biến phức tạp. Tính chất vừa hợp tác vừa đấu tranh trong quan hệ quốc tế diễn ra rất đa dạng, có nhiều nhân tố mới. Tình hình khu vực và thế giới thay đổi nhanh chóng đặt ra cả cơ hội và thách thức cần được đánh giá kỹ.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng ta đã chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ đối ngoại là: “giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”¹. Các nhiệm vụ này liên quan

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.236.

chặt chẽ với nhau, tác động qua lại và bổ sung cho nhau. Mới đây, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 về hội nhập quốc tế để tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI trên lĩnh vực này.

Nhiệm vụ hàng đầu của ngành ngoại giao là phải tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng, chủ động, tích cực vận động, xây dựng và tranh thủ những cơ hội mới để xây dựng và bảo vệ đất nước. Cụ thể là phải làm tốt một số công việc sau đây:

Một là, tiếp tục đóng vai trò đi đầu trong việc bảo đảm môi trường hòa bình thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và các nhiệm vụ chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong thời chiến, người lính phải đi đầu trong chiến tranh, bảo vệ đất nước. Trong thời bình, cán bộ ngoại giao phải đi đầu trong kiến tạo hòa bình, bảo vệ Tổ quốc và thu hút nguồn lực cho phát triển đất nước. Chúng ta phải nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn bài học của ông cha ta là: “Dựng nước đi đôi với giữ nước”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”, có kế sách ngăn ngừa, loại bỏ các nguy cơ chiến tranh “từ sớm, từ xa”. Nghĩa là làm sao cho kinh tế phải vững, quốc phòng phải mạnh, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối đoàn kết thống nhất.

Nhằm mục đích đó, cần phải xây dựng được những mối quan hệ song phương và đa phương ổn định; tìm kiếm được



nhiều đối tác, mở rộng đa dạng hóa thị trường. Yêu cầu này càng trở nên cấp bách khi cuộc chạy đua về kinh tế, cuộc cạnh tranh về đối tác và thị trường đang diễn ra quyết liệt; nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn là nguy cơ dễ xảy ra đối với một nước đang phát triển như nước ta.

Hai là, kiên trì đường lối đổi mới, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; đưa các mối quan hệ láng giềng thân thiện, hữu nghị, quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện đi vào chiều sâu thực chất, tạo dựng sự gắn bó hữu cơ về lợi ích an ninh và phát triển giữa nước ta với các đối tác. Hiện nay, bên cạnh việc duy trì và không ngừng củng cố quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng, nước ta đã có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với hơn 20 nước, trong đó có tất cả các nước lớn, các nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Các mối quan hệ này đang tạo ra bước chuyển mới về chất trong hoạt động đối ngoại, cần được tiếp tục phát huy và làm sâu sắc hơn nhằm tạo thêm thuận lợi cho việc chủ động và tích cực hội nhập của đất nước trong giai đoạn mới. Đồng thời, chúng ta cũng kiên trì nguyên tắc không tham gia các liên minh quân sự, không cho phép nước ngoài lập căn cứ quân sự trên lãnh thổ Việt Nam, không đi với nước này chống nước khác.

Ba là, xây dựng lộ trình và các bước đi phù hợp, đưa Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế vào cuộc sống. Tích cực và chủ động tham gia các cơ chế đa phương khu vực và quốc tế mà chúng ta có lợi ích thiết thân, nhằm góp phần vào quá trình hình thành cục diện chiến lược mới về địa chính trị, địa kinh tế ở châu Á - Thái Bình Dương, xác định được vị trí tối ưu cho đất nước

trong cục diện mới. Trong hoạch định và triển khai chính sách hội nhập, cần nhận thức đầy đủ cả hai mặt thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức luôn đan xen nhau; hết sức tránh đơn giản, phiến diện, chỉ nhấn mạnh cơ hội, không thấy được thách thức, hoặc ngược lại.

Trong quá trình hội nhập, cơ hội hợp tác với các nước, sức hấp dẫn của thị trường nước ta chỉ tăng lên khi Việt Nam có một xã hội chính trị ổn định, một nền kinh tế năng động và là một đối tác tin cậy trong các mối quan hệ hợp tác và giao lưu quốc tế. Tức là sức mạnh tự thân vẫn là quyết định, nội lực vẫn là yếu tố quan trọng nhất. Kết quả hội nhập cũng phụ thuộc vào việc xử lý thỏa đáng các mối quan hệ lớn, trong đó có mối quan hệ giữa giữ vững độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại...

Bốn là, kiên trì xử lý đúng đắn vấn đề biên giới, lãnh thổ, trước hết là tranh chấp ở Biển Đông. Đây là một trong những vấn đề then chốt nhất bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định của đất nước, cả trước mắt và lâu dài. Biên giới, lãnh thổ là vấn đề nhạy cảm đối với mọi quốc gia, dân tộc. Dân tộc ta đã chiến đấu, chịu đựng nhiều mất mát, hy sinh để giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nên vấn đề độc lập, chủ quyền, biên giới, lãnh thổ lại càng thiêng liêng. Trong thời gian qua, bằng nỗ lực to lớn, kiên trì của nước ta và các nước, chúng ta đã giải quyết được nhiều vấn đề liên quan đến biên giới, lãnh thổ. Nhưng những vấn đề còn đang tồn tại lại là những vấn đề rất phức tạp về pháp lý cũng như về lịch sử và thực tiễn. Chúng ta kiên trì giải quyết những vấn đề này bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và tinh thần hữu nghị, hợp tác. Về vấn đề Biển Đông, trong khi chưa

đạt được các giải pháp cơ bản và lâu dài, chúng ta trước sau như một, cùng các nước triệt để tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, tôn trọng Tuyên bố giữa ASEAN và Trung Quốc về cách ứng xử trên Biển Đông (DOC), nỗ lực cùng các nước ASEAN và Trung Quốc xây dựng một Bộ quy tắc ứng xử (COC) thực sự có hiệu lực trong việc quản lý tranh chấp và ngăn ngừa xung đột ở Biển Đông.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, tăng cường phổ biến và đề cao những giá trị văn hóa của dân tộc, góp phần nâng cao vai trò, uy tín và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài... Xây dựng và quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam, chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị và hợp tác thân thiện của Việt Nam; tranh thủ được thiện cảm và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với một nước Việt Nam hòa bình, ổn định và phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động đối ngoại. Chân thành, tình nghĩa, thủy chung, tôn trọng đạo lý là bản sắc của ngoại giao Việt Nam. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển; và cũng mong tất cả các nước đều là bạn, là đối tác xây dựng của Việt Nam.

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu cơ bản và dự báo chiến lược. Tình hình khu vực và thế giới biến chuyển nhanh chóng; tình hình nội bộ và chính sách đối ngoại của các đối tác lớn, các đối tác chủ chốt của chúng ta cũng không ngừng biến đổi. Do vậy, cần đặc biệt coi trọng công tác nghiên

cứu và dự báo chiến lược để kịp thời nắm bắt đúng xu thế phát triển của tình hình, góp phần tạo thế chủ động cho đất nước, không để rơi vào tình thế bị động, bất ngờ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Lạc nước, hai xe đành bỏ phí. Gặp thời, một tốt cũng thành công”¹. Nắm được thời cơ để sẵn sàng chớp lấy, nắm được xu thế để đề ra chủ trương, chính sách phù hợp là nguyên lý phổ biến, song việc thực hiện trong thực tế luôn đặt ra những bài toán khó, chỉ có thể giải đáp được một khi chúng ta có những phân tích dự báo chiến lược chuẩn xác.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Cộng hòa Italia Mario Monti dự Lễ đón chính thức ở Thủ đô Rôma, ngày 21/01/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Bây là, kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối và thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại. Thống nhất quản lý

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.3, tr.326.*

đối ngoại cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh... là một yêu cầu vừa lâu dài, cơ bản, vừa có tính thời sự cấp bách. Theo tinh thần đó, mọi quyết định và hoạt động đối ngoại, nhất là những vấn đề liên quan đến sự ổn định và phát triển của đất nước, đến độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và danh dự quốc gia, đều phải tập trung vào một đầu mối dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Mọi hoạt động đối ngoại đều phải được xem xét trên quan điểm tổng thể, lấy lợi ích cơ bản và lâu dài của quốc gia - dân tộc làm nền tảng; tránh vì lợi ích cục bộ địa phương, cục bộ ngành mà làm tổn hại đến lợi ích chung. Cần tính đến sự tác động qua lại lẫn nhau giữa chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hóa, khoa học, kỹ thuật; giữa lợi ích quốc gia và đoàn kết quốc tế; giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa Trung ương và địa phương, sao cho hài hòa, hỗ trợ lẫn nhau. Mọi hoạt động đối ngoại đều phải được thực hiện theo những chương trình, kế hoạch đã được cấp lãnh đạo có thẩm quyền quyết định, trong một cơ chế và quy trình làm việc chặt chẽ, tránh trùng lặp để bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động giữa các cơ quan chức năng.

Công tác quản lý đối ngoại phải được tiến hành trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ về đối ngoại giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ; giữa Trung ương và địa phương. Đồng thời, phải có sự thống nhất cao về chiến lược, bước đi, bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng, tránh lãng phí nguồn lực và huy động được sức mạnh tổng hợp của cả nước. Việc tổ chức các hoạt động đối ngoại cần tiếp tục được đổi mới theo hướng

bài bản, căn cơ hơn; có chiến lược, chương trình, kế hoạch chặt chẽ, rõ ràng hơn; cụ thể, thiết thực và hiệu quả cao hơn.

Tám là, kiện toàn bộ máy tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần căn dặn: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹; “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”². Tại Hội nghị cán bộ ngoại giao lần thứ III (tháng 01/1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Cán bộ ngoại giao cần phải học tập, tu dưỡng đạo đức cách mạng; cần phải biết giữ bí mật; cần phải tiết kiệm đúng cách; cần phải chú ý đoàn kết nội bộ; cần cố gắng nắm bắt tình hình nước sở tại và tình hình quốc tế nhanh và chính xác”³. Những lời dạy đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đặt nền móng nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, chính là định hướng xuyên suốt để các cán bộ ngoại giao chúng ta phấn đấu, tu dưỡng và rèn luyện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó. Đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, trước hết là cán bộ ngoại giao là một đội ngũ đặc biệt: đặc biệt tin cậy về phẩm chất, đặc biệt nhạy bén về thời thế, đặc biệt linh hoạt, khôn khéo trong đàm phán và tình tế trong ứng xử. Đội ngũ cán bộ đối ngoại cần phải rèn luyện phong cách: suy nghĩ kỹ càng, hành động quyền biến, kỹ năng thành thạo; về năng lực phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309, 280.

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.9, tr.6.

ngoại ngữ giỏi. Đặc biệt, cán bộ ngoại giao phải luôn rèn luyện bản lĩnh chính trị và tư tưởng vững vàng, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, biết tự bảo vệ mình và bảo vệ tổ chức đảng. Từng cán bộ ngoại giao phải biết làm rạng danh hình ảnh con người và đất nước Việt Nam.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội kiến với Tổng thống Ấn Độ Pranab Mukherjee tại Phủ Tổng thống ở Thủ đô Niu Đêli trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Ấn Độ, ngày 20/11/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Có thể nói, hiện nay chúng ta đã có một thế hệ cán bộ ngoại giao mới, thông minh, hiểu biết và ham học hỏi, có phong cách làm việc tương đối chuyên nghiệp. Nhưng có lẽ cả trong và ngoài nước, đây đó vẫn còn tình trạng làm việc cầm chừng,

ngại đọc, ngại đi sâu nghiên cứu, một số không theo kịp mặt bằng chung của khu vực về ngoại ngữ, nghiệp vụ. Tình trạng chủ quan, mất cảnh giác, phai nhạt lý tưởng vẫn còn xảy ra. Tôi đề nghị Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao, các cấp uỷ đảng trong ngành phải hết sức chú trọng công tác xây dựng đội ngũ, kết hợp quan tâm chỉ đạo việc thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thưa các đồng chí,

Trong lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhất là trong hơn nửa thế kỷ gần đây, đã hình thành một nền ngoại giao Việt Nam với truyền thống và bản sắc riêng gắn với tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Có thể nói, ngoại giao hiện đại của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã kế thừa và vận dụng sáng tạo những tinh hoa ngoại giao của tổ tiên, kết hợp truyền thống phương Đông với kinh nghiệm đã được chất lọc của nền ngoại giao phương Tây, tạo nên bản sắc riêng của mình.

Tôi tin rằng, những thành tích đáng khích lệ trong hoạt động đối ngoại của ngành ngoại giao nói riêng và của các binh chủng đối ngoại hợp thành nói chung sẽ là động lực to lớn, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, đưa Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI vào cuộc sống. Những vấn đề mà Hội nghị lần này thảo luận,



quán triệt, đặc biệt những kiến nghị về chính sách, cần phải thiết thực, góp phần giải quyết những vấn đề đang đặt ra cho đất nước, đưa sự nghiệp đổi mới của chúng ta tiếp tục đi tới những đỉnh cao thắng lợi mới như ý chí của toàn Đảng và khát vọng của toàn dân.

Nhân dịp năm mới 2014 và Xuân Giáp Ngọ sắp đến, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi thân ái gửi đến các đồng chí lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Hội nghị của chúng ta đạt kết quả tốt đẹp.

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI
VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ, THỰC HIỆN THẮNG LỢI
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG***



*Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,
Thưa các đồng chí,*

Nhân dịp tới dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ 29 - một sự kiện quan trọng không chỉ đối với ngành ngoại giao mà đối với tất cả các bình chủng hợp thành trên mặt trận đối ngoại của đất nước, tôi xin gửi đến các nhà ngoại giao lão thành, các đồng chí đại biểu lời chào thân thiết và lời chúc tốt đẹp nhất. Tôi cũng nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao từ gần 100 địa bàn khác nhau mang về Hội nghị những thông tin thời sự nóng hổi về tình hình tại các khu vực, thể hiện bức tranh toàn cảnh đa dạng, phong phú của đời sống quốc tế.

Hội nghị Ngoại giao lần này là dịp để chúng ta nhìn lại quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về đối ngoại, quán triệt tinh thần và nội dung Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm cho những năm tới. Đây cũng là một dịp để các cán bộ làm công tác đối ngoại nhận thức rõ hơn nữa về tình hình, vị thế của đất nước ta trong khu vực và trên thế giới, tầm quan trọng của công tác đối ngoại trong

* Phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 29, ngày 22/8/2016.

tổng thể chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo ra xung lực mới cho toàn ngành, từng đơn vị và từng cá nhân trong công việc của mình.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 29, ngày 22/8/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Như các đồng chí đã biết, về kết quả công tác đối ngoại thời gian qua, Đại hội XII của Đảng đã đánh giá khái quát: “Môi trường hòa bình thuận lợi cho phát triển; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ tiếp tục được giữ vững. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN được củng cố. Đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều đối tác quan trọng. Hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, góp phần vào việc tăng cường nguồn lực cho

phát triển, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chủ động, tích cực tham gia các công việc chung của cộng đồng quốc tế, các diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước. Đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ, hiệu quả, có bước phát triển mới¹. Cụ thể là:

- Hoạt động đối ngoại đã góp phần quan trọng vào việc duy trì và củng cố môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với hoạt động đối ngoại sôi động, tích cực, chúng ta đã mở rộng và nâng lên tầm cao mới các mối quan hệ hợp tác, đối tác với nhiều quốc gia, trong đó có tất cả các nước lớn, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta. Chính bản chất nhân nghĩa, hòa hiếu, khoan dung của dân tộc đã giúp ngoại giao Việt Nam xóa bỏ hận thù và san lấp khoảng cách giữa nước ta với các nước, kể cả với những nước vốn là cựu thù của đất nước ta.

- Hoạt động đối ngoại đã góp phần xứng đáng vào nhiệm vụ giữ vững chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Chúng ta đã hoàn thành thực hiện phân giới cắm mốc với Lào, Trung Quốc; đang thúc đẩy phân giới cắm mốc với Campuchia, đàm phán phân định biển và hợp tác cùng phát triển với Trung Quốc ở khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ, đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế với Ấn Độ, xử lý các vấn đề liên quan đến thêm lục địa mở rộng với Malaixia. Đối với những vấn đề phức tạp trên Biển Đông, chúng ta luôn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.151-152.

giương cao ngọn cờ hòa bình, hợp tác, giải quyết mọi tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, Tuyên bố về ứng xử trên Biển Đông giữa ASEAN và Trung Quốc, trên tất cả các diễn đàn song phương và đa phương, khu vực và quốc tế, phối hợp chặt chẽ với đối ngoại quốc phòng - an ninh, với đối ngoại nhân dân, nhằm kiểm soát bất đồng, đồng thời tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài cho mọi tranh chấp. Ngành ngoại giao đã đóng vai trò tiên phong trong thời bình, góp phần bảo vệ an ninh, độc lập và chủ quyền đất nước.

- Hoạt động đối ngoại đã chủ động, tích cực triển khai mạnh và hiệu quả chủ trương lớn về hội nhập quốc tế do Đại hội XI của Đảng đề ra và được cụ thể hóa trong Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI. Hội nhập quốc tế đã được triển khai mạnh mẽ trên tất cả các kênh, gồm đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại của Quốc hội, đối ngoại nhân dân, diễn ra trên hầu khắp các lĩnh vực của đời sống xã hội. Những nỗ lực trong hoạt động đối ngoại đã phát huy vai trò của nước ta trên nhiều diễn đàn và tổ chức quốc tế, tranh thủ có được những vị trí xứng đáng trong Hội đồng Bảo an, Ủy ban nhân quyền, Hội đồng kinh tế - xã hội của Liên hợp quốc... Đặc biệt, đã phát huy vai trò là thành viên tích cực trong quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. Việt Nam được đánh giá cao trong việc thực hiện Chương trình Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, lần đầu tiên tham gia và được tín nhiệm trong hoạt động của Phái bộ gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

- Hoạt động đối ngoại đã có nhiều đóng góp thiết thực vào việc tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù tình hình chính trị - kinh tế

thế giới diễn biến không thuận, song Việt Nam tiếp tục là một điểm đến hấp dẫn đối với nhiều nhà đầu tư nước ngoài. Tính đến nay, tổng số dự án FDI còn hiệu lực ở Việt Nam là 21.666 dự án, với tổng vốn đăng ký là hơn 293 tỉ đôla Mỹ. Đã có khoảng 100 nước và vùng lãnh thổ có các dự án đầu tư và trên 100 tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới có mặt tại Việt Nam. Chúng ta đã đàm phán thành công nhiều hiệp định thương mại tự do với 55 quốc gia, mở ra triển vọng huy động được nhiều hơn nữa nguồn lực từ bên ngoài để phát triển đất nước.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) Christine Lagarde thăm và làm việc tại Việt Nam, ngày 18/3/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

- Đã có những chuyển biến rõ rệt trong công tác vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị. Người Việt Nam ở

xa đất nước ngày càng hướng về quê hương, gắn bó và có những đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã và đang làm tốt nhiệm vụ bảo vệ công dân, thực sự trở thành chỗ dựa tin cậy của cộng đồng người Việt sinh sống và làm việc ở nước ngoài.

Những kết quả đó là do có sự lãnh đạo sáng suốt, bình tĩnh, tỉnh táo của Trung ương Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự điều hành chủ động, linh hoạt của Nhà nước, sự vào cuộc và hoạt động tích cực của tất cả các ngành, các cấp, trong đó ngành ngoại giao đóng vai trò đi đầu. Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh và biểu dương những đóng góp to lớn, rất có ý nghĩa của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nói chung, của ngành ngoại giao nói riêng.

Tuy nhiên, công tác đối ngoại thời gian qua cũng còn một số hạn chế; có việc chưa làm được hoặc làm chưa tốt mà Đại hội XII của Đảng đã chỉ ra. Cụ thể là, công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế có mặt chưa thật chủ động và hiệu quả chưa cao. Chúng ta chưa có giải pháp đồng bộ, hữu hiệu để hạn chế các tác động tiêu cực trong quá trình đẩy mạnh hội nhập quốc tế; trong nhận thức và chỉ đạo thực tiễn có lúc chưa theo kịp những chuyển biến mau lẹ, phức tạp của tình hình; sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành, các địa phương còn thiếu chặt chẽ; công tác nghiên cứu chiến lược, dự báo tình hình chưa được như mong muốn.

Từ tất cả những kết quả và hạn chế nêu trên và nói chung là từ toàn bộ hoạt động phong phú, sôi động trên mặt trận đối ngoại thời gian qua, chúng ta có thể đúc kết được những bài học thiết thực. Đó là:

- Bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, hài hòa lợi ích quốc gia - dân tộc với trách nhiệm quốc tế. Tình hình thế giới biến chuyển phức tạp, song xu thế lớn và nguyện vọng thiết tha của các dân tộc vẫn là giữ vững hòa bình, mở rộng hợp tác vì sự phát triển. Việt Nam xác định rõ hơn vị trí của mình trong phân công lao động quốc tế, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị, chuỗi sản xuất và cung ứng khu vực và toàn cầu. Đường lối, chính sách và mục tiêu trước sau như một của chúng ta luôn luôn phù hợp với xu thế lớn đó của tình hình thế giới. Lợi ích quốc gia - dân tộc của chúng ta lúc này là bảo đảm môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển. Điều đó hoàn toàn phù hợp với lợi ích của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama
thăm chính thức Việt Nam, ngày 23/5/2016*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

- *Bài học kiên trì về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược.* Nguyên tắc của chúng ta là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sách lược của chúng ta là cơ động, linh hoạt điều chỉnh tùy theo vấn đề, tùy từng thời điểm và tùy theo đối tượng hay đối tác, tuân thủ những tư tưởng lớn của Bác Hồ: “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, “thêm bạn bớt thù”, “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”¹.

- *Bài học về xây dựng sự đồng thuận trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân* như căn dặn của Bác Hồ: “sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng”². Đường lối đối ngoại đúng đắn và sự triển khai hiệu quả các chính sách cụ thể đã góp phần tạo ra sự đồng thuận lớn của toàn bộ hệ thống chính trị. Cơ chế thống nhất quản lý đối ngoại ngày càng hoàn thiện; cơ chế phối hợp ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế với ngoại giao an ninh - quốc phòng, ngoại giao văn hóa - xã hội, ngoại giao nhân dân, thậm chí cả ngoại giao môi trường; giữa Trung ương và địa phương,... đã có nhiều cải tiến, góp phần làm nên sức năng động, hiệu quả cao của hoạt động đối ngoại.

- *Bài học về công tác xây dựng ngành và công tác cán bộ.* Bác Hồ coi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”³. Các thế hệ cán bộ đối ngoại đã hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ của mình trong những giai đoạn lịch sử khác nhau của đất nước, trong đó có đội ngũ cán bộ của Bộ Ngoại giao với chức năng tham mưu và trực tiếp triển khai công tác đối ngoại. “Mang chuông đi đánh xứ người” là một công việc rất khó khăn và vất vả,

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.256, 309.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.279.

đòi hỏi những phẩm chất đặc biệt của người làm công tác đối ngoại. Những nỗ lực trên mặt trận đối ngoại thời gian qua đã tạo ra lớp lớp thế hệ cán bộ đối ngoại ngày càng hội đủ tố chất “vừa hồng vừa chuyên”, bước đầu thể hiện được bản lĩnh, đạo đức, cốt cách của con cháu Hồ Chí Minh.

- Cuối cùng, bao trùm tất cả là *bài học về sự lãnh đạo thống nhất, tuyệt đối của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước*. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng, trước hết là Bộ Chính trị, Ban Bí thư cùng các cơ quan tham mưu đã chứng tỏ sự nhạy bén trong nhận định và nắm bắt tình hình, quyết đoán trong việc đưa ra các biện pháp, chính sách cụ thể. Nhiều chủ trương, giải pháp xử lý những vấn đề phức tạp (trong đó có vấn đề Biển Đông), những tính toán lựa chọn đúng thời điểm tiến hành những hoạt động đối ngoại lớn (trong đó có các sự kiện đón và thực hiện các chuyến thăm cấp cao), đã thực sự đưa đến tác động mạnh mẽ có sức thuyết phục, tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân và được dư luận quốc tế đồng tình, ủng hộ.

Tôi mong Hội nghị tập trung thảo luận, bổ sung, làm rõ thêm những bài học có thể rút ra từ thực tiễn của những năm qua, làm cơ sở cho việc thực thi những nhiệm vụ mới to lớn hơn, phức tạp hơn trong thời gian tới.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, nước ta đang bước vào một giai đoạn phát triển mới với những nhiệm vụ vô cùng trọng đại. Đối ngoại không chỉ là sự nối tiếp của chính sách đối nội mà còn là một động lực mạnh mẽ góp phần xứng đáng vào việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội

chủ nghĩa. Toàn bộ ngành ngoại giao nói riêng, hoạt động đối ngoại nói chung đứng trước những yêu cầu và nhiệm vụ to lớn, quan trọng:



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp đồng chí Hàn Chính, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bí thư Thành ủy Thượng Hải, thăm và làm việc tại Việt Nam, ngày 13/5/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trước hết là nhiệm vụ tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước. Đại hội XII của Đảng đã đề ra mục tiêu tổng quát cho 5 năm tới là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Những thành tựu đạt được sau 30 năm đổi mới là những tiền đề thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ nói trên, nhưng nước ta cũng đang đứng trước không ít khó khăn, thách thức. Về ngắn hạn, chúng ta vừa phải khắc phục những hệ lụy của cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ

thế giới, cũng như những yếu kém vốn có của nền kinh tế và những thiếu sót trong chỉ đạo, điều hành, đồng thời lại phải hứng chịu nhiều hệ lụy nghiêm trọng của tình trạng biến đổi khí hậu, thảm họa môi trường và nhiều thách thức mới nảy sinh từ nền kinh tế thế giới. Về dài hạn, thế giới đang trải qua quá trình tái cấu trúc toàn diện, từ cơ cấu sản xuất, tiêu dùng đến cơ cấu thị trường, tiền tệ... Mặt khác, những tiến bộ vượt bậc của khoa học - công nghệ đang mở ra cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đưa loài người lên tầm cao phát triển mới.

Như vậy, nền kinh tế nước ta vừa phải giải quyết những vấn đề trước mắt đồng thời phải đối mặt với những biến chuyển hết sức sâu rộng trong nền kinh tế thế giới. Nếu nước ta không vượt qua được những thách thức mới và phức tạp này thì nguy cơ tụt hậu sẽ càng lớn hơn. Ngành ngoại giao không thể đứng ngoài nhiệm vụ góp phần giải quyết những vấn đề có tầm quan trọng chiến lược đó. Hội nghị nên đi sâu thảo luận xem ngành mình có thể làm được những việc gì. Tôi muốn gợi ý mấy việc:

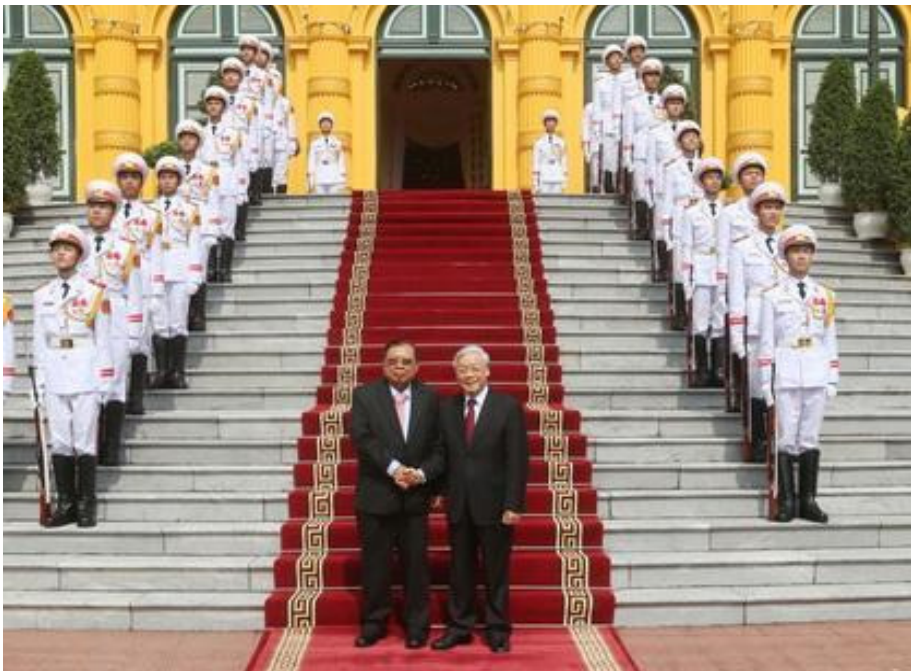
Là một ngành có điều kiện tiếp cận nhanh với nhiều nguồn thông tin về chính trị, kinh tế thế giới, khoa học - công nghệ, thị trường, có nhiều cơ quan đại diện ở khắp năm châu, ngoại giao cần đặt ưu tiên cao và giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan đại diện ở nước ngoài, các đơn vị chức năng thuộc Bộ tăng cường công tác nghiên cứu dự báo, cung cấp thông tin về những diễn biến trước mắt và dài hạn của nền kinh tế khu vực và thế giới, giúp cho lãnh đạo có đánh giá chuẩn xác, kịp thời để chỉ đạo, điều hành nền kinh tế trong nước phù hợp với quy luật khách quan và xu thế phát triển chung.

Ngày nay, đất nước ta hội nhập quốc tế sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước, thể hiện trong việc ký kết được nhiều

hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tình hình mới đó đặt lên vai ngành ngoại giao trách nhiệm nặng nề là góp phần đưa các hiệp định đã ký kết vào cuộc sống theo tinh thần đem lại lợi ích cao nhất cho đất nước, hạn chế đến mức tối đa tác động bất lợi từ những thách thức có thể nảy sinh. Vì mục đích đó, ngành ngoại giao phải phối hợp chặt chẽ với các ngành hữu quan, tích cực, chủ động mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác thương mại, đầu tư, du lịch với chất lượng cao, góp phần thực hiện chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Ngoại giao cần có các biện pháp thiết thực giúp đỡ các ngành, địa phương, nhất là các doanh nghiệp trong việc mở rộng hợp tác với bên ngoài nhằm tiêu thụ hàng hóa, tranh thủ vốn, công nghệ và kỹ năng quản lý.

Song song với nhiệm vụ phát triển đất nước, ngoại giao còn phải gánh vác một nhiệm vụ to lớn hết sức phức tạp là góp phần quan trọng bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển. Nhiệm vụ này càng trở nên phức tạp và nặng nề hơn do những diễn biến mới của tình hình khu vực và thế giới. Tuy hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song tình hình chính trị - an ninh thế giới đang thay đổi nhanh chóng, diễn biến khó lường. Hằng ngày, chúng ta chứng kiến các cuộc xung đột vũ trang, các hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, chiến tranh mạng, những hành vi xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên diễn ra ở nhiều nơi. Ngay ở châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á

cũng đang diễn ra những thay đổi rất phức tạp, liên quan tới tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo và cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, tạo nên tình trạng bất ổn. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải hết sức nhạy bén trong việc dự báo tình hình để không bất ngờ, bị động. Muốn thế, cần chú trọng công tác nghiên cứu dự báo chiến lược, làm rõ nguồn gốc sâu xa của những diễn biến hiện nay đang diễn ra trên thế giới, nhất là mối quan hệ vừa hợp tác vừa cạnh tranh giữa các nước lớn tại các khu vực trọng yếu, kể cả châu Á - Thái Bình Dương và Đông Á, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nước ta, kịp thời đề xuất phương án ứng xử cho trước mắt và lâu dài.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Bunnhăng Volachít thăm hữu nghị chính thức Việt Nam, ngày 25/4/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam



Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, cần nắm vững các quan điểm chỉ đạo về mối quan hệ giữa hợp tác và đấu tranh. Vừa kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, vừa phải hết sức giữ vững môi trường hòa bình và hợp tác để phát triển. Nhằm mục tiêu đó, cần giữ vững nguyên tắc giải quyết tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình, trong đó có thương lượng song phương trên những vấn đề liên quan tới hai nước và đa phương trên những vấn đề liên quan đến nhiều nước, nhiều bên; kiên trì phấn đấu nhằm đạt được một giải pháp cơ bản, lâu dài dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế. Trong thế giới liên kết, toàn cầu hóa hiện nay, đối ngoại quốc phòng - an ninh cũng có vị trí rất quan trọng. Ngành ngoại giao cần phối hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh, chủ động triển khai hoạt động trong lĩnh vực trọng yếu này. Giữ vững môi trường thuận lợi để phát triển và bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là mối quan hệ gắn bó hữu cơ, tác động trực tiếp lẫn nhau nên phải được thường xuyên xác định là ưu tiên cao, là điều kiện quan trọng hàng đầu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây cũng chính là tư tưởng của ông cha ta: “giữ nước từ xa”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”.

Thành bại của ngoại giao tùy thuộc vào thực lực và vị thế. Thực lực và vị thế ở đây không chỉ thể hiện trong sức mạnh vật chất mà cả trong “sức mạnh mềm”. Đó là tính chính nghĩa trong sự nghiệp của chúng ta; là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới. Đó còn là việc thực hiện đường lối

và chính sách đối ngoại một cách khôn khéo như một nghệ thuật theo những tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nếu trước đây trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc, bằng sự nghiệp chính nghĩa và xương máu của mình, nhân dân ta đã giành được sự đồng tình và vị trí rất cao trong lương tri của nhân loại, thì ngày nay nhờ công cuộc đổi mới và chính sách đối ngoại hòa hiếu, rộng mở, Việt Nam đã có được một vị thế mới trong quan hệ quốc tế. Nói cách khác, chúng ta phải luôn luôn đặt dân tộc mình vào dòng chảy của thời đại, nêu cao đại nghĩa của dân tộc, tranh thủ được thiện cảm của nhân loại tiến bộ, nâng cao cả thực lực và vị thế của đất nước một cách bền vững nhất.

Trong khuôn khổ triển khai đường lối đối ngoại của Đại hội XII, chúng ta cần hết sức chú trọng quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống, nâng cao vai trò trung tâm của Cộng đồng ASEAN. Kiên trì chủ trương tăng cường hợp tác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

Ngành ngoại giao cũng cần đi đầu phối hợp với đối ngoại nhân dân và các ngành văn hóa, nghệ thuật, thông tin, truyền thông, phát huy có hiệu quả nhất lợi thế sức mạnh mềm của đất nước, bắt đầu từ văn hóa. Với văn hóa, không có sự cao thấp, chỉ có sự đa dạng. Sức mạnh mềm của Việt Nam được thể hiện trước hết ở sức hấp dẫn, tỏa ra từ các giá trị văn hóa bao gồm các giá trị vật thể và phi vật thể, giá trị tinh thần và giá trị con người Việt Nam. Chúng ta phải phát huy được

những giá trị đó để tạo nên “thương hiệu” cho quốc gia, có sức thu hút thế giới bên ngoài, góp phần nâng cao tinh thần tự tôn dân tộc, sự tự tin trong giao tiếp và quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa của Việt Nam ra thế giới.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Tổng thống Cộng hòa Pháp Francois Hollande thăm cấp nhà nước tới Việt Nam, ngày 06/9/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Để hoàn thành được những nhiệm vụ đầy khó khăn, thách thức nêu trên thì công việc có ý nghĩa then chốt là tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cũng như xây dựng ngành, củng cố tổ chức và đội ngũ về mọi mặt với trọng tâm là nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng

Đảng và nội dung công tác xây dựng Đảng trong Nghị quyết Đại hội XII, nhằm nâng cao vai trò của tổ chức đảng, bản lĩnh chính trị và tư cách đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Mọi cán bộ, đảng viên, công chức và viên chức trong ngành phải không ngừng rèn luyện, vững vàng về chính trị, luôn luôn trung thành với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của dân tộc, tinh táo và chủ động trong cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Các đồng chí cần trao đổi trên tinh thần xây dựng và nghiêm túc xem trong nội bộ có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị không; có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” không; có hiện tượng nói không đi đôi với làm, thậm chí trong giao tiếp đối ngoại cũng không đủ dũng khí bảo vệ quan điểm của Đảng, của đất nước không? Do đặc thù của ngành, các cán bộ, công chức, viên chức ngoại giao thường tiếp xúc và sinh hoạt trong môi trường bên ngoài rất dễ bị cám dỗ. Cho nên, cần dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật xem trong ngành có những biểu hiện sai lệch về tư tưởng, đạo đức, lối sống; có những biểu hiện chạy việc, chạy chức, chạy địa bàn... không, trên cơ sở đó đề ra những biện pháp thiết thực, cụ thể để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và bộ máy toàn ngành. Hơn ai hết, cán bộ ngoại giao phải học và làm việc theo gương Bác Hồ, một nhà ngoại giao lỗi lạc cả về trí tuệ và nhân cách. Học Bác để rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Chú trọng xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà đối với những đối tượng mà ngành có nghĩa vụ bảo vệ quyền lợi và trách nhiệm phục vụ, bao gồm cả công dân nước ta và

nước ngoài. Nhân đây, các đồng chí cũng cần nghiên cứu xem xét cơ cấu, bố trí lại bộ máy ở trong nước và mạng lưới các cơ quan đại diện ở nước ngoài trên cơ sở lấy hiệu quả làm tiêu chí cao nhất, nhằm vừa nâng cao chất lượng hoạt động của ngành vừa góp phần tiết kiệm, giảm bớt gánh nặng ngân sách nhà nước đang khó khăn.

Tôi mong các đồng chí đi sâu thảo luận, làm rõ thêm nhận thức về những công việc trọng yếu nói trên và đề ra được những biện pháp thiết thực, cụ thể, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó.

Thưa các đồng chí,

Trong một thế giới đầy biến động, đất nước ta đang đứng trước nhiều cơ hội để phát triển, đồng thời cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, hoạt động đối ngoại cần phải là một phương thuốc hòa bình hữu hiệu thu hẹp bất đồng, ngăn chặn xung đột, gia tăng hợp tác, mở đường cho những giải pháp. Hội nghị Ngoại giao lần thứ 29 diễn ra vào thời điểm kỷ niệm 71 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9 - hai sự kiện đã mở đầu cho thời kỳ phát triển mới của nước ta trong lịch sử hiện đại, đồng thời cũng để lại những bài học vô giá về vị trí, vai trò của hoạt động ngoại giao trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Hơn 70 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, hoạt động đối ngoại đã làm nên nhiều thành tích vẻ vang, xây dựng nên một trường phái ngoại giao độc đáo, mang đậm bản sắc “*cây tre Việt Nam*” mềm mại mà cứng cỏi, nhân ái mà quật cường, biết nhu biết cương, biết thời biết thế,

biết mình biết người,... thể hiện tâm hồn và khí phách của dân tộc Việt Nam. Tôi mong rằng, đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại luôn thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh và những bài học của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9, thường xuyên nỗ lực phấn đấu cho sự nghiệp phát triển của đất nước, sự trường tồn của dân tộc.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Tổng Bí thư Đảng Lao động Mêhicô Alberto Anaya Gutiérrez thăm và làm việc tại Việt Nam, ngày 07/9/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nhân dịp này, một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn và chúc các nhà ngoại giao lão thành, các đồng chí đại biểu, cùng toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của ngành ngoại giao, các cán bộ làm công tác đối ngoại ở Trung ương



và địa phương dồi dào sức khỏe và thu được nhiều thắng lợi mới trong nhiệm vụ đầy trọng trách của mình. Tôi cũng nhờ các đồng chí trưởng cơ quan đại diện ngoại giao chuyển tới các cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài lời thăm hỏi ân cần, lời chúc mừng nồng nhiệt nhất. Đảng và Nhà nước ta luôn coi cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận máu thịt của dân tộc và mong đồng bào luôn hướng về quê hương, góp phần làm cho đất nước thân yêu của chúng ta ngày càng phồn vinh và quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân ta và nhân dân thế giới ngày càng thân thiết, bền chặt.

Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.



**NGOẠI GIAO VIỆT NAM:
CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO THỰC HIỆN THẮNG LỢI
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG***



*Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,
Thưa các đồng chí,*

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30 - một hội nghị quan trọng không chỉ của ngành ngoại giao mà còn là của toàn thể cán bộ làm công tác đối ngoại của đất nước. Trước hết, tôi xin gửi đến các nhà ngoại giao lão thành, các đồng chí đại biểu cùng toàn thể anh chị em cán bộ, công chức, viên chức, những người lao động ngành ngoại giao đang công tác ở trong nước và ngoài nước lời chào thân thiết, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt đẹp nhất. Tôi nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí trưởng cơ quan đại diện ngoại giao từ gần 100 địa bàn khác nhau trên thế giới mang về Hội nghị những thông tin, nhận định mới nhất nơi các đồng chí công tác; hoan nghênh đại diện lãnh đạo các tỉnh, thành phố trong cả nước về dự và chia sẻ với Hội nghị về tình hình công tác đối ngoại sinh động tại các địa phương.

Đây là dịp để chúng ta nhìn lại quá trình gần ba năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng về đối ngoại, trên cơ sở đó đề xuất các phương hướng, biện pháp

* Phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30, ngày 13/8/2018.

để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm cho những năm tới; đồng thời góp phần vào việc chuẩn bị tổng kết 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và chuẩn bị Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30, ngày 13/8/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa các đồng chí,

Từ sau Đại hội XII của Đảng, tình hình thế giới và trong nước bên cạnh những thuận lợi cơ bản cũng có nhiều vấn đề mới nảy sinh khó khăn hơn trước; mục tiêu và yêu cầu đối với công tác đối ngoại cũng cao hơn trước như trong Báo cáo đã nêu, tôi không nhắc lại. Tuy nhiên, có thể khẳng định, với sự cố gắng nỗ lực của toàn hệ thống chính trị, công tác đối

ngoại của chúng ta trong gần ba năm qua, đặc biệt là trong năm 2017 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, trở thành một điểm sáng trong toàn bộ những thành tựu chung của đất nước. Nổi bật là:

- Công tác đối ngoại đã đóng góp rất quan trọng vào việc duy trì, củng cố môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước những biến động nhiều mặt rất phức tạp trên thế giới và khu vực, những diễn biến không thuận của môi trường an ninh xung quanh, những tác động tiêu cực từ bên ngoài, chúng ta đã tiếp tục có những quyết sách đúng đắn, bước đi phù hợp để phục vụ phát triển kinh tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, quốc phòng, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Ta đã chủ động, tích cực vận động, thúc đẩy đàm phán, hợp tác giải quyết những bất đồng và vấn đề tồn tại liên quan đến việc phân định ranh giới biển, bảo vệ được quyền chủ quyền và quyền tài phán của ta, đồng thời cùng các nước khác tiến hành công tác cắm mốc giới, mở các cửa khẩu mới quản lý đường biên giới và các hoạt động hợp tác xuyên biên giới, làm cho các đường biên giới trên bộ vừa là đường biên giới hòa bình, hữu nghị, vừa là đường biên giới phát triển.

- Công tác đối ngoại đã phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, nhất là kinh tế đối ngoại. Từ năm 2016 đến nay, tăng trưởng kinh tế luôn đạt cao hơn mức bình quân của giai đoạn 2011 - 2015. Các chỉ số kinh tế vĩ mô đều tích cực, nhất là đầu tư nước ngoài và xuất, nhập khẩu. Đáng chú ý, mặc dù xu hướng bảo hộ nổi lên ở nhiều nơi trên thế giới, kim ngạch thương mại và thu hút vốn đầu tư, du lịch từ các đối tác

chủ chốt năm sau vẫn tăng hơn năm trước. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2017 đạt 35,88 tỉ đôla Mỹ, tăng 44,4% (cao nhất trong 10 năm qua), trong đó vốn giải ngân đạt 17,5 tỉ đôla Mỹ, tăng 10,8% so với năm 2016. Các đối tác đã cam kết viện trợ hơn 3 tỉ đôla Mỹ ODA cho Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến năm 2020. Lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt mức kỷ lục 13 triệu lượt người. Đến nay, đã có tổng cộng 71 nước công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường; ta đã ký kết 13 hiệp định thương mại tự do, trong đó có 10 hiệp định đã có hiệu lực. Hội nhập kinh tế tiếp tục tạo thêm nguồn lực cho phát triển kinh tế nước ta.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Đại sứ Cuba Lianys Torres Rivera đến chào nhân dịp bắt đầu nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, ngày 26/01/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

- Công tác đối ngoại tiếp tục góp phần quan trọng nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đưa quan hệ của Việt Nam với các nước, nhất là các đối tác ưu tiên, quan trọng đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững. Quan hệ với các nước lớn tiếp tục được củng cố và thúc đẩy hài hòa, tranh thủ được các yếu tố tích cực, hạn chế những bất đồng để phục vụ nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước, nâng cao vị thế của quốc gia. Đến nay, ta đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 16 quốc gia, đối tác toàn diện với 11 quốc gia và quan hệ chiến lược đặc biệt với Lào và Campuchia. Các mối quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện tiếp tục được thúc đẩy, phát huy được các mặt tích cực. Chúng ta đã đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác có tầm quan trọng chiến lược đối với sự phát triển, an ninh của đất nước; cụ thể hóa và đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập đi vào chiều sâu, thực chất, tạo sự đan xen gắn kết giữa lợi ích của ta với các nước.

- Chúng ta đã đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên mọi mặt, tiếp tục phát huy vai trò tích cực tại các thể chế khu vực và toàn cầu, trong đó nổi bật là đã tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, đoàn kết, hợp tác và tự cường. Công tác đàm phán và tham gia các hiệp định thương mại tự do luôn được quan tâm, thúc đẩy. Đặc biệt, tổ chức thành công Năm APEC Việt Nam 2017, ta đã tranh thủ tốt vị trí nước chủ nhà, khẳng định được vai trò và khả năng của Việt Nam trong việc xử lý những vấn đề quốc tế và khu vực. Chủ động triển khai chiến lược đối ngoại về quốc phòng, an ninh phù hợp với tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, khai thác có

hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, vị thế của đất nước nhằm phục vụ mục tiêu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Công tác bảo hộ công dân, ngư dân tiếp tục được quan tâm. Công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, ngoại giao văn hóa được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Chúng ta đã chủ động, kiên quyết đấu tranh trong lĩnh vực dân chủ, nhân quyền. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện tốt; ngày càng có nhiều người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

- Công tác đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai khá đồng bộ, chặt chẽ, đạt nhiều kết quả quan trọng. Quan hệ giữa Đảng ta với các đảng cộng sản, công nhân và các chính đảng khác tiếp tục được củng cố thông qua các hoạt động trao đổi đoàn, trao đổi lý luận và tiếp xúc tại các diễn đàn đa phương. Quốc hội ta cũng mở rộng quan hệ quốc tế song phương và đa phương. Công tác đối ngoại nhân dân được triển khai với hình thức và nội dung ngày càng phong phú và đa dạng.

Những kết quả nêu trên đã khẳng định tính đúng đắn trong đường lối đối ngoại của Đại hội XII và các chủ trương liên quan đến công tác đối ngoại của Đảng ta. Chúng ta đã thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vì lợi ích quốc gia - dân tộc. Trong các tình huống phức tạp, chúng ta đã “kiên trì về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược”, bám sát yêu cầu bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, kết hợp với yêu cầu bảo vệ chế độ xã hội chủ

nghĩa, giữ vững môi trường quốc tế thuận lợi để xây dựng và phát triển đất nước. Trong các chủ trương, bước đi, chúng ta đã luôn có được sự đồng thuận, ủng hộ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

Những kết quả đó có được là nhờ sự lãnh đạo chặt chẽ, thường xuyên của Trung ương Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự điều hành chủ động, linh hoạt của Nhà nước, sự vào cuộc và sự triển khai tích cực của tất cả các cấp, các địa phương, các ngành, nhất là ngành ngoại giao. Các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước dành nhiều thời gian, công sức và nguồn lực cho công tác đối ngoại.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp thân mật Trưởng các cơ quan đại diện ngoại giao 9 nước ASEAN nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, ngày 23/02/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam



Đặc biệt, những kết quả đó có sự đóng góp rất quan trọng của đội ngũ cán bộ đối ngoại nói chung và cán bộ ngoại giao nói riêng, với tâm huyết, trách nhiệm và trình độ chuyên môn cao, luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, với chế độ, luôn đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia - dân tộc, luôn cháy bỏng khát khao cống hiến và phục vụ. Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu dương, chúc mừng và cảm ơn những đóng góp to lớn, rất có ý nghĩa đó của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nói chung, của ngành ngoại giao nói riêng.

Tuy nhiên, chúng ta tuyệt nhiên không tự mãn với kết quả đã đạt được. Bởi vì trước mắt còn rất nhiều việc phải làm. Tôi đề nghị các đồng chí kiểm điểm thật kỹ, rút kinh nghiệm từ những thành tựu kể trên để xem chúng ta đáng lẽ có thể đạt kết quả nhiều hơn không, tốt hơn không, có bỏ lỡ hoặc không tận dụng triệt để cơ hội nào không? Trong quan hệ với các nước đối tác quan trọng, nhất là các nước lớn, có những “điểm nghẽn” nào cần tháo gỡ hoặc khâu “đột phá” nào cần mở ra? Các khuôn khổ quan hệ đã ký kết có tạo được hiệu quả tương xứng với tên gọi hay còn mang nặng tính hình thức? Có giúp xử lý một cách hiệu quả các vấn đề phát sinh, tăng cường xây dựng lòng tin không?

Đồng thời, cũng cần đánh giá kỹ những hạn chế trong công tác đối ngoại thời gian qua để chủ động khắc phục. Ví dụ như, công tác nghiên cứu chiến lược, dự báo tình hình tuy ngày càng được chú trọng và nâng cao, nhưng đã được như mong muốn chưa? Trong một số tình huống đã thật sự chủ động chưa, có bị động, bất ngờ không? Ta đã quan sát, phân tích, dự báo được sự biến động về địa chiến lược toàn cầu,

khu vực liên quan trực tiếp đến môi trường an ninh của ta hay chưa? Trong nhận thức và chỉ đạo thực tiễn, ta đã theo kịp những chuyển biến mau lẹ, phức tạp của tình hình, nhất là sự điều chỉnh chiến lược và quan hệ của các nước lớn hay chưa? Phải chăng sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành, các địa phương còn có lúc thiếu chặt chẽ? Công tác đào tạo, bố trí và sử dụng cán bộ làm công tác đối ngoại có lúc, có nơi chưa hợp lý?...

Thưa các đồng chí,

Nhận định của Đại hội XII là “tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường”¹ đến nay vẫn giữ nguyên giá trị. Chính vì thế, chúng ta cần thường xuyên theo dõi sát các diễn biến và dự báo đúng chiều hướng phát triển của tình hình bên ngoài và nhất là đánh giá thật kỹ các tác động đến Việt Nam, để không bị động, bất ngờ và có đối sách đúng. Phải chăng chúng ta đang đứng trước một số tình huống như:

- Môi trường đối ngoại trong những năm tới sẽ còn phức tạp, khó lường. Các đối tác lớn của ta đang trong quá trình điều chỉnh chiến lược, bối cảnh thế giới thường xuyên biến động, môi trường chính trị, an ninh, kinh tế khu vực và thế giới đang trở nên bất ổn với các tác động nhanh, mạnh và bất ngờ hơn. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ quyết liệt, chính trị cường quyền quay trở lại mạnh hơn, nhất là trong khu vực. Việc thực hiện nhiệm vụ bao trùm là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định do đó sẽ gặp nhiều thách thức.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.71.



- Nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia trên biển sẽ đứng trước một số thách thức mới. Đó là do sự biến động phức tạp của tình hình, sự thay đổi so sánh lực lượng, sự tính toán của các nước có liên quan, sự nổi lên của chủ nghĩa đơn phương, thiếu tôn trọng luật pháp quốc tế. Các cơ chế kiểm soát bất đồng, khủng hoảng trong khu vực chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả; các thể chế đa phương khó đạt được lập trường chung đủ mạnh. Tình hình trên thực địa tiếp tục phức tạp, nguy cơ va chạm, đụng độ chưa được đẩy lùi.

- Kinh tế đối ngoại có thể sẽ gặp những thách thức mới. Chủ nghĩa bảo hộ đang gia tăng ở các thị trường xuất khẩu lớn của ta. Chiến tranh thương mại giữa các nước lớn đang hiện hữu. Vai trò của các thể chế đa phương lớn như WTO, APEC đang bị đe dọa. Sự phát triển của khoa học, công nghệ cũng đang đặt ra những vấn đề mới đối với thương mại và đầu tư nước ngoài.

- Công tác đối ngoại đa phương cũng sẽ gặp thách thức hơn. Hiện nay, vai trò của các thể chế đa phương đang có xu hướng giảm đi trước lối hành xử chính trị cường quyền coi trọng song phương. Trong khi đó, một số cơ chế đa phương mới lại có xu hướng phục vụ cạnh tranh nước lớn. Ở trong khu vực, ASEAN vẫn còn nhiều khó khăn trong việc củng cố vai trò trung tâm.

Bên cạnh những khó khăn, thách thức, chúng ta cũng có nhiều thời cơ, thuận lợi. Đó là:

- Các xu hướng lớn trong cục diện thế giới vẫn cơ bản có lợi cho ta. Dư địa để Việt Nam đẩy mạnh công tác đối ngoại nói chung và quan hệ với các nước quan trọng nói riêng đang tăng lên. Do đó, tuy tình hình thế giới phức tạp và biến động

khó lường nhưng không vì thế mà giảm chủ trương hội nhập quốc tế và đẩy mạnh công tác đối ngoại vì đây là chủ trương nhất quán, đúng đắn của chúng ta và đã được kiểm nghiệm trên thực tế.

- Sau hơn 30 năm đổi mới, chưa bao giờ đất nước ta có được thế và lực như hiện nay trên tất cả các mặt, từ kinh tế, chính trị đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, khoa học - kỹ thuật. Đây là nền tảng căn bản, là chỗ dựa vững chắc cho công tác ngoại giao của ta trước một thế giới đầy biến động.

- Chúng ta còn có những thế mạnh mà nhiều quốc gia khác không dễ gì có được, đó là lòng yêu chuộng hòa bình, chính nghĩa, nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, tinh thần hòa hiếu và trách nhiệm trong quan hệ quốc tế. Các nước, nhất là các nước trong khu vực, đang tin vào Việt Nam có vai trò lớn hơn trong các diễn đàn khu vực và quốc tế, trong giải quyết các vấn đề lớn của khu vực và cả vấn đề mang tính toàn cầu.

- Chúng ta có sự đồng thuận trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, và với cơ chế thống nhất quản lý công tác đối ngoại ngày càng hoàn thiện; với sự phối hợp ngày càng chặt chẽ của các bộ, ban, ngành, địa phương với ngành ngoại giao để triển khai các mặt công tác đối ngoại, hình thành nên một mặt trận đối ngoại toàn diện và thống nhất. Năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại ngày càng được nâng cao nhờ công tác đào tạo, bồi dưỡng có hệ thống và kinh nghiệm tích lũy được qua hơn 30 năm đổi mới, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

- Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (hơn 4,5 triệu người) ngày càng lớn mạnh, nhất là số lượng trí thức, du học

sinh ngày càng đông (hiện có hơn 170.000 du học sinh Việt Nam đang học ở nước ngoài). Người Việt Nam ở nước ngoài hội nhập ngày một tốt hơn vào đời sống chính trị - xã hội ở nước sở tại; luôn hướng về Tổ quốc, có đóng góp ngày càng quan trọng vào việc thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với đất nước nơi họ sinh sống.

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của công tác đối ngoại từ nay đến hết nhiệm kỳ Đại hội, tôi đề nghị các đồng chí tiếp tục bám sát Nghị quyết Đại hội XII và các nghị quyết của Trung ương, chương trình hành động của Chính phủ và của Bộ Ngoại giao để tiếp tục triển khai công tác đối ngoại. Các chủ trương, đường lối và nhiệm vụ đối ngoại lớn mà Đại hội XII thông qua vẫn là căn cứ và định hướng quan trọng để chúng ta đẩy mạnh công tác đối ngoại trong thời gian tới. Tôi tán thành với các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Báo cáo của lãnh đạo Bộ, chỉ xin gợi mở, nhấn mạnh thêm một số vấn đề sau đây:

Một là, phải chăng chúng ta cần tiếp tục đổi mới tư duy trong công tác đối ngoại. Những diễn biến chính trị trên thế giới thời gian qua có rất nhiều vấn đề vượt ra ngoài dự báo thông thường. Nếu chúng ta không tiếp tục đổi mới thì không theo kịp sự phát triển của tình hình. Vấn đề là chúng ta dám nghĩ, dám làm, có tinh thần chủ động tiến công, dám vượt ra khỏi những tư duy, những lĩnh vực quen thuộc để có suy nghĩ và hành động vượt tầm quốc gia, đạt tới tầm khu vực và quốc tế. Chúng ta cần xây dựng vị thế và tâm thế mới của Việt Nam trong xử lý quan hệ với các nước cả song phương và đa phương.

Thế và lực của nước ta trên các tiêu chí quan trọng như kinh tế, dân số, quốc phòng và đối ngoại đã khác nhiều sau 30 năm đổi mới. Đặc biệt, các vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi của Việt Nam đòi hỏi chúng ta phải thể hiện tiếng nói mạnh mẽ hơn và lập trường đối ngoại tích cực hơn, trước hết ở trong khu vực. Đồng thời, chúng ta cũng phải đẩy mạnh tư duy đổi mới, mạnh dạn đột phá, sáng tạo trong công tác, tìm ra cách làm mới, mở rộng ra các lĩnh vực mới, tìm kiếm các đối tác mới, hướng đi mới. Đương nhiên, đổi mới phải trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, kiên định mục tiêu và chân thành, khiêm tốn. Tội tán thành với chủ đề của Hội nghị Ngoại giao lần này là “*Chủ động, sáng tạo và hiệu quả*”.

Hai là, tiếp tục quán triệt thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vì lợi ích quốc gia, dân tộc; vừa hợp tác, vừa đấu tranh, vận dụng đúng đắn quan điểm về đối tượng, đối tác; tăng cường hợp tác tiếp tục tạo thế đan xen lợi ích chiến lược giữa nước ta với các nước, ngăn ngừa xung đột, tránh đối đầu, bị cô lập, phụ thuộc. Trong đó, mục tiêu bao trùm là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện các nhiệm vụ chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và các lợi ích chính đáng của ta theo luật pháp quốc tế. Trong việc bảo đảm môi trường hòa bình thì một trong những yêu cầu then chốt là phải luôn kiên trì, bình tĩnh, sáng suốt xử lý đúng đắn mọi vấn đề phức tạp trong đối ngoại, trong đó có vấn đề chủ quyền, lãnh thổ. Đây là nhiệm vụ hết sức

quan trọng của cả hệ thống chính trị, trong đó ngành ngoại giao là những người đi đầu. Trước những diễn biến của tình hình thế giới như đã nói ở trên, việc thực hiện nhiệm vụ bao trùm này sẽ có nhiều thách thức trong thời gian tới.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Pháp (1973 - 2018), tại Pari, ngày 26/3/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Để tranh thủ và tận dụng tối đa cơ hội, kiểm soát và hóa giải các thách thức, ứng phó tốt với những chuyển biến bên ngoài, chúng ta phải luôn nhớ lời dạy của Hồ Chủ tịch là “*sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng*”¹, theo đó phải luôn đề cao xây dựng sự đoàn kết và đồng thuận trong nước. Điểm “đồng” ở

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.3, tr.279.*

đây là bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; Đảng, Nhà nước và tất cả mọi người đều phải vì dân, vì nước. Có như thế, trong triển khai công tác đối ngoại mới có thể “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”, thực hiện phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, nhất là giữ “trái tim nóng, cái đầu lạnh” và “kiên quyết, kiên trì” để xử lý các thách thức đối ngoại. Cố gắng tìm kiếm và tranh thủ điểm đồng về lợi ích để thúc đẩy hợp tác và phát triển trên cơ sở bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và tôn trọng luật pháp quốc tế.

Ba là, phát huy tối đa mọi yếu tố thuận lợi của đất nước để chủ động, tích cực tham gia đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương, thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, coi đó là một định hướng chiến lược quan trọng, trong đó có việc xây dựng *Chiến lược tổng thể về đối ngoại đa phương đến năm 2030*. Theo đó, công việc trọng tâm của thời gian tới là triển khai và phát huy các kết quả quan trọng của Năm APEC Việt Nam 2017, nhất là phối hợp với các đối tác thực hiện các sáng kiến của ta đã được APEC thông qua. Cần thể hiện vai trò xứng đáng trong quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc an ninh khu vực, chuẩn bị các điều kiện để hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASEAN vào năm 2020. Tiếp tục tham gia tích cực trong khuôn khổ hoạt động của Liên hợp quốc, nhất là trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Đẩy mạnh vận động các nước ủng hộ Việt Nam ứng cử làm thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 và hoàn thành tốt trọng trách này.

Bốn là, cần nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, nhất là hợp tác kinh tế và hợp tác trên lĩnh vực chính trị, an ninh - quốc phòng với các nước; tiếp tục đưa các mối quan hệ với các đối tác mà ta đã có khuôn khổ quan hệ, trước hết là các nước láng giềng và các nước lớn, đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả; ưu tiên duy trì ổn định và giữ đà quan hệ, tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực, đồng thời xử lý các khác biệt và vấn đề nảy sinh trên tinh thần hợp tác, hữu nghị, kiểm soát bất đồng, dựa trên luật pháp quốc tế và thông lệ khu vực.

Năm là, tiếp tục triển khai có hiệu quả chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nhất là Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” và *Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. Thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế, trọng tâm là các cam kết trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN, CPTPP, Tổ chức Thương mại thế giới.

Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển bền vững của đất nước. Ưu tiên tìm kiếm và mở rộng thị trường cho hàng hóa, dịch vụ và lao động Việt Nam, thu hút nguồn vốn, nhất là FDI và ODA hướng vào các lĩnh vực ưu tiên của đất nước. Đẩy mạnh vận động các đối tác công nhận quy chế kinh tế thị trường theo lộ trình cam kết của WTO. Tích cực cùng các nước thúc đẩy đàm phán, phê chuẩn và thực hiện các thỏa thuận FTA đa phương;

ngiên cứu khả năng tham gia các sáng kiến đa phương trong khu vực về kết nối kinh tế và phát triển hạ tầng cơ sở; tiến hành đàm phán các FTA song phương với các nước, nhất là với các đối tác thương mại lớn.

Sáu là, hết sức coi trọng, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, tập trung đánh giá kỹ các xu hướng vận động trong chính sách và quan hệ giữa các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực, các xu hướng chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trên thế giới và khu vực, nhất là trước tác động như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong trung và dài hạn, phải lường trước các kịch bản về thay đổi trật tự thế giới, khu vực và phải chuẩn bị sẵn kế hoạch ứng phó. Phải nhận thức rõ những điểm mạnh, điểm yếu của mình, định vị được mình trong tình hình mới để hoạch định chiến lược, chính sách cho phù hợp. Có thể nói, công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược là vô cùng quan trọng để giữ được sự chủ động trong một thế giới đầy biến động phức tạp. Trung ương Đảng mà trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn đánh giá cao các báo cáo chiến lược của ngành ngoại giao cũng như các cơ quan tham mưu đối ngoại. Tuy nhiên, yêu cầu đối với công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược trong thời gian tới là rất cao, rất nhiều thách thức, tôi mong các đồng chí quan tâm nhiều hơn nữa đến công tác này.

Bảy là, nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ban, ngành và địa phương, nhất là giữa ngoại giao với quốc phòng - an ninh trong triển khai công tác đối ngoại và hội nhập của Đảng và Nhà nước. Trong thời kỳ hội nhập toàn diện, xu thế toàn cầu hóa và liên kết, hợp tác là tất yếu thì

sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, bộ, ngành có ý nghĩa rất quan trọng để thực hiện thành công nhiệm vụ chung cũng như nhiệm vụ của mỗi ngành.

Tám là, để hoàn thành được những nhiệm vụ nêu trên, phải đặc biệt chú trọng công tác xây dựng ngành, tập trung vào hai nhiệm vụ chính là sắp xếp tổ chức bộ máy và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.

Về tổ chức, ngành đối ngoại, nhất là Bộ Ngoại giao, cần tích cực thực hiện các chủ trương và cuộc vận động lớn của Đảng và Nhà nước ta, trong đó có Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại giao, từ các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài đến các đơn vị trong nước, hướng tới tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý theo Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Tổ chức, sắp xếp Đảng bộ Ngoại nước và các tổ chức Đảng bộ Bộ Ngoại giao một cách hợp lý, khoa học.

Về công tác cán bộ, tôi xin nhắc lại bài học Đảng ta đã rút ra, đó là “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹. Chúng ta đang ở trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng. Công tác cán bộ cũng phải đáp ứng yêu cầu này. Trong suốt chiều dài của cách mạng, Đảng ta luôn rất coi trọng công tác cán bộ của ngành ngoại giao. Trong những năm tháng khó khăn,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309.

gian khổ nhất của cách mạng, chúng ta luôn có những nhà ngoại giao xuất sắc, những con người đã trở thành tấm gương của mọi thế hệ về lòng yêu nước, về tinh thần tự học hỏi, về bản lĩnh chính trị, về phong cách và nghệ thuật ngoại giao. Có thể nói, đó là những nhà ngoại giao, những chính khách được bạn bè quốc tế ghi nhận.


Thế hệ cán bộ ngoại giao hôm nay được thừa hưởng những truyền thống, kinh nghiệm vô cùng quý báu mà các thế hệ trước để lại; được tạo điều kiện thuận lợi về đào tạo và công tác. Mặt bằng chung về học vấn của cán bộ ngành ngoại giao là rất cao so với các ngành khác. Tôi được biết trong Bộ Ngoại giao hiện nay có nhiều đồng chí có năng lực, được đồng nghiệp và bạn bè quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, trước đòi hỏi của tình hình nhiệm vụ, chúng ta cần tiếp tục coi trọng hơn nữa công tác đào tạo cán bộ ngoại giao, cả về trình độ, năng lực lẫn bản lĩnh chính trị, đặc biệt là bản lĩnh chính trị. Các đồng chí phải không ngừng rèn luyện vững vàng về chính trị, luôn trung thành tuyệt đối với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của dân tộc, tỉnh táo trước sự tác động của các thế lực thù địch, chủ động, tích cực phòng ngừa không để “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vướng vào tham nhũng, tiêu cực. Càng hội nhập sâu với thế giới, chúng ta càng cần có các nhà ngoại giao có bản lĩnh chính trị; đủ trình độ, uy tín, phong cách để sánh vai với các nước, bạn bè quốc tế; toàn tâm, toàn ý vì sự nghiệp. Một nhà ngoại giao giỏi trước hết phải là một nhà chính trị giỏi, luôn lấy lợi ích của quốc gia, của chế độ làm kim chỉ nam trong hành động. Nhà ngoại giao luôn ghi nhớ rằng, phía sau mình là Đảng, là đất nước, là nhân dân. Phải tự tin, vững vàng, kiên định và khôn khéo.



Tôi tin tưởng rằng, trong thời gian tới, dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, các thế hệ cán bộ đối ngoại vẫn tiếp tục thể hiện được trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức và cốt cách của nền ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh và kế tiếp được truyền thống đối ngoại quật cường nhưng hòa hiếu của dân tộc Việt Nam, tiếp tục giành được sự tin tưởng, ủng hộ và theo đó là sự quan tâm thích đáng của Đảng và Nhà nước, cũng như sự kỳ vọng của nhân dân.

Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Chúc Hội nghị của chúng ta thành công.



**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NỀN ĐỐI NGOẠI, NGOẠI GIAO VIỆT NAM
HIỆN ĐẠI, MANG ĐẬM BẢN SẮC DÂN TỘC -
TRƯỜNG PHÁI NGOẠI GIAO “CÂY TRE VIỆT NAM”***



*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam,*

Thưa các vị đại biểu,

Thưa toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng được đến dự Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trước hết, tôi xin được thay mặt các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân, gửi tới các đồng chí cùng toàn thể anh chị em cán bộ, công chức, viên chức, những người làm công tác đối ngoại ở trong và ngoài nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng nồng nhiệt nhất. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Hội nghị hôm nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng (cũng có đồng chí gọi đây là Hội nghị có ý nghĩa lịch sử) vì đây là Hội nghị Đối ngoại toàn quốc đầu tiên do Bộ Chính trị, Ban Bí thư trực tiếp chỉ đạo tổ chức để bàn về công tác đối ngoại của

* Phát biểu tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 14/12/2021.

Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân và của cả hệ thống chính trị. Hội nghị diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức phấn đấu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đất nước ta vừa có nhiều thuận lợi, thời cơ lớn, vừa phải đối mặt với những khó khăn, thách thức mới, gay gắt hơn so với dự báo. Đại dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, tác động nhiều mặt, gây ra những tổn thất nặng nề đối với nhiều quốc gia, dân tộc, trong đó có nước ta. Dưới sự lãnh đạo kịp thời, đúng đắn của Đảng, sự phối hợp đồng bộ, triển khai quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng của đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài, sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, chúng ta đã cơ bản kiểm soát có hiệu quả đại dịch, chủ động đưa đất nước vào trạng thái bình thường mới, “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” để phát triển kinh tế - xã hội. Sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc với yêu cầu rất cao trong thời kỳ mới đòi hỏi chúng ta phải phát huy cao độ nội lực, kết hợp với ngoại lực, quyết tâm tận dụng mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Kể từ sau thành công tốt đẹp của Đại hội XIII của Đảng, Quốc hội khóa XV đã tổ chức hai kỳ họp đầu tiên; Chính phủ nhiệm kỳ khóa XIII, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành nội chính, văn hóa, xây dựng Đảng cũng đã lần lượt tổ chức hội nghị toàn quốc để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tất cả các hội nghị đều được chuẩn bị rất công phu, nghiêm túc, bài bản và đã rất thành công, đúng với tinh thần

“Tiên hô hậu ửng”, “Nhất hô bá ửng”, “Trên dưới đồng lòng” và “Dọc ngang thông suốt”.

Tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc hôm nay, cũng với tinh thần đó, chúng ta sẽ cùng nhau nhìn lại quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng về công tác đối ngoại, quán triệt tinh thần và nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và bàn các biện pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm trong những năm tới. Đây cũng là dịp để các cấp, các ngành, các địa phương và đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa về tình hình, vị thế của đất nước ta trong khu vực và trên thế giới; vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đối ngoại trong tổng thể chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo ra khí thế mới, quyết tâm mới và xung lực mới cho toàn hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, từng tổ chức và cá nhân trong hoạt động đối ngoại.

Thưa các đồng chí,

Như chúng ta đều biết, bất kỳ quốc gia, dân tộc nào trong quá trình hình thành và phát triển của mình cũng đều phải xử lý hai vấn đề cơ bản là *đối nội* và *đối ngoại*. Hai vấn đề này có mối quan hệ hữu cơ, biện chứng, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau như hai cánh của một con chim, tạo thế và lực cho nhau, gắn kết và đan xen ngày càng chặt chẽ với nhau, nhất là trong điều kiện toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ và sâu rộng. Đối ngoại ngày nay không chỉ là sự nối tiếp của chính sách đối nội, mà còn là một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của các quốc gia, dân tộc.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tiếp Đại sứ các nước Cộng hòa Panama, Cộng hòa Xingapo và Cộng hòa Inđônêxia tại Việt Nam đến trình Quốc thư, ngày 17/3/2021

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, độc lập, tự cường và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc luôn luôn là nguyên tắc bất biến, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động của chúng ta. Bên cạnh các cuộc chiến đấu ngoan cường bảo vệ giang sơn, độc lập, chủ quyền của đất nước, ông cha ta đã luôn luôn chú trọng hoạt động đối ngoại, tạo dựng nên những truyền thống và bản sắc riêng, rất độc đáo của nền ngoại giao và hoạt động đối ngoại Việt Nam: *Đầy hào khí, giàu tính nhân văn, hòa hiếu, trọng lễ phải, công lý và chính nghĩa: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn”;*

“Lấy chí nhân để thay cường bạo”¹; “Dập tắt chiến tranh cho muôn đời”²; “Để mở nên thái bình muôn thuở”³ (Nguyễn Trãi). Dùng đối ngoại để phòng ngừa, ngăn chặn chiến tranh hoặc để sớm kết thúc chiến tranh trong vị thế có lợi nhất; đối ngoại phải luôn luôn phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp đối nội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là *những tư tưởng, triết lý vượt thời đại của cha ông ta*, mãi mãi vẫn còn nguyên giá trị.

Những truyền thống và bản sắc tốt đẹp ấy càng được bồi đắp, phát huy và tỏa sáng trong thời đại Hồ Chí Minh, đã phát triển lên thành nền ngoại giao Việt Nam hiện đại và đậm đà bản sắc dân tộc. Là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã đặt nền móng, trực tiếp chỉ đạo và dẫn dắt sự phát triển của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam. Những nội dung cơ bản của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh đều bắt nguồn từ triết lý và truyền thống ngoại giao của ông cha ta, và chính Người đã phát triển những giá trị đó lên tầm cao mới; kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước, văn hóa dân tộc, truyền thống ngoại giao Việt Nam với tinh hoa văn hóa và kinh nghiệm ngoại giao thế giới. Trong đó, luôn luôn đề cao mục tiêu *độc lập dân tộc, tinh thần hòa hiếu, hữu nghị*, dùng ngoại giao để đẩy lùi xung đột; gắn với thực tiễn của thế giới, để đưa Việt Nam hòa nhập vào dòng chảy của thời đại. Người chủ trương: Độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội;

1. Tác phẩm *Bình Ngô Đại cáo*, bản dịch của Ngô Tất Tố.

2. Tác phẩm *Phú núi Chí Linh*, bản dịch của Nguyễn Lương Bích.

3. Tác phẩm *Bình Ngô Đại cáo*, bản dịch của Văn Tân.



tự lực, tự cường phải gắn với đoàn kết quốc tế; phát huy sức mạnh dân tộc gắn với sức mạnh thời đại; chăm lo, xây dựng mối quan hệ hữu nghị với tất cả các nước, nhất là các nước láng giềng, bạn bè truyền thống và nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Trong hoạt động đối ngoại, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quán triệt quan điểm chỉ đạo là “phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ” để biết mình, biết người, luôn làm chủ tình thế; hiểu rõ vị trí chiến lược của Việt Nam trong mối quan hệ giữa các nước lớn. Người đặc biệt coi trọng việc xử lý khéo léo quan hệ với các nước, nhất là các nước láng giềng và các nước lớn; luôn chủ trương tôn trọng và giữ thể diện cho nước lớn; luôn luôn phải “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế” để “cương nhu kết hợp” vì lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh không muốn đất nước phải chịu cảnh chiến tranh và cũng không muốn chiến tranh xảy ra với các nước khác. Chính tư tưởng nhân văn, nhân đạo của Người, đề cao chính nghĩa, đạo lý vì hòa bình và cuộc sống độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân tất cả các dân tộc là biểu hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn nhất giữa *văn hóa của dân tộc* với *văn hóa của nhân loại*. Với tư tưởng nhân văn ấy, trong hoạt động ngoại giao của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương phải phát huy vai trò của luật pháp quốc tế, vận dụng những giá trị của văn hóa và của ngoại giao truyền thống Việt Nam, cũng như các tư tưởng phổ biến, tiến bộ của nhân loại, chú ý tìm ra những điểm tương đồng, nêu cao tính nhân văn, nhân nghĩa và đạo lý, pháp lý trong quan hệ quốc tế để thuyết phục, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới...

Nhờ đó, cùng với các mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa,..., mặt trận ngoại giao luôn luôn đóng vai trò trọng yếu trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, góp phần tạo nên những thắng lợi hết sức to lớn, làm rạng rỡ lịch sử của dân tộc. Đặc biệt, vai trò đó được thể hiện trong việc “vừa đánh, vừa đàm”: từ đàm phán, bảo vệ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ, lúc mới thành lập sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945; đàm phán, ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954, góp phần giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đến đàm phán, ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973, tạo tiền đề để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu non sông về một mối. Và từ đó, đối ngoại đã trở thành một mặt trận tạo lối, mở đường, đi đầu từng bước phá thế bị bao vây, cấm vận, khơi thông quan hệ với nhiều đối tác, mở ra cục diện mới cho công cuộc đổi mới, hội nhập, xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong 35 năm đổi mới vừa qua, kế thừa và phát huy truyền thống đối ngoại vẻ vang của dân tộc, nhất là tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người đặt nền móng cho nền ngoại giao Thời đại Hồ Chí Minh, Đảng ta đã kế thừa và không ngừng bổ sung, phát triển, hoàn thiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, vì hòa bình, hợp tác và phát triển, thực thi chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đến Đại hội XIII của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã thống nhất rất cao về nhận thức và quyết tâm “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích



quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”¹.

Có thể khái quát lại, hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa và phát huy truyền thống, bản sắc đối ngoại, ngoại giao và văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới và tư tưởng tiến bộ của thời đại, chúng ta đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc “*cây tre Việt Nam*”, “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển” (“Thân gầy guộc, lá mong manh, mà sao nên lũy, nên thành tre ơi!”), thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam. Đó là mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đoàn kết, nhân ái, nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Biết nhu, biết cương; biết thời, biết thế; biết mình, biết người; biết tiến, biết thoái, “tùy cơ ứng biến”, “lạt mềm buộc chặt”!

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.161-162.

Thưa các đồng chí,

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ta về công tác đối ngoại, trong 35 năm qua, đặc biệt là trong nhiệm kỳ khóa XII gần đây, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả, thành tích rất tốt đẹp. Nổi bật là 4 vấn đề sau đây:

Một là, từ phá thế bị bao vây, cấm vận, chúng ta đã tạo dựng và củng cố ngày càng vững chắc cục diện đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, thuận lợi cho công cuộc đổi mới.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào Thoonglun Xixulít và Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia, Thủ tướng Chính phủ Vương quốc Campuchia Xămđéc Têchô Hun Sen tại Cuộc gặp cấp cao Việt Nam - Campuchia - Lào, tại Hà Nội, ngày 26/9/2021

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Cho đến nay, chúng ta đã mở rộng và nâng tầm quan hệ ngoại giao với tất cả các nước láng giềng, các nước lớn, các

đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống, từ đó tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của quốc tế đối với công cuộc đổi mới của nhân dân ta. Tính ra, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 189 nước trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 4 nước quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, 13 nước đối tác chiến lược. Trên bình diện đa phương, Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO, v.v..

Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân và đối ngoại của các ngành, lĩnh vực, địa phương, doanh nghiệp ngày càng mở rộng, chủ động, tích cực và đi vào chiều sâu. Trong đó, Đảng ta đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các đảng cầm quyền và tham chính có vai trò quan trọng. Quốc hội có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 quốc gia và tham gia tích cực tại nhiều diễn đàn nghị viện quốc tế quan trọng. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ trên các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội được đẩy mạnh, góp phần tăng cường sự tin cậy chính trị và đan xen lợi ích với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức hữu nghị của nhân dân cũng đã triển khai đối ngoại thiết thực, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị với nhân dân các nước, quảng bá sâu rộng công cuộc đổi mới, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

Hai là, chúng ta đã tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi và huy động được các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội.

Từ một nước có nền kinh tế kế hoạch tập trung, bị bao vây, cấm vận, đến nay nước ta đã trở thành một nước có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa liên kết kinh tế sâu rộng; đã ký 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có 3 FTA thế hệ mới có tiêu chuẩn rất cao; mạng lưới liên kết kinh tế sâu rộng với hầu hết các nền kinh tế quan trọng trên thế giới. Nếu cách đây 30 năm, chúng ta mới có quan hệ kinh tế - thương mại với gần 30 nước và vùng lãnh thổ thì đến nay đã có quan hệ kinh tế - thương mại với 230 nước và vùng lãnh thổ; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đến nay đã đạt khoảng 600 tỉ đôla Mỹ, gấp khoảng 120 lần so với những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Chúng ta đã thu hút được hơn 400 tỉ đôla Mỹ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó đã giải ngân được khoảng 250 tỉ đôla Mỹ, v.v.. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài cũng đã huy động được nguồn lực to lớn của kiều bào ta để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, hiện nay, chúng ta đã chủ động đóng góp có trách nhiệm vào sự nỗ lực chung của quốc tế trong phòng, chống đại dịch Covid-19, đồng thời tranh thủ được sự hỗ trợ của quốc tế về vắc xin, thiết bị y tế và thuốc điều trị, đóng góp quan trọng vào việc phòng, chống đại dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, đối ngoại đóng vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần quan trọng vào việc

bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Các vấn đề biên giới với các nước liên quan từng bước được giải quyết, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để bảo vệ chủ quyền, giữ vững đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời góp phần vào việc củng cố hòa bình, ổn định trong khu vực. Đối với những vấn đề phức tạp về biên giới lãnh thổ, chúng ta luôn giữ vững lập trường cao ngạo, hòa bình, hợp tác, tích cực trao đổi, đàm phán với các nước liên quan kiểm soát bất đồng, tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài cho các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Bốn là, vị thế và uy tín quốc tế của nước ta trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao, đóng góp tích cực và đầy tinh thần trách nhiệm vào việc giữ vững hòa bình, hợp tác phát triển và tiến bộ trên thế giới.

Chúng ta đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn và hoàn thành nhiều trọng trách quốc tế quan trọng với tư cách Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Chủ tịch luân phiên ASEAN, chủ nhà Hội nghị cấp cao ASEM, Hội nghị thượng đỉnh APEC, Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN...; đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc ở châu Phi. Trong nhiều vấn đề quốc tế quan trọng, tiếng nói, sáng kiến và cách thức giải quyết có lý, có tình, trên tinh thần bình đẳng, hòa hiếu và nhân văn của nước ta đã nhận được sự đồng tình và ủng hộ của cộng đồng quốc tế, nhờ đó vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Những cố gắng, kết quả và thành tích của chúng ta nói trên đã góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước ta sau 35 năm đổi mới, như Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định, “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹.

Có được những kết quả, thành tích đó là do có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, bình tĩnh, tỉnh táo của Trung ương Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự điều hành chủ động, linh hoạt của Nhà nước; sự đồng tình, đoàn kết, ủng hộ của toàn thể nhân dân; sự vào cuộc và hoạt động tích cực của cả hệ thống chính trị, tất cả các ngành, các cấp, trong đó Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương và các cơ quan, đơn vị trực tiếp làm công tác đối ngoại trong cả nước là lực lượng nòng cốt, đóng vai trò quan trọng. Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương và cảm ơn những đóng góp to lớn, rất có ý nghĩa của toàn thể anh chị em đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

Tuy nhiên, công tác đối ngoại của chúng ta thời gian qua cũng còn một số hạn chế; có việc chưa làm được hoặc làm chưa tốt như Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra. Cụ thể là, hoạt động đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế có lúc, có việc chưa thật chủ động và hiệu quả chưa cao. Chúng ta còn thiếu những giải pháp đồng bộ, hữu hiệu để hạn chế tối đa các tác động tiêu cực trong quá trình đẩy mạnh hội nhập quốc tế; nhận thức và chỉ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.104.

đạo thực tiễn có lúc chưa theo kịp những chuyển biến mau lẹ, phức tạp của tình hình; sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành, các cấp, các địa phương còn thiếu chặt chẽ; công tác nghiên cứu chiến lược, dự báo tình hình chưa thật bài bản, kết quả chưa được như mong muốn.

Từ tất cả những kết quả và hạn chế nêu trên và nói chung là từ toàn bộ hoạt động phong phú, sôi động trên mặt trận đối ngoại thời gian qua, chúng ta có thể tiếp tục khẳng định, kế thừa và phát huy những bài học thiết thực được rút ra từ nhiều nhiệm kỳ vừa qua. Đó là 5 bài học:

(1) *Bài học về kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và nghĩa vụ, trách nhiệm quốc tế.* Tình hình thế giới biến chuyển nhanh chóng, phức tạp, song xu thế lớn và nguyện vọng thiết tha của các dân tộc vẫn luôn luôn là giữ vững hòa bình, mở rộng hợp tác vì sự phát triển. Chúng ta đã xác định đúng đắn và rõ ràng vị trí, vai trò của mình trong hợp tác và phân công lao động quốc tế, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị, chuỗi sản xuất và cung ứng khu vực và toàn cầu. Đường lối, chính sách và mục tiêu trước sau như một của chúng ta luôn luôn phù hợp với xu thế lớn đó của thời đại. Lợi ích quốc gia - dân tộc của chúng ta lúc này vẫn là bảo đảm môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển. Điều đó hoàn toàn phù hợp với lợi ích của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

(2) *Bài học về sự kiên định trong nguyên tắc và linh hoạt trong sách lược.* Nguyên tắc của chúng ta là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sách lược của chúng ta là cơ động, linh

hoạt điều chỉnh tùy theo từng vấn đề, từng thời điểm và tùy theo đối tượng hay đối tác, tuân thủ những tư tưởng lớn của Bác Hồ: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “thêm bạn bớt thù”, sẵn sàng “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”¹. Việt Nam luôn sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy và có trách nhiệm với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế.

(3) *Bài học về xây dựng sự đoàn kết, đồng thuận trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân như lời căn dặn của Bác Hồ: “Sự nghiệp làm nên bởi chữ Đồng”*². Đường lối đối ngoại đúng đắn, gương cao ngạo cờ chính nghĩa và sự triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách cụ thể đã góp phần tạo ra sự đồng thuận cao của toàn bộ hệ thống chính trị, sự đoàn kết của toàn dân tộc và sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của bạn bè quốc tế. Thể chế, chính sách quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp hơn; cơ chế phối hợp giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân với các hoạt động đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực, như: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường...; giữa Trung ương và địa phương,... đã có nhiều cải tiến, ngày càng đồng bộ hơn, góp phần tạo ra sức mạnh tổng hợp, phát huy sự năng động, sáng tạo, hiệu lực, hiệu quả cao của hoạt động đối ngoại, đóng góp xứng đáng vào việc thực hiện mục tiêu bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định, tạo những thời cơ và điều kiện thuận lợi nhất để phát triển đất nước.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.256.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.279.

(4) *Bài học về công tác xây dựng tổ chức bộ máy và công tác cán bộ* mà lâu nay chúng ta vẫn thường nói “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹. Các thế hệ cán bộ đối ngoại đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trong những giai đoạn lịch sử khác nhau của đất nước, trong đó có đội ngũ cán bộ của Ban Đối ngoại Trung ương và Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương với chức năng tham mưu và trực tiếp triển khai công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước. “Mang chuông đi đánh xứ người” là một công việc rất khó khăn, vất vả, đòi hỏi những phẩm chất đặc biệt của người làm công tác đối ngoại. Những nỗ lực trên mặt trận đối ngoại thời gian qua đã tạo ra lớp lớp thế hệ cán bộ đối ngoại ngày càng hội đủ tố chất “vừa hồng vừa chuyên”, bước đầu thể hiện được bản lĩnh, đạo đức, cốt cách của ngoại giao Hồ Chí Minh.

(5) Cuối cùng, bao trùm tất cả là *bài học về sự lãnh đạo thống nhất, tuyệt đối của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước*. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng, trước hết là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cùng các cơ quan tham mưu đã có sự nhạy bén trong nhận định và nắm bắt tình hình, quyết đoán trong việc đưa ra các chính sách, biện pháp cụ thể. Nhiều chủ trương, giải pháp xử lý những vấn đề phức tạp, những tính toán lựa chọn đúng thời điểm tiến hành những hoạt động đối ngoại lớn, trong đó có việc đón và thực hiện các chuyến thăm cấp cao, đã tác động mạnh mẽ có sức thuyết phục, tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta và được dư luận quốc tế đồng tình, ủng hộ.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309.

Thưa các đồng chí,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công rất tốt đẹp, đề ra *Chiến lược xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước trong thời kỳ mới*, trong đó có *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, phấn đấu đến năm 2025 - kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nước ta là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 - kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, nước ta là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045 - kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đồng thời, Đại hội cũng đề ra chủ trương, đường lối đối ngoại trong thời kỳ mới với những nội dung cốt lõi sau đây:

Về tư tưởng chỉ đạo: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Ý chí tự lực, tự cường và nội lực là quyết định, cơ bản, lâu dài; sự ủng hộ, giúp đỡ và nguồn lực từ bên ngoài là vô cùng quan trọng.

Về nguyên tắc đối ngoại: Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

Về phương hướng đối ngoại: Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, bao gồm đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; đối ngoại của các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, cộng đồng các doanh nghiệp. Đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất, thiết thực; huy động và kết hợp có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài với nguồn lực trong nước để phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Không ngừng đổi mới, sáng tạo trên cơ sở vận dụng nhuần nhuyễn bài học “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, kiên định về nguyên tắc, chiến lược, linh hoạt về phương pháp, sách lược.

Nhiệm vụ cơ bản của đối ngoại: Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Các nhiệm vụ này có quan hệ chặt chẽ, tương hỗ lẫn nhau, trong đó giữ vững hòa bình, ổn định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phục vụ phát triển đất nước là nhiệm vụ trung tâm; nâng cao vị thế và uy tín của đất nước là nhiệm vụ quan trọng.

Chúng ta thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong bối cảnh có nhiều thời cơ thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. “Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng bị đe dọa bởi sự trở dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại

diễn ra gay gắt. Do tác động của đại dịch Covid-19, thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp...”¹.

Để góp phần xứng đáng cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ hết sức nặng nề nhưng cũng rất đổi vẻ vang trong tình hình, bối cảnh nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Hội nghị hôm nay, tôi xin gợi mở, nhấn mạnh thêm 6 vấn đề sau đây:

Một là, chúng ta cần tiếp tục thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, nắm chắc diễn biến tình hình để kịp thời có giải pháp thích hợp trong công tác đối ngoại. Những diễn biến chính trị nhanh chóng, phức tạp trên thế giới thời gian qua có rất nhiều vấn đề vượt ra ngoài dự báo thông thường. Nếu chúng ta không nắm bắt đúng tình hình thì không theo kịp sự phát triển của thực tiễn. Vấn đề là chúng ta phải nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, có tinh thần chủ động tiến công, dám vượt ra khỏi khuôn khổ những tư duy cũ, những lĩnh vực quen thuộc để có suy nghĩ và hành động vượt tầm quốc gia, đạt tới tầm khu vực và quốc tế. Chúng ta cần xây dựng vị thế và tâm thế

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.30-31.

mối của Việt Nam trong ứng xử và xử lý mối quan hệ với các nước, song phương cũng như đa phương. Thế và lực của nước ta trên các tiêu chí quan trọng như kinh tế, dân số, quốc phòng và đối ngoại đã khác nhiều sau 35 năm đổi mới. Đặc biệt, các vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi, mang tầm chiến lược của Việt Nam đòi hỏi chúng ta phải thể hiện tiếng nói mạnh mẽ hơn và lập trường đối ngoại tích cực hơn, trước hết ở trong khu vực. Đồng thời, cũng phải đẩy mạnh đổi mới tư duy, mạnh dạn đột phá, sáng tạo trong công tác, tìm ra cách làm mới, mở rộng ra các lĩnh vực mới, tìm kiếm các đối tác mới, hướng đi mới. Đương nhiên, đổi mới phải trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, chắc chắn, thận trọng, kiên định mục tiêu và chân thành, khiêm tốn.

Hai là, tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện đúng đắn đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc; vừa hợp tác, vừa đấu tranh, vận dụng đúng đắn quan điểm về “đối tượng”, “đối tác”; tăng cường hợp tác, tiếp tục tạo thế đan xen lợi ích chiến lược giữa nước ta với các nước, ngăn ngừa xung đột, tránh đối đầu, bị cô lập, phụ thuộc. Trong đó, mục tiêu bao trùm là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện các nhiệm vụ chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích chính đáng của ta phù hợp với luật pháp quốc tế. Trong việc bảo đảm môi trường hòa bình thì một trong những yêu cầu then chốt là phải luôn kiên trì, bình tĩnh, sáng suốt, khôn khéo, xử lý đúng đắn các

mối quan hệ đối ngoại, trong đó có vấn đề chủ quyền, lãnh thổ. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng của cả hệ thống chính trị, trong đó ngành ngoại giao là những người đi đầu. Trước những diễn biến của tình hình thế giới như đã nói ở trên, việc thực hiện nhiệm vụ bao trùm này sẽ có nhiều thách thức trong thời gian tới.

Để tranh thủ và tận dụng tối đa cơ hội, kiểm soát và hóa giải các thách thức, ứng phó tốt với những chuyển biến bên ngoài, chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Bác Hồ là: “Sự nghiệp làm nên bởi chữ *Đồng*”¹, theo đó phải luôn luôn đề cao việc xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết và đồng thuận trong nước. Điểm đồng chung nhất, cao nhất ở đây là phải kiên quyết bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; tất cả mọi người đều phải vì nước, vì dân. Có như thế, trong triển khai công tác đối ngoại mới có thể “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”, thực hiện phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”; giữ “trái tim nóng, cái đầu lạnh” và “kiên quyết, kiên trì” để xử lý các thách thức đối ngoại, tranh thủ điểm đồng về lợi ích để thúc đẩy hợp tác và phát triển trên cơ sở bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và tôn trọng luật pháp quốc tế.

Ba là, phát huy tối đa mọi yếu tố thuận lợi của đất nước để chủ động, tích cực tham gia đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương, thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, coi đây là một định hướng chiến lược quan trọng, trong đó có việc xây dựng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.279.



Chiến lược tổng thể về đối ngoại đến năm 2030. Công việc trọng tâm của thời gian tới là triển khai và phát huy các kết quả quan trọng của các diễn đàn đa phương mà Việt Nam đã tham gia, đặc biệt là phối hợp với các đối tác thúc đẩy việc thực hiện các sáng kiến đã được thông qua của Việt Nam. Cần thể hiện vai trò nòng cốt trong quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc an ninh khu vực. Tiếp tục tham gia tích cực trong khuôn khổ hoạt động của Liên hợp quốc, nhất là trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Tổng kết việc thực hiện và hoàn thành trọng trách Chủ tịch ASEAN năm 2020 và Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho thời gian tới trên các diễn đàn đa phương khác trong và ngoài khuôn khổ của Liên hợp quốc.

Bốn là, cần mở rộng và nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động đối ngoại, nhất là hợp tác kinh tế, văn hóa và hợp tác trên lĩnh vực chính trị, an ninh - quốc phòng với các nước; tiếp tục đưa các mối quan hệ với các đối tác mà ta đã có khuôn khổ quan hệ, trước hết là các nước láng giềng và các nước lớn, đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả; ưu tiên duy trì ổn định và giữ đà quan hệ, tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực, đồng thời xử lý các khác biệt và vấn đề nảy sinh trên tinh thần hợp tác, hữu nghị, kiểm soát bất đồng, dựa trên luật pháp quốc tế và thông lệ khu vực.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nhất là Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững

ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” và *Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. Thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế, trọng tâm là các cam kết trong Tổ chức Thương mại thế giới, Cộng đồng Kinh tế ASEAN, APEC, CPTPP, RCEP, EVFTA, EVIPA...

Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển bền vững của đất nước. Ưu tiên tìm kiếm và mở rộng thị trường cho hàng hóa, dịch vụ và lao động Việt Nam, thu hút nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý, nhất là FDI hướng vào các lĩnh vực ưu tiên của đất nước. Tích cực cùng các nước thúc đẩy đàm phán, ký kết, phê chuẩn và thực hiện các thỏa thuận FTA đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các sáng kiến đa phương trong khu vực về kết nối kinh tế và phát triển hạ tầng cơ sở; tiến hành đàm phán các FTA song phương thế hệ mới với các nước, nhất là với các đối tác thương mại lớn. Triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa công tác người Việt Nam ở nước ngoài theo đúng tinh thần người Việt Nam ở nước ngoài là máu thịt, là một bộ phận không tách rời và là một nguồn lực quan trọng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Các cơ quan có trách nhiệm cần tiếp tục hoàn thiện chính sách, cơ chế, luật pháp, tạo điều kiện thuận lợi để bà con ta tham gia ngày càng tích cực, sâu rộng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời hỗ trợ bà con có địa vị pháp lý vững chắc để yên tâm hòa hợp, sinh sống, làm việc, học tập, giữ gìn tiếng Việt và bản sắc văn hóa của dân tộc ta.

Năm là, hết sức coi trọng, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, tập trung đánh giá kỹ các xu hướng vận động trong chính sách và quan hệ giữa

các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực, các xu hướng chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trên thế giới và khu vực, nhất là trước tác động như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và sự nguy hại của dịch bệnh và biến đổi khí hậu. Trong trung và dài hạn, phải dự báo trước các kịch bản về những biến đổi trong trật tự thế giới, khu vực và chuẩn bị sẵn các phương án để ứng phó. Phải nhận thức rõ những điểm mạnh, điểm yếu của mình; tỉnh táo xác định giá trị và vị trí chiến lược của đất nước trong tình hình mới để hoạch định chiến lược, chính sách cho phù hợp. Hòa bình, hợp tác và phát triển của thế giới và khu vực là xu hướng chủ đạo của thời đại. Một quốc gia không thể tùy hứng đưa ra những quyết định và hành động đơn phương mà không cân nhắc những tổn thất gây ra cho các quốc gia khác và cho chính mình. Có thể nói, công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược là vô cùng quan trọng để giữ được sự chủ động trong một thế giới đầy biến động phức tạp. Trung ương Đảng mà trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn đánh giá cao các báo cáo chiến lược của các cơ quan tham mưu và các cơ quan chức năng, chuyên môn của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, yêu cầu đối với công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược trong thời gian tới là rất cao, rất nhiều thách thức; tôi mong các đồng chí quan tâm nhiều hơn nữa đến công tác này. Tôi vẫn thường nói vui rằng, “chỉ sợ không biết, chứ đã biết thì không sợ!”.

Sáu là, để hoàn thành được những nhiệm vụ nêu trên, phải đặc biệt chú trọng công tác xây dựng tổ chức, bộ máy và đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ.

Về tổ chức bộ máy, hệ thống các cơ quan đối ngoại, bao gồm Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương và các cơ quan, đơn vị có chức năng làm đối ngoại thuộc tất cả các ban, bộ, ngành, địa phương và toàn hệ thống chính trị cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đồng thời, tiếp tục rà soát, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, sắp xếp, kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực tổ chức bộ máy của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương, nhất là các cơ quan, đơn vị có chức năng làm công tác đối ngoại, từ các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài đến các đơn vị trong nước, hướng tới tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về vấn đề này. Nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp giữa các ban, bộ, ngành và địa phương, nhất là giữa Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các ban, bộ, ngành, địa phương có liên quan trong triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của đất nước. Trong thời kỳ hội nhập toàn diện, xu thế toàn cầu hóa và liên kết, hợp tác là tất yếu thì sự phối hợp chặt chẽ giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân, và giữa các ban, bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đối ngoại ở Trung ương cũng như ở địa phương, nhất là các địa phương biên giới có ý nghĩa rất quan trọng để thực hiện thành

công nhiệm vụ chung cũng như nhiệm vụ của mỗi ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Về công tác cán bộ, tôi xin nhắc lại bài học Đảng ta đã rút ra, đó là “*cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”¹. Chúng ta đang ở trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng. Công tác cán bộ cũng phải đáp ứng yêu cầu này. Trong suốt chiều dài của cách mạng, Đảng ta luôn rất coi trọng công tác cán bộ của ngành ngoại giao nói riêng và đối ngoại nói chung. Trong những năm tháng khó khăn, gian khổ nhất của cách mạng, chúng ta luôn luôn có những nhà ngoại giao, nhà hoạt động đối ngoại xuất sắc, những con người đã trở thành tấm gương của mọi thế hệ về lòng yêu nước, về tinh thần tự học hỏi, về bản lĩnh chính trị, về phong cách và nghệ thuật ngoại giao và đối ngoại. Có thể nói, đó là những nhà ngoại giao, những nhà hoạt động đối ngoại, những chính khách được bạn bè quốc tế ghi nhận, nể trọng.

Thế hệ cán bộ đối ngoại hôm nay được thừa hưởng những truyền thống, kinh nghiệm vô cùng quý báu mà các thế hệ trước để lại; được tạo điều kiện thuận lợi về đào tạo và công tác. Mặt bằng chung về học vấn và trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác đối ngoại là rất cao. Tôi được biết, trong Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương hiện nay có nhiều đồng chí có năng lực, được đồng nghiệp và bạn bè quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, trước đòi hỏi của tình hình, nhiệm vụ mới, chúng ta cần tiếp tục coi trọng hơn nữa công tác đào tạo cán bộ ngoại giao, cán bộ đối ngoại cả về trình độ, năng lực lẫn bản lĩnh chính trị, *đặc biệt là bản lĩnh chính trị*.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.226.

Các đồng chí phải không ngừng rèn luyện vững vàng về chính trị, luôn tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của dân tộc, tỉnh táo trước sự tác động, lôi kéo của các thế lực thù địch, chủ động tích cực phòng ngừa không để “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vướng vào tham nhũng, tiêu cực. Càng hội nhập sâu với thế giới, chúng ta càng cần có các nhà ngoại giao, các nhà hoạt động đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng; đủ trình độ, uy tín, phong cách để sánh vai với các nước, bạn bè quốc tế; toàn tâm, toàn ý phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Một nhà ngoại giao, một nhà hoạt động đối ngoại giỏi trước hết phải là một nhà chính trị giỏi, luôn lấy lợi ích của quốc gia - dân tộc, của chế độ làm kim chỉ nam trong hành động; đồng thời phải có phong cách ứng xử văn hóa, bồi lễ đối ngoại chính là văn hóa, là đại diện cho văn hóa của dân tộc trong giao lưu với các dân tộc khác. Các nhà ngoại giao, các nhà hoạt động đối ngoại cần luôn luôn ghi nhớ rằng, phía sau mình là Đảng, là Đất nước, là Nhân dân. Phải tự tin, vững vàng, kiên định và khôn khéo, mưu lược.

Thư các đồng chí,

Thế giới đang chuyển biến mau lẹ. Đất nước ta dù còn khó khăn, nhưng triển vọng tương lai rất xán lạn. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang đồng lòng, quyết tâm cao nhất thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Là người Việt Nam, dù ở trong nước hay nước ngoài, ai cũng mong muốn nước ta hùng cường, thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu, như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tôi tin rằng, Hội nghị của chúng ta hôm nay sẽ đánh một dấu mốc mới và tạo nên bước chuyển biến mới, mạnh

mẽ hơn nữa, hiệu quả cao hơn nữa cho công tác đối ngoại. Tôi được biết, ngay sau Hội nghị hôm nay, ngành ngoại giao sẽ tổ chức hội nghị ngoại giao để quán triệt tinh thần, kết luận tại Hội nghị này để thảo luận phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể trong lĩnh vực ngoại giao, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đại hội XIII. Đây là cách làm tốt cần tiếp tục phát huy. Nhân dịp năm mới 2022 và Xuân Nhâm Dần sắp đến, một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn và chúc các nhà ngoại giao, các đồng chí đại biểu, cùng toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại cả nước luôn luôn dồi dào sức khỏe và thu được nhiều thắng lợi mới trong nhiệm vụ đầy vinh quang và trọng trách của mình. Tôi cũng nhờ các đồng chí trưởng cơ quan đại diện ngoại giao chuyển tới các cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng người Việt Nam ta ở nước ngoài lời thăm hỏi chân tình, lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất. Chúc quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân ta và nhân dân thế giới ngày càng phát triển và bền chặt.

Quyết tâm xây dựng và phát triển một nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc - trường phái ngoại giao “Cây tre Việt Nam”!



Phần thứ hai

DỐI NGOẠI VIỆT NAM
VÌ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ,
HÒA BÌNH, HỮU NGHỊ,
HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN



I TẠO DỰNG VÀ CỨNG CỐ QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI RỘNG MỞ, ĐA PHƯƠNG HÓA, ĐA DẠNG HÓA, PHÁT HUY VAI TRÒ TIÊN PHONG CỦA ĐỐI NGOẠI TRONG GIỮ VỮNG MÔI TRƯỜNG HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN

A. ĐẨY MẠNH VÀ LÀM SÂU SẮC HƠN QUAN HỆ HỢP TÁC SONG PHƯƠNG

HỢP TÁC GIỮA QUỐC HỘI VIỆT NAM VÀ QUỐC HỘI LÀO NGÀY Càng CHẶT CHẼ, VÌ SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA MỖI NƯỚC*



Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng, núi sông liền một dải; nhân dân hai nước cần cù, sáng tạo, đã có mối quan hệ qua lại thân thiết từ lâu đời và cùng chịu cảnh bị đô hộ của các thế lực thực dân, đế quốc. Trải qua quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, hai dân tộc Việt - Lào đã đoàn kết, luôn luôn ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau kê vai, sát cánh để giành độc lập, tự do, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở mỗi nước.

Gần 80 năm qua kể từ ngày có Đảng cách mạng lãnh đạo, mối quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cayxôn Phômvihản

* Bài viết đăng trên báo *Thế giới và Việt Nam*, số đặc biệt tháng 7/2007.

cùng các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp càng không ngừng đơm hoa kết trái. Mối quan hệ thủy chung, trong sáng hiếm có này đã đi suốt chặng đường lịch sử vẻ vang, trở thành tài sản vô cùng quý giá của hai dân tộc. Năm 2007 này, chúng ta kỷ niệm 45 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962 - 05/9/2007) và 30 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2007). Đến nay, hai nước đã ký kết gần 40 hiệp ước, hiệp định và thỏa thuận ở cấp cao làm cơ sở pháp lý để thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện trong mọi lĩnh vực.



*Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch Quốc hội Lào
Thongxinh Thammavong trong chuyến thăm hữu nghị chính thức
nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, ngày 11/01/2009*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong tổng thể mối quan hệ hợp tác giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước, mối quan hệ giữa Quốc hội

Việt Nam và Quốc hội Lào là một bộ phận cấu thành rất quan trọng. Sự hợp tác giữa hai Quốc hội đã, đang và ngày càng phát triển cả về bề rộng và về chiều sâu, đáp ứng yêu cầu đổi mới, xây dựng và phát triển của mỗi nước. Trong chuyến thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào năm 1993 của Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh, lãnh đạo hai Quốc hội đã thống nhất tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa các cơ quan của hai Quốc hội, hằng năm duy trì việc trao đổi đoàn lãnh đạo Quốc hội. Tháng 10/2002, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An trong chuyến thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã phát biểu tại phiên họp toàn thể Quốc hội Lào. Chủ tịch Quốc hội Lào các khóa III, IV, V Xamản Vinhaket và Chủ tịch Quốc hội Lào khóa VI Thoongxinh Thammavông cũng đã phát biểu trước Quốc hội Việt Nam. Đây là những sự kiện quan trọng trong quan hệ giữa hai Quốc hội. Cùng với các hoạt động của lãnh đạo cấp cao, Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt - Lào đã hoạt động tích cực, góp phần tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác và giao lưu giữa nhân dân hai nước. Hằng năm, các Ủy ban của Quốc hội hai bên tiến hành nhiều hội thảo chuyên đề, đi sâu vào các lĩnh vực xây dựng luật pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Về quan hệ đa phương, Quốc hội hai nước đã phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn quốc tế và khu vực. Quốc hội Việt Nam đã chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ bạn Lào tổ chức thành công Đại hội đồng AIPO-26. Các đoàn đại biểu của hai Quốc hội đã tham khảo ý kiến và phối hợp hành động chặt chẽ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong mối quan hệ hai Quốc hội

Việt Nam - Lào nói riêng, sự đồng thuận của Liên minh Nghị viện các nước Đông Nam Á nói chung và luôn ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn nghị viện quốc tế khác, như IPU, APPF, ASEP, APF, AAPP...

Từ năm 2004 trở lại đây, Văn phòng Quốc hội Việt Nam đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực giúp các cán bộ của Văn phòng Quốc hội Lào, như tổ chức các khóa học tiếng Việt; tổ chức hội thảo, trao đổi công tác chuyên môn và tiến hành giao lưu các hoạt động văn hóa, thể thao luân phiên tại mỗi nước. Chúng ta cũng đã giúp Bạn phát triển Trung tâm thông tin, tư liệu và thư viện; trang bị hệ thống máy tính văn phòng cho 18 Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh của Lào.

Kỷ niệm hai sự kiện lịch sử trong mối quan hệ Việt Nam - Lào là cơ hội lớn để hai bên tiếp tục khẳng định, tăng cường phát triển quan hệ giữa hai nước nhằm giáo dục thế hệ trẻ về mối quan hệ đặc biệt, sự hợp tác toàn diện và tình đoàn kết vĩ đại giữa hai dân tộc Việt - Lào. Đây không chỉ là yêu cầu phát triển khách quan mà còn là tình cảm, nguyện vọng của nhân dân, là trách nhiệm của Lãnh đạo mỗi nước. Mới đây, Quốc hội Việt Nam và Quốc hội Lào đã ký văn bản *Thỏa thuận hợp tác* nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào của Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam từ ngày 23 đến ngày 25/4/2007 nhằm thiết thực đưa mối quan hệ hợp tác giữa hai cơ quan lập pháp phát triển lên một tầm cao mới. Trong thời gian tới, Quốc hội hai nước sẽ phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức thực hiện *Thỏa thuận hợp tác* đã ký; thường xuyên trao đổi kinh nghiệm cả về lý luận và thực tiễn trong các lĩnh vực hoạt động của Quốc hội, thúc đẩy

Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền các cấp triển khai thực hiện các thỏa thuận giữa hai nước. Các Ủy ban của hai Quốc hội sẽ trao đổi và hợp tác để giám sát việc thực hiện các thỏa thuận mà hai bên đã đạt được. Quốc hội hai nước cũng sẽ đẩy mạnh hơn nữa việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật để góp phần tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị, bảo đảm các mục tiêu xây dựng và phát triển của mỗi nước. Trên các diễn đàn quốc tế và khu vực, nhất là trong khuôn khổ Liên minh Nghị viện thế giới (IPU) và Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), hai bên tiếp tục tăng cường sự phối hợp trong các hoạt động, góp phần vào tiếng nói chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, việc tăng cường và củng cố tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào có ý nghĩa hết sức quan trọng, là một nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở mỗi nước. Quan hệ hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Quốc hội Lào ngày càng đi vào chiều sâu, toàn diện và mang lại hiệu quả thiết thực sẽ góp phần vào sự phát triển bền vững quan hệ chung giữa hai nước. Với bề dày truyền thống đã được thử thách qua lịch sử vẻ vang của hai dân tộc Việt Nam - Lào, với những gì đã có hôm nay, chúng ta hoàn toàn tin tưởng mối quan hệ thủy chung, son sắt Việt Nam - Lào ngày càng được gìn giữ, vun đắp và phát triển.

Nhân dân Việt Nam tự hào có người bạn láng giềng, vừa là đồng chí, vừa là anh em, luôn luôn đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi, “*hạt muối cắn đôi, cọng rau bẻ nửa*”, kề vai sát



cánh bên nhau và vui mừng trước những thành tựu mà nhân dân các bộ tộc Lào đã đạt được trong thời gian qua. Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Nhân dân cách mạng Lào do đồng chí Tổng Bí thư Chummaly Xaynhaxôn đứng đầu, nhân dân các bộ tộc Lào anh em sẽ đạt được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Đại hội VIII Đảng Nhân dân cách mạng Lào đề ra.

Quốc hội Việt Nam nguyện cùng Quốc hội Lào làm hết sức mình để góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

KHÔNG NGỪNG VUN ĐẮP QUAN HỆ VIỆT NAM - LÀO MÃI MÃI VỮNG BỀN*



Đến thăm đất nước Lào tươi đẹp và anh hùng, chúng tôi hết sức phấn khởi và tự hào được tận mắt chứng kiến những đổi thay kỳ diệu, những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử mà nhân dân Lào đã đạt được sau 25 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào quang vinh - một Đảng cách mạng kiên cường, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách, một lòng một dạ phấn đấu vì độc lập dân tộc và sự giàu mạnh của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Từ điển đàn trọng thể này, một lần nữa tôi xin nhiệt liệt chúc mừng thành công của Đại hội IX Đảng Nhân dân cách mạng Lào và cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII của Lào, mở ra một giai đoạn phát triển mới trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước. Chúng tôi tin tưởng vững chắc rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quản lý, điều hành của Chính phủ, sự giám sát của Quốc hội và tinh thần lao động sáng tạo của nhân dân, nhất định Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ VII của Lào sẽ được thực hiện thắng lợi; công cuộc đổi mới của Lào sẽ tiếp tục giành

* Phát biểu tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội Lào khóa VII, ngày 21/6/2011. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, số ra ngày 22/6/2011.

được nhiều thành tựu mới to lớn hơn nữa; vị thế của Lào ở khu vực và trên thế giới sẽ không ngừng được nâng cao. Nhân dân Lào sẽ sớm hoàn thành mục tiêu xây dựng đất nước Lào vững mạnh, dân giàu, xã hội đoàn kết hài hòa, dân chủ, công bằng và văn minh, tiếp tục đi lên chủ nghĩa xã hội.



*Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng phát biểu ý kiến
tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội Lào khóa VII, ngày 21/6/2011*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Cùng với nhân dân Lào anh em, nhân dân Việt Nam chúng tôi cũng đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới. Việt Nam đã ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao; sức mạnh tổng hợp của đất nước ngày càng được tăng cường. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng Cộng sản

Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân chúng tôi đang quyết tâm phấn đấu để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và đến giữa thế kỷ XXI trở thành một nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu đổi mới và sự phát triển của Lào và Việt Nam trong 25 năm qua đã củng cố nền độc lập và chủ quyền của mỗi quốc gia, nâng cao rõ rệt đời sống nhân dân và sức mạnh tổng hợp của mỗi nước, thắt chặt và làm sâu sắc hơn tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào, tăng cường vị thế ở khu vực và quốc tế của Lào và Việt Nam, đóng góp tích cực cho sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Thấm nhuần bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, Việt Nam luôn gắn sự phát triển của mình với sự phát triển của các nước láng giềng, khu vực và thế giới, luôn mở rộng sự hợp tác, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt - Lào do Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và các thế hệ lãnh đạo kế tiếp của hai Đảng, hai nước chúng ta dày công vun đắp, được tôi luyện và hun đúc bằng công sức và xương máu của các anh hùng, liệt sĩ, bằng sự hy sinh, phấn đấu của nhiều thế hệ người Việt Nam và Lào, đã trở thành tài sản chung vô giá của cả hai dân tộc Việt Nam và Lào luôn kề vai, sát cánh bên nhau.

Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, mỗi thắng lợi của nhân dân Việt Nam đều gắn liền với sự đoàn kết và giúp đỡ quý báu của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào anh em. Nhân dịp này, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, một lần nữa tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào về tình đoàn kết, sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn, chí tình, chí nghĩa dành cho Việt Nam từ trước đến nay.

Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam nguyện cùng với Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào làm hết sức mình để không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, truyền mãi cho các thế hệ mai sau, coi đây là nguyên tắc chiến lược, là quy luật phát triển và nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mỗi nước.

Chủ tịch Cayxôn Phômvihản đã khẳng định: “Núi có thể mòn, sông có thể cạn, song tình nghĩa Lào - Việt Nam mãi mãi vững bền hơn núi, hơn sông”. Hai dân tộc chúng ta đã từng chung một chiến hào, cùng chiến đấu và chiến thắng, giành

độc lập, tự do cho Tổ quốc thiêng liêng của mỗi dân tộc. Ngày nay, chúng ta tiếp tục tay trong tay cùng nhau xây dựng và phát triển đất nước Lào và đất nước Việt Nam giàu mạnh, nhân dân Lào và nhân dân Việt Nam có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, góp phần củng cố hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Thưa các đồng chí và các bạn,


Tại cuộc hội đàm diễn ra ngày hôm qua giữa Đoàn đại biểu cấp cao của Việt Nam và Đoàn đại biểu cấp cao của Lào, cũng như qua các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo của Lào, chúng tôi hết sức vui mừng và tự hào trước những thành tựu đã đạt được của hai Đảng và nhân dân hai nước, trước sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ Việt - Lào trong những năm qua, đồng thời càng nhận thức sâu sắc về trách nhiệm trước hai dân tộc, quyết tâm không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống gắn bó, tin cậy Việt Nam - Lào trong giai đoạn mới, để tình nghĩa Việt - Lào luôn sâu nặng hơn nước Hồng Hà, Cửu Long, luôn cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, đẹp hơn trăng rằm, ngát thơm hơn bất cứ đóa hoa nào thơm nhất, như Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Xuphanuvông đã căn dặn chúng ta.

Với ý nghĩa sâu sắc đó, hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước chúng ta cùng nhau nỗ lực mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác trên tất cả các lĩnh vực; đặc biệt coi trọng lĩnh vực giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; dành ưu tiên cao cho hợp tác xây dựng một số công trình kinh tế có vai trò kết nối nền kinh tế hai nước và kết nối với khu vực và thế giới; hoàn thành Dự án tăng dày và tôn tạo hệ

thống mốt quốc giới vào năm 2014 và tiếp tục xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Lào hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển toàn diện, bền vững lâu dài; phối hợp phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các sản phẩm của Công trình *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam* để mọi tầng lớp nhân dân của hai nước hiểu biết sâu sắc và tự hào về bản chất tốt đẹp, trong sáng của mối quan hệ Việt Nam - Lào, cổ vũ và động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân hai nước không ngừng vun đắp cho quan hệ Việt Nam - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

Việt Nam hoàn toàn ủng hộ và làm hết sức mình để hỗ trợ Lào sớm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và đăng cai tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM) vào năm 2012. Chúng tôi cùng các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Lào cũng đã nhất trí lấy năm 2012 làm “Năm đoàn kết hữu nghị” giữa Việt Nam và Lào để thiết thực kỷ niệm 50 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (1962 - 2012) và 35 năm ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (1977 - 2012).

Chúng tôi tin tưởng rằng, những kết quả tốt đẹp của chuyến thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào của Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam lần này sẽ góp phần đưa quan hệ Việt Nam - Lào phát triển lên tầm cao mới.



**THỰC HIỆN THẮNG LỢI ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI,
TIẾP TỤC ĐƯA SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG
CỦA HAI NƯỚC VIỆT NAM - LÀO
VỮNG BƯỚC ĐI LÊN***



Cúng ta hết sức vui mừng và xiết đãi tự hào về mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, thủy chung trong sáng mà hai Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước chúng ta dành cho nhau trong gần một thế kỷ qua; mối quan hệ sâu sắc và thiêng liêng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

*“Thương nhau mấy núi cũng trèo,
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.*

*Việt - Lào, hai nước chúng ta,
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”¹.*

Và Chủ tịch Cayxỏn Phômvihản đã tổng kết: Trong lịch sử cách mạng thế giới đã có nhiều tấm gương chói sáng về tinh thần quốc tế vô sản, nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ, có được sự đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt, lâu dài và toàn diện như quan hệ Lào - Việt Nam.

* Trích diễn văn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại cuộc chiêu đãi trọng thể chào mừng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Chummalý Xaynhaxỏn thăm chính thức Việt Nam, ngày 08/8/2011. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, số ra ngày 09/8/2011.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.55.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Phu nhân đón Tổng Bí thư,
Chủ tịch nước Lào Chummalay Xaynhaxôn và Phu nhân thăm Việt Nam,
ngày 08/8/2011*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa các đồng chí,

Những thắng lợi của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam và Lào trong 25 năm qua đã khẳng định đường lối đúng đắn của mỗi Đảng và là nền tảng quan trọng để hai nước chúng ta tiếp tục phát triển trong giai đoạn mới. Trong bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta cũng đang đứng trước không ít những khó khăn, thách thức. Để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của mỗi Đảng, chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, lúc này hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải siết chặt tay nhau, phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau, coi đây là một trong những nhân tố

rất quan trọng, bảo đảm thành công của sự nghiệp đổi mới và phát triển ở mỗi nước, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng của hai nước chúng ta vững bước đi lên theo con đường mà Đảng và nhân dân hai nước đã lựa chọn.

Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam mãi mãi ghi nhớ và biết ơn sâu sắc sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, chí tình, chí nghĩa và có hiệu quả mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào anh em đã dành cho Việt Nam. Trước sau như một, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam nguyện làm hết sức mình để cùng với Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào mãi mãi giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết đặc biệt, kề vai sát cánh, chung sức chung lòng, góp sức xây dựng hai nước Việt Nam và Lào ngày càng phát triển phồn vinh, nhân dân hai nước ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Chúng tôi tin tưởng vững chắc rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào do đồng chí Chummaly Xaynhaxôn đứng đầu, nhân dân Lào nhất định sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, xây dựng thành công nước Lào hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng.

**QUYẾT TÂM GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY
MỐI QUAN HỆ MẪU MỰC, TRONG SÁNG,
THỦY CHUNG GIỮA HAI ĐẢNG, HAI NHÀ NƯỚC
VÀ NHÂN DÂN HAI NƯỚC VIỆT NAM - LÀO***



Với niềm phấn khởi và tự hào trước những bước phát triển vững chắc của mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam, hôm nay, tại Thủ đô Hà Nội và Thủ đô Viêng Chăn, hai nước chúng ta cùng nhau long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 45 năm Ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa hai nước.

Trong không khí thắm tình đoàn kết hữu nghị anh em và niềm vui chung của hai dân tộc Việt - Lào, chúng ta rất vui mừng chào đón Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Lào do đồng chí Bunthong Chítmani, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào dẫn đầu sang dự Lễ kỷ niệm trọng thể này, mang đến cho Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam những tình cảm đồng chí, anh em thắm thiết.

* Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962 - 05/9/2022) và 45 năm Ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2022), ngày 18/7/2022.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và đồng chí Bunthoong Chítmaṇi, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tại Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962 - 05/9/2022), 45 năm Ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2022), Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 2022, ngày 18/7/2022

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin gửi tới đồng chí Bunthoong Chítmaṇi, các đồng chí Lào có mặt tại đây, và qua các đồng chí, xin gửi tới lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân các dân tộc Lào anh em những tình cảm thân thiết, chân thành và lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Là hai nước láng giềng gần gũi, cùng uống chung dòng nước sông Mêkông, cùng tựa lưng vào dãy núi Trường Sơn hùng vĩ, Việt Nam và Lào có truyền thống bang giao hòa hiếu, gắn bó mật thiết với nhau trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của hai dân tộc.

Cách đây hơn 9 thập niên, cùng chia sẻ khát vọng cháy bỏng thoát khỏi ách đô hộ của chế độ thực dân, giành độc lập dân tộc, các nhà cách mạng tiền bối của hai nước đã cùng nhau thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương - tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào ngày nay. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào đã diễn ra ngày càng rộng khắp và gắn bó, với tinh thần đồng chí, anh em ruột thịt và ý chí cách mạng quật cường, đã tạo nên sức mạnh to lớn, giúp cả hai dân tộc giành được chính quyền vào năm 1945, với sự ra đời của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 2/9 và Chính phủ Lào Ítxala vào ngày 12/10/1945.

Trong những năm tháng tiếp theo, Đảng Cộng sản Đông Dương được tách ra thành ba Đảng tại mỗi nước Việt Nam, Lào và Campuchia đã lãnh đạo liên minh chiến đấu, phối hợp, ủng hộ lẫn nhau cả về quân sự, chính trị và ngoại giao, cùng nhau giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán với sự tham gia của tất cả các nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, đi đến công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước tại Hội nghị Giơnevơ năm 1954.

Những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Lào nói riêng và liên minh chiến đấu Việt - Lào nói chung trong 8 năm tiếp theo đã tiếp tục dẫn đến việc ký kết Hiệp định Giơnevơ về Lào ngày 23/7/1962 công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào. Chỉ hai tháng sau đó, vào ngày 05/9/1962, hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, thể hiện sự tiếp nối liên tục của liên minh chiến đấu Việt - Lào cũng như tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa hai dân tộc trên cả mặt trận quân sự và đối ngoại, đánh dấu cột mốc quan trọng trong lịch sử quan hệ Việt Nam - Lào thời kỳ hiện đại.

Trong hơn một thập kỷ sau đó, quân và dân hai nước chúng ta đã tiếp tục kề vai sát cánh, cùng nhau chiến đấu kiên cường và giành được những chiến thắng vẻ vang ở cả hai bên dãy Trường Sơn và đường Hồ Chí Minh lịch sử, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn của cách mạng mỗi nước vào năm 1975. Từ đó, quan hệ giữa Việt Nam và Lào bước sang trang sử mới, từ liên minh chiến đấu chung một chiến hào sang hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia có độc lập, chủ quyền là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, nhân dân hai nước đã cùng kề vai sát cánh ngay từ những ngày đầu đầy thử thách, gian nan, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở mỗi nước. Hai Đảng, hai nước đã hỗ trợ nhau, từng bước khôi phục kinh tế - xã hội sau chiến tranh, đồng thời từng bước hình thành và phát triển mối quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực trọng yếu như kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, quốc phòng - an ninh và đối ngoại...

Xuất phát từ nhu cầu hợp tác sâu rộng và cấp thiết giữa hai nước trong tình hình mới, ngày 18/7/1977, Việt Nam và Lào đã ký kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác, trong đó nêu rõ: “Hai bên cam kết ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, không ngừng tăng cường tình đoàn kết và tin cậy lẫn nhau, sự hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt trên tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản và theo nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau”¹. Trong suốt 45 năm qua, Hiệp ước này đã trở thành một tài sản quý giá và có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là cơ sở pháp lý vững chắc để hai nước không ngừng mở rộng quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện. Hiệp ước cũng là tiền đề để hai nước ký kết hàng loạt các văn kiện và thoả thuận hợp tác trên tất cả các lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, thương mại, đầu tư, giáo dục - đào tạo,...

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong thời kỳ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dưới ánh sáng soi đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam và tư tưởng Cayxôn Phômvihản ở Lào, hai Đảng, hai nước chúng ta tiếp tục kề vai, sát cánh bên nhau trong *công cuộc đổi mới*, cùng đạt được những thành tựu vô cùng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh, an

1. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam: *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007: Biên niên sự kiện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, t.II (1976 - 2007), tr.44-45.

toàn và trật tự xã hội, mang lại cuộc sống ngày càng ấm no và bình yên cho nhân dân mỗi nước. Những thành tựu đó có được không chỉ nhờ sự nỗ lực của mỗi Đảng, mỗi nước, mà còn nhờ những đóng góp quan trọng của mối quan hệ hợp tác chí tình, chí nghĩa Việt Nam - Lào trong suốt chiều dài 45 năm qua kể từ khi hai nước ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác.

Nhìn lại những chặng đường lịch sử hào hùng mà hai dân tộc đã cùng đi qua, chúng ta hoàn toàn có quyền tự hào về mối quan hệ mẫu mực, vô cùng trong sáng, hết mực thủy chung giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam và Lào. Quan hệ đặc biệt Việt - Lào đã được các lãnh tụ vĩ đại là Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và Chủ tịch Xuphanuvông trực tiếp đặt nền móng; được dày công gây dựng, giữ gìn, vun đắp bằng mồ hôi, công sức và cả xương máu của các thế hệ quân và dân hai nước; thực sự trở thành tài sản vô giá, mối quan hệ “có một không hai” trong lịch sử thế giới. Đúng như Chủ tịch Cayxôn Phômvihản đã khẳng định: *“Trong lịch sử cách mạng thế giới đã có nhiều tấm gương sáng chói về tinh thần quốc tế vô sản, nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ có sự đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt, lâu dài, toàn diện như vậy”*.

Tôi muốn khẳng định và nhấn mạnh thêm rằng, tình đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa Việt Nam và Lào là quy luật khách quan, là nhân tố có ý nghĩa sống còn của mỗi Đảng, mỗi nước; đồng thời là tài sản chung vô giá và là nền tảng để hai nước chúng ta cùng phát huy trong các giai đoạn lịch sử tiếp theo. Việt Nam và Lào không chỉ là hai nước láng giềng, mà là “hai nước anh em, đồng chí”.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Chúng tôi luôn luôn nhận thức sâu sắc rằng, mỗi thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay của Việt Nam đều gắn liền với sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu, kịp thời, chí tình, chí nghĩa của Đảng, Nhà nước và nhân dân các dân tộc Lào anh em. Nhân dịp này, tôi xin một lần nữa bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đối với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và nhân dân Lào anh em.

Nhân dân Việt Nam hôm nay và mãi mãi mai sau luôn luôn ghi nhớ và khắc sâu lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Việt - Lào, hai nước chúng ta. Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”* và câu nói chí tình của Chủ tịch Xuphanuvông: *“Tình nghĩa Việt - Lào cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, sáng hơn trăng rằm, ngát hương thơm hơn đóa hoa nào thơm nhất”*.

Là người đồng chí, anh em thân thiết và thủy chung, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn luôn quan tâm theo dõi và tự hào về những thành tựu to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử mà Đảng, Nhà nước và nhân dân các dân tộc Lào đã giành được trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của mình. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào đã phát huy truyền thống anh hùng bất khuất, vượt qua mọi thách thức, giữ vững an ninh, quốc phòng, thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.55.

tiếp tục công cuộc đổi mới, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân, từng bước nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế. Chúng tôi tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, sự điều hành quyết liệt và hiệu quả của Chính phủ và sự nỗ lực chung tay của Quốc hội, nhân dân Lào anh em nhất định sẽ vượt qua những khó khăn hiện nay, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ chín.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Những năm gần đây, chúng ta vui mừng nhận thấy, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, kể cả những tác động chưa từng có của đại dịch Covid-19, quan hệ hợp tác giữa hai Đảng, hai nước Việt Nam và Lào tiếp tục phát triển vững chắc, ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả.

Quan hệ chính trị không ngừng được củng cố và nâng cao, từ “quan hệ hữu nghị truyền thống” thành “*quan hệ hữu nghị vĩ đại*” từ tháng 02/2019, ngày càng trở nên tin cậy, gắn bó, tiếp tục giúp định hướng cho các lĩnh vực hợp tác khác. Trên lĩnh vực đối ngoại, sự phối hợp và ủng hộ lẫn nhau một cách hiệu quả tại các diễn đàn đa phương đã góp phần nâng cao vị thế của Lào và Việt Nam ở khu vực và trên trường quốc tế, cũng như đóng góp vào việc củng cố hòa bình, ổn định và phát triển của Cộng đồng ASEAN.

Hợp tác quốc phòng - an ninh tiếp tục là một trong những trụ cột quan trọng nhất trong quan hệ đặc biệt giữa hai nước. Hợp tác kinh tế được quan tâm thúc đẩy và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân và

doanh nghiệp hai nước. Đáng chú ý là kim ngạch thương mại hai chiều liên tục tăng ở mức hai con số trong những năm gần đây; Việt Nam giữ vững vị trí là nước đầu tư lớn thứ 3 tại Lào với tổng số vốn đăng ký khoảng 5,4 tỉ đôla Mỹ. Hợp tác về giáo dục - đào tạo - lĩnh vực hợp tác chiến lược giữa hai nước, cũng như hợp tác văn hóa, y tế, giao thông vận tải, năng lượng ngày càng được củng cố và đẩy mạnh. Quan hệ giữa các địa phương, nhất là giữa các tỉnh giáp biên giới hai nước ngày càng trở nên gắn bó khăng khít.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thoonglun Xixulít sang thăm hữu nghị chính thức Việt Nam, ngày 28/6/2021

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tinh thần đoàn kết và những thành tựu quan trọng đạt được trong quan hệ hai nước không chỉ tạo thuận lợi cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở mỗi nước, củng cố thế và lực của mỗi nước, mà còn đóng góp vào việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực đang có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường; nhân loại đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn như chiến tranh, xung đột cục bộ, cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiếu hụt năng lượng, lương thực; hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước chúng ta càng cần phải đoàn kết, gắn bó, tăng cường hợp tác hơn nữa để cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; cùng nhau làm hết sức mình để bảo vệ và không ngừng vun đắp cho *mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào.*

Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn luôn ủng hộ mạnh mẽ, toàn diện công cuộc đổi mới của Lào; đồng thời hết sức coi trọng và dành ưu tiên hàng đầu cho mối quan hệ đặc biệt *vừa là đồng chí, vừa là anh em* giữa hai Đảng, hai nước chúng ta. Chúng tôi luôn luôn mong muốn hợp tác, hỗ trợ đất nước Lào với tinh thần *“giúp bạn là tự giúp mình”*, xem đây là nhiệm vụ chiến lược; mong muốn cùng Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào không ngừng bồi đắp tin cậy chính trị, đẩy mạnh hợp tác an ninh, quốc phòng, tăng cường kết nối hai nền kinh

tế, không ngừng nâng cao chất lượng hợp tác giáo dục đào tạo, cùng nhau xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hội nhập sâu rộng; cùng phấn đấu để các thành tựu hợp tác ngày càng tương xứng với tầm vóc của quan hệ đặc biệt Việt - Lào, cũng như kỳ vọng của lãnh đạo và nhân dân hai nước.

Dù thế giới có đổi thay thế nào chăng nữa, chúng ta vẫn quyết tâm cùng nhau gìn giữ và phát huy mối quan hệ đặc biệt thủy chung, son sắt Việt Nam - Lào theo đúng như ý nguyện của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản: *“Núi có thể mòn, sông có thể cạn, song tình nghĩa Việt - Lào sẽ mãi mãi vững bền hơn núi, hơn sông”*.

Trong không khí thắm tình đoàn kết hữu nghị và hân hoan kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 45 năm Ngày ký kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào, tôi xin chúc mỗi quan hệ *hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện* giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt - Lào chúng ta mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững theo đúng tinh thần tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

*“Thương nhau mấy núi cũng trèo,
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.
Việt - Lào, hai nước chúng ta,
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”*¹.

Chúc các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và toàn thể các đồng chí Lào và Việt Nam sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.55.



**TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN QUAN HỆ
VIỆT NAM - TRUNG QUỐC NGÀY CÀNG TỐT ĐẸP,
VÌ LỢI ÍCH CỦA NHÂN DÂN HAI NƯỚC***



Hôm nay, nhân chuyến thăm chính thức Trung Quốc, tôi rất vui được gặp lại những người bạn, những người đồng chí Trung Quốc đã có nhiều năm gắn bó, đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Việt Nam và quan hệ hữu nghị Việt - Trung. Đây là cuộc hội ngộ đầy ý nghĩa đúng vào dịp hai nước chúng ta kỷ niệm 67 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc và đón Xuân 2017. Trước hết, tôi xin gửi đến tất cả các đồng chí, các bạn lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Cuộc gặp gỡ hôm nay một lần nữa gọi lại cho chúng ta nhớ về cội nguồn sâu nặng của quan hệ hai Đảng, hai nước, về những năm tháng không thể nào quên cùng kề vai sát cánh trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc đầy gian khổ nhưng hết sức vẻ vang của nhân dân hai nước chúng ta.

* Phát biểu tại Cuộc gặp gỡ hữu nghị nhân kỷ niệm 67 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc và đón Xuân 2017, ngày 13/01/2017.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Cuộc gặp gỡ hữu nghị nhân kỷ niệm 67 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc và đón Xuân 2017, ngày 13/01/2017

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nhân dịp này, chúng ta cùng tưởng nhớ với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Mao Trạch Đông, Thủ tướng Chu Ân Lai cùng thế hệ lãnh đạo tiên bối với tinh thần cách mạng nhiệt thành, yêu nước thiết tha và tầm nhìn chiến lược đã trực tiếp gây dựng và dày công vun đắp mối quan hệ “vừa là đồng chí, vừa là anh em” giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước, trở thành nhân tố quan

trọng góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của mỗi nước trong thế kỷ XX.

Chúng ta cũng bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến các thế hệ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân hai nước đã hy sinh, cống hiến, đóng góp cho quan hệ đoàn kết, tương trợ lẫn nhau của nhân dân hai nước, vun đắp cho tình hữu nghị Việt - Trung. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn trân trọng và biết ơn sự ủng hộ và giúp đỡ chí tình của Đảng, Nhà nước và nhân dân Trung Quốc đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đánh giá là “biểu hiện cao quý nhất của mối tình đoàn kết chiến đấu anh em ruột thịt giữa nhân dân hai nước chúng ta”¹. Đó là tài sản chung hết sức quý báu của hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước.

Thưa các đồng chí và các bạn,

67 năm qua, dù có những thời khắc thăng trầm, nhưng hữu nghị và hợp tác vẫn là dòng chảy chính trong quan hệ hai nước chúng ta. Việt Nam và Trung Quốc là láng giềng gần gũi, có chế độ chính trị tương đồng, đều do Đảng Cộng sản lãnh đạo và đang cùng tiến hành đổi mới, hội nhập và đi sâu cải cách, mở cửa để phát triển đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội; sự phát triển, ổn định của mỗi nước có ý nghĩa rất quan trọng đối với cả hai nước. Do đó, việc củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt - Trung không ngừng phát triển lành mạnh, ổn định, ngày càng tốt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.483.



đẹp vừa là trách nhiệm lịch sử, vừa là yêu cầu khách quan, phù hợp với lợi ích cơ bản, lâu dài của nhân dân hai nước, có lợi cho hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực, thế giới. Trong bối cảnh các cuộc khủng hoảng và bất ổn đang diễn ra tại nhiều nơi trên thế giới hiện nay thì sự phát triển ổn định và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của Việt Nam và Trung Quốc trong những năm qua càng khẳng định sự cần thiết và tính đúng đắn của việc lựa chọn con đường phát triển và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở hai nước chúng ta. Nhân dịp này, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin chân thành chúc mừng Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc về những thành tựu quan trọng đã đạt được trong sự nghiệp phát triển, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc trong thời gian qua.

Chúng tôi vui mừng nhận thấy quan hệ giữa hai Đảng, hai nước hiện đang trên đà phát triển lành mạnh, tích cực. Đặc biệt, các chuyến thăm và tiếp xúc song phương diễn ra thường xuyên giữa lãnh đạo cấp cao hai bên có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng để định hướng cho quan hệ song phương. Hợp tác trên các lĩnh vực không ngừng được thúc đẩy, ngày càng đi vào thực chất. Giao lưu nhân dân được tăng cường với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Đó là những tiền đề và động lực quan trọng để chúng ta đưa quan hệ hai nước tiếp tục phát triển ngày càng tốt đẹp, vì lợi ích của nhân dân hai nước, của khu vực và thế giới.

Tại các cuộc gặp gỡ với đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và các đồng chí lãnh đạo cấp cao khác của Trung Quốc trong chuyến thăm lần này, chúng tôi đã đi sâu trao đổi và đạt được nhiều nhận thức chung quan trọng về các

định hướng và giải pháp lớn nhằm tiếp tục tăng cường tin cậy chính trị, củng cố hữu nghị, thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hợp tác thực chất trên các lĩnh vực giữa hai nước, kiên trì xử lý các vấn đề trên biển theo đúng những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo đã thỏa thuận, duy trì hòa bình, ổn định và đà phát triển lành mạnh của quan hệ Việt - Trung. Tôi tin rằng việc thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các thỏa thuận, nhận thức chung giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng sẽ đưa quan hệ hai nước tiếp tục phát triển ổn định, ngày càng tốt đẹp trong thời gian tới, đáp ứng nguyện vọng và mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, góp phần tích cực cho hòa bình, ổn định và thịnh vượng chung của khu vực và thế giới.

Thưa các đồng chí,

Các đồng chí Trung Quốc có câu “Mối bang giao giữa các nước nằm ở sự thân tình của người dân”. Tôi rất tâm đắc, bởi tình hữu nghị giữa nhân dân chính là nền tảng xã hội và là nguồn sức mạnh cho quan hệ giữa các quốc gia phát triển tốt đẹp, bền vững lâu dài. Các đồng chí có mặt tại đây chính là những sứ giả hữu nghị tiêu biểu đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của quan hệ hai nước trong những năm qua. Tôi chân thành cảm ơn các đồng chí về những đóng góp đó và rất mong các đồng chí tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò cầu nối tình cảm thân thiết giữa hai dân tộc, đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục thế hệ trẻ hai nước về truyền thống hữu nghị Việt - Trung.

Nhân dịp Tết Đinh Dậu sắp đến, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin chúc Đảng, Chính phủ và nhân



dân Trung Quốc tiếp tục giành được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng xã hội khá giả toàn diện, xây dựng Nhà nước hiện đại xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa; tổ chức thành công Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc vào cuối năm nay; chúc nhân dân Trung Quốc hạnh phúc; chúc nhân dân Việt Nam hạnh phúc.

Xin chúc đồng chí Du Chính Thanh, tất cả các đồng chí và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

THỰC HIỆN TỐT CÁC THỎA THUẬN VÀ NHẬN THỨC CHUNG CẤP CAO GIỮA HAI NƯỚC VIỆT NAM - TRUNG QUỐC*



Nhân sự kiện trọng đại kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc (01/7/1921 - 01/7/2021), tôi xin gửi tới đồng chí Tập Cận Bình và qua đồng chí gửi tới Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc anh em lời chúc mừng chân thành và nồng nhiệt nhất.

Cách đây 100 năm, ngày 01/7/1921, Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành lập - một sự kiện lịch sử trọng đại, mở ra một trang mới trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân Trung Quốc. Trong một thế kỷ qua, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân Trung Quốc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, tiến hành công cuộc cải cách mở cửa, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc bước vào thời kỳ mới. Đặc biệt, từ Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc với đồng chí Tập Cận Bình là hạt nhân, nhân dân Trung Quốc anh em đã hoàn thành mục tiêu 100 năm thứ nhất, vững bước tiến tới thực hiện mục tiêu 100 năm thứ hai.

* Điện mừng gửi đồng chí Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nhân kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc (01/7/1921 - 01/7/2021), ngày 01/7/2021.

Nhân dịp này, tôi xin nhiệt liệt chúc mừng các đồng chí về những thành tựu to lớn đó và tin tưởng rằng, bước vào thời đại mới, Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ tiếp tục lãnh đạo nhân dân Trung Quốc giành được nhiều thắng lợi mới, xây dựng nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành nước xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hoà, tươi đẹp.

Từ những ngày đầu thành lập, hai Đảng chúng ta đã luôn kề vai sát cánh, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trong sự nghiệp cách mạng của mỗi nước. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn trân trọng và biết ơn sự ủng hộ và giúp đỡ chí tình của Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đánh giá là *“biểu hiện cao quý nhất của mối tình đoàn kết chiến đấu anh em ruột thịt giữa nhân dân hai nước chúng ta”*¹. Đó là tài sản chung hết sức quý báu của hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước.

Hiện nay, trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực đang có những thay đổi sâu sắc, công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế của Việt Nam và cải cách, mở cửa của Trung Quốc đều đang bước vào giai đoạn then chốt, việc củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt - Trung không ngừng phát triển lành mạnh, ổn định, ngày càng tốt đẹp vừa là trách nhiệm lịch sử, vừa là yêu cầu khách quan, phù hợp với lợi ích cơ bản, lâu dài của nhân dân hai nước chúng ta, có lợi cho hoà bình, ổn định và phát triển thịnh vượng ở khu vực và trên thế giới.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.483.

Tôi sẵn sàng cùng với đồng chí tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương hai bên quán triệt, thực hiện tốt các thoả thuận và nhận thức chung cấp cao, đưa quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống, đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc lên một tầm cao mới, đáp ứng lợi ích căn bản, lâu dài của hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước, góp phần vào hoà bình, ổn định.

Chúc Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày càng phát triển lớn mạnh, lãnh đạo nhân dân Trung Quốc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc!

Chúc quan hệ hai Đảng, hai nước Việt Nam - Trung Quốc phát triển lành mạnh, ổn định và ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả!

**ĐƯA QUAN HỆ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC
LÊN MỘT TẦM CAO MỚI, VÌ HÒA BÌNH,
ỔN ĐỊNH, HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN
CỦA KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI***

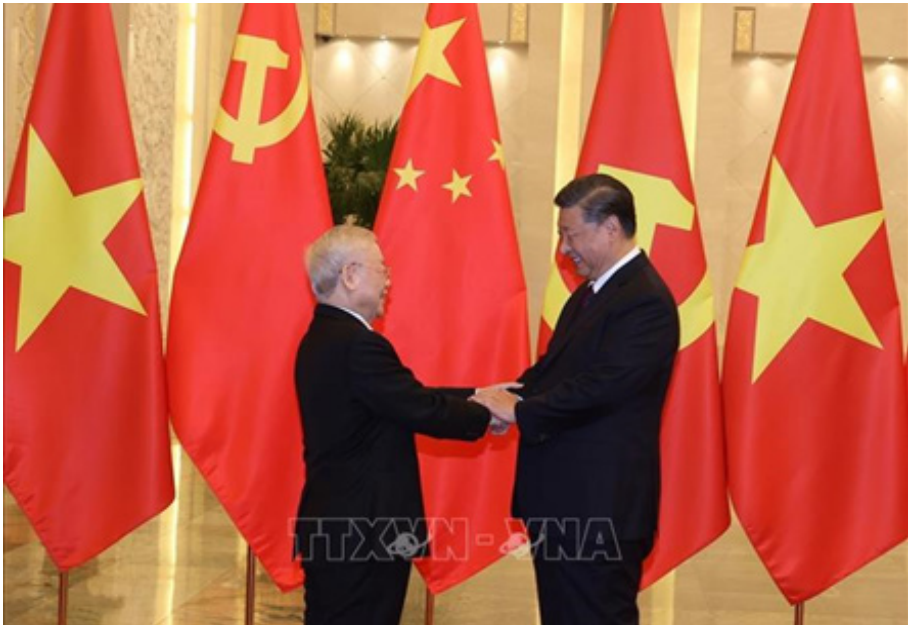


Nhân dịp đồng chí được bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân cá nhân, tôi thân ái gửi đến đồng chí lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

Tôi hết sức vui mừng và chân thành chúc mừng thành công của Đại hội đại biểu lần thứ XX Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhất là những bước phát triển sáng tạo trong việc không ngừng hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới, cũng như những tầm nhìn chiến lược và mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng mà Đại hội đề ra cho sự phát triển dài hạn của Trung Quốc, hướng tới thực hiện thành công mục tiêu “100 năm thứ hai”. Tôi tràn đầy tin tưởng, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc với đồng chí là hạt nhân và sự định hướng của tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới, toàn Đảng và toàn dân Trung Quốc nhất định sẽ

* Điện mừng gửi đồng chí Tập Cận Bình nhân dịp được bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XX, ngày 23/10/2022.

hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội XX đề ra, sớm thực hiện thắng lợi mục tiêu cơ bản hoàn thành hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, tiến tới xây dựng Trung Quốc thành quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa và tươi đẹp.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình đón Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại Lễ đường nhân dân ở Thủ đô Bắc Kinh nhân chuyến thăm chính thức Trung Quốc, ngày 31/10/2022

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Chúng tôi rất trân trọng và đánh giá cao những tình cảm tốt đẹp, sự quan tâm, đóng góp to lớn của đồng chí đối với quan hệ Việt Nam - Trung Quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước. Tôi luôn luôn hết sức coi trọng và sẵn sàng cùng đồng chí tiếp

tục dành sự quan tâm cao độ, chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương hai bên quán triệt, thực hiện tốt các thỏa thuận và nhận thức chung cấp cao, đưa quan hệ láng giềng hữu nghị và đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc lên một tầm cao mới, ổn định, lành mạnh, bền vững, đáp ứng lợi ích căn bản, lâu dài của hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực và trên thế giới.

Tôi chân thành cảm ơn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và đồng chí đã mời tôi sang thăm Trung Quốc ngay sau Đại hội XX. Tôi mong sớm được gặp lại đồng chí để chúng ta cùng nhau đi sâu trao đổi những vấn đề chiến lược, góp phần tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, đề ra những định hướng lớn cho tương lai phát triển tốt đẹp của quan hệ hai nước.

Chúc đồng chí dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**QUAN HỆ ĐỐI TÁC, HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC
TOÀN DIỆN VIỆT NAM - TRUNG QUỐC LÀ CƠ SỞ
QUAN TRỌNG, ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC LÂU DÀI,
THÚC ĐẨY QUAN HỆ HAI ĐẢNG, HAI NƯỚC
PHÁT TRIỂN TỐT ĐẸP, ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG***



Kính gửi: Đồng chí Tập Cận Bình,
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Trung Quốc,
Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân
Trung Hoa,

Nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, tôi trân trọng gửi đến đồng chí và toàn thể gia đình lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất.

Trong năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc với đồng chí là hạt nhân và sự chỉ đạo của tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tổ chức rất thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XX - sự kiện đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân

* Thư chúc Tết Quý Mão gửi đồng chí Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ngày 14/01/2023.

Trung Quốc. Chúng tôi tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc nhất định sẽ hoàn thành tốt đẹp những mục tiêu, tầm nhìn mà Đại hội XX đề ra, xây dựng nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa toàn diện và tiến tới thực hiện mục tiêu 100 năm thứ hai.

Tôi vui mừng nhận thấy, dưới sự định hướng của những nhận thức chung mà chúng ta đạt được, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc tiếp tục xu thế phát triển tích cực và đạt nhiều tiến triển quan trọng. Đặc biệt, nhận lời mời của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, tôi và Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm chính thức nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa rất thành công ngay sau Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Một lần nữa, chúng tôi chân thành cảm ơn Đảng, Nhà nước, nhân dân Trung Quốc và đặc biệt là cá nhân đồng chí Tập Cận Bình đã dành cho tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sự đón tiếp rất đặc biệt, nồng hậu, chu đáo, thân tình hữu nghị “vừa là đồng chí, vừa là anh em”. Những kết quả hết sức phong phú của chuyến thăm, nhất là những nội dung trao đổi sâu sắc, toàn diện giữa đồng chí và tôi, cũng như Tuyên bố chung về việc tiếp tục thúc đẩy và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc là cơ sở quan trọng, định hướng chiến lược lâu dài, thúc đẩy quan hệ hai Đảng, hai nước phát triển tốt đẹp, ổn định và bền vững trên các lĩnh vực.

Tôi luôn luôn coi trọng và sẵn sàng cùng đồng chí tiếp tục dành sự quan tâm cao, tăng cường chỉ đạo các ngành, các địa phương hai bên quán triệt, thực hiện tốt các thoả thuận và

nhận thức chung cấp cao đạt được trong chuyến thăm vừa qua, vì sự phát triển, lợi ích của nhân dân hai nước và góp phần cho hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Nhân dịp này, tôi trân trọng kính mời đồng chí và phu nhân sớm thăm lại Việt Nam để cùng nhau trao đổi chiến lược về lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước và những định hướng, biện pháp lớn thúc đẩy quan hệ hai Đảng, hai nước không ngừng phát triển lên tầm cao mới.

Chúc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và gia đình năm mới sức khoẻ dồi dào, an khang, hạnh phúc và thành công!

Chúc Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày càng phát triển vững mạnh, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa phồn vinh, thịnh vượng, nhân dân Trung Quốc anh em đón năm mới bình an, hạnh phúc và mọi sự hanh thông!

Chúc quan hệ láng giềng hữu nghị và đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc phát triển, ổn định và ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả!

**TRÂN TRỌNG, GIỮ GÌN VÀ VUN ĐẮP
MỐI QUAN HỆ ĐẶC BIỆT HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG,
HỢP TÁC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - CAMPUCHIA***



Trong không khí tưng bừng kỷ niệm lần thứ 40 Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967 - 24/6/2007), thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng các vị lãnh đạo và đại diện các cơ quan, đoàn thể ở Trung ương và địa phương của Việt Nam; Ngài Đại sứ và các bạn Campuchia đang công tác, học tập tại Hà Nội và các vị đã từng là Đại sứ, chuyên gia của Việt Nam, những sứ giả của tình đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Campuchia, đã tới dự Lễ mít tinh trọng thể này.

Nhân ngày vui chung của hai dân tộc, chúng ta cùng nhau ôn lại chặng đường vẻ vang và rất đáng tự hào của mối quan hệ Việt Nam - Campuchia mà hai dân tộc đã tạo dựng nên trong quá trình lịch sử.

Thưa các quý vị,

Quan hệ Việt Nam - Campuchia đã có từ lâu đời. Sự gần gũi về địa lý cùng với những điểm tương đồng của nền văn hóa và lợi ích chung là chất kết dính chặt chẽ quan hệ giữa

* Diễn văn tại Lễ mít tinh kỷ niệm 40 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967 - 24/6/2007), ngày 23/6/2007.

hai nước. Trước khi thiết lập quan hệ ngoại giao, nhân dân hai nước đã đoàn kết, kề vai sát cánh, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau chống kẻ thù chung là chủ nghĩa thực dân và cùng giành thắng lợi. Ngày 24/6/1967 là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới, gắn bó vận mệnh của hai dân tộc láng giềng chúng ta. Từ đó, nhân dân hai nước trở thành những người bạn chiến đấu, cùng chung chiến hào, hỗ trợ nhau trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân và bè lũ tay sai, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, giải phóng dân tộc. Ngay sau đó, nhân dân hai nước lại đồng tâm hiệp lực chống kẻ thù chung là bè lũ diệt chủng, cứu nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt vong, hồi sinh đất nước và khôi phục lại tình đoàn kết hữu nghị giữa hai dân tộc bị tập đoàn Pôn Pốt làm gián đoạn.

Từ năm 1991, quan hệ hai nước chuyển sang một giai đoạn mới: Chính phủ và nhân dân hai nước đã chia sẻ kinh nghiệm và giúp đỡ lẫn nhau bảo vệ những thành quả xã hội, khôi phục và phát triển đất nước.

Chúng ta hết sức vui mừng nhận thấy, gần nửa thế kỷ qua, các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước đã dày công vun đắp cho quan hệ hai nước ngày càng củng cố và phát triển trên tất cả các lĩnh vực. Thông qua việc trao đổi nhiều đoàn cấp cao cũng như các bộ, ngành, đoàn thể quần chúng và các địa phương, nhất là các tỉnh có chung biên giới, chúng ta đã cùng nhau góp phần quan trọng vào việc tăng cường sự tin cậy và gắn bó giữa các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước.

Quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước cũng đang có những khởi sắc, từng bước được nâng lên ngang tầm

với quan hệ chính trị và tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của mỗi nước.

Về thương mại, kim ngạch xuất, nhập khẩu duy trì nhịp độ tăng đều hàng năm từ 25% đến 35%. Năm 2006 đạt 940 triệu đôla Mỹ. Trong khối ASEAN, Việt Nam hiện là bạn hàng lớn thứ ba của Campuchia và đứng thứ sáu trong số các nước có quan hệ thương mại với Campuchia. Chính phủ hai nước đã nhất trí phấn đấu nâng kim ngạch thương mại hai chiều lên 2 tỉ đôla Mỹ vào năm 2010.

Về biên mậu, trong mấy năm gần đây, hoạt động buôn bán, trao đổi và hợp tác đầu tư tại khu vực giáp biên hai nước diễn ra rất sôi động. Đến nay, đã có 7 khu kinh tế cửa khẩu; 39 chợ được thành lập trên tuyến biên giới; một số cửa khẩu phụ được phép thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu chính ngạch đã tạo điều kiện cho việc thông thương hàng hóa; hai nước thực hiện các chính sách ưu tiên, ưu đãi hợp lý nhằm khuyến khích thương mại có hiệu quả như giảm xuống mức 0% thuế suất đối với 40 mặt hàng nông sản có xuất xứ từ Campuchia nhập vào Việt Nam.

Về đầu tư, tính đến hết năm 2006, Campuchia có bốn dự án đầu tư vào Việt Nam với tổng số vốn đăng ký là 4 triệu đôla Mỹ. Đến nay, Việt Nam có 15 dự án đầu tư đang hoạt động tại Campuchia, với tổng số vốn đầu tư 29,9 triệu đôla Mỹ, vốn pháp định 25,8 triệu đôla Mỹ; hơn 30 doanh nghiệp có đại diện ở Campuchia. Hợp tác trên các lĩnh vực khác như năng lượng, giao thông vận tải, du lịch, khai thác khoáng sản, trồng cây công nghiệp, giáo dục, y tế, v.v. cũng được hai bên chú trọng và trao đổi các biện pháp triển khai cụ thể. Bên cạnh đó, quan hệ hợp tác quốc phòng, an ninh cũng không ngừng được củng

cố và tăng cường; hai bên tích cực phối hợp phòng, chống buôn lậu, buôn bán phụ nữ, trẻ em và tội phạm xuyên quốc gia.

Không chỉ giới hạn trong khuôn khổ song phương, hai nước cũng đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhau tại các diễn đàn quốc tế và khu vực, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của mỗi nước ở khu vực và trên thế giới.

Một sự kiện có ý nghĩa lịch sử trọng đại đối với cả hai dân tộc chúng ta là ngày 10/10/2005, hai nước đã ký Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và tháng 9/2006, cột mốc tại cửa khẩu quốc tế Mộc Bài (Tây Ninh) - Ba Vát (Svay Riêng) đã được khánh thành với sự chứng kiến của Thủ tướng hai nước Việt Nam và Campuchia. Chúng ta tin tưởng rằng, với quyết tâm cao của lãnh đạo và nhân dân hai nước, việc phân giới cắm mốc sẽ hoàn thành vào cuối năm 2008 và hai nước sẽ cùng nhau xây dựng thành công biên giới Việt Nam - Campuchia thành đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển. Mới đây, ngày 26/4/2007, tại Thủ đô Phnôm Pênh, Chủ tịch Quốc hội hai nước cũng đã ký thỏa thuận hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Quốc hội Campuchia, đánh dấu bước phát triển mới giữa hai cơ quan lập pháp hai nước.

Thưa các quý vị và các bạn,

Tình đoàn kết hữu nghị truyền thống Việt Nam - Campuchia từ lâu đã trở thành tài sản vô giá và thiêng liêng của hai dân tộc, không chỉ đối với thế hệ hiện nay mà đối với cả muôn đời con cháu mai sau. Tài sản vô giá đó đã được xây đắp bằng biết bao công sức và cả xương máu của hàng vạn người Việt Nam và Campuchia thuộc nhiều thế hệ. Chính vì vậy, hơn lúc nào hết, mọi người Việt Nam và Campuchia, nhất

là thể hệ trẻ của hai nước càng trân trọng, giữ gìn và vun đắp cho quan hệ hai nước phát triển mạnh mẽ lên một tầm cao mới theo phương châm mà lãnh đạo cấp cao hai nước đã định hướng là “*Láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài*”.

Có được sự phát triển như ngày nay, nhân dân Việt Nam mãi mãi biết ơn sự ủng hộ nhiệt tình và giúp đỡ to lớn mà Cựu Quốc vương Nôrôđôm Xihanúc, các vị lãnh đạo và nhân dân Campuchia đã dành cho Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới Quốc vương Campuchia Nôrôđôm Xihamôni, tới Cựu Quốc vương Nôrôđôm Xihanúc, Hoàng Thái hậu Môniniết Xihanúc, Chính phủ Hoàng gia, Thượng viện, Quốc hội và nhân dân Campuchia về sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu đó.

Chúc nhân dân Campuchia, dưới sự trị vì anh minh của Quốc vương Nôrôđôm Xihamôni, và sự lãnh đạo sáng suốt của Chính phủ Hoàng gia do Xămđéc Hunxen đứng đầu, tiếp tục giành được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ngày càng phồn vinh, nhân dân ngày càng hạnh phúc!

Chúc tình đoàn kết, quan hệ hữu nghị láng giềng truyền thống và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Campuchia không ngừng được củng cố và phát triển!

**VIỆT NAM LUÔN COI TRỌNG
VÀ SẼ LÀM HẾT SỨC MÌNH CÙNG CAMPUCHIA
GIỮ GÌN, VUN ĐẮP MỐI QUAN HỆ ĐẶC BIỆT HAI NƯỚC
MÃI MÃI XANH TƯƠI, ĐỜI ĐỜI BỀN VỮNG***



Hôm nay, trong khuôn khổ chuyến thăm cấp nhà nước Vương quốc Campuchia theo lời mời của Quốc vương Nôrôđôm Xihamôni, tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam hết sức vui mừng và xúc động được đến thăm tỉnh Prey Xihanúc anh hùng, thành phố cảng tươi đẹp, đang trên đà phát triển mạnh mẽ và dự Lễ khánh thành Đài Hữu nghị Việt Nam - Campuchia, một trong những công trình lịch sử, văn hóa, biểu tượng thiêng liêng của tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Campuchia trên đất nước Ăngco huy hoàng.

Thay mặt Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam, tôi xin gửi tới các nhà lãnh đạo và nhân dân Campuchia, cũng như lãnh đạo và nhân dân tỉnh Prey Xihanúc lời chào thân thiết và lời cảm ơn chân thành về sự đón tiếp nồng nhiệt, thể hiện sâu đậm tình đoàn kết hữu nghị truyền thống giữa hai nước, hai dân tộc Việt Nam - Campuchia.

Thưa các quý vị,

Là người bạn láng giềng thân thiết, luôn kề vai sát cánh với nhân dân Campuchia trong suốt chặng đường lịch sử đấu

* Phát biểu tại Lễ khánh thành Đài Hữu nghị Việt Nam - Campuchia, ngày 22/7/2017.

tranh giành độc lập dân tộc, đánh đổ chế độ diệt chủng, hồi sinh và phát triển đất nước, chúng tôi hết sức vui mừng và xúc động được tận mắt chứng kiến sự phát triển kỳ diệu của đất nước Campuchia nói chung và của tỉnh Prey Xihanúc nói riêng. Những thành tựu đó thật là vĩ đại và có ý nghĩa lịch sử đối với một đất nước đã từng trải qua nhiều thập kỷ chiến tranh, trải qua chế độ diệt chủng vô cùng dã man, tàn bạo, người dân phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách. Những thành tựu sau gần 40 năm thoát khỏi thảm họa diệt chủng chính là nền tảng vững chắc để nhân dân Campuchia tiếp tục xây dựng Vương quốc Campuchia phồn vinh, tiến lên sánh vai với các nước bạn bè trong khu vực và trên thế giới.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch Thượng viện Campuchia
Xămđéc Xay Chum cùng các đại biểu cắt băng khánh thành
Đài Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tại tỉnh Prey Xihanúc, ngày 22/7/2017*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Chúng tôi tin tưởng vững chắc rằng, dưới sự trị vì anh minh của Quốc vương Nôrôđôm Xihamôni, sự lãnh đạo đúng đắn của Thượng viện, Quốc hội và Chính phủ Hoàng gia Campuchia do Đảng Nhân dân Campuchia giữ vai trò chủ đạo, nhân dân Campuchia nhất định sẽ vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục giành được nhiều thành tựu mới, to lớn hơn nữa trên con đường xây dựng một nước Campuchia hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thưa các quý vị,

Việt Nam và Campuchia là hai nước láng giềng gần gũi và thân thiết, núi sông liền một dải, nhân dân hai nước cùng uống chung dòng nước sông Mêkông. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, vận mệnh của hai nước luôn gắn kết với nhau chặt chẽ, điều này đã được thực tế chứng minh: bất kỳ một giai đoạn nào đó mà quan hệ hai nước trục trặc thì đều tổn hại nghiêm trọng đến lợi ích của cả hai bên; ngược lại, quan hệ giữa hai nước tốt đẹp luôn tạo cơ hội và sự ổn định cho sự phát triển của cả Việt Nam và Campuchia; mặt khác, sự gần gũi về địa lý và sự gắn bó, tương đồng về lịch sử khiến cho nhân dân hai nước luôn có sự hiểu biết, thông cảm và chia sẻ, đồng thời là điều kiện thuận lợi để tăng cường quan hệ hai nước trong tình hình mới. Việt Nam chúng tôi có câu “Ăn quả nhớ người trồng cây”. Hôm nay, chúng ta long trọng tổ chức Lễ khánh thành Đài Hữu nghị Việt Nam - Campuchia trên mảnh đất thiêng liêng mang tên Quốc vương Nôrôđôm Xihanúc chính là sự tri ân của Đảng, Nhà nước, nhân dân và quân đội hai nước chúng ta đối với các anh hùng, liệt sĩ, quân tình nguyện Việt Nam và cán bộ, chiến sĩ quân đội

Hoàng gia Campuchia đã hy sinh vì nền độc lập, tự do của đất nước và hạnh phúc của nhân dân. Lịch sử không bao giờ bị lãng quên và không ai bị quên lãng. Vinh quang đời đời thuộc về những người con ưu tú đã ngã xuống vì Tổ quốc của cả hai dân tộc.

Trong chuyến thăm Vương quốc Campuchia lần này, tôi và Quốc vương Nôrôđôm Xihamôni, cùng các nhà lãnh đạo cấp cao Thượng viện, Quốc hội, Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã có các cuộc trao đổi sâu rộng về mối quan hệ đoàn kết hữu nghị truyền thống và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Campuchia. Hai bên nhấn mạnh rằng, kế thừa quan hệ hữu nghị, đoàn kết gắn bó từ trong lịch sử, nhất là 50 năm qua, kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (ngày 24/6/1967), quan hệ Việt Nam - Campuchia đã vượt qua nhiều thử thách và đã đạt được những thành quả toàn diện, to lớn và rất quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh chống kẻ thù chung, giành độc lập dân tộc, lật đổ chế độ diệt chủng, hồi sinh và phát triển đất nước; đồng thời, khẳng định những thành quả đó bắt nguồn từ mối quan hệ đoàn kết gắn bó, sự ủng hộ và giúp đỡ chân thành, trong sáng, to lớn, kịp thời và có hiệu quả giữa hai nước, hai dân tộc, đã trở thành biểu tượng thiêng liêng, là tài sản chung vô giá của hai nước, hai dân tộc, là nền tảng và động lực mạnh mẽ đối với sự nghiệp bảo vệ hòa bình, ổn định, xây dựng, phát triển của mỗi nước mà thế hệ chúng ta hôm nay cần giữ gìn, vun đắp và truyền tiếp cho các thế hệ mai sau.

Trải qua nửa thế kỷ, quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia đã đạt được nhiều thành tựu trên hầu hết các lĩnh vực. Đặc biệt, từ những năm 90 của thế kỷ trước, quan hệ hai nước đã có những bước phát triển

mạnh mẽ, làm thay đổi sâu sắc diện mạo của mối quan hệ và được nâng lên thành mối quan hệ “Láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”, trên cơ sở các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, không cho phép bất cứ lực lượng chính trị, quân sự nào sử dụng lãnh thổ của nước mình để chống nước kia, hợp tác bình đẳng và cùng có lợi, giải quyết các vấn đề nảy sinh giữa hai nước bằng các biện pháp hòa bình.

Tôi đã khẳng định với các nhà lãnh đạo Vương quốc Campuchia và hôm nay, một lần nữa khẳng định với các bạn rằng, cho dù tình hình thế giới và khu vực có những đổi thay, song trước sau như một, Việt Nam luôn coi trọng và sẽ làm hết sức mình cùng với Campuchia giữ gìn, vun đắp mối quan hệ Việt Nam - Campuchia mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích cao cả của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Thưa các quý vị,

Cũng như nhân dân Campuchia và nhân dân các dân tộc trên thế giới, mong ước lớn nhất của nhân dân Việt Nam là hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Chúng tôi luôn nhận thức sâu sắc rằng, mỗi thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước trước đây, cũng như những thành

tự to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, không thể tách rời sự ủng hộ và giúp đỡ quan trọng của bạn bè quốc tế, đặc biệt là của các nước láng giềng có chung biên giới, trong đó có Vương quốc Campuchia anh em.

Từ diễn đàn trọng thể này, thay mặt Đảng, Nhà nước, nhân dân và quân đội Việt Nam, một lần nữa tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về những tình cảm cao quý, sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu của cố Quốc vương Nôrôđôm Xihanúc, Hoàng thái hậu Nôrôđôm Môniniết, Quốc vương Nôrôđôm Xihamôni, Thượng viện, Quốc hội, Chính phủ, nhân dân và quân đội Campuchia đã dành cho Việt Nam từ trước đến nay.

Thưa các quý vị,

Tình đoàn kết hữu nghị truyền thống và sự hợp tác toàn diện Việt Nam và Campuchia là một trong những nhân tố tạo nên sức mạnh của hai nước chúng ta, là sự bảo đảm vững chắc cho các thế hệ con cháu mai sau của hai dân tộc được sống trong thái bình và hạnh phúc. Với ý nghĩa sâu sắc đó, chúng tôi tin tưởng vững chắc rằng, với quyết tâm và sự nỗ lực của hai nước, hai dân tộc, không một thế lực nào có thể phá vỡ nổi mối quan hệ gắn bó giữa hai nước và hai dân tộc chúng ta.

Xamaki, Xamaki, Môha Xamaki (Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết). Chôócchây, Chôócchây, Môha Chôócchây (Thành công, thành công, đại thành công).

Chúc tỉnh Prey Xihanúc ngày càng phát triển mạnh mẽ, nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc!

Chúc các quý vị lãnh đạo và toàn thể các bạn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xôm Okun Bòndamút (Xin cảm ơn các bạn).



**PHÁT HUY MỐI QUAN HỆ
HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG, HỢP TÁC TOÀN DIỆN,
BỀN VỮNG LÂU DÀI VIỆT NAM - CAMPUCHIA***



Đồng chí Hun Sen thân mến,

Nhân dịp kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Campuchia (24/6/1967 - 24/6/2022), thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi vui mừng gửi tới đồng chí Hun Sen, Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia (CPP), Thủ tướng Chính phủ Vương quốc Campuchia và toàn thể nhân dân Campuchia những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

55 năm qua, hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước chúng ta đã luôn đoàn kết, kề vai sát cánh bên nhau, dành cho nhau sự ủng hộ, giúp đỡ trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ngày nay.

Chúng tôi hết sức vui mừng, tự hào nhận thấy, cùng với những thành tựu mà hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước chúng ta đã đạt được trong thời gian qua, mối quan hệ láng

* Thư chúc mừng đồng chí Hun Sen, Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia, Thủ tướng Chính phủ Vương quốc Campuchia, nhân dịp kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967 - 24/6/2022), ngày 23/6/2022.

giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài Việt Nam - Campuchia ngày càng phát triển đi vào chiều sâu thiết thực và hiệu quả trên các lĩnh vực vì lợi ích của nhân dân mỗi nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Thủ tướng Chính phủ Vương quốc Campuchia Xămđéc Têchô Hunsen sang thăm chính thức Việt Nam, Hà Nội, ngày 20/12/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước và nhân dân Việt Nam tin tưởng rằng, phát huy truyền thống và những thành tựu đã đạt được, Đảng Nhân dân Campuchia dưới sự lãnh đạo của đồng chí Hun Sen, Chủ tịch Đảng CPP, Thủ tướng Chính phủ, nhân dân Campuchia sẽ tiếp tục giành được nhiều thành tựu

mối to lớn hơn nữa trong việc thực hiện Cương lĩnh của Đảng, xây dựng thành công một nước Campuchia hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Việt Nam sẽ làm hết sức mình cùng với Campuchia bảo vệ, giữ gìn, vun đắp và truyền tiếp cho các thế hệ mai sau về mối quan hệ láng giềng tốt đẹp Việt Nam - Campuchia.

Chúc quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

Chúc đồng chí Hun Sen mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trên cương vị cao cả của mình.

**KHÔNG NGỪNG VUN ĐẮP TÌNH HỮU NGHỊ
ĐẶC BIỆT VÀ QUAN HỆ HỢP TÁC TOÀN DIỆN
VIỆT NAM - CUBA***



Thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, một lần nữa, tôi xin nhiệt liệt chào mừng đồng chí Mighen Điát Canen, người anh em thân thiết của lãnh đạo và nhân dân Việt Nam, cùng Đoàn đại biểu cấp cao nước Cộng hòa Cuba sang thăm chính thức Việt Nam, mang đến cho chúng tôi những tình cảm đoàn kết thủy chung, trong sáng, tình hữu nghị đặc biệt của nhân dân Cuba anh em.

Tôi vẫn ghi nhớ những tình cảm hết sức chân thành và ấm áp mà đồng chí Bí thư thứ nhất Raun Caxtô rô và các đồng chí lãnh đạo cùng nhân dân Cuba anh em đã dành cho Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam và cá nhân tôi trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Cuba hồi tháng 3 vừa qua.

Hôm nay, được đón chào đồng chí và phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Cuba là một niềm vui lớn đối với nhân dân Việt Nam và cá nhân tôi. Tuy cách xa nhau nửa vòng trái đất, nhưng quan hệ giữa hai nước chúng ta hết sức gần gũi, máu thịt. Từ cuối thế kỷ XIX, anh hùng dân tộc Cuba Hôxê Mácti là người đã gieo mầm cho những tình cảm thân thiết giữa hai dân tộc Việt Nam và Cuba qua tác phẩm *Một cuộc dạo chơi trên đất nước*

* Phát biểu tại cuộc chiêu đãi Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng Cuba Mighen Điát Canen, ngày 09/11/2018.

của người An Nam đăng trên tạp chí *Tuổi vàng*. Đặc biệt, từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 02/12/1960, Việt Nam và Cuba luôn kề vai sát cánh bên nhau trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Việt Nam mãi mãi biết ơn những tình cảm đoàn kết trong sáng, sự ủng hộ nhiệt thành và sự giúp đỡ quý báu, hào hiệp mà Cuba đã dành cho Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Tháng 9/2018, hai nước chúng ta đã tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 45 năm chuyến thăm lịch sử của lãnh tụ Phiden Caxtorô, nguyên thủ nước ngoài duy nhất đã tới vùng giải phóng miền Nam Việt Nam năm 1973. Hình ảnh Phiden phát cao lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam giữa các chiến sĩ miền Nam anh hùng, cùng câu nói bất hủ của Người: “Vì Việt Nam, Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình” vẫn mãi khắc sâu trong trái tim mỗi người Việt Nam như là một biểu tượng trường tồn của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của tình đoàn kết Việt Nam - Cuba trong sáng và thủy chung.

Ngày nay, quan hệ Việt Nam - Cuba như vàng đã qua thử lửa, càng bền chặt hơn. Việt Nam không chỉ luôn theo dõi mà còn đồng hành với từng bước phát triển của cách mạng Cuba, coi thành tựu của các bạn như niềm vui của mình, coi khó khăn của các bạn như khó khăn của chính mình, chia sẻ ngọt bùi, kề vai sát cánh với Cuba như những người anh em ruột thịt.

Trong bầu không khí ấm áp, tràn đầy tình anh em này, chúng tôi một lần nữa xin khẳng định lại tình đoàn kết và sự ủng hộ không gì lay chuyển đối với sự nghiệp cách mạng chính

nghĩa của nhân dân Cuba. Chúng ta nguyện cùng nhau gìn giữ tài sản vô giá của hai dân tộc anh em và không ngừng vun đắp cho tình hữu nghị đặc biệt và quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Cuba.

Thưa đồng chí Mighen Điat Canen và phu nhân,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, chúng ta đã có một ngày làm việc rất thành công với các cuộc hội đàm, trao đổi, gặp gỡ hết sức hiệu quả. Chúng ta đã trao đổi về nhiều vấn đề, đạt được những nhận thức chung sâu sắc và thống nhất nhiều biện pháp thiết thực để tiếp tục mở rộng, nâng cao tính hiệu quả và bền vững của hợp tác.

Với niềm tin vững chắc vào lý tưởng chung và tình hữu nghị bền chặt giữa hai dân tộc, tôi đề nghị tất cả chúng ta cùng nâng cốc:

- Chúc nhân dân Cuba anh em, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba quang vinh, giành được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa!

- Chúc mối quan hệ đặc biệt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam và Cuba mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững!

- Chúc sức khỏe đồng chí Mighen và phu nhân cùng các đồng chí có mặt tại đây.

- Việt Nam - Cuba đoàn kết, nhất định thắng!

**HỢP TÁC CHẶT CHẼ TRONG CUỘC CHIẾN
CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19 GÓP PHẦN
LÀM SÂU SẮC HƠN QUAN HỆ VIỆT NAM - CUBA***



Các đồng chí kính mến,

Thay mặt Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi trân trọng cảm ơn Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Cuba về quyết định hỗ trợ và đề xuất các hoạt động hợp tác với Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng trong bối cảnh hai nước chúng ta đều đang phải tập trung nguồn lực đối phó với đại dịch, góp phần làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Cuba. Với tinh thần đó, Việt Nam sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Cuba trong cuộc chiến chống lại dịch bệnh Covid-19.

Nhân dịp này, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam cũng quyết định gửi quà tặng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đến Đảng, Nhà nước và nhân dân Cuba nhằm chia sẻ những khó khăn về lương thực trong bối cảnh hiện nay.

* Thư gửi đồng chí Raun Caxtorô, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba và đồng chí Mighen Điát Canen, Chủ tịch nước Cộng hòa Cuba, cảm ơn Cuba hỗ trợ và đề xuất hợp tác phòng, chống dịch Covid-19, ngày 14/4/2020.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trao tặng Huân chương Sao Vàng cho Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Cuba Raun Caxtorô, ngày 30/3/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Chúng tôi tin tưởng rằng với tinh thần đoàn kết Việt Nam - Cuba, chúng ta nhất định sẽ sớm chiến thắng đại dịch Covid-19 và tiếp tục phát triển bền vững.

Trân trọng gửi tới các đồng chí lời chúc sức khỏe và lời chào thân thiết nhất!

TIẾP TỤC Củng Cố VÀ PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ ĐOÀN KẾT HỮU NGHỊ ĐẶC BIỆT VIỆT NAM - CUBA *



Năm nay, hai nước Việt Nam và Cuba kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (02/12/1960 - 02/12/2020). Trong suốt 6 thập kỷ qua, dù tình hình thế giới đã diễn ra nhiều biến cố, thăng trầm, song mối quan hệ đoàn kết hữu nghị, hợp tác anh em giữa Việt Nam - Cuba do hai lãnh tụ Hồ Chí Minh và Phiden Caxtơrô đặt nền móng ngày càng được củng cố, phát triển và gắn bó khăng khít trên tất cả các lĩnh vực.

Thực tế cho thấy, mối quan hệ Việt Nam - Cuba không chỉ được vun đắp từ sự gắn bó, hỗ trợ lẫn nhau giữa hai Đảng, Nhà nước và Chính phủ mà còn cả từ mỗi người dân Việt Nam, Cuba đều là những người trực tiếp tham gia xây dựng và không ngừng củng cố mối quan hệ “không có tiền lệ trong quan hệ quốc tế” như đánh giá của Phiden Caxtơrô. Câu nói bất hủ của Phiden Caxtơrô: “Vì Việt Nam, Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình” đã đi vào lịch sử mối quan hệ gắn bó giữa hai dân tộc. Về phần mình, hai tiếng “Cuba” và “Phiden” đã trở thành tên gọi vô cùng thân thiết, gần gũi trong mỗi trái tim người dân Việt Nam.

* Thông điệp nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Cuba (02/12/1960 - 02/12/2020), ngày 15/11/2020.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến thăm đồng chí Phiden Caxtôrô trong chuyến thăm chính thức Cuba, ngày 11/4/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nhân dân Việt Nam rất vui mừng trước những thành tựu to lớn mà những người anh em Cuba đã giành được trong sự nghiệp cách mạng kiên cường, bảo vệ và xây dựng hòn đảo tươi đẹp xã hội chủ nghĩa ở Tây bán cầu trong suốt 6 thập kỷ qua. Việt Nam nguyện làm hết sức mình cùng chia sẻ những khó khăn, thử thách với những người bạn, người đồng chí, người anh em Cuba, để nhân dân hai nước chúng ta tiếp tục giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trên chặng đường mới của cách mạng mỗi nước.

Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, bước vào giai đoạn mới với nhiều biến động phức tạp, khó lường của tình hình quốc tế, lãnh đạo và nhân dân hai nước Việt Nam - Cuba sẽ kế thừa



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Trường Tiểu học Võ Thị Thắng
tại Thủ đô La Habana, Cuba, ngày 29/3/2018*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

xứng đáng truyền thống tốt đẹp của các thế hệ đi trước, tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ đoàn kết hữu nghị truyền thống đặc biệt, thủy chung, trong sáng, nỗ lực đẩy mạnh nâng tầm hợp tác kinh tế, thương mại,... tương xứng với mối quan hệ chính trị tốt đẹp hiện nay.

Nhân dịp này, tôi nhiệt liệt chúc mừng Đảng, Nhà nước và nhân dân Cuba anh em, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba quang vinh, phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, tiếp tục vươn lên giành nhiều thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Cuba tươi đẹp.

**KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CHUYẾN THĂM
SẼ TẠO ĐỘNG LỰC CHO QUAN HỆ ĐỐI TÁC
CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT NAM -
LIÊN BANG NGA TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN***



Phóng viên: *Xin đồng chí Tổng Bí thư cho biết, đồng chí mong đợi những gì từ chuyến thăm hữu nghị chính thức Liên bang Nga sắp tới và những vấn đề nào đồng chí muốn thảo luận với Tổng thống Vladimira Putin và lãnh đạo Nga?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Liên bang Nga có bề dày lịch sử, được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nền móng, được nhiều thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp. Nhân dân Việt Nam mãi mãi biết ơn nhân dân Liên Xô, trong đó có nhân dân Nga về sự giúp đỡ chí tình, to lớn, hiệu quả dành cho chúng tôi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây và về sự hợp tác đầy hiệu quả trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay. Những năm qua, quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga đã có những bước phát triển mới.

Chuyến thăm chính thức Liên bang Nga của tôi sắp tới diễn ra trong bối cảnh quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga đã được thiết lập và đang phát triển tốt đẹp. Tôi

* Trả lời phỏng vấn của Hãng thông tấn xã TASS - Liên bang Nga, ngày 19/11/2014.

sẽ cùng ngài Tổng thống V. Putin và các nhà lãnh đạo Liên bang Nga thảo luận, đánh giá về những hoạt động hợp tác song phương thời gian qua, trong đó có việc rà soát thực hiện các thoả thuận cấp cao, tiến độ triển khai các dự án lớn giữa hai nước; trao đổi ý kiến về phương hướng lớn và biện pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh quan hệ hợp tác giữa hai nước trên mọi phương diện, từ chính trị đến kinh tế - thương mại, đầu tư, năng lượng, dầu khí, điện hạt nhân, an ninh - quốc phòng và nhiều lĩnh vực khác; thúc đẩy sự hợp tác giữa các địa phương hai nước; trao đổi về các vấn đề quốc tế và khu vực mà hai bên cùng quan tâm, phối hợp hành động giữa hai nước trên trường quốc tế; trao đổi về tình hình cộng đồng người Việt Nam tại Liên bang Nga và tăng cường các hoạt động giao lưu giữa nhân dân hai nước.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội kiến với Quyền Chủ tịch Đuma Quốc gia Nga I. Mennhicốp trong chuyến thăm chính thức Liên bang Nga, ngày 24/11/2014

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôi tin tưởng rằng, các kết quả đạt được trong chuyến thăm lần này sẽ tạo động lực cho quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga tiếp tục phát triển, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hợp tác song phương, vì lợi ích của nhân dân hai nước, đóng góp thiết thực vào hoà bình, thịnh vượng của khu vực và trên thế giới.

Phóng viên: *Xin đồng chí Tổng Bí thư đánh giá vai trò và tác dụng của cơ chế liên hệ và đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo hai nước đối với việc tăng cường quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Nga?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trong tổng thể chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá và hội nhập quốc tế của Việt Nam, chúng tôi luôn coi Liên bang Nga là một trong những đối tác quan trọng và tin cậy hàng đầu.

Từ sau khi thiết lập quan hệ đối tác chiến lược vào năm 2001 và đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Nga vào năm 2012, quan hệ song phương đã phát triển mạnh mẽ, toàn diện và đi vào chiều sâu, thực chất. Cả hai nước đều có nhận thức chung về sự cần thiết phải tăng cường tiếp xúc, trao đổi, đối thoại thường xuyên hơn ở tất cả các cấp trong khuôn khổ song phương và tại các diễn đàn đa phương để trao đổi thông tin, đánh giá về tình hình hợp tác giữa hai nước cũng như đề ra những biện pháp nhằm tăng cường quan hệ song phương, phối hợp lập trường trên trường quốc tế.

Việc tiếp xúc và đối thoại thường xuyên ở các cấp lãnh đạo, đặc biệt là lãnh đạo cấp cao nhất của hai nước đã giúp củng cố

và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga, tăng cường sự tin cậy về chính trị, củng cố quan hệ giữa hai Nhà nước, hai Chính phủ cũng như giữa hai Quốc hội. Cơ chế đối thoại giữa lãnh đạo cấp cao hai nước giúp mở rộng và thúc đẩy mạnh mẽ các lĩnh vực hợp tác quan trọng giữa hai nước như an ninh, quốc phòng, kinh tế - thương mại, năng lượng hạt nhân,... kịp thời đưa ra những quyết sách trong việc thực hiện hiệu quả các dự án trọng điểm, phối hợp hợp tác vì lợi ích của nhân dân hai nước cũng như vì hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới.

Phóng viên: Hai nước chúng ta đang chuẩn bị kỷ niệm 65 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao vào đầu năm 2015. Theo đồng chí Tổng Bí thư, những lĩnh vực nào trong quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga đạt được nhiều tiến bộ nhất và lĩnh vực nào tiềm năng chưa được khai thác?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Bên cạnh quan hệ chính trị không ngừng được tăng cường với độ tin cậy cao, hợp tác song phương trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại, năng lượng, an ninh - quốc phòng, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hoá và nhân văn giữa hai nước phát triển rất tích cực và đạt được những kết quả rất quan trọng.

Kim ngạch thương mại song phương từ chỗ chỉ đạt 300 - 400 triệu đôla Mỹ trong những năm 90 của thế kỷ XX, đã đạt gần 4 tỉ đôla Mỹ vào năm 2013. Trong lĩnh vực dầu khí, bên cạnh “con chim đầu đàn” là Liên doanh Vietsovpetro đã xuất hiện thêm 3 liên doanh mới đang hoạt động rất hiệu quả tại Việt Nam và Liên bang Nga là Rusvietpetro, Vietgazprom,

Gazpromviet. Năng lượng tiếp tục là lĩnh vực hợp tác truyền thống và của cả tương lai. Hai nước cũng đạt nhiều kết quả tích cực trong việc mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực khai khoáng, luyện kim, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, vũ trụ,... Hai bên đã thành lập Tổ công tác cấp cao về các dự án đầu tư ưu tiên nhằm thúc đẩy hơn nữa hợp tác đầu tư song phương.

Hai nước thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, mở rộng hợp tác trong lĩnh vực du lịch. Hiện nay, Nga nằm trong danh sách 10 nước có lượng khách du lịch đến Việt Nam nhiều nhất.



*Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin đón
Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Dinh thự Botrarov Rutrei của Tổng thống
ở thành phố Sochi trong chuyến thăm chính thức Liên bang Nga,
ngày 25/11/2014*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Quan hệ Việt - Nga đang phát triển hết sức tốt đẹp, nhưng vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn của cả hai bên. Trong thời gian tới, hai bên cần tiếp tục triển khai mạnh mẽ và đồng bộ hợp tác trong tất cả các lĩnh vực, từ quan hệ chính trị - đối ngoại cho tới hợp tác kinh tế với ba trụ cột là thương mại, đầu tư và năng lượng. Hợp tác trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hoá, du lịch, giao lưu nhân dân cũng cần tiếp tục được nâng lên tầm cao mới, phù hợp với nhu cầu phát triển của mỗi nước, tạo cơ sở và nền tảng nhân văn để củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác và truyền thống giữa hai nước chúng ta.

Phóng viên: *Là một quốc gia thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và là người bạn thân thiết của Nga, Việt Nam có thể làm những gì để hỗ trợ mở rộng mối quan hệ giữa Liên bang Nga và ASEAN?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Việt Nam đã tích cực phối hợp để Liên bang Nga trở thành một nước đối tác đối thoại của ASEAN. Cũng từ mối quan hệ hữu nghị truyền thống với Liên bang Nga, Việt Nam đã được cử làm Điều phối viên đầu tiên của ASEAN điều phối quan hệ ASEAN với Nga (1996 - 1997). Trong vai trò điều phối viên, Việt Nam đã nỗ lực để thúc đẩy quan hệ đối thoại và hợp tác giữa ASEAN với Nga phát triển trong những năm cuối của thế kỷ XX.

Việt Nam luôn tích cực thúc đẩy quan hệ đối thoại và hợp tác giữa ASEAN và Nga trong các khuôn khổ và cơ chế hợp tác do ASEAN chủ trì. Cụ thể, trong năm Chủ tịch ASEAN 2010, Việt Nam đã đăng cai và đồng chủ trì Hội nghị cấp cao ASEAN - Nga lần thứ hai. Tại Hội nghị, hai bên khẳng định

cam kết tăng cường hơn nữa quan hệ đối tác toàn diện và tiến bộ ASEAN - Nga, củng cố các cơ chế đối thoại hiện có, hướng tới việc nâng quan hệ lên một tầm cao mới. Các nước ASEAN đã đạt được sự thống nhất ủng hộ Nga tham gia vào các diễn đàn khu vực liên quan do ASEAN đóng vai trò chủ đạo, trong đó có Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM Plus). Trên cơ sở đó, Nga đã tham gia Hội nghị cấp cao Đông Á lần thứ 5 năm 2010 tại Việt Nam với vai trò là khách mời và đã tham gia chính thức kể từ năm 2011 tới nay. Tại Hội nghị cấp cao Đông Á lần thứ 9 diễn ra ngày 13/11/2014 vừa qua tại Mianma, các nhà lãnh đạo ASEAN đã nồng nhiệt chào đón Thủ tướng Nga Métvêdép tham dự lần đầu tiên. Hiện nay, Việt Nam cũng đang phối hợp cùng Nga và các nước ASEAN hướng tới việc tổ chức cấp cao kỷ niệm 20 năm quan hệ đối thoại ASEAN - Nga.

Trong thời gian tới, Việt Nam sẽ tiếp tục cùng các nước ASEAN đưa quan hệ ASEAN - Nga phát triển toàn diện nhằm phát huy lợi thế của nhau và góp phần vào hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới. Việt Nam sẽ tiếp tục làm cầu nối giữa ASEAN và Nga, nỗ lực xây dựng tiếng nói chung trong các vấn đề quan trọng của quốc tế và khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt trong những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích chung của cả hai bên đối với việc duy trì hoà bình, an ninh và ổn định khu vực, trong đó có vấn đề Biển Đông. Việt Nam cũng sẽ chủ động và tích cực cùng các nước ASEAN và Nga xác định những điểm còn hạn chế trong hợp tác giữa hai bên, qua đó tìm ra các giải pháp để thúc đẩy quan hệ ASEAN - Nga phát triển thực chất và hiệu quả hơn nữa.



**VIỆT NAM LUÔN COI TRỌNG VÀ ƯU TIÊN
CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC
TOÀN DIỆN VỚI LIÊN BANG NGA***



Phóng viên: *Xin đồng chí Tổng Bí thư cho biết, đồng chí mong đợi gì từ chuyến thăm chính thức - hữu nghị Liên bang Nga sắp tới và những vấn đề nào đồng chí muốn trao đổi với Tổng thống V. Putin và lãnh đạo Liên bang Nga?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Nhận lời mời của Tổng thống Liên bang Nga V. Putin, tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sẽ thăm chính thức Liên bang Nga trong thời gian tới. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh quan hệ hai nước đang phát triển tốt đẹp; đặc biệt diễn ra trước thềm các sự kiện lớn kỷ niệm 25 năm Ngày ký Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga trong năm 2019 và 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Liên bang Nga vào năm 2020.

Chuyến thăm chính thức tới Liên bang Nga lần này của tôi nhằm làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga, tăng cường sự gắn bó chiến lược và thúc đẩy hợp tác trên tất cả các lĩnh vực.

* Trả lời phỏng vấn Hãng Thông tấn TASS - Liên bang Nga, ngày 29/8/2018.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Liên bang Nga
Vladimira Putin trong chuyến thăm chính thức Liên bang Nga,
ngày 06/9/2018*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôi sẽ cùng Ngài Tổng thống V. Putin và các nhà lãnh đạo Liên bang Nga trao đổi toàn diện về quan hệ hai nước; thảo luận các phương hướng lớn và các biện pháp thúc đẩy quan hệ trên tất cả các lĩnh vực; trao đổi về những vấn đề quốc tế và khu vực mà hai bên cùng quan tâm. Tôi tin tưởng rằng, chuyến thăm sẽ tạo động lực mới cho quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga tiếp tục phát triển, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hợp tác song phương, vì lợi ích của nhân dân hai nước và lợi ích của hòa bình, ổn định và phát triển của châu Á - Thái Bình Dương.

Phóng viên: *Xin đồng chí Tổng Bí thư chia sẻ đánh giá về quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga trong thời gian qua?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa Việt Nam và Liên bang Nga có bề dày lịch sử, được thử thách qua thời gian, được nhiều thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp. Đây là tài sản chung vô giá của hai dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy.

Liên bang Nga là đối tác truyền thống rất quan trọng của Việt Nam. Trong suốt chiều dài gần 70 năm lịch sử quan hệ, nhân dân hai nước chúng ta đã cùng kề vai sát cánh, tương trợ, giúp đỡ nhau. Tôi không thấy có vấn đề gì gây trở ngại cho việc tiếp tục phát triển và làm sâu sắc hơn quan hệ giữa hai nước.

Với truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, nhân dân Việt Nam không bao giờ quên sự giúp đỡ to lớn, chí tình và hiệu quả cả về tinh thần và vật chất mà nhân dân Liên Xô trước đây, trong đó có Liên bang Nga đã dành cho nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Có lẽ ít có nước nào trên thế giới như Việt Nam có nhiều thế hệ người Việt, trong đó có lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương, được đào tạo và học tập tại Liên bang Nga. Hiện nay, Liên bang Nga cũng là một trong số ít nước có nhiều người Việt Nam sinh sống và học tập nhất. Việt Nam ngày càng thu hút và trở thành địa chỉ du lịch hấp dẫn đối với du khách Nga. Đây là những nhân tố quan trọng góp phần củng cố mối quan hệ hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước.

Việt Nam luôn coi trọng và ưu tiên củng cố, tăng cường quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Liên bang Nga. Từ khi hai nước nâng tầm quan hệ lên *Đối tác chiến lược toàn diện* vào năm 2012, quan hệ chính trị ngày càng có độ tin cậy cao; trao đổi đoàn các cấp, đặc biệt là các đoàn cấp cao, diễn ra thường xuyên trên tất cả các kênh đảng, chính quyền, quốc hội, địa phương. Hai bên duy trì nhiều cơ chế trao đổi, phù hợp có hiệu quả; hợp tác kinh tế - thương mại, đầu tư, an ninh - quốc phòng được tăng cường. Việt Nam là nước đầu tiên ký Hiệp định thương mại tự do với Liên minh kinh tế Á - Âu.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội kiến với Thủ tướng Liên bang Nga, Chủ tịch Đảng nước Nga thống nhất D.A. Métvêđép, ngày 05/9/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tuy nhiên, hợp tác kinh tế - thương mại song phương còn khiêm tốn. Sau khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam với Liên minh kinh tế Á - Âu có hiệu lực tháng 10/2016, kim ngạch thương mại tăng trưởng khoảng 30% trong hai năm qua, đạt khoảng 3,5 tỉ đôla Mỹ trong năm 2017, như vậy là còn rất thấp, chưa tương xứng với quan hệ chính trị tốt đẹp, tiềm năng to lớn và mong muốn của hai bên. Chúng tôi mong muốn lĩnh vực này phát triển mạnh mẽ hơn và sớm thực sự là trụ cột của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Có thể nói, quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam và Liên bang Nga đang phát triển thực chất, ngày càng sâu sắc theo hướng bền vững.

Phóng viên: *Việt Nam và Liên bang Nga đã có kinh nghiệm hợp tác lâu dài và thành công trong lĩnh vực năng lượng. Xin đồng chí Tổng Bí thư nhận định về những nhiệm vụ mới trong lĩnh vực này?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Tôi hoàn toàn nhất trí với nhận xét như vậy. Điển hình và là biểu tượng của sự hợp tác trong lĩnh vực năng lượng là Nhà máy Thủy điện Hòa Bình, một công trình do Liên Xô giúp Việt Nam xây dựng, mang lại hiệu quả kinh tế cao, bảo đảm an ninh năng lượng cho Việt Nam trong quá trình phát triển. Bên cạnh đó, các liên doanh Việt Nam - Liên bang Nga trong lĩnh vực dầu khí như Liên doanh Vietsovetpetro, Rusvietpetro, Gazpromviet, Vietgazprom... là biểu tượng của sự hợp tác giữa hai nước trong thời kỳ mới, mang lại hiệu quả kinh tế rất tích cực cho cả Việt Nam và Liên bang Nga.

Dư địa hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực này còn rất lớn. Việt Nam đang trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện

đại hóa đất nước, nhu cầu đầu tư, xây dựng và phát triển hạ tầng, năng lượng, điện là rất lớn. Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn hoan nghênh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp của Liên bang Nga tham gia vào các dự án hiện đại hóa các nhà máy điện trước đây do Liên Xô giúp xây dựng, cũng như các công trình mới về năng lượng. Điều này xuất phát từ kinh nghiệm hợp tác lâu năm với Liên bang Nga, do Liên bang Nga có trình độ kỹ thuật công nghệ cao, đồng thời là đối tác rất tin cậy của Việt Nam.

Hợp tác trong lĩnh vực dầu khí phát triển rất năng động, là một trong những lĩnh vực hợp tác mang tính chiến lược lâu dài cả về chính trị và kinh tế. Ngành dầu khí đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam. Tôi đánh giá cao hiệu quả sự hợp tác của các công ty Liên bang Nga như Gazprom, Zarubezneft, Rosneft với Việt Nam trong thời gian qua. Việt Nam khuyến khích, ủng hộ và sẵn sàng tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp Liên bang Nga tiếp tục tăng cường đầu tư và hoạt động tại Việt Nam.

Hợp tác trong lĩnh vực này chúng ta không thể không kể đến một hướng quan trọng, đó là hợp tác sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích hòa bình. Liên Xô trước đây và Liên bang Nga ngày nay đã và đang đào tạo cho Việt Nam nhiều nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực này. Hai nước đã thống nhất sẽ xây dựng Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân tại Việt Nam. Đây là Dự án rất quan trọng đối với cả hai nước nhằm mục đích thúc đẩy nghiên cứu, xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân quốc gia, đào tạo đội ngũ cán bộ trình độ cao, mở rộng và đẩy mạnh

ứng dụng năng lượng nguyên tử vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ.

Phóng viên: *Xin đồng chí Tổng Bí thư đánh giá về thực trạng và triển vọng của quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh và kỹ thuật quân sự giữa Việt Nam và Liên bang Nga?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Hợp tác về quốc phòng - an ninh giữa hai nước, trong đó có hợp tác kỹ thuật quân sự là lĩnh vực hợp tác trọng điểm và mang tính truyền thống. Trong thời gian qua, lĩnh vực hợp tác này đã không ngừng được mở rộng, củng cố, thể hiện sự tin cậy cao giữa hai nước và phù hợp với quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga. Tôi đánh giá cao sự hợp tác rất hiệu quả, năng động giữa hai nước, nhất là trên các lĩnh vực hợp tác như đào tạo cán bộ, gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, hải quân, quân y, kỹ thuật quân sự, công nghiệp quốc phòng... Thời gian tới, hợp tác về quốc phòng - an ninh sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong tổng thể mối quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước.

**VIỆT NAM LUÔN COI LIÊN BANG NGA
LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐỐI TÁC ƯU TIÊN
QUAN TRỌNG HÀNG ĐẦU TRONG CHÍNH SÁCH
ĐỐI NGOẠI CỦA MÌNH***



Đồng chí V. Putin kính mến,

Tôi rất xúc động và chân thành cảm ơn đồng chí đã gửi thư chúc mừng tôi nhân dịp năm mới 2022 và Tết cổ truyền của Việt Nam.

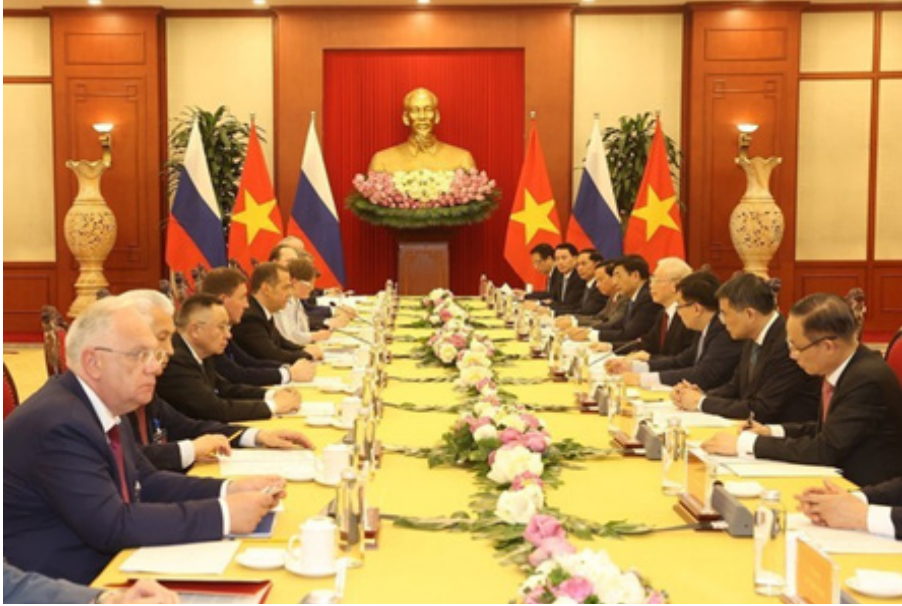
Tôi vui mừng nhận thấy quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga không ngừng được củng cố và phát triển, bất chấp những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Mức độ tin cậy chính trị và hợp tác song phương trên tất cả các lĩnh vực được tăng cường.

Chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam trước sau như một hết sức coi trọng quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Liên bang Nga, luôn coi Liên bang Nga là một trong những đối tác ưu tiên quan trọng hàng đầu trong chính sách đối ngoại của mình.

Cùng với nỗ lực chung của cả hai nước, những định hướng lớn trong Tuyên bố chung về tầm nhìn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga đến năm 2030

* Thư gửi đồng chí V. Putin, Tổng thống Liên bang Nga nhân dịp năm mới 2022, ngày 06/01/2022.

chắc chắn sẽ được thực hiện hiệu quả, vì lợi ích lâu dài của nhân dân hai nước, vì hòa bình, hợp tác và phát triển tại khu vực và trên thế giới.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội đàm với Chủ tịch Đảng Nước Nga Thống nhất, Phó Chủ tịch Hội đồng An ninh Liên bang Nga D.A. Métvédép thăm chính thức Việt Nam, ngày 22/5/2023

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo của đồng chí, Liên bang Nga sẽ đạt được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nước Nga hiện đại, tiếp tục củng cố vị thế cường quốc của mình trên thế giới.

Nhân dịp năm mới 2022, tôi xin chúc đồng chí dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, đạt nhiều thành công hơn nữa trên cương vị cao cả của mình. Chúc nhân dân Nga anh em bình an, hạnh phúc và thịnh vượng.

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LUÔN LUÔN COI TRỌNG
QUAN HỆ TRUYỀN THỐNG HỮU NGHỊ
VỚI ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN BANG NGA***



Đồng chí Gennadi Diuganốp thân mến,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân cá nhân, tôi nhiệt liệt chúc mừng đồng chí và toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Liên bang Nga nhân dịp kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (14/02/1993 - 14/02/2023).

Trong 30 năm qua, dưới sự lãnh đạo của đồng chí, Đảng Cộng sản Liên bang Nga luôn luôn kiên định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, nông dân, trí thức và nhân dân lao động, có đóng góp to lớn cho sự phát triển của Liên bang Nga hiện đại. Đảng Cộng sản Liên bang Nga luôn luôn giữ vai trò quan trọng trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Với mục đích cao cả của mình là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Liên bang Nga luôn luôn là nguồn cổ vũ, động viên to lớn cho các đảng cộng sản, công nhân và lực lượng tiến bộ cánh tả trên thế giới.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn coi trọng và cùng các đồng chí làm sâu sắc hơn nữa quan hệ truyền thống hữu nghị

* Thư chúc mừng gửi Đồng chí G. Diuganốp, Chủ tịch Đảng Cộng sản Liên bang Nga nhân kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Liên bang Nga (14/02/1993 - 14/02/2023), ngày 10/02/2023.

với Đảng Cộng sản Liên bang Nga, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

Nhân dịp này, tôi thân ái gửi tới đồng chí và toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Liên bang Nga lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chúc Đảng Cộng sản Liên bang Nga đạt nhiều thành tựu mới to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân dân Nga.

**TIẾP TỤC Củng CỐ VÀ PHÁT TRIỂN
MỐI QUAN HỆ VIỆT NAM - TRIỀU TIÊN,
VÌ LỢI ÍCH CỦA NHÂN DÂN HAI NƯỚC***



Thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, một lần nữa tôi nhiệt liệt chào mừng đồng chí Kim Châng Ứn, Chủ tịch Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch Quốc vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và đoàn đại biểu cấp cao Đảng và Nhà nước Triều Tiên thăm hữu nghị chính thức Việt Nam. Đây là chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của Lãnh đạo cấp cao nhất của Đảng, Nhà nước Triều Tiên sau 55 năm kể từ chuyến thăm Việt Nam năm 1964 của Chủ tịch Kim Nhật Thành. Chuyến thăm của đồng chí Chủ tịch sẽ là dấu mốc mới, có ý nghĩa rất quan trọng trong lịch sử quan hệ giữa hai Đảng, hai nước chúng ta, thể hiện lập trường của Đảng và Chính phủ Triều Tiên coi trọng quan hệ hữu nghị truyền thống với Việt Nam.

Thưa các đồng chí,

Mối tình hữu nghị truyền thống giữa hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước chúng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Kim Nhật Thành đích thân xây dựng và dày công

* Phát biểu tại Tiệc chiêu đãi Chủ tịch Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch Quốc vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên Kim Châng Ứn, ngày 01/3/2019.

vun đắp đã vượt qua nhiều thử thách, không ngừng được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước gìn giữ, kế thừa và phát huy.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chủ trì Tiệc chiêu đãi trọng thể chào mừng Chủ tịch Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch Quốc vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên Kim Châng Ứn thăm hữu nghị chính thức Việt Nam, ngày 01/3/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Qua chuyến thăm Việt Nam lần này của đồng chí Chủ tịch Kim Châng Ứn, với sự quan tâm của lãnh đạo và nhân dân hai nước, chúng ta có đủ cơ sở để tin tưởng chắc chắn rằng, mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp đó sẽ tiếp tục được củng cố và phát triển hơn nữa vì lợi ích của nhân dân hai nước,

vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Chúng tôi cho rằng, chuyến thăm lần này của đồng chí Chủ tịch càng có ý nghĩa hơn khi hai nước chúng ta đang hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Triều Tiên (31/01/1950 - 31/01/2020).



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng mời Chủ tịch Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch Quốc vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên Kim Châng Un đánh thử nhạc cụ dân tộc Việt Nam, ngày 01/3/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Khi đến thăm Triều Tiên năm 1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Việt Nam và Triều Tiên tuy đường xa, nhưng lòng rất gần”¹. “Chúng ta đã gắn bó chặt chẽ với nhau bằng mối tình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.8.

anh em”¹. Với ý nghĩa đó, tôi đề nghị đồng chí Chủ tịch Kim Châng Ứn và các đồng chí cùng nâng cốc:

Chúc quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Triều Tiên không ngừng củng cố và phát triển!

Chúc sức khỏe đồng chí Chủ tịch Kim Châng Ứn!

Chúc nhân dân Triều Tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Triều Tiên, đứng đầu là đồng chí Chủ tịch Kim Châng Ứn đạt nhiều thành tựu mới trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa và nâng cao đời sống nhân dân!

Chúc sức khỏe tất cả các đồng chí có mặt tại đây hôm nay!

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.3.

KHÔNG NGỪNG CỨNG CỐ
QUAN HỆ HỢP TÁC GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM VÀ ĐẢNG LAO ĐỘNG TRIỀU TIÊN
TRONG GIAI ĐOẠN MỚI*



Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 75 Ngày thành lập Đảng Lao động Triều Tiên (10/10/1945 - 10/10/2020), thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin gửi tới đồng chí Chủ tịch và qua đồng chí tới Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên và nhân dân Triều Tiên lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Trong 75 năm qua, Đảng Lao động Triều Tiên đã lãnh đạo đất nước và nhân dân Triều Tiên giành được nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Tôi tin tưởng dưới sự lãnh đạo của đồng chí, Đảng Lao động Triều Tiên sẽ lãnh đạo đất nước và nhân dân Triều Tiên giành nhiều thành tựu to lớn hơn nữa trong thời gian tới.

Tôi vui mừng nhận thấy, quan hệ hợp tác giữa hai đảng chúng ta trong thời gian qua không ngừng được củng cố, đặc

* Điện mừng gửi đồng chí Kim Châng Ứn, Chủ tịch Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch Quốc vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên nhân kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Đảng Lao động Triều Tiên (10/10/1945 - 10/10/2010), ngày 09/10/2020.

biệt từ sau chuyến thăm hữu nghị chính thức của đồng chí đến Việt Nam vào tháng 3/2019. Tôi tin tưởng rằng, mối quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Lao động Triều Tiên tiếp tục phát triển tốt đẹp, phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước, đóng góp vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Chúc đồng chí dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, đạt nhiều thành công trên cương vị cao cả của mình.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chào mừng Chủ tịch Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch Quốc vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên Kim Châng Ân và Đoàn đại biểu cấp cao Triều Tiên thăm hữu nghị chính thức Việt Nam, ngày 01/3/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

**THỨC ĐẨY, PHÁT TRIỂN,
LÀM SÂU SẮC HƠN QUAN HỆ
ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - HOA KỲ***



Phóng viên: *Việt Nam và Hoa Kỳ vừa kỷ niệm 40 năm ngày kết thúc chiến tranh và sắp kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Xin Ngài đánh giá về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ? Những thách thức còn tồn tại trong mối quan hệ hai nước là gì? Hoa Kỳ có thể làm gì để cải thiện quan hệ hai nước?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Tôi tin rằng, nhân dân Việt Nam và Hoa Kỳ, cũng như toàn thể nhân loại tiến bộ trên thế giới đều yêu chuộng và khao khát được sống trong hòa bình. Chiến tranh chắc chắn là điều ít người mong muốn. Tuy nhiên, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã phải chứng kiến một chương buồn trong lịch sử, để lại di chứng nặng nề trong lòng hai dân tộc. Nhưng thời gian đã cho thấy, vượt lên trên hết là khát vọng hòa bình và mong muốn xây đắp quan hệ hữu nghị, hợp tác của nhân dân Việt Nam và Hoa Kỳ, hai nước đã cố gắng “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai”.

* Trả lời phỏng vấn các hãng thông tấn, báo chí Hoa Kỳ: AP (Associated Press), Bloomberg News và Wall Street Journal - Dow Jones trước chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ, ngày 03/7/2015.

Qua 40 năm sau chiến tranh, 20 năm bình thường hóa quan hệ, từ chỗ là “cựu thù”, Việt Nam và Hoa Kỳ đã trở thành “bạn” và từ năm 2013 đến nay là “đối tác toàn diện”. Đây thật sự là một bước tiến dài mà 20 năm trước, ít ai hình dung được.

Nếu vào thời điểm năm 1995, quan hệ hai nước mới chủ yếu trong lĩnh vực tìm kiếm người mất tích trong chiến tranh (MIA) thì nay đã được mở rộng trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, ngoại giao, kinh tế - thương mại, văn hóa - giáo dục, khoa học - công nghệ, quốc phòng - an ninh, quan hệ giao lưu nhân dân, v.v.. Việt Nam là quốc gia Đông Nam Á có số lượng sinh viên, học sinh đang theo học tại Hoa Kỳ đông nhất. Kim ngạch thương mại hai chiều trong 20 năm qua tăng gấp 130 lần. Hai nước hiện cùng các đối tác khác tham gia đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), một hiệp định có ý nghĩa rất quan trọng đối với hợp tác kinh tế khu vực. Bên cạnh các lĩnh vực hợp tác song phương, hai bên tăng cường hợp tác trong các vấn đề khu vực cũng như trong các vấn đề toàn cầu như chống phổ biến vũ khí hạt nhân, chống khủng bố, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, đóng góp vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển tại châu Á - Thái Bình Dương và thế giới.

Lãnh đạo cấp cao hai nước duy trì thăm lẫn nhau và tiếp xúc bên lề các diễn đàn quốc tế và khu vực, qua đó góp phần xây dựng lòng tin giữa hai nước và tạo cơ hội để thảo luận các biện pháp tăng cường quan hệ song phương. Chuyến thăm Hoa Kỳ lần này của tôi cũng nhằm mục đích trên và hy vọng

chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Barack Obama cũng có thể diễn ra vào cuối năm 2015.



Cán bộ, nhân viên Đại sứ quán và đại diện cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ đón Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại sân bay quân sự Andrews ở Thủ đô Oasinhton, ngày 06/7/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Cũng giống như bất kỳ mối quan hệ nào giữa hai quốc gia trên thế giới, Việt Nam và Hoa Kỳ còn có những tồn tại khác biệt trên một số lĩnh vực như nhận thức về dân chủ, nhân quyền, thương mại... Đối với những khác biệt, tôi cho rằng cách tốt nhất và hiệu quả nhất là hai bên tiếp tục đối thoại thẳng thắn, xây dựng để hiểu nhau hơn, không để những khác biệt đó gây trở ngại cho việc tăng cường quan hệ chung.

Phóng viên: *Chuyến thăm chính thức của Ngài tới Hoa Kỳ là chuyến thăm lịch sử, Ngài mong muốn chuyến thăm này đạt những mục tiêu cụ thể gì?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đây là chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ lần đầu tiên của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam theo lời mời của chính quyền Hoa Kỳ đúng vào dịp hai nước đang kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Đây là thời điểm tốt để chúng ta đánh giá lại chặng đường đã qua và chia sẻ tầm nhìn “hướng tới tương lai”, cùng chung tay xây dựng quan hệ hữu nghị, hợp tác ổn định lâu dài, trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng thể chế chính trị của nhau, vì lợi ích của nhân dân mỗi nước và góp phần vào việc duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác, phồn vinh ở khu vực và trên thế giới.

Tôi cũng muốn khẳng định với chính quyền, Quốc hội và nhân dân Hoa Kỳ về đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam, đó là độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, là bạn và đối tác tin cậy của các nước trên thế giới, vì hòa bình, độc lập và phát triển; trong đó chúng tôi luôn coi trọng quan hệ với Hoa Kỳ, coi Hoa Kỳ là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Chuyến thăm này sẽ là cơ hội làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác toàn diện giữa hai nước trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh hợp tác song phương, chúng tôi cũng muốn trao đổi với các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ về tầm nhìn dài hạn các vấn đề khu vực và quốc tế mà hai bên cùng quan tâm, như tình hình khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương, vấn đề biến đổi khí hậu, các cơ chế hợp tác chính trị, kinh tế và an ninh khu vực, an ninh và an toàn hàng hải,

nhằm cùng nhau góp phần duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, hợp tác, phát triển của khu vực và trên thế giới.

Tôi hy vọng, đây cũng là một dịp để hai bên có thể trao đổi thẳng thắn về các vấn đề mà hai bên còn có những khác biệt, nhằm góp phần vào việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau, giảm bớt khác biệt, từng bước xây dựng lòng tin giữa hai bên nhằm đưa quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ ngày càng phát triển ổn định và thực chất, hướng tới tương lai tốt đẹp hơn.

Phóng viên: *Việt Nam có thuyết phục Hoa Kỳ dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận vũ khí sát thương hay không?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trên nền tảng quan hệ đối tác toàn diện đang tiến triển năng động và tích cực, Việt Nam mong muốn đẩy mạnh hơn nữa hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, trong đó có hợp tác về an ninh - quốc phòng. Việc Hoa Kỳ đã gỡ bỏ một phần, tiến tới gỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận vũ khí sát thương với Việt Nam thể hiện sự tin cậy giữa hai nước, tạo điều kiện làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác toàn diện và thực hiện Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ năm 2011 cũng như Tuyên bố Tầm nhìn chung Việt Nam - Hoa Kỳ về quan hệ quốc phòng năm 2015.

Phóng viên: *Xin Ngài cho biết Hoa Kỳ đóng vai trò quan trọng như thế nào và có thể làm gì nhằm xây dựng sự ổn định ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung, khu vực Biển Đông nói riêng?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Chúng tôi cho rằng, là cường quốc hàng đầu thế giới và là Ủy viên Thường trực của

Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Hoa Kỳ có lợi ích, đồng thời có trách nhiệm lớn trong việc giữ gìn hòa bình, ổn định trên thế giới, trong đó có khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Việt Nam hoan nghênh Hoa Kỳ tăng cường hợp tác, coi trọng việc phát triển quan hệ nhiều mặt với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tôi cho rằng trên cơ sở sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, Hoa Kỳ có thể đẩy mạnh hơn nữa quan hệ song phương nhiều mặt với từng nước trong khu vực, nhất là về kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo, ứng phó với biến đổi khí hậu... Các lĩnh vực này mang đến những lợi ích cụ thể, thiết thực cho người dân, qua đó tạo ra nền tảng vững chắc, lâu dài cho hòa bình, ổn định ở khu vực.

Về vấn đề Biển Đông, tôi đánh giá cao việc Chính phủ Hoa Kỳ có những phát biểu tích cực, ủng hộ việc giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS) năm 1982, tuân thủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và ủng hộ việc tiến tới đạt được một Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

Chúng ta đều biết khu vực Biển Đông có vị trí chiến lược quan trọng. Khoảng 50% lượng hàng hóa được vận chuyển đường biển của thế giới đi qua các tuyến hàng hải quan trọng trên Biển Đông. Do đó, duy trì hòa bình, ổn định, an ninh và an toàn hàng hải, hàng không, không làm thay đổi hiện trạng, quân sự hóa hoặc áp đặt kiểm soát trên biển và trên không ở Biển Đông, không phải là lợi ích của riêng ai, mà là nguyện vọng chung của các nước khu vực và cả thế giới. Tôi hy vọng Hoa Kỳ sẽ tiếp tục có tiếng nói và hành động phù hợp, đóng góp vào việc giải quyết

hòa bình các tranh chấp trên Biển Đông dựa trên luật pháp quốc tế, góp phần bảo đảm hòa bình, ổn định ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên thế giới.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Barack Obama tại Nhà trắng, ngày 07/7/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Phóng viên: *Trung Quốc và Hoa Kỳ là những đối tác kinh tế lớn của Việt Nam, đồng thời cả hai nước đều đang tăng cường mạnh mẽ ảnh hưởng của mình tại khu vực. Vậy Việt Nam sẽ làm gì trong bối cảnh này?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trung Quốc và Hoa Kỳ đều là hai cường quốc ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới. Việc Trung Quốc và Hoa Kỳ có vai trò và ảnh hưởng quan trọng ở khu vực cũng là dễ hiểu.

Thực tiễn cho thấy, nếu các nước lớn hành xử phù hợp với luật pháp quốc tế, không ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của nước khác, đồng thời đóng góp tích cực và xây dựng vào việc duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của cả khu vực thì luôn được cộng đồng các nước hoan nghênh.

Hiện nay, Trung Quốc và Hoa Kỳ đều là đối tác kinh tế hàng đầu của Việt Nam. Do đó, việc thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng có lợi với cả Trung Quốc và Hoa Kỳ là một trong những ưu tiên đối ngoại hàng đầu của chúng tôi. Bên cạnh đó, cũng như các nước khác trong khu vực, chúng tôi mong muốn quan hệ Trung Quốc - Hoa Kỳ phát triển ổn định, đóng góp cho hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực.

Phóng viên: *Ngài mong đợi gì từ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ được tổ chức vào năm sau? Đảng cần làm gì hơn nữa để giải quyết vấn đề tham nhũng vốn đang làm xói mòn lòng tin của người dân đối với Đảng?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng đối với đất nước chúng tôi. Đại hội sẽ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng (2011 - 2015) và nhìn lại chặng đường 30 năm đổi mới, đề ra những chủ trương và quyết sách lớn trên tất cả các lĩnh vực trong 5 năm tới nhằm tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; chăm lo cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; nâng cao vị thế của đất nước,

chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; phấn đấu đưa Việt Nam sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Để củng cố uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sự quản lý của Nhà nước Việt Nam, chúng tôi chủ trương tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Trong những năm qua, nỗ lực phòng, chống tham nhũng của chúng tôi đã đạt được nhiều kết quả tích cực, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, chúng tôi không tự hài lòng với kết quả đó, mà càng nỗ lực, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ quan trọng này.

Phóng viên: *Một trong những trở ngại trong quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ là vấn đề nhân quyền. Mong Ngài cho biết ý kiến về những chỉ trích cho rằng Việt Nam không có tự do báo chí và các quyền tự do cơ bản, thành tích nhân quyền của Việt Nam đang kém đi trong những năm gần đây?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trong Tuyên ngôn độc lập mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc cách đây tròn 70 năm, ngay những dòng đầu tiên, Người đã trích Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp. Việc tôn trọng quyền con người, đấu tranh vì quyền con người chính là khát vọng của dân tộc chúng tôi, là mục tiêu phấn đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tôi cho rằng, đó cũng là khát vọng chung của nhân loại, là mục tiêu phấn đấu của mọi chế độ tiến bộ trên thế giới.

Thực tiễn cho thấy, qua 30 năm đổi mới, quyền của người dân Việt Nam ngày càng được phát triển, ngày càng được

Nhà nước Việt Nam bảo đảm. Điều này đã được thể chế hóa trong Hiến pháp, pháp luật, được quy định cụ thể bằng các chính sách, giải pháp thực hiện từ Trung ương đến địa phương. Qua những nỗ lực đó, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong việc bảo đảm quyền con người trên tất cả các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Nỗ lực đó được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện qua việc Việt Nam được bầu làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016 với số phiếu rất cao. Các quốc gia cũng đánh giá cao thực tế tình hình thực thi quyền con người của Việt Nam ở trong nước cũng như những đóng góp tích cực của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, chúng tôi cũng còn nhiều việc phải làm, nhằm bảo đảm tốt hơn các quyền của người dân Việt Nam.

Đúng là hiện nay trong quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam còn có những cách hiểu khác nhau về quyền con người. Chúng ta cần tiếp tục duy trì các kênh đối thoại trên tinh thần cởi mở, thẳng thắn và xây dựng để tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thu hẹp những khác biệt và khai thác những tiềm năng hợp tác; cố gắng không để những khác biệt đó trở thành lực cản đối với quan hệ song phương. Một số ý kiến chỉ trích về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam thời gian qua là thiếu khách quan và không có cơ sở. Tôi rất mong các bạn đến thăm Việt Nam thường xuyên hơn để có cái nhìn khách quan và toàn diện về Việt Nam. Các bạn sẽ tận mắt thấy những nỗ lực và thành quả trên thực tế trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam.

Phóng viên: *Những thử thách lớn đối với kinh tế Việt Nam hiện nay là gì và Việt Nam sẽ tập trung chủ yếu vào những chính sách gì để thúc đẩy nền kinh tế? Nền kinh tế Việt Nam sẽ như thế nào trong thời gian tới? Việt Nam đã sẵn sàng gia nhập Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương chưa?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Sau 30 năm tiến hành đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu kinh tế - xã hội to lớn. Từ một nước chậm phát triển với nền kinh tế khép kín, nay Việt Nam đã bước vào nhóm nước có thu nhập trung bình với nền kinh tế phát triển năng động và ngày càng hội nhập sâu vào kinh tế khu vực và thế giới. Tuy nhiên, nhìn lại chặng đường phát triển vừa qua, sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam còn chưa bền vững và sức cạnh tranh còn hạn chế. Việc bước vào nhóm nước thu nhập trung bình đang đặt ra những thách thức lớn, trong đó nổi lên là thách thức làm sao không để rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” và tạo dựng được một nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm công bằng, tiến bộ xã hội và thân thiện với môi trường. Đồng thời, Việt Nam cũng phải đối mặt với rất nhiều thách thức đến từ bên ngoài, như tác động của khủng hoảng tài chính - tiền tệ toàn cầu, sức cạnh tranh khốc liệt trên thị trường thế giới, quá trình liên kết với yêu cầu ngày càng cao ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương... Tuy nhiên, có nội lực mạnh mới có thể xử lý được thách thức bên ngoài, thậm chí còn hóa giải được thách thức, tận dụng được thời cơ để vươn lên. Nhằm mục đích đó, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, Việt Nam quyết tâm đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới với

ba đột phá chiến lược là hoàn thiện thể chế kinh tế, phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa hạ tầng cơ sở nhằm khơi dậy và giải phóng các tiềm năng của đất nước.

Về Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), tôi cho rằng đây là một hiệp định có quy mô rất lớn, với sự tham gia của nhiều nền kinh tế chủ chốt ở khu vực và thế giới, đồng thời bao hàm nhiều vấn đề thương mại thế hệ mới và mức độ cam kết cao hơn nhiều so với các hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết. Tuy nhiên, với sự chuẩn bị nghiêm túc, chúng tôi có đủ tự tin và tham gia thành công vào tiến trình quan trọng này. Và trên thực tế, chúng tôi đang cùng Hoa Kỳ và các thành viên khác nỗ lực để có thể kết thúc đàm phán trong thời gian sớm nhất.

Chúng tôi cũng nhận thức rằng, là quốc gia đang phát triển ở trình độ thấp hơn so với các nước đối tác trong TPP, Việt Nam cần tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa, nhất là về hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách và thủ tục đầu tư,... nhằm tạo môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư và doanh nghiệp nước ngoài, góp phần đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và hiệu quả của tăng trưởng kinh tế.

**THỨC ĐẨY QUAN HỆ VIỆT NAM - HOA KỲ
PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ, VÌ LỢI ÍCH CỦA NHÂN DÂN
HAI NƯỚC, GÓP PHẦN DUY TRÌ HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH
CỦA KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI***



Thay mặt Đoàn đại biểu Việt Nam, tôi chân thành cảm ơn sự đón tiếp nồng nhiệt và trọng thị của Chính phủ Hoa Kỳ đã dành cho tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam trong chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ nhân dịp kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và hai năm xác lập quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ.

Tôi đặc biệt cảm ơn Ngài Phó Tổng thống Giô Baidơn đã chủ trì buổi tiệc chiêu đãi hôm nay, tạo điều kiện để tôi và Đoàn Việt Nam được gặp tất cả các quý vị tại đây, những người đã đóng góp không mệt mỏi cho sự phát triển của quan hệ hai nước.

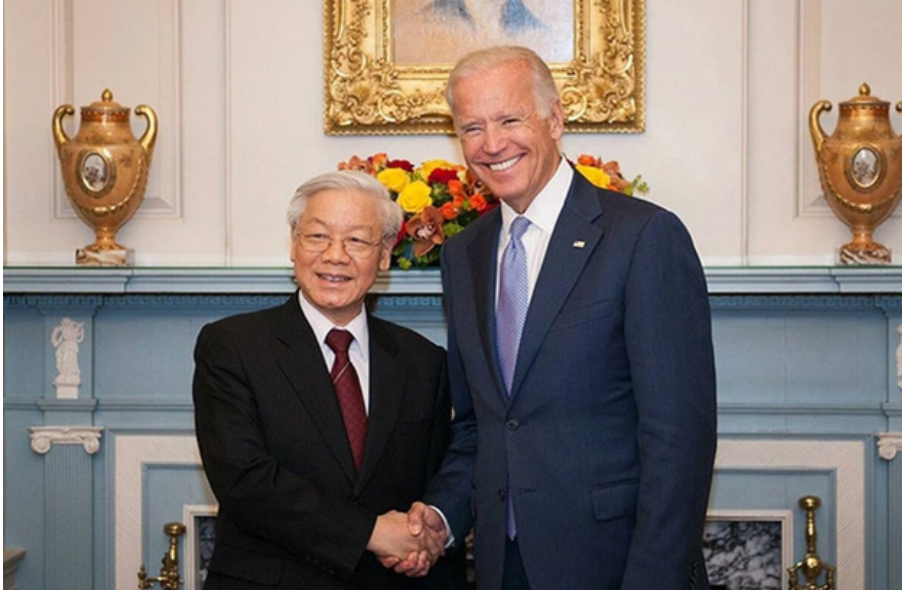
Thưa quý vị,

Trước hết, tôi xin thay mặt lãnh đạo và nhân dân Việt Nam gửi tới các nhà lãnh đạo và toàn thể nhân dân Hoa Kỳ lời chúc mừng nồng nhiệt nhất nhân kỷ niệm 239 năm Ngày Lễ độc lập 04/7 của các bạn.

Cách đây ít phút, tôi vừa có cuộc hội đàm rất thực chất và bổ ích với Ngài Tổng thống Barác Ôbama. Chúng tôi đã

* Phát biểu tại buổi chiêu đãi của Chính phủ Hoa Kỳ do Phó Tổng thống Giôđép Rôbinét Baidơn chủ trì, ngày 07/7/2015.

trao đổi và nhất trí với nhau về nhiều định hướng lớn để làm sâu sắc và phong phú thêm quan hệ đối tác toàn diện song phương, xây dựng lòng tin và tạo cơ sở để tiếp tục đưa quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ hướng tới tầm cao mới trong tương lai.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Phó Tổng thống Mỹ Joe Biden
trong chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ, ngày 07/7/2015*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Bây giờ, tôi muốn dành chút thời gian ngắn lúc này để chia sẻ với quý vị một số suy nghĩ về quan hệ giữa hai nước chúng ta:

Thứ nhất, 20 năm qua là một thời gian rất ngắn đối với việc xây dựng quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, một mối quan hệ có nhiều khó khăn, phức tạp do những khác biệt lớn giữa hai nước và do cuộc chiến tranh mà Hoa Kỳ tiến hành ở Việt Nam. Nhưng điều khiến chính chúng ta ngỡ ngàng và có phần thấy kỳ diệu là quan hệ giữa hai nước đã tiến những



bước dài đầy ấn tượng: từ “cựu thù”, hai nước chúng ta đã trở thành bạn bè và giờ đây đã trở thành đối tác toàn diện của nhau. Chúng ta đã thực hiện được điều mà gần 70 năm trước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu trong bức thư gửi Tổng thống Toruman bày tỏ mong muốn xây dựng quan hệ “hợp tác toàn diện” giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Hơn thế nữa, sự hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ đã trở thành một nhân tố có ý nghĩa tích cực và không thể thiếu đối với hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Có thể nói, mặc dù chúng ta đã từng bỏ lỡ nhiều cơ hội trong lịch sử nhưng lần này chúng ta đã thành công trong việc xây dựng quan hệ mới dựa trên những điểm tương đồng về lợi ích và xây dựng lòng tin.

Thứ hai, khi nhìn lại quá trình 20 năm phát triển của quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, điều chúng tôi hết sức tâm đắc và muốn chia sẻ với quý vị là những nguyên nhân căn bản nhất đã giúp chúng ta đạt được những thành quả tích cực đó.

Một là, những lợi ích ngày càng rộng lớn mà hai nước chúng ta chia sẻ. Đó không chỉ những lợi ích có tính chất song phương như các lợi ích về kinh tế, thương mại, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, giải quyết hậu quả chiến tranh..., mà cả những lợi ích mang tính khu vực và toàn cầu như duy trì hòa bình, an ninh, ổn định và hợp tác phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương trên cơ sở luật pháp quốc tế, đối phó với biến đổi khí hậu, thảm họa thiên nhiên, bảo đảm an ninh năng lượng... Trong sự phát triển đầy năng động và nhanh chóng của thế giới hôm nay, chúng ta cần hết sức trân trọng, vun đắp cho những lợi ích chung giữa hai nước, và chắc chắn những lợi ích mà Việt Nam và Hoa Kỳ chia sẻ sẽ còn tiếp tục

gia tăng, tạo thêm những điều kiện thuận lợi mới cho quan hệ hai nước tiếp tục tiến lên trong tương lai.

Hai là, hai nước chúng ta đã thực sự cùng nhau nỗ lực phát triển quan hệ với tinh thần “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai” và thái độ đối thoại chân thành, thẳng thắn, xây dựng. Đây chính là điều đã làm nên tính chất “khác biệt” và “đặc biệt” của quan hệ giữa hai nước chúng ta so với nhiều mối quan hệ song phương khác. Nhiều người đã bình luận quan hệ Hoa Kỳ và Việt Nam là một mẫu mực của cố gắng “vượt lên quá khứ để nhìn về tương lai”. Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo và nhân dân Việt Nam, tôi xin chân thành cảm ơn các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ, các quan chức đang làm việc trong bộ máy Chính phủ, các doanh nghiệp, các nhà trí thức, khoa học, các tổ chức tôn giáo, các tổ chức xã hội, cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ đã ủng hộ quyết định bình thường hóa và thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, đã và đang làm việc không mệt mỏi để vun đắp cho tình hữu nghị và sự hợp tác giữa hai nước ngày càng sâu đậm. Những kết quả tích cực trong phát triển quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ 20 năm qua đối với lợi ích của nhân dân hai nước, khu vực và thế giới đã khẳng định tính đúng đắn của tầm nhìn và giá trị của các nỗ lực đáng trân trọng đó.

Ba là, chúng tôi tin rằng quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ chỉ có thể phát triển được như ngày nay khi thực sự dựa trên những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc, trong đó quan trọng nhất là nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi. Từ những nguyên tắc căn bản đó, Việt Nam và

Hoa Kỳ xuất phát từ thực tiễn của quan hệ giữa hai nước, đã nhất trí đưa ra một nguyên tắc nữa hết sức quan trọng trong quan hệ giữa hai nước, đó là *hai bên cam kết tôn trọng thể chế chính trị của nhau*. Việc hai bên thực hiện đầy đủ những nguyên tắc đó sẽ giúp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ phát triển đúng hướng và hiệu quả, giúp từng bước xây dựng lòng tin và chắc chắn sẽ tiếp tục đưa quan hệ vươn tới tầm cao mới.

Thưa quý vị,

Chúng ta đã đi được những bước dài trong 20 năm bình thường hóa quan hệ và hôm nay, chúng ta đang đứng trước những cơ hội mới để thúc đẩy quan hệ đối tác toàn diện phát triển sâu rộng, thực chất và hiệu quả hơn. Tôi tin tưởng rằng, trên tinh thần xây dựng, hợp tác cùng có lợi, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau và với nền tảng vững chắc được bồi đắp trong 20 năm qua, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ, sâu sắc hơn, vì lợi ích của nhân dân hai nước, góp phần vào việc duy trì hòa bình, ổn định và phát triển tại châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới.

Tôi xin cảm ơn Ngài Phó Tổng thống và các quý vị về những đóng góp quý báu cho quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong những năm qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, đóng góp của quý vị cho quan hệ hai nước chúng ta trong thời gian tới.

Chúc quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ phát triển sâu rộng, bền vững và hiệu quả.

Chúc sức khỏe Ngài Phó Tổng thống và tất cả các vị khách quý có mặt tại đây.

QUAN HỆ VIỆT NAM - HOA KỲ TRONG MỘT THẾ GIỚI ĐANG THAY ĐỔI*



Nhân dịp sang thăm chính thức Hoa Kỳ, hôm nay tôi rất vui mừng được gặp gỡ các quý vị tại đây. Tôi chân thành cảm ơn Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế Hoa Kỳ đã mời tôi đến trao đổi với các quý vị. Tôi được biết Trung tâm là cơ quan nghiên cứu và trao đổi học thuật hàng đầu của Hoa Kỳ, có vai trò quan trọng trong việc tăng cường trao đổi học thuật và đối thoại giữa chính giới, học giả, nhân dân các nước về các vấn đề quan trọng và thiết thực liên quan đến an ninh, hòa bình và phát triển trên thế giới. Xin chúc mừng Trung tâm về những thành tựu đã đạt được và xin cảm ơn sự có mặt của tất cả các quý vị.

Chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ của tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam diễn ra đúng vào dịp kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Đây chính là thời điểm thích hợp và có ý nghĩa để đánh giá, nhìn nhận về quan hệ hai nước và chia sẻ tầm nhìn “hướng tới tương lai”. Chính vì vậy, hôm nay, tôi muốn chia sẻ với các quý vị và các bạn một số suy nghĩ về “*Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong một thế giới đang thay đổi*”.

* Phát biểu tại Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS) Hoa Kỳ, ngày 08/7/2015.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến thăm và nói chuyện tại Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS) Hoa Kỳ, ngày 08/7/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trước hết, tôi xin chia sẻ với các bạn một số suy nghĩ về lịch sử quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ.

Có những sự kiện về lịch sử quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ chưa được biết đến một cách rộng rãi. Ngài Tô-mát Giép-hô-xơn trước khi trở thành Tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ đã từng nỗ lực tìm cách nhập giống lúa tốt của Việt Nam để trồng ở trang trại Sáo-ten của mình tại bang Vô-gin-na. Cách đây hơn 100 năm, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành - sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong quá trình tìm đường giải phóng dân tộc Việt Nam đã đến Bốt-xtơn - nơi khởi đầu của cuộc cách mạng giành độc lập ở Hoa Kỳ. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Việt Nam và Hoa Kỳ là đồng minh trên mặt

trận chống phátxít; Việt Minh do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã cứu giúp những phi công Hoa Kỳ bị Nhật Bản bắn rơi ở Việt Nam và những người nước ngoài duy nhất có mặt bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là những người bạn Hoa Kỳ. *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam mới năm 1945 được mở đầu bằng trích dẫn *Tuyên ngôn độc lập* của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”¹. Một trong những quốc gia đầu tiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn thiết lập quan hệ hữu nghị chính là Hoa Kỳ. Người đã gửi 14 lá thư cho lãnh đạo Hoa Kỳ, trong đó có Tổng thống Truman, đề nghị thiết lập quan hệ “hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ”². Tuy nhiên, thật đáng tiếc là có những cơ hội lịch sử đã bị bỏ lỡ và chúng ta đã phải trải qua một giai đoạn đầy thăng trầm và đau thương cho đến khi bình thường hóa quan hệ vào năm 1995.

Ngày nay, tại Hoa Kỳ vẫn còn những ý kiến khác nhau về chiến tranh mà Hoa Kỳ đã tiến hành tại Việt Nam trong thế kỷ XX. Đối với nhân dân Việt Nam, đó là cuộc kháng chiến để giành độc lập, tự do cho dân tộc mình, giải phóng, thống nhất đất nước mình; không phải là cuộc chiến tranh nhằm chống lại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, càng không phải để chống nhân dân Hoa Kỳ. Ngay trong thời kỳ chiến tranh đang diễn ra, nhân dân Việt Nam vẫn giữ tình hữu nghị với nhân dân Hoa Kỳ,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.1, 204.

rất biết ơn nhiều người dân Hoa Kỳ đã đứng lên phản đối chiến tranh, bày tỏ tình đoàn kết với nhân dân Việt Nam. Trong đó, mục sư Máctin Luthơ King là một trong những người tiêu biểu.

Sau khi chiến tranh kết thúc, Việt Nam chủ trương “gác lại quá khứ, hướng tới tương lai”. Mặc dù còn chịu hậu quả rất nặng nề của chiến tranh, trong đó có 3 triệu người chết, 4 triệu người bị thương, 4,8 triệu người bị phơi nhiễm chất da cam/đioxin và hàng trăm nghìn người đang mất tích trên chính quê hương mình, nhưng Chính phủ và người dân Việt Nam đã rất tích cực hợp tác và hợp tác rất hiệu quả với phía Hoa Kỳ để tìm kiếm những quân nhân Hoa Kỳ mất tích ở Việt Nam. Ngày nay, mọi công dân Hoa Kỳ, kể cả các cựu chiến binh từng tham chiến ở Việt Nam, khi đến Việt Nam đều được chào đón một cách thân thiện, đều có thể cảm nhận được thái độ hữu nghị, chân thành của người dân Việt Nam. Điều đó có thể không dễ hiểu đối với một số người nhưng lại là sự thật mà tất cả những ai đã từng đến Việt Nam đều có thể tận mắt chứng kiến.

Tôi nhắc lại những câu chuyện lịch sử để khẳng định truyền thống hòa hiếu và mong muốn nhất quán của nhân dân Việt Nam về quan hệ hữu nghị và hợp tác tốt đẹp giữa hai nước chúng ta.

*** Về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong những năm qua**

Cách đây 20 năm, có lẽ ít ai hình dung được bằng cách nào hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ có thể vượt qua được nỗi đau của chiến tranh để xây dựng được một mối quan hệ phát triển mạnh mẽ và tích cực như hiện nay. Trong suốt chặng đường 20 năm qua, quan hệ giữa hai nước đã phát

triển năng động, liên tục và ngày càng sâu rộng, trải qua nhiều dấu mốc phát triển quan trọng, từ thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1995, đến ký kết Hiệp định Thương mại song phương năm 2000 và thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện năm 2013.

Quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực đã đạt được những tiến triển tích cực và thực chất. Hợp tác kinh tế có sự phát triển vượt bậc, Hoa Kỳ ngày nay là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam. Hợp tác trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo đã có những bước tiến rất tích cực. Hiện nay, có hơn 16.500 sinh viên Việt Nam đang du học tại Hoa Kỳ. Kim ngạch thương mại hai chiều trong 20 năm qua tăng gấp 130 lần. Hợp tác quốc phòng - an ninh cũng có những tiến triển quan trọng với Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng ký năm 2011 và đặc biệt là Tầm nhìn chung Việt Nam - Hoa Kỳ về quan hệ quốc phòng vừa được ký kết tại Hà Nội tháng 6 vừa qua. Hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ cũng đã phối hợp tốt trên nhiều vấn đề quốc tế và khu vực, từ không phổ biến vũ khí hạt nhân, chống khủng bố, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến bảo đảm an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an toàn an ninh hàng hải, an ninh hạt nhân, duy trì hòa bình, ổn định và thúc đẩy hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương, v.v..

Hợp tác nhân đạo giữa hai nước, trong đó có việc khắc phục hậu quả chiến tranh, đã và đang được triển khai ngày càng tích cực. Việt Nam coi việc tìm kiếm binh sĩ Hoa Kỳ mất tích trong chiến tranh ở Việt Nam là vấn đề nhân đạo và sẽ tiếp tục hợp tác tốt với Hoa Kỳ trong hoạt động này. Quan hệ giao lưu nhân dân phát triển ngày càng sâu rộng, là yếu tố quan



trọng góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau và hữu nghị giữa hai nước.

Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ phát triển tích cực trong 20 năm qua trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, đó là tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, thể chế chính trị của nhau và hợp tác cùng có lợi. Những năm qua, Việt Nam và Hoa Kỳ đã từng bước đạt được nhận thức chung về những nguyên tắc này. Đây cũng chính là một nhân tố quan trọng cho việc xây dựng lòng tin chính trị giữa hai nước.

Có thể khẳng định rằng, sự phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong 20 năm qua là tích cực, đúng hướng, đem lại lợi ích thiết thực cho hai nước và nhân dân hai nước, có lợi cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới.

Đó là kết quả nỗ lực của lãnh đạo và nhân dân hai nước với tinh thần gác lại quá khứ, vượt qua những khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai. Đó cũng là thí dụ thành công về quan hệ giữa các nước từng đối đầu trong quá khứ, có thể chế chính trị khác nhau, phù hợp với xu thế hòa bình, hợp tác của thời đại.

Nhân dịp này, tôi muốn cảm ơn các chính khách, tổ chức và cá nhân của cả hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ đã nhiệt tình ủng hộ và nỗ lực đóng góp thiết thực để thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong những thập niên qua; đặc biệt cảm ơn những người bạn Hoa Kỳ đã tích cực giúp đỡ Việt Nam khắc phục hậu quả chiến tranh, đoàn kết, ủng hộ sự nghiệp phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

Các kết quả và bài học kinh nghiệm trong 20 năm qua cho phép chúng ta lạc quan về triển vọng sáng sủa của quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ.

Thưa các quý vị và các bạn,

Thế giới đang chuyển biến nhanh chóng, phức tạp và sâu sắc đòi hỏi chúng ta phải có những tư duy mới và phương thức hành động mới.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, các xu thế hợp tác và phát triển, toàn cầu hóa, dân chủ hóa đang mở ra những cơ hội mới cho sự phát triển và hợp tác giữa các quốc gia.

Các cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế, khủng hoảng xã hội - nhân văn đang đặt ra những yêu cầu mới về mô hình phát triển công bằng và bền vững, về quan hệ hợp tác kinh tế giữa các quốc gia và trật tự kinh tế quốc tế.

Những thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trong đó có tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ nghĩa khủng bố, cực đoan tôn giáo, an ninh mạng, an ninh hàng không, an toàn hàng hải, v.v. nổi lên với những đặc điểm mới, tác động mạnh tới hòa bình, ổn định và phát triển của thế giới, đòi hỏi phải có tư duy và cách tiếp cận mới đối với vấn đề an ninh.

Các vấn đề khủng hoảng môi trường - sinh thái, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến ngày càng phức tạp đang đặt ra những yêu cầu mới về phương thức sản xuất và sinh hoạt của con người, về xử lý mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.

Trong một thế giới toàn cầu hóa, sự tùy thuộc giữa các quốc gia ngày càng tăng cả về phát triển và an ninh thì luật pháp quốc tế, sự tôn trọng lẫn nhau và hợp tác giữa các quốc gia càng cần được đề cao hơn bao giờ hết.

Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực tăng trưởng năng động nhất trên thế giới, vừa có đầy đủ các đặc điểm chung của thế giới, vừa có những đặc điểm riêng của khu vực. Trong khi quá trình hợp tác, liên kết kinh tế đang được thúc đẩy nhanh chóng, mạnh mẽ với nhiều sáng kiến kết nối trong và ngoài khu vực, thì những thách thức đối với hòa bình, an ninh và ổn định đang đặt ra ngày càng gay gắt, nhất là do sự gia tăng căng thẳng trong tranh chấp chủ quyền trên biển. Trong khi sự tùy thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các nước ngày càng gia tăng thì ở khu vực vẫn chưa có được các thoả thuận, cơ chế hoặc cấu trúc an ninh tập thể hữu hiệu để đối phó với các nguy cơ, thách thức đang nổi lên, đặc biệt là chủ nghĩa dân tộc, tôn giáo cực đoan, chủ nghĩa đơn phương đang có xu hướng trỗi dậy.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Tiệc chiêu đãi đại diện cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ, ngày 08/7/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tình hình đó đòi hỏi sự quan tâm và nỗ lực hợp tác của tất cả các nước, trong đó có Việt Nam và Hoa Kỳ, vì hòa bình, an ninh và thịnh vượng của khu vực và thế giới.

Về kinh tế, chúng tôi ủng hộ các mô hình hợp tác vì phát triển công bằng và bền vững, cùng có lợi giữa các quốc gia; ủng hộ các sáng kiến thúc đẩy thương mại và đầu tư đem lại lợi ích công bằng cho tất cả các bên, nhất là cho người lao động ở tất cả các nước. Chúng tôi cho rằng, phương thức hợp tác tốt nhất là trên nguyên tắc bổ sung, tương trợ lẫn nhau cùng phát triển, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các quốc gia.

Về chính trị - an ninh, chúng tôi ủng hộ quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng giữa các quốc gia trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết mọi tranh chấp bằng biện pháp hòa bình phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

Chúng tôi ủng hộ việc hình thành các thỏa thuận, các cơ chế hợp tác kinh tế và an ninh giữa các nước trong khu vực và trên thế giới phù hợp với các nguyên tắc trên.

Chúng tôi ủng hộ một châu Á - Thái Bình Dương hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển thịnh vượng, được kết nối bằng các liên kết kinh tế và các quan hệ hợp tác kinh tế cùng có lợi trong và ngoài khu vực, có các thỏa thuận và cơ chế bảo đảm an ninh chung, an toàn và tự do hàng hải, hàng không..., trong đó việc phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc an ninh - chính trị đang hình thành ở châu Á - Thái Bình Dương là phù hợp và có lợi cho hòa bình, an ninh của

khu vực và thế giới. Chúng tôi cho rằng khu vực châu Á - Thái Bình Dương có đủ cơ hội cho tất cả các nước trong và ngoài khu vực, trong đó có Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga và các nước EU.

Trên tinh thần đó, Việt Nam chủ trương tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Việt Nam đã mở rộng quan hệ ngoại giao với hơn 180 nước trên thế giới, hình thành quan hệ đối tác toàn diện, đối tác chiến lược với các nước đối tác quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

Trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, Việt Nam đã tham gia và đang tích cực đàm phán nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, trong đó có TPP, một hiệp định có quy mô rất lớn, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ và khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

*** Về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong thời gian tới**

Hai nước chúng ta đã thiết lập quan hệ đối tác toàn diện. Đó là tiền đề rất quan trọng cho việc phát triển quan hệ giữa hai nước chúng ta trong những năm tới. Trước mắt, chúng ta phải cùng nỗ lực không ngừng làm sâu sắc, phong phú thêm quan hệ đối tác toàn diện, tạo cơ sở nâng quan hệ hai nước lên tầm cao mới trong tương lai.

Động lực quan trọng thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ theo định hướng đó là những lợi ích chung mà hai nước chúng ta cùng chia sẻ, theo tôi, đó là:

Thứ nhất, chúng ta có lợi ích chung trong tăng cường hợp tác song phương một cách toàn diện vì sự phát triển và phồn vinh của mỗi nước, vì hạnh phúc của nhân dân hai nước.

Thứ hai, chúng ta có lợi ích chung trong thúc đẩy hợp tác ở khu vực để góp phần bảo đảm hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng ở châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là việc duy trì hòa bình, an ninh, an toàn và tự do hàng hải, tự do hàng không ở Biển Đông trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế.

Thứ ba, chúng ta cũng có lợi ích chung trong hợp tác, phối hợp các nỗ lực để đóng góp cho các vấn đề chung của thế giới với tư cách là một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Một nước Việt Nam giàu mạnh, ổn định, độc lập, tự chủ, hội nhập và đóng góp có trách nhiệm cho cộng đồng quốc tế là phù hợp với lợi ích của hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương và thế giới, là phù hợp với lợi ích của Hoa Kỳ và các nước trong và ngoài khu vực.

*** Trong thời gian tới, chúng ta có rất nhiều việc cần làm để đưa quan hệ song phương không ngừng tiến lên phía trước**

Trước hết, *việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau, xây dựng và củng cố sự tin cậy chính trị* giữa lãnh đạo, chính giới và nhân dân hai nước là hết sức quan trọng để đưa quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ phát triển ngày càng sâu rộng, bền vững. Nhằm mục đích đó, chúng ta cần tăng cường trao đổi, tiếp xúc cấp cao giữa các kênh nghị viện, giữa các chính đảng, mở rộng các cơ chế tham vấn, đối thoại trên các lĩnh vực cùng quan tâm. Đó cũng chính là một trong những mục đích của chuyến thăm Hoa Kỳ lần này của tôi và

Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam. Chúng tôi cũng mong sớm được đón Tổng thống Barack Obama sang thăm chính thức Việt Nam trong thời gian tới.

Hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư là một trọng tâm, là nền tảng và là động lực phát triển quan hệ song phương, cần được đẩy mạnh hơn nữa. Đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam cho đến nay còn khá khiêm tốn, mới đứng thứ 7 trong số các quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư ở Việt Nam. Hoa Kỳ chưa công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường, vẫn áp dụng nhiều rào cản thương mại đối với Việt Nam. Tôi hy vọng việc hoàn tất đàm phán TPP sắp tới sẽ tạo điều kiện đẩy mạnh đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho thương mại giữa hai nước, giữa Hoa Kỳ và ASEAN, bởi lẽ hàng hóa Hoa Kỳ vào thị trường Việt Nam 90 triệu dân, được kết nối với thị trường ASEAN hơn 600 triệu dân. Việc Hoa Kỳ sớm công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam là bước đi cần thiết cho cả hai bên theo hướng đó.

Hợp tác trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo, y tế, môi trường, v.v. là điểm sáng và là lĩnh vực hợp tác đầy tiềm năng trong quan hệ hai nước. Đây cũng là những lĩnh vực liên quan đến chất lượng của phát triển bền vững của Việt Nam và Hoa Kỳ với nhiều thế mạnh có thể chia sẻ. Trong chuyến thăm lần này, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trao giấy phép chính thức để xây dựng Trường Đại học Fulbright tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi cũng khuyến khích và kêu gọi các doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức và cá nhân Hoa Kỳ tăng cường đầu tư và hợp tác với Việt Nam trên các lĩnh vực nói trên.

Hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh là yếu tố làm gia tăng sự tin cậy và giá trị chiến lược của quan hệ song phương, cần được tăng cường với các bước đi phù hợp với lợi ích của hai nước. Hai bên cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng ký năm 2011 và đặc biệt là Tầm nhìn chung Việt Nam - Hoa Kỳ về quan hệ quốc phòng vừa được ký kết tại Hà Nội tháng 6/2015 vừa qua; đồng thời mở rộng hợp tác về thực thi pháp luật, chống khủng bố, bảo đảm an toàn an ninh hàng hải, v.v., qua đó góp phần duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương, v.v..

Hợp tác trong lĩnh vực nhân đạo cần tiếp tục được đẩy mạnh để góp phần khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lòng tin, tăng cường hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Hậu quả chiến tranh ở Việt Nam còn hết sức nặng nề, nhiều thế hệ người dân Việt Nam vẫn đang phải tiếp tục vật lộn với những hậu quả chiến tranh khắc nghiệt. Thời gian qua, nhiều tổ chức, cá nhân, trong đó có các cựu chiến binh Hoa Kỳ, đã triển khai nhiều hoạt động rất thiết thực để hỗ trợ khắc phục hậu quả chiến tranh; Quốc hội Hoa Kỳ hàng năm đã thông qua ngân sách hỗ trợ giải quyết các vấn đề do chiến tranh để lại, trong đó có việc tẩy độc các vùng bị ô nhiễm, rà phá bom mìn... Tuy nhiên, kết quả vẫn còn khiêm tốn so với yêu cầu thực tế. Để làm tốt chủ trương gác lại quá khứ, chúng ta nên chung tay hàn gắn những vết thương chiến tranh. Đây là vấn đề rất nhạy cảm, tác động mạnh đến tâm tư, tình cảm của nhân dân, vì vậy việc hai bên phối hợp giải quyết tốt sẽ góp phần quan trọng tăng cường quan hệ giữa hai nước.



Giao lưu nhân dân là lĩnh vực rất quan trọng để tăng cường hơn nữa hiểu biết lẫn nhau và hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Việt Nam và Hoa Kỳ chia sẻ một lịch sử quan hệ không dễ dàng. Tôi được biết nhiều định kiến về Việt Nam tại Hoa Kỳ còn khá phổ biến. Nhưng tôi cũng biết một thực tế khác là hầu hết người Hoa Kỳ sau khi đến Việt Nam đều có cách nhìn tích cực hơn về Việt Nam, đều có ấn tượng sâu sắc về một xã hội năng động, không kỳ thị, giàu tính nhân văn, về người dân thân thiện, lạc quan, cởi mở. Trong 20 năm qua, chúng ta đã hiểu thêm về nhau nhưng sự hiểu biết lẫn nhau đầy đủ hơn vẫn cần được tăng cường. Đây là điều hết sức cần thiết để xây dựng lòng tin và quan hệ hữu nghị. Tôi mong rằng, chúng ta sẽ đẩy mạnh tiếp xúc, giao lưu trên tất cả các kênh, nhất là giữa các tổ chức phi chính phủ và nhân dân hai nước. Đặc biệt, còn có một nhân tố hết sức quan trọng đối với quan hệ hai nước là cộng đồng đồng bào người Việt Nam tại Hoa Kỳ. Họ là công dân Hoa Kỳ và cũng là đồng bào của chúng tôi. Tôi mong chính quyền Hoa Kỳ quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc sống, công việc và học tập của người Việt Nam tại Hoa Kỳ, tạo điều kiện để họ hội nhập tốt và đóng góp tích cực cho sự phát triển của Hoa Kỳ và cho quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ.

Vấn đề nhân quyền là vấn đề mà chính giới và dư luận Hoa Kỳ rất quan tâm, cũng là vấn đề nhạy cảm trong quan hệ hai nước. Tôi khẳng định Việt Nam hết sức coi trọng vấn đề quyền con người. Đất nước chúng tôi chắc chắn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục phải giải quyết, trong đó có vấn đề quyền con người, nhưng chúng tôi đang nỗ lực không mệt mỏi để xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn cho tất cả

mọi người. Tôi hiểu trong vấn đề này hai bên còn có những khác biệt về nhận thức và cần tiếp tục thông qua đối thoại thẳng thắn, xây dựng để có cách nhìn tổng thể về những thay đổi cơ bản mang tính hệ thống, từ đó có đánh giá cân bằng hơn về vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam, không để vấn đề này cản trở đà tiến triển tốt đẹp của quan hệ, cũng như ảnh hưởng tới việc xây dựng lòng tin giữa hai nước.

Hợp tác trên các vấn đề khu vực và quốc tế nhằm đóng góp tích cực cho hòa bình, an ninh, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững trên thế giới là lĩnh vực ngày càng quan trọng trong quan hệ hai nước.

Việt Nam sẵn sàng tăng cường phối hợp với Hoa Kỳ trong các vấn đề quốc tế cùng quan tâm, trong đó có vấn đề chống khủng bố, an ninh mạng, đối phó với dịch bệnh và biến đổi khí hậu.

Việt Nam đã và đang cùng với các nước thành viên ASEAN khác tích cực phối hợp với Hoa Kỳ xây dựng quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Hoa Kỳ thành mối quan hệ có tác dụng ngày càng tích cực đối với hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN, đảm bảo hiệu quả của các diễn đàn ARF, ADMM+ và làm cho APEC đóng vai trò quan trọng thực chất hơn trong các dàn xếp về kinh tế và Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) trở thành cơ chế hợp tác hữu hiệu đối với các vấn đề chiến lược và chính trị ở khu vực.

Chúng tôi đánh giá cao việc Chính phủ Hoa Kỳ ngày càng quan tâm đến tình hình Biển Đông, bày tỏ kịp thời và nhất

quán quan điểm ủng hộ việc giải quyết tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực, không đơn phương thay đổi nguyên trạng, quân sự hóa hoặc áp đặt kiểm soát trên biển, trên không ở Biển Đông.

Việt Nam hoan nghênh các nước, trong đó có Hoa Kỳ, đóng vai trò tích cực và có trách nhiệm trong việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn, tự do hàng hải và hàng không, thúc đẩy hợp tác phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Thưa quý vị và các bạn,

Những bài học kinh nghiệm của lịch sử và những kết quả thực tế trong 20 năm qua cho thấy rất rõ rằng, hữu nghị và hợp tác là hướng đi duy nhất đúng của quan hệ song phương Việt Nam - Hoa Kỳ, có lợi cho hai nước, phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước, của khu vực và thế giới.

Những khác biệt giữa hai nước là thực tế khách quan và là tất yếu trong một thế giới đa dạng mà trong đó các dân tộc có quyền tìm kiếm, lựa chọn con đường phát triển của riêng mình. Nhưng thực tế trong 20 năm cũng cho thấy hai nước chúng ta chia sẻ nhiều lợi ích tương đồng và những khác biệt không thể là trở ngại cho việc phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ.

Trong thế giới đang thay đổi nhanh chóng hiện nay, lợi ích tương đồng giữa hai nước càng được mở rộng, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong thời gian tới cần hướng tới mục tiêu phát triển ngày càng sâu rộng, thực chất và hiệu quả, hướng tới tầm cao mới, vì lợi ích của nhân dân hai nước và góp phần vào hòa bình,

ổn định, hợp tác, thịnh vượng ở khu vực và trên thế giới. Bài học kinh nghiệm và những thành tựu đã đạt được trong 20 năm qua cho phép chúng ta tin tưởng và lạc quan vào điều đó.

Tôi muốn nhắc đến một câu nói của Tổng thống Hoa Kỳ Rudoven: “Khi tin là có thể, thì bạn đã đạt được một nửa thành công”.

Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, chúng ta có thể cùng nhau xây dựng một tầm nhìn tươi sáng cho quan hệ hai nước trong tương lai, để hai dân tộc chúng ta, con cháu chúng ta luôn là bạn và đối tác tốt của nhau.

Xin trân trọng cảm ơn quý vị và các bạn.

**THIỆT LẬP QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN
VIỆT NAM - HOA KỲ VÌ HÒA BÌNH, HỢP TÁC
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG***



Thưa Ngài Tổng thống Hoa Kỳ Giô Baidơn,

Thưa các quý vị,

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng Ngài Tổng thống Giô Baidơn - người đã dành tình cảm đặc biệt đối với đất nước, nhân dân Việt Nam và đã có nhiều đóng góp quan trọng trên những cương vị khác nhau cho việc phát triển quan hệ hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ. Chuyến thăm của Ngài Tổng thống đến Việt Nam lần này rất có ý nghĩa vì diễn ra đúng vào dịp hai nước kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ đối tác toàn diện.

Tôi luôn luôn lưu giữ những kỷ niệm tốt đẹp về sự đón tiếp trọng thị của Chính phủ Hoa Kỳ và tình cảm của nhân dân Hoa Kỳ trong chuyến thăm của tôi sang Hoa Kỳ vào tháng 7/2015, đặc biệt là cuộc trao đổi thân tình, thú vị giữa tôi và Ngài Giô Baidơn trong chuyến thăm đó. Tôi cũng cảm ơn Ngài Tổng thống Giô Baidơn tháng 6 vừa qua đã gửi thư mời tôi thăm lại Hoa Kỳ.

* Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với báo chí sau hội đàm với Tổng thống Hoa Kỳ Giô Baidơn, tại Hà Nội, ngày 10/9/2023.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội đàm với Tổng thống Hoa Kỳ Giô Baidơn trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Việt Nam, tại Hà Nội, ngày 10/9/2023

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong không khí hữu nghị, bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, hôm nay tôi và Ngài Tổng thống Giô Baidơn vừa có cuộc hội đàm sâu rộng, đạt kết quả tốt đẹp tại Thủ đô Hà Nội. Hai bên thống nhất cho rằng, trong thời gian qua, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã có những bước phát triển mạnh mẽ, sâu sắc, thực chất, hiệu quả kể từ khi bình thường hóa và sau khi thiết lập quan hệ *đối tác toàn diện*. Nhân dịp này, thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi xin cảm ơn các tổ chức, cá nhân Hoa Kỳ đã ủng hộ Việt Nam, đóng góp vào sự phát triển của quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước.

Trên cơ sở đó, vì lợi ích của nhân dân hai nước và mong muốn tăng cường hợp tác vì hòa bình, hợp tác, và phát triển bền

vững trong bối cảnh mới, tôi và Ngài Tổng thống Giô Baidơn đã thay mặt hai nước vừa quyết định thông qua Tuyên bố chung, nâng tầm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác, phát triển bền vững.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Hoa Kỳ Giô Baidơn
phát biểu với báo chí sau hội đàm, ngày 10/9/2023*

Ảnh: Truyền hình Thông tấn

Quan hệ đối tác đó tiếp tục dựa trên cơ sở tôn trọng đầy đủ những nguyên tắc cơ bản, định hướng cho quan hệ hai nước trong thời gian qua, trong đó có tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Chúng tôi cũng đã nhấn mạnh rằng, sự hiểu biết lẫn nhau, hoàn cảnh của nhau, tôn trọng các lợi ích chính đáng của nhau và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau là những nguyên tắc cơ bản, có ý

nghĩa rất quan trọng trong quan hệ hai nước và quan hệ quốc tế. Việt Nam đánh giá cao và coi trọng sự khẳng định của Hoa Kỳ ủng hộ một nước Việt Nam “mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng”.

Các nội hàm của mối quan hệ đối tác mới kế thừa những nội dung hợp tác hiện có giữa hai nước và đưa lên tầm cao mới thông qua việc thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư theo hướng đổi mới sáng tạo là nền tảng, trọng tâm và động lực của quan hệ hai nước; tăng cường hợp tác khoa học - công nghệ là đột phá mới của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Trong thời gian tới, các cơ quan liên quan của hai nước sẽ phối hợp triển khai thực hiện thật tốt các thỏa thuận đã đạt được.

Việt Nam thúc đẩy quan hệ với Hoa Kỳ và các đối tác quốc tế khác theo tinh thần Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ sau khi Việt Nam giành lại độc lập là Việt Nam làm bạn với tất cả các nước¹. Đối với Hoa Kỳ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nền độc lập hoàn toàn của Việt Nam, và Việt Nam sẵn sàng hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ; nền độc lập và hợp tác đó có lợi cho toàn thế giới². Chúng ta đều biết rằng trong nhiều năm tháng sau đó nhân dân Việt Nam đã phải trải qua muôn vàn hy sinh, gian khổ để bảo vệ độc lập, thống nhất đất nước.

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng xác định chủ trương đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của nhà báo Mỹ S. Eli Máysi, tháng 9/1945, xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.256 (B.T).

2. Thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ Tờuman, xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.204 (B.T).

phương trong khuôn khổ của đường lối đối ngoại nhất quán là độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế¹.

Ngài Tổng thống Giô Baidơn và tôi đã thông tin cho nhau về tình hình hai nước, bày tỏ sự trân trọng đối với những nỗ lực và kết quả tích cực đạt được trong thời gian qua về phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi nước. Đối với các tình hình phức tạp và xung đột quốc tế, Việt Nam mong muốn các bên đối thoại, giải quyết hòa bình trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Tôi mong rằng, qua chuyến thăm quan trọng và đầy ý nghĩa này, Ngài Tổng thống, các quý vị trong đoàn và tất cả các bạn có thêm dịp để cảm nhận trực tiếp về đất nước Việt Nam đổi mới, phát triển năng động, có nền văn hiến, lịch sử lâu đời và người dân Việt Nam giàu tình cảm, hiếu khách, hữu nghị và yêu chuộng hòa bình.

Tôi tin rằng, chuyến thăm Việt Nam của Ngài Tổng thống Giô Baidơn sẽ thành công tốt đẹp. Xin chúc Ngài Tổng thống những thành công mới và chúc Ngài, các quý vị trong đoàn, các bạn có mặt ở đây và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.161-162.*

VÌ MỘT ĐÔNG NAM Á HOÀ BÌNH, ỔN ĐỊNH, HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN*



Nhân dịp sang thăm chính thức Xingapo, hôm nay, tôi rất vui mừng được đến thăm và gặp gỡ, trao đổi với các vị đại biểu, các giáo sư, học giả, giảng viên và sinh viên tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu - một trong những trường danh tiếng của Xingapo và khu vực Đông Nam Á. Tôi xin chân thành cảm ơn Ngài Hiệu trưởng, Giáo sư Kiso Mabubani và các bạn đã dành cho chúng tôi sự đón tiếp nồng hậu, thân tình.

Chúng tôi bày tỏ sự đánh giá cao quá trình xây dựng và phát triển của Nhà trường. Chỉ trong một thời gian ngắn hoạt động, từ Chương trình Chính sách công, giờ đây Trường Lý Quang Diệu đã trở thành một trong những trường hàng đầu trên thế giới về nghiên cứu và đào tạo chính sách công.

Có thể nói, Trường Chính sách công Lý Quang Diệu gắn liền với quá trình phát triển đầy ấn tượng của Xingapo, một trong những nước đang đi tiên phong trong phát triển kinh tế tri thức, phát huy mạnh mẽ nhân tố con người dựa trên nguyên tắc nền tảng *coi trọng hiền tài*. Trường của các bạn với đội ngũ giáo sư, giảng viên cao cấp và gần 400 học viên đang theo học từ 50 quốc gia trên thế giới cũng là biểu hiện sinh động của sự giao lưu, liên kết giữa các quốc gia, dân tộc trong

* Bài nói chuyện tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu - Đại học Xingapo, ngày 14/9/2012.

một thế giới đang toàn cầu hóa, là mô hình hiệu quả của tinh thần hợp tác và cố gắng.

Chúng tôi nhiệt liệt chúc mừng những thành tựu rất đáng tự hào của Xingapo; chúc nhân dân Xingapo tiếp tục phát triển đất nước ngày càng phồn vinh, không ngừng nâng cao uy tín ở khu vực và trên thế giới. Chúc Trường Chính sách công Lý Quang Diệu tiếp tục có nhiều thành quả mới trong đào tạo nhân tài cho Xingapo và các nước trong khu vực.

Thưa quý vị và các bạn,

Chúng ta đang chứng kiến những biến đổi to lớn và sâu sắc mà cuộc cách mạng khoa học và công nghệ cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đem lại. Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế lớn của thời đại; song chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác... tiếp tục diễn ra phức tạp.

Xingapo và Việt Nam có may mắn nằm trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á - một khu vực đang được cả thế giới đánh giá là phát triển năng động, nhiều tiềm năng nhất, trở thành một đầu tàu tăng trưởng kinh tế của thế giới, thu hút sự quan tâm của các nước lớn và các trung tâm kinh tế - chính trị thế giới, nhưng cũng tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định, đe dọa hòa bình, an ninh và phát triển chung.

Tình hình đó vừa tạo thời cơ phát triển, vừa đặt ra những thách thức gay gắt với tất cả các nước; đòi hỏi mỗi quốc gia trong khu vực phải đề cao trách nhiệm, tăng cường đoàn kết

nội khối và đẩy mạnh hợp tác với các nước và các tổ chức bên ngoài để thúc đẩy hòa bình và thịnh vượng. Chúng ta cùng nhau phấn đấu để Đông Nam Á ngày càng là một địa chỉ có sức thu hút cao đối với các nhà đầu tư nước ngoài, các đối tác thương mại và điểm đến hấp dẫn của du khách năm châu.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến thăm và phát biểu tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu - Đại học Xingapo nhân chuyến thăm chính thức Cộng hòa Xingapo, ngày 14/9/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Từ lịch sử của dân tộc Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập, tự do và thống nhất đất nước trước đây, cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, chúng tôi đã đúc kết bài học lớn về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Thấm nhuần sâu sắc bài



học đó, Việt Nam luôn thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Với đường lối đối ngoại đó, chúng tôi đã thu được những thành tựu hết sức quan trọng, làm cho vị thế quốc tế của Việt Nam không ngừng được nâng cao, quan hệ quốc tế của Việt Nam ngày càng mở rộng. Tính đến thời điểm này, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 180 nước, trong đó đã xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nước: Trung Quốc, Nga, Anh, Đức, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Tây Ban Nha... Đảng Cộng sản Việt Nam có quan hệ với 206 chính đảng ở 114 quốc gia trên thế giới; Việt Nam có quan hệ kinh tế - thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ; quan hệ đầu tư với gần 100 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới; là thành viên của hơn 70 tổ chức quốc tế và khu vực.

Công cuộc đổi mới và mở cửa đã đem lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi cơ bản bộ mặt của đất nước Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn đang đứng trước nhiều thách thức; những yếu kém nội bộ của nền kinh tế càng bộc lộ rõ dưới tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ và suy giảm kinh tế toàn cầu. Trong tình hình đó, sự lựa chọn của chúng tôi là tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới để từng bước đưa nền kinh tế ra khỏi khó khăn, tiến tới phát triển nhanh và bền vững.

Thưa quý vị và các bạn,

Chuyến thăm chính thức Xingapo lần này của tôi diễn ra vào dịp các nước ASEAN chúng ta vừa kỷ niệm 45 năm thành

lập Hiệp hội và đang cùng nhau nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh, có vị trí, vai trò trung tâm trong các cấu trúc bảo đảm hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển ở khu vực. Nhìn lại chặng đường phát triển 45 năm qua và hướng đến những chặng đường phát triển tới đây của ASEAN, chúng ta thấy không chỉ có thuận lợi mà còn cả những khó khăn, thách thức, đòi hỏi các nước ASEAN phải cùng nhau hành động với tinh thần tin cậy, đoàn kết và hợp tác trên cơ sở giữ vững các nguyên tắc cơ bản đã nêu trong Hiến chương ASEAN, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc khu vực, phát huy vai trò chủ động của ASEAN trong việc củng cố môi trường hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực. Với tư cách là một khu vực mở, ASEAN cần tiếp tục mở rộng hợp tác cùng có lợi với các nước và các đối tác khác, không nhằm chống lại bất cứ quốc gia hoặc liên minh nào. Với vai trò trung tâm, ASEAN cần thúc đẩy các biện pháp nhằm bảo đảm hòa bình, ổn định và an ninh chung của khu vực. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, việc xây dựng một Cộng đồng ASEAN đoàn kết và vững mạnh có ý nghĩa quan trọng hơn bao giờ hết. Việc tiến tới một Đông Nam Á hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển phồn vinh là mục tiêu chung của chúng ta.

Gần đây, tình hình khu vực Đông Nam Á có mặt trở nên căng thẳng bởi những diễn biến phức tạp ở Biển Đông, một vùng biển có tầm quan trọng cả về địa chiến lược và địa kinh tế đối với khu vực và thế giới. Đây là một thực tế đáng lo ngại. Là một nước có liên quan trực tiếp, Việt Nam cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và Hướng dẫn thực hiện DOC giữa

ASEAN và Trung Quốc, Thoả thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc, cam kết tích cực cùng các nước ASEAN thúc đẩy đàm phán để sớm ký với Trung Quốc Bộ quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COC) theo đúng tinh thần Tuyên bố sáu điểm của các Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN về vấn đề Biển Đông. Đồng thời, Việt Nam đề nghị các nước tôn trọng quyền lợi chính đáng của Việt Nam là một quốc gia ven biển, trong đó có các quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế đã được quy định trong luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Chúng tôi cho rằng duy trì môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực là mong muốn chung, lợi ích chung và trách nhiệm chung của tất cả các nước thành viên trong ASEAN.

Là một thành viên của ASEAN, Việt Nam triệt để tuân thủ nguyên tắc đã nêu trong Hiến chương ASEAN là: “Không tham gia vào bất kỳ một chính sách hay hoạt động nào, kể cả việc sử dụng lãnh thổ của một nước, do bất kỳ một quốc gia thành viên ASEAN hay ngoài ASEAN hoặc đối tượng không phải là quốc gia tiến hành, đe dọa đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ hay sự ổn định chính trị và kinh tế của các quốc gia thành viên ASEAN”; đồng thời, cam kết thực hiện nguyên tắc này với tất cả các nước ngoài ASEAN, không lôi kéo, không tham gia liên minh của nước này để chống lại nước khác. Việt Nam sẽ nỗ lực không ngừng mở rộng sự hợp tác của bản thân mình và sự hợp tác của ASEAN với các nước ngoài khu vực, nhất là với tất cả các nước đối thoại của ASEAN, các nước lớn như Trung Quốc, Nga, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ...

Với tinh thần đó, đến nay Việt Nam đã tham gia một cách có trách nhiệm tất cả các cơ chế hợp tác hiện có của ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài, coi ASEAN thực sự là gia đình lớn thân thiết của mình, coi các nước đối tác là những người bạn đồng hành không thể thiếu trên con đường phát triển.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ đại diện
Hiệp hội Doanh nghiệp (SBF) và một số doanh nghiệp tiêu biểu
của Xingapo, ngày 14/9/2012*

Thưa quý vị và các bạn,

Lần đầu tiên sang thăm chính thức Xingapo - quốc đảo xinh đẹp và rất gần gũi với Việt Nam, được tận mắt chứng kiến sự phát triển của đất nước các bạn, tôi thực sự có ấn tượng sâu sắc về sự năng động và thịnh vượng của Xingapo, về sự hài

hòa giữa con người và thiên nhiên, cũng như về sự thống nhất trong đa dạng của đất nước các bạn. Sự phát triển của Xingapo là kinh nghiệm quý đối với Việt Nam khi chúng tôi đã và đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhân loại đang tiến vào kỷ nguyên kinh tế tri thức. Đây là bước phát triển về chất của xã hội loài người. Và để không bị tụt hậu, các nước đều phải quan tâm đầu tư mạnh mẽ cho phát triển nguồn lực con người. Việt Nam cũng vậy, chúng tôi đã xác định phát triển nguồn nhân lực là một trong những khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Chúng tôi đặc biệt đánh giá cao và rất quan tâm học hỏi kinh nghiệm thành công của Xingapo trong việc thực hiện chính sách ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo, luôn coi nguồn lực con người là tài nguyên chủ đạo để phát triển đất nước. Chúng tôi chân thành cảm ơn Chính phủ và nhân dân Xingapo đã chia sẻ những kinh nghiệm và dành cho Việt Nam sự giúp đỡ thiết thực, hiệu quả.

Thưa quý vị và các bạn,

Trong cuộc hội đàm sâu sắc, toàn diện, hiệu quả ngày 12/9 vừa rồi, tôi và Ngài Thủ tướng Lý Hiển Long rất vui mừng thấy rằng, quan hệ Việt Nam - Xingapo đang phát triển tốt đẹp, mở ra cơ hội thuận lợi cho việc thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác giữa hai nước cũng như sự hợp tác trong ASEAN. Cách đây gần 10 năm, hai nước chúng ta đã ký “Tuyên bố chung về Khuôn khổ hợp tác toàn diện trong thế kỷ XXI” và Hiệp định khung kết nối, tạo khuôn khổ pháp lý và điều kiện thuận lợi thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước. Không phải ngẫu nhiên mà Xingapo là một trong những

đối tác đầu tư - thương mại hàng đầu của Việt Nam với kim ngạch thương mại hai chiều đã đạt gần 9 tỉ đôla Mỹ; hợp tác trên các lĩnh vực khác cũng đang phát triển rất năng động; số người Việt Nam sang Xingapo và số người Xingapo đến Việt Nam ngày càng nhiều. Đó là kết quả của sự hợp tác tin cậy và có chiều sâu giữa hai nước. Chúng tôi coi trọng quan hệ với Xingapo, nỗ lực thúc đẩy hợp tác với Xingapo và cho rằng, sự hợp tác sâu rộng, chân thành và tin cậy giữa Việt Nam và Xingapo là nhân tố quan trọng trong sự phát triển của mỗi nước, đồng thời góp phần có ý nghĩa vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

Năm 2013 sẽ là một dấu mốc quan trọng trong quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và Xingapo, khi chúng ta cùng nhau kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Trên nền tảng hợp tác vững chắc và sâu rộng đã tạo dựng được 40 năm qua và để phát huy những tiềm năng hợp tác còn rất lớn, tôi và Ngài Thủ tướng Lý Hiển Long cùng các nhà lãnh đạo khác của Xingapo đã nhất trí cùng nỗ lực phát triển hơn nữa quan hệ Việt Nam - Xingapo, đưa quan hệ lên tầm cao đối tác chiến lược. Đây là quyết tâm chung và là kết quả quan trọng của hội đàm cấp cao Việt Nam - Xingapo lần này.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn quý vị và các bạn đã đến dự buổi nói chuyện ngày hôm nay. Chúng tôi kỳ vọng vào bước phát triển trong tương lai của Trường Chính sách công Lý Quang Diệu và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác và giúp đỡ của Trường đối với việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam.

Xin chúc Ngài Hiệu trưởng, Giáo sư Kiso Mabubani, toàn thể quý vị và các bạn sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**VIỆT NAM LUÔN COI TRỌNG VIỆC PHÁT TRIỂN
VÀ MỞ RỘNG MỐI QUAN HỆ HỮU NGHỊ
VÀ HỢP TÁC NHIỀU MẶT VỚI THÁI LAN***



Tôi rất vui mừng lần đầu tiên đến thăm Vương quốc Thái Lan tươi đẹp, đất nước của những nụ cười, thăm Thủ đô Băng Cốc, thành phố của các vị thần, cổ kính và tráng lệ, một trung tâm kinh tế - tài chính năng động và sầm uất, được tận mắt chứng kiến những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân Thái Lan.

Chúng tôi chia sẻ niềm vui và niềm tự hào trước những thành công của các bạn; chúc nhân dân Thái Lan dưới sự trị vì anh minh của Nhà vua Phumiphôn Adundadệt, sự lãnh đạo của Chính phủ Hoàng gia Thái Lan do bà Thủ tướng Dinhlác Xinnavát đứng đầu, sẽ giành được nhiều thành tựu hơn nữa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Thái Lan ngày càng phồn vinh, thịnh vượng và ngày càng có vị thế xứng đáng trong khu vực và trên thế giới.

Thưa bà Thủ tướng,

Thưa quý bà, quý ông,

Không phải ngẫu nhiên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn Thái Lan làm nơi hoạt động và gây dựng phong trào cách mạng ở Việt Nam trong các năm 1928 - 1929 và tôi có vinh

* Trích lời đáp từ của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi chiêu đãi của Thủ tướng Thái Lan, ngày 25/6/2013.

dự nhân chuyến thăm này sẽ đi Nakhon Phanôm để viếng thăm Nhà Tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việt Nam và Thái Lan là hai nước láng giềng gần gũi, có nhiều điểm tương đồng, có quan hệ hữu nghị và hợp tác lâu đời. Chúng tôi luôn coi trọng việc phát triển và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với Thái Lan, coi đó là một ưu tiên trong chính sách đối ngoại của mình.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội kiến với Chủ tịch Quốc hội kiêm Chủ tịch Hạ viện Thái Lan Somsak Jetsuranon trong chuyến thăm chính thức Thái Lan, ngày 26/6/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trên mỗi chặng đường phát triển của mình, chúng tôi luôn nhận được sự hợp tác, giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế, trong đó có Vương quốc Thái Lan. Chúng tôi vui mừng nhận thấy



Bà con kiều bào tại Nakhon Phanom đón chào Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức Thái Lan, ngày 26/6/2013

Ảnh: Đài Tiếng nói Việt Nam

trong suốt 37 năm qua, kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (tháng 8/1976), đặc biệt kể từ chuyến thăm Thái Lan của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười năm 1993, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam - Thái Lan đã phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực: Quan hệ chính trị, an ninh, quốc phòng không ngừng được củng cố, thông qua chuyến thăm cấp cao của Lãnh đạo hai nước, các cơ chế hợp tác song phương phong phú và sự phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn đa phương khu vực và quốc tế. Bên cạnh đó, quan hệ kinh tế - đầu tư liên tục tăng trưởng ở mức cao, giá trị thương mại hai chiều năm 2012 đạt hơn 8,6 tỉ đôla Mỹ, ngày càng có nhiều dự án đầu tư lớn của Thái Lan tại Việt Nam. Giao lưu nhân dân hai nước diễn ra thường xuyên

và phong phú, có thể nhiều quý vị ở đây sẽ khá bất ngờ khi biết rằng năm 2012 có hơn 530.000 người Việt Nam thăm Thái Lan, hơn 225.000 người Thái Lan thăm Việt Nam.

Thưa quý vị,

Chiều nay, tôi và bà Thủ tướng đã có cuộc hội đàm rất thành công, đạt được nhiều nhận thức chung. Đặc biệt, tôi và bà Thủ tướng Dinhlắc Xinnavát đã nhất trí ra tuyên bố chung chính thức về thiết lập quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước chúng ta. Đây là một sự kiện có ý nghĩa hết sức quan trọng, là dấu mốc lịch sử trong quan hệ Việt Nam - Thái Lan, mở ra một thời kỳ mới với những xung lực mới đưa quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước đi vào chiều sâu, hiệu quả, thiết thực, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực.

Xin cảm ơn.

**TIẾP TỤC LÀM SÂU SẮC HƠN NỮA
MỐI QUAN HỆ GẮN BÓ CHẶT CHẼ
VÀ HỢP TÁC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - BRUNÂU***



Thay mặt Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng Quốc vương và các vị khách quý trong Đoàn đại biểu cấp cao Brunây Đarútalam thăm cấp nhà nước tới Việt Nam. Chuyến thăm của Quốc vương mang đến cho lãnh đạo và nhân dân Việt Nam tình cảm hữu nghị, nồng ấm của lãnh đạo và nhân dân Brunây, đánh dấu một mốc mới trong quan hệ hữu nghị, tốt đẹp giữa hai nước chúng ta. Tôi tin tưởng rằng, chuyến thăm Việt Nam lần này của Quốc vương sẽ tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ gắn bó chặt chẽ và hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Brunây.

Nhân dịp này, chúng tôi chân thành chúc mừng những thành tựu to lớn trong quá trình triển khai thực hiện “Tầm nhìn quốc gia 2035”. Dưới sự trị vì anh minh của Quốc vương, sau 35 năm kể từ khi giành độc lập, Brunây đã trở thành một quốc gia phát triển và thịnh vượng, trong khi vẫn bảo tồn được truyền thống văn hóa độc đáo của một đất nước Hồi giáo ôn hòa và thanh bình. Ngày nay, từ Thủ đô Banda Xêri Bêgaoan xinh đẹp cho đến vườn quốc gia Ulu Temburông xanh tươi,

* Trích phát biểu tại buổi tiệc chiêu đãi Quốc vương Brunây Đarútalam Hagi Hátxanan Bônkia thăm Việt Nam, ngày 27/3/2019.

khu làng nổi trên sông Cămpông Agiê độc đáo hay khu du lịch Pêcan Tutông sầm uất đều là minh chứng cho sự diệu kỳ của những nỗ lực lao động sáng tạo của người dân Brunây.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng hội đàm hẹp với Quốc vương Brunây Đarútxalam Hagi Hátxanan Bônkia nhân chuyến thăm cấp nhà nước tới Việt Nam, ngày 27/3/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa Quốc vương,

Thưa quý vị,

Sự kiện Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN được tổ chức tại Thủ đô Banda Xêri Bêgaoan tươi đẹp của Brunây năm 1995 đã trở thành dấu mốc quan trọng trong lịch sử phát triển quan hệ ngoại giao giữa hai nước nói riêng và quan hệ Việt Nam - ASEAN nói chung. Chúng tôi

luôn coi trọng và mong muốn nâng tầm quan hệ hữu nghị và sự hợp tác nhiều mặt với Brunây, coi đây là một ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Trong suốt chặng đường gần 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, trải qua nhiều biến động trong khu vực và trên thế giới, quan hệ hợp tác và hữu nghị Việt Nam - Brunây không ngừng được củng cố và phát triển, mang lại nhiều thành quả trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, đối ngoại, an ninh, quốc phòng, văn hóa, giáo dục... Việc thiết lập quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Brunây lần này là bước tiến hết sức quan trọng, đánh dấu cả về lượng và chất trong quan hệ song phương, thể hiện quyết tâm chung của lãnh đạo cấp cao hai nước trong việc đưa hợp tác đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, phù hợp với xu thế chung của khu vực và quốc tế.

Không chỉ trong khuôn khổ song phương, hai nước chúng ta cũng chia sẻ nhiều điểm tương đồng, thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong nhiều vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm, trong đó có vấn đề Biển Đông, an ninh biển, biến đổi khí hậu, chủ nghĩa khủng bố, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư... Chúng tôi xin chân thành cảm ơn việc Brunây khẳng định ủng hộ Việt Nam vào vị trí Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 cũng như việc đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020.

Tôi tin tưởng rằng, với sự nỗ lực chung, các nước láng giềng chúng ta sẽ đóng góp có hiệu quả hơn cho ASEAN, khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng như thế giới, không chỉ vì hạnh phúc và ấm no của nhân dân mỗi nước mà còn vì một nền hòa bình, sự ổn định và phát triển bền vững của cộng đồng quốc tế.



**TIẾP TỤC Củng Cố
VÀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ ĐỐI TÁC
HỢP TÁC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - MIANMA***



Thưa Ngài Tổng thống,

Nhân kỷ niệm lần thứ 45 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Liên bang Mianma (28/5/1975 - 28/5/2020), thay mặt Nhà nước, nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi tới Nhà nước, nhân dân Mianma và cá nhân Ngài Tổng thống những lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

Hai nước Việt Nam và Mianma có những điểm tương đồng về văn hóa, tôn giáo, lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước giữ gìn, vun đắp đã tạo nền tảng vững chắc cho quan hệ hữu nghị, hợp tác truyền thống và trở thành tài sản vô giá đối với hai dân tộc chúng ta. Tin cậy chính trị ngày càng được củng cố, hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, an ninh - quốc phòng và trao đổi văn hóa... phát triển cả bề rộng và chiều sâu thực chất. Việc thiết lập quan hệ đối tác hợp tác toàn diện năm 2017 là dấu mốc quan trọng, tạo nền tảng đưa quan hệ hai nước phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, không chỉ trên cơ sở

* Thư chúc mừng gửi Ngài Uyn Min, Tổng thống nước Cộng hòa Liên bang Mianma, nhân kỷ niệm 45 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Mianma (28/5/1975 - 28/5/2020), ngày 25/5/2020.

song phương, mà còn trong khuôn khổ ASEAN cũng như khu vực và quốc tế.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Chùa Vàng (Shwedagon), Yangon, Mianma, ngày 26/8/2017

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôi tin tưởng rằng, mặc dù hai nước chúng ta còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, cùng với các diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình khu vực và quốc tế, đặc biệt hệ quả do đại dịch Covid-19 gây ra, nhưng với quyết tâm và nỗ lực chung của lãnh đạo và nhân dân hai nước, quan hệ hữu nghị truyền thống và quan hệ đối tác hợp tác toàn diện

Việt Nam - Mianma sẽ tiếp tục được củng cố và phát triển mạnh mẽ, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, đóng góp xứng đáng vào sự lớn mạnh của Cộng đồng ASEAN cũng như hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển khu vực và trên thế giới.

Chúc Ngài Tổng thống sức khỏe và hạnh phúc. Xin gửi đến Ngài lời chào trân trọng nhất.

**TĂNG CƯỜNG TIN CẬY CHÍNH TRỊ,
CỦNG CỐ QUAN HỆ HỮU NGHỊ, THÚC ĐẨY HỢP TÁC
THỰC CHẤT, TẠO LẬP BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI
TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM - INĐÔNÊXIA***



Thưa Ngài Tổng thống Giôcô Uyđôđô,

Thưa các vị khách quý,

Thưa quý bà, quý ông,

Hôm nay, tôi rất vui mừng được trở lại thăm đất nước Indônêxia, “xứ sở vạn đảo” tươi đẹp, giàu lòng mến khách và đang phát triển năng động. Thay mặt các thành viên trong Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam, tôi xin chân thành cảm ơn sự đón tiếp nồng hậu và thăm tình hữu nghị mà Ngài Tổng thống, Chính phủ và nhân dân Indônêxia đã dành cho chúng tôi. Tôi cũng xin bày tỏ sự cảm ơn về những lời nói tốt đẹp và tình cảm nồng ấm mà Ngài Tổng thống đã dành cho đất nước, nhân dân và Đoàn đại biểu Việt Nam.

Nhân dịp này, cho phép tôi gửi tới Ngài Tổng thống và nhân dân Indônêxia những lời chúc mừng tốt đẹp nhất về những thành tựu quan trọng trên các mặt mà Indônêxia đã đạt được trong thời gian qua.

Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ngài Tổng thống, nhân dân Indônêxia sẽ tiếp tục giành

* Diễn văn đáp từ của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Buổi chiêu đãi của Tổng thống Indônêxia Giôcô Uyđôđô, ngày 23/8/2017.

được những thành tựu to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đưa Indônêxia trở thành một quốc gia phát triển thịnh vượng, có vai trò và vị thế ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới.



*Tổng thống Indônêxia Giôcô Uydôđô tự lái xe điện đưa
Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm dinh Tổng thống, ngày 23/8/2017*

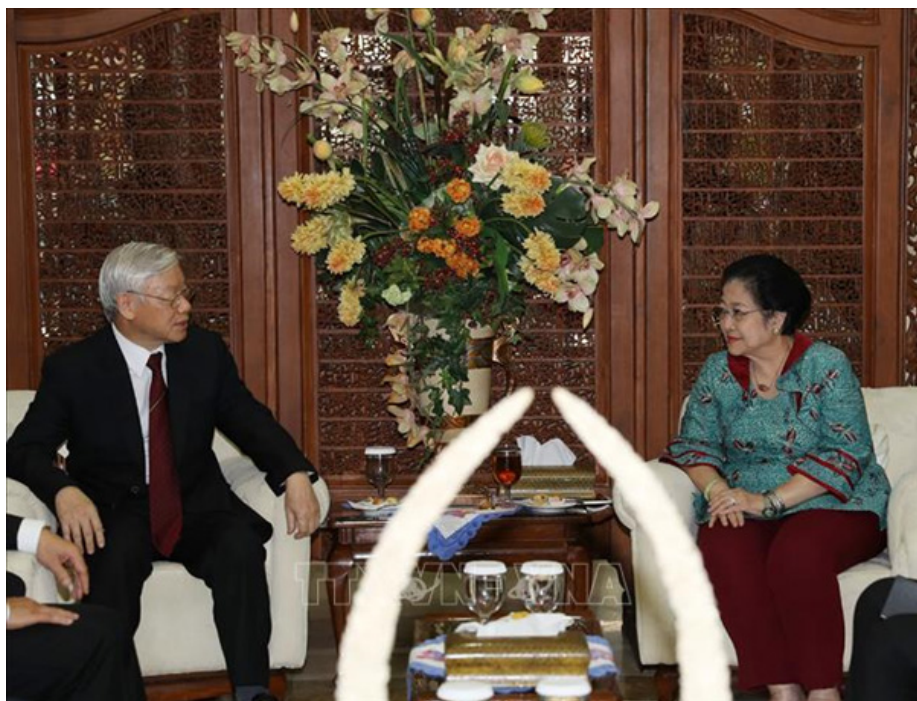
Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

*Thưa Ngài Tổng thống,
Thưa các quý vị và các bạn,*

Mối quan hệ hữu nghị truyền thống và đối tác chiến lược của hai nước chúng ta không chỉ dựa trên lợi ích tương đồng và cùng chung quan điểm trong các vấn đề khu vực và toàn cầu, mà còn được khởi nguồn từ sự tương đồng về văn hóa, từ giá trị truyền thống lâu đời của cha ông chúng ta. Đó là mối quan hệ được tôi rèn trong cuộc chiến đấu chung vì tự do và độc lập

dân tộc, được Tổng thống Xucácô và Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước vun đắp và phát triển, đang ngày càng đơm hoa kết trái, trở thành tài sản chung vô giá mà hai nước Việt Nam, Indônêxia cùng phải trân trọng, gìn giữ và trao truyền cho các thế hệ mai sau. Trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế có nhiều thay đổi mau lẹ, đặt ra cho hai nước chúng ta những vận hội phát triển to lớn, nhưng cũng đứng trước những thách thức mới khôn lường. Điều đó đòi hỏi hai nước chúng ta phải cùng nhau nắm bắt cơ hội, vượt qua khó khăn, thách thức để đưa hai nước phát triển theo cương lĩnh của mình. Với vị trí và vai trò quan trọng của hai nước ở khu vực, việc chúng ta nhất trí và quyết định làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước có ý nghĩa vô cùng quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hỗ trợ và hợp tác cùng phát triển, vì sự thịnh vượng và lợi ích của mỗi nước, đóng góp vào việc duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và thế giới.

Tôi rất vui mừng trước kết quả cuộc hội đàm với Ngài Tổng thống Giôcô Uydôđô vào sáng hôm nay. Chúng tôi đã có cuộc hội đàm rất cởi mở và thành công, trao đổi và thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của mối quan hệ Việt Nam - Indônêxia, nhất trí các biện pháp làm sâu sắc hơn mối quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước trên các lĩnh vực hợp tác chủ chốt. Chúng tôi cũng nhất trí giao các cơ quan hai nước cùng lập ra các cơ chế hợp tác song phương mới để thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước bên cạnh các cơ chế hiện có, đồng thời tìm giải pháp linh hoạt cho những vấn đề còn tồn đọng trên tinh thần hữu nghị, đoàn kết và nhân đạo cũng như mối quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Indônêxia.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội kiến với Chủ tịch Đảng Dân chủ
đấu tranh Ấn-ôn-xi-a Megawati Sukarnoputri nhân chuyến thăm
chính thức Cộng hòa Ấn-ôn-xi-a, ngày 23/8/2017*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Chúng tôi đánh giá cao vai trò quan trọng của Ấn-ôn-xi-a trong các diễn đàn khu vực và quốc tế, cam kết sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ấn-ôn-xi-a trong các thể chế hợp tác khu vực, đặc biệt là tăng cường hợp tác nhằm xây dựng một Cộng đồng ASEAN đoàn kết, gắn kết và vững mạnh, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc an ninh khu vực. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã chia sẻ và nhất trí đẩy mạnh hợp tác cùng với các nước thành viên khác trong việc nhằm thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng trong bối cảnh kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập tổ chức ASEAN, mà Ấn-ôn-xi-a là một

thành viên sáng lập, và tiếp tục thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ trong các diễn đàn khu vực và quốc tế.

Trên cơ sở đó, cùng với quyết tâm và sự thống nhất cao của các nhà lãnh đạo hai nước, tôi hoàn toàn tin tưởng rằng mối quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam và Indônêxia trong thời gian tới ngày càng được thúc đẩy mạnh mẽ, mang lại các kết quả thực chất và cụ thể, phù hợp tiềm năng sẵn có của hai nước, đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước, đóng góp thiết thực cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

*Thưa Ngài Tổng thống,
Thưa các quý vị và các bạn,*


Với niềm tin tưởng vững chắc đó, trong không khí thắm tình hữu nghị này, tôi xin mời Ngài Tổng thống cùng các quý vị, các bạn chúng ta nâng cốc:

Chúc sức khỏe Ngài Tổng thống!

Chúc đất nước và nhân dân Indônêxia ngày càng phồn vinh và thịnh vượng!

Chúc quan hệ truyền thống hữu nghị và đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Indônêxia ngày càng phát triển!

Chúc tất cả các quý vị và các bạn có mặt tại đây sức khỏe và hạnh phúc!



**TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH MỐI QUAN HỆ
VIỆT NAM - ẤN ĐỘ TRỞ THÀNH MỐI QUAN HỆ
TRUYỀN THỐNG, HỢP TÁC TOÀN DIỆN
VÀ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC***



Phóng viên: *Xin Ngài cho biết tầm quan trọng chiến lược của Ấn Độ đối với Việt Nam như thế nào?*

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng: Việt Nam chúng tôi luôn luôn nhận thức Ấn Độ là nước rộng về diện tích, đông về dân số, với chiều dài lịch sử hơn 5.000 năm. Trong tương lai, triển vọng phát triển của Ấn Độ rất tươi sáng. Những năm gần đây, kinh tế nước bạn phát triển rất tốt, trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, văn hóa, đặc biệt nhiều trung tâm khoa học, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ gen... nổi tiếng thế giới. Việt Nam và Ấn Độ là hai quốc gia có quan hệ truyền thống lâu đời được xây đắp từ mối liên hệ về lĩnh vực văn hóa, thương mại. Trong thời kỳ lịch sử hiện đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Giaoaháclan Nêru đã đặt nền móng cho mối quan hệ giữa hai nước. Ngày hôm nay, các thế hệ các nhà lãnh đạo và nhân dân hai nước Việt Nam - Ấn Độ tiếp tục đẩy mạnh mối quan hệ, trở thành mối quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện và đối tác chiến lược.

* Trả lời phỏng vấn báo Indian Express - Ấn Độ, ngày 25/02/2010 nhân chuyến thăm Ấn Độ. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, số ra ngày 27/02/2010.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng và các đại biểu tại buổi tiếp của Tổng thống Ấn Độ Pratibha Patil nhân chuyến thăm chính thức Ấn Độ, ngày 25/02/2010

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa và hiện đại hóa, chúng tôi phấn đấu đến năm 2020, Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Chúng tôi đã tiến hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mở cửa, hội nhập. Việt Nam hiện nay đã có vị thế, tiếng nói rất quan trọng trong khu vực và trên nhiều diễn đàn quốc tế. Chúng tôi luôn luôn coi Ấn Độ là đối tác chiến lược, và Ấn Độ là nhân tố không thể thiếu trong điều kiện thế giới đang phát triển như hiện nay, với vai trò tham gia tích cực trong các diễn đàn quốc tế và khu vực.

Phóng viên: Ngài vừa đề cập tới nền kinh tế thị trường. Vậy xin Ngài cho biết kinh nghiệm của Việt Nam trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường?

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng: Chúng tôi gọi là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi vì trong quá trình phát triển của nền kinh tế hàng hóa dẫn đến nền kinh tế thị trường, phải trải qua rất nhiều giai đoạn phát triển với nhiều mô hình khác nhau. Ngay trong thời kỳ hiện đại cũng có mô hình kinh tế thị trường tự do, kinh tế thị trường xã hội, kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa kiểu Trung Quốc. Việt Nam chúng tôi gọi là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một kiểu kinh tế thị trường vừa tuân thủ theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa phải theo định hướng của chủ nghĩa xã hội. Có nghĩa là, trong khi chú ý tới tăng trưởng kinh tế, cần hết sức coi trọng vấn đề xã hội, bảo đảm vấn đề công bằng xã hội, hạn chế sự chênh lệch giàu - nghèo, bên cạnh phấn đấu để xã hội có nhiều người giàu, nhưng đồng thời cũng hạn chế tối đa, tiến tới xóa bỏ tình trạng đói nghèo trong nhân dân. Bên cạnh đó, quan tâm chăm lo cho người có công, những gia đình neo đơn, gặp khó khăn, cơ nhỡ được xem là đối tượng yếu thế trong xã hội.

Chúng tôi nói kinh tế thị trường của Việt Nam không phải là kinh tế thị trường tự do, nhưng cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Điều đó có nghĩa Việt Nam đang ở giai đoạn quá độ, giai đoạn chuyển đổi đòi hỏi phải giải quyết rất tốt mối quan hệ giữa cung - cầu, quy luật giá trị với

sự định hướng bằng kế hoạch, bằng chính sách, bằng chiến lược của Nhà nước. Chúng tôi phải giải quyết tốt mối quan hệ thứ hai, là giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển. Còn giải quyết mối quan hệ thứ ba, Việt Nam trong khi chú ý mở cửa hội nhập, vẫn giữ được bản sắc văn hóa, giữ gìn truyền thống văn hóa của dân tộc, làm tốt công tác môi trường. Đây là nhân tố bảo đảm cho việc phát triển bền vững và nhân tố bảo đảm cho định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên thực tế vừa qua, chúng tôi đã thực hiện có kết quả bước đầu. Đặc biệt trong vấn đề chăm lo chính sách xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo. Trước đây, ở Việt Nam có lúc có tới 48% số hộ nghèo, đến nay, chỉ còn khoảng 10%. Đây chính là nhân tố bảo đảm cho Chính phủ của chúng tôi, chế độ của chúng tôi được lòng dân; và xã hội của chúng tôi, chế độ chính trị của chúng tôi ổn định.

Phóng viên: *Ngài vừa nói về sự đáp lại của người dân, vậy Đảng Cộng sản Việt Nam đánh giá như thế nào về sự phản hồi của người dân đối với các chính sách đó?*

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng: Tất cả những định hướng của chúng tôi thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vừa qua đã đi vào cuộc sống, biến thành hiện thực sinh động, mang lại lợi ích cho nhân dân nên được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Phóng viên: *Vậy đánh giá của Đảng Cộng sản sau quá trình chuyển đổi vừa qua, Đảng có hài lòng với những gì đã đạt được không?*

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng: Chúng tôi cho đây là thành công của chúng tôi trong công cuộc đổi mới hơn

20 năm vừa qua. Về mặt thực tiễn, đất nước chúng tôi từ chỗ nghèo nàn, lạc hậu, nay đã ra khỏi tình trạng kém phát triển. Từ chỗ làm không đủ ăn, thu không đủ chi, xuất không đủ nhập, nhìn đời sống ngày hôm nay, hàng hóa tràn ngập thị trường. Việt Nam từ chỗ khép kín, nay mở cửa quan hệ rộng lớn với các nước trên thế giới, quan hệ ngoại giao với 177 nước, quan hệ với 224 tổ chức kinh tế - thương mại các nước và khu vực. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng nâng cao. Về mặt lý luận, đây là bước bổ sung phát triển của chúng tôi về lý luận kinh tế thị trường của Mác trước đây và nhiều nhà kinh tế học trên thế giới.

Phóng viên: *Ngài vừa nói về kinh tế tự do, liệu đã đến lúc chín muồi để Việt Nam có một hệ thống đa đảng, hoặc có các đảng khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam để qua đó, có thể tính tới các quan điểm của nhiều nhóm sắc tộc, nhiều dân tộc khác nhau?*

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng: Chúng tôi quan niệm kinh tế và hệ thống chính trị bao giờ cũng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Chúng tôi chủ trương phải phát triển kinh tế đồng thời cũng phải đổi mới từng bước hệ thống chính trị vững chắc cho phù hợp. Chúng tôi rút ra kinh nghiệm là đổi mới kinh tế phải đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị. Nói đến hệ thống chính trị thì bao gồm cả cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, phương thức vận hành, bố trí cán bộ và chúng tôi đang rất coi trọng đổi mới cải cách hành chính, bao gồm cả cải cách thể chế, cải cách công vụ và thủ tục hành chính và bố trí cán bộ công chức.

Với mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như tôi vừa nói, không hoàn toàn là kinh tế thị trường

tự do, cũng chưa phải là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, cần phải có hệ thống chính trị tương ứng. Chúng tôi trong quá trình đổi mới phải giải quyết rất tốt mối quan hệ giữa ba vế: Đổi mới, ổn định và phát triển. Trong đó, ổn định là tiền đề, đổi mới là động lực và phát triển là mục tiêu. Thực tiễn các bạn thấy đất nước chúng tôi là chính trị - xã hội ổn định, nhân dân được làm chủ thực tế, Quốc hội hoạt động ngày càng dân chủ, các đoàn thể cũng có tiếng nói và đang làm nhiệm vụ phản biện và giám sát xã hội. Đất nước đang phát triển, đang đi lên. Từ thực tế hoàn cảnh cụ thể của đất nước chúng tôi cho thấy thực hiện một đảng vẫn là có hiệu quả nhất.

Hiện nay tôi được biết là trên thế giới dư luận cũng rất quan tâm là tại sao Việt Nam chỉ có một đảng lãnh đạo, một đảng thì có dân chủ không, tại sao không thực hiện chế độ đa đảng? Vấn đề này có nhiều ý kiến khác nhau. Riêng tôi nghĩ không phải nhiều đảng thì dân chủ hơn, hai đảng thì ít dân chủ hơn và một đảng thì ít dân chủ hơn nữa. Mỗi nước có hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể khác nhau. Điều quan trọng là xã hội có phát triển không, nhân dân có được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc không và đất nước có ổn định để ngày càng phát triển đi lên không. Đây là tiêu chí quan trọng nhất. Tôi không định kiến và cũng không phản đối các nước có chế độ đa đảng, thậm chí có nước có vua, có nước không có vua. Có nước có thủ tướng, có nước không có thủ tướng. Có nước có tổng thống có cả thủ tướng. Mỗi nước có một mô hình tổ chức khác nhau, chúng tôi rất tôn trọng. Và cũng không nhất thiết cứ kinh tế thị trường thì phải đa đảng. Ở Việt Nam, chưa thấy sự cần thiết khách quan cần phải có chế độ đa đảng, ít nhất cho đến bây giờ.

Phóng viên: *Xin trân trọng cảm ơn Ngài. Chúc Ngài có chuyến thăm đất nước Ấn Độ thành công tốt đẹp.*

THỨC ĐẨY QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - ẤN ĐỘ ĐI VÀO CHIỀU SÂU VÀ THỰC CHẤT HƠN*



Phóng viên: *Xin Ngài cho biết cảm tưởng của Ngài trước chuyến thăm cấp nhà nước tới Ấn Độ với tư cách là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Như các bạn đã biết, cách đây gần bốn năm, trên cương vị Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôi đã có chuyến thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa Ấn Độ. Chuyến thăm đó đã mang lại cho tôi nhiều cảm xúc và để lại trong tôi nhiều ấn tượng sâu sắc. Đó là ấn tượng về một đất nước rộng lớn, đầy tiềm năng; cái nôi của một trong những nền văn minh huy hoàng nhất của nhân loại; nơi sản sinh ra nhiều giá trị cao quý, những công trình nổi tiếng, những danh nhân lỗi lạc. Ấn tượng về nhân dân Ấn Độ vĩ đại, kiên cường trong đấu tranh giành độc lập, tự do và sáng tạo trong xây dựng hòa bình. Ấn tượng về một trong những nền kinh tế mới nổi đang phát triển năng động với những thành tựu xuất sắc về khoa học, công nghệ; một quốc gia có vai trò ngày càng quan trọng ở khu vực và trên thế giới. Và sâu sắc nhất là ấn tượng về những người

* Trả lời phỏng vấn Hãng Thông tấn Ấn Độ PTI trước chuyến thăm Ấn Độ, ngày 18/11/2013.

bạn Ấn Độ thủy chung, trước sau như một, coi nhân dân Việt Nam là người bạn thân thiết, luôn hết lòng ủng hộ các cuộc kháng chiến, cứu nước của chúng tôi và đang tiếp tục gắn bó, nhiệt tình thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác về mọi mặt với Việt Nam trong thời kỳ mới.



*Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Xinh đón Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
thăm chính thức Ấn Độ, ngày 20/11/2013*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôi tin rằng, chuyến thăm cấp nhà nước lần này là dịp tốt để chúng tôi hiểu biết thêm về đất nước và nhân dân Ấn Độ, được tận mắt chứng kiến những thành tựu mới của đất nước các bạn và sẽ làm sâu đậm thêm những cảm xúc và ấn tượng tốt đẹp nêu trên. Chuyến thăm chắc chắn sẽ góp phần

đưa quan hệ hợp tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ lên một tầm cao mới.

Phóng viên: *Ngài đánh giá như thế nào về quan hệ song phương Việt Nam - Ấn Độ hiện nay và trong tương lai?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Quan hệ hữu nghị, gắn bó giữa Việt Nam và Ấn Độ có nguồn gốc rất sâu xa, không chỉ bắt nguồn từ những sự giao thoa về văn hóa, sự tương đồng về nhiều mặt, mà còn từ tình đoàn kết trong cuộc đấu tranh chống thực dân, vì độc lập của mỗi nước, từ tình hữu nghị thắm thiết giữa các vị lãnh tụ của hai dân tộc là Hồ Chí Minh, Mahátma Găngđi, Giaoháclan Nêru...

Mối quan hệ đó càng có điều kiện phát triển thuận lợi sau khi hai nước kiến lập quan hệ ngoại giao vào năm 1972 và được nâng lên tầm cao mới, lan tỏa ra mọi lĩnh vực, cả trên bình diện song phương và đa phương từ khi hai nước xác lập quan hệ đối tác chiến lược cách đây 6 năm. Về chính trị, đó là sự hợp tác mật thiết ở các cấp, các ngành, trước hết là ở cấp cao trên tinh thần tin cậy lẫn nhau, chia sẻ quan điểm, phối hợp hành động về các vấn đề liên quan tới hòa bình và hợp tác bình đẳng giữa các dân tộc. Về kinh tế, tốc độ trao đổi ngày càng gia tăng; quy mô, lĩnh vực và phương thức hợp tác ngày càng mở rộng; chất lượng, hiệu quả ngày càng nâng cao. Về giáo dục và khoa học, những lĩnh vực quyết định đối với sự phát triển của mỗi nước, đó là sự tăng cường chia sẻ kiến thức, hợp tác đào tạo, phối hợp nghiên cứu; trong đó Ấn Độ dành cho Việt Nam sự giúp đỡ hết sức quý báu. Về văn hóa là sự đẩy mạnh giao lưu nhân dân, thúc đẩy giao thoa, chia sẻ giá trị, làm nền tảng xã hội và tinh thần cho quan hệ gắn bó giữa hai dân tộc.

Về an ninh - quốc phòng, sự hợp tác được mở rộng trên các lĩnh vực trao đổi thông tin, tham vấn chính sách, đào tạo cán bộ, công nghệ quốc phòng, an ninh phi truyền thống, v.v..

Chúng ta có cơ sở để hài lòng về những kết quả đã đạt được trong việc thúc đẩy mối quan hệ Việt Nam - Ấn Độ thời gian qua; đồng thời tin tưởng, hy vọng vào sự phát triển tốt đẹp hơn nữa của mối quan hệ đó trong thời gian tới. Chúng tôi nhận thức rõ rằng, tiềm năng mở rộng, đi sâu, nâng cao hiệu quả của mối quan hệ Việt Nam - Ấn Độ còn nhiều; và một trong những mục đích chính của chuyến thăm Ấn Độ lần này là chúng tôi sẽ cùng các nhà lãnh đạo Ấn Độ trao đổi, tìm ra những biện pháp định hướng thiết thực, hữu hiệu để thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ đi vào chiều sâu và thực chất hơn, biến những tiềm năng thành hiện thực, vì lợi ích của nhân dân hai nước. Ấn Độ hoàn toàn có điều kiện để trở thành một trong những nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất ở Việt Nam, một trong những bạn hàng thương mại lớn nhất của Việt Nam.

Nhân dịp này, tôi muốn gửi tới Chính phủ và nhân dân Ấn Độ lời cảm ơn chân thành về sự đoàn kết, ủng hộ đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trong những năm qua; khẳng định mong muốn và quyết tâm của lãnh đạo và nhân dân Việt Nam không ngừng tiếp tục củng cố, tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước chúng ta trong thời gian tới.

Phóng viên: *Việt Nam đã tiến hành đổi mới được hơn một phần tư thế kỷ. Đề nghị Ngài cho biết những thành tựu chính và tương lai của công cuộc đổi mới ở Việt Nam?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trong gần ba chục năm tiến hành công cuộc đổi mới, nhân dân Việt Nam đã

giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước chúng tôi đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội vào đầu những năm 90 của thế kỷ trước, kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ khá cao, đến nay đã ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, đạt trình độ nước có thu nhập trung bình tính theo đầu người; đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp dân cư ngày càng được cải thiện; giành nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong việc thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, trong đó nổi bật là thành tựu xóa đói, giảm nghèo; sự ổn định chính trị - xã hội được bảo đảm, dân chủ trong xã hội ngày càng được mở rộng, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được củng cố và hoàn thiện; chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng.

Mặc dù vậy chúng tôi vẫn còn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức mà gần đây là tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Hiện nay, chúng tôi chủ trương ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững, đồng thời phấn đấu để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Chúng tôi đang tập trung thực hiện ba khâu đột phá chiến lược là hoàn thiện thể chế kinh tế, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng kết cấu hạ tầng. Đồng thời chú trọng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; thực hiện công bằng xã hội, phát triển văn

hóa... từng bước thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Phóng viên: *Xin Ngài cho biết những nét mới trong chính sách đối ngoại của Việt Nam? Chính sách của Việt Nam trong việc giải quyết xung đột ở Biển Đông như thế nào?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Chúng tôi thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế theo tinh thần Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của tất cả các nước và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Trên cơ sở đường lối nói trên, phù hợp với thế và lực mới của đất nước và tình hình mới ở khu vực và trên thế giới, một mặt chúng tôi nỗ lực củng cố, phát triển quan hệ ổn định, có chiều sâu với các nước láng giềng, các nước trong khu vực, các nước lớn; tăng cường quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, các nước đang phát triển. Mặt khác, chúng tôi hội nhập sâu hơn nữa vào nền kinh tế thế giới với việc tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN; đàm phán về Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), về việc hình thành khu vực mậu dịch tự do với Liên minh châu Âu và Liên minh Thuế quan với Nga - Bêlarút - Cadácxtan...; mở rộng hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực khác như tham gia Lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, ứng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016; đăng cai tổ chức Hội nghị cấp cao APEC năm 2017... nhằm góp phần tích cực và có trách nhiệm vào sự nghiệp hòa bình và hợp tác bình đẳng trên thế giới.

Về vấn đề Biển Đông, chúng tôi luôn kiên trì chủ trương thông qua thương lượng hòa bình để đi tới giải pháp cơ bản, lâu dài về những bất đồng, tranh chấp giữa các bên liên quan trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Trước mắt, các bên cần nghiêm chỉnh tuân thủ Tuyên bố về cách ứng xử giữa ASEAN và Trung Quốc (DOC), đồng thời đẩy nhanh quá trình hình thành Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC). Tôi nghĩ rằng, hòa bình, ổn định, an ninh hàng hải và hợp tác cùng có lợi trên Biển Đông là lợi ích thiết yếu của nhiều quốc gia, cả trong và ngoài khu vực; chúng tôi đánh giá cao lập trường xây dựng của Ấn Độ trên vấn đề này.

Phóng viên: *Việt Nam là thành viên ASEAN. Ngài có thể cho biết suy nghĩ của mình về hợp tác giữa Ấn Độ và ASEAN?*


Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Giữa các nước thành viên ASEAN và Ấn Độ từ lâu đã có mối liên hệ mật thiết về văn hóa, lịch sử, kinh tế, chia sẻ nhiều lợi ích và quan điểm tương đồng trên các vấn đề quốc tế. Hai mươi năm trước, hai bên đã thiết lập quan hệ đối thoại, kể từ đó quan hệ hợp tác giữa hai bên đã liên tục phát triển trên nhiều lĩnh vực. Gần đây, chủ trương của ASEAN thắt chặt quan hệ với Ấn Độ đã bắt gặp “chiến lược hướng Đông” của Ấn Độ và hai bên đã quyết định nâng quan hệ lên tầm đối tác chiến lược từ năm 2012, đánh dấu mốc mới trong sự hợp tác ASEAN - Ấn Độ.

Ngày nay, Ấn Độ là bạn hàng thứ sáu của ASEAN với kim ngạch buôn bán hai chiều lên tới gần 72 tỉ đôla Mỹ và dự kiến sẽ đưa lên mức 100 tỉ đôla Mỹ vào năm 2015. ASEAN coi trọng và đánh giá cao vai trò tích cực của Ấn Độ trong Diễn đàn

khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), lập trường của Ấn Độ về vấn đề Biển Đông, sự ủng hộ mạnh mẽ của Ấn Độ đối với quá trình hình thành Cộng đồng ASEAN và những đóng góp thiết thực của Ấn Độ cho các quỹ phát triển ASEAN, Quỹ hợp tác ASEAN - Ấn Độ, Quỹ phát triển khoa học - công nghệ và Quỹ xanh ASEAN - Ấn Độ...

Trong thời gian tới, hai bên đứng trước yêu cầu gia tăng sự kết nối toàn diện, nhất là về hạ tầng giao thông, thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư, khoa học, du lịch...; nỗ lực sớm ký Hiệp định về dịch vụ, đầu tư, hình thành khu vực mậu dịch tự do, đẩy mạnh hợp tác trong việc đối phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, phối hợp chặt chẽ tại các cơ chế khu vực do ASEAN đóng vai trò trung tâm. ASEAN và Ấn Độ cần cùng nhau hành động kiên quyết và sáng tạo hơn nữa.

Với tư cách là một thành viên tích cực của ASEAN và người bạn gần gũi của Ấn Độ, Việt Nam sẽ tiếp tục làm hết sức mình để góp phần vào việc không ngừng thúc đẩy, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Ấn Độ.



**TIẾP TỤC ĐƯA QUAN HỆ
VIỆT NAM - ẤN ĐỘ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ
VÀ NĂNG ĐỘNG HƠN NỮA TRONG THỜI GIAN TỚI***



Thay mặt Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng Ngài Tổng thống, phu nhân và các vị khách quý trong Đoàn đại biểu cấp cao Cộng hòa Ấn Độ thăm cấp nhà nước tới Việt Nam. Chuyến thăm của Ngài Tổng thống là biểu hiện sinh động cho mối quan hệ hữu nghị truyền thống và đối tác chiến lược toàn diện tốt đẹp giữa hai nước chúng ta, mang đến cho nhân dân Việt Nam những tình cảm thân thiết, gần gũi và thắm tình hữu nghị của Nhà nước và nhân dân Ấn Độ anh em.

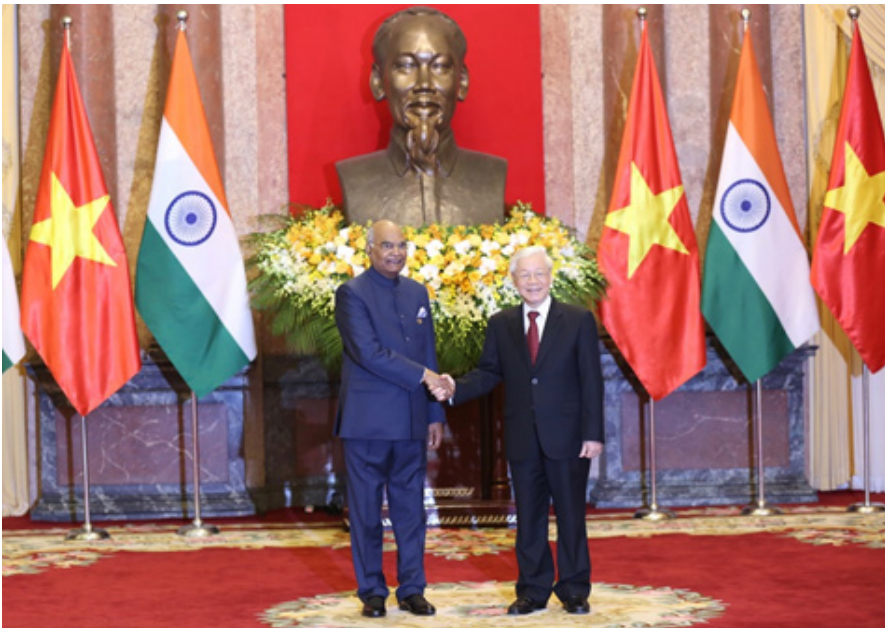
Thưa Ngài Tổng thống và Phu nhân,

Thưa quý vị,

Nhân dân Việt Nam luôn ngưỡng mộ đất nước Ấn Độ vĩ đại, một trong những cái nôi của nền văn minh nhân loại, nơi phát tích các tôn giáo lớn như đạo Hindu và đạo Phật, nơi lưu giữ những công trình kiến trúc huy hoàng như Đền tình yêu Tát Mahan hay Cột sắt Quitáp Mina, nơi nuôi dưỡng các vĩ nhân như nhà văn hóa, nhà thơ lỗi lạc Tago hay vị cha già dân tộc, nổi tiếng với phong trào “bất bạo

* Trích phát biểu tại tiệc chiêu đãi Tổng thống Ấn Độ Ram Nath Kovind và Phu nhân thăm Việt Nam, ngày 20/11/2018.

động” Mahátma Gandi mà chúng ta vừa kỷ niệm 150 năm ngày sinh. Ngày nay, nhân dân Ấn Độ anh em đang viết tiếp những trang sử huy hoàng, với nhiều thành tựu vượt bậc về chính trị, kinh tế, quốc phòng, khoa học và công nghệ, đưa Ấn Độ trở thành một trong những nền kinh tế hàng đầu thế giới, có vị thế ngày càng cao ở khu vực và trên trường quốc tế.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng hội đàm với Tổng thống Ấn Độ Ram Nath Kovind trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Việt Nam, ngày 20/11/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa Ngài Tổng thống, phu nhân và các vị khách quý,

Việt Nam và Ấn Độ có mối quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời, kết nối văn hóa gần 2.000 năm lịch sử. Tháp Chàm

tại Mỹ Sơn mà Ngài Tổng thống đến thăm ngày hôm qua là một trong những biểu tượng sinh động của mối giao lưu văn hóa, tôn giáo và lịch sử lâu đời giữa hai nước. Cách đây 64 năm, cũng tại Thủ đô Hà Nội, cuộc gặp lịch sử giữa Thủ tướng Giaoaháclan Nêru và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng vững chắc cho quan hệ hai nước trong thời kỳ hiện đại. Đó là mối quan hệ hết sức tốt đẹp “một bầu trời không một chút mây” như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói. Nhân dân Việt Nam mãi mãi không bao giờ quên hình ảnh những người anh em Ấn Độ hô vang khẩu hiệu “Tên Anh, tên Tôi, tên Chúng ta: Việt Nam, Việt Nam” (Ama Nam, Tôma Nam, Viet Nam, Viet Nam) trên đường phố Cancútta vào đầu những năm 1960. Năm 1959, Ngài Ragiăngđra Praxát - Tổng thống Ấn Độ đầu tiên thăm Việt Nam đã mang theo cây bồ đề Ấn Độ trồng tại khuôn viên một ngôi chùa lớn tại Hà Nội. Năm 1958, trong chuyến thăm chính thức Ấn Độ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang theo cây đại Việt Nam trồng trong khuôn viên mộ Mahátma Gandi. Đây là những cử chỉ đặc biệt, thể hiện sự gắn kết và chia sẻ giữa hai nước chúng ta, không chỉ trong những giá trị về văn hóa, tôn giáo, tâm linh, mà còn trong các khát vọng chung về hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực.

Sau gần 7 thập kỷ hình thành và phát triển, quan hệ hai nước đã phát triển lên những tầm cao mới, nổi bật nhất là việc nâng cấp lên đối tác chiến lược toàn diện năm 2016. Chúng ta vui mừng chứng kiến hai bên tiếp tục duy trì thường xuyên trao đổi đoàn cấp cao và các cấp, trên các kênh Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, địa phương cũng như giao lưu nhân dân nhằm làm sâu sắc hơn sự tin cậy chính trị

và sự hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau. Hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế - thương mại, quốc phòng - an ninh, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa - du lịch được quan tâm thúc đẩy, mang lại nhiều kết quả thực chất, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước. Nhiều tập đoàn lớn của Ấn Độ đã có mặt tại Việt Nam, đầu tư trong những lĩnh vực mà Việt Nam đang có nhu cầu cao như dầu khí, năng lượng, hạ tầng cơ sở, tài chính... Ấn Độ đang trở thành điểm du lịch tâm linh hấp dẫn, thu hút hàng trăm nghìn lượt khách hành hương Việt Nam mỗi năm; phim truyền hình Ấn Độ và Yoga ngày càng được đón nhận và trở nên phổ biến trong đời sống xã hội của người dân Việt Nam.

*Thưa Ngài Tổng thống và Phu nhân,
Thưa quý vị,*

Tôi có lẽ là người may mắn khi được đến thăm Ấn Độ trên cả cương vị Chủ tịch Quốc hội (tháng 02/2010) và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 11/2013). Những ký ức tốt đẹp về đất nước và con người Ấn Độ vẫn còn in đậm trong tôi, và mong rằng, chúng ta cùng làm tất cả những gì có thể để khuyến khích thế hệ trẻ tăng cường kết nối, củng cố và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân hai nước.

Tiếp nối kết quả các chuyến thăm cấp cao gần đây giữa hai nước, sáng nay, Ngài Tổng thống và tôi đã có cuộc trao đổi rất chân tình và thiết thực về các phương hướng tiếp tục đưa quan hệ Việt Nam - Ấn Độ phát triển mạnh mẽ và năng động hơn nữa trong những năm tới, không chỉ vì lợi ích của hai nước mà còn đóng góp tích cực vào việc xây dựng một châu Á

và khu vực Ấn Độ Dương - châu Á - Thái Bình Dương tự do và rộng mở, hòa bình, thịnh vượng, hợp tác cùng phát triển.

Tôi tin rằng, với sự quyết tâm và đồng lòng nhất trí của lãnh đạo và nhân dân hai nước, quan hệ hữu nghị truyền thống và đối tác chiến lược toàn diện tốt đẹp Việt Nam - Ấn Độ sẽ tiếp tục đơm hoa, kết trái, vươn tới những tầm cao mới, huy hoàng và xán lạn hơn.

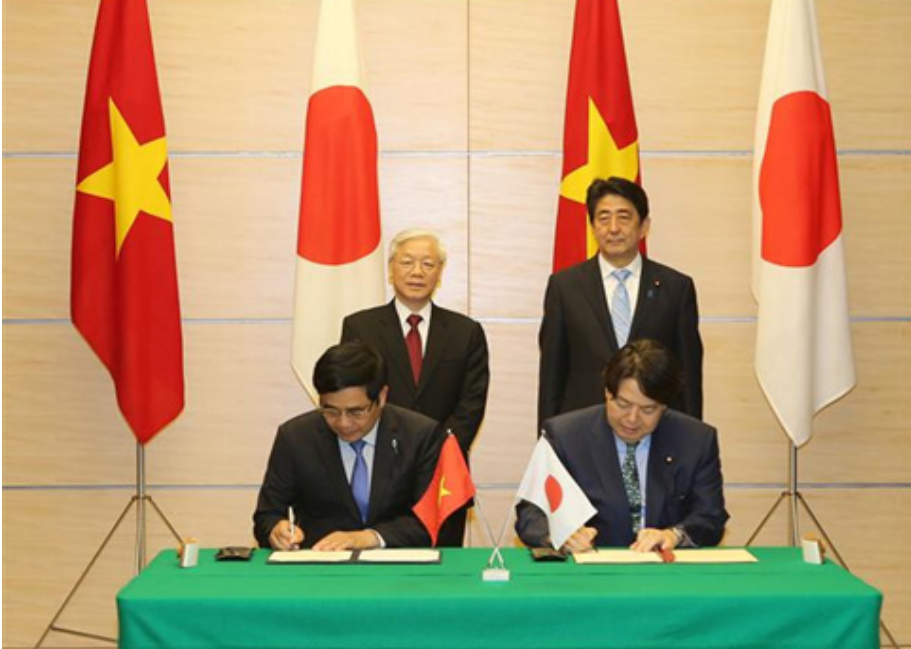
**NHẬT BẢN LÀ MỘT TRONG NHỮNG
ĐỐI TÁC KINH TẾ QUAN TRỌNG
HÀNG ĐẦU VÀ LÂU DÀI CỦA VIỆT NAM***



Phóng viên: *Đây là chuyến thăm Nhật Bản đầu tiên của Tổng Bí thư. Xin Tổng Bí thư cho biết kỳ vọng của Ngài về chuyến thăm? Những vấn đề nào sẽ được hai bên thảo luận trong chuyến thăm lần này? Thông điệp mà Ngài muốn gửi tới nhân dân Nhật Bản qua chuyến thăm lần này?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đây là chuyến thăm chính thức Nhật Bản đầu tiên của tôi trên cương vị Tổng Bí thư theo lời mời của Thủ tướng Nội các Nhật Bản Abe Sindô. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh quan hệ hai nước chúng ta đang phát triển rất tốt đẹp. Với chuyến thăm này, chúng tôi muốn khẳng định chủ trương nhất quán của Việt Nam coi Nhật Bản là một trong những đối tác phát triển quan trọng hàng đầu và lâu dài, thúc đẩy toàn diện và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng giữa hai nước vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á. Với ba điểm nhấn là thúc đẩy kết nối hai nền kinh tế, tăng cường tin cậy chính trị và đẩy mạnh hợp tác trong các vấn đề khu vực và quốc tế, tôi hy vọng rằng, kết quả chuyến thăm sẽ tạo động lực mạnh mẽ, góp phần đưa quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phát triển lên tầm cao mới.

* Trả lời phỏng vấn của một số hãng thông tấn, báo chí Nhật Bản, ngày 12/9/2015.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Nhật Bản Abe Sindô
chứng kiến Lễ ký kết các văn bản hợp tác giữa hai nước
Việt Nam - Nhật Bản, ngày 15/9/2015*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Như các bạn đã biết, Việt Nam và Nhật Bản vốn có quan hệ gắn bó đã từ lâu đời; nhân dân hai nước chia sẻ nhiều giá trị văn hóa tương đồng, có tình cảm hữu nghị chân thành với nhau, hai nước có nhiều lợi ích chung to lớn trước mắt và lâu dài. Giờ đây, hai nước không chỉ là đối tác chiến lược sâu rộng mà còn là những người bạn chân thành, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau. Việt Nam hoan nghênh một Nhật Bản phát triển phồn vinh, đóng vai trò ngày càng tích cực cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Việc tăng

cường quan hệ hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Nhật Bản là đáp ứng nguyện vọng và phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước, của khu vực và thế giới.

Phóng viên: *Xin cho biết đánh giá của Tổng Bí thư về quan hệ Việt Nam - Nhật Bản trong những năm qua, trong thời điểm hiện nay và trong tương lai? Ngài kỳ vọng Nhật Bản sẽ có những đóng góp tích cực gì cho sự phát triển quan hệ giữa hai nước trong thời gian tới?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Tôi hài lòng nhận thấy, từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1973, nhất là từ sau khi kết thúc Chiến tranh lạnh, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản đã vượt qua những trở ngại của quá khứ, có những bước tiến quan trọng và thực chất. Với việc thiết lập quan hệ “đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á” năm 2009 và nâng cấp thành quan hệ “đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á” năm 2014, quan hệ hợp tác giữa hai nước chúng ta đã phát triển nhanh chóng, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực. Sự tin cậy lẫn nhau giữa hai nước ngày càng được củng cố và tăng cường, đặc biệt là thông qua các chuyến thăm và tiếp xúc thường xuyên giữa lãnh đạo cấp cao và các cấp giữa hai nước. Hợp tác kinh tế tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nhất là trên các lĩnh vực ODA, đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, thương mại, du lịch... Giao lưu nhân dân, văn hóa cũng diễn ra sôi động; sự hiểu biết giữa nhân dân hai nước ngày càng sâu sắc. Thành tựu đó là kết quả của sự tin cậy, hiểu biết lẫn nhau, phát huy lợi ích tương đồng, nâng cao hiệu quả hợp tác, nỗ lực hướng tới tương lai của lãnh đạo và nhân dân hai nước.

Tiếp tục đà phát triển đó, Việt Nam mong muốn đưa quan hệ hợp tác với Nhật Bản ngày càng đi vào chiều sâu, toàn diện và hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực kinh tế. Nhật Bản là nước công nghiệp phát triển với ưu thế về vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý. Việt Nam đang trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa với nguồn tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào và một thị trường đầy tiềm năng. Hai bên cần chú trọng phát huy tối đa lợi thế bổ sung cho nhau, tăng cường hơn nữa tính kết nối giữa hai nền kinh tế, kết hợp với thúc đẩy mạnh mẽ các lĩnh vực hợp tác tiềm năng giữa hai nước. Chúng tôi cũng mong muốn Nhật Bản tiếp tục ưu tiên dành nguồn vốn ODA ưu đãi cho Việt Nam, tăng mạnh đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, phát triển hạ tầng, nông - lâm - ngư nghiệp,... thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại giữa hai nước, đẩy mạnh hợp tác trực tiếp giữa các địa phương của hai nước. Đồng thời, cần tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác về giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, du lịch, lao động, giao lưu nhân dân,...; hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu; hợp tác về quốc phòng, an ninh... giữa hai nước.

Trên cơ sở nền tảng đó, cùng với quyết tâm và nỗ lực từ cả hai phía, tôi tin rằng quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản sẽ tiếp tục phát triển ngày càng toàn diện và sâu sắc vì lợi ích của nhân dân hai nước.

Phóng viên: *Hiện nay nguồn vốn ODA nào từ Nhật Bản mà Việt Nam cần nhất? Xin Tổng Bí thư cho biết đánh giá về chính*

sách mà Chính phủ Nhật Bản tuyên bố gần đây “Hợp tác vì hạ tầng chất lượng”?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Nhật Bản là đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của Việt Nam, là nước cung cấp viện trợ phát triển (ODA) lớn nhất cho Việt Nam. Việt Nam luôn đánh giá cao sự hỗ trợ quý báu đó của Chính phủ và nhân dân Nhật Bản, đồng thời luôn nỗ lực sử dụng hiệu quả, minh bạch và đúng mục đích nguồn vốn ODA của Nhật Bản.

Tôi đặc biệt đánh giá cao sự hợp tác và hỗ trợ của Chính phủ Nhật Bản trong việc xây dựng và phát triển hạ tầng cơ sở tại Việt Nam. Những công trình lớn thực hiện bằng nguồn vốn ODA của Nhật Bản như cầu Cần Thơ, cầu Bãi Cháy, cầu Nhật Tân, đường vành đai 3 Hà Nội, nhà ga T2 sân bay quốc tế Nội Bài, v.v. đã và đang góp phần làm thay đổi bộ mặt kết cấu hạ tầng của đất nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và trở thành biểu tượng sinh động cho sự hợp tác và tình hữu nghị giữa hai nước.

Trong bối cảnh Việt Nam đang tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng nhằm đưa đất nước cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, chúng tôi mong muốn Nhật Bản tiếp tục duy trì nguồn vốn ODA cho Việt Nam ở mức cao, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng cơ sở, phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp và nông nghiệp tiên tiến, ứng phó với biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường, nâng cao năng lực quản lý kinh tế... Chúng tôi cũng đánh giá cao việc Nhật Bản triển khai Chương trình “Đối tác cơ sở hạ tầng chất lượng” nhằm phát triển hạ tầng cơ sở chất lượng cao ở châu Á và mong muốn Việt Nam sẽ trở thành đối tác ưu tiên của Nhật Bản trong chương trình này.

Phóng viên: *Rất nhiều doanh nghiệp Nhật Bản muốn được kinh doanh tại Việt Nam. Xin Tổng Bí thư cho biết ý kiến về mối quan hệ kinh doanh giữa hai nước?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Việt Nam luôn coi trọng hợp tác kinh tế với Nhật Bản. Hai bên đã thỏa thuận về nhiều dự án, chương trình hợp tác quan trọng, trong đó có Chiến lược công nghiệp hóa trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với các ngành ưu tiên như điện tử, máy nông nghiệp, chế biến nông - thủy sản, đóng tàu, môi trường, tiết kiệm năng lượng, sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô. Nhật Bản cũng đang tích cực hỗ trợ Việt Nam về công nghệ, kinh nghiệm trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

Bên cạnh đó, tôi cho rằng việc Cộng đồng ASEAN thành lập vào cuối năm 2015 cũng như việc Việt Nam và Nhật Bản cùng tham gia quá trình xây dựng các liên kết kinh tế khu vực như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) sẽ mở ra những cơ hội mới để doanh nghiệp hai nước tăng cường hợp tác đầu tư kinh doanh.

Chúng tôi hoan nghênh các doanh nghiệp Nhật Bản tăng cường và mở rộng quy mô đầu tư vào Việt Nam trong các ngành thế mạnh của Nhật Bản như chế biến, chế tạo, xây dựng, năng lượng,... tiếp tục tìm hiểu và mở rộng đầu tư sang các ngành công nghiệp ưu tiên trong khuôn khổ hợp tác giữa hai nước. Tôi xin khẳng định rằng, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn nỗ lực, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Nhật Bản có thể đầu tư, kinh doanh thành công ở Việt Nam.

Phóng viên: Vào năm 2016, Việt Nam sẽ kỷ niệm 30 năm thực hiện chính sách đổi mới. Xin Tổng Bí thư cho biết ý kiến về việc này? Thời gian gần đây, Việt Nam được đánh giá là một nước phát triển mới tại châu Á với những thành tựu kinh tế nổi bật. Bên cạnh đó, ở Việt Nam vẫn tồn tại một số vấn đề như tham nhũng, khoảng cách giàu nghèo, môi trường đầu tư cần được cải thiện... Việt Nam nhìn nhận, đánh giá như thế nào về các vấn đề còn tồn tại đó, cũng như sẽ giải quyết các vấn đề đó như thế nào?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử. Riêng về phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt khoảng 7%/năm trong giai đoạn 1991 - 2015. Từ một nước kém phát triển, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình từ năm 2010 và đang ngày càng hội nhập sâu rộng vào kinh tế khu vực và thế giới. Việt Nam cũng đạt trước thời hạn nhiều mục tiêu quan trọng trong số các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MGD), đặc biệt là các thành tựu về xóa đói, giảm nghèo, y tế, giáo dục.

Tuy nhiên, chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, Việt Nam còn gặp không ít khó khăn, hạn chế như chất lượng tăng trưởng chưa cao, năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, môi trường kinh doanh còn không ít những vướng mắc, tình trạng tham nhũng, lãng phí chưa được đẩy lùi, đời sống một bộ phận nhân dân chậm cải thiện...

Để khắc phục các khó khăn, hạn chế nói trên, Việt Nam quyết tâm đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ hơn, tranh thủ thời cơ thuận lợi, huy động và sử dụng tốt nhất mọi nguồn lực trong và ngoài nước, đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Chúng tôi xác định sẽ

nỗ lực phát triển bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế; nhất quán quan điểm tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường. Để làm được điều đó, chúng tôi đang tập trung triển khai mạnh mẽ ba khâu đột phá chiến lược về thể chế, nhân lực, hạ tầng, tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững hơn, chủ động hội nhập quốc tế, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, phát triển nông thôn mới. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đang tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo cơ chế, chính sách và môi trường kinh doanh minh bạch, an toàn và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp phát huy sáng tạo và cạnh tranh bình đẳng trong nền kinh tế thị trường.

Phóng viên: *Kinh tế Việt Nam hiện đang có nhiều thuận lợi cho thành công. Là thành viên của Cộng đồng ASEAN và đối tác trong các hiệp định thương mại tự do như TPP đều là những nhân tố thuận lợi. Tổng Bí thư đánh giá như thế nào về triển vọng kinh tế Việt Nam trong tương lai?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Những kết quả quan trọng mà Việt Nam đã đạt được trong công cuộc đổi mới đang là nền tảng vững chắc, tạo sức bật cho sự phát triển của kinh tế Việt Nam trong những năm tới. Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế của Việt Nam đang bước sang giai đoạn mới khi Cộng đồng ASEAN bắt đầu đi vào hoạt động từ cuối năm 2015. Việt Nam cũng đã chính thức ký hiệp định thương mại tự do (FTA) với nhiều đối tác, đồng thời, đang cùng các nước tích cực đàm phán giai đoạn cuối Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)... Theo đó, với triển vọng hoàn tất 12 hiệp định thương mại tự do trong thời gian tới, Việt Nam sẽ trở thành mắt xích

quan trọng của mạng lưới liên kết kinh tế rộng lớn với 55 đối tác, trong đó có 15 thành viên G-20.

Những bước chuyển mạnh mẽ trong phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế đang mở ra thị trường và không gian phát triển mới, đồng thời thúc đẩy kinh tế Việt Nam tham gia sâu hơn và hiệu quả hơn vào mạng lưới sản xuất khu vực và toàn cầu. Mặc dù ý thức rõ vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, song tôi tin rằng, với thế và lực của đất nước hiện nay, nền kinh tế Việt Nam sẽ có những bước chuyển mình mạnh mẽ và tiếp tục phát triển nhanh và bền vững trong những năm tới.

Phóng viên: *Đối với Cộng đồng ASEAN, đây là một năm có dấu ấn hết sức quan trọng trong việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN. Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong khối ASEAN. Xin Tổng Bí thư cho biết, với tư cách là một thành viên của ASEAN, Việt Nam muốn trở thành một quốc gia như thế nào? Xin Ngài vui lòng cho biết Việt Nam mong đợi sự trợ giúp gì từ Nhật Bản cho ASEAN?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Cách đây 20 năm, Việt Nam đã quyết định gia nhập ASEAN, một bước đi chiến lược và là điểm đột phá đầu tiên trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, góp phần triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Chúng tôi luôn coi trọng vai trò của ASEAN đối với hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và quốc tế. Đại hội Đảng lần thứ XI của chúng tôi chủ trương “Chủ động, tích cực và có

trách nhiệm cùng các nước xây dựng cộng đồng ASEAN vững mạnh; tăng cường quan hệ với các đối tác trong khuôn khổ hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương”¹. Chính sách nhất quán của chúng tôi là thúc đẩy xây dựng một Cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh. Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, đây là lợi ích của Việt Nam, nhưng cũng là lợi ích chung của khu vực. Chúng tôi đã, đang và sẽ tiếp tục phát huy vai trò của một thành viên chủ động, tích cực và có trách nhiệm của ASEAN, nỗ lực đóng góp nhiều hơn nữa cho sự lớn mạnh của Cộng đồng ASEAN trong thời gian tới.

Về quan hệ giữa Nhật Bản và ASEAN, tôi tin chắc không chỉ Việt Nam chúng tôi mà các quốc gia thành viên ASEAN khác đều trông đợi cùng Nhật Bản tiếp tục đóng góp tích cực và xây dựng vì hòa bình, ổn định, phát triển và thịnh vượng ở khu vực, trên tinh thần đối tác chiến lược ASEAN - Nhật Bản.

Như các bạn đã biết, trong một vài tháng tới, Cộng đồng ASEAN sẽ ra đời, đánh dấu sự phát triển về chất của Hiệp hội, là nền tảng để Hiệp hội chuyển sang giai đoạn phát triển cao hơn, liên kết chặt chẽ hơn. Việt Nam và các quốc gia thành viên đều hy vọng sự hỗ trợ, giúp đỡ thiết thực của các quốc gia đối tác, trong đó có Nhật Bản, để triển khai các cam kết, thỏa thuận và chương trình hợp tác đã có, đặc biệt là việc hỗ trợ ASEAN thành lập Cộng đồng và xây dựng Cộng đồng giai đoạn sau năm 2015.

Là quốc gia có vai trò và vị thế quan trọng trong khu vực, chúng tôi hy vọng Nhật Bản tiếp tục ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong các cơ chế hợp tác khu vực; tích cực tham

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.47.

gia các cơ chế do ASEAN khởi xướng như ARF, EAS, ADMM+; cùng phối hợp chặt chẽ với ASEAN tại các cơ chế quốc tế khác như APEC, ASEM, Liên hợp quốc; tăng cường phối hợp đối phó với các thách thức khu vực và toàn cầu, đẩy mạnh hợp tác với ASEAN trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống, nhất là những lĩnh vực Nhật Bản có thế mạnh như an ninh mạng, cứu trợ thảm họa, thiên tai, chống cướp biển...



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội kiến Nhật hoàng Akihito
trong chuyến thăm chính thức Nhật Bản, ngày 16/9/2015*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Chúng tôi đánh giá cao sự hợp tác giữa Nhật Bản với các nước Tiểu vùng sông Mêkông và mong Nhật Bản tiếp tục tích cực hỗ trợ phát triển hành lang kinh tế Đông - Tây, quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mêkông.

Chúng tôi cũng kỳ vọng vào những bước phát triển mạnh mẽ trong hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa ASEAN - Nhật Bản khi chúng ta đang hướng tới mục tiêu tăng gấp đôi thương mại và đầu tư hai bên vào năm 2022 thông qua triển khai Lộ trình Hợp tác kinh tế chiến lược 10 năm ASEAN - Nhật Bản. Hai bên cũng cần sớm hoàn tất Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP) và cùng ASEAN thúc đẩy hoàn tất đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) cũng như triển khai thực hiện sau khi hoàn tất đàm phán. Chúng tôi mong muốn Nhật Bản tiếp tục tăng cường hỗ trợ ASEAN trong việc triển khai liên kết và kết nối khu vực.

Phóng viên: *Việt Nam đã thiết lập thể chế chính trị một đảng duy nhất trong nhiều năm lịch sử. Hiện nay, hệ thống chính trị như vậy là rất hiếm trên thế giới. Ngài có tin tưởng rằng hệ thống chính trị độc đáo này sẽ được duy trì lâu dài trong tương lai?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Thực tiễn lịch sử nhân loại cho thấy, việc hình thành các thể chế chính trị là dựa trên hoàn cảnh, điều kiện lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cụ thể của mỗi quốc gia, không có mô hình duy nhất để áp đặt cho tất cả các nước. Chế độ chính trị của Việt Nam là kết quả của tiến trình lịch sử cụ thể của Việt Nam, trong đó có sự tín nhiệm và ủng hộ rộng rãi của nhân dân đối với vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cuộc đấu tranh lâu dài giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và đổi mới, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

Tôi cho rằng, bản chất cốt lõi nhất của dân chủ là bảo đảm để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì



nhân dân; thể chế chính trị nào đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của đại đa số nhân dân, của dân tộc thì thể chế đó sẽ có sức sống lâu dài, mãnh liệt, không phụ thuộc vào việc có một đảng hay đa đảng. Và vấn đề quan trọng quyết định không phải là ở số lượng mà là ở chất lượng của đảng, tức là đảng đó là đảng của ai, được tổ chức, hoạt động như thế nào và vì lợi ích của ai, mối quan hệ với nhân dân như thế nào, phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân ra sao, có được đại đa số nhân dân ủng hộ hay không?

Trong 85 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn phấn đấu theo một tôn chỉ duy nhất, không thay đổi, là phục vụ lợi ích của nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, vì lợi ích của đất nước và dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn cầu thị, tự phê bình và đổi mới, khắc phục những hạn chế để không ngừng tự hoàn thiện mình nhằm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ nhân dân giao phó, xứng đáng là đại diện chân chính cho quảng đại quần chúng nhân dân Việt Nam, cho dân tộc Việt Nam.

Mục tiêu xây dựng một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là nguyện vọng tha thiết của nhân dân Việt Nam ngày nay. Sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đã và đang đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân và nhận được sự ủng hộ rộng rãi của quần chúng nhân dân. Sự tín nhiệm và ủng hộ của nhân dân là cơ sở quan trọng, quyết định nhất đối với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhân dân Việt Nam có quyền tự quyết định lấy vận mệnh của mình và chúng tôi tin tưởng rằng đó là sự lựa chọn đúng đắn vì tương lai tươi sáng của dân tộc Việt Nam.

Phóng viên: *Việt Nam là nước xã hội chủ nghĩa, tuy nhiên, Việt Nam thực tế cũng có nền kinh tế thị trường. Ngài có suy nghĩ thế nào về việc chuyển đổi này?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đúng là Việt Nam chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hay nói cách khác, đó là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là một tìm tòi sáng tạo của Việt Nam, vừa theo quy luật chung, vừa phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Chúng ta đều biết, kinh tế thị trường là thành tựu chung của văn minh nhân loại. Trong quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội, việc Việt Nam áp dụng kinh tế thị trường là một tất yếu khách quan, phù hợp với quy luật phát triển và xu thế của thời đại. Nhưng thực tế cũng cho thấy, trong thời đại ngày nay, không quốc gia nào có thể phó thác mọi vấn đề kinh tế cho “bàn tay vô hình” của thị trường, mà phải kết hợp kinh tế thị trường với sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước.

Việt Nam chủ trương phát triển kinh tế thị trường, tôn trọng quy luật kinh tế thị trường, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh để phát triển kinh tế, có sự cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa các thành phần kinh tế, chủ động và tích cực hội nhập vào thị trường thế giới. Đồng thời, Việt Nam cũng coi trọng vai trò điều tiết của Nhà nước để bảo đảm cho thị trường hoạt động lành mạnh và hiệu quả, sử dụng các chính sách và công cụ kinh tế để thúc đẩy phát triển bền vững, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính

sách phát triển, gắn liền phát triển kinh tế với xóa đói, giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái,... từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi không cho rằng định hướng xã hội chủ nghĩa mâu thuẫn với kinh tế thị trường. Trái lại, đó là sự kết hợp biện chứng, cần thiết, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Phóng viên: *Hiện nay thử thách lớn nhất mà Đảng Cộng sản Việt Nam đang phải đối mặt là gì? Đảng sẽ giải quyết với thử thách này như thế nào tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII? Xin Ngài cho biết một số nội dung chính mà Đại hội Đảng sẽ bàn thảo? Liệu có sự thay đổi nào về vai trò của Đảng sau Đại hội? Việt Nam sẽ đi theo phương hướng nào? Xin vui lòng cho biết ý kiến của Ngài về chính sách đối nội, đối ngoại, chính sách kinh tế...?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ diễn ra vào thời điểm Việt Nam đi qua chặng đường 30 năm đổi mới. Đây là giai đoạn lịch sử rất quan trọng của Việt Nam, đánh dấu sự trưởng thành mọi mặt của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đại hội XII dự kiến sẽ bàn bạc và quyết định những chủ trương, đường lối lớn về đối nội, đối ngoại của Việt Nam trong 5 năm tới, nhằm đưa đất nước bước vào thời kỳ phát triển bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng. Đại hội sẽ tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới, chỉ ra những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức, trên cơ sở đó sẽ làm rõ hơn những vấn đề lý luận lớn để xác định phương hướng phát triển của Việt Nam trong giai đoạn mới, như: các bước đi của thời kỳ quá độ; nền kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa; mô hình và phương thức quản lý xã hội; đổi mới đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế và chính trị; động lực của đổi mới và quá trình phát triển ở Việt Nam trong thời kỳ mới... Công tác xây dựng Đảng cũng sẽ rất được coi trọng, nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn tới.

Chúng tôi kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đồng bộ và toàn diện nhằm đưa nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự, công bằng xã hội, phát huy dân chủ và nâng cao đời sống của nhân dân. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phát triển, năng suất lao động; thực hiện ba đột phá chiến lược là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, cũng như xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ.

Về đối ngoại, chúng tôi kiên trì thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ; hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Đây là chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục hướng tới đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện; đưa quan hệ với các đối tác, trong đó có Nhật Bản, đi vào chiều sâu; chủ động, tích cực tham gia các diễn đàn đa phương với tinh thần Việt Nam “là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.83-84.

KHÔNG NGỪNG THẮT CHẶT MỐI QUAN HỆ
HỮU NGHỊ, HỢP TÁC TOÀN DIỆN, LÂU DÀI
VIỆT NAM - NHẬT BẢN*



Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn Ngài Thủ tướng Abe Sindô và tất cả các vị có mặt tại đây đã dành cho tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sự đón tiếp nồng hậu, thân tình và chu đáo. Tôi rất cảm động trước những lời nói tốt đẹp của Ngài Thủ tướng về mối quan hệ giữa hai nước chúng ta. Cuộc gặp gỡ lần này của chúng ta là sự tái ngộ của những người bạn tin cậy và chân thành với mong muốn không ngừng thắt chặt mối quan hệ hữu nghị, sự hợp tác toàn diện, lâu dài giữa Việt Nam và Nhật Bản.

Trở lại thăm Nhật Bản sau hơn bảy năm, tôi thực sự vui mừng được tận mắt chứng kiến kết quả của những nỗ lực vượt bậc của Chính phủ và nhân dân Nhật Bản trong việc phục hồi, tái thiết đất nước, tiếp tục đóng góp tích cực cho hòa bình, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới. Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ngài Thủ tướng và Chính phủ Nhật Bản, với nghị lực, tài năng, trí tuệ cùng sức sống mãnh liệt, nhân dân Nhật Bản sẽ tiếp tục đạt được những thành công mới, xây dựng đất nước Nhật Bản ngày càng phồn vinh.

* Đáp từ tại Cuộc chiêu đãi của Thủ tướng Abe Sindô, ngày 15/9/2015.

Thưa quý vị,

Tôi và Ngài Thủ tướng vừa có cuộc hội đàm rất thành công và đạt được nhận thức chung quan trọng về các định hướng, biện pháp để thúc đẩy toàn diện và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản với trọng tâm là tăng cường sự tin cậy về chính trị, thúc đẩy kết nối và hợp tác kinh tế, tăng cường hợp tác về quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hợp tác trong các vấn đề khu vực và quốc tế. Chúng ta cũng đã thông qua *Tuyên bố về tầm nhìn chung quan hệ Việt Nam - Nhật Bản* và chứng kiến lễ ký một loạt văn bản thỏa thuận, đánh dấu những bước tiến tích cực trên nhiều lĩnh vực hợp tác giữa hai nước.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Abe Sindô duyệt đội danh dự trong chuyến thăm chính thức Nhật Bản, ngày 15/9/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản khởi nguồn từ rất sớm trong lịch sử; hai nước chúng ta có nhiều nét văn hóa tương đồng, chia sẻ nhiều lợi ích chung; quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước phát triển hết sức nhanh chóng và tích cực trong những thập niên gần đây, đang ở giai đoạn tốt đẹp nhất từ trước đến nay. Đối với Việt Nam ngày nay, Nhật Bản là đối tác quan trọng hàng đầu và lâu dài. Đây là chủ trương nhất quán, xuyên suốt, là sự lựa chọn chiến lược trong định hướng đối ngoại của Việt Nam. Việt Nam ủng hộ Nhật Bản phát triển giàu mạnh, phồn vinh, tiếp tục đóng góp tích cực cho hòa bình và phát triển của khu vực và trên thế giới. Chúng tôi tin tưởng rằng, Nhật Bản cũng tìm thấy một đối tác tin cậy và gần gũi ở một nước Việt Nam đang đổi mới, tiến nhanh trên con đường phát triển và hội nhập quốc tế, đóng vai trò xây dựng đối với hòa bình và hợp tác ở khu vực. Tôi tin rằng kết quả tích cực của chuyến thăm Nhật Bản lần này sẽ góp phần vun đắp cho mối quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản phát triển ngày càng tốt đẹp, bền vững vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, thịnh vượng chung của khu vực và thế giới.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo và nhân dân Việt Nam, tôi xin trân trọng cảm ơn Chính phủ và nhân dân Nhật Bản, cá nhân Ngài Thủ tướng và quý vị đang có mặt tại đây đã dành tâm huyết và tình cảm đặc biệt của mình, ủng hộ công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam, dành cho chúng tôi sự giúp đỡ rất quý báu về nhiều mặt, góp phần củng cố và đưa quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước phát triển lên tầm cao mới, toàn diện, hiệu quả như ngày hôm nay.

ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN QUAN HỆ ĐỐI TÁC HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - HÀN QUỐC TRÊN CÁC LĨNH VỰC*



Phóng viên: *Quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã phát triển đáng kể trên nhiều lĩnh vực, cả về kinh tế và chính trị, từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1992. Xin Ngài đánh giá về quan hệ giữa hai nước chúng ta trước đây và hiện nay?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Có thể nói, hai nước, hai dân tộc chúng ta có quan hệ từ rất sớm, ít nhất là từ thế kỷ XIII khi hoàng tử triều Lý¹ của Việt Nam sang Hàn Quốc sinh sống, đồng hành cùng nhân dân Hàn Quốc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Cách đây 22 năm, khi thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc, ít ai có thể hình dung quan hệ Việt - Hàn phát triển nhanh chóng, tốt đẹp như hiện nay và cách đây 5 năm đã trở thành đối tác hợp tác chiến lược của nhau.

Về kinh tế, Hàn Quốc đã trở thành nhà đầu tư đứng thứ hai, là đối tác thương mại thứ ba của Việt Nam; viện trợ phát triển của Hàn Quốc trong thời gian qua đã góp phần thiết thực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam;

* Trả lời phỏng vấn Hãng Thông tấn Yonhap - Hàn Quốc, ngày 28/9/2014.

1. Lý Long Tường, con trai thứ bảy của vua Lý Anh Tông (B.T).

nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc đang kinh doanh có hiệu quả tại Việt Nam.

Về chính trị, chúng ta đã trở thành đối tác chiến lược và cũng là những người bạn chân thành của nhau. Bà Tổng thống Hàn Quốc đã coi Việt Nam là một trong hai nước đối tác quan trọng nhất của Hàn Quốc trong các nước ASEAN.

Giao lưu nhân dân giữa hai nước được mở rộng, mỗi năm có gần 1 triệu lượt người của hai nước thăm viếng lẫn nhau. Hiện có khoảng 130.000 người Hàn đang làm việc, sinh sống tại Việt Nam, gần 70.000 lao động, 5.000 học sinh, sinh viên Việt Nam đang làm việc, học tập tại Hàn Quốc và hàng vạn gia đình Việt Nam - Hàn Quốc đã trở thành thông gia của nhau. Đây là nền tảng xã hội rất quan trọng cho sự phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác tốt đẹp, lâu bền giữa hai dân tộc Việt - Hàn.

Phóng viên: *Ngài hy vọng quan hệ hai nước phát triển theo hướng nào trong tương lai?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Tôi không chỉ hy vọng mà tin rằng quan hệ hữu nghị và đối tác hợp tác chiến lược Việt - Hàn có cơ sở vững chắc và tương lai tươi sáng, bởi hai nước có rất nhiều điểm tương đồng về lợi ích cơ bản, có tiềm năng và nhu cầu hợp tác rất lớn. Đó sẽ là mối quan hệ chính trị ngày càng tin cậy với các cuộc trao đổi, gặp gỡ thường xuyên giữa lãnh đạo cấp cao hai nước, cùng với các cơ chế đối thoại chiến lược, đối thoại chính sách và hợp tác ngày càng chặt chẽ trên các lĩnh vực. Đó sẽ là quan hệ hợp tác ngày càng sâu rộng và có hiệu quả về kinh tế, đầu tư, thương mại, tài chính,

lao động, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo, đối ngoại, quốc phòng và an ninh,... nhằm kết nối hiệu quả giữa hai nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, góp phần bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau vì mục tiêu phát triển bền vững của mỗi nước. Đó sẽ là quan hệ hợp tác về văn hóa, thể thao, giao lưu giữa các địa phương và giao lưu nhân dân ngày càng được mở rộng nhằm không ngừng tăng cường hiểu biết lẫn nhau và tình cảm hữu nghị giữa nhân dân hai nước.

Chuyến thăm Hàn Quốc lần này của tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam là nhằm đẩy mạnh toàn diện và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Việt - Hàn hướng tới các mục tiêu đó.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và đại diện cộng đồng người Việt Nam
tại Hàn Quốc, ngày 02/10/2014*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Phóng viên: *Như Ngài biết, hiện có nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc đang hoạt động tại Việt Nam và sẽ có ngày càng nhiều nhà đầu tư Hàn Quốc tìm đến. Xin Ngài chia sẻ đánh giá, mong muốn cũng như thông điệp mà Ngài muốn gửi tới họ?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Việt Nam nằm ở vị trí kết nối giữa Đông Bắc Á với Đông Nam Á, là thị trường có gần 90 triệu dân và có nguồn nhân lực dồi dào, là nền kinh tế mới nổi với nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển, do đó đang được nhiều nhà đầu tư nước ngoài quan tâm. Có thể nói, các doanh nghiệp Hàn Quốc là một trong những nhà đầu tư nước ngoài đang thành công nhất tại Việt Nam hiện nay. Hoạt động có hiệu quả của các doanh nghiệp Hàn Quốc không chỉ đem lại lợi nhuận cho các nhà đầu tư Hàn Quốc mà còn góp phần tích cực vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội ở cả Hàn Quốc và Việt Nam; riêng ở Việt Nam đã góp phần tạo thêm việc làm, phát triển hạ tầng đô thị, công nghiệp điện tử, công nghiệp cơ khí, đẩy mạnh xuất khẩu, v.v.. Trên thực tế, các doanh nghiệp đầu tư của Hàn Quốc đã trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Tôi tin rằng những người Hàn Quốc đang làm ăn, sinh sống ở Việt Nam đều có thể cảm nhận được Việt Nam là một đất nước an toàn, con người thân thiện và có rất nhiều nét gần gũi, tương đồng về văn hóa với Hàn Quốc.

Chúng tôi hoan nghênh và sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam, đặc biệt khuyến khích hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực phát triển hạ tầng, công nghệ cao, công nghệ xanh, sạch, công nghiệp cơ khí quy mô lớn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông, thủy sản và nông nghiệp,...

Chúng tôi luôn coi sự thành công của các doanh nghiệp Hàn Quốc cũng là thành công của mình và mong rằng các doanh nghiệp Hàn Quốc đến đầu tư hãy coi Việt Nam như quê hương thứ hai của mình, tích cực đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng lâu dài của cả hai quê hương Hàn Quốc và Việt Nam.

Phóng viên: *Chúng tôi được biết Việt Nam và Hàn Quốc gần đây đang đàm phán Hiệp định thương mại tự do. Xin cho biết ý kiến của Ngài và triển vọng đàm phán?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Mở rộng hoạt động thương mại, đầu tư giữa các nước là yêu cầu khách quan để tối ưu hóa các tiềm năng và nguồn lực, nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế trong thế giới toàn cầu hóa hiện nay. Tuy nhiên, việc mở rộng quan hệ thương mại, đầu tư cần đem lại lợi ích cho tất cả các bên, cho cả doanh nghiệp và người lao động, phục vụ hiệu quả cho mục tiêu phát triển thịnh vượng, bền vững của mỗi nước. Hàn Quốc là nước công nghiệp phát triển đang bước vào chu kỳ phát triển mới; Việt Nam là nước đang phát triển, thu nhập trung bình thấp, đang trong quá trình công nghiệp hóa. Hai nước chúng ta có rất nhiều điểm có thể bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau để cùng phát triển. Vì vậy, Hiệp định thương mại tự do giữa hai nước được xây dựng sẽ là cơ hội mới để kết nối hai nền kinh tế, đẩy mạnh hơn nữa hợp tác kinh tế cùng có lợi giữa hai nước trong thời gian tới, là biện pháp quan trọng để góp phần thực hiện Tuyên bố chung Việt - Hàn vì thịnh vượng chung, vì lợi ích của cả hai nước chúng ta.

Tôi hy vọng hai bên sẽ hoàn tất việc đàm phán để ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt - Hàn trong thời gian sớm nhất.

Phóng viên: Việt Nam cũng có quan hệ ngoại giao với Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên. Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng Việt Nam là một trong những nước có thể đóng góp vào việc cải thiện quan hệ giữa hai miền Triều Tiên, xây dựng lòng tin và hòa bình trên Bán đảo Triều Tiên. Ngài nghĩ như thế nào về điều đó và theo Ngài, Việt Nam có thể làm gì cho hòa bình trên Bán đảo Triều Tiên?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Việt Nam có quan hệ hữu nghị, hợp tác với cả Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên và Đại Hàn Dân quốc. Là một dân tộc đã trải qua và từng chịu nhiều đau thương, mất mát do chiến tranh, bị chia cắt, hơn ai hết nhân dân Việt Nam thấu hiểu, chia sẻ và ủng hộ nguyện vọng chính đáng, thiết tha của nhân dân hai miền Triều Tiên về hòa bình, thống nhất đất nước. Chúng tôi hoan nghênh mọi sáng kiến và nỗ lực thiện chí của các bên, thông qua đối thoại hòa bình nhằm làm giảm căng thẳng, cải thiện quan hệ hai miền, xây dựng một Bán đảo Triều Tiên hòa bình, ổn định, thịnh vượng và không có vũ khí hạt nhân.

Việt Nam trong khả năng có thể, sẵn sàng tham gia, tích cực đóng góp xây dựng vào quá trình cải thiện quan hệ giữa hai miền Triều Tiên vì hòa bình, ổn định trên Bán đảo Triều Tiên và trong khu vực.

Phóng viên: Ngài có thông điệp nào cho nhân dân Hàn Quốc nhân dịp chuyến thăm của Ngài đến Hàn Quốc?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Tôi đã có dịp đến thăm Hàn Quốc cách đây 6 năm trên cương vị Chủ tịch Quốc hội Việt Nam. Cho đến nay, tôi vẫn giữ những ấn tượng sâu sắc về đất

nước Hàn Quốc tươi đẹp và người dân Hàn Quốc giàu lòng mến khách.

Người Hàn Quốc có câu: “Qua sông mới biết sông sâu. Người cùng sống mới hiểu nhau”. Thực tiễn trong những năm qua cho thấy, hai nước, hai dân tộc chúng ta thực sự đã trở thành đối tác quan trọng và người bạn chân thành của nhau. Việc tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt - Hàn là đáp ứng yêu cầu, lợi ích của nhân dân hai nước và phù hợp với xu thế chung của khu vực và thế giới.

Tôi muốn gửi đến nhân dân Hàn Quốc lời chào đoàn kết, hữu nghị và lời chúc mừng tốt đẹp nhất của nhân dân Việt Nam nhân dịp Ngày Lễ Khai Thiên sắp tới; chúc đất nước Hàn Quốc phồn vinh, nhân dân Hàn Quốc hạnh phúc.



TIẾP TỤC VUN ĐẮP, PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ TỐT ĐẸP VIỆT NAM - HÀN QUỐC TRONG THỜI GIAN TỚI*



Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi xin gửi tới Ngài Yoon Suk Yeol, Tổng thống Đại Hàn Dân quốc và Ngài Lee Junseok, Chủ tịch Đảng Sức mạnh Quốc dân lời chúc mừng nồng nhiệt nhân dịp Ngài Yoon Suk Yeol được bầu làm Tổng thống thứ 20 của Đại Hàn Dân quốc.

Thắng lợi của Ngài Yoon Suk Yeol tại cuộc bầu cử đã thể hiện vị trí, vai trò và uy tín của Đảng Sức mạnh Quốc dân và cá nhân Ngài Tổng thống trong xã hội Đại hàn Dân quốc. Tôi tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Ngài Tổng thống và Chủ tịch Đảng Sức mạnh Quốc dân, đất nước Đại Hàn Dân quốc ngày càng phát triển phồn vinh, nhân dân hạnh phúc, vị thế và vai trò trên trường quốc tế của Đại Hàn Dân quốc không ngừng nâng cao.

Tôi vui mừng thấy rằng, những năm qua, quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ, thực chất trên tất cả các lĩnh vực với sự tham gia thúc đẩy của cả chính đảng, chính phủ, quốc hội, doanh nghiệp và nhân

* Điện mừng gửi Tổng thống Đại hàn Dân quốc, Chủ tịch Đảng Sức mạnh Quốc dân nhân dịp ngài Yoon Suk Yeol được bầu làm Tổng thống thứ 20, ngày 12/3/2022.

dân hai nước. Tin cậy chính trị giữa hai nước tiếp tục được củng cố; trao đổi, tiếp xúc cấp cao được duy trì thường xuyên. Hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư phát triển sôi động, trở thành trụ cột quan trọng thúc đẩy quan hệ hai nước. Tình cảm hữu nghị giữa nhân dân hai nước ngày càng gắn bó, mật thiết.

Năm nay, chúng ta kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và hướng tới nâng cấp quan hệ hai nước lên khuôn khổ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, phù hợp với lợi ích thiết thực của nhân dân hai nước, đóng góp vào hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực và trên thế giới. Tôi mong muốn và sẵn sàng cùng Ngài vun đắp, phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước trong thời gian tới.

Chúc Ngài Tổng thống và Ngài Chủ tịch Đảng sức khỏe, hạnh phúc, thành công trên cương vị đầy trọng trách của mình! Chúc quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Sức mạnh Quốc dân, giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Hàn Quốc ngày càng phát triển tốt đẹp, bền vững!



QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - ÔXTRÂYLIA TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN VÌ LỢI ÍCH CỦA NHÂN DÂN HAI NƯỚC*



Ngài Thủ tướng thân mến,

Tôi rất vui mừng nhận được thư của Ngài nhân dịp hai nước chúng ta kỷ niệm 50 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Ôxtrâylia (26/02/1973 - 26/02/2023). Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi thân ái gửi tới Ngài và qua Ngài tới Công đảng và nhân dân Ôxtrâylia lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

Tôi chia sẻ những ý kiến đánh giá của Ngài về quá trình phát triển mạnh mẽ, thực chất và hiệu quả của mối quan hệ hợp tác Việt Nam - Ôxtrâylia trong suốt 50 năm qua cũng như niềm tin về sự phát triển của quan hệ hai nước trong thời gian tới.

Trên nền tảng vững chắc của mối quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ôxtrâylia, tôi tin tưởng chắc chắn rằng quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Công đảng Ôxtrâylia, giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Ôxtrâylia sẽ tiếp tục được củng cố và tăng cường.

* Thư cảm ơn Ngài Anthôni Anbanidi, Lãnh đạo Công đảng Ôxtrâylia, Thủ tướng Ôxtrâylia, ngày 10/3/2023.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Thủ tướng Ôxtrâyli
Anthony Albanese thăm chính thức Việt Nam, ngày 04/6/2023*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôi luôn sẵn sàng trao đổi với Ngài bằng hình thức phù hợp và mong sớm được chào đón Ngài tại Việt Nam.

Trân trọng gửi tới Ngài lời chúc sức khỏe và đạt được nhiều thành tựu mới trên cương vị cao cả của mình.

QUAN HỆ HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG
VIỆT NAM - MÔNG CỔ NGÀY CÀNG
PHÁT TRIỂN, HIỆU QUẢ VÀ THỰC CHẤT*



Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi xin gửi tới Ngài lời chúc mừng nồng nhiệt nhân dịp Đảng Nhân dân Mông Cổ giành thắng lợi vang dội trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Chủ tịch Quốc hội Mông Cổ Miyegombo Enkhbold thăm chính thức Việt Nam, ngày 23/01/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

* Điện mừng gửi Ngài Ukhnaagiin Khurelsukh, Chủ tịch Đảng Nhân dân Mông Cổ, Thủ tướng Chính phủ Mông Cổ, ngày 15/7/2020.

Chúng tôi đánh giá cao việc Mông Cổ tổ chức thành công kỳ bầu cử Quốc hội lần này trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu. Kết quả bầu cử thể hiện sự tín nhiệm của nhân dân Mông Cổ đối với những chính sách của Chính phủ và năng lực lãnh đạo kiểm soát dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội của Đảng Nhân dân Mông Cổ.

Trong những năm qua, quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Mông Cổ không ngừng được củng cố và phát triển, nhất là sau khi ký kết Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác giữa hai Đảng vào tháng 3/2019. Quan hệ tốt đẹp giữa hai Đảng đã góp phần quan trọng thúc đẩy quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Mông Cổ và tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước ngày càng phát triển mạnh mẽ, hiệu quả và thực chất.

Tôi tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Ngài Ukhnaagiin Khurelsukh, Đảng Nhân dân Mông Cổ ngày càng lớn mạnh, đạt được nhiều thành công to lớn hơn nữa, đưa đất nước Mông Cổ tiếp tục phát triển và thịnh vượng.

Xin chúc Ngài sức khỏe, hạnh phúc, thành công trên cương vị đầy trọng trách của mình.



TRIỂN VỌNG TỐT ĐẸP CỦA QUAN HỆ VIỆT - PHÁP*



1. Thế giới đang thay đổi nhanh chóng, và có thể nói, nhân loại đang đứng trước cục diện mang tính bước ngoặt cả về chính trị và kinh tế trên phạm vi toàn cầu, đặt ra cả thách thức lẫn cơ hội đối với mọi quốc gia. Với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tất cả các nước lớn nhỏ, giàu nghèo đều đang nỗ lực tìm cách chuyển sang một thời kỳ phát triển mới.

Dưới góc nhìn toàn cục, sự thay đổi ấy thể hiện rõ rệt nhất ở việc châu Á - Thái Bình Dương ngày nay trở thành khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới về mọi phương diện. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Trung Quốc, Nga và Ấn Độ, khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là châu Á, trở thành nơi hội tụ sức phát triển quan trọng nhất của kinh tế thế giới, đồng thời cũng là “sân chơi” rất phức tạp của các cường quốc. Những cơ hội to lớn mà châu Á - Thái Bình Dương đem lại đang thúc đẩy xu hướng hợp tác, liên kết. Các diễn đàn khu vực và liên khu vực như APEC, ASEM tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong kết nối giữa các nước ven bờ Thái Bình Dương và châu Á, giữa châu Âu với châu Á.

Nằm ở trung tâm một khu vực trải rộng từ Thái Bình Dương tới Ấn Độ Dương, Việt Nam và các nước Đông Nam Á

* Bài viết trước thêm chuyến thăm Cộng hòa Pháp từ ngày 25 đến ngày 27/3/2018, đăng trên báo *Thế giới (Le Monde)* của Pháp.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Cộng hòa Pháp
Emmanuel Macron tại Paris, ngày 27/3/2018*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

có vị trí hết sức quan trọng trong các tiến trình hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam trước đây thường được biết đến như một địa bàn chiến tranh thì hiện nay đã được biết đến như một đất nước đang đổi mới mạnh mẽ, phát triển năng động, một điểm đến hấp dẫn đối với khách du lịch và các nhà đầu tư nước ngoài, một đối tác thân thiện, ngày càng quan trọng của các quốc gia trên thế giới. Công cuộc đổi mới trong hơn 30 năm qua đã đưa Việt Nam từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề trở thành một nước đang phát triển có thu nhập trung bình, kinh tế tăng trưởng khá cao, liên tục, chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh

được giữ vững, quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, Việt Nam đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế tăng trưởng trung bình 7%/năm trong suốt hơn 30 năm qua; riêng năm 2017 kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 425 tỉ đôla Mỹ, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được 36 tỉ đôla Mỹ, xếp hạng năng lực cạnh tranh tăng 5 bậc, môi trường kinh doanh tăng 14 bậc theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF); cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng hiện đại, giảm khu vực nông nghiệp, tăng khu vực dịch vụ và công nghiệp. Việt Nam đang vươn lên trở thành một nền kinh tế phát triển nhanh và năng động ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Trên nền tảng đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, Việt Nam đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 190 nước, hình thành quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với tất cả các nước lớn, trong đó có đủ 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; là thành viên tích cực của Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO; đã và đang đàm phán, tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương, và gần đây nhất là Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); đang hoàn tất Hiệp định thương mại tự do với EU. Việt Nam cũng đã chủ động và tích cực phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương khu vực và quốc tế, tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, các hoạt động diễn tập về an ninh phi truyền thống. Hoạt động trao đổi, giao lưu và hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học -

công nghệ, giáo dục - đào tạo... phát triển nhanh chóng và sâu rộng. Có thể khẳng định rằng, Việt Nam ngày nay đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều nước, một thành viên có trách nhiệm, có vai trò và vị thế quan trọng của cộng đồng quốc tế, đóng góp ngày càng tích cực và hiệu quả cho hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực và trên thế giới.

2. Việt Nam và Pháp tuy ở hai châu lục khác nhau nhưng có mối quan hệ rất đặc biệt với sự gắn bó mật thiết về lịch sử, văn hóa và xã hội.

Nhìn lại chặng đường suốt 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1973 - 2018), chúng ta dễ dàng nhận thấy, quan hệ hai nước đã có những bước tiến dài rất có ý nghĩa. Trước hết, cần nhắc đến một sự kiện có ý nghĩa to lớn là chuyến thăm chính thức Cộng hòa Pháp của Thủ tướng Phạm Văn Đồng năm 1977 đã mở ra một trang mới trong quan hệ giữa hai nước. Quan hệ kinh tế, thương mại, hợp tác trao đổi văn hóa, giáo dục được thúc đẩy mạnh mẽ. Đặc biệt, trong thập kỷ 1980, thời kỳ Việt Nam bị bao vây cấm vận, Pháp vẫn là nước phương Tây duy nhất duy trì quan hệ hợp tác văn hóa, khoa học - kỹ thuật, giáo dục và đào tạo với Việt Nam bằng việc mở lại Viện Trao đổi văn hóa với Pháp (IDCAF) tại Thành phố Hồ Chí Minh tháng 7/1982 và nay đã mở rộng ra ở nhiều địa phương khác ở Việt Nam. Trung tâm văn hóa Việt Nam ở Pháp cũng nỗ lực không mệt mỏi truyền bá văn hóa và ngôn ngữ Việt tới các tầng lớp nhân dân Pháp. Từ cuối thập niên 1980, nhất là khi công cuộc đổi mới của Việt Nam đạt được những thành tựu quan trọng bước đầu và Việt Nam bắt đầu tái hội nhập cộng đồng quốc tế, quan hệ hai nước đã có những phát triển phong phú, đa dạng với các chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Mitterrand

tháng 3/1993 và chuyến thăm Pháp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt tháng 6/1993. Có thể nói, từ đó trở đi, Pháp đã thực hiện chính sách nhất quán coi Việt Nam là một ưu tiên trong chính sách đối ngoại của mình ở châu Á - Thái Bình Dương, là cầu nối giữa Pháp và các nước trong khu vực như Bộ trưởng Ngoại giao Alanh Mary Giuýppê (Alain Marie Juppé) nói trong chuyến thăm Việt Nam tháng 11/1994: “Nước Pháp nằm ở giữa lục địa châu Âu, một châu Âu đang ngày càng trở nên thống nhất và nước Việt Nam nằm ở giữa lục địa châu Á, một châu Á đã được hòa giải và đang tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ. Hai nước chúng ta có thể cùng nhau làm nên nhiều việc lớn”. Quan hệ Việt - Pháp đã phát triển mạnh mẽ hơn sau khi Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995, vượt qua khuôn khổ quan hệ song phương và nằm trong khuôn khổ quan hệ giữa Liên minh châu Âu với Việt Nam và nằm trong chính sách của Pháp đối với Đông Nam Á. Hai nước có đồng quan điểm trên nhiều vấn đề quốc tế lớn, nhất là trong các vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững, phát huy sự đa dạng văn hóa và vai trò của các thiết chế đa phương trong việc điều tiết, quản lý tiến trình toàn cầu hóa.

3. Năm nay, hai nước chúng ta kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 5 năm thiết lập quan hệ đối tác chiến lược. Trong suốt 45 năm qua, Pháp luôn là đối tác hàng đầu của Việt Nam. Các mối quan hệ trong khuôn khổ song phương cũng như đa phương phát triển ngày càng phong phú, đa dạng. Pháp là nhà tài trợ song phương hàng đầu châu Âu cho Việt Nam. Hàng trăm thỏa thuận đã được ký kết giữa các trường đại học, trung tâm nghiên cứu của hai nước và hiện có khoảng 7.000 sinh viên, thực tập sinh Việt Nam đang học tập tại Pháp. Quan hệ hợp tác giữa các địa phương cũng được mở rộng với

sự tham gia của 20 địa phương của Pháp và 15 tỉnh, thành phố của Việt Nam với 10 hội nghị hợp tác giữa các địa phương hai nước được tổ chức trong thời gian qua. Đặc biệt, cộng đồng người Việt Nam tại Pháp là một cộng đồng lâu đời, lớn nhất trong số các cộng đồng người Việt Nam tại châu Âu, gắn bó mật thiết với cả hai nước và luôn là cầu nối quan trọng cho quan hệ Việt - Pháp. Hai nước cũng đang hướng tới những hình thức hợp tác mới bảo đảm cho sự phát triển bền vững thông qua các dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu hay phát triển nông nghiệp. Những dự án xanh Việt - Pháp đang mang lại hy vọng cho những nơi mà cuộc sống của người dân Việt Nam bị tác động mạnh bởi biến đổi khí hậu.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Bí thư toàn quốc Đảng Cộng sản Pháp Pierre Laurent cùng các đại biểu trong chuyến thăm chính thức Cộng hòa Pháp, ngày 27/3/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, vẫn còn rất nhiều tiềm năng hợp tác to lớn giữa hai nước chưa được khai thác hết. Ví dụ, đến nay, đầu tư FDI của Pháp vào Việt Nam mới đạt khoảng 2,78 tỉ USD, bằng 1/3 đầu tư FDI của Hà Lan vào Việt Nam. Kim ngạch trao đổi hàng hóa hai chiều vẫn còn khiêm tốn, chỉ bằng hơn 1% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Những kết quả này thực sự chưa tương xứng với tiềm năng hợp tác của quan hệ Việt - Pháp.

4. Trong giai đoạn hiện nay, hai nước chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi để tăng cường quan hệ. Pháp là cường quốc nòng cốt tại châu Âu, đang cải cách mạnh mẽ để vươn lên, tích cực phát huy vai trò toàn cầu, có lợi ích và ảnh hưởng quan trọng ở châu Á. Việt Nam là nền kinh tế phát triển nhanh, năng động với gần 100 triệu dân, có vai trò quan trọng trong ASEAN và Đông Á. Hai nước Việt Nam và Pháp cũng chia sẻ nhiều quan điểm và lợi ích tương đồng trong các vấn đề quốc tế. Do đó, tăng cường quan hệ hợp tác Việt - Pháp trở thành một yêu cầu khách quan và cần thiết vì lợi ích của cả hai nước.

Trên tinh thần đó, chúng ta cần tạo động lực mới làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược Việt - Pháp; tăng cường sự tin cậy chính trị, đẩy mạnh trao đổi, tiếp xúc cấp cao, nâng cao hiệu quả các cơ chế đối thoại và hợp tác; mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, quốc phòng, an ninh; thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, năng lượng, y tế, văn hóa, giáo dục, du lịch, tư pháp, bảo vệ môi trường, v.v.; đẩy mạnh giao lưu nhân dân, tăng cường hợp tác giữa các địa phương.

Là các thành viên nòng cốt trong EU và ASEAN, mỗi nước cần đóng vai trò đặc biệt trong việc thúc đẩy quan hệ EU - ASEAN. Việt Nam sẽ là cầu nối quan trọng cho quan hệ giữa

Pháp với ASEAN, và mong rằng, Pháp cũng sẽ là cầu nối hiệu quả cho quan hệ giữa Việt Nam với EU.

Một lĩnh vực ưu tiên quan trọng khác là hợp tác về môi trường và chống biến đổi khí hậu. Việt Nam và Pháp cần tích cực tham gia góp phần cùng với cộng đồng quốc tế nỗ lực thực hiện các cam kết quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác thúc đẩy quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững nhằm hướng tới thực hiện hiệu quả Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Cuối cùng, trong bối cảnh thế giới biến động nhanh chóng và phức tạp hiện nay, hơn bao giờ hết, hai nước chúng ta cần tăng cường phối hợp chặt chẽ trong các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Việt Nam và Pháp đều chia sẻ tầm nhìn chung về một thế giới đa cực và chủ nghĩa đa phương dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, công bằng, hợp tác trên tinh thần cùng có lợi, cùng nỗ lực phấn đấu vì hòa bình và phát triển bền vững bao trùm. Chúng ta khẳng định vai trò trung tâm của Liên hợp quốc trong thúc đẩy hòa bình và an ninh quốc tế, thúc đẩy thịnh vượng và phát triển bền vững; coi trọng Hiến chương Liên hợp quốc, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị của mỗi nước. Và đặc biệt, chúng ta đều ủng hộ nguyên tắc giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc.

Tất cả những điều đó cho phép chúng ta tin tưởng vững chắc rằng, triển vọng của quan hệ Việt - Pháp là rất tốt đẹp; mối quan hệ đối tác chiến lược Việt - Pháp sẽ tiếp tục phát triển bền vững, toàn diện và hiệu quả trong những thập kỷ tới của thế kỷ XXI.

**SỰ GẮN BÓ GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP GÓP PHẦN
TÍCH CỰC PHÁT TRIỂN QUAN HỆ
GIỮA HAI NƯỚC VIỆT NAM VÀ PHÁP***



Nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Pháp (1920 - 2020), thay mặt Ban Chấp hành Trung ương và toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi trân trọng gửi tới các đồng chí và toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Pháp lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

Được thành lập năm 1920 bởi đại diện ưu tú của những người cộng sản và nhân dân lao động Pháp, trong đó có sự tham gia của đồng chí Nguyễn Ái Quốc (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của nhân dân Việt Nam), Đảng Cộng sản Pháp đã trở thành đảng chính trị của những người cộng sản và công nhân tiến bộ Pháp. Sau khi thành lập, Đảng Cộng sản Pháp đã đi đầu trong các cuộc đấu tranh chống áp bức, bất công, chống chính sách thuộc địa của chính phủ tư sản, chống các chính sách phát xít của Chính phủ Vichy, vận động quần chúng đòi quyền dân sinh, dân chủ; ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân các nước thuộc địa chống lại ách đô hộ của thực dân, đế quốc, giành độc lập, tự do cho các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam.

* Điện mừng gửi Hội đồng toàn quốc Đảng Cộng sản Pháp nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Pháp (1920 - 2020), ngày 09/12/2020.

Trong suốt một thế kỷ qua, Đảng Cộng sản Pháp vẫn luôn kiên cường vượt qua những thời khắc khó khăn, đấu tranh cho một tương lai tiến bộ của loài người, một xã hội mà ở đó giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động thoát khỏi bóc lột, đàn áp, nghèo đói và chiến tranh.

Chúng tôi đánh giá cao những đóng góp to lớn của Đảng Cộng sản Pháp đối với phong trào cộng sản và công nhân trên thế giới. Sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Pháp có ý nghĩa to lớn và là nguồn cổ vũ, động viên cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Quan hệ hữu nghị, đoàn kết thủy chung giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Pháp và giữa nhân dân hai nước đã không ngừng được nuôi dưỡng, vun đắp bởi các thế hệ lãnh đạo hai Đảng chúng ta, là minh chứng sống động cho tình đoàn kết quốc tế giữa những người cộng sản. Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam luôn ghi nhớ và biết ơn sự ủng hộ và hỗ trợ thiết thực, hiệu quả về vật chất và tinh thần mà những người cộng sản và nhân dân Pháp đã dành cho nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, góp phần tích cực phát triển quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Pháp.

Kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Pháp là một sự kiện chính trị quan trọng của Đảng Cộng sản Pháp, là dịp để giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp, châu Âu cũng như những người cộng sản trên thế giới tăng cường đoàn kết và hợp tác. Chúng tôi tin tưởng rằng, với truyền thống và kinh nghiệm 100 năm hoạt động và phát triển, Đảng Cộng sản Pháp sẽ tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong



công nhân, nhân dân lao động và trên chính trường Pháp; củng cố và phát huy những thành quả đã đạt được trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân sinh, dân chủ và tiến bộ xã hội, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của các lực lượng tiến bộ ở châu Âu và trên thế giới.

Chúc quan hệ hữu nghị, đoàn kết, hợp tác truyền thống giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Pháp, giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Pháp ngày càng củng cố và phát triển.

CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ
HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG, HỢP TÁC
NHIỀU MẶT GIỮA QUỐC HỘI HAI NƯỚC
VIỆT NAM - BUNGARI*



Phóng viên: *Kính thưa Ngài Chủ tịch, đây có phải là chuyến thăm Bungari đầu tiên của Ngài không? Chương trình chuyến thăm của Ngài thế nào và Ngài mong muốn chuyến thăm này sẽ đạt đến mức nào để góp phần tăng cường quan hệ Bungari - Việt Nam?*

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng: Đúng, đây là lần đầu tiên tôi thăm Bungari, được đặt chân lên xứ sở hoa hồng nổi tiếng và tươi đẹp của các bạn, nhưng từ lâu hình ảnh đất nước và con người Bungari đã rất gần gũi và thân thiết đối với tôi cũng như bao người Việt Nam khác. Trong chuyến thăm Bungari lần này, dự kiến tôi sẽ có cuộc hội đàm với Ngài Chủ tịch Quốc hội, hội kiến với Tổng thống và Thủ tướng Bungari, dự khai mạc diễn đàn doanh nghiệp hai nước và có nhiều hoạt động quan trọng khác. Tôi hy vọng chuyến thăm và làm việc của Đoàn đại biểu cấp cao. Quốc hội Việt Nam lần này sẽ góp phần củng cố, tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt giữa hai Quốc hội và hai nước Việt Nam -

* Trả lời phỏng vấn tạp chí *Tema*, Bungari, ngày 03/6/2008.

Bungari. Một trong những nội dung quan trọng của chuyến thăm là chúng tôi sẽ bàn bạc để ký Thỏa thuận hợp tác giữa hai Quốc hội, tạo cơ sở thuận lợi cho sự hợp tác, trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau giữa hai Quốc hội cũng như giữa các cơ quan của Quốc hội hai nước.

Phóng viên: *Trong mấy năm gần đây, quan hệ giữa hai nước chúng ta có những bước phát triển rất rõ rệt, những người Bungari vẫn còn biết ít về Việt Nam do thiếu thông tin. Ngài có thể nói gì với nhân dân Bungari về sự phát triển của đất nước Ngài? Nền kinh tế Việt Nam có tiếp tục giữ vị trí thứ hai tại châu Á về nhịp độ tăng trưởng không? Việc tăng giá thực phẩm và giá dầu trên thế giới có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam như thế nào?*

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng: Việt Nam là một nước ở Đông Nam Á, có diện tích lớn gấp ba lần và số dân đông gấp hơn 10 lần Bungari. Từ năm 1986 đến nay, chúng tôi thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế. Hơn 20 năm qua, đặc biệt là trong 10 năm gần đây, kinh tế Việt Nam luôn giữ được tốc độ tăng trưởng cao (GDP tăng trung bình 7%/năm) và thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài (có khoảng trên 90 nước và vùng lãnh thổ đã đầu tư trực tiếp vào Việt Nam với tổng số vốn trên 50 tỉ đôla Mỹ). Thời gian gần đây, do chịu tác động suy thoái của nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam cũng gặp một số khó khăn, nhất là về lạm phát.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn có nhiều thuận lợi cơ bản, có nhiều tiềm năng chưa khai thác hết và có những điều chỉnh chính sách thích hợp để đảm bảo kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế bền vững. Là một nước xuất khẩu gạo và dầu thô, Việt Nam có cả mặt thuận và không thuận trước sự tăng giá ghê gớm của hai mặt hàng thiết yếu này. Tuy nhiên, mặt thuận vẫn là cơ bản và vấn đề cấp bách hiện nay là cần có chính sách linh hoạt để thích ứng với tình hình mới. Quốc hội Việt Nam sẽ tích cực giám sát và hỗ trợ Chính phủ trong quá trình này.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ cán bộ, nhân viên Đại sứ quán và đại diện cộng đồng người Việt Nam tại Bungari nhân chuyến thăm chính thức Cộng hòa Bungari, ngày 20/6/2008

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Phóng viên: Sau chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Lao động Bungari, bà Êmilía Mátxlarôva (Emilia Maslarova), báo chí Bungari đưa tin có khả năng sự thiếu hụt lao động tại Bungari sẽ được bù đắp nhờ lao động Việt Nam. Trong thời gian chuyến thăm của Ngài, vấn đề này có được bàn đến hay không?

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng: Việt Nam và Bungari đã có thỏa thuận về hợp tác lao động từ những năm 80 của thế kỷ trước. Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế, việc chuyển dịch lao động trên thế giới sẽ diễn ra ngày càng nhanh chóng và có quy mô lớn hơn. Do vậy, việc tiếp tục và tăng cường hợp tác giữa hai nước về trao đổi lao động là điều phù hợp với xu thế chung và có lợi cho cả hai bên. Quốc hội Việt Nam sẽ thúc đẩy quá trình này qua việc xây dựng một môi trường pháp lý rõ ràng, minh bạch và thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia vào quá trình trao đổi lao động giữa hai nước.

Phóng viên: Là thành viên chính thức của EU có làm cho Bungari trở thành đối tác hấp dẫn hơn đối với Việt Nam?

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng: Quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) đang phát triển tích cực trên các lĩnh vực. Hiện hai bên đang chuẩn bị đàm phán về Hiệp định đối tác và hợp tác (PCA). Việt Nam luôn coi các nước trong Liên minh châu Âu là các đối tác quan trọng không chỉ trong hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư hợp tác phát triển, mà còn cả về chính trị, văn hóa. Tôi tin tưởng rằng, với việc Bungari trở thành thành viên chính thức của EU, quan hệ Việt Nam - Bungari sẽ càng có điều kiện phát triển thuận lợi.

VIỆT NAM VÀ ITALIA CHÍNH THỨC THIẾT LẬP
MỐI QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC -
DẤU MỐC QUAN TRỌNG TRONG QUAN HỆ
SONG PHƯƠNG GIỮA HAI NƯỚC*



Một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn Ngài Tổng thống và nhân dân Italia về sự đón tiếp trọng thị và nồng hậu cũng như những lời nói tốt đẹp, thân tình mà Ngài Tổng thống đã dành cho đất nước và nhân dân Việt Nam, cho quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp giữa hai nước chúng ta.

Chúng tôi rất vui mừng đến thăm đất nước Italia tươi đẹp, có sức lôi cuốn mãnh liệt đối với bất kỳ ai từ khắp nơi trên trái đất bởi những kiệt tác di sản văn hóa, lịch sử tuyệt vời, cũng như sự thân thiện, chân thành, cởi mở và nồng ấm của mỗi người dân. Chuyến thăm lần này của tôi diễn ra đúng dịp hai nước kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và trong không khí vui mừng khi hai nước vừa chính thức ký văn kiện thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, mở ra một trang mới đầy triển vọng đối với quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước chúng ta.

Thưa Ngài Tổng thống và phu nhân,

Thưa các quý vị và các bạn,

Việt Nam và Italia tuy cách xa nhau về địa lý, nhưng từ lâu hai nước chúng ta đã có sự giao lưu gần gũi và hiểu biết

* Lời đáp từ tại Quốc yến của Tổng thống Italia Gioócgiô Napôlitanô, ngày 21/01/2013.

lẫn nhau. Nhiều thế hệ người dân Việt Nam vẫn ghi nhớ hình ảnh con tàu hữu nghị Auxstralê (Australe) rời cảng Giê nô va (Genova) vào năm 1973 để chuyển tới đất nước chúng tôi hàng hóa và đồ dùng thiết yếu của nhân dân Italia gửi tặng nhân dân Việt Nam trong những năm tháng chiến tranh gian khổ. Đó là biểu tượng cao đẹp của tình đoàn kết, hữu nghị Việt Nam - Italia mà chúng tôi luôn trân trọng, gìn giữ.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Italia Gioócgiô Napôlitanô trong chuyến thăm chính thức hữu nghị Cộng hòa Italia, ngày 21/01/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nhân dịp này, thay mặt Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin chân thành cảm ơn Nhà nước và nhân dân Italia về sự giúp đỡ quý báu dành cho Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh

giành độc lập, thống nhất đất nước cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. Đặc biệt, tôi xin cảm ơn những tình cảm mà cá nhân Ngài Tổng thống Gioócgiô Napôlitanô luôn dành cho Việt Nam.

Chúng tôi rất vui mừng chứng kiến quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước trong thời gian qua đã phát triển tốt đẹp trên các lĩnh vực. Năm 2013 - năm hai nước chúng ta kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, là dịp để chúng ta cùng nhau nhìn lại quá khứ với những tình cảm tốt đẹp, đồng thời hướng tới tương lai với sự lạc quan về triển vọng hợp tác mới.

Thưa Ngài Tổng thống và phu nhân,

Thưa các quý vị và các bạn,

Sáng nay, Ngài Tổng thống và tôi đã trao đổi sâu rộng về quan hệ song phương cũng như các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm, khẳng định quyết tâm và mong muốn của Lãnh đạo và nhân dân hai nước làm sâu sắc hơn mối quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt. Giờ đây, Việt Nam và Italia chính thức thiết lập quan hệ đối tác chiến lược. Đây là dấu mốc quan trọng, không chỉ là đích đến mà đồng thời là sự khởi đầu của một giai đoạn mới trong quan hệ song phương, hướng tới sự phát triển sâu rộng hơn, hiệu quả hơn, ổn định, lâu dài và bền vững. Tôi tin tưởng rằng, cùng với quyết tâm chính trị của Lãnh đạo và mong muốn của nhân dân hai nước, chúng ta hoàn toàn có thể bổ sung cho nhau trong sự hợp tác bình đẳng và cùng có lợi, vì thịnh vượng của mỗi nước, vì hòa bình, ổn định và phát triển của châu Á, châu Âu và trên thế giới.



PHÁT HUY HƠN NỮA TIỀM NĂNG HỢP TÁC TO LỚN GIỮA VIỆT NAM VÀ MÔDĂMBÍCH*



Nhân dịp kỷ niệm 45 năm Ngày độc lập nước Cộng hòa Môdămbích (25/6/1975 - 25/6/2020), thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi tới đồng chí và qua đồng chí tới Ban Chấp hành Trung ương cùng toàn thể đảng viên Đảng Mặt trận Giải phóng Môdămbích (FRELIMO), Nhà nước và nhân dân Môdămbích lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

Tôi vui mừng nhận thấy, trong suốt 45 năm đấu tranh giành độc lập, xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng FRELIMO và sự tin tưởng, ủng hộ mạnh mẽ của người dân, đất nước Môdămbích đã đạt được nhiều thành quả to lớn về chính trị, an ninh, hòa giải dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại. Tôi tin tưởng rằng, đồng chí và Đảng FRELIMO sẽ tiếp tục đưa đất nước Môdămbích đi đến những thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển, mang lại hòa bình, tiến bộ xã hội và hạnh phúc cho người dân Môdămbích.

* Thư gửi đồng chí Philip Niuxi, Chủ tịch Đảng Mặt trận giải phóng Môdămbích, Tổng thống nước Cộng hòa Môdămbích nhân kỷ niệm 45 năm Ngày quốc khánh Môdămbích, ngày 25/6/2020.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội đàm trực tuyến với
Chủ tịch Đảng Mặt trận giải phóng Môđămbích,
Tổng thống nước Cộng hòa Môđămbích Philip Niuxi, ngày 06/6/2022*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Việt Nam tự hào là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới công nhận nền độc lập của Môđămbích và thiết lập quan hệ ngoại giao ngay trong ngày tuyên bố độc lập của nước Cộng hòa Nhân dân Môđămbích, nay là nước Cộng hòa Môđămbích. Trải qua các cuộc đấu tranh gian khó giành độc lập, nhưng hào hùng, lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng FRELIMO cũng như người dân hai nước chia sẻ những giá trị cao quý về độc lập, tự do và mưu cầu hạnh phúc như lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.15, tr.131 (B.T).*




Những giá trị đó đã tạo nền tảng vững chắc để các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước không ngừng vun đắp và gìn giữ mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Môđambích trong suốt 45 năm qua. Tôi vui mừng nhận thấy, trong thời gian vừa qua, quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước phát triển mạnh mẽ, Việt Nam và Môđambích luôn tích cực ủng hộ lẫn nhau trên trường quốc tế và đạt được nhiều thành tựu về hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, quốc phòng - an ninh, y tế, giáo dục - đào tạo, đầu tư, giao lưu nhân dân,...

Để phát huy hơn nữa tiềm năng hợp tác to lớn giữa hai nước, một lần nữa, tôi trân trọng mời đồng chí sang thăm Việt Nam để cùng trao đổi về phương hướng thúc đẩy hợp tác song phương và những vấn đề hai bên cùng quan tâm trong thời gian tới.

Chúc quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác nhiều mặt giữa hai Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước ngày càng củng cố và phát triển.

Chúc đồng chí dồi dào sức khỏe và thành công hơn nữa trong sự nghiệp cao cả của mình.



**TÌNH HỮU NGHỊ, HỢP TÁC
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA HAI NƯỚC
VIỆT NAM - NICARAGOA***



Đồng chí Daniên Oóctêga thân mến,

Thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin gửi tới Đồng chí và qua Đồng chí, tới các đồng chí lãnh đạo và đảng viên Đảng Mặt trận Giải phóng Dân tộc Xandinô (FSLN) lời chúc mừng nồng nhiệt nhân kỷ niệm 41 năm Ngày thắng lợi của Cách mạng Xandinô (19/7/1979 - 19/7/2020).

Thắng lợi của Cách mạng Xandinô ngày 19/7/1979 là dấu mốc chói lọi của cuộc đấu tranh vì nền độc lập theo tư tưởng của nhà cách mạng Augúttô Xandinô, đánh dấu sự sụp đổ của chế độ độc tài Xô-mô-xa, mở ra một thời kỳ phát triển mới cho đất nước Nicaragua.

Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Mặt trận Giải phóng Dân tộc Xandinô (FSLN) do Đồng chí đứng đầu, nhân dân Nicaragua đang tiếp tục giành được nhiều thắng lợi to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân Nicaragua, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và công bằng xã hội.

* Điện mừng gửi đồng chí Daniên Oóctêga, Tổng Bí thư Đảng Mặt trận Giải phóng Dân tộc Xandinô (FSLN), Tổng thống nước Cộng hòa Nicaragua, ngày 18/7/2020.



Nhân dịp này, tôi khẳng định lại mong muốn của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam trong việc tiếp tục củng cố và tăng cường hơn nữa mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Nicaragua.

Chúc Đảng Mặt trận Giải phóng Dân tộc Xanđinô (FSLN), Nhà nước và nhân dân Nicaragua giành được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của mình.

Chúc Đồng chí và nữ đồng chí Rôxariô Murigiô sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

QUAN HỆ HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN CHILÊ TRONG SÁNG, THỦY CHUNG*



Đồng chí Ghigiêmô Têliê thân mến,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi gửi tới đồng chí lời chúc mừng nồng nhiệt nhân dịp đồng chí được Đại hội toàn quốc lần thứ XXVI tín nhiệm bầu lại làm Chủ tịch Đảng Cộng sản Chilê.

Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng, với trọng trách cao cả của mình, đồng chí sẽ tiếp tục có những đóng góp quan trọng cho Đảng Cộng sản Chilê trong việc lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động đấu tranh vì những lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa xã hội, vì khối đoàn kết các lực lượng cộng sản, công nhân, cánh tả, tiến bộ Chilê và khu vực, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Nhân dịp năm mới 2021, tôi gửi tới đồng chí, và qua đồng chí tới các đồng chí lãnh đạo và đảng viên Đảng Cộng sản Chilê lời chúc đoàn kết và thành công.

Cũng nhân dịp này, tôi xin khẳng định lại mong muốn tiếp tục tăng cường và thúc đẩy hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác giữa hai Đảng, hai nước Việt Nam - Chilê.

Chúc đồng chí dồi dào sức khỏe và thành công trên cương vị cao cả của mình.

* Điện mừng gửi đồng chí Ghigiêmô Têliê, Chủ tịch Đảng Cộng sản Chilê, ngày 08/01/2021.

TIẾP TỤC LÀM SÂU SẮC HƠN NỮA
MỐI QUAN HỆ HỮU NGHỊ, ĐOÀN KẾT VÀ HỢP TÁC
GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VÀ ĐẢNG LAO ĐỘNG MÊHICÔ*



Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi tới đồng chí, và qua đồng chí tới các đồng chí lãnh đạo Đảng Lao động anh em, đặc biệt, tới các đại biểu tham dự Hội thảo quốc tế thường niên “*Các chính đảng và một xã hội mới*” lần thứ XXV, lời chúc sức khoẻ, lời chào đoàn kết và hữu nghị.

Sau 25 năm hình thành và phát triển, nhờ những nỗ lực to lớn của Đảng Lao động và cá nhân đồng chí Anbécô Anagia, Hội thảo “*Các chính đảng và một xã hội mới*” thực sự trở thành một diễn đàn có ý nghĩa và vị trí quan trọng, ngày càng thu hút sự tham gia đông đảo của các lực lượng cánh tả, tiến bộ ở khu vực Mỹ - Latinh và trên thế giới. Hội thảo cũng là cơ hội để chúng ta chia sẻ về tình hình các đảng, các nước, về các vấn đề mà chúng ta cùng quan tâm; trao đổi các biện pháp phối hợp hành động, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh

* Thông điệp của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gửi đồng chí Anbécô Anagia Gutiarét, Tổng Bí thư Đảng Lao động Mêhicô và các đại biểu tham dự Hội thảo quốc tế thường niên “*Các chính đảng và một xã hội mới*” lần thứ XXV, ngày 15/10/2021.

chung chống đế quốc, chống áp đặt, cường quyền, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác, phát triển và tiến bộ xã hội tại Mỹ - Latinh và trên toàn thế giới.

Nhân dịp này, một lần nữa, tôi chân thành cảm ơn đồng chí Anbécô Anagia, cảm ơn Đảng Lao động Mêhicô, cảm ơn các chính đảng cánh tả, tiến bộ Mỹ - Latinh và Caribê cũng như các chính đảng bè bạn trên thế giới đã luôn ủng hộ, đồng hành với Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Tôi xin khẳng định lại mong muốn tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hữu nghị, đoàn kết và hợp tác giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với Đảng Lao động Mêhicô, với các chính đảng, tổ chức cánh tả, tiến bộ tại Mêhicô, Mỹ - Latinh và trên toàn thế giới.

Chúc Hội thảo “Các chính đảng và một xã hội mới” lần thứ XXV thành công tốt đẹp!

Xin gửi tới đồng chí Anbécô Anagia lời chào anh em thân thiết và mong sớm được đón đồng chí sang thăm lại Việt Nam.



VIỆT NAM TIẾP TỤC ĐÓNG GÓP CÓ TRÁCH NHIỆM VÀO PHONG TRÀO CHUNG CỦA CÁC ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN*



Trước hết, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí đại diện cho các đảng anh em đến tham dự Cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân lần thứ 18 được tổ chức tại Hà Nội. Đây là lần đầu tiên Đảng Cộng sản Việt Nam đăng cai Cuộc gặp. Chúng tôi coi đây là vinh dự lớn và đã tích cực cùng các đồng chí chuẩn bị và tổ chức Cuộc gặp với mong muốn có kết quả tốt nhất.

Tôi rất vui và xúc động được gặp gỡ các đồng chí, những người bạn thân thiết, thủy chung, luôn kề vai, sát cánh cùng chúng tôi trong mọi giai đoạn của cách mạng Việt Nam. Nhân dịp này, tôi chân thành cảm ơn các đồng chí, các đảng cộng sản và công nhân anh em về sự đoàn kết, ủng hộ mạnh mẽ đối với Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ngày nay. Tôi cũng chân thành cảm ơn những tình cảm tốt đẹp trong các phát biểu vừa rồi của các đồng chí.

* Phát biểu tại Cuộc tiếp các trưởng đoàn đại biểu tham dự Cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân lần thứ 18, ngày 29/10/2016.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các Trưởng đoàn đại biểu
Cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân lần thứ 18,
ngày 29/10/2016*

Nguồn: Ban Đối ngoại Trung ương

Thưa các đồng chí,

Cuộc gặp của chúng ta diễn ra trong bối cảnh thế giới đang có những biến động to lớn, sâu sắc và rất phức tạp, với các thời cơ và thách thức đan xen. Nhân loại đang đứng trước những mâu thuẫn gay gắt giữa sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, của lực lượng sản xuất và xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển với sự gia tăng bóc lột, khoảng cách giàu nghèo, hủy hoại môi trường thiên nhiên và những bất ổn gia tăng do các chính sách can thiệp, áp đặt, các hoạt động khủng bố, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ. Các cuộc khủng hoảng toàn cầu một lần nữa chứng minh sinh động nhận định của Mác về việc chủ nghĩa tư bản sẽ hủy hoại chính những nhân tố vốn đem lại sự giàu có cho nó là lao động và tự nhiên. Trong bối cảnh đó,

nhu cầu về giải pháp thay thế là chủ nghĩa xã hội càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, cũng như Mác đã nói, chủ nghĩa tư bản sẽ không tự triệt tiêu nếu không có lực lượng xã hội đủ sức thay thế nó. Vì vậy, cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội sẽ còn là cuộc đấu tranh lâu dài, đòi hỏi những nỗ lực kiên trì và sáng tạo của tất cả những người cộng sản trên thế giới.

Trên tinh thần đó, tôi đánh giá cao chủ đề và những nội dung thảo luận tại Cuộc gặp lần này. Tôi cho rằng trong bối cảnh hiện nay, việc tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và củng cố sự đoàn kết, thống nhất, đẩy mạnh phối hợp hành động một cách thiết thực giữa các đảng cộng sản và công nhân trong các cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung là rất cần thiết, nhất là trước thêm chuẩn bị kỷ niệm 100 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vào năm 2017.

Thưa các đồng chí,

Trong sự nghiệp cách mạng của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Tôi được biết các đồng chí đã được nghe đồng chí Hoàng Bình Quân, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương giới thiệu về công cuộc đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong 30 năm qua. Điều tôi muốn nhấn mạnh là bản chất chính sách đổi mới là đưa quan hệ sản xuất trở về phù hợp, tương thích với trình độ phát triển thực tế của lực lượng sản xuất của Việt Nam nhằm giải phóng sức sản xuất, phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực tế là chúng tôi

chưa có chủ nghĩa xã hội mà đang trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ, các nhân tố xã hội chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa tồn tại đan xen, cạnh tranh với nhau; phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa là không ngừng củng cố, tăng cường các nhân tố xã hội chủ nghĩa dần trở nên chi phối và tiến tới trở thành không thể đảo ngược. Đó là công việc mà chúng tôi đang làm và những thành tựu đạt được trong 30 năm qua đã khẳng định tính đúng đắn của đường lối đó. Đồng thời, chúng tôi cũng luôn nhận thức được các thách thức đặt ra, đề cao cảnh giác để đấu tranh với nguy cơ chệch hướng, nguy cơ tham nhũng, biến chất và nguy cơ “diễn biến hòa bình”.

Từ thực tiễn 30 năm đổi mới, Đảng chúng tôi đã đúc kết 5 bài học lớn: *Một là*, phải chủ động, không ngừng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. *Hai là*, phải quán triệt quan điểm “lấy dân làm gốc”, vì lợi ích nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân. *Ba là*, tiếp tục đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp, tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát và bám sát thực tiễn, đồng thời coi trọng công tác tổng kết, nghiên cứu lý luận và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn phản ánh quy luật đổi mới và phát triển. *Bốn là*, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. *Năm là*, đổi mới toàn diện và đồng bộ hơn, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng

đảng là then chốt, xây dựng văn hóa, con người là nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Tóm lại, tôi muốn khẳng định với các đồng chí là Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Trong tình hình và cục diện thế giới hiện nay, với tư cách là đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ nhưng luôn coi trọng quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa, với các đảng cộng sản, công nhân và bạn bè truyền thống. Chúng tôi mong muốn tiếp tục không ngừng tăng cường quan hệ hữu nghị, đoàn kết và hợp tác với các đảng của các đồng chí và sẽ tiếp tục tích cực tham gia đóng góp có trách nhiệm cho phong trào chung của chúng ta.

Cuối cùng, tôi chân thành cảm ơn các đồng chí đã tích cực tham gia đóng góp và phối hợp tốt với Đảng Cộng sản Việt Nam để tổ chức thành công Cuộc gặp lần này.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LUÔN COI TRỌNG VÀ SẴN SÀNG MỞ RỘNG HỢP TÁC VỚI CÁC CHÍNH ĐẢNG MÁCXÍT TRÊN THẾ GIỚI*



Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân cá nhân, tôi vui mừng gửi tới toàn thể quý vị đại biểu tham dự “Diễn đàn giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng mácxít trên thế giới” lời chúc sức khỏe, lời chào đoàn kết và hữu nghị.

Chúng tôi đánh giá cao việc Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức Diễn đàn về chủ đề “Xây dựng chủ nghĩa Mác thế kỷ XXI phù hợp với thực tiễn đất nước và thời đại”. Đây là dịp để chúng ta tưởng nhớ và tri ân C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin - những nhà tư tưởng vĩ đại, nhà cách mạng lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đồng thời khẳng định những đóng góp to lớn, giá trị trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin và cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào tình hình thực tiễn của mỗi đảng, mỗi nước.

Chủ nghĩa Mác ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX, trong bối cảnh phong trào công nhân đòi hỏi phải có lý luận tiên phong dẫn đường, đã đặt cơ sở lý luận khoa học và trang bị vũ khí lý luận sắc bén cho cuộc đấu tranh xóa bỏ áp bức,

* Thư chúc mừng gửi đại biểu tham dự “Diễn đàn giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng mácxít trên thế giới”, ngày 28/7/2022.



bóc lột, bất công, giải phóng con người và xây dựng xã hội mới công bằng, tiến bộ. Cách mạng Tháng Mười Nga là thắng lợi vĩ đại của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là V.I. Lênin. Từ đây, chủ nghĩa Mác - Lênin đã trở thành tư tưởng dẫn đường, đưa đến sự ra đời của các nước xã hội chủ nghĩa, sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc trong nhiều thập kỷ sau đó. Tuy phong trào cách mạng và đấu tranh của các lực lượng tiến bộ đã phải trải qua những thăng trầm, nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là yếu tố giữ vai trò quyết định hàng đầu đối với thành tựu của các nước xã hội chủ nghĩa, sự phát triển mới của các đảng cộng sản, công nhân quốc tế và trong việc thúc đẩy hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, đồng thời tìm phương thức giải quyết những khó khăn, thách thức lớn của thế giới hiện nay.

Trong hơn 100 năm qua, Đảng Cộng sản Trung Quốc không ngừng vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, hình thành nên hệ thống lý luận chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Từ sau Đại hội XVIII đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình là hạt nhân, lý luận chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với đó là những thành tựu to lớn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc đạt được, đã tiếp tục khẳng định tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin và xu hướng tất yếu của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chúng tôi nhiệt liệt chúc mừng các đồng chí về những thành tựu to lớn đó.

Ở Việt Nam, với chủ nghĩa yêu nước sâu sắc, quyết tâm giành lại độc lập cho dân tộc và ước muốn nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khi đó mang tên Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh ra đời là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, những bài học kinh nghiệm của phong trào cộng sản, công nhân thế giới vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, là sự kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong hơn 90 năm qua, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh luôn luôn là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam, được quán triệt trên những vấn đề quan trọng trong quá trình Đảng lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước phồn vinh, vì hạnh phúc của nhân dân. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã, đang và sẽ tiếp tục là ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

Nhân dịp này, chúng tôi chân thành cảm ơn các chính đảng mácxít, lực lượng tiến bộ trên thế giới, trong đó có Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc, đã ủng hộ, hỗ trợ Việt Nam trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Chúng tôi tin tưởng rằng, các chính đảng mácxít sẽ tiếp tục kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tăng



cường hợp tác, đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh của các lực lượng tiến bộ trên thế giới vì hòa bình, hữu nghị, dân chủ và thịnh vượng chung, đồng thời không ngừng phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, qua đó khẳng định giá trị cả về lý luận và thực tiễn của hệ tư tưởng này trong thế kỷ XXI. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn coi trọng và sẵn sàng mở rộng hợp tác với các chính đảng mácxít và lực lượng tiến bộ trên thế giới trong các nỗ lực đó.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi chúc Đảng Cộng sản Trung Quốc và các chính đảng mácxít nhiều thắng lợi mới, chúc Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và các đồng chí lãnh đạo các đảng sức khỏe, hạnh phúc và nhiều thành công.

Chúc “Diễn đàn giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng mácxít trên thế giới” thành công tốt đẹp.

ASEAN: 50 NĂM HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ CHẶNG ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC*



Nhân dịp sang thăm chính thức nước Cộng hòa Indônêxia, hôm nay, tôi rất vui mừng được gặp gỡ và trao đổi ý kiến với quý vị tại Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế Indônêxia - một cơ quan nghiên cứu hàng đầu của Indônêxia và khu vực, là thành viên tích cực của mạng lưới các viện nghiên cứu quốc tế của ASEAN, có bề dày nghiên cứu chiến lược trong suốt hơn bốn thập niên vừa qua, có uy tín trong khu vực và quốc tế. Trước hết, tôi xin cảm ơn Ngài Giám đốc, Ban lãnh đạo Trung tâm và các bạn đã tạo thuận lợi cho việc tổ chức buổi gặp gỡ đầy ý nghĩa này.

Tôi được biết, kể từ khi thành lập từ đầu thập niên 70 của thế kỷ XX đến nay, Trung tâm đã có những đóng góp quan trọng vào việc nghiên cứu những vấn đề chiến lược hệ trọng của đất nước, của khu vực và thế giới; đề xuất nhiều khuyến nghị về hoạch định chính sách đối ngoại và phát triển của Indônêxia cũng như đóng góp vào việc tăng cường hiểu biết giữa giới học giả và nhân dân các nước khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

* Nói chuyện tại Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS) Indônêxia, ngày 23/8/2017.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nói chuyện với chủ đề “ASEAN: 50 năm hình thành, phát triển và chặng đường phía trước” tại Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS) Indônêxia, ngày 23/8/2017

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôi xin thông báo với quý vị: Trong chuyến thăm Indônêxia lần này, tôi đã cùng Ngài Tổng thống Giôcô Uydôđô và các vị lãnh đạo Indônêxia trao đổi ý kiến sâu rộng về quan hệ hai nước, các vấn đề khu vực và quốc tế hai bên cùng quan tâm. Chúng tôi vui mừng nhận thấy rằng, mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước và hai dân tộc đã có từ rất sớm. Thế kỷ XIX, triều đình nhà Nguyễn của Việt Nam đã cử danh sĩ, nhà thơ nổi tiếng Cao Bá Quát đi sứ sang Batavia (nay là Thủ đô Giacácta) để thúc đẩy quan hệ giao thương giữa hai bên. Trong thế kỷ XX, mối quan hệ đó lại được tiếp tục nuôi dưỡng, vun đắp bởi tình cảm sâu sắc, hiếm có giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Xucác nô cho đến tận hôm nay,

khi Việt Nam và Indônêxia đã chính thức trở thành đối tác chiến lược của nhau. Những thế hệ người Việt Nam vẫn còn nhớ mãi tình cảm giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Xucácno xuất phát từ một tình bạn hết sức giản dị và gần gũi. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Indônêxia và Tổng thống Xucácno thăm Việt Nam trong cùng một năm 1959, nhân dân Indônêxia đã gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh là Paman Ho (Paman Hồ). Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã gọi Tổng thống Xucácno bằng một cái tên cũng rất trìu mến Bung Karno (Bun Cáono). Đặc biệt, khi sang thăm Việt Nam, Tổng thống Xucácno đã khẳng định: “Cả hai dân tộc chúng ta đều đã chiến đấu, chiến đấu rất nhiều, và trong cùng năm 1945 cả hai nước chúng ta đều đã tuyên bố độc lập. Cả hai nước đều có lòng tin vững vàng và nhờ đó chúng ta đứng vững. Chúng ta là những người bạn, những người bạn chiến đấu”. Còn Chủ tịch Hồ Chí Minh khi chia tay Tổng thống Xucácno đã tặng câu thơ:

*“Nước xa mà lòng không xa,
Thật là bầu bạn, thật là anh em!”¹.*

Thưa quý vị,

Indônêxia có vị trí địa chiến lược, vị thế và uy tín quốc tế cao, cả ở tầm khu vực và toàn cầu, xuyên suốt từ thập niên 50 của thế kỷ XX: là nước nêu ý tưởng đầu tiên và là một trong năm nước sáng lập Phong trào Không liên kết với việc đăng cai Hội nghị Băngđung lịch sử năm 1955; là một trong những nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967 và Tổ chức Hội nghị Hồi giáo (OIC) năm 1969; có

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.250.

vai trò đi đầu trong các nỗ lực hợp tác của ASEAN với sáng kiến tổ chức Cuộc gặp không chính thức Giacácta (JIM) trong những năm 80 của thế kỷ XX để góp phần tìm giải pháp cho vấn đề Campuchia; chủ trì Hội nghị cấp cao lần thứ nhất của ASEAN cho ra đời Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (TAC) mang tính nền tảng, định hướng lâu dài cho hợp tác khu vực.

Giờ đây, Việt Nam và Indônêxia đều là những nước thành viên quan trọng của Cộng đồng ASEAN, hai nước đã có quan hệ đối tác chiến lược từ năm 2013. Hai nước chia sẻ nhiều lợi ích và giá trị tương đồng, nhiều nhận thức và quan điểm về các vấn đề khu vực và quốc tế. Thời gian qua, chúng ta đã và đang chứng kiến những bước phát triển rất tích cực trong quan hệ hai nước, nhất là trong việc thực hiện “Chương trình hành động giai đoạn 2014 - 2018 triển khai quan hệ đối tác chiến lược”. Hợp tác trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh và sự phối hợp trên các diễn đàn khu vực, quốc tế là những điểm sáng. Hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư được thúc đẩy mạnh mẽ, những vướng mắc được từng bước tháo gỡ nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng to lớn của mỗi nước. Việc không ngừng tăng cường quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Indônêxia phù hợp lợi ích quốc gia - dân tộc của cả Indônêxia và Việt Nam, giúp tăng cường nội lực của mỗi nước, tạo dựng môi trường an ninh thuận lợi, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế và nâng cao vị thế của hai nước ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Vào những ngày này, chúng ta đang kỷ niệm sự kiện đặc biệt ASEAN ra đời cách đây 50 năm. Việt Nam chúng tôi cũng đang kỷ niệm 22 năm Ngày gia nhập ASEAN. Đây là dịp thích hợp để chúng ta cùng suy ngẫm về chặng đường 50 năm hình

thành và phát triển của ASEAN, rút ra những bài học bổ ích và cùng nhau xác định tầm nhìn chiến lược mới, những chính sách, biện pháp phù hợp, nhằm bảo đảm một tương lai phát triển bền vững cho khu vực chúng ta. Từ góc độ của Việt Nam, tôi xin được chia sẻ cùng quý vị và các bạn một số suy nghĩ về khu vực Đông Nam Á, về ASEAN và Việt Nam:

Đông Nam Á là một khu vực có những nét riêng và chiếm vị trí quan trọng trong lịch sử thế giới. Khu vực này vốn được coi là hành lang, cầu nối giữa phương Đông và phương Tây. Đây là khu vực giàu tài nguyên, có vị trí địa chiến lược vô cùng quan trọng; án ngữ con đường “yết hầu” thế giới từ Tây sang Đông và là một trong những khu vực quan trọng nhất cho tương lai của các mối quan hệ giữa các nước lớn.

Đông Nam Á nổi bật với đặc điểm: nhiều dân tộc, nhiều tôn giáo và văn hóa đa dạng. Đã có nhận xét coi Đông Nam Á là “bảo tàng dân tộc” của thế giới; trình độ phát triển không đồng đều; đa dạng về chế độ chính trị - xã hội. Quá trình hình thành các quốc gia - dân tộc trong khu vực cũng khác nhau, theo đó, thể chế chính trị, xu hướng phát triển của các nước cũng khác nhau. Những đặc điểm đó đã khiến khu vực này trong suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh trở thành một trong những khu vực đối đầu, tranh giành ảnh hưởng chính giữa Đông và Tây.

Ngày nay, từ một khu vực trải qua chiến tranh, nhiều xung đột và bất ổn, Đông Nam Á đã trở thành một khu vực tương đối hòa bình, ổn định, trong lúc nhiều nơi trên thế giới còn bất ổn, rối ren. Từ một khu vực đối đầu, chia rẽ, Đông Nam Á đã xây dựng được một Cộng đồng ASEAN “thống nhất trong đa dạng”, xây dựng và phát huy được vai trò trung tâm trong cơ chế hợp tác khu vực. ASEAN được coi là tổ chức khu vực thành

công thứ hai thế giới, sau Liên minh châu Âu (EU). Từ một khu vực nghèo nàn, lạc hậu, Đông Nam Á nay đã trở thành một trong những khu vực năng động với sức mạnh của một nền kinh tế lớn thứ bảy trên thế giới, đang trên đà phấn đấu trở thành nền kinh tế lớn thứ tư vào năm 2050. Nền tảng vững chắc nhất và cũng là thành tựu then chốt nhất mà ASEAN đạt được là tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định và an ninh bền vững; tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết lập, duy trì và thúc đẩy các khuôn khổ hợp tác vì mục tiêu tăng trưởng, hội nhập, liên kết, gắn bó, đùm bọc và chia sẻ.



Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Cộng hòa Indônêxia, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã đến thăm Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS) Indônêxia, ngày 23/8/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trải qua 50 năm, những gì diễn ra tại Đông Nam Á thực sự là một kỳ tích. Những nguyên nhân nào đã dẫn đến sự phát triển có thể nói là ngoạn mục như vậy của khu vực?

Một là, sự ra đời của ASEAN vào thời điểm cuối những năm 60 của thế kỷ XX có liên quan mật thiết đến cuộc đấu tranh thống nhất đất nước của Việt Nam. Song, tình hình đã thay đổi những năm sau đó. Việc Brunây, Việt Nam, Lào, Campuchia và Mianma lần lượt trở thành thành viên chính thức của ASEAN, đưa tổng số thành viên lên 10 nước, là bước ngoặt quan trọng chấm dứt cục diện đối đầu giữa hai nhóm nước ở Đông Nam Á. Với Hiến chương năm 2007, ASEAN đã trở thành một thực thể pháp lý. Với sự ra đời Cộng đồng vào năm 2015, ASEAN đang trở thành một thể thống nhất, gắn bó. Nhờ có ASEAN, các cựu thù trở thành bạn bè, thành đối tác hợp tác trên mọi lĩnh vực.

Hai là, với sự tham gia ASEAN, mỗi nước thành viên ASEAN ở những mức độ khác nhau đều đạt được những lợi ích quan trọng. Nhờ vào các khuôn khổ như Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), Khu vực đầu tư ASEAN (AIA) và cho đến nay là Cộng đồng kinh tế ASEAN, thương mại nội khối ASEAN năm 2016 đã tăng gấp bốn lần so với năm 1993, đầu tư nội khối giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2016 cũng tăng gấp bốn lần. ASEAN đã tạo dựng được một thị trường tiêu dùng trị giá 1.170 tỉ đôla Mỹ năm 2013 (so với 300 tỉ đôla Mỹ năm 2000). Cũng nhờ có ASEAN mà vị thế của từng nước thành viên khi tham gia hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng được nâng cao.

Ba là, đối với các nước ngoài khu vực Đông Nam Á, ASEAN cũng mang lại nhiều lợi ích và tranh thủ được sự hợp tác

của họ, nhất là các nước lớn. Các cơ chế mà ASEAN thiết lập như Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+), các cơ chế hợp tác ASEAN+1, ASEAN+3... đã quy tụ được sự tham gia của nhiều nước lớn. Những cơ chế này cũng là những viên gạch góp phần vào quá trình xây dựng nên cấu trúc mới ở khu vực. Ở mức độ khác nhau, các nước ngoài khu vực Đông Nam Á đều tận dụng cấu trúc này và đều có lợi từ sự ổn định, thịnh vượng của khu vực.

Thưa quý vị,

Nói như vậy không có nghĩa là sự hình thành và phát triển của Cộng đồng ASEAN luôn thuận buồm xuôi gió. Như bất cứ một tổ chức quốc tế và khu vực nào khác, ngay từ những ngày đầu, ASEAN đã phải đối mặt với nhiều thách thức, cả chính trị và an ninh, cả bên trong lẫn bên ngoài. Điều đó đúng với quá khứ 50 năm qua và cũng còn đúng với chặng đường phía trước của ASEAN.

Trong những thách thức ASEAN đang phải đối mặt, nổi lên một số vấn đề quan trọng, đó là: *Về chủ quan*, là trình độ phát triển kinh tế giữa các nước còn đa dạng và chênh lệch; tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động hiệu quả chưa cao, thỏa thuận nhiều song thực thi còn hạn chế; nhận thức của người dân về lợi ích tham gia ASEAN còn khiêm tốn. *Về khách quan*, là những thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống như an ninh hàng hải, tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo, tài nguyên, chủ nghĩa khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh sinh thái, nguồn nước, biến đổi khí hậu... đang có chiều hướng diễn biến ngày càng phức tạp. Mặt trái của toàn cầu hóa

và xu hướng bảo hộ trở lại tại nhiều nơi trên thế giới cũng là trở ngại không nhỏ đối với sự phát triển của Cộng đồng.

Tuy nhiên, nhân tố quan trọng phải kể đến là tác động không thuận từ cạnh tranh lợi ích giữa các nước lớn. Là khu vực có vị trí địa - chiến lược then chốt tại châu Á - Thái Bình Dương, Đông Nam Á luôn là tâm điểm cọ xát trong mối quan hệ vừa hợp tác vừa cạnh tranh rất phức tạp giữa các nước lớn. Sự biến đổi đang diễn ra hiện nay thật dữ dội và mạnh mẽ, đang tác động đến cục diện thế giới, đến các mối quan hệ quốc tế, đến ASEAN và đến mỗi nước chúng ta hết sức sâu sắc về nhiều mặt với những hệ lụy khó lường.

Thưa quý vị,

Vậy những bài học nào của 50 năm sẽ giúp ASEAN tiếp tục giải quyết những thách thức ngày càng gay gắt nói trên để chèo lái thành công đoàn tàu hội nhập của Đông Nam Á trong tương lai?

Theo tôi, bài học lớn nhất để ASEAN giữ được vai trò quan trọng là giữ vững “độc lập, tự cường” và “đoàn kết, thống nhất”. Năm mươi năm qua, từng nước ASEAN đã không ngừng củng cố độc lập và gia tăng mức độ tự cường thông qua các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược đối ngoại của mình và thông qua các hoạt động hợp tác trong ASEAN. Tôn trọng độc lập, chủ quyền là giá trị cốt lõi, đã định hình trong lịch sử và là tương lai của ASEAN.

Bài học sâu sắc là đoàn kết và thống nhất. Người Việt Nam có câu “Đoàn kết là sức mạnh”, người Indônêxia có câu “Bhinneka Tunggal Ika” (Binneca Tunga Ica) - tuy khác nhau nhưng vẫn là

một; các nước ASEAN khác đều có những câu châm ngôn tương tự. Lịch sử hình thành và phát triển của ASEAN đã chứng tỏ, khi nào đoàn kết trên cơ sở tổng hòa các lợi ích chung được củng cố thì vai trò và tiếng nói của Hiệp hội được tôn trọng, phát huy. Ngược lại, khi nào đoàn kết ASEAN khó khăn thì uy tín của Hiệp hội, vị thế của từng nước thành viên trong quan hệ với các nước khác cũng bị thách thức. Do vậy, giữ được đoàn kết trong ASEAN là một vấn đề rất quan trọng, đồng thời cũng là đòi hỏi cấp thiết hiện nay.

Một bài học quan trọng nữa giúp làm nên sự thành công của ASEAN và của mỗi nước thành viên là do ASEAN giữ được “vai trò trung tâm” trong các cơ chế hợp tác khu vực. Tôi chia sẻ với nhận xét của Tổng thống Giôcô Uydôđô trong phát biểu kỷ niệm 50 năm thành lập ASEAN nhấn mạnh, ASEAN cần giữ vững đoàn kết và vai trò trung tâm, từ đó tự quyết định tương lai của mình. Chính nhờ đoàn kết và vai trò trung tâm mà ASEAN đã tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định, thịnh vượng và sự tôn trọng của các nước ngoài khu vực.

Quá trình phát triển của ASEAN cũng cho thấy Hiệp hội đã vượt qua được những thời điểm khó khăn bằng “phương thức ASEAN”. Sự dẻo dai đầy ấn tượng của “phương thức ASEAN” bắt nguồn từ cách tiếp cận văn hóa tham vấn (“mufakat” - muphaca) và đồng thuận (“musyawarah” - muxuavara) của Indônêxia. ASEAN, dù chưa phải là một tổ chức hoàn hảo, song cũng đem lại một mô hình hợp tác hấp dẫn và hiệu quả. Cách tiếp cận của ASEAN cũng có thể sẽ trở thành con đường của tương lai, cho phép các khu vực bị chia rẽ và đầy rạn nứt khác tham khảo để xây dựng được các mối quan hệ hợp tác chặt chẽ và chân thành.

Đối với các nước ngoài khu vực Đông Nam Á, nhất là các nước lớn, chúng ta mong muốn các nước chia sẻ nhận thức rằng: vai trò trung tâm của ASEAN phù hợp lợi ích chung. Một ASEAN đoàn kết, thống nhất; một ASEAN mạnh; một ASEAN gia tăng liên kết nội khối và mở rộng quan hệ với bên ngoài là lợi ích lớn nhất của tất cả các nước. Một ASEAN như vậy sẽ không phải lựa chọn đứng về một phía, sẽ không tham gia vào các tập hợp lực lượng đối đầu nhau hoặc xung đột với các nước lớn, đồng thời còn có thể đóng vai trò “trung gian tích cực”, giúp giải quyết những mâu thuẫn lợi ích, duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực. Tôi cũng có chung suy nghĩ với đánh giá của Ngài Tổng thống Indônêxia về ASEAN: “ASEAN đã trở thành nơi các nước lớn nói chuyện với nhau. Nhưng đừng để ASEAN trở thành con bài cho sự cạnh tranh giữa các nước lớn. ASEAN phải duy trì vai trò là tâm điểm của ngoại giao tại khu vực”.

Giờ đây, ASEAN đang ở vào một giai đoạn phát triển mới. Để hiện thực hóa “Tầm nhìn ASEAN 2025”, tôi thiết nghĩ ASEAN cần phải nỗ lực thực hiện mấy điểm sau đây:

Một là, xây dựng thành công một Cộng đồng ASEAN thực sự gắn kết, vững mạnh và phát triển thịnh vượng. Đây là lợi ích chiến lược lâu dài của tất cả các nước thành viên ASEAN, đòi hỏi thái độ “hướng tâm” và trách nhiệm đóng góp của tất cả các nước thành viên trong việc không ngừng tăng cường đoàn kết, thống nhất và liên kết nội khối, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích chung của Cộng đồng và lợi ích riêng của mỗi nước thành viên. Đổi mới, nâng cao hơn nữa hiệu quả của các cơ chế hợp tác hiện có và bổ sung các cơ chế hữu hiệu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu hội nhập, hợp tác trên cả ba trụ cột của Cộng đồng

ASEAN nhằm tăng cường tin cậy chính trị, nâng cao hiệu quả và mức độ gắn kết về kinh tế và nhất là đẩy mạnh sự tham gia của người dân cũng như sự hưởng lợi của người dân trong tiến trình xây dựng Cộng đồng. Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác toàn diện trên tất cả các kênh, trong đó bên cạnh kênh quan hệ nhà nước, cần chú trọng phát huy các kênh nghị viện, chính đảng, doanh nghiệp, báo chí, học giả, văn nghệ sĩ và nhất là giao lưu nhân dân để tăng cường hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, hữu nghị, gắn kết giữa nhân dân các nước ASEAN.

Hai là, duy trì và củng cố hòa bình, ổn định của khu vực. Những gì ảnh hưởng đến hòa bình, ổn định trong khu vực đều là mối quan tâm hàng đầu trong chương trình nghị sự của ASEAN. Giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo là trách nhiệm của các nước trực tiếp có liên quan nhưng cách ứng xử và hành động của các nước trong quá trình xử lý tranh chấp có tác động trực tiếp đến lợi ích chung của cộng đồng khu vực và quốc tế. ASEAN cần chủ động đẩy mạnh hợp tác, hình thành các chuẩn mực, cơ chế và công cụ hữu hiệu để đối phó các thách thức, ngăn ngừa xung đột và giải quyết các tranh chấp phù hợp luật pháp quốc tế nhằm duy trì hòa bình, ổn định chung.

Ba là, tăng cường quan hệ với các đối tác bên ngoài, đồng thời củng cố, phát huy hiệu quả vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc đang định hình của khu vực. Phát triển quan hệ hợp tác có hiệu quả với các đối tác theo phương châm bảo đảm hài hòa quan hệ giữa các nước, kể cả các nước lớn, không lệ thuộc, giữ vững tính độc lập, tự cường của ASEAN. Nâng cao hơn nữa hiệu quả của các cơ chế khu vực mà ASEAN làm nòng cốt để đáp ứng các yêu cầu của tình

hình mới, nhất là trong việc bảo đảm an ninh, duy trì hòa bình, ổn định và tuân thủ luật pháp quốc tế vì lợi ích chung của tất cả các nước trong khu vực và trên thế giới.

Thưa quý vị,

Trong 22 năm qua, dù là thành viên đến sau với trình độ phát triển còn có hạn, nhưng Việt Nam đã nỗ lực hết sức mình, tham gia với tinh thần chủ động, tích cực và có trách nhiệm, góp phần duy trì và thúc đẩy một trật tự ở Đông Nam Á dựa trên các quy tắc của khu vực và phù hợp luật pháp quốc tế. Việt Nam luôn coi ASEAN là ngôi nhà chung, đặt ưu tiên cao quan hệ với các nước thành viên, gắn bó hài hòa lợi ích quốc gia của Việt Nam với lợi ích của cả khu vực.

Việt Nam cảm ơn các nước sáng lập, các nước thành viên, cảm ơn các vị lãnh đạo tiền bối của ASEAN về tầm nhìn chiến lược và nỗ lực đóng góp xây dựng Hiệp hội. Việt Nam nguyện hết lòng chăm lo vun đắp cho sự bền vững của ngôi nhà chung chúng ta. Hợp tác, liên kết ASEAN là ưu tiên hàng đầu và là sự lựa chọn chiến lược của Việt Nam và Việt Nam sẽ cùng các nước thành viên biến thành hiện thực các mục tiêu cao cả của Cộng đồng ASEAN - phần vinh và thống nhất trong đa dạng như ước vọng của các vị lãnh đạo tiền bối và của các dân tộc Đông Nam Á.

Điều tôi mong mỏi và muốn được gửi gắm đến quý vị là hai nước chúng ta - Việt Nam và Indônêxia - có vị trí quan trọng ở khu vực, cùng chia sẻ nhiều quan niệm và giá trị chung, có truyền thống gắn bó và hợp tác chặt chẽ không chỉ trong quá khứ mà cả ngày nay. Hai nước chúng ta hãy cùng nhau chung tay đoàn kết cùng các nước ASEAN khác tiếp tục những



nỗ lực không mệt mỏi, phấn đấu hơn nữa vì lợi ích thiết thực của nhân dân hai nước và vì một ASEAN “lấy người dân làm trung tâm”. Cùng với ASEAN, Việt Nam và Indônêxia sẽ tiếp tục phát triển; cùng với Indônêxia và Việt Nam, ASEAN sẽ ngày càng lớn mạnh, góp phần xứng đáng vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

VIỆT NAM: ĐỐI TÁC TIN CẬY VÌ HÒA BÌNH VÀ BỀN VỮNG*



Năm 2020, trong bối cảnh đất nước ta vui mừng kỷ niệm nhiều ngày lễ lớn và sự kiện chính trị trọng đại, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; tổ chức tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, cũng là lần đầu tiên Việt Nam vinh dự đảm nhận đồng thời cả hai trọng trách Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021.

Với vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực đang định hình, ASEAN được các nước trong và ngoài khu vực coi trọng và mong muốn tăng cường hợp tác. Sau hơn 4 năm hình thành, Cộng đồng ASEAN - mái nhà chung của 650 triệu dân, đã không ngừng phát triển về mọi mặt, tăng cường và mở rộng liên kết nội khối cũng như với các đối tác của ASEAN.

Ở tầm toàn cầu, trong suốt ba phần tư thế kỷ, với vai trò then chốt, là cơ quan có trách nhiệm hàng đầu trong việc duy

* Thông điệp nhân dịp Việt Nam đảm nhiệm trọng trách Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, ngày 31/12/2019.

trì hòa bình và an ninh quốc tế của Liên hợp quốc (tổ chức quốc tế lớn nhất với 193 quốc gia thành viên), Hội đồng Bảo an đã khẳng định vai trò trung tâm của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình, an ninh quốc tế.

Quyết tâm đảm nhiệm thành công cả hai trọng trách Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 thể hiện sự nhất quán triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế mà Đại hội XII của Đảng đã đề ra; thể hiện khát vọng của Việt Nam đóng góp cho hòa bình, phát triển ở khu vực và trên thế giới với tư cách là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; đồng thời góp phần quan trọng giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ hơn nữa các điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vai trò, vị thế quốc tế của đất nước ta.

Nhận thức rõ điều đó, chúng ta đã xác định chủ đề “Gắn kết và chủ động thích ứng” cho năm Chủ tịch ASEAN 2020 và “Việt Nam: Đối tác tin cậy vì hòa bình bền vững” khi đảm nhiệm trọng trách Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Với hai chủ đề đó, tại cả hai diễn đàn quan trọng hàng đầu ở tầm khu vực và toàn cầu này, chúng ta sẽ cùng các nước thành viên và bạn bè, đối tác tập trung vào các định hướng lớn sau:

Một là, đề cao lợi ích chung của khu vực và cộng đồng quốc tế là hòa bình, hợp tác và phát triển. Thực hiện lời dạy của

Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng”¹, những sáng kiến, ưu tiên mà chúng ta đề ra tại ASEAN và Hội đồng Bảo an phản ánh mẫu số chung lợi ích của tất cả các nước thành viên, trong đó có Việt Nam, đồng thời bảo đảm hài hòa với lợi ích của các đối tác khu vực và quốc tế.

Hai là, thúc đẩy vai trò của chủ nghĩa đa phương, Hiến chương Liên hợp quốc và các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế vì một thế giới hòa bình, công bằng và tốt đẹp hơn. Đặc biệt, nhân dịp này, tăng cường hiệu quả hợp tác và quan hệ đối tác toàn diện giữa ASEAN và Liên hợp quốc, vì lợi ích chung của các nước ASEAN và cộng đồng quốc tế.

Ba là, chủ động và tích cực đóng góp vào việc giải quyết các thách thức chung của toàn cầu và khu vực, nhất là những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích các nước và của khu vực như hòa bình, an ninh, ổn định, phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, khắc phục hậu quả chiến tranh, tái thiết hậu xung đột...

Đây là một vinh dự lớn lao, nhưng cũng đồng thời là trách nhiệm và khó khăn, thách thức lớn, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành, chung tay góp sức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; cùng với sự ủng hộ, hỗ trợ của bạn bè và cộng đồng quốc tế. Các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương cả nước cần xác định rõ đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của Đảng và Nhà nước trong năm 2020; cần bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng trong hệ thống chính trị, nhất là giữa các lực lượng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.279 (B.T).



trực tiếp làm công tác đối ngoại để bảo đảm thực hiện thắng lợi tất cả nhiệm vụ và mục tiêu đề ra.

Với thế và lực mới của đất nước sau gần 35 năm đổi mới; với sức mạnh đoàn kết, ý chí thống nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; với sự ủng hộ quý báu và hợp tác hiệu quả của các nước ASEAN, bạn bè và cộng đồng quốc tế, chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng Việt Nam sẽ đảm nhiệm thành công trọng trách Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, góp phần quan trọng vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

ĐỊNH VỊ CHỖ ĐỨNG PHÙ HỢP CHO ASEAN TRONG THẾ GIỚI THỜI KỲ HẬU COVID-19 LÀ MỘT VẤN ĐỀ LỚN*



Hôm nay, tôi rất vui mừng được phát biểu tại Lễ khai mạc chuỗi hội nghị quan trọng nhất của ASEAN trong năm - Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 và các Hội nghị cấp cao giữa ASEAN với các đối tác.

Mỗi lần tham dự hoạt động của ASEAN đều để lại cho tôi những tình cảm ấm áp về tình đoàn kết, gắn bó như những người anh em trong một đại gia đình. Năm qua, tình cảm ấy càng được nhân lên khi các quốc gia thành viên ASEAN cùng chung tay gắn kết và chủ động thích ứng trước những thử thách, khó khăn mà khu vực Đông Nam Á và thế giới đang phải đối mặt.

Thưa quý vị,

Đại dịch Covid-19 bùng phát đã cướp đi sinh mạng của hàng triệu người dân, làm đảo lộn cuộc sống toàn cầu và tác động nghiêm trọng đến thành quả kinh tế - xã hội được tích lũy hàng thập kỷ qua. Năm 2020 đang dần khép lại với những biến chuyển sâu rộng, phức tạp của tình hình thế giới. Hơn bao giờ hết, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới cần hòa

* Phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37, ngày 12/11/2020.



bình, ổn định, hợp tác và phát triển; người dân cần được quan tâm, bảo vệ và sẻ chia để vượt qua giai đoạn khó khăn này. Điều này chỉ có thể có được nếu các xung đột, cọ xát về lợi ích, khác biệt trong tư duy và cách tiếp cận được hóa giải bằng lòng tin, tinh thần xây dựng và thái độ thiện chí của các bên.

Thưa quý vị,

Trên nền bức tranh nhiều gam màu của thế giới, những điểm sáng về hợp tác trong việc đối phó với các thách thức đang được ghi nhận ở châu Á - Thái Bình Dương, với vai trò tiên phong, nòng cốt của ASEAN.

Trong năm 2020, các nước ASEAN đều đã thể hiện bản lĩnh và quyết tâm, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức. Từ cam kết chính trị ở cấp cao nhất đến các biện pháp triển khai đồng bộ, nhịp nhàng của cả bộ máy cũng như giữa các quốc gia thành viên, chúng ta đã chứng kiến tinh thần gắn kết và chủ động thích ứng của ASEAN được thể hiện mạnh mẽ trong phòng ngừa, kiểm soát Covid-19 cũng như khắc phục hậu quả dịch bệnh, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh phục hồi kinh tế. Niềm tin của người dân đối với khả năng ứng phó dịch bệnh của các chính phủ trong khu vực đều ở mức cao.

Trong khi một số thể chế đa phương đang gặp nhiều khó khăn, thách thức, ASEAN đã thành công trong việc duy trì ổn định các hoạt động, giữ vững vai trò, vị thế của mình trong năm qua. Các đối tác tiếp tục coi trọng và ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN. Xu hướng đối thoại, hợp tác và liên kết có

cơ sở ngày càng vững chắc trong bối cảnh khu vực và thế giới ngày nay.

Tuy vậy, con đường trước mắt còn không ít trở ngại. Những tổn thất cả về người, về của mà hàng chục triệu người dân trong khu vực phải gánh chịu do thiên tai và dịch bệnh trong năm qua thật nặng nề. Người dân ASEAN đang trông đợi ở quý vị lãnh đạo các quốc gia đề ra những biện pháp hợp tác hiệu quả và quyết liệt hơn nữa để kiểm soát tốt các làn sóng lây nhiễm mới, đồng thời duy trì các hoạt động và cùng các doanh nghiệp vực dậy nền kinh tế, hỗ trợ ổn định cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội cho tất cả các vùng, miền và mọi người dân của các quốc gia.

Định vị chỗ đứng phù hợp cho ASEAN trong thế giới thời kỳ hậu Covid-19 là một vấn đề lớn. Mong muốn và ý chí mạnh mẽ giữ gìn một khu vực hòa bình, ổn định, đoàn kết và thống nhất trên cơ sở luật pháp quốc tế, đã và cần tiếp tục trở thành giá trị cốt lõi của Đông Nam Á và Cộng đồng ASEAN.

Trong bối cảnh mới, các nước ASEAN cần thể hiện bản lĩnh, tích cực phối hợp để hiện thực hóa những sáng kiến và kế hoạch phục hồi, với những phương thức hoạt động và hợp tác mới, thực chất và hiệu quả hơn. Các khuôn khổ đối thoại và hợp tác ở khu vực với ASEAN giữ vai trò trung tâm càng cần được phát huy đầy đủ giá trị. ASEAN có thể đóng góp tích cực, hiệu quả hơn nữa vào nỗ lực thúc đẩy hợp tác đa phương, đề cao luật pháp quốc tế và củng cố hệ thống đa phương quốc tế với Liên hợp quốc là nòng cốt.



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại
Hội nghị trực tuyến cấp cao ASEAN lần thứ 37, ngày 12/11/2020*

Ảnh: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi

Thưa quý vị,

Việt Nam luôn chủ trương giữ vững độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Tinh thần đó đã đưa Việt Nam trưởng thành và lớn mạnh trong suốt 75 năm qua và sẽ tiếp tục là kim chỉ nam cho chính sách đối ngoại của chúng tôi, đặc biệt trong bối cảnh thế giới đang biến chuyển phức tạp và khó lường hiện nay.

Quá trình gia nhập và đồng hành cùng ASEAN trong suốt 25 năm qua chính là tiền đề để Việt Nam triển khai hiệu quả chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của mình. ASEAN đã trở thành ngôi nhà chung; Cộng đồng ASEAN là cơ sở quan trọng trong việc duy trì bản sắc của Đông Nam Á.

Với vai trò là Chủ tịch ASEAN năm 2020, trên tinh thần

“gắn kết và chủ động thích ứng”, Việt Nam trân trọng sự đoàn kết, ủng hộ, hỗ trợ quý báu từ các quốc gia thành viên, các đối tác và bạn bè của ASEAN để Cộng đồng ASEAN vững vàng vượt qua các thách thức, giữ vững đà liên kết, xây dựng cộng đồng và củng cố vai trò trung tâm của ASEAN, xây dựng khu vực Đông Nam Á hòa bình, hữu nghị, hợp tác, trung lập và ổn định.

Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng tôi đã từng khẳng định “*Đoàn kết là sức mạnh*”. Chỉ có thông qua hợp tác, tin cậy và chung sức, đồng lòng, ASEAN và thế giới mới có thể cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, thách thức, khôi phục tăng trưởng kinh tế, duy trì hòa bình, ổn định và phát triển bền vững.

Với niềm tin tưởng vào tình đoàn kết và sức mạnh cộng đồng của ASEAN, tôi xin chúc Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 và các Hội nghị cấp cao giữa ASEAN với các đối tác thành công tốt đẹp, tiếp tục đưa ASEAN đạt được những bước phát triển mới, quan trọng trong giai đoạn tới, đáp ứng được mong đợi và kỳ vọng của người dân.



B. VIỆT NAM LÀ BẠN, LÀ ĐỐI TÁC TIN CẬY VÀ LÀ THÀNH VIÊN TÍCH CỰC, CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA AIPO PHẢI THỰC SỰ ĐI VÀO ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ CỦA MỖI QUỐC GIA*



Đại hội đồng của chúng ta diễn ra trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị thế giới có những diễn biến phức tạp. Cuộc xung đột ở Libăng mặc dù đã tạm thời lắng xuống với việc ký thỏa thuận ngừng bắn giữa các bên tham chiến nhưng vẫn còn tiềm ẩn những nguy cơ bùng nổ trở lại. Tại Bán đảo Triều Tiên, các bên liên quan vẫn chưa tìm được một giải pháp thỏa đáng làm giảm căng thẳng ở đây. Nạn khủng bố quốc tế tiếp tục là mối đe dọa đối với phát triển và an ninh của nhiều quốc gia và khu vực. Hơn thế nữa, các quốc gia ngày càng phải dành nhiều nguồn lực hơn để đối phó với những nguy cơ an ninh phi truyền thống như xung đột sắc tộc, tôn giáo, chủ nghĩa ly khai, tội phạm xuyên quốc gia, thiên tai, dịch bệnh.

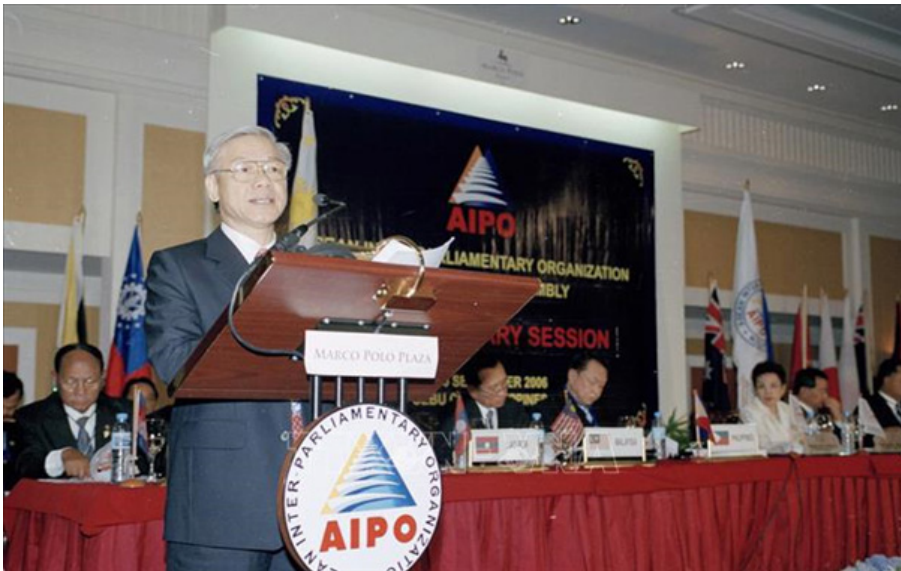
* Phát biểu tại Đại hội đồng AIPO lần thứ 27, ngày 11/9/2006.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, tình hình ở khu vực Đông Nam Á nhìn chung vẫn ổn định, duy trì được tăng trưởng kinh tế ở mức khá cao; hòa bình, hợp tác để phát triển vẫn là xu thế chủ đạo. ASEAN đang tập trung nỗ lực để thực hiện các chương trình và kế hoạch hành động hướng tới mục tiêu xây dựng cộng đồng ASEAN vào năm 2020. Đoàn kết và hợp tác nội khối về cơ bản được củng cố và tăng cường; vai trò và vị thế của ASEAN trong khu vực và trên thế giới được nâng cao.

Xây dựng cộng đồng ASEAN với ba trụ cột là cộng đồng an ninh, cộng đồng kinh tế và cộng đồng văn hóa xã hội là mục tiêu to lớn, đòi hỏi sự nỗ lực rất cao của tất cả các nước thành viên mà trong đó các cơ quan hành pháp và lập pháp chúng ta đóng vai trò chủ đạo. Tổ chức Liên nghị viện ASEAN (AIPO) đang ngày càng phát huy vai trò quan trọng của mình trong đời sống chính trị khu vực. Trong xu thế tăng cường hợp tác giữa các tổ chức liên chính phủ và liên nghị viện trên thế giới như Liên minh nghị viện thế giới (IPU) và Liên hợp quốc (UN), quan hệ giữa các tổ chức khu vực như ASEAN và AIPO cũng đang có những bước phát triển mới. Đại hội đồng AIPO lần thứ 26 đã quyết định thành lập Ủy ban lâm thời về cải tổ AIPO thành một tổ chức có hiệu quả và liên kết chặt chẽ hơn. Chúng tôi hoan nghênh và đánh giá cao tinh thần làm việc tích cực của Ủy ban và ý tưởng gắn kết hành động giữa hành pháp và lập pháp thông qua việc mời lãnh đạo ASEAN và AIPO tham gia vào các hoạt động chính trị lớn của từng tổ chức. Chúng tôi cho rằng đây là một việc làm rất có ý nghĩa nhằm triển

khai Nghị quyết 23GA/2002/Pol/01 tăng cường hợp tác giữa AIPO và ASEAN đã được đưa ra từ Đại hội đồng AIPO 23.

Cũng như ASEAN, AIPO đang đứng trước những đòi hỏi về cải cách tổ chức và phương thức hoạt động. Những vấn đề mà Ủy ban lâm thời về cải cách AIPO đề xuất như sửa đổi, bổ sung Điều lệ AIPO, sáng kiến lập pháp chung trong một số lĩnh vực và về chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của Tổng Thư ký AIPO là những ý tưởng tốt cần được bàn thảo kỹ tại Đại hội đồng của chúng ta lần này.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Phiên họp toàn thể thứ nhất Kỳ họp lần thứ 27 Đại hội đồng Tổ chức Liên nghị viện ASEAN (AIPO-27) tại Philíppin, ngày 11/9/2006

Nói tóm lại, việc đưa hoạt động của AIPO ngày càng đi vào thực chất hơn, các nghị quyết của AIPO phải thực sự đi vào đời sống chính trị của mỗi quốc gia là mong mỏi chung của chúng ta.

Từ khi trở thành thành viên chính thức của AIPO năm 1995, Quốc hội Việt Nam luôn nhận được sự ủng hộ và hợp tác quý báu của các nghị viện thành viên và bè bạn. Về phần mình, chúng tôi cũng chủ động, tích cực tham gia các hoạt động chung, đồng thời có những đóng góp cụ thể và thiết thực vào việc xây dựng AIPO thành một tổ chức có hiệu quả và liên kết chặt chẽ hơn. Chúng tôi khẳng định sẽ tiếp tục thực hiện thật tốt những trách nhiệm và nghĩa vụ thành viên đối với AIPO mà Quốc hội Việt Nam đã long trọng tuyên bố tại lễ kết nạp năm 1995 tại Xingapo.

Tham dự Đại hội đồng AIPO lần thứ 27 này, tổ chức tại đất nước Philíppin tươi đẹp và giàu lòng mến khách là niềm vinh dự lớn lao đối với tôi. Đây cũng là Đại hội đồng AIPO đầu tiên mà tôi tham gia với cương vị Chủ tịch Quốc hội Việt Nam. Nhân dịp này tôi xin gửi lời chào thân thiết nhất đến các vị đồng nghiệp trong nghị viện các nước ASEAN, các nước quan sát viên đặc biệt, các vị khách mời và hy vọng sẽ được hợp tác chặt chẽ với các vị trong nhiệm kỳ của mình vì những mục tiêu cao cả của AIPO.

Cuối cùng, tôi xin chúc Đại hội đồng AIPO lần thứ 27 thành công tốt đẹp.

VÌ MỘT AIPA HƯỚNG TỚI CỘNG ĐỒNG
CỦA NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN,
ĐÙM BỌC VÀ CHIA SẺ*



Vào giữa thập niên 1970, trong bối cảnh có nhiều biến đổi diễn ra trong khu vực và trên thế giới, cùng với sự lớn mạnh của ASEAN, các nghị sĩ trong khu vực ngày càng ý thức rõ ràng hơn về vai trò và trách nhiệm của mình trước những yêu cầu thúc đẩy hợp tác giữa nghị viện các nước thành viên ASEAN, góp phần vào các nỗ lực chung nhằm gìn giữ hòa bình, ổn định chính trị, mở rộng hợp tác kinh tế.

Nhờ những nỗ lực của các nghị viện 5 nước thành viên sáng lập (gồm Indônêxia, Malaixia, Philíppin, Xingapo và Thái Lan), Tổ chức Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPO) đã ra đời, mở ra một hướng mới hết sức quan trọng trong tiến trình mở rộng hợp tác liên nghị viện để từ đó song hành và hỗ trợ cho cơ chế hợp tác liên chính phủ (ASEAN) đã được thiết lập từ 10 năm trước (năm 1967).

Ngay khi thành lập, AIPO xác định rõ mục tiêu là thúc đẩy sự hợp tác giữa nghị viện các nước thành viên, là diễn đàn để các nghị sĩ trao đổi thông tin, kinh nghiệm lập pháp, đối thoại thẳng thắn và xây dựng về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm.

* Bài viết ngày 12/11/2007, nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA) (1977 - 2007).

Trải qua ba thập kỷ, với 28 kỳ họp Đại hội đồng, AIPO đã không ngừng phát triển, từ năm nước thành viên ban đầu đã mở rộng thành tám nước thành viên với sự tham gia của Việt Nam, Lào và Campuchia. Brunây và Mianma do không có nghị viện nên tham gia với tư cách quan sát viên đặc biệt.

Ngoài ra, AIPO còn không ngừng mở rộng quan hệ đối thoại và hợp tác với nghị viện một số nước khác như: Nghị viện châu Âu, Liên bang Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, Ôxtrâyliya, Niu Dilân, Papua Niu Ghinê. AIPO đã trở thành một tổ chức lớn mạnh, năng động và là nguồn động lực chính cho sự hợp tác giữa các cơ quan lập pháp và làm sâu sắc hơn sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa nghị viện và nhân dân các nước ASEAN; đồng thời, hỗ trợ và tạo điều kiện để Chính phủ các nước thành viên thực hiện thành công các cam kết và mục tiêu chung của ASEAN.

Tại kỳ họp Đại hội đồng lần thứ 27 tổ chức tại Xêbu, Philíppin (tháng 9/2006), AIPO đã quyết định đổi tên thành Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA) và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ AIPO nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của mình.

Có thể nói, sau 30 năm hoạt động và phát triển, AIPA không chỉ lớn mạnh về mặt tổ chức mà còn có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển. AIPA đã thật sự là diễn đàn quan trọng để các nghị sĩ trao đổi quan điểm, chính kiến của mình về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm, qua đó tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa cơ quan lập pháp và nhân dân các nước ASEAN, giữa ASEAN với cộng đồng quốc tế.

Những kiến nghị của AIPA trên nhiều lĩnh vực đã và đang tác động tích cực tới việc hoạch định chính sách, xây dựng và giám sát việc thực thi pháp luật của các nước thành viên ASEAN; đồng thời, ủng hộ mạnh mẽ những nỗ lực tìm kiếm khả năng sử dụng và củng cố các cơ chế duy trì ổn định chính trị trong khu vực.

Nhiều vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội phát sinh trong quá trình vận động đi lên của khu vực luôn được AIPA quan tâm, để từ đó có những kiến giải tích cực, trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích của từng thành viên cũng như lợi ích chung của cả khu vực, bảo đảm sự thống nhất trong đa dạng.

AIPA cũng đã tạo được sự đồng thuận cao giữa các nghị viện thành viên trong việc thực hiện các giải pháp xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, ngăn chặn việc lạm dụng lao động trẻ em, phòng, chống nạn buôn bán và sử dụng ma túy, ngăn chặn sự lây truyền của các bệnh dịch, đấu tranh phòng chống các tội phạm xuyên quốc gia, hợp tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác hại của thiên tai, phòng, chống tham nhũng...

Thực tế AIPA đã làm được khá nhiều để góp phần củng cố hòa bình, an ninh và sự hợp tác trong khu vực và trên thế giới, giải quyết các vấn đề toàn cầu, như: ngăn ngừa các cuộc xung đột, chủ nghĩa khủng bố, cường quyền áp đặt, phán đấu cho quan hệ quốc tế dựa trên các nguyên tắc căn bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Ngày nay, AIPA đang đứng trước yêu cầu mới với những cơ hội và thách thức đan xen, đặt ra sự cần thiết phải đổi mới phương thức hoạt động sao cho sự hợp tác nội khối thiết thực và hiệu quả hơn.

Với việc đổi tên từ Tổ chức Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPO) thành Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), sửa đổi Quy chế hoạt động và quyết định nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chấp hành và Tổng Thư ký, AIPA mong muốn đổi mới mạnh mẽ chính mình để qua đó nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các nghị viện thành viên trong việc triển khai các nghị quyết mà Đại hội đồng đã thông qua.

Trong những năm qua, AIPA đã thông qua hàng trăm nghị quyết về nhiều lĩnh vực như an ninh, chính trị, kinh tế, văn hóa,... đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn của các nước ASEAN; nhưng vấn đề là làm thế nào để những nghị quyết đó đi vào cuộc sống, được tổ chức thực hiện trong thực tế.

Muốn vậy, các nghị viện thành viên cần có biện pháp tuyên truyền các nghị quyết của AIPA không chỉ trong các đại biểu Quốc hội, mà phải đến được với các chính phủ, các cơ quan hữu quan và đông đảo công chúng để phối hợp triển khai thực hiện một cách có hiệu quả.

Tuyên bố Bali năm 2003 đã xác định mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột là *cộng đồng an ninh, cộng đồng kinh tế và cộng đồng văn hóa - xã hội*. Đây là nhiệm vụ to lớn, tầm nhìn về tương lai của ASEAN, đòi hỏi sự nỗ lực rất cao của tất cả các nước thành viên mà trong đó các cơ quan hành pháp và lập pháp đóng vai trò chủ đạo.

ASEAN và AIPA cần phải phối hợp chặt chẽ hơn nữa vì mục tiêu chung của khu vực. Theo sáng kiến của Việt Nam, AIPA đã quyết định thiết lập cơ chế tham vấn thường xuyên hơn với ASEAN, theo đó Chủ tịch AIPA và Chủ tịch Ủy ban

Thường trực ASEAN tham dự các hoạt động lớn của nhau để trao đổi ý kiến về những vấn đề cùng quan tâm và phối hợp hành động vì những mục tiêu chung.

Việc thiết lập cơ chế đối thoại giữa hai cơ quan lập pháp và hành pháp cho thấy vai trò ngày càng tăng của tổ chức liên nghị viện khu vực trong việc thúc đẩy phê chuẩn và giám sát thực thi các hiệp định, thỏa thuận trong ASEAN và giúp đưa ASEAN đến gần với công chúng hơn.

Đặc biệt, khi ASEAN đang đứng trước yêu cầu xây dựng và thông qua Hiến chương ASEAN, một văn bản pháp lý quan trọng nhằm tăng cường liên kết và hợp tác khu vực, xây dựng ASEAN ngày càng phồn thịnh, thì việc gia tăng phối hợp giữa hai nhánh lập pháp và hành pháp càng trở nên cần thiết và có ý nghĩa hơn bao giờ hết.

Trải qua 30 năm tồn tại và phát triển, AIPA luôn là nơi hội tụ những tình cảm đoàn kết, hữu nghị của các nghị sĩ - những người đại diện của nhân dân các nước ASEAN; các vị lãnh đạo cơ quan lập pháp của các nước thành viên có dịp để cùng nhau chia sẻ những ý tưởng chung vì sự phồn vinh của mỗi quốc gia và sự phát triển của cả khu vực.

Giờ đây, trước những đòi hỏi mới trong xu thế hội nhập của khu vực và thế giới, khi mà các nước thành viên ASEAN đang nỗ lực cho mục tiêu xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN, AIPA cần tiếp tục khẳng định vai trò, tiếng nói của mình với tư cách là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân các nước ASEAN, hướng tới xây dựng Cộng đồng ASEAN - một cộng đồng của nhân dân, vì nhân dân, đùm bọc và chia sẻ. Không ngừng củng cố và tăng cường đoàn kết, hữu nghị và hợp tác - đó là sợi dây tinh thần gắn kết các dân tộc trong

một Cộng đồng ASEAN thống nhất. Đây cũng là một bài học cơ bản giúp cho AIPA đạt được thành công trong 30 năm qua và trong tương lai.

Trở thành thành viên chính thức của AIPA từ tháng 9/1995, Quốc hội Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc củng cố tình đoàn kết và sự thống nhất trong AIPA, đẩy mạnh sự hợp tác nội khối, mở rộng quan hệ nhiều mặt với nghị viện các nước trong khu vực và ngoài khu vực, qua đó góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam, tạo điều kiện để kinh tế Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn với các nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

Là thành viên của AIPA, Quốc hội Việt Nam đã chủ động tham gia vào các hoạt động của tổ chức, tích cực triển khai thực hiện các chương trình hành động và nghị quyết của AIPA; đồng thời, đưa ra nhiều sáng kiến có giá trị nhằm chia sẻ và hỗ trợ Chính phủ các nước ASEAN giải quyết những vấn đề ưu tiên của khu vực. Chẳng hạn như: tổ chức Hội nghị chuyên đề về vai trò của cơ quan lập pháp các nước ASEAN trong giải quyết khủng hoảng kinh tế và tài chính khu vực (năm 1999); lập giải thưởng chính thức của AIPA đối với những người có nhiều công lao và đóng góp hiệu quả cho sự lớn mạnh của AIPA cũng như sự nghiệp chung của ASEAN (năm 2002); đề xuất các phương thức hợp tác mạnh mẽ và hiệu quả hơn giữa ASEAN và AIPA.

Việc điều hành các hoạt động của AIPA với tư cách Chủ tịch AIPA nhiệm kỳ 2001 - 2002 và tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng lần thứ 23 tại Hà Nội là đóng góp quan trọng của Quốc hội Việt Nam vào quá trình phát triển của AIPA.

Trong tổng số 33 nghị quyết được thông qua tại kỳ họp này, có 20 dự thảo nghị quyết do Việt Nam đề xuất, và điều quan trọng là những ý tưởng của Việt Nam từ ngày ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Mười hai năm là một chặng đường chưa dài kể từ khi là thành viên của AIPA, nhưng tất cả những gì mà Việt Nam đã làm đối với AIPA đều thể hiện rõ tinh thần chủ động, tích cực của chúng ta trong việc tham gia có hiệu quả vào quá trình hình thành các quyết định có ý nghĩa chính trị quan trọng của khu vực và quốc tế. Những nội dung hoạt động của AIPA không nằm ngoài những mối quan tâm chung của cả khu vực và đương nhiên nó liên quan chặt chẽ tới lợi ích của Việt Nam.

Thực tế cho thấy, rất nhiều quyết định, nghị quyết mà AIPA thông qua đều rất phù hợp với yêu cầu và lợi ích của Việt Nam, như các nghị quyết về hoạt động lập pháp để phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, chống khủng bố, giữ gìn an ninh trên mạng, hay như chống buôn bán phụ nữ và trẻ em, chống thiên tai, trồng một tỷ cây xanh để gìn giữ môi trường... Việc triển khai những nội dung này rất có ý nghĩa trong việc góp phần vào sự phát triển bền vững đất nước mà chúng ta đã và đang phấn đấu thực hiện.

Từ diễn đàn của AIPA, sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, tình đoàn kết, hữu nghị, sự chia sẻ và đồng thuận giữa Quốc hội Việt Nam với Nghị viện các nước thành viên khác không ngừng được nhân lên và đây cũng là một cơ sở quan trọng cho quan hệ hợp tác để cùng phát triển giữa Việt Nam với các nước trong và ngoài khu vực.

Cũng từ diễn đàn này, bạn bè các nước ngày càng hiểu biết và quan tâm nhiều hơn đến Việt Nam. Quan hệ hữu nghị và

hợp tác giữa Việt Nam với các nước nhờ vậy sẽ không ngừng được củng cố, phát triển, cả trên phương diện song phương và đa phương.

Rõ ràng, việc Quốc hội Việt Nam tham gia AIPA là một bước tiến quan trọng, góp phần thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, đồng thời cũng vì lợi ích chung của cộng đồng khu vực và trên thế giới.

ĐẠI HỘI ĐỒNG AIPA-31: BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI TRONG HỢP TÁC LIÊN NGHỊ VIỆN CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á*



Vào ngày 20/9 tới đây, với tư cách là Chủ tịch Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA) nhiệm kỳ 2009 - 2010, Quốc hội nước ta sẽ chủ trì tổ chức Đại hội đồng lần thứ 31 của AIPA tại Thủ đô Hà Nội. Đây không chỉ là sự kiện đối ngoại quan trọng nhất của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII và trong năm 2010, khi Quốc hội nước ta thực hiện nghĩa vụ của một thành viên AIPA theo cơ chế luân phiên, mà còn là dịp để phát huy vai trò của Quốc hội trong kênh hợp tác liên nghị viện ở khu vực Đông Nam Á. Đồng thời, Đại hội đồng AIPA-31 còn là sự biểu hiện sinh động của việc triển khai thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển; chính sách rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước ta, là dịp giới thiệu với bạn bè quốc tế về đất nước, con người Việt Nam năng động, cởi mở và thân thiện.

Cách đây 33 năm, vào ngày 02/9/1977, trước sự thay đổi của tình hình và nhất là đáp ứng mong muốn phát triển mối quan hệ giao lưu, hợp tác trong khu vực mà khuôn khổ hợp tác liên nghị viện giữa các quốc gia được hình thành với việc ra đời

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, số ra ngày 17/9/2010.



*Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Nguyễn Phú Trọng,
Chủ tịch Đại hội đồng AIPA-31 và các đại biểu dự Lễ khai mạc AIPA-31
tại Hà Nội, ngày 21/9/2010*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tổ chức Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPO). Từ 5 nước thành viên sáng lập ban đầu là Indônêxia, Malaixia, Philíppin, Xingapo và Thái Lan, AIPO đã không ngừng lớn mạnh với việc kết nạp thêm Việt Nam (1995), Lào (1997), Campuchia (1999) và gần đây, tại Đại hội đồng AIPA-30 (2009) ở Thái Lan, Brunây đã trở thành thành viên thứ chín của tổ chức này, còn Mianma hiện vẫn là quan sát viên đặc biệt. Ngoài ra, AIPO có quan hệ đối tác với nghị viện của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Ôxtrâyliya, Niu Dilân, Papua Niu Ghinê, Canada và với Nghị viện châu Âu; trở thành điểm kết nối nghị viện các nước Đông Nam Á, là kênh thông tin và diễn đàn để nghị viện các nước cùng hợp tác, góp phần giải quyết các vấn đề hòa bình, an ninh và phát triển trong khu vực. Thông qua các hoạt động của AIPO và AIPA,

ngại viện và nghị sĩ các nước trong khu vực ngày càng có điều kiện gặp gỡ, trao đổi thông tin, kinh nghiệm hoạt động nghị viện, trở nên thân thiện và tin cậy lẫn nhau.

Trong quá trình phát triển đi lên, AIPO cũng không ngừng tìm kiếm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, thiết thực phát huy vai trò của mình để đóng góp ngày càng hiệu quả vào tiến trình hợp tác, liên kết khu vực. AIPO đã đổi tên thành Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA) vào năm 2006 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức này; đồng thời, sửa đổi, bổ sung Điều lệ nhằm xác định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng để cơ quan này có thể đưa ra các sáng kiến và quyết định về chính sách lập pháp chung; xác định rõ hơn vai trò của Ban chấp hành trong việc chuẩn bị các vấn đề trình ra Đại hội đồng; kiện toàn tổ chức của Ban Thư ký AIPA với việc bổ nhiệm Tổng Thư ký nhiệm kỳ 3 năm và Ban Thư ký chuyên trách có trụ sở tại Giacacta để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của AIPA được đồng bộ và chặt chẽ hơn. Thêm vào đó, AIPA còn tăng cường việc giám sát thực hiện các nghị quyết đã được ban hành với việc định ra cơ chế báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện nghị quyết lên Đại hội đồng AIPA.

Thực tế cho thấy, sự ra đời và phát triển của AIPO, nay là AIPA, đã có những đóng góp quan trọng vào việc thúc đẩy sự đoàn kết, hiểu biết, hợp tác và quan hệ gần gũi giữa các nước trong khu vực cũng như nâng cao hình ảnh và uy tín của AIPA trên trường quốc tế. Mục tiêu xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực hòa bình, ổn định và phát triển luôn là nhu cầu khách quan của các nước. Cùng với ASEAN, AIPA đã phát huy vai trò của mình trong việc tăng cường sự hiểu biết, tin cậy lẫn

nhau giữa nhân dân các nước; hỗ trợ tích cực chính phủ các nước trong việc thực hiện hiệu quả các hoạt động hợp tác liên quốc gia; khuyến khích giữ gìn bản sắc dân tộc; hỗ trợ tăng cường năng lực hoạt động của nghị viện các nước thành viên. Bên cạnh đó, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị của thế giới có những diễn biến phức tạp, AIPA đang cùng các nước trong khu vực quan tâm và hợp tác ứng phó trước những thách thức lớn như giải quyết hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và phát triển bền vững; vấn đề an ninh trong khu vực; thu hẹp khoảng cách phát triển của các nước; bảo đảm môi trường bền vững, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia...

Để giải quyết được những vấn đề nêu trên, sự hợp tác chặt chẽ của nghị viện và chính phủ các nước Đông Nam Á ngày càng có vai trò quan trọng. Về phần mình, AIPA cần phát huy hơn nữa vai trò chủ động trong việc giải quyết các vấn đề của khu vực; tăng cường tình đoàn kết; tích cực hơn nữa trong việc tạo khuôn khổ pháp lý thích hợp cho việc triển khai thực hiện các sáng kiến liên kết nội khối, nhất là hợp tác kinh tế trong ASEAN; ủng hộ và hỗ trợ hiệu quả hơn chính phủ các nước với những giải pháp có tính khả thi cao nhằm thực hiện thành công những mục tiêu mà ASEAN đã đề ra. Là tổ chức đại diện cho nhân dân các nước trong khu vực, Nghị viện các nước thành viên AIPA có vai trò quan trọng không thể thiếu trong khuôn khổ cơ chế hợp tác chung của ASEAN để cùng nhau xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

Thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, Quốc hội nước ta đã gia nhập AIPO vào năm 1995. Đây là sự kiện có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu một bước phát triển mới trong quan hệ giữa Quốc hội nước ta với

Nghị viện các nước trong khu vực. Là thành viên của AIPO và nay là AIPA, Quốc hội Việt Nam luôn chủ động tham gia đầy đủ các kỳ Đại hội đồng, các phiên họp của các ủy ban chuyên đề và các hoạt động khác của AIPA, tích cực triển khai thực hiện các chương trình hành động và nghị quyết của AIPA. Quốc hội nước ta đã đưa ra nhiều sáng kiến có giá trị nhằm củng cố sự đoàn kết và sức mạnh của AIPA, phản ánh mối quan tâm chung của khu vực và thế giới; từ đó luôn nhận được sự ủng hộ và đánh giá cao của các nước thành viên. Sự tham gia tích cực, chủ động và có trách nhiệm của Quốc hội Việt Nam trong khuôn khổ AIPA còn được thể hiện qua việc chúng ta đã đăng cai tổ chức thành công nhiều hoạt động của AIPO/AIPA và nhất là hoàn thành tốt chức vụ Chủ tịch AIPO nhiệm kỳ 2001 - 2002 và tổ chức thành công Đại hội đồng AIPO lần thứ 23 vào tháng 9/2002.

Tham gia tích cực vào các hoạt động của AIPO/AIPA, chúng ta cũng thu nhận được nhiều kinh nghiệm bổ ích và lợi ích thiết thực. Trước hết, Quốc hội nước ta đã góp phần thực hiện thành công chính sách đối ngoại rộng mở của đất nước trong thời kỳ hội nhập, tạo môi trường chính trị thuận lợi cho việc triển khai thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới của đất nước. AIPO/AIPA thực sự là diễn đàn quan trọng để Việt Nam bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình về các vấn đề mà khu vực và quốc tế đang quan tâm, qua đó góp phần bảo vệ lợi ích của quốc gia. Cơ chế hợp tác liên nghị viện của AIPA cũng góp phần tăng cường hữu nghị, sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa các đại biểu Quốc hội nước ta với các nghị sĩ của các nước, cũng như giữa Việt Nam với các nước trong khu vực nói chung. Sự tham gia của Quốc hội nước ta trong AIPA đã tạo

ra cơ hội và có thêm điều kiện để chúng ta chia sẻ, vận động và giải thích về những vấn đề có liên quan đến Việt Nam, vượt qua những thành kiến, khác biệt về thể chế chính trị giữa các nước để tạo ra thái độ thân thiện, cởi mở, hiểu biết và tin cậy lẫn nhau. Cũng từ việc tham gia trực tiếp vào các hoạt động của AIPA mà các đại biểu Quốc hội nước ta có thêm cơ hội trao đổi thông tin, kinh nghiệm xây dựng pháp luật, công tác giám sát và hoạt động nghị viện, nâng cao kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế để hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu của mình. Thông qua các hoạt động của AIPA, chúng ta còn có điều kiện góp phần quảng bá hình ảnh của Việt Nam, giới thiệu những nét đặc sắc về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam với bạn bè các nước trong khu vực và trên thế giới.

Đảm đương vai trò Chủ tịch AIPA trong nhiệm kỳ 2009 - 2010 là thời điểm có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. Đây là năm bản lề đối với Hiệp hội khi Hiến chương ASEAN có hiệu lực vào cuối năm 2008 đã xác định mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới của khu vực là xây dựng một Cộng đồng ASEAN dựa trên ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN vào năm 2015. Quốc hội nước ta đã đăng cai tổ chức thành công nhiều hoạt động trong nhiệm kỳ 2009 - 2010 như Hội nghị chuyên đề của AIPA về vai trò của nữ nghị sĩ trong quy trình lập pháp (tháng 12/2009); bổ nhiệm Tổng Thư ký mới của AIPA (tháng 02/2010); hội nghị về hậu khủng hoảng kinh tế - tài chính và phát triển bền vững (tháng 3/2010), về phòng chống hiểm họa ma túy (tháng 4/2010); và vào đầu tháng 9/2010 này, Quốc hội

nước ta đã tham dự Hội nghị tham vấn Chủ tịch Quốc hội các nước G20 tại Canada đại diện cho AIPA nói lên tiếng nói của nhân dân và nghị viện trong khu vực về những vấn đề lớn của thế giới. Đặc biệt, theo sáng kiến của chúng ta, lần đầu tiên đã diễn ra cuộc họp chính thức giữa lãnh đạo nghị viện AIPA với những người đứng đầu chính phủ các nước ASEAN trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 16 tại Việt Nam vào tháng 4/2010. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển quan trọng để phối hợp tốt hơn giữa AIPA và ASEAN trong việc giải quyết các vấn đề của khu vực và quốc tế. Đây chắc chắn sẽ là một trong những nội dung quan trọng của Đại hội đồng AIPA lần thứ 31 với mục tiêu nhằm xác định những giải pháp, hình thức cụ thể để tăng cường mối quan hệ giữa hai tổ chức này.

Với chủ đề “*Đoàn kết các dân tộc vì sự phát triển bền vững của Cộng đồng ASEAN*”, Đại hội đồng AIPA-31 lần này sẽ tập trung vào việc đối thoại về vấn đề hòa bình, hợp tác, an ninh của khu vực, góp phần đưa Hiến chương ASEAN vào cuộc sống; xử lý những vấn đề về an ninh phi truyền thống như khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh đang có những tác động tiêu cực đến các quốc gia thành viên; các vấn đề xã hội, bảo đảm quyền bình đẳng nam nữ, quyền lợi trẻ em, bảo đảm và giữ gìn bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc; đưa ra các nghị quyết thiết thực góp phần khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu; phát triển bền vững; tăng cường phối hợp giữa AIPA và ASEAN; củng cố liên kết nội khối; tăng cường hợp tác với các đối tác quan sát viên của AIPA và tiếp tục bàn các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của AIPA... Với việc chuẩn bị tích cực,

chu đáo về mọi mặt của nước chủ nhà, Đại hội đồng AIPA lần thứ 31 chắc chắn sẽ góp phần đưa hợp tác liên nghị viện trong khu vực lên tầm phát triển mới.

Ngày khai mạc trọng thể Đại hội đồng AIPA-31 cũng chính là ngày kỷ niệm 15 năm Quốc hội Việt Nam trở thành thành viên chính thức của AIPO/AIPA. Điều này cho thấy chính sách đối ngoại nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam là ưu tiên phát triển quan hệ với các nước trong khu vực đã được triển khai thực hiện thành công, hiệu quả. Chủ trương đúng đắn đó đã làm cho Việt Nam ngày càng trở nên gần gũi, tin cậy hơn đối với các nước ở Đông Nam Á; phản ánh mong muốn, nhu cầu hợp tác và phát triển của chúng ta với nhân dân các nước ASEAN, phù hợp với xu thế của thời đại.

Việc giữ chức Chủ tịch AIPA và đăng cai tổ chức Đại hội đồng AIPA lần thứ 31 vào đúng dịp nước ta đang chuẩn bị nhiều hoạt động chào mừng Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội là một vinh dự của Quốc hội Việt Nam nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung. Đặc biệt, với việc đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch của ASEAN và Chủ tịch của AIPA trong năm 2010 này, Việt Nam có điều kiện thuận lợi để góp phần thúc đẩy sự gắn kết giữa AIPA và ASEAN. Chính vì vậy, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để hy vọng và tin tưởng rằng, Đại hội đồng AIPA lần thứ 31 sẽ được tổ chức thành công, thảo luận và đề ra nhiều quyết sách có giá trị nhằm tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa nghị viện các nước, giúp các nước tìm được tiếng nói chung trong việc giải quyết các vấn đề hòa bình, an ninh, kinh tế, xã hội của khu vực cũng như thế giới, đưa hợp tác nghị viện của khu vực lên một tầm phát triển mới,



góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Qua đó, AIPA-31 sẽ để lại dấu ấn với bạn bè quốc tế về một nước Việt Nam hòa bình, ổn định; một nền văn hóa Việt Nam phong phú và đặc sắc; con người Việt Nam thân thiện, hữu nghị; một Quốc hội Việt Nam năng động và đang đổi mới.

NGOẠI GIAO NGHỊ VIỆN VÌ CỘNG ĐỒNG ASEAN GẮN KẾT VÀ CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG*



Tôi rất vui mừng được phát biểu tại phiên khai mạc Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA) lần thứ 41 với chủ đề “*Ngoại giao nghị viện vì Cộng đồng ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng*”. Tôi đánh giá cao và hoan nghênh việc tổ chức AIPA 41 theo hình thức trực tuyến, thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm của Quốc hội Việt Nam và Nghị viện các nước thành viên cùng đoàn kết, chung tay vượt qua khó khăn, thúc đẩy hợp tác và phát triển của Cộng đồng ASEAN.

Thế giới và khu vực Đông Nam Á đang trải qua những biến động nhanh chóng, sâu sắc chưa từng có, đặc biệt do những tác động của đại dịch Covid-19 và cọ xát chiến lược nước lớn. Toàn cầu hóa, liên kết và hội nhập quốc tế đang gặp nhiều khó khăn và cần có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ và quá trình chuyển đổi số trên toàn cầu đặt ra cả cơ hội và thách thức đối với các quốc gia. Trong bối cảnh đó, Cộng đồng ASEAN nói chung và AIPA nói riêng cần gắn kết, tự cường để thích ứng với hoàn cảnh mới, đáp ứng những kỳ vọng ngày một cao hơn của người dân, doanh nghiệp và bạn bè quốc tế.

* Phát biểu tại phiên khai mạc Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á lần thứ 41 (AIPA-41), ngày 08/9/2020.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại phiên khai mạc Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á lần thứ 41 (AIPA-41) tổ chức theo hình thức trực tuyến, ngày 08/9/2020

Với đường lối, chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, Việt Nam gắn bó chặt chẽ với ASEAN. Một ASEAN vững mạnh, có vai trò trung tâm, là động lực của hợp tác khu vực và quốc tế sẽ vừa là chỗ dựa, vừa là mục đích của Việt Nam.

Kính thưa quý vị,

Cộng đồng ASEAN có thành công hay không phụ thuộc rất lớn vào việc có phục vụ và đáp ứng được nguyện vọng, lợi ích thiết thực của người dân hay không. Các nhà lập pháp, các nghị sĩ là đại diện rất quan trọng của người dân, là cầu nối giúp phản

ánh tiếng nói, nguyện vọng của người dân, đồng thời giúp lan tỏa những giá trị, lợi ích của cộng đồng ASEAN đến người dân, doanh nghiệp. Trong suốt 43 năm qua, AIPA đã phát huy tốt vai trò của mình, đồng hành và đóng góp thiết thực vào những chặng đường phát triển của ASEAN.

Hơn bao giờ hết, đây là lúc AIPA tiếp tục đóng góp cho các nỗ lực thúc đẩy vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang định hình, thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, liên kết và hợp tác quốc tế, thượng tôn pháp luật, vì hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực và thế giới.

Hội nghị AIPA 41 lần này có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần thực hiện thành công Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN đến năm 2025 và định hướng phát triển sau năm 2025, ứng phó hiệu quả với những biến động phức tạp của môi trường quốc tế, khu vực và các thách thức chưa từng có do đại dịch Covid-19 gây ra.

Tôi tin tưởng rằng, Đại hội đồng lần này hướng đến “*tư duy vì cộng đồng, hành động vì cộng đồng*” nhằm mục tiêu hiện thực hóa một Cộng đồng ASEAN vững mạnh, gắn kết, có vai trò, vị thế quốc tế, thực sự hướng đến người dân và lấy người dân làm trung tâm.

**VIỆT NAM SẼ GÓP PHẦN TÍCH CỰC
VÀO NHỮNG NỖ LỰC CHUNG
CỦA CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ, VÌ HÒA BÌNH,
HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN***



Ngày 07/6/2019, tại phiên họp toàn thể Đại hội đồng Liên hợp quốc, Việt Nam đã được bầu làm Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Trước hết, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đã ủng hộ, tín nhiệm bầu Việt Nam lần thứ hai giữ trọng trách này. Đây là sự ghi nhận quan trọng và đánh giá cao của cộng đồng quốc tế đối với vai trò và đóng góp xứng đáng của Việt Nam vào công việc quốc tế và khu vực; thể hiện vị thế, uy tín ngày càng cao của Việt Nam trên trường quốc tế.

Việt Nam trở thành Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là một vinh dự lớn lao, khẳng định đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, song cũng là trách nhiệm hết sức nặng nề, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực hết mình để hoàn thành trọng trách mà cộng đồng quốc tế giao phó. Việt Nam đã và sẽ tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối

* Thông điệp nhân dịp Việt Nam được bầu làm Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, ngày 07/6/2019.

đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; thúc đẩy tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, góp phần tích cực vào những nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Với quyết tâm mới, khí thế mới, với niềm tin tưởng sâu sắc vào sức mạnh, ý chí của toàn Đảng, toàn dân, với nỗ lực và sự phối hợp hiệu quả, nhịp nhàng của các cấp, các bộ, ban, ngành và sự ủng hộ của nhân dân, chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, Việt Nam sẽ đảm nhiệm thành công trọng trách Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, xứng đáng là đối tác tin cậy vì hòa bình bền vững.

**VIỆT NAM TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ
TRONG VIỆC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM Mìn,
BOM ĐẠN CHÙM***



Thưa ngài Tổng Thư ký,

Tôi hân hạnh nhận được thư đề ngày 19/5/2020 của Ngài về Công ước cấm bom đạn chùm và đánh giá cao các nỗ lực của Ngài trong việc thúc đẩy phổ cập hóa các điều ước quốc tế liên quan đến các loại vũ khí thông thường gây hậu quả nhân đạo nghiêm trọng cho dân thường, trong đó có Công ước cấm bom đạn chùm.

Là một quốc gia yêu hòa bình và cũng từng là nạn nhân của nhiều cuộc chiến tranh xâm lược kéo dài, Việt Nam ủng hộ mục tiêu nhân đạo của Công ước cấm bom đạn chùm cùng các nội dung về khắc phục hậu quả bom đạn chùm và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này. Do khối lượng bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh ước tính lên đến hàng trăm nghìn tấn rải rác trên cả nước, Việt Nam cần đến nhiều thập kỷ và nguồn lực rất lớn để khắc phục hậu quả. Đồng thời, Việt Nam cũng như nhiều nước đang phát triển khác bị ảnh hưởng bởi bom đạn chùm cần tiếp tục xem xét một số vấn đề trong Công ước trong quá trình nghiên cứu khả năng và chuẩn bị năng lực để tham gia Công ước này.

* Thư gửi Ngài Antônio Gutêrê, Tổng Thư ký Liên hợp quốc về Công ước cấm bom đạn chùm của Liên hợp quốc, ngày 01/7/2020.

Trong nhiều năm qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong công tác khắc phục hậu quả bom mìn, bom đạn chùm còn sót lại sau chiến tranh nhằm bảo đảm cuộc sống an toàn và các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội cho người dân. Trong nhiệm kỳ Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc 2020 - 2021, Việt Nam xác định khắc phục hậu quả bom mìn để phục vụ tái thiết hậu xung đột là một trong những chủ đề ưu tiên thúc đẩy. Tôi rất mong nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ tích cực của Ngài và Ban Thư ký Liên hợp quốc đối với những nỗ lực này của Việt Nam, góp phần tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế trong việc khắc phục hậu quả bom mìn vì một nền hòa bình vững bền trên thế giới.

**LIÊN HỢP QUỐC CHO TƯƠNG LAI
PHẢI THỰC SỰ LÀ MỘT TỔ CHỨC GẮN KẾT,
BÌNH ĐẲNG, VÌ HÒA BÌNH, PHÁT TRIỂN
VÀ THỊNH VƯỢNG***



Chúng ta kỷ niệm 75 năm thành lập Liên hợp quốc và kết thúc hai thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI trong một bối cảnh vô cùng đặc biệt.

Lần đầu tiên trong lịch sử, lãnh đạo các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đã không thể góp mặt tại Phiên thảo luận chung cấp cao của Đại hội đồng Liên hợp quốc. Tuy nhiên, điều đó cũng không làm giảm nỗ lực chung của chúng ta trong trao đổi, đánh giá và tìm kiếm giải pháp cho những quan tâm chung của cộng đồng quốc tế.

Tôi chia sẻ đánh giá của ngài Tổng Thư ký rằng, cộng đồng quốc tế đang phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng nhất kể từ khi Liên hợp quốc được thành lập, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19 gây ra đối với kinh tế, xã hội, chính trị và trên hết là đối với cuộc sống của con người.

Thưa Ngài Chủ tịch,

Trong bối cảnh đó, tôi hoan nghênh chủ đề khóa họp lần này là “Tương lai chúng ta muốn, Liên hợp quốc chúng ta cần:

* Trích phát biểu ghi hình tại Phiên thảo luận chung cấp cao khóa 75 Đại hội đồng Liên hợp quốc, ngày 24/9/2020.

Tái khẳng định cam kết chung đối với chủ nghĩa đa phương - ứng phó Covid-19 thông qua hành động đa phương hiệu quả”, và tôi cho rằng:



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng gửi thông điệp tại Phiên thảo luận chung cấp cao khóa 75 Đại hội đồng Liên hợp quốc, được tổ chức theo hình thức Lãnh đạo cấp cao các nước ghi hình phát biểu trước để phát trực tiếp tại Trụ sở Liên hợp quốc, ngày 24/9/2020

Thứ nhất, cơ chế đa phương toàn cầu và khu vực phải được tôn trọng và phát huy. Trên tinh thần đó, chúng ta cần một Liên hợp quốc cho tương lai phải thực sự là tổ chức gắn kết, ở đó mỗi thành viên, không phân biệt lớn nhỏ, giàu nghèo, được đóng góp tiếng nói về những vấn đề cùng quan tâm, và cũng là “vườn ươm” cho những sáng kiến, ý tưởng hợp tác đa phương vì hòa bình, phát triển và thịnh vượng trên thế giới. Liên hợp quốc cần được tiếp tục cải tổ để trở thành một tổ chức mạnh mẽ và hiệu quả hơn, phát huy vai trò điều hòa lợi ích, ứng xử của các nước trước những biến chuyển to lớn của thời đại.



Thứ hai, Hiến chương Liên hợp quốc và những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế cần phải được đề cao và thúc đẩy như những chuẩn mực hành xử của cả các nước lớn và nhỏ trong quan hệ quốc tế đương đại. Chúng ta cần quyết tâm và kiên trì thực hiện hợp tác, hữu nghị thay cho xung đột và thù địch, đối thoại thay cho đối đầu, giải quyết hòa bình các tranh chấp thay cho hành động đơn phương, áp đặt. Trên tinh thần đó, Việt Nam kêu gọi dỡ bỏ các biện pháp cấm vận đơn phương ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước và đời sống của người dân ở các quốc gia, trong đó có các biện pháp đang áp đặt đối với Cuba.

Thứ ba, đại dịch Covid-19 chính là lời cảnh tỉnh sâu sắc, thúc giục chúng ta cam kết và chung tay hành động mạnh mẽ hơn nữa để thúc đẩy phát triển bền vững, bao trùm và nhân văn. Chương trình nghị sự 2030 cần tiếp tục là khuôn khổ để chúng ta vừa hợp tác vượt qua đại dịch, vừa phục hồi bền vững, lấy lợi ích của người dân làm trung tâm của mọi chính sách và hành động, để bảo đảm không một người dân, không một quốc gia nào bị bỏ lại phía sau. Các nước đang phát triển cần được tạo điều kiện và hỗ trợ về tài chính, công nghệ và thương mại để thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững.

Thưa Ngài Chủ tịch,

Cách đây 75 năm, vào ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh của Việt Nam đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Ngay từ những ngày đầu thành lập nước, Người đã

nhiều lần gửi thư tới các nhà lãnh đạo sáng lập Liên hợp quốc bày tỏ ý nguyện của Việt Nam tham gia Liên hợp quốc. Mặc dù phải tới năm 1977, nguyện vọng đó mới thành hiện thực, song chính cuộc đấu tranh bền bỉ của Việt Nam giành và bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ đất nước là những đóng góp cụ thể cho sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới, cũng là những mục tiêu cao cả mà Liên hợp quốc hướng tới. Nhân dịp này, thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi xin chân thành bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc đối với sự ủng hộ rộng rãi của các nước, bạn bè quốc tế dành cho sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam từ trước đến nay.

Từ một đất nước nghèo nàn, lạc hậu, bị tàn phá bởi chiến tranh và chịu bao vây cấm vận, sau 35 năm đổi mới, Việt Nam đã vươn lên trở thành một nước đang phát triển có thu nhập trung bình và đang nỗ lực phấn đấu hướng tới mục tiêu trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045. Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 hiện nay, dù còn nhiều khó khăn, Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực, quan trọng, thực hiện có hiệu quả mục tiêu vừa kiểm soát dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Với tinh thần đoàn kết quốc tế và với nhận thức rằng, chúng ta chỉ có thể chiến thắng đại dịch khi tất cả các quốc gia cùng chiến thắng, Việt Nam đã và sẽ tiếp tục hỗ trợ, hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với nhiều nước, nhất là những nước bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch, tăng cường đóng góp cho các nỗ lực quốc tế liên quan.


Với chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là đối tác tin cậy và thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Việt Nam luôn coi trọng và mong muốn phát huy quan hệ hợp tác toàn diện với Liên hợp quốc, góp phần xây dựng một thể chế đa phương toàn cầu công bằng, minh bạch và hiệu quả.

Trong vai trò là Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, Việt Nam sẽ tiếp tục nỗ lực thúc đẩy đối thoại, giảm căng thẳng, đối đầu, tìm giải pháp công bằng, hợp lý để giải quyết các vấn đề hòa bình, an ninh khu vực và quốc tế; thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc; tăng cường hợp tác giữa Liên hợp quốc với các tổ chức khu vực, đặc biệt là ASEAN.

Trên cương vị là Chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam cùng các nước thành viên đang hết sức nỗ lực để xây dựng một khu vực hòa bình, hữu nghị và hợp tác, từng bước trở thành một Cộng đồng ngày một gắn kết về chính trị, liên kết về kinh tế và sẻ chia trách nhiệm xã hội. Chúng tôi khẳng định cam kết cùng các nước trong và ngoài khu vực duy trì, thúc đẩy hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982; tuân thủ các nguyên tắc kiềm chế, tránh các hành động đơn phương làm phức tạp tình hình, giải quyết tranh chấp và khác biệt bằng các biện pháp hòa bình, bao gồm các tiến trình ngoại giao và pháp lý.

Thưa Ngài Chủ tịch,

Suốt 75 năm qua, các quốc gia đã cùng nhau xây dựng một Liên hợp quốc vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Chúng ta có trách nhiệm tiếp tục củng cố và tăng cường sức sống cho Tổ chức đa phương lớn nhất thế giới này trước các thách thức và cơ hội to lớn của thế kỷ XXI.



GIA NHẬP WTO LÀ CƠ HỘI ĐỂ ĐƯA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG*



Hôm nay, ngày 28/11/2006 tại phiên họp toàn thể, kỳ họp thứ 10, theo đề nghị của Chủ tịch nước, Quốc hội khoá XI đã tiến hành xem xét và phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại thế giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoàn tất thủ tục pháp lý quan trọng cuối cùng để trở thành thành viên của tổ chức thương mại lớn nhất trên hành tinh này.

Như vậy, tháng 11 năm nay là một tháng có nhiều tin vui về các sự kiện chính trị đối ngoại quan trọng của đất nước. Vào đầu tháng, tại Gionevơ (Thụy Sĩ), nước ta đã ký Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập WTO của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau hơn 11 năm đàm phán. Vào giữa tháng, tại trụ sở Đại hội đồng Liên hợp quốc ở Niu Oóc (Hoa Kỳ) các nước châu Á đã thống nhất đề cử Việt Nam là ứng cử viên duy nhất của châu Á làm Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009. Và cách đây hơn một tuần, tại Thủ đô Hà Nội, APEC Việt Nam 2006 đã thành công tốt đẹp, để lại trong lòng bạn bè quốc tế những tình cảm và ấn tượng sâu sắc về đất nước và con người Việt Nam. Chúng ta

* Phát biểu tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XI, ngày 28/11/2006. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, số ra ngày 29/11/2006.

hết sức vui mừng về những sự kiện này. Điều đó càng chứng tỏ đường lối đối mới đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta hơn 20 năm qua, tạo ra cho nước ta một sự thay đổi cơ bản và toàn diện, làm cho vị thế và uy tín nước ta tăng lên nhiều. Đó cũng là kết quả trực tiếp của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế và chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc nước ta gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới là một sự kiện có ý nghĩa chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng, khẳng định vị thế đất nước ta, dân tộc ta đối với cộng đồng quốc tế, là một minh chứng hùng hồn về quyết tâm và nghị lực của nhân dân ta xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ, ổn định về chính trị, công bằng, gắn kết về xã hội, phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xứng đáng là một trong những nền kinh tế phát triển năng động, sẵn sàng thực hiện các cam kết chung với cộng đồng quốc tế.

Thành công của quá trình đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới nói riêng và toàn bộ thành tựu của hoạt động đối ngoại nói chung là kết quả phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự nỗ lực vượt bậc của Quốc hội và các cơ quan hữu quan trong hoạt động lập pháp và lập quy, đáp ứng các yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế. Tôi đề nghị Quốc hội nhiệt liệt hoan nghênh và biểu dương đồng bào, chiến sĩ cả nước, các ngành, các cấp về những đóng góp to lớn quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế những năm qua, trực tiếp là ngành thương mại, ngành ngoại giao, tạo thế và lực cho việc đàm phán giành

thắng lợi; biểu dương anh chị em trong Đoàn đàm phán đã nỗ lực, vượt mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cũng nhân dịp này, thay mặt Quốc hội, tôi chân thành cảm ơn các nước, các tổ chức quốc tế và bạn bè gần xa đã giúp đỡ phối hợp, tạo điều kiện để Việt Nam đàm phán gia nhập WTO thành công.

Thưa các quý vị,

Tham gia Tổ chức Thương mại thế giới, nước ta có thêm cơ hội để xây dựng và phát triển. Nền kinh tế nước ta sẽ tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ ở tất cả các nước thành viên một cách bình đẳng, không bị phân biệt đối xử; tạo điều kiện cho nước ta mở rộng thị trường xuất khẩu; có điều kiện để đấu tranh nhằm bảo vệ sự công bằng và hợp lý hơn các lợi ích của đất nước và của doanh nghiệp nước ta. Vốn và công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến sẽ có cơ hội đầu tư vào Việt Nam nhiều hơn, kích thích tăng trưởng kinh tế; tạo ra khả năng mở mang một số ngành hàng và theo đó tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động. Đây cũng là cơ sở thúc đẩy tiến trình cải cách hành chính tốt hơn, đồng bộ hơn, môi trường kinh doanh sẽ ngày càng thuận lợi, hoạt động có hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, là một nước đang phát triển ở trình độ thấp, quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân còn nhỏ bé, việc gia nhập WTO cũng đặt nước ta trước những khó khăn, thách thức rất lớn. Đó là cạnh tranh về kinh tế sẽ trở nên gay gắt hơn, quyết liệt hơn và diễn ra trên quy mô sâu rộng hơn. Nguy cơ phá sản một bộ phận doanh nghiệp, nguy cơ thất nghiệp và nguy cơ phân hóa giàu nghèo sẽ tăng lên nếu chúng ta không có chính sách chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, chính sách phúc lợi và an sinh xã hội

đúng đắn, không thực hiện tốt chủ trương của Đảng: “Tăng trưởng kinh tế đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển”¹ Hội nhập kinh tế quốc tế càng sâu rộng, càng đặt ra nhiều vấn đề mới trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Như vậy, việc gia nhập WTO vừa có lợi ích lớn, lại vừa có những thách thức không nhỏ. Thành công nhiều hay ít phụ thuộc rất lớn vào sự nỗ lực chủ quan của chúng ta. Nếu chúng ta không chủ động vươn lên để tận dụng được cơ hội thì lợi ích thu được sẽ rất ít; thậm chí có thể phải đối mặt với sự trừng phạt từ phía các thành viên khác. Lịch sử của WTO chỉ ra rằng, có nhiều quốc gia, dù đó là thành viên lâu năm, nhưng tình hình kinh tế - xã hội vẫn không hề được cải thiện vì không tận dụng được cơ hội để phát triển, tạo ra thế và lực mới để vượt qua và đẩy lùi thách thức. Với sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, với thế và lực mới của đất nước và con người Việt Nam hiện nay, chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nước ta sẽ chủ động vượt qua mọi khó khăn, tận dụng được các lợi thế của tư cách thành viên WTO đẩy lùi và vượt qua được các thách thức, nền kinh tế nước ta sẽ tiến bước vững chắc về phía trước.

Thư các quý vị,

Xem xét toàn bộ văn kiện gia nhập WTO, mà cụ thể là báo cáo của Ban công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO, xét từ khía cạnh pháp lý của các cam kết cho thấy, chúng ta còn phải

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.65, tr.989 (B.T).



tiếp tục xây dựng, bổ sung, sửa đổi nhiều văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các cam kết mà nước ta chấp nhận trong văn kiện gia nhập WTO. Quốc hội đề nghị Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi quyền hạn của mình, cần tiến hành rà soát các văn bản luật và pháp lệnh hiện hành để kiến nghị với Quốc hội đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh hằng năm và cả nhiệm kỳ của Quốc hội khóa XII sắp tới, nhằm sớm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, minh bạch cho việc thực hiện các cam kết.

Đồng thời, việc tổ chức thực hiện có kết quả trên thực tế các cam kết đó là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa quyết định. Tôi đề nghị Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp cần có chương trình kế hoạch giám sát việc thực thi pháp luật. Đối với bộ máy hành pháp, cần tăng cường năng lực và hiệu lực quản lý; bảo đảm tính công khai, minh bạch; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, có khả năng tác nghiệp thành thạo, có tầm nhìn hệ thống các vấn đề trong nước và quốc tế. Đối với bộ máy tư pháp, cần nhanh chóng nâng cao năng lực xét xử, giải quyết các tranh chấp dân sự, thương mại có yếu tố nước ngoài theo luật pháp nước ta và các cam kết quốc tế.

Nhân dịp này, Quốc hội kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường, nỗ lực phấn đấu, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, đưa nền kinh tế nước ta phát triển nhanh và bền vững vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

TĂNG CƯỜNG SỰ PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN NGHỊ VIỆN CÁC NƯỚC G20 NHẪM BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC*



Tôi rất vui mừng được tham dự Hội nghị Tham vấn chính sách giữa Nghị viện các nước thành viên G20 và khách mời tại Thủ đô Ốttaoa thanh bình của đất nước Canada tươi đẹp. Tôi xin thay mặt đoàn Việt Nam và tiếp lời các đại biểu phát biểu trước, tôi chân thành cảm ơn sự hiếu khách mà nước chủ nhà Canada đã dành cho các đoàn đại biểu tham dự Hội nghị.

Tôi đánh giá cao việc Hội nghị của chúng ta lựa chọn chủ đề đáp ứng nhu cầu về sản xuất và phân phối lương thực là một trong những trọng tâm thảo luận. Đây là sự lựa chọn hết sức phù hợp trong bối cảnh Cấp cao G20 Tôrônô vừa qua đã nhất trí đưa vấn đề phát triển thành một trọng tâm trong chương trình nghị sự của G20, trước hết là của Cấp cao Xoun vào tháng 11/2010 tới. Tôi tin tưởng rằng những giải pháp và khuyến nghị về đáp ứng nhu cầu sản xuất và phân phối lương thực tại Hội nghị lần này sẽ là đóng góp thiết thực của Nghị viện các nước G20 vào tiến trình hợp tác G20 cũng như giải quyết thách thức toàn cầu về bảo đảm an ninh lương thực.

* Phát biểu về chủ đề an ninh lương thực tại Hội nghị tham vấn Nghị viện các nước G20, ngày 03/9/2010.



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Phiên họp thứ nhất của Hội nghị tham vấn nghị viện G20 tại Ottawa, Canada, ngày 03/9/2010

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa quý vị,

Trong những năm qua, an ninh lương thực đã trở thành mối quan tâm chung của cộng đồng quốc tế, được thảo luận rộng rãi tại nhiều diễn đàn và hội nghị quốc tế quan trọng, trong đó có các Hội nghị Cấp cao G20. Tuy nhiên, những nỗ lực này đến nay vẫn chưa hoàn toàn đem lại kết quả như mong muốn. Theo báo cáo chung về “Triển vọng Nông nghiệp 2010 - 2019” của Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) công bố tháng 6/2010, *giá lương thực tăng cao và khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa qua khiến nạn nghèo đói và tình trạng mất an ninh lương thực ngày càng trở thành vấn đề cấp thiết toàn cầu và gây cản trở việc hoàn thành các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ.*

Để đối phó với thách thức về an ninh lương thực, chúng ta cần hành động quyết liệt hơn nữa, *trước hết là đẩy mạnh thực thi các cam kết cũng như các chương trình hành động ở cấp độ quốc gia và quốc tế về an ninh lương thực*. Với chức năng lập pháp, các cơ quan Nghị viện G20 có thể và cần đóng vai trò quan trọng trong tiến trình này. Tại Hội nghị lần này, tôi xin chia sẻ một số suy nghĩ về tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan Nghị viện với các Chính phủ nhằm đảm bảo an ninh lương thực như sau:

Thứ nhất, nhằm bảo đảm an ninh lương thực tại mỗi quốc gia, các cơ quan Nghị viện cần phối hợp chặt chẽ với các Chính phủ xây dựng và triển khai các chiến lược và chương trình hành động quốc gia về an ninh lương thực. Trong đó, chú trọng tạo thuận lợi cho sản xuất và phân phối lương thực thông qua việc tạo động lực và bảo đảm lợi ích cho người sản xuất; tăng đầu tư để tăng sản lượng và chất lượng lương thực; xây dựng hệ thống phân phối lương thực ổn định và nâng cao khả năng tiếp cận với lương thực của người dân. Một vấn đề hết sức quan trọng khác là lồng ghép bảo đảm an ninh lương thực với đối phó thách thức về biến đổi khí hậu.

Trong công cuộc đổi mới kinh tế tại Việt Nam được khởi xướng từ năm 1986, chúng tôi đã áp dụng thành công chính sách khuyến nông, trong đó *đặc biệt chú ý trao quyền sử dụng ruộng đất và phương tiện sản xuất lâu dài cho người nông dân* và cho phép họ được chủ động trong cả sản xuất lẫn tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm nông nghiệp được tiêu thụ theo cơ chế thị trường, không có sự áp đặt về giá, về số lượng. Đó là một sự giải phóng có ý nghĩa rất lớn đối với sản xuất nông nghiệp, giúp Việt Nam chỉ sau hơn một năm đã giải quyết dứt điểm

vấn đề thiếu lương thực, và từ năm 1989 đến nay liên tục nằm trong danh sách các nước xuất khẩu lương thực hàng đầu thế giới, đặc biệt là xuất khẩu gạo.

Thứ hai, Nghị viện các nước cần đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy triển khai các sáng kiến toàn cầu về đảm bảo an ninh lương thực đã được các Chính phủ đưa ra và cam kết thực hiện. Chẳng hạn, trong khuôn khổ G20, có thể kể đến sáng kiến tăng ngân sách cho các khoản tín dụng ưu đãi của các ngân hàng phát triển đa phương (MDB) nhằm hỗ trợ các nước đang phát triển nâng cao đời sống của người dân nghèo, đảm bảo tăng trưởng và giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và an ninh lương thực.

Vấn đề được nhiều nước quan tâm hiện nay là đẩy mạnh tự do hóa thương mại nông sản nhằm cải thiện phân phối lương thực một cách hiệu quả trên phạm vi toàn cầu. Hội nghị Cấp cao G20 tại Tôrônô đã đạt thỏa thuận gia hạn thêm ba năm cam kết chống bảo hộ. Tuy nhiên, G20 và cộng đồng quốc tế cần có các hành động cụ thể hơn nữa nhằm cắt giảm tối đa mọi hàng rào quan thuế và phi quan thuế đối với các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm, xóa bỏ ngay và không điều kiện các khoản trợ cấp khổng lồ mà các nước phát triển đang dành cho nông nghiệp trong nước. Chúng tôi đề nghị các cơ quan nghị viện các nước G20 phối hợp với Chính phủ các nước thành viên G20 đi đầu trong các nỗ lực đẩy nhanh tiến trình đàm phán để có thể sớm kết thúc vòng Đôha.

Việc cải tổ và mở rộng chức năng tăng cường quyền lực cho Tổ chức Nông lương thế giới (FAO) cũng là hết sức cần thiết để nâng cao hiệu quả điều phối hỗ trợ các hoạt động liên quan đến định hướng, sản xuất, phân phối lương thực trên

toàn cầu. Nghị viện và Chính phủ các nước G20 có thể đóng vai trò động lực quan trọng trong tiến trình này. *Tôi đề xuất Hội nghị của chúng ta ủng hộ FAO thành lập một cơ chế cảnh báo sớm nhằm phát hiện khả năng xảy ra khủng hoảng lương thực, từ đó có các giải pháp ứng phó hữu hiệu, kịp thời.* Hệ thống này có thể tập trung theo dõi các cơ sở dữ liệu và thông tin của khoảng 50 nước có nguy cơ và dễ tổn thương nhất đối với khủng hoảng lương thực.

Thứ ba, nhằm đảm bảo an ninh lương thực thật sự cho các nước, nhất là các nước đang phát triển thu nhập thấp, dân số đông, Việt Nam đề nghị cộng đồng quốc tế, đặc biệt là các quốc gia thành viên G20, tạo mọi điều kiện hỗ trợ thúc đẩy hợp tác Bắc - Nam và Nam - Nam. Việt Nam đang triển khai thành công hợp tác nông nghiệp với một số nước châu Phi theo mô hình 2+1. Nếu nhận được sự hỗ trợ tài chính của các nhà tài trợ là các nước phát triển hay các tổ chức quốc tế thì mô hình này có thể được nhân rộng, góp phần giải quyết đáng kể nhu cầu lương thực nhiều quốc gia.


Thứ tư, cần thiết lập và duy trì thường xuyên các cơ chế đối thoại và tham vấn giữa Nghị viện và Chính phủ các nước G20 để nâng cao hiệu quả thực thi các quyết sách quan trọng của G20 về các vấn đề kinh tế và phát triển, trong đó có đảm bảo an ninh lương thực.

Vừa qua, Việt Nam đã đưa ra sáng kiến tổ chức cuộc gặp cấp cao chính thức lần đầu tiên giữa Đại hội đồng Liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA) với lãnh đạo Chính phủ các nước ASEAN vào tháng 4/2010 tại Hà Nội.

Cũng theo sáng kiến của Việt Nam, AIPA đã thông qua Nghị quyết về việc thiết lập cơ chế tham vấn thường xuyên hơn với ASEAN, theo đó Chủ tịch AIPA và Chủ tịch ASEAN sẽ tham dự các hoạt động lớn của nhau. Cơ chế này sẽ giúp phát huy vai trò của AIPA trong việc thúc đẩy phê chuẩn và giám sát thực thi các hiệp định, thỏa thuận trong ASEAN hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế và liên kết khu vực.

Thưa quý vị,

Chúng tôi bày tỏ sự ủng hộ ba chủ đề chính của Hội nghị là xây dựng những mô hình mới, nhằm ổn định an ninh lương thực, ổn định hòa bình và an ninh, ổn định kinh tế toàn cầu. Quốc hội Việt Nam đánh giá cao ý nghĩa của Hội nghị Tham vấn Nghị viện G20 và mong muốn duy trì các hoạt động tham vấn và chia sẻ kinh nghiệm về các vấn đề cùng quan tâm với Nghị viện các nước G20 trong thời gian tới.



**PHÁT HUY NHỮNG LỢI THẾ, ƯU VIỆT
CỦA PHONG TRÀO HỢP TÁC XÃ QUỐC TẾ
TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM***



Trước hết, tôi xin gửi lời chào mừng nồng nhiệt tới tất cả các quý vị đại biểu, các vị khách quý đã đến dự Đại hội đồng Liên minh hợp tác xã quốc tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 8, một sự kiện quan trọng của phong trào hợp tác xã khu vực lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội, Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chúc các quý vị có những ngày thật tốt đẹp trên đất nước của chúng tôi.

Thưa các quý vị,

Ở Việt Nam, phong trào hợp tác xã được hình thành từ những năm 40 của thế kỷ XX và người đầu tiên đưa tư tưởng hợp tác xã vào Việt Nam chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã coi hợp tác xã là con đường để nông dân, thợ thủ công, người lao động phát triển kinh tế nâng cao đời sống; là công cụ hữu hiệu để xóa đói giảm nghèo, xây dựng xã hội dân chủ, đoàn kết và đưa đất nước đi lên.

Thực tế phát triển của Việt Nam trong hơn 60 năm qua đã chứng minh vai trò quan trọng đó của phong trào hợp tác xã, từ những năm tháng chiến tranh, trong giai đoạn hàn gắn,

* Phát biểu tại Phiên khai mạc Đại hội đồng Liên minh hợp tác xã quốc tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương, ngày 03/12/2008. Bài đăng trên báo *Người đại biểu nhân dân*, số ra ngày 04/12/2008.

phục hồi, xây dựng đất nước sau chiến tranh và ngay cả hiện nay khi Việt Nam bước vào giai đoạn đổi mới, phát triển kinh tế thị trường, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Khu vực hợp tác xã, với gần 18.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hơn 320.000 tổ hợp tác hiện đang là một khu vực kinh tế - xã hội rộng lớn ở Việt Nam, thu hút 12,5 triệu xã viên, hộ xã viên và người lao động, có quan hệ về sản xuất, đời sống với một bộ phận lớn dân số, đặc biệt ở khu vực nông thôn và trong lĩnh vực nông nghiệp. Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm, khuyến khích sự hình thành và phát triển của các hợp tác xã và khu vực hợp tác xã, như tạo môi trường pháp lý, khung khổ chính sách phù hợp, thuận lợi, xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển hợp tác xã từng năm và trong từng giai đoạn, tạo điều kiện cho các hợp tác xã tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, xã viên và người lao động, triển khai các chương trình tín dụng, xúc tiến thương mại, chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật cho các hợp tác xã.

Thưa toàn thể quý vị,

Là một quốc gia đang trong giai đoạn phát triển và hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới, với phương châm đẩy mạnh quan hệ hợp tác hữu nghị, thúc đẩy giao lưu, trao đổi thương mại và văn hóa với tất cả các nước trên thế giới, việc được đón tiếp các quý vị, đặc biệt là những nhà lãnh đạo của phong trào hợp tác xã quốc tế và các châu lục, các đại diện, những người bạn từ các tổ chức hợp tác xã, từ phong trào hợp tác xã của các nước là một vinh dự của Việt Nam, là cơ hội quý để các hợp tác xã Việt Nam

được gặp gỡ, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, trên cơ sở đó thiết lập và tăng cường các mối quan hệ hợp tác, phát triển lâu dài và bền vững.

Chủ đề của Đại hội đồng lần này là: *Phát huy lợi thế của hợp tác xã trong khủng hoảng kinh tế toàn cầu* - một chủ đề theo tôi là rất phù hợp trong bối cảnh thế giới hiện nay. Tôi tin rằng các quý vị và các bạn sẽ có một kỳ đại hội bổ ích thông qua việc trao đổi, thảo luận và đề xuất được những biện pháp, cách thức nhằm tăng cường năng lực, khả năng cạnh tranh của các hợp tác xã, phát huy một cách tốt nhất những lợi thế, sự ưu việt của mô hình hợp tác xã trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm bền vững, xóa nghèo đói, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ, bảo đảm hài hòa, ổn định và gắn kết xã hội, bảo vệ môi trường, thúc đẩy các giá trị nhân văn, dân chủ, công bằng và vì cộng đồng. Trong bối cảnh kinh tế khu vực và thế giới đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như hiện nay, hợp tác xã rõ ràng là một giải pháp hữu hiệu nếu những điều kiện và phương tiện để những tổ chức cộng đồng này thực hiện được các sứ mệnh, các mục tiêu kinh tế - xã hội của mình.



II

ĐỐI NGOẠI LÀ SỰ NGHIỆP CỦA TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN VÀ CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ VÀ CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ*



Đại hội IX của Đảng đã xác định đường lối phát triển kinh tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, trong đó có nhấn mạnh một nội dung rất quan trọng là phải xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp.

Trong bối cảnh hiện nay, đặt vấn đề xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế là hoàn toàn đúng đắn và chính xác. Hai mặt đó có mối quan hệ biện chứng với nhau, bổ sung cho nhau, nhằm phát triển nền kinh tế nước ta ngày càng vững mạnh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

* Bài đăng trên tạp chí *Cộng sản*, số 16/2001.

1. Về xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ

Có ý kiến cho rằng, trong điều kiện toàn cầu hóa nền kinh tế, mở cửa hội nhập mà lại đặt vấn đề xây dựng kinh tế độc lập tự chủ là thiếu nhạy bén, không thức thời, thậm chí là bảo thủ, tư duy kiểu cũ. Thế giới bây giờ là một thị trường thống nhất, cần thứ gì thì mua, thiếu tiền thì đi vay, sao lại chủ trương xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ (!?)

Nói như vậy mới nghe qua thì thấy có vẻ có lý, nhưng nếu suy ngẫm kỹ thì thấy không có cơ sở khoa học, vì nó quá ư giản đơn và phiến diện. Chúng ta biết rằng, độc lập tự chủ là một xu thế phát triển của thế giới. Trong điều kiện “toàn cầu hóa”, liên doanh, liên kết rất đa dạng và phức tạp như hiện nay lại càng phải giữ vững tính độc lập tự chủ.

Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ không chỉ xuất phát từ quan điểm, đường lối chính trị độc lập tự chủ mà còn là đòi hỏi của thực tiễn, nhằm bảo đảm độc lập tự chủ vững chắc về chính trị, bảo đảm phát triển bền vững và có hiệu quả cho chính ngay nền kinh tế, cho việc mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế. Khi đã có độc lập tự chủ về chính trị thì nội dung cơ bản của độc lập tự chủ của một quốc gia là có xây dựng được nền kinh tế độc lập tự chủ hay không. Đây là kinh nghiệm của nước ta và cũng là kinh nghiệm của nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Và chẳng, nước ta phát triển kinh tế để đi lên chủ nghĩa xã hội, bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, các lực lượng chống đối chủ nghĩa xã hội thường xuyên tìm cách ngăn cản và chống phá sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Nếu không xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ thì dễ bị lệ thuộc, bị các thế lực xấu, thù địch lợi dụng



vấn đề kinh tế để lôi kéo, hoặc khống chế, ép buộc chúng ta thay đổi chế độ chính trị, đi chệch quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội. Nói cách khác, có xây dựng được nền kinh tế độc lập tự chủ thì mới tạo được cơ sở kinh tế, cơ sở vật chất - kỹ thuật của chế độ chính trị độc lập tự chủ. Độc lập tự chủ về kinh tế là nền tảng vật chất để bảo đảm cho sự độc lập tự chủ bền vững về chính trị. Không thể có độc lập tự chủ về chính trị nếu bị lệ thuộc về kinh tế. Độc lập tự chủ về kinh tế được đặt trong mối quan hệ biện chứng với độc lập tự chủ về các mặt khác sẽ tạo ra sự độc lập tự chủ và sức mạnh tổng hợp của một quốc gia.

Vậy thế nào là nền kinh tế độc lập tự chủ?

Nền kinh tế độc lập tự chủ là nền kinh tế không bị lệ thuộc, phụ thuộc vào nước khác, người khác, hoặc vào một tổ chức kinh tế nào đó về đường lối, chính sách phát triển, không bị bất cứ ai dùng những điều kiện kinh tế, tài chính, thương mại, viện trợ... để áp đặt, khống chế, làm tổn hại chủ quyền quốc gia và lợi ích cơ bản của dân tộc.

Nền kinh tế độc lập tự chủ là nền kinh tế trước những biến động của thị trường, trước sự khủng hoảng kinh tế tài chính ở bên ngoài, nó vẫn có khả năng cơ bản duy trì sự ổn định và phát triển; trước sự bao vây, cô lập và chống phá của các thế lực thù địch, nó vẫn có khả năng đứng vững, không bị sụp đổ, không bị rối loạn.

Bảo đảm độc lập tự chủ về kinh tế cũng có nghĩa là bảo đảm vững chắc định hướng xã hội chủ nghĩa và giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc trong công cuộc phát triển kinh tế, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Không phải chờ đến khi có trình độ phát triển cao mới đặt vấn đề giữ

vững độc lập tự chủ, mà ngay từ đầu, ngay bây giờ đã phải bảo đảm yêu cầu cơ bản về độc lập tự chủ, trước hết là về đường lối chính trị, các nguyên tắc cơ bản về phát triển kinh tế. Đương nhiên, xây dựng kinh tế độc lập tự chủ là một quá trình lâu dài, đi từ thấp đến cao, ngày càng hoàn chỉnh, ngày càng bền vững.

Trong thời đại ngày nay, nói độc lập tự chủ về kinh tế không ai hiểu đó là một nền kinh tế khép kín, tự cung tự cấp, mà đặt trong mối quan hệ biện chứng với mở cửa, hội nhập, chủ động tham gia giao lưu, hợp tác và cạnh tranh quốc tế trên cơ sở phát huy tốt nhất nội lực và lợi thế so sánh của quốc gia, từng bước xây dựng một cơ cấu sản xuất đáp ứng được cơ bản nhu cầu thiết yếu về đời sống của nhân dân và có khả năng trang bị lại ở mức cần thiết cho nhu cầu phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh.

Làm thế nào để bảo đảm độc lập tự chủ về kinh tế?

Thực tế cho hay, muốn giữ được độc lập tự chủ về kinh tế, nhất thiết phải có hai điều kiện: Một là, phải có đường lối, chính sách độc lập tự chủ; và hai là, phải có thực lực kinh tế đủ mạnh.

Độc lập tự chủ về đường lối, chính sách kinh tế có nghĩa là chúng ta tự mình lựa chọn định hướng phát triển, tự mình xác định chủ trương, chính sách và mô hình kinh tế, không bị động và lệ thuộc bên ngoài, không chịu sức ép của bất cứ ai vì mục đích không lành mạnh của họ.

Đại hội IX của Đảng xác định đường lối kinh tế của nước ta là: *“Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước*

công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh”¹.

Thực lực kinh tế đủ mạnh là:

- Toàn bộ giá trị sản xuất trong nước phải đáp ứng được đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và có phần tích lũy cần thiết từ nội bộ nền kinh tế quốc dân để tái sản xuất mở rộng trong nền kinh tế.

- Phải có thể chế kinh tế - xã hội bền vững, có cơ cấu kinh tế gắn với cơ cấu công nghệ, phát huy được lợi thế so sánh có đủ khả năng tạo ra sức cạnh tranh và hiệu quả, trả được nợ, tạo được tích lũy, đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong nước, chiếm lĩnh và giữ được thị trường ngoài nước; bảo đảm được nhịp độ tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững. Cơ cấu kinh tế này bao gồm cơ cấu các ngành sản xuất và dịch vụ; cơ cấu các vùng lãnh thổ; cơ cấu các thành phần kinh tế; cơ cấu kinh tế trong nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; cơ cấu về xuất, nhập khẩu; cơ cấu đầu tư (ngắn hạn và dài hạn, trực tiếp và gián tiếp).

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.60, tr.182-183.

- Phải có một năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ để làm chủ công nghệ nhập khẩu và sáng tạo công nghệ mới của Việt Nam, bảo đảm cho sự trao đổi bình đẳng về kinh tế và công nghệ với bên ngoài, nhất là trong điều kiện ngày nay, khi sức cạnh tranh kinh tế ngày càng dựa vào thế mạnh và khả năng về khoa học, công nghệ.

- Phải luôn luôn giữ được ổn định kinh tế vĩ mô với hệ thống tài chính, tiền tệ lành mạnh, bảo đảm giữ được cán cân thương mại và cán cân thanh toán, có dự trữ ngoại tệ cần thiết, có chiến lược vay và trả nợ hợp lý, không để bị động và lệ thuộc.

- Phải có một số yếu tố vật chất bảo đảm an toàn và điều kiện cơ bản cho phát triển. Trước hết là các yếu tố: an ninh lương thực, an toàn năng lượng, an toàn môi trường, kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội được xây dựng đồng bộ và tương đối có chất lượng. Đồng thời, có một số ngành và cơ sở công nghiệp nặng, công nghiệp có tính chất nền tảng để tạo sức mạnh công nghiệp quốc gia, đặc biệt là nếu phải đương đầu với những tình huống gay gắt, phức tạp (như bị bao vây cấm vận, chiến tranh xâm lược,...).

Muốn có thực lực kinh tế đủ mạnh thì nhất thiết phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, coi đây là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân ta trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Có công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì mới tạo ra cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, tạo ra thực lực của đất nước, nâng cao được đời sống của nhân dân.

2. Về hội nhập kinh tế quốc tế

Đảng ta khẳng định nước ta cần chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, và trên thực tế chúng ta đã và đang tham gia tích cực, có hiệu quả.

Nhấn mạnh phải xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ không có nghĩa là coi nhẹ vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế. Trái lại, Đảng ta luôn luôn coi hội nhập kinh tế quốc tế là một nội dung trong đường lối kinh tế, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; kết hợp nội lực với ngoại lực để tạo ra sức mạnh tổng hợp của sự nghiệp phát triển đất nước. Hội nhập kinh tế quốc tế cũng chính là nhằm xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đáp ứng yêu cầu và lợi ích của quốc gia, đồng thời thông qua hội nhập kinh tế quốc tế để phát huy vai trò và tiềm năng của nước ta trong quá trình hợp tác và phát triển của khu vực và thế giới, tranh thủ các nguồn vốn, thiết bị, vật tư, thành tựu khoa học - công nghệ, kiến thức và kinh nghiệm quản lý, mở rộng thị trường, tăng cường quan hệ hợp tác cùng có lợi, làm cho nước ta phát triển ngày càng nhanh và bền vững hơn. Chúng ta không thể đồng tình với ý kiến phê phán một chiều về tính chất tiêu cực, mặt trái của vấn đề mở cửa, hội nhập để từ đó dẫn tới đóng cửa, khép kín, phản bác chủ trương mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta.

Nội dung chủ yếu của hội nhập kinh tế quốc tế mà nước ta cần và có thể tham gia từng bước là mở cửa thị trường về thương mại, đầu tư và dịch vụ.

Hội nhập kinh tế có cả hình thức đa phương và song phương, vừa tham gia các tổ chức và diễn đàn kinh tế thế giới và khu vực, vừa thiết lập quan hệ thương mại, đầu tư, khoa học, kỹ

thuật với từng nước. Dù ta có tham gia ngày càng nhiều các tổ chức kinh tế đa phương khu vực và toàn cầu thì quan hệ song phương, với từng nước, từng vùng lãnh thổ cũng phải không ngừng mở rộng. Thực tế hiện nay cho thấy, các định chế kinh tế đa phương, nhất là đa phương toàn cầu, có giá trị hướng dẫn, tạo khuôn khổ chi phối các quan hệ song phương; do đó hợp tác song phương nhìn chung là phải dựa theo các quy định của hợp tác đa phương. Nếu ta không tham gia các tổ chức đa phương thì có khó khăn trong việc mở rộng quan hệ trong các lĩnh vực kinh tế song phương, nhất là với các nước thành viên của tổ chức kinh tế quốc tế; và nếu có quan hệ thì các nước đó vẫn không dành cho ta những ưu đãi như họ dành cho các đối tác khác cùng tham gia tổ chức kinh tế đa phương với họ. Và chẳng, các quan hệ kinh tế đa phương không chỉ giới hạn ở các quan hệ lợi ích kinh tế, thương mại trực tiếp, cụ thể, mà còn có các lợi ích khác như liên kết trong khối các nước đang phát triển, cùng nhau đấu tranh bảo vệ lợi ích chung trên các diễn đàn quốc tế, chống lại việc áp đặt không công bằng, không bình đẳng của các nước phát triển.

Nguyên tắc cơ bản và bao trùm trong hội nhập kinh tế quốc tế là phải bảo đảm giữ vững độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn giá trị truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ và cải thiện môi trường. Trong các quan hệ, dù song phương hay đa phương, đều phải giữ vững nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi. Nguyên tắc đó được thể hiện ngay trong từng định chế, thể thức mà các bên cam kết và được thực hiện trong thực tế hành động. Một mặt không để thiệt hại đến lợi ích mà nước ta được hưởng; mặt khác, chúng ta phải chấp



nhận một sự chia sẻ lợi ích nhất định với các đối tác tùy theo mức đóng góp của các bên tham gia hợp tác.

Thực hiện nhất quán chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa trong quan hệ kinh tế quốc tế nhằm bảo đảm lợi ích của đất nước, giữ vững độc lập tự chủ và sự cân bằng trong các mối quan hệ, tránh sự lệ thuộc một chiều vào một hoặc một số đối tác.

Trong hội nhập kinh tế quốc tế phải nắm vững phương châm chủ động, vừa hợp tác vừa đấu tranh, vừa kiên quyết vừa mềm dẻo, nhằm bảo vệ được lợi ích chính đáng của ta, đồng thời tranh thủ được các thời cơ thuận lợi trong hội nhập. Trong bất cứ tình huống nào cũng phải luôn luôn chủ động, giành thế chủ động. Chủ động ngay từ chủ trương, quyết sách, nội dung, phạm vi, mức độ, lộ trình,... không để ai lôi cuốn, xô đẩy. Lại phải thường xuyên đề cao cảnh giác, không mơ hồ trước những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch muốn lợi dụng quan hệ kinh tế thương mại để thực hiện “diễn biến hòa bình”, xâm nhập, phá hoại chế độ ta. Điều cơ bản có tính quyết định để bảo đảm an ninh quốc gia là chúng ta phải có nội lực mạnh, có sự thống nhất chặt chẽ trong nội bộ, có sự đồng tâm nhất trí, sự ủng hộ mạnh mẽ của toàn dân.

Để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả, cần tiến hành nhiều việc, quan trọng nhất là các công việc sau đây:

- Không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế nói chung, của từng doanh nghiệp, từng sản phẩm, mặt hàng nói riêng. Đây là một nhân tố quan trọng bảo đảm hội nhập thắng lợi. Sức cạnh tranh của sản phẩm được thể hiện ở chất lượng, hiệu quả, giá cả, khả năng tiếp thị. Sức cạnh tranh của doanh nghiệp được thể hiện ở sản phẩm và dịch

vụ tiêu thụ trên thị trường; sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có lợi nhuận cần thiết để ngày càng mở rộng sản xuất, kinh doanh, dù là trong điều kiện cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt.

- Đổi mới mạnh mẽ các cơ chế, chính sách, tổ chức quản lý để tạo điều kiện và môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh tốt hơn, thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư. Khẩn trương xây dựng, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm tăng sức cạnh tranh, thực sự đóng vai trò nòng cốt trong hội nhập kinh tế quốc tế. Trong quá trình hội nhập, các doanh nghiệp Việt Nam phải liên kết thành các hiệp hội để cùng nhau bảo vệ lợi ích của từng doanh nghiệp cũng như lợi ích của quốc gia, không để cho các đối tác nước ngoài lợi dụng để trục lợi.


- Xây dựng và thực hiện một lộ trình hội nhập để chủ động được các công việc của mình. Nước ta tham gia hợp tác kinh tế quốc tế trong điều kiện trình độ kinh tế và công nghệ còn thấp, cho nên phải tiến hành từng bước, với lộ trình hợp lý, vững chắc. Lộ trình đó được xác định và thỏa thuận qua đàm phán song phương và đa phương trên cơ sở luật pháp của nước ta và của quốc tế.

- Tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị nguồn nhân lực, nhất là cán bộ trực tiếp làm công tác kinh tế đối ngoại và quản lý doanh nghiệp, giúp họ có đủ trình độ, bản lĩnh, phẩm chất, năng lực hoàn thành những nhiệm vụ được giao. Đây là yếu tố quyết định để nước ta tham gia hội nhập kinh tế quốc tế thắng lợi. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải chú ý trang bị cho họ những quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước, nâng cao trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, pháp luật và hiểu biết thông lệ quốc tế. Thông qua các trường lớp cơ bản, đồng thời thông qua hoạt động sản xuất, kinh doanh, cọ xát với cơ chế thị trường trong và ngoài nước để rèn luyện bản lĩnh, phong cách, ý chí và nhiệt tình đối với công việc, có tinh thần chủ động, năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm trong công việc được giao.

Tóm lại, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trên cơ sở phát huy cao độ các nguồn nội lực là quyết định, đồng thời thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, kết hợp nội lực với ngoại lực thành sức mạnh tổng hợp là một nội dung quan trọng của đường lối kinh tế do Đại hội IX của Đảng đề ra. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế là để tạo điều kiện xây dựng thành công nền kinh tế độc lập tự chủ.

Mặt khác, có độc lập tự chủ về kinh tế thì mới có thể chủ động hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả, bảo đảm giữ vững chủ quyền quốc gia và lợi ích dân tộc. Tất cả là vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.



**THÀNH TỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM
LÀ THỰC TIỄN SINH ĐỘNG BÁC BỎ
NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC, PHỦ NHẬN
GIÁ TRỊ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA***



Hôm nay, chúng ta họp mặt tại đây - giữa Thủ đô Hà Nội nghìn năm văn hiến và anh hùng, để cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kỷ niệm một sự kiện trọng đại có ý nghĩa lịch sử và thời đại - đó là thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917.

Như chúng ta đã biết, cách đây tròn 100 năm, theo tiếng súng báo hiệu từ chiến hạm Rạng Đông, cuộc tiến công Cung điện Mùa Đông ở Pêtrôgrát bắt đầu và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa vĩ đại dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là V.I. Lênin, đã giành thắng lợi ở Pêtrôgrát và nhanh chóng lan tỏa ra toàn nước Nga.

Cách mạng Tháng Mười Nga đã “làm rung chuyển thế giới”, phá tan một mảng lớn trong hệ thống chủ nghĩa tư bản, đế quốc, mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, những tiên đoán của các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học đã trở thành hiện thực trên một phần sáu địa cầu. Lần đầu tiên trong lịch sử, những người lao động đã đứng lên giành lấy chính quyền về

* Trích Dẫn văn tại Lễ kỷ niệm 100 năm Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, ngày 05/11/2017.

tay mình để xây dựng một xã hội hoàn toàn mới. Một Nhà nước kiểu mới dưới hình thức các xôviết đã hình thành và được V.I. Lênin đánh giá là “chế độ dân chủ ở mức cao nhất cho công nhân và nông dân,... một chế độ dân chủ *kiểu mới*”¹.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đọc Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 100 năm
Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1917 - 07/11/2017),
ngày 05/11/2017*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga và sự ra đời của Nhà nước Xôviết do V.I. Lênin sáng lập đã làm thay đổi căn bản số phận dân tộc Nga, đưa nước Nga từ một nước phong kiến, tư bản lạc hậu, nghèo đói trở thành một cường quốc kinh tế, chính trị,

1. Xem V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.44, tr.184.

quân sự, khoa học, kỹ thuật, văn hóa, giáo dục... hàng đầu thế giới; đưa quần chúng công - nông từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; vai trò, vị thế của nước Nga trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga đã tiếp sức cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Nhiều đảng cộng sản và công nhân ở các nước đã ra đời, hình thành một phong trào quốc tế sâu rộng khắp năm châu, đi tiên phong trong cuộc đấu tranh của nhân loại tiến bộ vì lý tưởng cao đẹp là độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Một làn sóng cách mạng vô sản ở châu Âu đã bùng lên mạnh mẽ, tạo ra một cao trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, làm rung chuyển nền thống trị của giai cấp tư sản độc quyền ở nhiều nước. Một hệ thống xã hội chủ nghĩa đã ra đời, đóng vai trò to lớn trong tiến trình phát triển của thế giới hiện đại.

Cách mạng Tháng Mười Nga đã tác động mạnh mẽ đến đời sống chính trị - xã hội của nhiều quốc gia, dân tộc; đã thức tỉnh, cổ vũ các dân tộc thuộc địa bị áp bức và các nước phụ thuộc vùng dậy đấu tranh vì độc lập, tự do, đem lại niềm tin và hy vọng về khả năng tự giải phóng. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động tại hàng loạt nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, khu vực Mỹ Latinh đã nổi dậy đấu tranh giành độc lập dân tộc; hàng trăm triệu người được giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ, tạo thành một phong trào giải phóng dân tộc mạnh mẽ trên toàn cầu.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, những thành tựu của chế độ Xôviết và chiến thắng của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai cũng đã thức tỉnh và cổ vũ phong trào đấu tranh vì dân sinh, dân chủ và tiến bộ xã hội ở chính ngay

các nước tư bản phát triển, buộc chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc cũng phải có những điều chỉnh để thích nghi, tồn tại.

Đúng như V.I. Lênin đã khẳng định: “Cách mạng Tháng Mười của ta đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử thế giới”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”².

Với ý nghĩa to lớn và sâu sắc như vậy, thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga thực sự đã sáng tạo ra một kỷ nguyên mới của nước Nga, đồng thời đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại. Nó đã vượt khỏi không gian và thời gian, trở thành biểu tượng vĩ đại của thời đại. Nhân dân Việt Nam cùng loài người tiến bộ mãi mãi ghi nhớ công ơn của lãnh tụ vĩ đại V.I. Lênin, của những người Bôn-sê-vích và nhân dân các dân tộc trong Liên bang Xôviết đã phấn đấu, hy sinh làm nên sự kiện lịch sử có một không hai này.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong hơn 70 năm tồn tại và phát triển, Liên bang Xôviết đã giành được nhiều thành tựu rực rỡ trong sự nghiệp bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Mười cũng như công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội; có những cống hiến to lớn đối với sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân loại. Là chủ nhân mới của đất nước, những người công nhân, nông dân và trí thức trong

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.44, tr.185.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.387.

Liên bang Xôviết bằng những quyết tâm lớn lao và nỗ lực phi thường đã biến đất nước mình vốn lạc hậu so với các nước phát triển khác thành một cường quốc công nghiệp hùng mạnh, đứng đầu thế giới trên nhiều lĩnh vực. Ví dụ như: Liên Xô đã vươn tới nhiều đỉnh cao về khoa học - công nghệ, đặc biệt đã mở ra kỷ nguyên con người chinh phục vũ trụ. Nền giáo dục Xôviết đã được xếp vào hàng tiên tiến hàng đầu thế giới. Các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật... đã phát triển rực rỡ, hết sức phong phú, độc đáo, được cả thế giới ngợi ca, nể trọng. Đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân đều được chăm lo, mọi người dân đều được hưởng thụ những phúc lợi xã hội chất lượng cao, được sống trong một môi trường yên bình, lành mạnh, trong tình thương, lễ phải và sự tôn trọng lẫn nhau. Trong hoàn cảnh phải thường xuyên đối mặt với những âm mưu thâm độc, hành động phá hoại của các thế lực đế quốc, phản động, Nhà nước Xôviết luôn đặt lên hàng đầu nhiệm vụ tăng cường quốc phòng - an ninh, đánh thắng các loại thù trong giặc ngoài, giữ vững thành quả cách mạng, chủ quyền quốc gia và từ những năm 50 của thế kỷ XX đã đạt được thế cân bằng về vũ khí hiện đại, bảo đảm quan trọng cho nền hòa bình thế giới.

Nhân dân thế giới không bao giờ quên những hy sinh hết sức lớn lao và những chiến công vô cùng hiển hách của nhân dân và Hồng quân Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai, cứu loài người khỏi thảm họa phátxít, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều nước đi lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhiều dân tộc giành lại độc lập, chủ quyền từ chủ nghĩa thực dân, đế quốc.



Kỷ niệm 100 năm Cách mạng Tháng Mười Nga và điểm lại những thành tựu lớn lao của nhân dân Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, chúng ta không thể không nhắc tới sự ủng hộ mạnh mẽ, sự giúp đỡ to lớn, đầy tinh thần quốc tế trong sáng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên đã dành cho các nước xã hội chủ nghĩa, cho phong trào giải phóng dân tộc và cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình và tiến bộ xã hội.

Đó là những sự thật lịch sử không ai có thể phủ nhận được!

Suốt trong những năm tháng tồn tại của Nhà nước Xôviết - con đẻ của Cách mạng Tháng Mười, nhất là từ sau ngày Liên bang Xôviết bị giải thể, các thế lực thù địch và các thế lực cơ hội thuộc đủ màu sắc luôn dùng trăm phương ngàn kế để phủ định ý nghĩa của Cách mạng Tháng Mười và những thành quả to lớn của chế độ Xôviết. Nhưng, sự thật vẫn là sự thật. Dù cho vật đổi sao dời, tinh thần Cách mạng Tháng Mười và những thành quả lịch sử cũng như những cống hiến to lớn của nhân dân các dân tộc trong Liên bang Xôviết đối với loài người mãi mãi không bao giờ phai mờ, mãi mãi sẽ còn ghi đậm trong tâm trí của mọi người có lương tri trên toàn thế giới.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Riêng đối với Việt Nam, chúng ta có đầy đủ căn cứ để khẳng định rằng, mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều gắn liền với ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga cũng như sự ủng hộ và giúp đỡ chí tình, chí nghĩa của Nhân dân Liên Xô. Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta

chính là người Việt Nam đầu tiên đã tiếp cận, tiếp thu và vận dụng sáng tạo rất thành công những tư tưởng của Cách mạng Tháng Mười vào sự nghiệp cách mạng nước ta. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, Người đã đứng hẳn về phía những đảng viên Đảng Xã hội Pháp, ủng hộ Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) do V.I. Lênin sáng lập. Năm 1920, khi đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin, Người đã rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng,... vui mừng đến phát khóc lên, ngồi một mình trong phòng mà Người nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”¹. Tiếp đó, Người đã vượt qua mọi gian nguy để đến với đất nước Xôviết, tham gia hoạt động trong Quốc tế Cộng sản, đồng thời trực tiếp tìm hiểu kinh nghiệm cách mạng của Liên Xô để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Ngay trong thời kỳ đó, Người đã cử nhiều thanh niên cách mạng Việt Nam ở trong nước sang học tập tại Liên Xô, trong đó có các đồng chí sau này trở thành Tổng Bí thư của Đảng ta, như đồng chí Trần Phú, đồng chí Lê Hồng Phong, đồng chí Hà Huy Tập, cùng nhiều nhà lãnh đạo cách mạng tiền bối khác. Những người cộng sản, những người yêu nước Việt Nam dù phải hoạt động trong hoàn cảnh bí mật cực kỳ gian khổ, khó khăn, thậm chí trong ngục tù đế quốc và lên đoạn đầu đài vẫn một lòng một dạ hướng về nước Nga Xôviết, hướng về quê hương

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.562.

của V.I. Lênin và Cách mạng Tháng Mười Nga với niềm tin son sắt và hy vọng tràn đầy về thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp cách mạng mà mình theo đuổi.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến đặt vòng hoa tại mộ chiến sĩ vô danh trong chuyến thăm chính thức Liên bang Nga, ngày 24/11/2014

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thắng lợi vĩ đại của quân và dân Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống phátxít, buộc quân phiệt Nhật lúc đó phải đầu hàng vô điều kiện, đã tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở nước ta thành công, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đặc biệt, trong thời kỳ Nhân dân ta tiến hành các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ban đầu là ở miền Bắc và sau này là trên cả nước khi

nước nhà đã thống nhất, Liên Xô luôn dành cho nhân dân ta sự ủng hộ hết sức mạnh mẽ, giúp quân dân ta giành thắng lợi vẻ vang trong các cuộc kháng chiến và trong công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội. Một trong những sự giúp đỡ của Liên Xô có ý nghĩa cực kỳ quan trọng là đã đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện hàng vạn cán bộ, chiến sĩ và người lao động Việt Nam trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, khoa học - công nghệ, văn hóa, ngoại giao, quân sự, an ninh...; đó là chưa kể hàng nghìn chuyên gia Liên Xô đã sang Việt Nam đồng cam cộng khổ, tận tình giúp đỡ nhân dân ta bảo vệ và xây dựng đất nước.

Rõ ràng, nhờ có đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, với ý chí tự lực, tự cường của dân tộc kết hợp với sự giúp đỡ chí tình, chí nghĩa của Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa anh em và bè bạn quốc tế, cách mạng Việt Nam mới có được những thành tựu to lớn như ngày hôm nay. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: ““Uống nước nhớ nguồn”. Càng nhớ lại những ngày tủi nhục mất nước, nhớ lại mỗi bước đường đấu tranh cách mạng đầy hy sinh, gian khổ mà cũng đầy thắng lợi vẻ vang thì giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam càng thấm thía công ơn to lớn của Lênin và Cách mạng Tháng Mười”¹. Nhân dịp này, chúng ta một lần nữa bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với nhân dân các dân tộc trong Liên bang Xôviết về tình đoàn kết quốc tế cao cả, sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn, hết sức quý báu dành cho nhân dân ta!

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.392-393.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Càng nhớ ơn sâu sắc, gắn bó mật thiết với ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười, với những cống hiến vô giá của nhân dân Liên Xô đối với nhân loại và mối tình thắm thiết Việt - Xô bao nhiêu, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam chúng ta càng đau xót bấy nhiêu trước biến cố đầy bi kịch xảy ra ở Liên Xô vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Vẫn biết cách mạng là một sự nghiệp khó khăn, phức tạp, không phải là con đường bằng phẳng, dễ dàng, có khi nó phải trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, quanh co, khúc khuỷu, thậm chí có lúc tạm thời thất bại, thụt lùi, nhưng chúng ta vẫn không khỏi bàng hoàng trước biến cố đó. Với tinh thần cách mạng trong sáng và tính khoa học nghiêm túc, một mặt, chúng ta kiên định đánh giá khách quan về ý nghĩa bất biến của Cách mạng Tháng Mười cũng như những thành tựu và cống hiến to lớn của Liên Xô trước đây; mặt khác, chúng ta cũng tỉnh táo nhận diện những nguyên nhân chủ quan và khách quan đưa tới sự việc đau buồn đó; và điều quan trọng hơn là cần rút ra những bài học sâu sắc để tiếp tục kiên trì và kiên quyết theo đuổi mục tiêu, lý tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tránh rơi vào những sai lầm đã làm Liên Xô đổ vỡ. Ngay từ năm 1991, Đảng ta đã nhận định rằng, biến cố lịch sử này có *nguyên nhân sâu xa* là, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, bên cạnh những thành tựu có ý nghĩa lịch sử và quốc tế, cũng có những khuyết điểm, sai lầm chậm được phát hiện và khắc phục, nhất là về những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình xây dựng xã hội mới cùng với việc xa rời những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin của những người lãnh đạo

cao nhất của Đảng lúc đó. Đặc biệt, có *hai nguyên nhân cơ bản và trực tiếp* liên quan chặt chẽ với nhau: *Một là*, những sai lầm nghiêm trọng về đường lối chính trị, về công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng và công tác tổ chức, cán bộ trong quá trình cải tổ; *Hai là*, các thế lực thù địch, phản động thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, tìm mọi cách tác động làm chệch hướng công cuộc cải tổ, cải cách ở Liên Xô, lợi dụng những sai lầm bên trong để thực hiện mục tiêu xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Đúc rút những bài học thành công và nhận rõ những khuyết điểm, sai lầm trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo và đang kiên định, kiên trì tiến hành từng bước vững chắc công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng ta đã chỉ rõ: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”¹. “Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ quang vinh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.70.



là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc”¹. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng ngừa và chống những nguy cơ lớn: Sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Công cuộc đổi mới hơn 30 năm qua của đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đó là kết quả của quá trình đổi mới có nguyên tắc, năng động trên cơ sở kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời, cũng là cơ sở để mỗi người Việt Nam nhận thức sâu sắc hơn tầm vóc lịch sử, ý nghĩa và giá trị hiện thực của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại đối với cách mạng Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Thành tựu mà chúng ta đạt được minh chứng cho sức sống của chủ nghĩa xã hội ở

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.65.

Việt Nam. Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước phía trước còn nhiều khó khăn, thử thách, song với lý tưởng cao đẹp và những bài học thực tiễn sâu sắc của Cách mạng Tháng Mười Nga tiếp tục soi rọi, tỏa sáng, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu để phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Theo lý tưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga, với những bài học kinh nghiệm đắt giá từ thành công và cả những thất bại của chủ nghĩa xã hội hiện thực trong gần một thế kỷ qua, chúng ta cần tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhằm tiếp tục làm sáng rõ những quy luật, nguyên lý phát triển phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Tập trung quán triệt sâu sắc những quan điểm, đường lối cơ bản nêu trong Cương lĩnh của Đảng và triển khai thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trọng tâm mà các đại hội, đặc biệt là Đại hội XII gần đây của Đảng đã chỉ ra là:

- Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đổi mới tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền



kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ), cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, phá hoại, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội để phát triển đất nước. Mở rộng và phát triển chiều sâu trong các quan hệ đối ngoại; sẵn sàng là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân

cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Kỷ niệm 100 năm Cách mạng Tháng Mười Nga, hơn lúc nào hết, chúng ta càng nhận thức rõ hơn những giá trị và đóng góp to lớn mà cuộc cách mạng này đã mang lại cho nhân loại, càng nhận thức sâu sắc hơn những bài học xương máu từ sự đổ vỡ của chủ nghĩa xã hội hiện thực mô hình Xôviết và càng kiên định hơn con đường đổi mới vì độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Thực tiễn và các thành tựu của cách mạng Việt Nam là thực tế sinh động góp phần bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận giá trị của Cách mạng Tháng Mười, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thưa quý vị đại biểu,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Chúng ta kỷ niệm 100 năm Cách mạng Tháng Mười Nga trong bối cảnh đất nước ta đang chứng kiến những ngày sôi động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Cả hệ thống chính trị đang vào cuộc, đang chuyển động theo chiều hướng tích cực: Đảng ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có kết quả nhiều nghị quyết quan trọng; Chính phủ đang hành động quyết liệt thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng; Quốc hội đang có những đổi mới mạnh mẽ, được cử tri và nhân dân cả nước hoan nghênh. Nhiều quyết sách và việc làm cụ thể của chúng ta gần đây được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ và đang đòi hỏi, kỳ vọng phải làm tốt hơn nữa. Với tinh thần Cách mạng Tháng Mười



Nga, tinh thần Cách mạng Tháng Tám và ý chí Việt Nam, với quyết tâm mới, khí thế mới, sức sống mới, với niềm tin son sắt vào sức mạnh, ý chí của toàn Đảng, toàn dân tộc, vào tương lai tươi sáng của đất nước, chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, nhất định chúng ta sẽ thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

CÁC CHÍNH ĐẢNG CẦN PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MÌNH TRONG THỰC HIỆN KHÁT VỌNG HẠNH PHÚC CỦA TOÀN NHÂN LOẠI*



Hôm nay, tôi rất vui mừng tham dự Hội nghị thượng đỉnh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trước hết, tôi thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, xin gửi tới Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc anh em lời chúc mừng nồng nhiệt nhất nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc và gửi lời chào trân trọng tới quý vị tham dự Hội nghị.

Trong 100 năm qua, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân Trung Quốc giành được những thành tựu to lớn, mang tính lịch sử và nhiều thành tựu được cộng đồng quốc tế coi trọng. Chúng tôi chân thành chúc mừng Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc về những thành tựu đó và tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình là hạt nhân, nhân dân Trung Quốc sẽ tiếp tục giành được nhiều thành tựu mới to lớn hơn nữa, xây dựng Trung Quốc trở thành nước xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa và tươi đẹp.

* Phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới theo hình thức trực tuyến, ngày 06/7/2021.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự Hội nghị Thượng đỉnh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới, theo hình thức trực tuyến, ngày 06/7/2021

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa các quý vị,

Trên cơ sở đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, xuất phát từ truyền thống chủ nghĩa quốc tế trong sáng và với sự coi trọng quan hệ hữu nghị lâu đời giữa hai Đảng, hai nước Việt - Trung, Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam tham dự Hội nghị này trên tinh thần cởi mở và hợp tác, sẵn sàng cùng thảo luận với các chính đảng về chủ đề “*Vì hạnh phúc của nhân dân, trách nhiệm của chính đảng*”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam,

người đã được Tổ chức UNESCO vinh danh là Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, từng nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹. Tôi tin rằng quý vị đại biểu đều chia sẻ quan điểm này, bởi nhân dân là nền tảng chính trị - xã hội, là cội nguồn sức mạnh của các chính đảng và tổ chức chính trị, đồng thời là mục tiêu, đối tượng hướng tới của các chủ trương, chính sách của mỗi quốc gia và các chính đảng chân chính.

Mưu cầu hạnh phúc là nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của mọi người dân. Đó là khát vọng về một xã hội tốt đẹp mà ở đó con người ai cũng được phát triển toàn diện; được sống cuộc sống ấm no, hạnh phúc, trong hòa bình, mọi người bình đẳng với nhau, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Bên cạnh những mong ước chung đó, người dân tại mỗi quốc gia, mỗi khu vực đều có những mối quan tâm chính đáng riêng, như chấm dứt chiến tranh, xung đột, giải quyết bất bình đẳng xã hội, nghèo đói, chống biến đổi khí hậu, phòng tránh dịch bệnh, v.v.

Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn trên thế giới, nhưng nhân dân các nước cũng đang đứng trước thách thức gay gắt của căng thẳng, chiến tranh vẫn tiếp diễn, các nguy cơ tụt hậu về kinh tế, bất ổn xã hội và những mối đe dọa an ninh truyền thống cũng như phi truyền thống. Các cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, bất ổn chính trị - xã hội, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hoạt động khủng bố, đại dịch Covid-19 đang diễn ra đã tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu và cuộc sống của con người.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.453.



Với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội quan trọng trong đời sống của các quốc gia và cũng là chủ thể quan trọng trong quan hệ quốc tế, các chính đảng, tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy vai trò của mình, đồng hành cùng với chính phủ các nước để đem lại hạnh phúc cho nhân dân, tham gia tích cực vào quá trình ứng phó với những thách thức toàn cầu, nâng cao năng lực quản trị toàn cầu, từ đó thực hiện khát vọng hạnh phúc của toàn nhân loại. Tôi xin chia sẻ một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, về bình diện quốc gia, việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối, cương lĩnh cần xuất phát từ nhận thức “lấy dân làm gốc”, lấy người dân là trung tâm, coi hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cao nhất, từ đó thúc đẩy Nhà nước xây dựng, triển khai thực hiện luật pháp, chính sách phù hợp, hiệu quả và cụ thể nhằm bảo đảm phát triển theo hướng đó.

Thứ hai, các quốc gia, chính đảng cần nêu cao tinh thần đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm; tăng cường đối thoại, hiểu biết lẫn nhau, hợp tác quốc tế, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, chung tay ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; đề cao luật pháp quốc tế, nhất là trong việc giải quyết những bất đồng, tranh chấp. Chỉ khi nào các quốc gia, các dân tộc chung sống hòa bình, hữu nghị, tôn trọng lẫn nhau, tương trợ lẫn nhau, vì tương lai tốt đẹp chung của nhân loại, đến khi đó người dân trên thế giới mới thực sự được hưởng hạnh phúc một cách đầy đủ và đích thực.

Thứ ba, nhiệm vụ cấp bách hiện nay của các quốc gia, chính đảng và tổ chức chính trị - xã hội là nhằm bảo vệ hạnh phúc của nhân dân, sớm đẩy lùi đại dịch Covid-19, nhanh chóng

phục hồi phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, nỗ lực và sự đồng lòng của các chính phủ, chính đảng, tổ chức và người dân là yếu tố then chốt, nhưng hợp tác quốc tế hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng, trong đó có việc đảm bảo nguồn cung, tiếp cận bình đẳng, kịp thời với vắc xin phòng chống dịch bệnh.

Thưa quý vị,

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam chúng tôi đã xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đáp ứng yêu cầu cấp thiết của dân tộc và nguyện vọng tha thiết của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng tôi sinh thời cũng thường xuyên nhắc nhở người đảng viên phải luôn thấm nhuần quan điểm “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”¹.

Gắn bó máu thịt với nhân dân và được nhân dân đồng tình ủng hộ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cùng nhân dân Việt Nam vượt qua bao khó khăn, thách thức trong hơn 90 năm qua. Kể từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện khát vọng cháy bỏng của những người dân thuộc địa là giành độc lập vào năm 1945, sau đó tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến toàn dân để giành lại và gìn giữ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước vào năm 1975. Kể từ đó, nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bảo vệ vững chắc nền độc lập đất nước của mình, giành thắng lợi trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, khôi phục sau chiến tranh và đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.



Ngày nay, Việt Nam là nước đang phát triển, đạt mức thu nhập trung bình, là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh hàng đầu thế giới; văn hóa phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, thuộc nhóm nước đạt chỉ số cao về phát triển con người của Liên hợp quốc (HDI), nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển; trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Trong hơn một năm qua, Việt Nam nỗ lực ứng phó với đại dịch Covid-19, coi sức khỏe và an toàn sinh mạng của người dân là trên hết, trước hết; chủ động, tích cực phòng, chống có hiệu quả dịch bệnh, vừa đẩy mạnh phục hồi, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

Kinh nghiệm từ thực tiễn của chúng tôi là phải luôn lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, dựa vào sức mạnh vô địch của nhân dân. Đảng lãnh đạo bằng đường lối phát triển dựa trên những quy luật khách quan, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; khơi dậy và phát huy sự đổi mới, sáng tạo, tham gia của toàn xã hội; phát triển quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới. Với ý chí và quyết tâm của dân tộc là phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam chúng tôi đang nỗ lực tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tiếp tục triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế

toàn diện, sâu rộng, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội.

Nhân dịp này, một lần nữa, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi chân thành cảm ơn sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân các nước, các chính đảng, các tổ chức chính trị - xã hội đối với Việt Nam qua các thời kỳ. Chúng tôi trân trọng và cảm ơn sự giúp đỡ nhiều mặt của Trung Quốc trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập của Việt Nam trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ngày nay.



NHIỀU HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI ĐÃ GÓP PHẦN THIẾT THỰC CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐẤT NƯỚC*



Hôm nay, trong không khí cả nước đang náo nức chuẩn bị đón Tết, mừng Xuân, chúng ta vui mừng họp mặt tại đây, tại Thủ đô Hà Nội nghìn năm văn hiến - trái tim thân yêu của cả nước, để tham dự Chương trình Xuân Quê hương, chia tay năm Mậu Tuất 2018 và đón chào năm Kỷ Hợi 2019. Trong giờ phút hân hoan này, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu, các vị khách quý cùng đại diện bà con kiều bào từ khắp nơi trên thế giới trở về quê Cha đất Tổ ăn Tết, đón Xuân. Đặc biệt, tôi xin gửi những tình cảm thân thương, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất tới những người con của quê hương Việt Nam yêu dấu đang sinh sống, làm việc và học tập ở nước ngoài chưa có điều kiện về nước ăn Tết năm nay. Đối với đất nước và dân tộc Việt Nam, bà con kiều bào dù ở bất cứ nơi đâu, luôn luôn là một phần máu thịt không thể tách rời của Tổ quốc. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Tổ quốc và Chính phủ luôn luôn nhớ thương các đồng bào, như bố mẹ thương nhớ những người con đi vắng. Đó là nhân tâm thiên lý, đó là tình nghĩa một nhà như thế”¹.

* Phát biểu tại Chương trình “Xuân Quê hương 2019”, ngày 26/01/2019.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.161.

Nhìn lại năm Mậu Tuất 2018, mặc dù tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đất nước Việt Nam ta vẫn tiếp tục đà phát triển, vượt qua mọi khó khăn và đạt được nhiều kết quả toàn diện đáng mừng trên hầu hết các lĩnh vực, để lại những ấn tượng tốt đẹp, tạo đà và động lực mới, khí thế mới cho việc hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 và cả 5 năm 2016 - 2020. Không phải ngẫu nhiên mà một không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang tiếp tục lan tỏa sâu rộng trên khắp cả nước và được bạn bè quốc tế ghi nhận.

Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, tạo nền tảng quan trọng để thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực. Quy mô nền kinh tế được mở rộng, chất lượng được nâng lên. Mức tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08%, là mức tăng cao nhất từ năm 2008 trở lại đây. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước được giữ vững.

Những thành tựu trong công tác đối ngoại góp phần quan trọng nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, trong đó quan hệ với các nước láng giềng, các đối tác lớn tiếp tục được củng cố. Tiếp nối thành công của Năm APEC 2017, năm qua, Quốc hội Việt Nam với 100% số phiếu nhất trí đã ra Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên

Thái Bình Dương (CPTPP), góp phần đưa tiến trình hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu, phục vụ lợi ích phát triển của đất nước. Về đối ngoại đa phương, chúng ta đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế quan trọng, như Diễn đàn Nghị viện châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 26, Hội nghị thượng đỉnh tiểu vùng Mêkông mở rộng lần thứ 6... Đặc biệt, Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN được đánh giá là hội nghị cấp khu vực thành công nhất trong 27 năm Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) tổ chức tại khu vực.

Lĩnh vực khoa học - công nghệ và văn hóa - thể thao cũng ghi nhận những dấu ấn quan trọng, góp phần tạo ra những chuyển biến rõ rệt trong đổi mới sáng tạo khoa học - công nghệ, làm phong phú và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Đặc biệt, với quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước và nhân dân, năm vừa qua, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh quyết liệt. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế lớn, phức tạp đã được phát hiện, điều tra và xử lý nghiêm minh. Nhiều cán bộ, kể cả cán bộ cấp cao, đương chức hay đã nghỉ hưu có sai phạm đều bị xử lý kiên quyết, đúng pháp luật, được cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước rất hoan nghênh, đồng tình, ủng hộ.

Đạt được những kết quả nêu trên, trước hết là do ý Đảng hợp với lòng Dân, là sức mạnh đoàn kết, thống nhất cao, là sự nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trong đó có sự đóng góp quý báu và rất quan trọng của cộng đồng người Việt Nam ta đang sinh sống, làm việc và học tập ở nước ngoài.

Những giải pháp vận động, hỗ trợ tích cực và toàn diện của Đảng và Nhà nước đã thu hút được đáng kể nguồn lực và nguồn chất xám của hơn 4,5 triệu người Việt Nam đang sinh sống, học tập và lao động tại hơn 110 quốc gia và vùng lãnh thổ để phục vụ phát triển đất nước. Những năm gần đây, trung bình mỗi năm có khoảng 300 - 500 lượt trí thức kiều bào về nước, tham gia vào các hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục - đào tạo, đóng góp nhiều ý kiến sâu rộng, thiết thực trong các vấn đề phát triển của đất nước, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển công nghệ trong nước.



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và Phu nhân
với các cháu thiếu nhi dự Chương trình Xuân Quê hương 2019,
ngày 26/01/2019*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam



Tôi rất xúc động khi được biết nhiều nhân sĩ, trí thức, nhà khoa học ở khắp nơi trên thế giới dù tuổi cao vẫn miệt mài đóng góp cho công cuộc phát triển, hợp tác quốc tế về khoa học của đất nước, đào tạo nhiều cán bộ khoa học cho quê hương. Bên cạnh các hoạt động cá nhân, nhiều hoạt động có tính tổ chức của trí thức người Việt Nam ở nước ngoài trong nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác nhau cũng đã đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế đất nước. Nhiều chuyên gia, trí thức đã trực tiếp về làm việc theo lời mời hoặc có chương trình hợp tác cụ thể với các trường đại học, cơ quan nghiên cứu, khu công nghệ cao, các cơ sở kinh tế, v.v.. Đảng và Nhà nước Việt Nam hết sức trân trọng những ý kiến tư vấn, tham mưu của các nhà khoa học Việt kiều nhằm giúp đất nước nhanh chóng tiếp cận với trình độ tiên tiến về khoa học - công nghệ của thế giới, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra hiện nay.

Về thương mại - đầu tư, rất nhiều doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài, các hiệp hội, mạng lưới đã và đang tích cực đưa hàng Việt Nam ra thị trường thế giới, đồng thời đưa các doanh nghiệp nước ngoài, các công ty đa quốc gia vào Việt Nam đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Năm 2018, số kiều hối gửi về nước đã lên tới gần 16 tỉ đôla Mỹ, tăng gấp hơn 100 lần so với năm 1993. Đáng chú ý là, đầu tư từ nguồn kiều hối trong những năm gần đây với khoảng 3.000 dự án tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao mức sống của nhân dân, trước hết là những gia đình được nhận.

Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài còn là “chất xúc tác” quan trọng đối với những thành công của hoạt động ngoại giao nhân dân nước ta trong công cuộc đổi mới. Thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, tôn giáo, bà con kiều bào ta đã và đang góp phần giữ gìn bản sắc và quảng bá những giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng hình ảnh Việt Nam ở nước ngoài, thúc đẩy, lan tỏa và giành được sự yêu mến của bạn bè các nước, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Những đóng góp đáng trân trọng và đầy tự hào của bà con kiều bào ta đối với quê hương, đất nước xuất phát từ chính lòng yêu nước nồng nàn của mỗi người con đất Việt, là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn thấu cảm với bà con xa xứ, chia sẻ những khó khăn, vất vả sống nơi đất khách, quê người, đồng thời cũng tin tưởng rằng, người Việt Nam ta dù đi đâu, ở đâu, làm gì, cũng luôn luôn giữ gìn và truyền lại cho các thế hệ con em mình ý thức: *“Nước có nguồn, cây có cội, dù đi xa vạn dặm, không phai nhòa nguồn cội Rồng Tiên”*, hay *“Nhiều điều phủ lấy giá gương. Con Hồng cháu Lạc phải thương nhau cùng”*. Đó chính là tư tưởng *“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu.

Những thành tựu to lớn trong năm 2018 của đất nước một lần nữa khẳng định sức mạnh lớn lao của tinh thần đại đoàn kết toàn dân. Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, những kết quả đó đã và đang tạo dựng nền móng vững chắc, góp phần củng cố niềm tin, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân



tộc và tạo điều kiện thuận lợi để những người con đất Việt tiếp tục chung tay vững bước trên con đường đổi mới, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tận dụng tốt thời cơ, thuận lợi, cùng nhau xây dựng một tương lai rạng ngời, một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nhân dịp đón Tết cổ truyền Kỷ Hợi 2019, trong không khí vui mừng, phấn khởi hôm nay, tôi xin chúc bà con, các vị khách quý và toàn thể đồng bào ta ở trong nước cũng như ở nước ngoài một năm mới dồi dào sức khỏe, tràn đầy hạnh phúc và đại thắng lợi!

THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM - LÀO HÃY BIẾT TRÂN TRỌNG, GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY MỐI QUAN HỆ THỦY CHUNG, TRONG SÁNG CỦA HAI NƯỚC*



Trở lại thăm đất nước Lào anh em, xứ sở của hoa Champa xinh đẹp, rất gần gũi và gắn bó với nhân dân Việt Nam, được tận mắt chứng kiến sự phát triển, đổi thay của đất nước các bạn sau 30 năm đổi mới, tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam rất vui mừng và ấn tượng về một đất nước Lào thanh bình, nhân dân Lào thân thiện, tình cảm và mến khách.

Hôm nay, chúng tôi rất vui được đến đây, gặp gỡ đông đảo các thầy giáo, cô giáo và các bạn sinh viên của Trường Đại học Quốc gia Lào - một trung tâm nghiên cứu khoa học đa ngành và đào tạo nguồn nhân lực chủ yếu của đất nước Lào anh em. Trong không khí thân tình và dạt dào tình hữu nghị, tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám đốc, cùng toàn thể cán bộ, các thầy giáo, cô giáo và các bạn sinh viên đã dành cho chúng tôi sự đón tiếp trọng thị, nồng hậu, thắm tình hữu nghị, đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam và cũng xin gửi đến tất cả các đồng chí và các bạn sinh viên những tình cảm anh em đồng chí thắm thiết và lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

* Nói chuyện với cán bộ, giảng viên, sinh viên Trường Đại học Quốc gia Lào nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, ngày 25/11/2016.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nói chuyện với cán bộ, giảng viên, sinh viên Trường Đại học Quốc gia Lào, ngày 25/11/2016

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Qua báo cáo của các đồng chí lãnh đạo Nhà trường, tôi hết sức vui mừng trước những thành tựu to lớn mà Trường Đại học Quốc gia Lào đã đạt được trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt Khoa tiếng Việt của Trường đã đào tạo hàng trăm sinh viên, cung cấp nguồn nhân lực giỏi tiếng Việt phục vụ cho cuộc sống và hoạt động hợp tác giao lưu giữa nhân dân hai nước. Chúng tôi tin tưởng rằng, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội X của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, trong tương lai không xa, Trường Đại học Quốc gia Lào sẽ trở thành một trường đại học hiện đại, đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, lập được nhiều thành tích mới to lớn hơn nữa trong đào tạo nguồn nhân lực

và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần xây dựng thành công một nước Lào hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc đầy gian khổ, hy sinh trước đây, cũng như trong thời kỳ đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc có nhiều khó khăn, phức tạp ngày nay, hai dân tộc chúng ta vô cùng tự hào vì luôn nhận thấy ở nhau là những người đồng chí, người bạn thủy chung, son sắt, đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi. Quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt - Lào vô cùng cao đẹp, như Chủ tịch Xuphanuvông khắc họa là “*cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, đẹp hơn trăng rằm, ngát hương thơm hơn bất cứ đóa hoa nào thơm nhất*”. Mối quan hệ thủy chung, trong sáng giữa hai Đảng, hai nước đã trở thành quan hệ mẫu mực, hiếm có trên thế giới, như Chủ tịch Cayxôn Phômvihản đã nhiều lần khẳng định: “*Trong lịch sử cách mạng thế giới cũng đã có nhiều tấm gương chói sáng về tinh thần quốc tế vô sản, nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ có được sự đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt, lâu dài và toàn diện như quan hệ Lào - Việt Nam*”; “*Núi có thể mòn, sông có thể cạn, song tình nghĩa Lào - Việt Nam mãi mãi vững bền hơn núi, hơn sông*”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thường nói:

*“Việt - Lào, hai nước chúng ta,
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”¹.*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.14, tr.55.*



Vậy điều gì đã tạo nên quan hệ đặc biệt, mẫu mực giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước chúng ta?

Trước hết, chúng ta là láng giềng của nhau, núi sông liền một dải; cùng uống chung dòng nước sông Mêkông, cùng dựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ. Có thể hình dung dãy Trường Sơn như cái cột sống của con người, hai nước Việt Nam - Lào như hai nửa cơ thể cùng chung một cột sống ấy, không thể tách rời nhau được. Điều kiện địa sinh thái đó đã gắn kết chặt chẽ hai đất nước, hai dân tộc Việt Nam - Lào một cách tự nhiên. Từ bao đời nay, chúng ta đã gần gũi bên nhau như làng trên, xóm dưới, đúng như lời thơ của nhà thơ Lào Vilaykeomani trong bài thơ *Hai anh em sinh đôi* miêu tả một cách rất sinh động: “Anh ở bên kia, tôi ở bên này. Chung một dãy Trường Sơn hùng vĩ”¹.

Hai dân tộc chúng ta đều giàu lòng nhân ái, bao dung, chia sẻ nhiều nét tương đồng về văn hóa, điều đó giúp chúng ta dễ dàng tìm thấy sự đồng cảm, sự sẻ chia về tâm hồn và giá trị. Truyền thuyết khởi nguyên về “quả bầu mẹ” là một biểu tượng cao đẹp về nguồn gốc chung và tình đoàn kết keo sơn giữa các dân tộc hai bên dãy Trường Sơn.

Trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, giành độc lập, tự do, hai dân tộc chúng ta cùng chung một hoàn cảnh chịu ách đô hộ của thực dân, đế quốc; hai Đảng chúng ta có chung cội nguồn là Đảng Cộng sản Đông Dương. Quan hệ đoàn kết, liên minh chiến đấu Việt - Lào không ngừng được củng cố và nâng cao thành một quy luật tồn tại, phát triển, một nhân tố cơ bản

1. Tạp chí *Văn nghệ* ngày 08/10/1966.

bảo đảm thắng lợi của cách mạng mỗi nước và cả hai nước. Vận mệnh của hai nước, hai dân tộc gắn bó khăng khít; nhân dân hai nước đã trở thành những người bạn chiến đấu “chia ngọt sẻ bùi”, “đồng cam cộng khổ”, những người đồng chí, anh em thân thiết trên cùng trận tuyến. Với quan hệ đoàn kết, liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào, với thiện chí chân tình, thông cảm nhau sâu sắc trên tình đồng chí anh em, Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã cử hàng chục vạn con em của mình sang công tác và phối hợp với quân và dân Lào chiến đấu tại các chiến trường của Lào; máu của biết bao anh hùng, liệt sĩ Việt Nam đã hòa quyện với máu của quân và dân Lào để đem lại thắng lợi vẻ vang cho hai dân tộc. Cũng với tình cảm đặc biệt, Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào đã dành phần đất của mình để giúp Việt Nam xây dựng “Đường Hồ Chí Minh” để “xé dọc Trường Sơn đi cứu nước”, giải phóng miền Nam Việt Nam, thống nhất đất nước, tạo nên một kỳ tích đã đi vào lịch sử như một bản anh hùng ca bất tử. Sự phối hợp, giúp đỡ vô tư, chí tình chí nghĩa giữa hai nước, hai dân tộc chúng ta là nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của cách mạng mỗi nước. Sự hy sinh cao đẹp và vô cùng to lớn đó trở thành sức mạnh vô song, nguồn động lực lớn lao, góp phần đưa cách mạng hai nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn vào năm 1975. Ở Việt Nam là chiến thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Ở Lào là chiến công “bắt được cá nhưng không làm gãy sen” giải phóng Viêng Chăn. Quan hệ Việt Nam - Lào thật sự đặc biệt, thật sự anh em, thật sự máu thịt. “Hạt muối cắn đôi, cọng rau bẻ nửa” đã trở thành hình tượng bất tử, ngợi ca tình hữu nghị cao đẹp, chia sẻ sâu sắc cả về vật chất lẫn tinh thần mà nhân dân

hai nước chúng ta đã dành cho nhau trong những năm tháng khó khăn, gian khổ nhất.

Chắc hẳn các đồng chí, các bạn và tất cả chúng ta, những người ngồi đây hôm nay, đã từng được chứng kiến hoặc được nghe kể về những câu chuyện cảm động về tình hữu nghị, đoàn kết, gắn bó keo sơn giữa hai dân tộc Lào - Việt Nam. Tôi nhớ mãi câu chuyện hết sức cảm động giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với Hoàng thân Xuphanuvông mà sau này khi trở thành Chủ tịch nước, Hoàng thân nhiều lần kể lại rằng *“Cuộc tiếp kiến lần đầu tiên với Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giúp tôi khẳng định dứt khoát phải theo đuổi sự nghiệp cách mạng, đến với Đảng Cộng sản và dẫn thân vào công cuộc chiến đấu cứu dân, cứu nước Lào”* và những kỷ niệm về những ngày Hoàng thân sống với Bác Hồ ở Hà Nội năm 1945, giữa Bác Hồ và Hoàng thân không có một khoảng cách nào. Những ngày ở chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ và Hoàng thân Xuphanuvông cùng nằm chung sạp lán, cùng ăn chung cơm rau rừng, cùng chân đất vác cuốc đi trồng rau, trồng khoai tăng gia sản xuất. Hình ảnh đó để lại dấu ấn không bao giờ phai mờ trong lịch sử quan hệ của hai Đảng, hai nước. Hay những câu chuyện cảm động về mối tình quân dân Việt - Lào trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, về hình ảnh các bà mẹ Lào tận tình chăm sóc, cứu chữa những người chiến sĩ tình nguyện Việt Nam trên đất Lào khi họ bị những cơn sốt rét rừng hành hạ, giống như tình mẫu tử, sẵn sàng mang cả thóc giống ra để giã gạo nấu cháo cho bộ đội tình nguyện Việt Nam; thậm chí sẵn sàng ôm bộ đội tình nguyện vào lòng để truyền hơi ấm cho họ như cho con mình. Hay câu chuyện rất cảm động về một nữ y tá Việt Nam đã bất chấp gian khổ, lội suối, băng rừng đi bộ hàng

chục cây số để cứu sống một anh bộ đội Pathét Lào khi người chiến sĩ này đã được đưa vào nhà xác... Tôi muốn nhắc lại một vài câu chuyện như thế trong hàng ngàn, hàng vạn câu chuyện vô cùng cảm động trong quan hệ Lào - Việt để chúng ta cùng nhau nhìn lại lịch sử và quá trình phát triển của quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt Việt - Lào đã được gây dựng, gìn giữ và vun đắp bằng biết bao mồ hôi, công sức và cả xương máu của rất nhiều thế hệ nhân dân hai nước.

Trong 30 năm đổi mới vừa qua, chúng ta đã kế thừa trọn vẹn truyền thống quan hệ tốt đẹp của các thời kỳ trước và được hai Đảng, hai nước không ngừng vun đắp, phát triển đi vào chiều sâu, là động lực to lớn bảo đảm sự phát triển của hai nước trong những chặng đường tiếp theo. Những thành tựu quan trọng đạt được trong quan hệ giữa hai nước đã góp phần to lớn tạo lập, giữ vững môi trường khu vực và quốc tế hòa bình, thuận lợi cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố thế và lực của mỗi nước trong khu vực và trên trường quốc tế.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Chuyến thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào lần này của tôi diễn ra vào dịp hai nước chúng ta chuẩn bị bước vào năm 2017 - năm có hai sự kiện lịch sử rất quan trọng là: Kỷ niệm 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm Ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa hai nước. Trong các cuộc hội đàm, hội kiến, tôi và các đồng chí lãnh đạo Lào đều nhất trí rằng, mối quan hệ đoàn kết, gắn bó đặc biệt giữa hai nước, hai dân tộc được Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và Chủ tịch Xuphanuvông



kính yêu cùng các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công gây dựng, giữ gìn và vun đắp, đã không ngừng phát triển, trở thành tài sản chung vô giá của hai dân tộc, là quy luật sống còn, là nhân tố bảo đảm thắng lợi của hai dân tộc Việt Nam và Lào. Trong thế giới phát triển đầy biến động và phức tạp hiện nay, quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt - Lào càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết đối với cả hai nước; chúng ta trước sau như một, quyết tâm làm hết sức mình để làm cho mối quan hệ thiêng liêng này mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

Nhân dịp này, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành, sâu sắc đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào anh em về tình đoàn kết, sự ủng hộ to lớn và giúp đỡ chí tình, chí nghĩa dành cho Việt Nam trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Nhân loại ngày nay đang đứng trước những cơ hội phát triển mới từ xu hướng liên kết, toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đồng thời cũng phải đối mặt với những thách thức rất lớn. Các cuộc khủng hoảng kinh tế đang tác động tiêu cực đến cuộc sống của hàng tỉ người trên trái đất. Nghèo đói và khoảng cách giàu nghèo không ngừng gia tăng. Sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh và biến đổi khí hậu đang đặt ra những thách thức mới chưa từng có trong lịch sử tồn tại của nhân loại. Chiến tranh lạnh đã kết thúc cách đây hơn một phần tư thế kỷ, nhưng thế giới vẫn đang bất ổn. Chủ nghĩa khủng bố bùng phát. Chủ nghĩa phát

xít mới, tôn giáo và dân tộc cực đoan, bài ngoại, kỳ thị chủng tộc, v.v. nổi lên tại nhiều nước; khủng hoảng tị nạn, bệnh dịch, ô nhiễm môi trường, tội phạm công nghệ cao, v.v. đang trở thành những thách thức to lớn đối với các nước trên thế giới.

Trong bối cảnh cơ hội và thách thức đan xen như vậy, chúng ta vui mừng nhận thấy sự nghiệp cách mạng của hai Đảng, hai nước vẫn tiếp tục đạt được nhiều thành quả quan trọng. Việt Nam và Lào đã nỗ lực thoát khỏi những khó khăn kinh tế - xã hội của thời kỳ đầu đổi mới; kinh tế tăng trưởng khá ổn định với tốc độ khá cao; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Việt Nam từ một nước thiếu lương thực, đã có những tiến bộ vượt bậc và trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Cùng với tăng trưởng kinh tế, Đảng và Nhà nước hai nước đã rất chú ý đến việc thực hiện chính sách xã hội, xoá đói, giảm nghèo, nhờ đó đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Từ năm 1990 đến năm 2015, tỷ lệ nghèo đói ở Việt Nam giảm từ 58% xuống còn hơn 4%; tuổi thọ trung bình của người dân Việt Nam tăng lên nhanh chóng, đạt mức 73,2 tuổi. Ở Lào, Đảng và Nhà nước cũng rất chú trọng nâng cao đời sống nhân dân, chăm sóc sức khỏe cho toàn dân, xây dựng môi trường không gian văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của các nền văn hóa trên thế giới. Hai nước chúng ta cũng đã giữ vững được ổn định chính trị - xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Việt Nam và Lào đều đạt được nhiều thành tựu quan trọng và nổi bật về đối ngoại. Quan hệ đối ngoại của hai nước ngày càng được



mở rộng; uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam và Lào ngày càng được nâng cao. Lào và Việt Nam đều đã trở thành những thành viên rất tích cực, có trách nhiệm trong ASEAN và cộng đồng quốc tế.

Trong quá trình đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước, trong môi trường thế giới và khu vực đầy biến động, mặc dù hai nước chúng ta còn không ít khó khăn, hạn chế; nhưng có thể khẳng định rằng, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước đạt được trong những năm qua chính là minh chứng sinh động khẳng định con đường phát triển mà hai Đảng chúng ta đã lựa chọn là rất đúng đắn. Đầu năm nay, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã tổng kết những kết quả và bài học kinh nghiệm của 30 năm đổi mới. Chúng ta đều khẳng định tiếp tục kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; quyết tâm tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới. Đây chính là sự kiên định về mục tiêu, sự rõ ràng về đường lối của hai Đảng, hai nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ cách mạng mới. Trên cơ sở những bài học quý báu qua 30 năm đổi mới, chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng, hai Đảng, hai nước sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự lực, tự cường, triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội của mỗi Đảng, xây dựng đất nước Lào và đất nước Việt Nam ngày càng phát triển phồn vinh, thịnh vượng; mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân mỗi nước.

Các bạn sinh viên thân mến,

Nhân buổi gặp mặt và được trò chuyện với các bạn hôm nay, tôi muốn chia sẻ với các bạn cũng như với thế hệ trẻ của hai nước Lào, Việt Nam một vài suy nghĩ chân thành. Chúng ta vẫn thường nói, thanh niên là rường cột của quốc gia, là lực lượng xung kích của cách mạng. Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn của hiện tại và là chủ thể sáng tạo của tương lai; các bạn chính là chủ nhân tương lai của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”¹. Tuổi trẻ là tuổi của rèn luyện và phấn đấu, là tuổi của hoài bão và ước mơ. Chủ tịch Cayxỏn Phômvihản đã căn dặn: “Thanh niên chúng ta hãy là con chim đại bàng không sợ phong ba bão tố, hãy là Xin Xay² của thời đại chúng ta”. Với sức trẻ nhiệt huyết tràn đầy, với ý chí vươn lên mạnh mẽ, tôi mong các bạn trẻ ra sức tu dưỡng, rèn luyện để có phẩm chất đạo đức trong sáng; nỗ lực học tập để có kiến thức thâm sâu; trở thành một lực lượng hùng hậu, một nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của mỗi nước và nâng cao hơn nữa sự năng động và hiệu quả quan hệ đặc biệt Việt - Lào trong tình hình mới.

Lãnh đạo hai nước đặt niềm tin sâu sắc vào các bạn, tin tưởng rằng thế hệ trẻ của hai nước hôm nay và mai sau tăng cường giao lưu học hỏi, biết trân trọng, giữ gìn và tiếp tục phát huy tài sản vô giá của mối quan hệ thủy chung, trong

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.194.

2. Nhân vật trong Trường ca Xảng Xin Xay của Lào.

sáng Việt Nam - Lào, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, tô thắm thêm lịch sử vẻ vang của quan hệ hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước. Tôi tin rằng, sự cống hiến nhiệt thành và đóng góp thiết thực của các bạn cho quan hệ hai nước Việt Nam - Lào sẽ trở thành những trang hào hùng của thời thanh niên sôi nổi trong cuộc đời rộng mở của các bạn.

Chúc các bạn trẻ Lào và Việt Nam “Tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn”¹; sống và cống hiến theo tinh thần: “Chỗ nào khó, thanh niên có; chỗ nào khổ thanh niên vượt qua; khi đất nước cần, thanh niên xung phong”².

Nhân dịp này, tôi chân thành cảm ơn Ban Giám đốc và các thầy giáo, cô giáo của Trường Đại học Quốc gia Lào đã dành nhiều tâm huyết và sự quan tâm về mọi mặt để chăm sóc, đào tạo các thế hệ sinh viên Việt Nam và hiện nay rất nhiều em đã ra trường và đang công tác ở nhiều cơ quan, địa phương của Việt Nam cũng như của Lào. Đây chính là minh chứng rất cụ thể và sống động về quan hệ hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực. Tôi hy vọng rằng lĩnh vực hợp tác hết sức quan trọng này sẽ ngày càng có hiệu quả cao hơn, đáp ứng đòi hỏi và mong đợi của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước chúng ta.

1. Hình mẫu người thanh niên Việt Nam do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.

2. Khẩu hiệu của Đoàn Thanh niên Cách mạng Lào. Phát động của thanh niên Lào: 2 đoàn kết (đoàn kết nội bộ, đoàn kết bên ngoài); 3 tốt (con tốt, công dân tốt, người kế thừa tốt); 4 phát triển (phát triển bản thân, phát triển gia đình, phát triển xã hội, phát triển đất nước).

Xin kính chúc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Bunnhăng Vôlachít cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Lào dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao cả và đầy trọng trách mà Đảng và nhân dân giao phó.

Chúc các đồng chí Lào, Việt Nam, các thầy giáo, cô giáo và toàn thể các bạn sinh viên thật nhiều sức khỏe, thành đạt trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống.

THẾ HỆ TRẺ HAI NƯỚC
CẦN KẾ THỪA VÀ VIẾT TIẾP
NHỮNG TRANG SỬ MỚI CHO QUAN HỆ
HỮU NGHỊ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC*



Hôm nay, tôi rất vui mừng cùng đồng chí Tập Cận Bình gặp gỡ các bạn thanh niên tiêu biểu, đại diện cho thế hệ trẻ hai nước tham gia chương trình Gặp gỡ hữu nghị thanh niên Việt - Trung lần thứ 15, diễn ra trong năm kỷ niệm 65 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước chúng ta. Trước hết, tôi xin gửi đến các bạn, và qua các bạn, đến toàn thể thanh, thiếu niên hai nước Trung Quốc và Việt Nam, lời chào thân ái và những tình cảm nồng nàn, thấm thiết nhất.

Nhìn lại lịch sử quan hệ hai Đảng, hai nước, chúng ta rất đỗi tự hào và hết sức trân trọng truyền thống quan hệ “vừa là đồng chí, vừa là anh em” giữa hai Đảng và nhân dân hai nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Mao Trạch Đông cùng các thế hệ cách mạng tiền bối hai nước dày công vun đắp. Nhiều thế hệ thanh niên hai nước đã anh dũng đi đầu, xung phong cống hiến, hy sinh trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, giành độc lập dân tộc, giải phóng và xây dựng đất nước

* Phát biểu tại Chương trình Gặp gỡ hữu nghị thanh niên Việt - Trung lần thứ 15 tại Trung Quốc, ngày 07/4/2015.

để chúng ta có được ngày hôm nay. Trong sự nghiệp vẻ vang đó, biết bao lớp thanh niên Việt Nam và Trung Quốc đã kề vai sát cánh bên nhau, cùng chia ngọt sẻ bùi, đoàn kết, tương trợ, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau, vun đắp cho quan hệ hữu nghị truyền thống của nhân dân hai nước. Đó là những tấm gương sáng để chúng ta cùng noi theo. Đó cũng là tài sản quý báu mà chúng ta cần gìn giữ. Là những người được thừa hưởng những thành quả hy sinh, cống hiến của các thế hệ đi trước và là chủ nhân hiện tại và tương lai của mỗi nước, thế hệ trẻ hai nước cần kế thừa xứng đáng và viết tiếp nên những trang sử mới cho quan hệ hữu nghị Việt - Trung để truyền tiếp cho các thế hệ mai sau.

Các bạn thanh niên thân mến,

Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia láng giềng gần gũi và ngày nay đang cùng tiến hành đi sâu đổi mới, cải cách toàn diện, mở cửa và hội nhập. Đất nước Trung Hoa đang đẩy mạnh thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội khá giả toàn diện; Việt Nam đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hai nước cùng đang trên đường phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở mỗi nước. Sự nghiệp vẻ vang đó là của chính các bạn, vì tương lai tươi sáng của các bạn, vì hạnh phúc của nhân dân mỗi nước chúng ta. Sự nghiệp đó đang mở ra những vận hội lớn cho các bạn với vai trò là lực lượng xung kích, sáng tạo, là chủ nhân hiện tại và tương lai của mỗi nước. Thế hệ cha anh đã giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, đưa đất nước vượt qua đói nghèo,

lạc hậu, tiến vào thời kỳ phát triển phồn vinh. Thế hệ các bạn hôm nay có vinh dự và trách nhiệm tiếp nối, đưa ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội tiếp tục tiến lên, xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh, xã hội khá giả toàn diện. Trong tiến trình đó, việc củng cố và không ngừng phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị Việt - Trung tiếp tục là nhân tố rất quan trọng, không thể thiếu cho thắng lợi của chúng ta.

Tôi mong rằng thanh niên hai nước sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giao lưu hữu nghị và hợp tác thiết thực nhằm tăng cường hiểu biết, học hỏi lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; ra sức học tập, lao động, sáng tạo, rèn đức luyện tài, lập thân lập nghiệp, xung kích tình nguyện, đóng góp xứng đáng cho sự phát triển của mỗi nước và cho quan hệ hữu nghị Việt - Trung.

Tuổi trẻ là mùa xuân, là sức sống của dân tộc; thanh niên là rường cột của đất nước, là lực lượng kiến tạo tương lai. Chúng tôi gửi trọn niềm tin và hy vọng vào các bạn!

VIỆT NAM HẾT SỨC COI TRỌNG QUAN HỆ HỢP TÁC KINH TẾ - THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VỚI TRUNG QUỐC*



Trong chuyến thăm Trung Quốc lần này, tôi rất vui được gặp gỡ với đại diện lãnh đạo các doanh nghiệp Trung Quốc tại thành phố Hàng Châu, thủ phủ của tỉnh Chiết Giang, một địa danh nổi tiếng về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa và là một trong những địa phương tiêu biểu về tinh thần khởi nghiệp, năng động, sáng tạo hàng đầu của Trung Quốc. Hàng Châu cũng là nơi có nhiều gắn bó văn hóa, lịch sử với Việt Nam: cách đây hơn 250 năm, đại thi hào Nguyễn Du của Việt Nam khi đi sứ sang Trung Quốc đã đến đây và có được nguồn cảm hứng để làm ra những kiệt tác văn chương bất hủ; đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời đã nhiều lần đến thăm Hàng Châu và gặp gỡ với Chủ tịch Mao Trạch Đông tại đây. Từ diễn đàn này, tôi thân ái gửi đến các bạn và qua các bạn gửi đến cộng đồng doanh nhân Trung Quốc, nhân dân Hàng Châu và tỉnh Chiết Giang lời thăm hỏi ân cần và những tình cảm thân thiết nhất.

* Phát biểu tại Cuộc gặp gỡ các doanh nghiệp Trung Quốc, ngày 15/01/2017.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ các doanh nghiệp Trung Quốc tại thành phố Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc, ngày 15/01/2017

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa các đồng chí và các bạn,

Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng gần gũi, có truyền thống hữu nghị lâu đời, đều là hai nước xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo, cùng đang tiến hành đổi mới toàn diện, đi sâu cải cách, mở cửa, đạt được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, cùng chia sẻ nhiều lợi ích tương đồng; sự phát triển bền vững của mỗi nước và quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp giữa hai nước có ý nghĩa quan trọng đối với cả hai quốc gia.

Hiện nay, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc đang trên đà phát triển lành mạnh, ổn định với những tiến triển tích cực

trên các lĩnh vực, trong đó về hợp tác kinh tế - thương mại Trung Quốc liên tục là bạn hàng lớn nhất của Việt Nam và Việt Nam cũng đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong khối ASEAN. Tuy nhiên, không gian, nhu cầu và tiềm năng hợp tác giữa hai nước vẫn còn rất to lớn; chúng ta còn nhiều việc cần và có thể làm để đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác vì sự phát triển của hai nước và lợi ích của nhân dân hai nước. Trong bối cảnh thế giới đang diễn ra các cuộc khủng hoảng và đầy biến động hiện nay thì sự phát triển tích cực, ổn định của Việt Nam và Trung Quốc cũng như quan hệ hai nước đang mở ra những cơ hội to lớn cho việc tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp hai bên.

Những ngày qua, trong các cuộc hội đàm và hội kiến với đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, đồng chí Thủ tướng Quốc vụ viện Lý Khắc Cường và các đồng chí lãnh đạo cấp cao khác của Đảng và Nhà nước Trung Quốc, chúng tôi đã nhất trí quyết tâm duy trì đà phát triển lành mạnh, ổn định, bền vững lâu dài của quan hệ Việt - Trung, trong đó, đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong hợp tác kinh tế - thương mại và đầu tư giữa hai nước trong thời gian tới. Vì vậy, cuộc gặp gỡ hôm nay của chúng ta là kịp thời và cần thiết nhằm thiết thực góp phần triển khai nhận thức chung quan trọng đó của lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước.

Thưa các bạn doanh nhân Trung Quốc,

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay là một nền kinh tế thị trường mới nổi với dân số

92 triệu người, đang phát triển tích cực, ổn định với mức tăng trưởng liên tục từ 6 - 7%/năm, có mức độ mở cửa cao, đang hội nhập ngày càng sâu rộng trong khu vực và thế giới, được đánh giá là một trong những thị trường tiềm năng và hấp dẫn hàng đầu về thu hút đầu tư nước ngoài.

Đại hội XII Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới nhằm đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, sớm cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại trong thời gian tới. Chúng tôi xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển nhanh và bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Trong quá trình đó, Việt Nam hết sức coi trọng quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại và đầu tư với Trung Quốc; khuyến khích, ủng hộ và sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hai nước tăng cường hợp tác, góp phần vào sự phát triển của cả hai nước và củng cố hơn nữa quan hệ Việt - Trung. Chúng tôi hoan nghênh các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư vào Việt Nam với các dự án áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ cao, chế tạo máy, công nghiệp phụ trợ, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; kết hợp hợp tác đầu tư với chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, v.v.

phù hợp với nhu cầu và chiến lược phát triển của Việt Nam; hoan nghênh các doanh nghiệp hai nước tích cực đóng góp vào việc thúc đẩy phát triển thương mại cùng có lợi ngày càng cân bằng và lành mạnh giữa hai nước; đẩy mạnh hoạt động du lịch nhằm tăng cường giao lưu, hiểu biết và hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Các doanh nhân, doanh nghiệp là lực lượng chủ lực có vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác, tạo sự gắn bó lợi ích giữa nhân dân hai nước và nền tảng vật chất cho quan hệ hai nước. Tôi mong rằng các doanh nghiệp Trung Quốc sẽ tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác để cùng chia sẻ và cùng phát triển với Việt Nam trong thời gian tới.

Nhân dịp Tết cổ truyền Đinh Dậu sắp đến, tôi thân ái chúc các đồng chí và tất cả các bạn, gia đình dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.



**ĐỐI VỚI NHÂN DÂN VIỆT NAM,
ĐOÀN KẾT, HỮU NGHỊ VỚI CUBA
LÀ MỆNH LỆNH CỦA TRÁI TIM VÀ KHỔÍ ÓC***



Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam rất vui mừng được đến thăm đất nước Cuba tươi đẹp, Tổ quốc của một dân tộc anh hùng, bất khuất, yêu chuộng hòa bình, công lý, tự do, tràn đầy tinh thần nhân văn cao cả với những người anh hùng nổi tiếng như: Cáclốt Manuên đê Xếpêđết; Mácximô Gômét, Antônô Maxêô, Hôxê Mácti, Phiden Caxtorô, Raun Caxtorô, Camilô, Chê Ghêvara, v.v.. Chúng tôi cũng rất phấn khởi được gặp gỡ các đồng chí và các bạn tại đây hôm nay, trên cầu cảng mang tên Hải Phòng của cảng Havana, một biểu tượng của tình hữu nghị Việt Nam - Cuba.

Nhân dịp này, tôi xin gửi tới Đảng Cộng sản Cuba, Nhà nước và nhân dân Cuba anh em, tới Lãnh tụ Phiden Caxtorô, Chủ tịch Raun Caxtorô và tất cả các bạn lời chào đoàn kết, hữu nghị anh em và những tình cảm nồng thắm nhất của những người cộng sản và nhân dân Việt Nam!

Thưa các đồng chí và các bạn,

Được tôi luyện qua thử thách của thời gian và biến động của lịch sử trong suốt hơn nửa thế kỷ qua, tình đoàn kết chiến đấu và tình hữu nghị thắm thiết Việt Nam - Cuba đã

* Phát biểu tại mítting quần chúng ở cảng Havana nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức Cuba, ngày 10/4/2012.

không ngừng được củng cố, trở thành mẫu mực của tình cảm thủy chung, trong sáng và là tài sản vô giá mà hai Đảng và nhân dân hai nước chúng ta luôn giữ gìn, vun đắp. Đúng như Phiden đã từng nói: “Quan hệ Cuba và Việt Nam là biểu tượng của thời đại”. Chuyến thăm Cuba lần này của chúng tôi là để cùng với các đồng chí lãnh đạo và nhân dân Cuba tiếp tục tăng cường cho mối quan hệ đó.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự lễ mít tinh hữu nghị đoàn kết Việt Nam - Cuba tại cầu cảng Hải Phòng thuộc cảng La Habana, Cuba, ngày 10/4/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa các đồng chí,

Như các đồng chí và các bạn đã biết, nhân dân Việt Nam đã trải qua quá trình đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc hết sức lâu dài, đầy gian khổ hy sinh để chống lại ách đô hộ



và sự xâm lược của thực dân, đế quốc, vì độc lập, tự do của dân tộc. Việt Nam vốn là một nước rất nghèo, lại bị các cuộc chiến tranh xâm lược, nhất là cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ tàn phá, để lại những hậu quả hết sức nặng nề cả về người, về của và môi trường sinh thái cho đến tận ngày hôm nay. Tôi chỉ nêu thí dụ như, cho đến nay, vẫn có hàng triệu người chịu các bệnh hiểm nghèo và hàng trăm ngàn trẻ em bị dị tật bẩm sinh bởi tác động của chất độc da cam/đioxin do quân đội Mỹ sử dụng trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam. Theo các chuyên gia, phải mất đến hơn 100 năm nữa Việt Nam mới có thể dọn sạch hết bom mìn còn sót lại sau chiến tranh. Riêng tại tỉnh Quảng Trị, nơi mà Phiden đã đến thăm năm 1973, vẫn có đến 45% diện tích đất nông nghiệp còn bom mìn sót lại.

Sau chiến tranh, Mỹ và phương Tây đã áp đặt cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Vào những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế - xã hội rất khó khăn do các nguyên nhân khách quan và có cả những nguyên nhân chủ quan. Lương thực, hàng hóa nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ. Nhưng thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế của Việt Nam bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 25 năm qua với mức tăng trưởng trung bình đạt hơn 7% mỗi năm. Thu nhập bình quân đầu người tăng gấp gần 11 lần. Từ một nước luôn bị thiếu lương thực, Việt Nam không chỉ đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Tỷ lệ người nghèo giảm từ 75% năm 1986 xuống còn 9,5% năm 2010. Giáo dục, y tế được mở rộng; số sinh viên đại học, cao

đảng tăng gấp 9 lần; tuổi thọ trung bình của dân cư tăng thêm 11 tuổi. Đến nay, mặc dù vẫn còn không ít khó khăn, nhưng xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây; thế và lực của đất nước cũng vững mạnh hơn bao giờ hết.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ nông dân tham gia Dự án hợp tác trồng lúa với Việt Nam giai đoạn 2010 - 2015 tại huyện Palacios, tỉnh Pinar del Rio, Cuba, ngày 10/4/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôi muốn chia sẻ với các bạn tình hình thực tế trên để khẳng định rằng, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những mang lại hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh



tế. Điều đó càng có ý nghĩa trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu đang bộc lộ ngày càng rõ những bế tắc của mô hình phát triển và những bất công trong thế giới tư bản chủ nghĩa. Điều đó cũng một lần nữa khẳng định sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là cần thiết và đúng đắn!

Mới đây, tại Đại hội XI của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã một lần nữa khẳng định “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”¹. Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân chúng tôi đang tập trung tiếp tục phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phấn đấu để sớm đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Đối với nhân dân Việt Nam, đoàn kết, hữu nghị với Cuba là mệnh lệnh của trái tim và khối óc. Chúng tôi mãi mãi biết ơn Đảng, Nhà nước và nhân dân Cuba anh em về sự đoàn kết, ủng hộ hết sức quý báu đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Hình ảnh Phiden giương cao lá cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trên đất lửa Quảng Trị mới được giải phóng và câu nói nổi tiếng “Vì Việt Nam, Cuba sẵn sàng hiến dâng cả máu của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.70.

mình” mãi mãi khắc sâu trong tâm khảm mỗi người dân Việt Nam. Nhân dân Việt Nam cũng mãi mãi ghi nhớ hình ảnh các sĩ quan và thủy thủ Cuba trên hai tàu Imiac và Ghiguây, theo chỉ thị của Tổng Tư lệnh Phiden, đã sát cánh cùng nhân dân Việt Nam, chở hàng đến Cảng Hải Phòng bắt chấp sự phong tỏa của đế quốc Mỹ. Đối với nhân dân Việt Nam, Cuba luôn là biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần đoàn kết quốc tế, của ý chí kiên cường, bất khuất vì tự do, tiến bộ và phẩm giá con người.

Thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin nhiệt liệt chúc mừng những thắng lợi to lớn mà nhân dân Cuba, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Cuba đứng đầu là Lãnh tụ Phiden và Chủ tịch Raun Caxtôrô kính mến, đã giành được trong thời gian qua. Chúng tôi đặc biệt vui mừng về kết quả của Đại hội toàn quốc lần thứ VI (tháng 4/2011) và Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Cuba (tháng 01/2012). Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng, nhân dân Cuba dũng cảm, anh hùng trong chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, sáng tạo và năng động trong xây dựng đất nước, nhất định sẽ đạt được những thành tựu to lớn trong việc thực hiện thắng lợi đường lối cập nhật hóa mô hình kinh tế và Nghị quyết Đại hội VI của Đảng Cộng sản Cuba, bảo vệ vững chắc những thành quả cách mạng, tiếp tục vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội vì hạnh phúc của nhân dân Cuba anh em.

Nhân dịp này, thay mặt Đảng Cộng sản, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, một lần nữa, tôi xin khẳng định tình đoàn kết và sự ủng hộ nhất quán, trước sau như một của chúng tôi đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Cuba, đòi Hoa Kỳ



chấm dứt ngay và không điều kiện chính sách bao vây cấm vận và các kế hoạch, hành động can thiệp, gây mất ổn định chống Cuba; cùng với nhân dân thế giới đòi công lý và tự do cho năm chiến sĩ yêu nước Cuba đang bị giam giữ tại Hoa Kỳ!

Nhân dịp này, tôi cũng xin chuyển đến các đồng chí 5.000 tấn gạo là quà đoàn kết của nhân dân Việt Nam tặng nhân dân Cuba anh em.

Xin chúc các đồng chí và các bạn mạnh khỏe và hạnh phúc. Chúc nhân dân Cuba anh hùng giành được nhiều thành tích to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Cuba xã hội chủ nghĩa!

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - NHÌN TỪ THỰC TIỄN VIỆT NAM*



Thưa các đồng chí và các bạn,

Nhân dịp sang thăm Cuba, hôm nay Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản Việt Nam hết sức vui mừng đến thăm Trường Đảng cao cấp Nicô Lôpét - một trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ rất quan trọng của Trung ương Đảng Cộng sản Cuba. Thay mặt các đồng chí trong Đoàn và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi tới các đồng chí và các bạn lời chào đoàn kết và hữu nghị. Chúc mối quan hệ tốt đẹp của chúng ta ngày càng phát triển, mãi mãi gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau, cùng vững bước trên con đường đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trong không khí tin cậy, thắm tình đồng chí anh em, xin trao đổi với các đồng chí một số ý kiến chung quanh vấn đề chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là một đề tài lý luận và thực tiễn rất cơ bản, quan trọng, nội dung rất rộng lớn, phong phú và phức tạp, có nhiều cách tiếp cận khác nhau, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu rất công phu, nghiêm túc, tổng kết thực tiễn một cách sâu sắc, khoa

* Bài nói chuyện của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Trường Đảng cao cấp Nicô Lôpét, Cuba, ngày 09/4/2012. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, số ra ngày 12/4/2012.

học. Tôi chỉ xin đề cập một số khía cạnh từ góc nhìn thực tiễn của Việt Nam để các đồng chí tham khảo, cùng trao đổi. Và cũng chỉ tập trung vào trả lời mấy câu hỏi: Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong 25 năm qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì?



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nói chuyện tại Trường Đảng cao cấp
Nicolô Lôpết, Cuba, ngày 09/4/2012*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Như chúng ta biết, chủ nghĩa xã hội thường được hiểu với ba tư cách: chủ nghĩa xã hội là một *học thuyết*; chủ nghĩa xã hội là một *phong trào*; chủ nghĩa xã hội là một *chế độ*. Mỗi tư cách ấy lại có nhiều biểu hiện khác nhau, tùy theo thế giới

quan và trình độ phát triển ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nói chuyện với cán bộ, giảng viên, học viên của Trường Đảng cao cấp Nicô Lôpét, Cuba, ngày 09/4/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trước đây, khi còn Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam chúng tôi dường như không có gì phải bàn, nó mặc nhiên coi như đã được khẳng định. Nhưng từ sau khi Liên Xô tan rã, chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ ở nhiều nước, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội lại được đặt ra và trở thành tâm điểm thu hút mọi sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt. Các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị thì hí hửng, vui mừng, thừa cơ lấn tới để xuyên tạc, chống phá. Trong hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao



động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội, quy kết nguyên nhân tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội. Từ đó họ cho rằng chúng ta đã chọn đường sai, cần phải đi con đường khác. Có người phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản. Thậm chí có người còn sám hối về một thời đã tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa! Có phải như vậy không? Có phải hiện nay chủ nghĩa tư bản, kể cả những nước tư bản chủ nghĩa già đời vẫn đang phát triển tốt đẹp không?

Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Tuy nhiên, nó không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Từ giữa thập niên 70 thế kỷ XX và nhất là từ sau khi Liên Xô tan rã, chủ nghĩa tư bản thế giới đã một lần nữa bộc lộ rõ bản chất của mình bằng việc thúc đẩy các chính sách “tự do mới” trên quy mô toàn cầu. Và hôm nay, chúng ta đang chứng kiến những diễn biến của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế, bắt đầu từ năm 2008 ở nước Mỹ, nhanh chóng lan rộng ra các trung tâm tư bản chủ nghĩa khác và tác động đến hầu hết các nước ở các châu lục. Các nhà

nước, các chính phủ tư sản ở phương Tây đã bơm những lượng tiền khổng lồ để cứu các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia, các tổ hợp công nghiệp, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, nhưng chưa thành công. Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu nghèo càng lớn. Những tình huống “phát triển xấu”, những nghịch lý “phản phát triển”, từ địa hạt kinh tế - tài chính đã tràn vào lĩnh vực xã hội, làm bùng nổ các xung đột xã hội và ở không ít nơi từ tình huống kinh tế đã trở thành tình huống chính trị với biểu tình, bãi công, làm rung chuyển cả thể chế. Sự thật đơn giản là bản thân thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản không thể giúp giải quyết được những khó khăn, và trong nhiều trường hợp còn gây ra những tổn hại nghiêm trọng cho các nước nghèo; làm sâu sắc thêm mâu thuẫn giữa lao động và tư bản toàn cầu. Sự thật đó cũng làm phá sản những lý thuyết kinh tế hay mô hình “đồng thuận Oasinhton” vốn xưa nay được coi là thời thượng, được không ít các chính khách tư sản ca ngợi, được các chuyên gia của họ coi là tối ưu, hợp lý.

Cùng với khủng hoảng kinh tế - tài chính là khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái đang đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Đó là hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội. Đó cũng chính là những đặc trưng cốt yếu của phương thức sản xuất

và tiêu dùng tư bản chủ nghĩa. Các cuộc khủng hoảng đang diễn ra một lần nữa chứng minh tính chất phản tiến bộ, phản nhân văn và không bền vững cả về kinh tế, xã hội và sinh thái của nó; như Mác đã từng nói, chủ nghĩa tư bản đang hủy hoại chính ngay những nhân tố làm nên sự giàu có của nó là *lao động* và *tài nguyên*. Theo nhiều nhà khoa học phân tích, các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa.

Các phong trào phản kháng xã hội bùng nổ mạnh mẽ tại nhiều nước tư bản phát triển trong thời gian qua càng làm bộc lộ rõ sự thật về bản chất của các thể chế chính trị tư bản chủ nghĩa. Thực tế là các thiết chế dân chủ theo công thức “dân chủ tự do” mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề đảm bảo để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - yếu tố bản chất nhất của dân chủ. Hệ thống quyền lực đó vẫn chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn. Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát phần lớn nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội. Sự rêu rao bình đẳng về quyền nhưng không kèm theo sự bình đẳng về điều kiện để thực hiện các quyền đó đã dẫn đến dân chủ vẫn chỉ là hình thức mà không thực chất. Trong đời sống chính trị, một khi quyền lực của đồng tiền chi phối thì quyền lực của nhân dân sẽ bị lấn át. Vì vậy mà tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là “tự do” dù có thể thay đổi chính phủ nhưng không thể thay đổi các thể lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự

chuyên chế của các tập đoàn tư bản. Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, chứ không phải cạnh tranh thắng - thua vì lợi ích vị kỷ của cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội. Đó cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Phiden và nhân dân hai nước chúng ta đã lựa chọn và đang kiên trì, kiên định theo đuổi.

Thư các đồng chí,

Như các đồng chí và các bạn đã biết, nhân dân Việt Nam đã trải qua một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, khó khăn, đầy gian khổ hy sinh để chống lại ách đô hộ và sự xâm lược của thực dân, đế quốc, để bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền của đất nước, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc.



Tống Bí thư Nguyễn Phú Trọng đặt vòng hoa tại Đài tưởng niệm Anh hùng dân tộc Cuba José Martí tại Thủ đô La Habana nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức Cộng hoà Cuba, ngày 09/4/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Năm 1930, trong Cương lĩnh chính trị của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương: Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Vào những năm cuối thế kỷ XX, mặc dù trên thế giới chủ nghĩa xã hội hiện thực đã bị đổ vỡ một mảng lớn, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không còn, phong trào xã hội chủ nghĩa đang trong giai đoạn khủng hoảng, thoái trào, gặp rất nhiều khó khăn, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục khẳng định: Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Mới đây, tại Đại hội toàn quốc lần thứ XI (tháng 01/2011) trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), chúng tôi một lần nữa khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”¹.

Tuy nhiên, chủ nghĩa xã hội là gì và đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào? Đó là điều mà chúng tôi luôn luôn trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi, lựa chọn để từng bước hoàn thiện đường lối,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.70.

quan điểm, làm sao vừa theo đúng quy luật chung vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây như: đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt; nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản...

Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng tôi đã nhận thức rằng: Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Để thực hiện được mục tiêu đó, chúng tôi phải: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng chúng tôi càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải trên quan điểm phát triển, có chọn lọc.



Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng chúng tôi, là thành quả lý luận quan trọng qua hơn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo nhận thức của chúng tôi, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là *một kiểu kinh tế thị trường mới* trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường. Nó là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa (vì chúng tôi còn đang trong thời kỳ quá độ).

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế; kinh tế hỗn hợp, đa sở hữu, nhất là các doanh nghiệp cổ phần ngày càng phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Quan hệ

phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Chủ tịch Quốc hội Cuba
Ricardo Alarcon de Quesada nhân chuyến thăm Cộng hòa Cuba,
ngày 11/4/2012*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là

phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đảng chúng tôi coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và xác định phát triển văn hóa đồng bộ, tương xứng với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội cũng là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hóa mà Việt Nam xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Chúng tôi xác định:

Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Chúng tôi chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản

Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng tôi nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, chúng tôi xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam; không ngừng thúc đẩy sự bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo.

Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng tôi đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng ra đời, tồn tại và phát triển là vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả

dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, mà là thể hiện sự nhận thức bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, vì giai cấp công nhân là giai cấp có lợi ích thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng chúng tôi kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ. Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hóa, v.v., nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hóa, v.v. trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Thư các đồng chí,

Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi tích cực cho đất nước chúng tôi trong hơn 25 năm qua.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cùng đồng chí Raun Caxtô rô
và các đại biểu trên chuyên cơ đến thăm thành phố Santiago de Cuba,
ngày 30/3/2018*

Ảnh:

Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Tôi chỉ nêu thí dụ, cho đến nay vẫn có hàng triệu người chịu các bệnh hiểm nghèo và hàng trăm ngàn trẻ em bị dị tật bẩm sinh bởi tác động của chất độc da cam/đioxin do quân đội Mỹ sử dụng trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam. Theo các chuyên gia, phải mất đến hơn 100 năm nữa Việt Nam mới có thể dọn sạch hết bom mìn còn sót lại sau chiến tranh; riêng tại tỉnh Quảng Trị, nơi mà đồng chí Phiden

đến thăm năm 1973, vẫn có đến 45% diện tích đất nông nghiệp còn có bom mìn sót lại. Sau chiến tranh, Mỹ và phương Tây đã áp đặt cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Tình hình khu vực và quốc tế cũng diễn biến phức tạp, gây nhiều bất lợi cho chúng tôi. Lương thực, hàng hóa nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ. Đó là một thực tế ở Việt Nam trong thời kỳ trước đổi mới.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 25 năm qua với mức tăng trưởng trung bình đạt 7 - 8% mỗi năm. Thu nhập bình quân đầu người tăng gấp gần 11 lần; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không chỉ đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 80% GDP. Xuất khẩu cũng tăng mạnh, đạt xấp xỉ 100 tỉ đôla Mỹ năm 2011. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 200 tỉ đôla Mỹ vào cuối năm 2011. Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 34% từ kinh tế nhà nước, 5% từ kinh tế tập thể, 31% từ kinh tế hộ, 11% từ kinh tế tư nhân trong nước và 19% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện dân số của Việt Nam là hơn 86 triệu người, gồm 54 dân tộc anh em, trong đó hơn 70% số dân sống ở nông thôn. Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng

khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 1980 và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tỷ lệ người nghèo trung bình mỗi năm giảm từ 2 - 3% và cứ 10 năm giảm còn một nửa; giảm từ 75% năm 1986 xuống còn 9,5% năm 2010. Đến nay, hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và điện thoại. Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gấp chín lần trong 25 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em giảm gần ba lần; tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm khoảng sáu lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73 tuổi năm 2010. Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng tôi đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hóa cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hóa phát triển phong phú, đa dạng. Hiện Việt Nam có khoảng 25 triệu người sử dụng internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một

trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu Thiên niên kỷ.

Như vậy, có thể nói, việc thực hiện đường lối đổi mới đã đem lại những chuyển biến hết sức tích cực ở Việt Nam: kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, an ninh được đảm bảo; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội Đảng lần thứ X của chúng tôi đã nhận định, sự nghiệp đổi mới đã giành được “những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử”. Trên thực tế, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện. Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế.

Thư các đồng chí,

Bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực là cơ bản, chúng tôi cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước.



Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng còn thấp, thiếu bền vững; hạ tầng cơ sở thiếu đồng bộ; hiệu quả và năng lực của nhiều doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế; môi trường bị ô nhiễm tại nhiều nơi; công tác quản lý, điều tiết thị trường còn nhiều bất cập. Trong khi đó, sự cạnh tranh đang diễn ra ngày càng quyết liệt trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn nhiều hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt, hiện tượng tham nhũng, lãng phí, sa sút về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống có xu hướng lan rộng trong không ít cán bộ, đảng viên. Điều không thể không nhắc đến là các thế lực thù địch luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chúng tôi nhận thức rằng, hiện nay Việt Nam đang trong quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hướng tới chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ, các nhân tố xã hội chủ nghĩa được hình thành, xác lập và phát triển đan xen, cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, gồm cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa trên một số lĩnh vực. Sự đan xen, cạnh tranh này càng phức tạp và quyết liệt trong điều kiện cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế. Bên cạnh các mặt thành tựu, tích cực, sẽ luôn có những mặt tiêu cực, thách thức cần được xem xét một cách tỉnh táo và xử lý một cách kịp thời, hiệu quả. Đó là cuộc đấu tranh rất gay go, gian khổ, đòi hỏi phải có tầm nhìn mới, bản lĩnh mới và sức sáng tạo mới. Đi

lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố, tăng cường các nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và tiến tới không thể đảo ngược được. Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Hiện nay, chúng tôi đang đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chú trọng hơn chất lượng và tăng tính bền vững với các khâu đột phá là phát triển hạ tầng cơ sở, phát triển nguồn nhân lực và cải cách hành chính. Về xã hội, chúng tôi tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và các dịch vụ công ích khác, nâng cao hơn nữa đời sống văn hóa cho nhân dân. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Vừa qua, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài. Vì vậy, bên cạnh việc bảo đảm vai



trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy nó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển.

Mặt khác, Đảng lãnh đạo và cầm quyền, trong khi xác định phương hướng chính trị và đề ra quyết sách không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước và dân tộc mình mà còn phải từ thực tiễn thế giới và thời đại. Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, ở bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Chính vì vậy, chúng tôi chủ trương phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

Và điều hết sức quan trọng là phải luôn luôn kiên định và đứng vững trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học. Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta

luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trên đây tôi đã giới thiệu vấn đề với các đồng chí và các bạn một số vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ thực tiễn công cuộc đổi mới ở Việt Nam để các đồng chí tham khảo. Chúng tôi ý thức được rằng, đây là công việc vô cùng phức tạp đối với chúng tôi, là công việc chưa có tiền lệ, phải vừa làm vừa mò mẫm, rút kinh nghiệm; vừa qua mới chỉ là những bước đi ban đầu, còn rất hạn chế. Rất mong được các đồng chí góp ý. Và lại, chúng ta đều biết, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội có thể giống nhau nhưng biện pháp, cách đi đến các mục tiêu đó có thể rất đa dạng, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi nước. Đó là cả một không gian sáng tạo to lớn, đầy sức sống.

Sau khi chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, một số nhà tư tưởng phương Tây đã tuyên bố về “sự cáo chung của lịch sử”. Nhiều chính khách và phần tử cơ hội đã dự báo về sự sụp đổ tiếp theo của các nước xã hội chủ nghĩa còn lại trên thế giới. Nhưng lịch sử đã không diễn ra như họ nghĩ. Trung Quốc, Việt Nam, Lào,... đang đổi mới thành công, giành được nhiều thành tựu và tiếp tục vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Cuba vẫn hiên ngang đứng vững, vẫn là tấm gương sáng về tiến bộ và công bằng xã hội, về đoàn kết quốc tế, về tinh thần bất khuất vì tự do cho các dân tộc và phẩm giá con người. Và những bước tiến cách mạng đang diễn ra ở Vênêxuêla, Bôlivia, Êcuado... cùng sự lớn mạnh

của các phong trào cánh tả tại nhiều nước Mỹ Latinh khác thể hiện trào lưu hướng tới chủ nghĩa xã hội đang nổi lên mạnh mẽ tại Tây bán cầu này. Các nước xã hội chủ nghĩa khác tại châu Á vẫn tiếp tục con đường tiến lên phía trước. Nhiều đảng cánh tả, các phong trào nhân dân tiến bộ các nước tại các châu lục ngày càng giương cao khẩu hiệu đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội và xác định ngày càng rõ ràng đây là sự lựa chọn duy nhất đúng để vượt qua những bế tắc của mô hình phát triển đang khủng hoảng hiện nay. Đó là những bằng chứng đầy khích lệ về sức sống của chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí,

Chúng tôi rất vui mừng được biết, Đảng Cộng sản Cuba tại Đại hội VI (tháng 4/2011) và Hội nghị toàn quốc của Đảng (tháng 01/2012) vừa qua, đã có những quyết sách chiến lược quan trọng để tạo động lực mới phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân và tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng, nhân dân Cuba dũng cảm, anh hùng trong chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, sáng tạo và năng động trong xây dựng đất nước nhất định sẽ đạt được những thành tựu to lớn, đưa Cuba vượt qua những khó khăn trên con đường phát triển, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Cuba. Chúng tôi mong muốn, hai Đảng và hai nước chúng ta sẽ tiếp tục cùng sát cánh bên nhau vững bước trên con đường vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đó cũng là niềm tin và tình cảm của chúng tôi gửi tới các đồng chí.

HỘI HỮU NGHỊ NGA - VIỆT, CẦU NỐI HỮU NGHỊ GIỮA NHÂN DÂN HAI NƯỚC*



Tôi rất vui mừng được thăm lại đất nước Nga tươi đẹp và mến khách, hôm nay hân hạnh được dự sự kiện có ý nghĩa rất quan trọng Kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Hội Hữu nghị Xô - Việt (nay là Hội Hữu nghị Nga - Việt) và thật xúc động được gặp lại các đồng chí - những người bạn, người đồng chí, người anh em thân thiết của nhân dân Việt Nam.

Từ năm 1950 đến nay, trên chặng đường gần 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, hai nước chúng ta đã trải qua nhiều khó khăn, thử thách, song, tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta vẫn luôn bền chặt, nồng ấm và tin cậy. Quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga ngày nay đã kế thừa tốt đẹp quan hệ Việt Nam - Liên Xô khởi nguồn từ nhiều năm trước. Đó là tài sản chung vô giá của hai dân tộc, chúng ta có trách nhiệm và nghĩa vụ giữ gìn và trao truyền lại cho các thế hệ mai sau. Đó cũng là nền tảng vững chắc để thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga ngày nay. Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, nhân dân Việt Nam không bao giờ quên sự giúp đỡ to lớn, hiệu quả về tinh thần và vật chất mà nhân dân Liên Xô trước đây, trong đó

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Hội Hữu nghị Nga - Việt, ngày 08/9/2018.

có Liên bang Nga, đã dành cho nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ngày nay.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Hội Hữu nghị Nga - Việt tại Hà Nội, ngày 08/9/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thay mặt Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi đánh giá cao và biết ơn Hội Hữu nghị Xô - Việt trước đây đã tổ chức các phong trào đoàn kết, ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam trong kháng chiến chống ngoại xâm, khôi phục đất nước sau chiến tranh và xây dựng, phát triển đất nước trong hòa bình. Tôi đánh giá cao tình hữu nghị, lòng nhiệt tình, quyết tâm và những nỗ lực to lớn của những người bạn Nga yêu quý Việt Nam đã nhanh chóng tổ chức tái lập Hội Hữu nghị với Việt Nam trong điều kiện lịch sử mới của nước Nga. Hội Hữu nghị với Việt Nam, và sau đó là Hội Hữu nghị Nga - Việt

đã phát triển nhanh chóng, trở thành một đối tác chính của Hội Hữu nghị Việt - Nga, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy tình đoàn kết hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Liên bang Nga, đóng góp không nhỏ vào quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước Việt Nam và Liên bang Nga.

Hợp tác nhân năm Việt - Nga tiếp tục đóng vai trò cầu nối gắn kết hai dân tộc chúng ta. Mỗi năm có hàng trăm ngàn du khách Việt Nam và Nga thăm viếng lẫn nhau. Cộng đồng người Việt Nam đông đảo đang học tập, sinh sống, làm ăn kinh doanh tại Nga, gắn bó và coi nước Nga là quê hương thứ hai của mình, đã trở thành sợi dây bền chặt gắn kết hai quốc gia, hai dân tộc. Tôi hoan nghênh và cảm ơn những hoạt động năng động, sáng tạo, thiết thực của Hội Hữu nghị Nga - Việt trong nhiều năm qua. Bên cạnh những hoạt động hữu nghị truyền thống, Hội Hữu nghị Nga - Việt đã phối hợp chặt chẽ với Hội Hữu nghị Việt - Nga và các cơ quan, tổ chức của hai nước phát hành nhiều đầu sách về Việt Nam, như: Dịch và giới thiệu tác phẩm *Truyện Kiều* tại Liên bang Nga; tổ chức các cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi quốc tế, giúp các em thiếu nhi ở hai nước hiểu biết thêm về đất nước, con người, văn hóa và quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác tốt đẹp giữa Việt Nam và Liên bang Nga; trồng cây Hữu nghị tại khuôn viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Mátxcơva...

Hai Hội Hữu nghị Việt - Nga và Nga - Việt còn không ngừng tăng cường các hoạt động giới thiệu, làm cầu nối để một số trường đại học, tổ chức nghề nghiệp và doanh nghiệp của hai nước xây dựng quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hóa, thương mại - đầu tư...

Trong suốt chặng đường lịch sử 60 năm của Hội Hữu nghị Xô - Việt trước đây và Hội Hữu nghị Nga - Việt ngày nay, có hàng chục nghìn cán bộ hội ở cấp Trung ương và địa phương của Liên Xô và Nga hoạt động tích cực, dành tâm huyết và sức lực của mình cho việc phát triển quan hệ hữu nghị anh em và sự hợp tác bền chặt với Việt Nam. Trong số đó có Nhà du hành vũ trụ, Anh hùng Liên Xô, Anh hùng Lao động Việt Nam Ghécman Titốp - người giữ cương vị Chủ tịch Hội Hữu nghị Xô - Việt trong suốt 25 năm và gần 10 năm là Chủ tịch danh dự của Hội Hữu nghị Nga - Việt. Tượng đài của ông được xây dựng trên đảo Titốp ở Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào tháng 9/2015. Tiếp đó phải kể đến ông Épghênhi Gladunốp - một nhà Việt Nam học nổi tiếng, Chủ tịch Hội Hữu nghị Nga - Việt sau khi Hội được tái lập, hiện là Chủ tịch danh dự của Hội; và hiện nay là Giáo sư Voladimia Buianốp, cựu chuyên gia Liên Xô tại công trường xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại, Chủ tịch Hội Hữu nghị Nga - Việt từ năm 2007 đến nay.

Ngạn ngữ Nga có câu: “Mọi sự giàu sang không sánh được tình bằng hữu”. Nhân dân Việt Nam luôn biết ơn sâu sắc và ghi nhớ tình cảm gắn bó, thủy chung của những người bạn Nga, sự đóng góp to lớn của Hội Hữu nghị Xô - Việt trước đây và Hội Hữu nghị Nga - Việt ngày nay. Với những hoạt động đa dạng, thiết thực của Hội, các bạn đã góp phần giữ gìn, tăng cường và phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống và sự hợp tác bền chặt giữa nhân dân hai nước.

Hội Hữu nghị Việt - Nga sẽ luôn sát cánh với các bạn, cùng giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn để triển khai những hoạt động hiệu quả và thiết thực hơn nữa, góp phần vào việc tăng cường quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, vì tương lai

phồn thịnh của hai đất nước, hai dân tộc Việt Nam và Liên bang Nga.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng, trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp và khó lường, Liên bang Nga và Việt Nam cần phát huy truyền thống đoàn kết, tin cậy lẫn nhau, tiếp tục “kề vai sát cánh” giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn, thách thức. Tôi mong muốn, trong thời gian tới Hội Hữu nghị Nga - Việt sẽ được củng cố, đổi mới và mở rộng hoạt động, cùng với Hội Hữu nghị Việt - Nga thực hiện tốt hơn nữa vai trò là cầu nối hữu nghị giữa nhân dân hai nước; thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa các địa phương, doanh nghiệp trên cơ sở hai bên cùng có lợi; giúp thế hệ trẻ hai nước ngày càng hiểu biết và gắn bó nhau hơn. Đề nghị các bạn phối hợp với các bộ, ngành, địa phương của Liên bang Nga có nhiều hoạt động phong phú hướng tới kỷ niệm 25 năm Ngày ký Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Liên bang Nga vào năm 2019 và kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước vào năm 2020. Tôi cũng mong rằng, bằng uy tín và ảnh hưởng của mình, Hội Hữu nghị Nga - Việt sẽ tiếp tục hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc tại Liên bang Nga, để họ hòa nhập tốt vào xã hội sở tại và có cuộc sống ổn định, lâu dài.

Một lần nữa, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí và các bạn. Đối với chúng tôi, các đồng chí và các bạn mãi mãi là những người bạn thủy chung, tin cậy.

Kính chúc các đồng chí và các bạn luôn dồi dào sức khỏe và hạnh phúc. Mong có nhiều dịp được đón tiếp các đồng chí và các bạn thăm lại Việt Nam.

**ĐẨY MẠNH TIẾP XÚC TRAO ĐỔI
GIỮA CÁC TỔ CHỨC NHÂN DÂN GÓP PHẦN
QUAN TRỌNG KIẾN TẠO NỀN TẢNG XÃ HỘI
CHO QUAN HỆ VIỆT NAM - HOA KỲ***



Hôm nay, tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam rất vui được gặp gỡ với các bạn, những người đại diện cho các tầng lớp xã hội của cả hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ. Cuộc gặp gỡ của chúng ta là cuộc gặp giữa những người bạn, giữa những đối tác mong muốn thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam và Hoa Kỳ nhân dịp kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

Thực tế là quan hệ giữa hai nước chúng ta đã có từ rất sớm. Ngài Tô-mát Giép-phơ-xơn trước khi trở thành Tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ đã từng nỗ lực tìm cách nhập giống lúa tốt của Việt Nam để trồng ở trang trại của mình tại bang Vơginna. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Việt Nam và Hoa Kỳ là đồng minh trên mặt trận chống chủ nghĩa phátxít; những người nước ngoài duy nhất có mặt bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày Cách mạng Tháng Tám là những người bạn Hoa Kỳ. *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam mới năm 1945 được mở đầu bằng trích dẫn *Tuyên ngôn độc lập* của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ; một trong những quốc gia đầu tiên mà Chủ tịch

* Phát biểu tại cuộc gặp gỡ đại diện các tầng lớp xã hội Việt Nam và Hoa Kỳ, ngày 07/7/2015.

Hồ Chí Minh mong muốn thiết lập quan hệ hữu nghị chính là Hoa Kỳ. Ngay trong thời kỳ chiến tranh ở Việt Nam, rất nhiều người dân Hoa Kỳ đã bày tỏ tình đoàn kết với nhân dân Việt Nam, đòi chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, trong đó, mục sư Máctin Luthơ King là một trong những người tiêu biểu. Sau khi chiến tranh kết thúc, nhiều cựu chiến binh, chính khách, học giả, các nhà hoạt động chính trị, xã hội, các tổ chức tôn giáo, nhân dân Hoa Kỳ đã triển khai nhiều hoạt động để góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh, giúp đỡ nhân dân Việt Nam, tích cực vận động bình thường hóa quan hệ giữa Hoa Kỳ với Việt Nam.

Tôi nhắc lại những sự kiện này để nhấn mạnh tầm quan trọng và tính sâu rộng của nền tảng nhân dân trong quan hệ giữa hai nước chúng ta.

Có lẽ có rất ít người cách đây 20 năm có thể hình dung và dự báo được sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ sau khi bình thường hóa. Quan hệ hai nước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, viễn thông, năng lượng, quốc phòng, an ninh,... có những bước phát triển tích cực. Hoa Kỳ hiện là một trong những đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Năm 2013, hai nước đã xác lập quan hệ đối tác toàn diện với 9 trụ cột, mở ra một chương mới trong quan hệ hai nước. Hiện có hơn 16.500 sinh viên Việt Nam đang học tập, nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu của Hoa Kỳ, đứng đầu các nước Đông Nam Á và đứng thứ 8 trong số các nước có nhiều sinh viên nhất học tập tại Hoa Kỳ. Đặc biệt, giao lưu nhân dân giữa hai nước đã được thúc đẩy mạnh mẽ. Nhiều tổ chức cựu chiến binh, tôn giáo, học giả, tổ



chức phi chính phủ, v.v. của Hoa Kỳ đã đến Việt Nam, triển khai nhiều hoạt động thiết thực góp phần khắc phục hậu quả chiến tranh, nhân đạo, từ thiện, xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, khắc phục biến đổi khí hậu, v.v.. Nhân dịp này, tôi muốn chân thành cảm ơn tất cả các bạn, những người bạn Hoa Kỳ đã hết lòng ủng hộ, đã và đang tiếp tục hợp tác, giúp đỡ nhân dân Việt Nam chúng tôi.

Việt Nam ngày nay đang đổi mới trên tất cả các lĩnh vực vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Việt Nam ngày nay cũng là một trong những đất nước rất thân thiện đối với người Hoa Kỳ; tất cả những người Hoa Kỳ, kể cả các cựu chiến binh, đến Việt Nam trong những năm qua đều có thể cảm nhận được sự bao dung, lòng mến khách và tình cảm hữu nghị chân thành của người dân Việt Nam; hoàn toàn không có bóng dáng của hận thù hay kỳ thị. Người Việt Nam chúng tôi đã thực sự “gác lại quá khứ, hướng tới tương lai” và mong muốn phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp với Hoa Kỳ.

Tôi cho rằng, nhân dân hai nước chúng ta chia sẻ nhiều giá trị tương đồng và có không gian rất to lớn để đẩy mạnh giao lưu, hợp tác.

Đó là duy trì hòa bình và an ninh trên cơ sở tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, đối phó với các thách thức và nguy cơ an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Đó là phát triển công bằng và bền vững gắn với bảo vệ lợi ích của người lao động, bảo vệ môi trường sinh thái, phòng, chống biến đổi khí hậu, phòng, chống dịch bệnh, xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy thương mại công bằng, v.v..

Đó là hợp tác và giao lưu văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ... nhằm thúc đẩy phát triển toàn diện vì hạnh phúc con người.

Đó là đối thoại và hợp tác để bảo đảm ngày càng đầy đủ các quyền con người, trong đó có quyền bình đẳng giới, quyền của các nhóm thiểu số và dễ bị tổn thương.

Đó là tiếp tục khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại, trong đó có chất độc da cam/đioxin, rà phá bom mìn và tìm kiếm những người mất tích.

Và còn nhiều lĩnh vực khác nữa.

Sự giao lưu, hợp tác giữa các tổ chức nhân dân có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau, củng cố tình hữu nghị và kiến tạo nền tảng xã hội cho quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ.

Trên tinh thần đó, tôi mong rằng các tổ chức nhân dân hai nước sẽ tích cực đẩy mạnh tiếp xúc trao đổi và hợp tác trong thời gian tới.

Tôi cũng hoan nghênh các bạn Hoa Kỳ sang thăm, tìm hiểu và hợp tác với các tổ chức nhân dân Việt Nam.

Tôi xin chúc quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.
Chúc cho quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ ngày càng phát triển.

MUỐN NGHE ĐƯỢC NHIỀU HƠN VÀ HỌC TẬP NHIỀU HƠN*



GS. Kiso Mabubani (Hiệu trưởng Trường Chính sách công Lý Quang Diệu): *Thưa Tổng Bí thư, chúng tôi rất cảm ơn Tổng Bí thư về bài phát biểu vừa rồi và cảm ơn Tổng Bí thư đã đồng ý trả lời một số câu hỏi. Xin Tổng Bí thư cho phép hỏi câu hỏi đầu tiên.*

Như Ngài đã nói, chúng ta đang sống trong một thế giới đầy thách thức. Và nước nào cũng phải đối mặt với thách thức. Vậy Ngài có thể cho biết ba thách thức lớn nhất mà Việt Nam đang gặp phải là gì?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Việt Nam chúng tôi có những thuận lợi cơ bản, đó là chính trị ổn định, xã hội ổn định, có truyền thống phát triển lâu đời, nhân dân giàu lòng yêu nước, khối đoàn kết dân tộc rất tốt và hiện nay đang mở mang quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, trên con đường phát triển, chúng tôi cũng gặp rất nhiều thách thức, khó khăn. Có thể kể ra nhiều, nhưng có mấy khó khăn, thách thức lớn. Chúng tôi phải giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu muốn phát triển rất nhanh, bền vững với hạ tầng cơ sở

* Đối thoại của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với các học giả, giáo sư, sinh viên Trường Chính sách công Lý Quang Diệu - Đại học Xingapo, ngày 14/9/2012. Bài đăng trên báo *Nhân Dân* số ra ngày 18/9/2012.

còn đang yếu kém, nguồn vốn còn đang có hạn, nguồn nhân lực cũng chưa được nhiều, nhất là nguồn lực chất lượng cao và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý không được như Xingapo. Đây là mâu thuẫn rất lớn.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu - Đại học Xingapo, ngày 14/9/2012

Ảnh: Đài Tiếng nói Việt Nam

Một thách thức khác nữa là chúng tôi xuất phát từ nền kinh tế còn nghèo, thấp kém, lại trải qua hơn 30 năm chiến tranh để lại hậu quả hết sức nặng nề. Các bạn biết, qua các cuộc chiến tranh, Việt Nam chúng tôi hiện có 1,1 triệu liệt sĩ, 80 vạn thương binh và hơn 5 vạn Mẹ Việt Nam Anh hùng. “Mẹ Việt Nam Anh hùng” là danh hiệu đã được ghi trong Hiến pháp của Việt Nam, tôn vinh những người mẹ đã hy sinh từ 1 đến 9 - 11 người con, hy sinh người chồng, người cha, người anh em trong gia đình vì cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Đồng thời, chúng tôi phải giải quyết, chăm lo chính sách cho mấy triệu người, trong khi điều kiện kinh tế - xã hội còn nghèo nàn, cơ sở vật chất chưa có bao nhiêu. Và đường lối của chúng tôi là tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, đặc biệt ưu tiên cho xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc chính sách xã hội, những người khó khăn, cơ nhỡ, ở thế yếu. Đây là yêu cầu rất lớn.

Một điểm nữa, nguồn nhân lực hiện nay của chúng tôi, tuy giáo dục - đào tạo phát triển nhanh với hơn 22 triệu người đi học và nhiều giáo sư, tiến sĩ... nhưng so với Xingapo thì chúng tôi còn rất thấp. Hôm trước, chúng tôi có đi thăm Trung tâm Công nghệ cao và Ủy ban Phát triển kinh tế của Xingapo, tôi thấy các bạn đã chọn một khâu đột phá là nguồn nhân lực chất lượng cao để phù hợp với thời đại phát triển kinh tế tri thức.

Về hạ tầng cơ sở của chúng tôi, các doanh nghiệp của Xingapo và các bạn đã biết quá rõ, đường sá, cầu cống, nhà cửa còn đang thấp kém. Kinh nghiệm quản lý chưa có bao nhiêu, chúng tôi mới đi vào kinh tế thị trường một thời gian ngắn, có rất nhiều cái cần phải học tập các bạn Xingapo. Chính vì thế, trong cuộc gặp gỡ với các doanh nghiệp hàng đầu của Xingapo, chúng tôi đã bày tỏ mong muốn, các bạn đầu tư giúp Việt Nam về kinh tế, thương mại, phát triển du lịch và các ngành nghề của Việt Nam. Hôm nay đến với Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, chúng tôi mong muốn các bạn giúp đỡ Việt Nam nhiều hơn nữa trong lĩnh vực đào tạo nhân lực chất lượng cao.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Vườn lan quốc gia Xingapo nhân chuyến thăm chính thức Cộng hòa Xingapo, ngày 13/9/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Học giả đến từ Viện Nghiên cứu Đông Nam Á: *Trung Quốc đã xác định Biển Đông là lợi ích cốt lõi. Và Trung Quốc cũng nói là nếu cần thì sẽ sử dụng vũ lực để bảo vệ những lợi ích này. Vậy, sự lựa chọn của các nước ASEAN và đặc biệt là của Việt Nam là gì?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đúng là Trung Quốc gần đây thường tuyên bố Trung Quốc có lợi ích cốt lõi ở Biển Đông và nhiều nước trong khu vực cũng tuyên bố về chủ quyền ở Biển Đông, trong đó Việt Nam chúng tôi cũng có quyền chủ quyền, quyền tài phán ở Biển Đông theo luật pháp quốc tế và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Việt Nam

và Trung Quốc, như các bạn đã biết, chúng tôi là hai nước láng giềng gần sát nhau. Trung Quốc là nước lớn. Việt Nam là nước nhỏ. Chúng tôi đã chung sống với nhau từ lâu đời, hàng nghìn năm. Trong thời đại bây giờ, hai nước chúng tôi luôn luôn khẳng định là cùng đi theo con đường xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo, cùng theo chủ nghĩa Mác mà như Ngài Hiệụ trưởng nói là cũng có nghiên cứu.

Không chỉ là quan hệ hàng xóm láng giềng mà chúng tôi luôn luôn nói với nhau, còn là đồng chí, là anh em, nhân dân thường xuyên qua lại thăm viếng lẫn nhau. Việt Nam chịu ơn Trung Quốc rất nhiều. Trước khi chúng tôi thành lập Đảng, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc của chúng tôi cũng từng hoạt động ở Quảng Châu, Trung Quốc. Nhiều nhà lãnh đạo tiền bối của chúng tôi cũng từng nghiên cứu ở Trung Quốc. Quan hệ rất gần bó. Trung Quốc đã giúp chúng tôi trong suốt những cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Chúng tôi không bao giờ quên ơn các bạn Trung Quốc. Đây là đường lối chiến lược của chúng tôi.

Vừa rồi, riêng có vấn đề Biển Đông thì không phải chỉ có quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc mà nhiều nước có lợi ích ở Biển Đông, như Philíppin, Malaixia, Brunây, Indônêxia... Thế còn Trung Quốc tuyên bố có lợi ích cốt lõi, đấy là việc của Trung Quốc, còn chúng tôi tuyên bố có chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán theo luật pháp quốc tế và trên thực tế lịch sử những căn cứ của chúng tôi cũng là tuyên bố của chúng tôi. Và Trung Quốc cũng nói rằng mỗi bên cứ tuyên bố chủ quyền của mình. Nhưng đây là vấn đề còn phải giải quyết hết sức lâu dài. Và nhìn ra thì không phải chỉ ở Biển Đông mà còn

biển Hoa Nam; quan hệ giữa Nga với Nhật Bản, Nhật Bản với Trung Quốc, Nhật Bản với Hàn Quốc, Hàn Quốc với Trung Quốc, Philippin với Trung Quốc, Malaixia với Trung Quốc... Nhưng chủ trương của chúng tôi (như đã nêu trong phát biểu tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu) và là đường lối nhất quán: chúng tôi chủ trương mọi sự tranh chấp ở Biển Đông phải được giải quyết bằng phương pháp hòa bình, thương lượng trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó cơ sở rất quan trọng là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) cũng như Hướng dẫn thực hiện DOC giữa ASEAN và Trung Quốc. Và tiến tới là Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COC) mà các nước ASEAN đang khởi động và tích cực thúc đẩy đàm phán để sớm ký kết với Trung Quốc. Ngoài ra, chúng tôi còn có thỏa thuận chung. Năm ngoái, tháng 10/2011, hai bên đã trình bày đầy đủ lập trường và thống nhất ra một bản thỏa thuận về sáu nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề tranh chấp trên Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc. Thỏa thuận này đã được công khai trên toàn thế giới, chúng tôi rất nhất trí và tuân theo bản thỏa thuận này. Đương nhiên, lúc này, lúc khác có thể có sự việc cụ thể này, sự việc cụ thể khác - đó là điều khó tránh khỏi. Giữa hai nhà hàng xóm láng giềng cũng có những lúc không hài lòng với nhau. Ngay trong một gia đình, như chúng tôi đã nói với các bạn Trung Quốc, hai vợ chồng có khi còn cãi nhau; “chồng bát còn có khi xô” - Việt Nam chúng tôi có câu tục ngữ như vậy; thì phải giải quyết một cách êm thấm vì lợi ích của mỗi bên, vì lợi ích của khu vực và trên thế giới. Đây là chủ trương, quan điểm nhất

quán của chúng tôi và mong các nước ASEAN thông cảm, chia sẻ và hành động theo phương hướng này.

Phóng viên báo của Nhật Bản: Ngài đánh giá như thế nào về tranh chấp của Nhật Bản với Trung Quốc chung quanh quần đảo Senkaku mà Trung Quốc gọi là Điếu Ngư?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đây là quan hệ giữa Nhật Bản với Trung Quốc thì có lẽ bạn hỏi Nhật Bản, Trung Quốc hay hơn là hỏi tôi. Vì không ai biết mình bằng những người trong cuộc. Tôi nói ở đây cũng có thể nói được, nhưng võ đoán, được lòng ông này mất lòng ông kia thì không tiện. Bạn thông cảm cho.



Thủ tướng Chính phủ, Tổng Thư ký Đảng Hành động Nhân dân Xingapo Lý Hiển Long hội đàm với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong chuyến thăm chính thức Cộng hòa Xingapo, ngày 12/9/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Học giả đến từ Trường Chính sách công Lý Quang Diêu: *Việt Nam cũng như các nước Đông Nam Á có chiến lược như thế nào để đối mặt với tình trạng đô thị hóa đang diễn ra ngày càng nhanh chóng? Làm thế nào để giải quyết vấn đề cung cấp dịch vụ cho những người nghèo ở thành thị? Chiến lược của Việt Nam là gì và hợp tác ở khu vực như thế nào để giải quyết vấn đề những người di cư đang đổ mạnh về các đô thị lớn?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Chúng tôi đang tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Việt Nam trước đây, như các bạn đã biết, gần 90% là nông nghiệp. Điểm xuất phát rất thấp và đang phấn đấu để công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mục tiêu của chúng tôi là từ nay đến năm 2020 sẽ thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, trong đó có vấn đề đô thị hóa. Đây là quy luật tất yếu của một nước đi lên từ nông nghiệp: thay đổi cơ cấu lao động, cơ cấu dân cư, nhiều người đi làm công nghiệp, dịch vụ thì đương nhiên có vấn đề mới cần giải quyết. Chúng tôi đang chịu sức ép và nhân dân, bà con nông dân từ nông thôn kéo ra thành thị khá đông - đây là quy luật tất yếu - nhưng lại gặp mâu thuẫn là hạ tầng cơ sở, nhà cửa, đường sá, các khu vui chơi, giải trí, trường học, bệnh viện,... chưa xây dựng kịp với nhu cầu.

Chính vì thế, cũng phải có biện pháp để hạn chế số người từ nông thôn ra thành thị, nhưng đây là biện pháp rất khó. Chúng tôi đã có luật, trong đó quy định phải tôn trọng quyền

của người dân được lựa chọn nơi cư trú và đưa ra một số tiêu chí. Trên thực tế, hiện nay dân cư từ nông thôn ra thành thị rất đông. Riêng Thủ đô Hà Nội của chúng tôi, năm 1945 khi Cách mạng Tháng Tám thành công mới có 25 vạn người. Cách đây độ mười năm, khi tôi làm Bí thư Thành ủy Hà Nội, dân số mới chỉ có hơn 2 triệu người. Đến bây giờ, dân số của Hà Nội chúng tôi đã lên tới 6,5 triệu người, nếu kể cả số lượng người vãng lai thì dân số Hà Nội phải lên tới hơn 7 triệu người. Đây là vấn đề rất lớn đặt ra đòi hỏi chúng tôi phải giải quyết, xử lý về đất đai, nhà cửa, điện nước, trường học, bệnh viện... Tôi thấy, Xingapo và một số nước như Indônêxia, đã có kinh nghiệm và rất quan tâm giải quyết vấn đề đô thị hóa, kể cả vấn đề về môi trường, xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp. Tôi mong nhận được kinh nghiệm từ phía các bạn Xingapo. Trong cuộc gặp gỡ với các doanh nghiệp hàng đầu của các bạn, tôi thấy có một số doanh nghiệp cũng đặt vấn đề đầu tư, hợp tác xây dựng nhà ở cho những đối tượng khác nhau, trong đó có những đối tượng có thu nhập thấp.

GS. Kiso Mabubani: *Rất xin lỗi các bạn và cảm ơn Tổng Bí thư vì Tổng Bí thư có chương trình dày đặc trong chuyến thăm Xingapo lần này. Và bây giờ Tổng Bí thư sẽ phải rời Hội trường cho chương trình tiếp theo. Tôi cho rằng, chúng ta đều nhất trí là đã học hỏi được rất nhiều từ bài phát biểu và phân trao đổi của Tổng Bí thư. Tổng Bí thư đã cho chúng ta biết những chi tiết rất sâu sắc trong tư tưởng, quan điểm, đường lối của Việt Nam. Hy vọng chuyến thăm lần này của Tổng Bí thư*

sẽ giúp quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Trường của chúng ta được đẩy mạnh hơn.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Một lần nữa, tôi xin cảm ơn Ngài Hiệu trưởng và các quý vị, các bạn đã lắng nghe. Tiếc là thời gian ngắn quá để có thể nghe được nhiều hơn ý kiến của các bạn và học tập nhiều hơn. Nếu các bạn thấy cần thiết thì lần sau sẽ bố trí chương trình dài hơn để được hầu chuyện các bạn.

GS. Kiso Mabubani: *Xin trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư.*

THỨC ĐẨY TOÀN DIỆN VÀ LÀM SÂU SẮC HƠN NỮA
MỐI QUAN HỆ VIỆT NAM - NHẬT BẢN
VÌ HÒA BÌNH VÀ PHỒN VINH Ở CHÂU Á*



Nhân dịp sang thăm chính thức Nhật Bản, hôm nay, tôi rất vui mừng được gặp gỡ quý vị và các bạn - những người bạn thân thiết của Việt Nam. Tôi chân thành cảm ơn Tập đoàn Nikkei đã phối hợp tổ chức cuộc gặp rất có ý nghĩa này. Tôi được biết, Nikkei là một tập đoàn truyền thông hàng đầu của Nhật Bản. Trong nhiều năm qua, Tập đoàn đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đối thoại giữa chính giới, học giả, nhân dân các nước trong khu vực về các vấn đề quan trọng và thiết thực liên quan đến an ninh, hòa bình và phát triển ở châu Á, đặc biệt là qua diễn đàn “Tương lai châu Á” được tổ chức hằng năm. Xin chúc mừng Nikkei về những thành công đó và cảm ơn các quý vị, các bạn đã đến tham dự buổi gặp mặt hôm nay.

Chuyến thăm chính thức Nhật Bản của tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam lần này diễn ra trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - Nhật Bản đang có bước phát triển mạnh mẽ và tình hình quốc tế và khu vực có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Vì vậy, hôm nay, tôi muốn trao đổi với quý vị và các bạn

* Nói chuyện tại Cuộc gặp gỡ với đại diện các tầng lớp xã hội Nhật Bản, ngày 17/9/2015.

một số ý kiến về tầm nhìn phát triển quan hệ Việt Nam - Nhật Bản vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nói chuyện với đại diện các tầng lớp xã hội Nhật Bản, ngày 17/9/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa quý vị và các bạn,

1. Như quý vị và các bạn đã biết, hai nước Việt Nam và Nhật Bản vốn có quan hệ từ rất lâu trong lịch sử. Mặc dù cách xa nhau hàng ngàn cây số, nhưng hai dân tộc đã đến với nhau từ rất sớm, qua giao lưu văn hóa, qua thương mại và cả qua những mối lương duyên đầy ý nghĩa. Tại Việt Nam hiện còn lưu giữ nhiều di tích và dấu ấn là biểu tượng đẹp của sự giao lưu văn hóa và các mối quan hệ gắn bó từ lâu giữa hai nước chúng ta.

Vào thế kỷ XVII và XVIII, đô thị cổ Hội An ở miền Trung Việt Nam, một trong những thương cảng sầm uất của

Đông Nam Á lúc bấy giờ, đã từng có rất nhiều thương nhân Nhật Bản đến buôn bán, sinh sống và xây dựng nhiều công trình văn hóa, kiến trúc độc đáo mang đậm bản sắc văn hóa Nhật Bản. Đến đầu thế kỷ XX, các phong trào yêu nước do các chí sĩ cách mạng Việt Nam khởi xướng (như Đông du của Phan Bội Châu và Duy tân của Phan Chu Trinh) không chỉ là những dấu mốc quan trọng trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam, mà còn là minh chứng cho sự giao lưu nhân dân, thể hiện mong muốn học hỏi của người Việt từ những thành công của Nhật Bản thời cận đại.

2. Lịch sử quan hệ hai nước cũng đã có những bước thăng trầm, nhưng cả hai dân tộc đều đã biết vượt qua mọi trở ngại của quá khứ đau thương để xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi. Từ sau khi kết thúc Chiến tranh lạnh, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản đã có những bước tiến mạnh mẽ, phát triển ngày càng toàn diện và sâu sắc, mở ra thời kỳ mới trong quan hệ bang giao giữa hai nước.

Hợp tác kinh tế là một điểm sáng nổi bật. Nhật Bản đã luôn sát cánh cùng Việt Nam trong công cuộc đổi mới, trở thành nhà tài trợ phát triển chính thức (ODA) lớn nhất, nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn thứ hai và là đối tác thương mại lớn thứ tư của Việt Nam. Từ đầu những năm 1990, khi Việt Nam còn đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, Nhật Bản là nước đầu tiên nối lại viện trợ ODA cho Việt Nam. Cho đến nay, Nhật Bản đã đóng góp tới 30% trong tổng số 90 tỉ đôla Mỹ vốn ODA mà cộng đồng quốc tế dành cho Việt Nam. Trong những năm gần đây, các dự án ODA của Nhật Bản đã tập trung vào xây dựng hạ tầng cơ sở kinh tế, đặc biệt là các hạ tầng giao thông quan trọng, phục vụ sự nghiệp công

nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam. Nhiều tập đoàn hàng đầu và các sản phẩm của Nhật Bản đã chiếm lĩnh vị trí vững chắc không chỉ trên thị trường mà còn cả trong lòng người dân Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam cũng có xu hướng ưu tiên và sẵn sàng hợp tác với các đối tác Nhật Bản. Tính đến nay, tổng vốn đầu tư trực tiếp (FDI) của Nhật Bản là trên 37,5 tỉ đôla Mỹ. Kim ngạch thương mại hai chiều đạt khoảng 28 tỉ đôla Mỹ năm 2014 và có thể đạt mốc 30 tỉ đôla Mỹ trong năm nay. Cơ cấu xuất nhập khẩu giữa hai nước đang được cải thiện đáng kể. Nhật Bản cũng là nước đầu tiên trong nhóm 7 nước công nghiệp hàng đầu (G7) công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam.

Quan hệ chính trị tin cậy giữa hai nước ngày càng được tăng cường. Lãnh đạo hai nước đã thường xuyên thăm viếng lẫn nhau, thúc đẩy nhiều kết quả hợp tác quan trọng. Chúng tôi đánh giá rất cao việc ngài Abe Sindô đã chọn Việt Nam là nước đầu tiên đến thăm sau khi tái đắc cử làm Thủ tướng Nhật Bản. Khuôn khổ hợp tác song phương được nhanh chóng hoàn thiện và nâng cấp. Năm 2002, hai bên đã nhất trí phát triển quan hệ Việt Nam - Nhật Bản theo tinh thần “đối tác tin cậy, ổn định lâu dài”. Năm 2006, hai bên xác định “hướng tới quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”. Năm 2009, thiết lập “Quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”. Và đến năm 2014, hai bên đã nâng cấp lên “Quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”.

Quan hệ giao lưu giữa Quốc hội hai nước được thúc đẩy mạnh mẽ, trong đó có vai trò tích cực của Nhóm nghị sĩ Hữu nghị Việt - Nhật và Liên minh nghị sĩ Hữu nghị Nhật - Việt.

Quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các chính đảng của Nhật Bản, cả các đảng cầm quyền và các đảng đối lập, cũng được tăng cường và phát triển tốt đẹp. Trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế, hợp tác giữa hai nước cũng ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, đóng góp ngày càng tích cực vào hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Trao đổi văn hóa và giao lưu nhân dân được thúc đẩy mạnh mẽ với những hình thức rất phong phú, đa dạng. Nhật Bản đã giúp đỡ có hiệu quả Việt Nam trong việc bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa truyền thống, như: Cố đô Huế, phố cổ Hội An, khu Thánh địa Mỹ Sơn, khu di tích Hoàng thành Thăng Long,... Các hội hữu nghị, tổ chức nhân dân và cá nhân của cả hai nước đã và đang tích cực triển khai nhiều hoạt động rất có ý nghĩa nhằm góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau và tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Năm 2014, khoảng hơn 650.000 lượt khách du lịch Nhật Bản đến Việt Nam và cũng có trên 120.000 du khách Việt Nam thăm xứ sở hoa anh đào. Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, hiện có khoảng 40.000 thực tập sinh Việt Nam tại Nhật Bản. Đặc biệt, số du học sinh Việt Nam ở Nhật Bản và số sinh viên Nhật Bản học tập ở Việt Nam đã tăng rất nhanh trong những năm gần đây, đạt gần 4.000 người trong năm 2015.

Chính thông qua quan hệ trao đổi văn hóa và giao lưu nhân dân, những tình cảm tốt đẹp đã được hình thành giữa nhân dân hai nước chúng ta. Tại Việt Nam, rất nhiều trẻ em đã đọc và yêu thích truyện tranh *Đôrêmon* của họa sĩ Phugicô Phugiô. Người dân Việt Nam thực sự ngưỡng mộ

ý chí, khát vọng và sự nỗ lực sáng tạo vươn lên của đất nước Nhật Bản, có tình cảm hữu nghị chân thành đối với nhân dân Nhật Bản; chắc mỗi người Nhật Bản khi đến Việt Nam đều đã cảm nhận trực tiếp được điều đó. Khi Nhật Bản đối mặt với thảm họa động đất, sóng thần năm 2011, mỗi người Việt Nam đều chia sẻ nỗi đau mất mát và sát cánh bên cạnh các bạn với tất cả tấm lòng. Một cuộc vận động, quyên góp và bày tỏ ủng hộ đối với nhân dân Nhật Bản đã diễn ra hết sức rộng rãi trên cả nước, thu hút sự tham gia tự nguyện, đông đảo của các tầng lớp nhân dân. Với nhân dân Việt Nam, Nhật Bản không chỉ là một đối tác quan trọng, mà còn là người bạn lớn có vui cùng hưởng, gặp hoạn nạn cùng sẻ chia.

Có thể thấy rằng, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phát triển tích cực thời gian qua là kết quả của tầm nhìn của lãnh đạo và sự nỗ lực không mệt mỏi của nhân dân hai nước trên tinh thần “tin cậy, hiểu biết lẫn nhau; phát huy lợi ích tương đồng; nâng cao hiệu quả hợp tác; nỗ lực hướng tới tương lai”. Đây rõ ràng là hướng đi đúng đắn trong phát triển quan hệ giữa hai nước. Nhân dịp này, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi chân thành cảm ơn các quý vị và các bạn, những chính khách, doanh nghiệp, nhân sĩ, nhà báo, học giả... từng trực tiếp hay gián tiếp đóng góp cho sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản thời gian qua. Dù công việc và cương vị khác nhau, nhưng các bạn đã và đang thực sự là những nhịp cầu nối liền hai nước, hai dân tộc chúng ta.

3. Chúng ta đang sống trong một thế giới và khu vực không ngừng thay đổi. Trên thế giới, các cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế, khủng hoảng môi trường, khủng hoảng

xã hội - nhân văn đang đặt ra những yêu cầu mới về mô hình phát triển, về quan hệ hợp tác kinh tế giữa các quốc gia và trật tự kinh tế quốc tế, về xử lý mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Những thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trong đó có tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ nghĩa khủng bố, cực đoan tôn giáo, an ninh mạng, an ninh hàng không, an toàn hàng hải, v.v. nổi lên với những đặc điểm mới, tác động mạnh tới hòa bình, ổn định và phát triển của thế giới. Đồng thời, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, các xu thế hợp tác và phát triển, toàn cầu hóa, dân chủ hóa đang mở ra những cơ hội mới cho sự phát triển và hợp tác giữa các nước. Châu Á - Thái Bình Dương sau Chiến tranh lạnh đã có hai thập niên hòa bình, ổn định và hợp tác, tạo điều kiện cho khu vực của chúng ta trở thành trung tâm phát triển năng động nhất thế giới, có vị trí địa - kinh tế, địa - chính trị ngày càng quan trọng. Châu Á - Thái Bình Dương đang đi đầu trong xu thế liên kết kinh tế khu vực, là nơi tập trung hai trong ba hiệp định thương mại tự do lớn nhất thế giới đang được đàm phán. Cũng chỉ vài tháng tới, ASEAN sẽ trở thành Cộng đồng đầu tiên được thành lập ở khu vực, trở thành một thực thể quan trọng, đóng góp tích cực cho việc duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác trong khu vực.

Trong khi quá trình liên kết kinh tế đang diễn ra nhanh chóng và sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế ngày càng gia tăng thì các nguy cơ, thách thức cũng đang nổi lên ngày càng gay gắt, trong đó có những căng thẳng xuất phát từ tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo, làm gia tăng nguy cơ xung đột, đe dọa hòa bình, ổn định và kéo lùi những thành quả phát triển của

toàn khu vực. Đặc biệt, tình hình Biển Đông thời gian qua diễn biến rất phức tạp, gây quan ngại sâu sắc cho các nước trong khu vực cũng như cộng đồng quốc tế. Chúng ta đều biết, hầu hết những bất đồng về chủ quyền biển, đảo vốn tồn tại từ lâu nhưng tình hình trở nên căng thẳng trong những năm gần đây là do cách hành xử trong quá trình xử lý tranh chấp. Tranh chấp là giữa các bên liên quan nhưng cách hành xử trong quá trình xử lý tranh chấp tác động trực tiếp đến hòa bình, ổn định chung, đến an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không trên biển, và do đó, là mối quan tâm chung của khu vực và thế giới. Chính vì vậy mà cần có vai trò của luật pháp quốc tế; Liên hợp quốc mới cần có Công ước năm 1982 về Luật biển (UNCLOS); ASEAN và Trung Quốc mới cần đến Tuyên bố về ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC) và đang xây dựng Bộ Quy tắc về ứng xử của các bên trên Biển Đông (COC). Vì lẽ đó, việc giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình song phương và đa phương trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế và các thỏa thuận chung là hết sức quan trọng, là con đường đúng đắn nhất; tuyệt đối không sử dụng các hành động đơn phương hay áp đặt, không được sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

Hòa bình, hợp tác và phát triển là nguyện vọng tha thiết của tất cả các dân tộc, là lợi ích chung của các quốc gia ở khu vực và trên thế giới. Trong thế giới toàn cầu hóa, lợi ích của các quốc gia càng gắn liền với nhau, các thách thức nổi lên cũng là thách thức chung cho nhiều nước. Vì vậy, mỗi quốc gia càng cần thể hiện ý thức trách nhiệm cao hơn đối với các vấn đề khu vực và quốc tế, cần tăng cường hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, phù hợp với luật pháp quốc tế và lợi ích chung của cộng đồng quốc tế.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Chủ tịch Tập đoàn Sumitomo
Kuniharu Nakamura trong chuyến thăm chính thức Nhật Bản,
ngày 16/9/2015*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Chúng tôi tin rằng, để có được một châu Á - Thái Bình Dương hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng, đòi hỏi tất cả các nước trong khu vực, nhất là các nước lớn, phải hành xử minh bạch, có trách nhiệm trong quan hệ với nhau cũng như đối với lợi ích chung của cả khu vực và thế giới. Đồng thời, cần cùng nhau nỗ lực hình thành được các thỏa thuận và cơ chế hữu hiệu để duy trì hòa bình, ổn định, bảo đảm an ninh chung,

ngăn ngừa xung đột và chiến tranh, tăng cường hợp tác để đối phó có hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đang nổi lên.

Là một trong những nền kinh tế phát triển hàng đầu thế giới, đồng thời là thị trường và nhà đầu tư lớn hàng đầu khu vực, sự phát triển của Nhật Bản gắn liền với sự thịnh vượng và phồn vinh của châu Á. Con đường phát triển hòa bình của Nhật Bản trong những năm qua là nhân tố quan trọng mang tính xây dựng đối với hòa bình, ổn định của khu vực. Với tiềm lực và những đóng góp của mình, Nhật Bản xứng đáng đóng một vai trò lớn hơn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới. Vì lẽ đó, Việt Nam ủng hộ Nhật Bản ngày càng phát triển và đóng góp ngày càng tích cực cho hòa bình, an ninh và thịnh vượng chung, nhất quán ủng hộ Nhật Bản trở thành Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc khi cơ quan này được mở rộng.

Đồng thời, chúng tôi cho rằng, một ASEAN vững mạnh, đoàn kết và giữ vai trò trung tâm trong các cơ chế hợp tác ở khu vực là phù hợp với lợi ích chung của các nước, có lợi cho hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực. Trên tinh thần đó, chúng tôi cũng mong rằng Nhật Bản sẽ tiếp tục tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với ASEAN, đặc biệt là Chương trình đối tác khu vực Nhật Bản - Mêkông, hỗ trợ ASEAN tăng cường kết nối, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên và tiếp tục đóng vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực đang định hình, vì hòa bình, ổn định và phồn vinh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

4. Qua gần 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội. Từ một nước có thu nhập thấp, Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình, giảm nghèo đói từ 58% năm 1993 xuống còn 6% năm 2014, xây dựng được những nền tảng cơ bản quan trọng để sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Việt Nam cũng đã mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế sâu rộng và có vị thế ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới.

Đại hội XII sắp tới của Đảng, chúng tôi sẽ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, nhìn lại 30 năm đổi mới, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm tới, đề ra đường lối, chủ trương tiếp tục đổi mới toàn diện để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chúng tôi sẽ tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh cải cách trên các lĩnh vực để bảo đảm phát triển nhanh và bền vững, giải quyết tốt hơn nữa các vấn đề xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tập trung hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa Hiến pháp năm 2013 đi vào cuộc sống nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, bảo đảm phát huy đầy đủ hơn quyền làm chủ của nhân dân và các quyền con người, quyền công dân, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân.

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, Việt Nam tiếp tục kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa,

chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Chúng tôi sẽ đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các đối tác quan trọng, trong đó có các nước lớn, đưa các khuôn khổ hợp tác đã xác lập phát triển ngày càng thực chất; nỗ lực là một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế và khu vực, thực hiện một cách đầy đủ và hiệu quả các cam kết quốc tế.

Về các tranh chấp trên biển, trước sau như một, Việt Nam chủ trương giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS). Việt Nam đã và sẽ tiếp tục nỗ lực cùng các nước liên quan thực hiện nghiêm túc và đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC) và sớm xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của các bên trên Biển Đông (COC). Chúng tôi luôn xác định, hòa bình và phát triển của Việt Nam gắn liền với hòa bình và thịnh vượng chung của khu vực và thế giới.

5. Về tầm nhìn cho phát triển quan hệ Việt Nam - Nhật Bản trong thời gian tới, tôi và Ngài Thủ tướng Abe Sindô đã có cuộc hội đàm rất thành công và đã nhất trí ra Tuyên bố về tầm nhìn chung nhằm thúc đẩy toàn diện và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản.

Việt Nam và Nhật Bản ngày nay có nhiều lợi ích tương đồng. Nhật Bản là nước phát triển tiên tiến, Việt Nam là nước đang phát triển, đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hai nước có rất nhiều tiềm năng để bổ sung, tương trợ lẫn nhau; sự phát triển của nước này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nước kia. Việt Nam và Nhật Bản chia sẻ và ủng hộ lẫn nhau trong nhiều vấn đề khu vực và quốc tế, cùng có lợi ích chung trong việc duy trì hòa bình, ổn định và

thúc đẩy hợp tác, phát triển bền vững ở khu vực và trên thế giới. Nhân dân hai nước chúng ta có tình cảm hữu nghị chân thành với nhau. Việt Nam hoan nghênh một Nhật Bản phát triển giàu mạnh, phồn vinh, đóng góp ngày càng tích cực cho hòa bình, an ninh và phát triển của khu vực và thế giới. Một Việt Nam giàu mạnh, độc lập, tự chủ, hội nhập quốc tế, tích cực đóng góp xây dựng cho khu vực và thế giới cũng phù hợp với lợi ích trước mắt và lâu dài của Nhật Bản. Tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản là phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước, của khu vực và thế giới. Vì vậy, Việt Nam xác định Nhật Bản là đối tác quan trọng hàng đầu và lâu dài của Việt Nam, coi đây là chủ trương nhất quán, xuyên suốt và là sự lựa chọn chiến lược trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Trên cơ sở những kết quả phát triển của quan hệ hai nước những năm qua và để khai thác, phát huy ngày càng đầy đủ hơn các tiềm năng hợp tác giữa hai nước, trong thời gian tới, chúng ta cần nỗ lực tiếp tục thúc đẩy toàn diện và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản theo phương châm “tăng cường tin cậy, kết nối kinh tế, mở rộng hợp tác, phát triển bền vững, hướng tới tương lai”.

Về tăng cường tin cậy chính trị, hai bên cần tiếp tục duy trì thường xuyên các chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao nhằm tăng cường sự tin cậy chính trị giữa hai nước; tiếp tục phối hợp chặt chẽ, phát huy các cơ chế hợp tác đối thoại hiện có giữa hai nước.

Về kết nối kinh tế, đây là trọng tâm và là động lực phát triển của quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản. Kết nối kinh tế sẽ có sức lan tỏa và tầm ảnh hưởng rộng lớn,

nhất là khi hai nước tham gia vào các liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu. Trên nền tảng thành công về hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư của những năm qua, cần tiếp tục khai thác, phát huy hơn nữa các tiềm năng, lợi thế so sánh và sự bổ sung lẫn nhau để tăng cường thúc đẩy kết nối giữa hai nền kinh tế. Làm được như vậy sẽ góp phần thúc đẩy phát triển bền vững của mỗi nước một cách thiết thực và hiệu quả. Hy vọng rằng, đẩy mạnh kết nối kinh tế cùng với việc triển khai có hiệu quả Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA) sẽ góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng kim ngạch thương mại hai chiều lên 50 tỉ đôla Mỹ và tăng gấp đôi dòng đầu tư Nhật Bản vào Việt Nam vào năm 2020.

Về mở rộng hợp tác, hai bên sẽ đẩy mạnh hợp tác một cách thực chất trong nhiều lĩnh vực khác, như văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục, đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, v.v.. Các cơ quan hữu quan của hai nước cũng cần tiếp tục tăng cường hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống như chống khủng bố, an ninh mạng, phòng, chống tội phạm công nghệ cao, v.v.; tăng cường hợp tác về pháp luật và tư pháp, trong đó có việc thúc đẩy các biện pháp tạo thuận lợi về nhập cảnh cho công dân hai nước. Đồng thời, cũng cần đẩy mạnh giao lưu nhân dân nhằm giúp tăng cường hiểu biết lẫn nhau, xây dựng và củng cố nền tảng xã hội để đưa quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Nhật Bản phát triển ngày càng sâu rộng và bền vững. Đặc biệt, việc tăng cường trao đổi, giao lưu giữa giới trẻ và hợp tác trực tiếp giữa các địa phương hai nước là yếu tố rất quan trọng, góp phần củng cố và vun đắp nền tảng vững bền cho quan hệ giữa hai nước về lâu dài.

Thưa quý vị và các bạn,

Sự gắn bó về tình cảm hữu nghị, sự chia sẻ về văn hóa, và sự tương đồng về lợi ích là những nhân tố thuận lợi rất cơ bản cho phát triển quan hệ giữa hai nước chúng ta. Nhà tư tưởng nổi tiếng Nhật Bản Yôsidô Sôin từng nói: “Thành tâm hợp tác tất có thành quả tốt đẹp”. Với những gì đã đạt được trong những năm qua và tầm nhìn mới về quan hệ hai nước và thái độ hợp tác chân thành, chúng ta tin tưởng rằng, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sẽ ngày càng phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, trở thành mối quan hệ “tâm đầu ý hợp”, “tin cậy” và “đồng cảm”.

Tôi mong rằng tất cả quý vị và các bạn ở đây sẽ tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi để viết tiếp những chương mới cho quan hệ Việt Nam - Nhật Bản, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VIỆT NAM - HÀN QUỐC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ THỊNH VƯỢNG CHUNG*



Nhân dịp sang thăm Hàn Quốc, hôm nay, tôi rất vui mừng được đến thăm và gặp gỡ, trao đổi với các vị khách quý, các giáo sư, học giả, giảng viên và sinh viên tại Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc danh tiếng. Tôi chân thành cảm ơn ngài Hiệu trưởng và các bạn đã dành cho chúng tôi sự đón tiếp hết sức nồng hậu, thân tình.

Tôi xin chúc mừng ngài Hiệu trưởng, các thế hệ lãnh đạo, giáo viên và sinh viên Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc về những thành tựu to lớn mà nhà trường đã đạt được trong suốt 60 năm qua với tư cách là Trung tâm đào tạo các doanh nhân, chuyên gia, nhà nghiên cứu và các nhà ngoại giao xuất sắc của Hàn Quốc; cái nôi của nhiều thế hệ tài năng có nhiều đóng góp làm rạng danh đất nước Hàn Quốc. Tôi được biết Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc hiện nay đang dẫn đầu Hàn Quốc và thế giới trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực toàn cầu hóa, quốc tế học và đào tạo ngoại ngữ. Những kiến thức, kỹ năng lãnh đạo và chuyên môn mà nhà trường đang trang bị cho sinh viên là rất cần thiết và quan trọng để góp phần phát triển đất nước trong

* Bài nói chuyện tại Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc, ngày 02/10/2014.

bối cảnh toàn cầu hóa ngày nay. Những thành công của Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc là biểu trưng cho hình mẫu của một nền giáo dục đại học tiên tiến, hiện đại, là minh chứng sinh động cho sự thành công của Hàn Quốc trong chính sách đầu tư cho giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, phát triển con người, vì sự phát triển bền vững và thịnh vượng. Tôi đánh giá cao việc Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc đã đi tiên phong trong việc tổ chức đào tạo tiếng Việt và nghiên cứu về Việt Nam. Tôi cũng rất vui được gặp các sinh viên Việt Nam đang theo học tại Trường hôm nay. Một lần nữa, xin chúc mừng và gửi lời chào đến tất cả các bạn!

Thưa quý vị và các bạn,

Chuyến thăm Hàn Quốc lần này của tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam là để đẩy mạnh toàn diện và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc được thiết lập cách đây 5 năm. Do đó, nội dung chủ yếu mà tôi muốn trao đổi với các bạn hôm nay là về Việt Nam, Hàn Quốc và quan hệ giữa hai nước chúng ta.

Trong hơn nửa thế kỷ qua, Đại Hàn Dân Quốc đã đạt được những thành tựu phát triển vượt bậc. Từ một nền kinh tế bị tàn phá bởi chiến tranh, Hàn Quốc đã nhanh chóng vươn lên trở thành một trong những nền kinh tế công nghiệp phát triển hàng đầu; từ năm 1996 đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và gần đây là thành viên Nhóm G20. Hàn Quốc đã vươn lên làm chủ và đi tiên phong trong nhiều lĩnh vực công nghệ hiện đại của thế giới, luôn tìm thấy cho mình các động lực phát triển mới bằng những nỗ lực cải cách để tiếp tục tiến bước trên con đường đi

tối phần vinh. Nhiều kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc là hết sức quý báu và rất đáng được các nước khác tham khảo, học tập, trong đó có bài học về phát triển khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, phát huy vai trò con người với tư cách là chủ thể và là nhân tố quyết định nhất của quá trình phát triển.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc, ngày 02/10/2014

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Việt Nam cũng là nước bị tàn phá và phải chịu hậu quả hết sức nặng nề bởi chiến tranh tàn khốc, kéo dài và bị bao vây, cấm vận. Công cuộc đổi mới được tiến hành trong gần 30 năm qua đã đem lại những thay đổi tích cực và lớn lao cho đất nước chúng tôi. Từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp, Việt Nam đang nỗ lực cải cách và đổi mới để chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng



xã hội chủ nghĩa; từ một nền kinh tế khép kín với bên ngoài, bị cô lập và cấm vận, Việt Nam đã khai thông, mở rộng và đa dạng hóa các quan hệ kinh tế đối ngoại, thúc đẩy xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài; từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, Việt Nam đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhờ đó mà kinh tế tăng trưởng liên tục với tốc độ khá cao trong suốt gần 30 năm qua, Việt Nam từ một nước kém phát triển đã ra khỏi nhóm các nước nghèo, gia nhập nhóm nước có mức thu nhập trung bình, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ nghèo đói giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 8% năm 2013, tuổi thọ bình quân tăng từ 62 tuổi lên 73 tuổi trong cùng khoảng thời gian đó.

Việt Nam đã tích cực triển khai đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ, chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Với phương châm là bạn, là đối tác tin cậy với tất cả các nước, từ chỗ chỉ có quan hệ ngoại giao với hơn 30 nước vào năm 1986, đến nay Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 184 nước trong tổng số 193 nước thành viên Liên hợp quốc. Đảng Cộng sản Việt Nam đã có quan hệ với các chính đảng ở 114 nước. Việt Nam đã tham gia và trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm của ASEAN, ASEM, APEC, WTO và nhiều tổ chức, diễn đàn quốc tế khác.

Các bạn thân mến,

Mặc dù đạt được những thành tựu nói trên nhưng Việt Nam vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, một phần là do xuất phát điểm của chúng tôi quá thấp, do tác động của những diễn biến khách quan và quan trọng nhất là những

hạn chế chủ quan. Chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, khoảng cách về trình độ phát triển so với nhiều nước trong khu vực còn lớn. Công tác quy hoạch, công tác quản lý và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường,... còn nhiều hạn chế. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế chưa đáp ứng được yêu cầu. Chủ quyền quốc gia đứng trước nhiều thách thức mới.

Mục tiêu cơ bản của chúng tôi là phấn đấu sớm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, từng bước xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Trước mắt, để phát huy những thành quả, khắc phục hạn chế và vượt qua thách thức, chúng tôi đang tiến hành đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế. Mô hình tăng trưởng mà Việt Nam đang hướng tới là mô hình tăng trưởng dựa trên nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả để phát triển nhanh và bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội, thân thiện với môi trường, nâng cao mọi mặt đời sống nhân dân.

Mô hình tăng trưởng đó đòi hỏi phải chuyển từ chú trọng tăng trưởng theo số lượng sang tăng trưởng về chất lượng dựa trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của khoa học, công nghệ, tri thức, lao động kỹ năng và được thực hiện trên nền tảng thể chế kinh tế thị trường hiện đại; chuyển từ chủ yếu dựa vào gia công sang tăng trưởng dựa trên đổi mới, sáng tạo; dựa đồng thời cả vào đầu tư, xuất khẩu và phát triển thị trường trong nước. Việc cơ cấu lại nền kinh tế tập trung vào các lĩnh vực then chốt: cơ cấu lại đầu tư với trọng tâm là đầu tư công;

cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại; cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước với trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Cùng với nỗ lực đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, Việt Nam đang đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược, đó là: đột phá về thể chế kinh tế, xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái, chú trọng phát triển xanh, bền vững; đẩy mạnh ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu mà Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng mạnh nhất.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Cảng Busan mới trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Hàn Quốc, ngày 03/10/2014

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đi đôi với phát triển kinh tế, chúng tôi đặc biệt chú trọng phát triển văn hóa, chăm lo các vấn đề xã hội, đẩy mạnh công cuộc xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống cho người lao động, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, phấn đấu thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền. Tập trung đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu xây dựng con người, phát triển nguồn nhân lực.

Quá trình tiếp tục đổi mới này của Việt Nam diễn ra cùng lúc với việc Hàn Quốc bước vào chu kỳ phát triển mới đang mở ra những cơ hội to lớn cho việc tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác giữa hai nước chúng ta.

Thưa quý vị và các bạn,

Mối quan hệ giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Hàn Quốc đã khởi nguồn từ rất sớm. Theo các bằng chứng lịch sử, vào khoảng thế kỷ XIII, các hoàng tử của triều Lý ở Việt Nam là Lý Dương Côn và Lý Long Tường đã sang Hàn Quốc sinh sống, đồng hành cùng với dân tộc Hàn trong suốt quá trình xây dựng và đấu tranh bảo vệ đất nước, được triều đình và nhân dân Hàn Quốc yêu mến và ghi nhận công trạng. Nhân dân hai nước chúng ta có rất nhiều điểm tương đồng về văn hóa, cùng có truyền thống tự lực, tự cường. Trước đây, trong thời kỳ chiến tranh lạnh, hai nước có lúc đã từng ở hai bên chiến tuyến khác nhau nhưng ngày nay đã trở thành đối tác chiến lược của nhau. Cách đây 22 năm, khi thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc, có lẽ chưa ai có thể hình dung được kết quả phát triển nhanh chóng và tốt đẹp của quan hệ Việt - Hàn như ngày hôm nay.



Về kinh tế, Hàn Quốc đã trở thành nhà đầu tư đứng thứ hai, là đối tác thương mại thứ ba của Việt Nam; viện trợ phát triển của Hàn Quốc trong thời gian qua đã góp phần thiết thực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam; nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc đang kinh doanh có hiệu quả tại Việt Nam. Về chính trị, chúng ta đã trở thành đối tác chiến lược, những người bạn chân thành của nhau. Giao lưu nhân dân giữa hai nước được mở rộng, mỗi năm có gần 1 triệu lượt người của hai nước thăm viếng lẫn nhau, hiện có khoảng 130 nghìn người Hàn đang làm việc và sinh sống tại Việt Nam, gần 70 nghìn lao động Việt Nam đang làm việc và hơn 5 nghìn sinh viên Việt Nam đang học tập tại Hàn Quốc, hàng vạn gia đình Việt Nam - Hàn Quốc đã trở thành thông gia của nhau. Tại hai nước đã có các hội hữu nghị và nhiều tổ chức, cá nhân tự nguyện đang rất tích cực tham gia các hoạt động nhằm thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác Việt - Hàn. Nếu các bạn đến Việt Nam chắc các bạn sẽ cảm nhận trực tiếp được những tình cảm rất hữu nghị và chân thành của người dân chúng tôi đối với người Hàn Quốc. Theo tôi, đó là nền tảng xã hội rất quan trọng cho sự phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác lâu bền giữa hai nước chúng ta. Thực tế quan hệ hai nước thời gian qua cho thấy chúng ta là những người bạn tốt của nhau và việc tăng cường hữu nghị và hợp tác Việt - Hàn là phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước, của khu vực và thế giới.

Thưa quý vị và các bạn,

Sáng nay, tôi đã có cuộc hội đàm rất thiết thực và hiệu quả với bà Tổng thống. Chúng tôi đã cùng nhìn lại và rất hài lòng

về sự phát triển của mối quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trong những năm qua, nhất là từ khi hai nước thiết lập quan hệ đối tác hợp tác chiến lược. Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc vì Thịnh vượng chung được ký kết nhân chuyến thăm Việt Nam năm 2013 của Tổng thống Hàn Quốc đã xác định tầm nhìn và chiến lược tổng thể để phát triển quan hệ hai nước cho 20 năm tới. Chuyến thăm Hàn Quốc lần này của tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam là nhằm góp phần đẩy mạnh toàn diện và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc, cùng với phía Hàn Quốc xác định các biện pháp nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ về chính trị, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác về kinh tế, mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác. Tôi và bà Tổng thống đã nhất trí về rất nhiều vấn đề quan trọng để thực hiện các mục tiêu trên.

Hợp tác giữa Hàn Quốc và Việt Nam là hợp tác giữa hai nước cùng trong quá trình chuyển đổi để bước vào chu kỳ phát triển mới, là hợp tác giữa một nước công nghiệp phát triển với một nước đang phát triển đang tiến hành công nghiệp hóa, do đó chúng ta có rất nhiều cơ hội thuận lợi, có thể góp phần bổ sung cho nhau, hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển bền vững, vì thịnh vượng chung của cả hai nước. Nhằm mục đích đó, chúng ta vừa phải khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hai nước đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, thương mại, phát triển du lịch... vừa cần tăng cường hoạch định, điều phối và có các chính sách phù hợp để hướng các hoạt động hợp tác vào việc đáp ứng nhu cầu phát triển của mỗi nước.



Thời gian tới, việc ký kết Hiệp định Thương mại tự do song phương Việt Nam - Hàn Quốc chắc chắn sẽ góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước, đem lại những cơ hội mới để khai thác tiềm năng, thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại song phương. Chúng tôi sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực phát triển hạ tầng, công nghệ cao, công nghệ xanh, sạch, phát triển công nghiệp cơ khí quy mô lớn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông, thủy sản và phát triển nông nghiệp. Nhiều lĩnh vực hợp tác khác cũng đang được khuyến khích đẩy mạnh như: tài chính, du lịch, tư pháp dân sự, ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, chuyển giao công nghệ mũi nhọn, kiểm dịch, bảo vệ môi trường, y tế, lao động, giáo dục và dạy nghề, bảo vệ an ninh hàng hải trên các vùng biển theo luật pháp quốc tế... Chúng tôi cũng mong muốn đẩy mạnh hơn nữa giao lưu nhân dân, giao lưu và hợp tác giữa các địa phương của hai nước nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam và Hàn Quốc. Chính phủ Việt Nam sẽ tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho người Hàn Quốc sinh sống và làm ăn ổn định ở Việt Nam và mong phía Hàn Quốc cũng tiếp tục có các chính sách và biện pháp hỗ trợ các lao động, sinh viên và phụ nữ Việt Nam nhanh chóng hòa nhập, có cuộc sống ổn định, thuận lợi tại đất nước của các bạn.

Tôi tin tưởng rằng trên cơ sở những kết quả và kinh nghiệm đã đạt được, với tầm nhìn và quyết tâm của lãnh đạo và sự ủng hộ của nhân dân hai nước, quan hệ hữu nghị và đối tác hợp tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc sẽ tiếp tục có

những bước phát triển mạnh mẽ hơn nữa vì lợi ích của nhân dân hai nước, khu vực và thế giới.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp lãnh đạo Tập đoàn Hoysung tại Thủ đô Xơun trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Hàn Quốc, ngày 03/10/2014

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa quý vị,

Ngài Hiệu trưởng có đề nghị tôi chia sẻ ý kiến về tình hình quốc tế và khu vực hiện nay. Đây là một đề tài rất hay và có phạm vi rộng lớn. Trong khuôn khổ thời gian cho phép, tôi xin trao đổi khái quát với các bạn một số suy nghĩ về hai vấn đề lớn đang đặt ra cho chúng ta là hòa bình và phát triển.

Chúng ta đang sống trong một thế giới thay đổi nhanh chóng với nhiều biến động đa dạng, phức tạp. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là nguyện vọng chung của

nhân loại; sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và toàn cầu hóa là những yếu tố khách quan mở ra thời cơ lớn cho các quốc gia mở rộng hợp tác để phát triển đất nước. Một số nước như các nước BRICs và nhiều nước Đông Á, trong đó có Hàn Quốc và Việt Nam, đã tận dụng được cơ hội này để phát triển.

Tuy nhiên, nguyện vọng chính đáng về hòa bình và phát triển cũng đang đứng trước những thách thức hết sức to lớn. Quan hệ hợp tác và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường; xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp tài nguyên, chủ quyền lãnh thổ, các hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai và khủng bố có xu hướng gia tăng; tiến trình cắt giảm và giải trừ vũ khí hạt nhân vẫn rất bế tắc; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là các vấn đề biến đổi khí hậu, môi trường sinh thái, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh mạng ngày càng trở nên nghiêm trọng. Tại Đông Bắc Á và Đông Nam Á, tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến ngày càng căng thẳng, phức tạp, làm gia tăng nguy cơ xung đột, đe dọa hòa bình, ổn định và an ninh chung của cả khu vực và thế giới.

Con đường phát triển của nhân loại cũng đang bị thách thức bởi sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên và hủy hoại môi trường sinh thái; bởi sự gia tăng khoảng cách về trình độ phát triển giữa các quốc gia và khoảng cách giàu nghèo ở mỗi nước. Cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu đang tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội và làm gia tăng các mâu thuẫn giữa các quốc gia và trong lòng các xã hội.

Một thực tế là toàn cầu hóa đã làm gia tăng tính phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước, các thách thức đặt ra là thách thức chung, đòi hỏi trách nhiệm, sự nỗ lực và sự hợp tác của tất cả các quốc gia.

Để bảo đảm hòa bình và an ninh chung, chúng ta cần phấn đấu xây dựng một trật tự quốc tế mà trong đó các quốc gia thực sự bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; giải quyết mọi tranh chấp thông qua đàm phán và các biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Đối với khu vực Đông Á, trong bối cảnh tầm quan trọng về địa chính trị - kinh tế cũng như nguy cơ mất ổn định ngày càng gia tăng thì việc tuân thủ các nguyên tắc trên cũng như việc thúc đẩy hình thành các thỏa thuận và cơ chế để bảo đảm hòa bình, an ninh chung và ngăn ngừa xung đột lại càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Để bảo đảm phát triển bền vững, chúng ta cần đẩy mạnh cải cách, đổi mới mô hình phát triển theo hướng lấy con người làm trung tâm; hài hòa, thân thiện với môi trường, gắn tăng trưởng kinh tế với thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy hơn nữa vai trò của tri thức, công nghệ và nhân tố con người. Đồng thời, chúng ta cần mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết kinh tế theo hướng tăng cường bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau vì mục tiêu phát triển bền vững và thịnh vượng chung. Việc hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015, tăng cường liên kết, hợp tác kinh tế giữa ASEAN với Hàn Quốc và với các nước khác đang mở ra những cơ hội mới để thực hiện các mục tiêu này.



Thời cơ và thách thức đan xen đang đặt ra trước tất cả chúng ta, đòi hỏi chúng ta phải có trách nhiệm hơn, sáng tạo hơn, hợp tác hiệu quả hơn để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, góp phần để thế giới và khu vực hòa bình và phát triển.

Thưa ngài Hiệu trưởng,

Thưa tất cả các bạn,

Các bạn trẻ có mặt tại đây hôm nay sẽ là những người tham gia kiến tạo viễn cảnh tươi đẹp và sự phồn vinh của đất nước Hàn Quốc trong thời kỳ mới. Và tôi hy vọng chính các bạn cũng sẽ là những người viết tiếp trang sử quan hệ hợp tác tốt đẹp và hiệu quả giữa hai nước chúng ta. Tôi rất mừng được biết Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc đã sớm có quan hệ và trong những năm qua đã có nhiều hoạt động trao đổi với một số trường đại học của Việt Nam, trong đó có Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi mong rằng với những thành quả to lớn, quý báu trong sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu của mình, Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc sẽ tăng cường chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu và đào tạo, đẩy mạnh hơn nữa giao lưu, hợp tác với các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam trong thời gian tới.

Tôi xin chúc ngài Hiệu trưởng, các giáo sư, giảng viên và nhân viên nhà trường thành công hơn nữa trong sự nghiệp cao cả của mình; chúc các bạn sinh viên học tốt, rèn luyện tốt để đóng góp xứng đáng cho sự phát triển thịnh vượng của đất nước Hàn Quốc và cho quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước chúng ta.

**TRIỂN KHAI MẠNH MẼ CÁC GIẢI PHÁP
ĐỂ HỢP TÁC GIỮA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
HUNGARI - VIỆT NAM ĐẠT HIỆU QUẢ
CAO HƠN***



Tôi rất vui mừng trong chuyến thăm chính thức Hunggari lần này được tới dự Hội nghị Hiệu trưởng các trường đại học Hunggari - Việt Nam lần thứ hai, một cơ chế hợp tác quan trọng và rất thiết thực giữa các đồng nghiệp trong ngành giáo dục và đào tạo hai nước Việt Nam và Hunggari. Tôi xin nhiệt liệt chào mừng tất cả các quý vị và xin chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Thưa các quý vị và các bạn,

Chúng ta đều biết, giáo dục và đào tạo luôn có vị trí đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa, kinh tế tri thức và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ như ngày nay. Đối với Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng tôi đã nói: *“Vi lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”*¹. Thực hiện di huấn đó của Người, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước Việt Nam

* Phát biểu tại Hội nghị Hiệu trưởng các trường đại học Hunggari - Việt Nam lần thứ II, ngày 11/9/2018.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.528.



luôn coi giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu” và dành nhiều sự quan tâm, nguồn lực để phát triển toàn diện sự nghiệp quan trọng này.

Đến nay, mặc dù còn nhiều việc phải làm, nhưng trên thực tế giáo dục Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực: Hệ thống giáo dục quốc dân được hoàn thiện hơn; quy mô giáo dục tăng nhanh, nhất là bậc đại học và đào tạo nghề nghiệp; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên rõ rệt; cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng và bình đẳng đối với mọi công dân. Từ năm 2000, Việt Nam đã hoàn thành trước thời hạn Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Đến tháng 12/2010, tất cả các tỉnh, thành phố của Việt Nam đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ phát triển là một trong những “đột phá chiến lược” của Việt Nam. Trước yêu cầu đào tạo và nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao trong tình hình mới, Việt Nam đang tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa” và hội nhập quốc tế. Việt Nam coi đây là khâu then chốt trong hệ thống giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phấn đấu trong tương lai gần có một nền giáo dục tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước. Để thực hiện thành công chiến lược và mục tiêu nhất quán này, cùng với những cố gắng, nỗ lực phát huy tối đa nguồn lực trong nước, chúng tôi luôn coi trọng và tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo, tranh thủ tối đa sự hợp

tác, ủng hộ của các quốc gia và cộng đồng quốc tế, trong đó có Hunggari.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu khai mạc
Hội nghị Hiệu trưởng các trường đại học Việt Nam - Hunggari lần thứ II
tại Học viện Hành chính quốc gia Hunggari, ngày 11/9/2018*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thưa các bạn,

Trải qua gần 70 năm kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao đến nay, mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hunggari không ngừng phát triển và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên tất cả các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, y tế, giáo dục và đào tạo.

Giáo dục và đào tạo là lĩnh vực hợp tác truyền thống giữa hai nước chúng ta. Từ những năm 1950 - 1960, Hunggari đã

đào tạo cho Việt Nam gần 4.000 chuyên gia có học vị tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư, nhiều người trong số này đã và đang giữ cương vị trọng trách trong bộ máy nhà nước cũng như trong đời sống kinh tế, xã hội của Việt Nam. Đây là tài sản vô giá của tình hữu nghị giữa hai nước.

Trong những năm gần đây, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hunggari trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo không ngừng được củng cố, phát triển, đi vào trọng tâm và đạt được nhiều kết quả trên tất cả các mặt. Lãnh đạo hai cơ quan chức năng hai nước đã thực hiện nhiều chuyến thăm lẫn nhau nhằm thúc đẩy hợp tác giáo dục và đào tạo; ký kết các hiệp định, thỏa thuận, chương trình hợp tác giáo dục giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hunggari.

Việt Nam đặc biệt đánh giá cao và cảm ơn Chính phủ Hunggari đã dành 200 suất học bổng mỗi năm cho học sinh Việt Nam trong các ngành học ở tất cả các trình độ đào tạo mà Hunggari có thể mạnh.

Tại buổi hội đàm với Thủ tướng Víchto Ôban, tôi đã kiến nghị cần nỗ lực để sử dụng hết 200 suất học bổng này; cần dành thêm các suất học bổng cho học sinh Việt Nam theo học các ngành văn hóa, nghệ thuật, ngôn ngữ, văn học Hunggari, kể cả các chuyên ngành khác cũng nên khuyến khích, ưu tiên học bằng ngôn ngữ Hunggari, để trong tương lai không xa chúng ta có một đội ngũ chuyên gia hiểu biết sâu sắc văn hóa, tri thức Hunggari, đóng góp tích cực cho quan hệ hợp tác giữa hai nước, kế thừa và phát huy quan hệ hữu nghị truyền thống gắn bó giữa hai dân tộc Việt Nam và Hunggari.

Tôi đánh giá cao sự phối hợp của hai bộ chức năng của hai nước trong việc tổ chức Hội nghị Hiệu trưởng các trường đại học Việt Nam và Hunggari lần thứ hai, với mục đích phát triển hơn nữa quan hệ hợp tác giữa các trường đại học của cả hai nước, góp phần cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các văn kiện hợp tác đã được ký kết giữa hai bộ chủ quản hai nước.

Tôi mong lãnh đạo các trường đại học hai nước làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tích cực thảo luận để đề ra những định hướng, giải pháp tích cực thúc đẩy triển khai hiệu quả hợp tác giữa các trường đại học nói riêng và giữa Việt Nam và Hunggari nói chung trong thời gian tới. Chính phủ Việt Nam sẽ luôn ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi và tích cực hỗ trợ các trường đại học hai nước triển khai hiệu quả các nội dung hợp tác trong tương lai.

GIẢI THƯỞNG LÊNIN ĐỐI VỚI TÔI LÀ MỘT VINH DỰ TO LỚN*



Hôm nay tôi rất vui mừng và vinh dự nhận Giải thưởng Lênin cao quý của Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên bang Nga do đồng chí Lêônhít Kalátxnhicốp, Phó Chủ tịch Đảng Cộng sản Liên bang Nga thừa ủy quyền của Chủ tịch Đảng trao tặng. Tôi chân thành cảm ơn các đồng chí Đảng Cộng sản Liên bang Nga về sự ghi nhận cao nhất và những tình cảm tốt đẹp dành cho Đảng Cộng sản Việt Nam và cá nhân tôi.

Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên bang Nga quyết định tặng tôi Giải thưởng Lênin vào tháng 4/2020 nhân dịp sinh nhật lần thứ 150 của V.I. Lênin. Đối với tôi đây là một vinh dự to lớn.

V.I. Lênin là nhà tư tưởng vĩ đại, lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Cả cuộc đời hoạt động, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng, Người đã để lại cho chúng ta di sản đồ sộ về tư tưởng và lý luận; đó là tấm gương đạo đức cao đẹp, mẫu mực của người cộng sản chân chính, suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người khỏi nạn áp bức, nô dịch. Tư tưởng của Người là ngọn đuốc soi đường cho cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc,

* Phát biểu tại Lễ nhận Giải thưởng Lênin, ngày 15/12/2021.

dân chủ, dân sinh, vì tiến bộ và công bằng xã hội trên toàn thế giới. Lý luận của Lênin nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung luôn đồng hành, định hướng để dân tộc Việt Nam đạt được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thư toàn thể các đồng chí,

Việc Đảng Cộng sản Liên bang Nga trao tặng tôi Giải thưởng Lênin là sự trân trọng của các đồng chí Đảng Cộng sản Liên bang Nga về những phấn đấu không ngừng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo những lý tưởng của Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Sự kiện này cũng thể hiện sinh động mối quan hệ tốt đẹp và tình cảm gắn bó hữu nghị giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Liên bang Nga anh em nói riêng, giữa hai nước Việt Nam và Liên bang Nga nói chung.

Nhân dân Việt Nam luôn ghi nhớ sự giúp đỡ to lớn, chí tình, hiệu quả mà nhân dân Liên Xô trước đây, Liên bang Nga ngày nay dành cho Việt Nam trong những năm tháng khó khăn, gian khổ của cuộc đấu tranh giành độc lập cũng như trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ngày nay. Chính sách nhất quán của Việt Nam là hết sức coi trọng quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Liên bang Nga cũng như quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga, coi Nga là một trong những đối tác ưu tiên quan trọng nhất trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận Giải thưởng Lênin do đồng chí L. Kalashnikov, Phó Chủ tịch Đảng Cộng sản Liên bang Nga, Chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề về khối cộng đồng các quốc gia độc lập, Liên kết Á - Âu và kiều bào, Chủ tịch Nhóm nghị sĩ hữu nghị Nga - Việt tại Đuma Quốc gia Nga, thay mặt Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên bang Nga, trao tặng tại Hà Nội, ngày 15/12/2021

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Vừa qua, các cuộc gặp, trao đổi thường xuyên giữa lãnh đạo cấp cao của hai Đảng, hai nước thể hiện sự tin cậy và quyết tâm chính trị của Lãnh đạo hai bên trong việc không ngừng củng cố và tăng cường quan hệ gắn bó chiến lược Việt - Nga.

Tôi tin tưởng rằng trong thời gian tới, quan hệ giữa hai

Đảng chúng ta sẽ tiếp tục phát triển tốt đẹp và đề nghị các đồng chí phối hợp chặt chẽ với các đồng chí Việt Nam nỗ lực tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước, thực hiện hiệu quả các thỏa thuận song phương đã đạt được, trong đó có Tuyên bố chung về tầm nhìn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga đến năm 2030, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định và phát triển tại khu vực và trên thế giới.

Xin cảm ơn tất cả các đồng chí Nga và Việt Nam có mặt tại đây hôm nay. Chúc các đồng chí luôn mạnh khỏe và một năm mới hạnh phúc, thành công!

**HUÂN CHƯƠNG HỮU NGHỊ -
PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ, NGUỒN ĐỘNG VIÊN
RẤT LỚN ĐỐI VỚI VIỆC TIẾP TỤC Củng CỐ,
PHÁT TRIỂN QUAN HỆ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC***



Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân Trung Quốc anh em đã dành cho nhân dân Việt Nam chúng tôi nói chung, cho các thế hệ chúng tôi, trong đó có tôi nói riêng những tình cảm rất sâu nặng, rất có ý nghĩa, một nhân tố quyết định cho sức mạnh cho mỗi Đảng, mỗi nước chúng ta, cũng như của hai nước chúng ta trong quá trình xây dựng và phát triển của mỗi nước và của cả hai nước chúng ta.

Xin chân thành cảm ơn Đảng, Nhà nước và nhân dân Trung Quốc anh em, đặc biệt là xin chân thành cảm ơn đồng chí Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, cảm ơn Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nhà nước Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc đã dành cho Việt Nam chúng tôi một vinh dự được nhận Huân chương Hữu nghị hạng Nhất hôm nay. Và cá nhân tôi xin được thay mặt nhận

* Phát biểu tại Lễ nhận Huân chương Hữu nghị của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ngày 31/10/2022.

Huân chương này. Cá nhân tôi chỉ là một hạt cát nhỏ trong cả một bãi biển lớn của nhân dân Việt Nam chúng tôi. Và những cố gắng, nỗ lực, phấn đấu của chúng tôi trong thời gian vừa qua cũng chưa thấm gì so với toàn bộ lịch sử phát triển hết sức oai hùng của nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình tặng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng Huân chương Hữu Nghị của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Đại Lễ đường nhân dân ở Thủ đô Bắc Kinh, Trung Quốc, ngày 31/10/2022

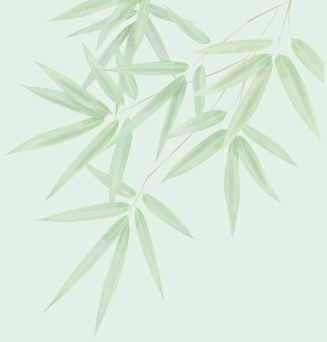
Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôi tin rằng, với phần thưởng cao quý này, sẽ là nguồn động viên rất lớn đối với việc chúng ta tiếp tục củng cố, phát triển hơn nữa quan hệ Việt Nam - Trung Quốc.

Bản thân Huân chương tên là *Hữu nghị* đã nói lên tất cả. Về cá nhân tôi, tôi sẽ cố gắng làm hết sức mình để vun đắp cho mối quan hệ sâu sắc mà đã từng được thử thách qua thời gian, qua nhiều thế hệ để có được ngày hôm nay và vun đắp cho quan hệ của hai nước chúng ta “mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững”.

*Mối tình thắm thiết Việt - Hoa
Vừa là đồng chí, vừa là anh em.*

Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí. Chúc các đồng chí sức khỏe, chúc cho mối quan hệ hữu nghị giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững, thực sự là tấm gương hữu nghị.



Phần thứ ba

*D*ẤU ẤN NGOẠI GIAO



I GHI NHẬN, ĐÁNH GIÁ CỦA BẠN BÈ QUỐC TẾ

THÀNH TỰU ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM VÀ DẤU ẤN CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa và phát huy truyền thống, bản sắc đối ngoại, ngoại giao và văn hoá dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới và tư tưởng tiến bộ của thời đại, tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc ngày 14/12/2021 đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc “*cây tre Việt Nam*”, “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam. Đó là: Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do,

hạnh phúc của nhân dân Việt Nam anh em. Đoàn kết, nhân ái, nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Biết nhu, biết cương; biết thời, biết thế; biết mình, biết người; biết tiến, biết thoái”¹.

Đảng, Nhà nước và nhân dân các dân tộc Lào đánh giá cao những thành tựu nổi bật và có ý nghĩa lịch sử mà Việt Nam đã đạt được, nhất là trong hơn 35 năm đổi mới luôn coi những thành tựu của Việt Nam nói chung, những thành tựu trong công tác đối ngoại nói riêng cũng chính là những thành tựu, là bài học kinh nghiệm quý báu cho đất nước Lào.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp đoàn đại biểu Ban Đối ngoại Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào do đồng chí Xunthon Xaynhachắc, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Lào làm Trưởng đoàn sang thăm và làm việc tại Việt Nam, ngày 24/9/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.189.

Có thể thấy rằng, những kết quả, thành tựu của Việt Nam đạt được do có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Trung ương Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự điều hành chủ động, linh hoạt của Nhà nước; sự đồng tình, đoàn kết, ủng hộ của toàn thể nhân dân; sự vào cuộc và hoạt động tích cực của cả hệ thống chính trị, tất cả các ngành, các cấp. Trong đó, Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị trực tiếp làm công tác đối ngoại là lực lượng nòng cốt, đóng vai trò quan trọng trong đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Trong chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Nguyễn Phú Trọng đứng đầu, chúng tôi đánh giá cao Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra Chiến lược xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước trong thời kỳ mới, trong đó có Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phấn đấu đến năm 2025 là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045 Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã xác định chủ trương, đường lối đối ngoại nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc. Đường lối đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ. Công tác đối ngoại có vai trò tiên phong trong bảo vệ môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, không ngừng nâng cao vị thế của Đảng, Nhà nước Việt Nam

với khu vực và quốc tế. Đặc biệt, Đảng, Nhà nước Lào đánh giá cao ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong việc nhấn mạnh 6 nhóm vấn đề là mục tiêu, nhiệm vụ to lớn, nặng nề nhưng đầy vẻ vang trong việc triển khai thực hiện đường lối đối ngoại của Việt Nam.

Đảng, Nhà nước và nhân dân các dân tộc Lào luôn luôn ủng hộ đường lối đối ngoại mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đề ra trong từng giai đoạn, đồng thời ủng hộ, hỗ trợ trong việc đưa ra ý kiến, quan điểm tại các diễn đàn khu vực và quốc tế; khẳng định rằng: luôn luôn kiên định và sẽ cùng với các đồng chí Việt Nam tiếp tục phát huy truyền thống mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện đời đời bền vững.

THOONGXAVẮN PHÔMVIHẮN

Ủy viên Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Lào

VỀ QUAN ĐIỂM “XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NỀN NGOẠI GIAO VIỆT NAM TOÀN DIỆN,
HIỆN ĐẠI, MANG ĐẬM BẢN SẮC
“CÂY TRE VIỆT NAM””
CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Những thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử của đối ngoại Việt Nam trở thành minh chứng thực tiễn, sinh động trong việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt gần 40 năm qua. Đây là sự kế thừa và phát huy truyền thống đối ngoại của đất nước và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác đối ngoại, là việc tổ chức thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, chủ động, hữu nghị, hợp tác và phát triển trước sau như một của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “Xây dựng và phát triển nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam” có nội dung sâu sắc, có giá trị cao về lý luận và thực tiễn, thể hiện rõ quan điểm, nguyên tắc và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự kết hợp giữa truyền thống của đất nước qua hàng ngàn năm bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện mới. Đồng chí Tổng Bí thư phát biểu rằng: “Những truyền thống và bản sắc tốt đẹp ấy càng được bồi đắp, phát huy

và tỏa sáng trong thời đại Hồ Chí Minh, đã phát triển lên thành nền ngoại giao Việt Nam hiện đại và đậm đà bản sắc dân tộc”¹.

Bốn thành tựu nổi bật về công tác đối ngoại của Việt Nam trong hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, theo quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, là do “có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, bình tĩnh, tỉnh táo của Trung ương Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự điều hành chủ động, linh hoạt của Nhà nước; sự đồng tình, đoàn kết, ủng hộ của toàn thể nhân dân”².

Những thành tựu của công tác đối ngoại Việt Nam trong thời gian qua thể hiện tính đúng đắn, phù hợp của đường lối đối ngoại do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhất là quan điểm “ngoại giao cây tre” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên diễn đàn khu vực và quốc tế, góp phần vào giữ vững hòa bình, hợp tác phát triển và sự tiến bộ trên thế giới. Chúng tôi tin tưởng rằng, những bài học kinh nghiệm về đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ là chủ đề hấp dẫn để đất nước Lào chúng tôi nghiên cứu, rút kinh nghiệm và vận dụng vào tình hình thực tế của mình.

GS. PHUVÔNG ÛNKHĂMSËN

Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện

Chính trị - Hành chính quốc gia Lào

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.181, 187 (B.T).

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG VỚI CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI



Công tác đối ngoại của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đã đạt được nhiều thành quả. Việt Nam đã và đang phát triển quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia và tổ chức trên thế giới trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, thương mại quốc tế, an ninh nội địa... phục vụ phát triển đất nước.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đến đặt vòng hoa tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ Lào trong chuyến thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, ngày 25/02/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là người trực tiếp chỉ đạo triển khai các hoạt động đối ngoại với sự nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm và tình yêu với Tổ quốc. Tổng Bí thư là một chuyên gia trong quan hệ quốc tế. Chúng ta có thể học hỏi kinh nghiệm của Tổng Bí thư về cách nhìn nhận, tiếp cận và đánh giá mối quan hệ giữa các quốc gia cũng như giữa các cộng đồng trên thế giới.

Dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư, Việt Nam đã ngày càng tham gia tích cực vào sự phát triển toàn cầu, thể hiện vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Việt Nam triển khai chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ; phát triển quan hệ với tất cả các quốc gia, vùng lãnh thổ cũng như các tổ chức quốc tế; tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không sử dụng và đe dọa sử dụng vũ lực... Nhờ đó, mối quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác trong khu vực Đông Nam Á, châu Á cũng như trên toàn thế giới ngày càng phát triển. Văn hóa Việt Nam thực sự thú vị và được coi là một trong những nền văn hóa đặc sắc trên thế giới.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là một nhà lãnh đạo điển hình trong việc kết hợp hài hòa giữa quan hệ quốc tế và lợi ích quốc gia - dân tộc trong công tác đối ngoại.

THONGBAY PHOTHISANE
Chủ tịch Hội Nhà văn Lào

GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI CỦA TƯ TƯỞNG “NGOẠI GIAO CÂY TRE” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Năm 2023 là năm kỷ niệm 15 năm hai nước Trung - Việt thiết lập quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện. 15 năm qua, đặc biệt là từ Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đến nay, dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Việt Nam đã thực hiện chính sách ngoại giao độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, không ngừng nâng cao địa vị và vai trò trên trường quốc tế, đã dần hình thành “tư tưởng ngoại giao cây tre” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Dưới sự định hướng của tư tưởng này, chính sách của Việt Nam đối với Trung Quốc cũng đã tiến cùng thời đại, không ngừng được tối ưu hóa, tạo nên một hình mẫu về hợp tác giữa các nước trong khu vực và trong cộng đồng quốc tế.

“Ngoại giao cây tre” cũng đã thể hiện những đặc sắc tương ứng: rễ tre vững chắc - “dĩ bất biến” trong bảo vệ lợi ích quốc gia; “thân tre rắn chắc” - lấy phát triển để làm trụ đỡ; cành tre dẻo dai - “ứng vạn biến” - để cống hiến cho lợi ích căn bản của quốc gia. Nói một cách cụ thể là vừa kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vừa tích cực mở rộng trong lĩnh vực ngoại giao, bảo vệ và phát triển lợi ích quốc gia của Việt Nam, kết hợp nhuần nhuyễn tính linh hoạt và tính nguyên tắc, nỗ lực thích ứng với thế giới không ngừng biến đổi; mặt khác,

cùng với việc phát triển các quan hệ ngoại giao hiện có, thiết lập các quan hệ hợp tác mới. Đây chính là nền tảng ngoại giao để Việt Nam vẫn phát triển ổn định, lành mạnh dù đứng trước tình hình thế giới vô cùng phức tạp.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong lễ đón và hội đàm chính thức được tổ chức tại Bắc Kinh, ngày 07/4/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tư tưởng “ngoại giao cây tre” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là sự kế thừa và phát huy tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Việt Nam nhất quán thực hiện đường lối ngoại giao tôn trọng độc lập, hòa bình và toàn vẹn lãnh thổ lẫn nhau, không can thiệp, đồng thời chủ trương mở cửa, linh hoạt, cố gắng cải thiện quan

hệ quốc tế và tham gia vào hợp tác quốc tế trên tất cả các lĩnh vực. Đối diện với khó khăn và thách thức vẫn kiên định và giữ vững nguyên tắc; đồng thời linh hoạt, sáng tạo trong hoạch định chính sách; vừa cứng rắn, vừa uyển chuyển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã tạo được sự đồng thuận trong triển khai đường lối đối ngoại, chuyển phức tạp thành đơn giản, biến khó thành dễ, tìm được con đường phát triển giữa xung đột của các nước lớn, kết hợp nhuần nhuyễn quan hệ đa phương và song phương; thúc đẩy nền ngoại giao tổng hợp trong thời đại mới; phát triển mạnh mẽ ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, ngoại giao quân sự; tạo môi trường quốc tế tốt đẹp, ổn định và hữu nghị cho sự nghiệp đổi mới, mở cửa của Việt Nam.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình mời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự Tiệc chiêu đãi chính thức tại Đại Lễ đường nhân dân ở Thủ đô Bắc Kinh nhân chuyến thăm chính thức Trung Quốc, ngày 31/10/2022

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Là một quốc gia theo mô hình mở cửa, Việt Nam đã ký kết 17 hiệp định tự do thương mại, thu hút được lượng lớn đầu tư nước ngoài, đây là những thành quả, là sự cụ thể hóa của tư tưởng “ngoại giao cây tre” trên lĩnh vực kinh tế. Trong bối cảnh thế giới có nhiều thách thức, xung đột và tranh chấp ngày càng gia tăng, Việt Nam vừa duy trì an ninh chính trị và thể chế ổn định, vừa phát triển kinh tế phồn vinh và xã hội phồn vinh, điều này không thể tách rời được sự lãnh đạo kiên cường của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó có đường lối đối ngoại đặc sắc Việt Nam trong thời đại mới với tư tưởng “ngoại giao cây tre” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Giá trị cốt lõi của phương châm ngoại giao kinh tế của Việt Nam chính là kiên trì tư tưởng lấy nhân dân Việt Nam làm trung tâm, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ công, tập trung trao đổi nhiều nội dung thúc đẩy hợp tác kinh tế trong tiếp xúc đối ngoại cấp cao; nắm bắt chính xác thời cơ, tận dụng các cơ chế song phương, đa phương để mở rộng và làm sâu sắc các quan hệ hợp tác kinh tế đối ngoại, thu hút nhiều nguồn lực từ bên ngoài để phát triển bền vững, lành mạnh nền kinh tế Việt Nam.

Lịch sử giao lưu hai nước Trung - Việt đã có hàng nghìn năm, không chỉ có quan hệ tốt đẹp giữa hai đất nước, mà còn có quan hệ hữu nghị giữa hai Đảng. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, tương lai quan hệ hai nước Trung - Việt nhất định sẽ không ngừng phát triển, thúc đẩy mỗi nước giành được thành công nhiều hơn nữa, tốt hơn nữa, thực hiện hợp tác hai nước ở chất lượng và trình độ cao hơn.

HÀN PHƯƠNG MINH

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Chính hiệp
toàn quốc Trung Quốc, Chủ tịch Học hội ngoại giao
và quan hệ quốc tế CHARHAR

**PHONG CÁCH NGOẠI GIAO
CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG
RẤT ĐẶC SẮC VỚI LẬP TRƯỜNG CHÍNH TRỊ RÕ RÀNG,
BIỆN PHÁP LINH HOẠT**



Với tư cách là Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo đất nước giành được những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đem lại những đổi thay toàn diện và tươi đẹp cho đất nước, đặc biệt là đã xác định được các vấn đề căn bản như con đường và phương hướng phát triển xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

Công tác đối ngoại góp phần quan trọng làm thay đổi vị thế quốc tế của Việt Nam, đồng thời từng bước nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tham dự rất nhiều diễn đàn quốc tế; thăm các nước, đặc biệt tháng 10/2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chọn Trung Quốc là nước đến thăm đầu tiên sau đại dịch Covid-19. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là lãnh đạo nước ngoài đầu tiên Trung Quốc đón tiếp sau Đại hội XX, thậm chí là lãnh đạo nước ngoài đầu tiên được Tổng Bí thư Tập Cận Bình trực tiếp giới thiệu về tình hình liên quan đến Đại hội XX, thể hiện rõ vai trò quốc tế quan trọng của Việt Nam và quan hệ hữu nghị rất quan trọng giữa hai Đảng, hai nước Trung - Việt.

Có thể nói, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Việt Nam đã tích cực nghiên cứu và học hỏi kinh nghiệm của các nước trên thế giới, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, góp phần quan trọng làm thay đổi vị thế quốc tế của Việt Nam, từng bước nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Phong cách ngoại giao của đồng chí Nguyễn Phú Trọng rất đặc sắc với lập trường chính trị rõ ràng, biện pháp ngoại giao linh hoạt. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đi sâu nghiên cứu, làm rõ phương châm ngoại giao độc lập, tự chủ, kiên trì lập trường chính trị đúng đắn và chính sách “bốn không”, phù hợp với lợi ích quốc gia của Việt Nam. Tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc (tháng 12/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Việt Nam không gây thù oán với ai”, trọng tâm là giữ quan hệ hợp tác hữu nghị với láng giềng và nước lớn. Đồng thời, Việt Nam có các biện pháp ngoại giao linh hoạt. Trong giai đoạn đại dịch Covid-19, giao lưu chính trị giữa hai nước Trung - Việt vẫn duy trì thông suốt. Từ năm 2020 đến nay, Tổng Bí thư Tập Cận Bình và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bốn lần điện đàm. Trong dịp Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc, lãnh đạo hai bên đã gửi lời chúc mừng lẫn nhau bằng nhiều hình thức. Tất cả điều này đều nâng cao hiệu quả mối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Trung Quốc.

NGUYỄN VI

Trưởng Ban tiếng Việt, Đài Phát thanh
Truyền hình Trung ương Trung Quốc

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Ông Nguyễn Phú Trọng đã giữ chức vụ Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam trong ba nhiệm kỳ liên tiếp kể từ năm 2011. Ông được đánh giá là một nhân vật rất được kính trọng ở Việt Nam đương đại. Có thể nói rằng, khả năng lãnh đạo và tầm nhìn của ông đã góp phần định hình chính sách đối ngoại của Việt Nam và định vị đất nước cho một tương lai thịnh vượng và bảo đảm hơn.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được đánh giá cao nhờ những cải cách quản trị đất nước, đặc biệt là đóng góp và ảnh hưởng của ông đối với học thuyết chính sách đối ngoại của Việt Nam, trong đó nhấn mạnh các nguyên tắc cốt lõi là độc lập, luật pháp quốc tế, đa dạng hóa, tự chủ và đa phương hóa.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với tư tưởng “ngoại giao cây tre” đã nêu bật cách tiếp cận đối ngoại và ngoại giao đặc biệt của Việt Nam trong việc duy trì hòa bình, ngăn ngừa xung đột và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng. “Ngoại giao cây tre” đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển học thuyết và triết lý chính sách đối ngoại của Việt Nam, đặc biệt là trong thời đại được đặc trưng bởi sự không chắc chắn, phức tạp, phụ thuộc lẫn nhau và dễ bị tổn thương.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Chủ tịch Danh dự Đảng Nhân dân Campuchia, Chủ tịch Quốc hội Campuchia Samdech Heng Samrin cùng các đại biểu thăm chính thức Việt Nam, ngày 13/9/2022

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Chính sách này cũng nhằm thiết lập quan hệ đối tác đa dạng với các nước lớn, tạo điều kiện mở rộng kết nối thương mại và đầu tư, nâng cao năng lực quốc phòng, nâng cao uy tín quốc tế, bảo đảm môi trường bên ngoài hòa bình, ổn định cho sự phát triển đất nước của Việt Nam. “Ngoại giao cây tre” đã thể hiện khả năng thích ứng và linh hoạt của Việt Nam khi đối phó với tính chất khó lường của các mối quan hệ quốc tế trong suốt thời gian dài.

Tại Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định Việt Nam tiếp tục duy trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa và đa phương hóa; đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của ngoại giao trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ vững môi trường

hòa bình, nâng cao uy tín quốc tế của Việt Nam. Việc cân đối mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế toàn diện cũng được nhấn mạnh.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Vua sư Bukri tại chùa Botum ở Thủ đô Phnôm Pênh trong chuyến thăm hữu nghị cấp nhà nước tới Vương quốc Campuchia, ngày 07/12/2011

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Cam kết của Việt Nam trong ngoại giao đa phương nhằm ưu tiên và tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế và khu vực như Liên hợp quốc, APEC, ASEAN, Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng và các tổ chức tiểu vùng khác. Việt Nam đã thể hiện sự khôn khéo trong xử lý các vấn đề toàn cầu và trong

nước thông qua việc chủ động tham gia vào Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và ASEAN. Đáng chú ý, Việt Nam đã bắt đầu tham gia các sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Khả năng ứng phó hiệu quả với đại dịch Covid-19 và việc duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định của Việt Nam đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường kết nối với thế giới, đồng thời nâng cao uy tín và năng lực quốc gia trong các vấn đề toàn cầu và khu vực.

Với việc Việt Nam chủ động thực hiện đa phương hóa, tích cực thúc đẩy ngoại giao đa phương thông qua các khuôn khổ hợp tác quốc tế và khu vực, tăng cường quan hệ với các nước láng giềng và các đối tác chiến lược khác, tương lai của Việt Nam là rất tươi sáng.

Dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, “ngoại giao cây tre” đã giúp Việt Nam theo đuổi chính sách đối ngoại ưu tiên độc lập, trật tự quốc tế dựa trên luật pháp. Khi Việt Nam định hướng đường lối của đất nước, tư tưởng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với cam kết đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ sẽ bảo đảm mục tiêu thịnh vượng cho Việt Nam.

BỘ NGOẠI GIAO CAMPUCHIA

SUY NGHĨ VỀ ĐỔI MỚI TƯ DUY ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Tôi nhận thấy rằng, trong thời kỳ đổi mới, với tinh thần độc lập, sáng tạo, chủ động, tích cực đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng, hoạt động đối ngoại của Việt Nam luôn hướng tới việc nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, kiên định về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược, gắn kết mục tiêu cách mạng và định hướng phát triển đất nước với xu thế phát triển của thời đại.

Tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc (tháng 12/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhà lãnh đạo có bản lĩnh kiên cường, đã đúc kết: “Hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa và phát huy truyền thống, bản sắc đối ngoại, ngoại giao và văn hoá dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới và tư tưởng tiến bộ của thời đại, chúng ta đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc “*cây tre Việt Nam*”¹.

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.184.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng hội đàm với Quốc vương Campuchia Nôrôđôm Xihamôni, ngày 25/02/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong quan hệ giữa Campuchia và Việt Nam, Thủ tướng Vương quốc Campuchia, Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia Samdech Techo Hun Sen đã có nhiều cuộc gặp gỡ, làm việc với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Campuchia - Việt Nam. Trong cuộc gặp ngày 18/02/2023 tại Hà Nội, hai nhà lãnh đạo đã tiếp tục khẳng định truyền thống lịch sử quan hệ gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau giữa Campuchia với Việt Nam cũng như giữa ba nước Campuchia - Việt Nam - Lào là tài sản vô giá, là một trong

những nhân tố quan trọng nhất và nguồn sức mạnh to lớn nhất đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, xây dựng và phát triển của mỗi nước.

Điều làm tôi nhớ mãi là sau mỗi cuộc gặp bao giờ cũng có nghi thức chụp hình lưu niệm. Khi các phóng viên đề nghị hai vị đứng đầu hai Đảng đứng nguyên vị trí để chụp hình, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã vui vẻ nói với các phóng viên: “Về nghi lễ thì đứng im để chụp hình là không sai, nhưng lần này các cậu nên chụp hình tôi và anh Hun Sen vừa đi vừa trao đổi công việc thì sẽ đẹp hơn, sinh động hơn, bức ảnh sẽ có giá trị nghệ thuật hơn”. Câu nói vui của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hết sức giản dị, mộc mạc, chân thành như chính phong cách của ông. Nhưng theo tôi, câu nói đó hết sức sâu sắc, mang đậm ý nghĩa: Campuchia - Việt Nam đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển.

KEO BAPHNOM

Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nghiên cứu
Lịch sử Đảng, Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Nhân dân Campuchia



BẢN SẮC NGOẠI GIAO VIỆT NAM VÀ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI



Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị Việt Nam đặc biệt quan tâm, chủ động triển khai và đạt nhiều kết quả quan trọng, tích cực, góp phần tạo dựng và duy trì vững chắc môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và chế độ. Đối ngoại đa phương và hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng được đẩy mạnh, thiết thực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vai trò, tiềm lực, vị thế và uy tín của đất nước. Các lĩnh vực công tác đối ngoại như ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân được triển khai toàn diện, chủ động, tích cực cả về chủ trương, chính sách cũng như trên thực tiễn. Đối ngoại được triển khai ngày càng đồng bộ trên tất cả các trụ cột: đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân, trên các lĩnh vực: chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ... từ Trung ương đến địa phương.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dẫn chiếu hình ảnh “cây tre Việt Nam” mềm mại, nhưng rất kiên cường như tính cách của con người, dân tộc Việt Nam, linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh quan điểm “Quyết tâm xây dựng và phát triển một nền đối ngoại,

ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc - trường phái ngoại giao “Cây tre Việt Nam”¹.

Tổng Bí thư cũng khẳng định: “Là người Việt Nam, dù ở trong nước hay nước ngoài, ai cũng mong muốn nước ta hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu, như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh”². Trong quá trình đất nước mở cửa, phát triển và hội nhập quốc tế, công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài là công tác quan trọng trong quản lý nhà nước về đối ngoại được Đảng, Nhà nước quan tâm đặc biệt trong những năm gần đây.

Thực tế, cộng đồng người Việt ở Campuchia là một cộng đồng gặp nhiều khó khăn nhất trên thế giới, nhưng cũng là cộng đồng nhận được sự quan tâm, giúp đỡ nhiều nhất của lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam trên nhiều phương diện.

Thực hiện trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam”, công tác về người Việt Nam ở nước ngoài nói chung, người Việt Nam ở Campuchia nói riêng đã được Đảng, Nhà nước Việt Nam quan tâm áp dụng sâu rộng và triệt để ở tất cả các lĩnh vực. Đặc biệt, Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm, lo lắng đến bà con cộng đồng người Việt ở Campuchia trong việc giải quyết vấn đề pháp lý, nâng cao vị thế của cộng đồng người Việt, góp phần làm cho bà con yên tâm làm ăn, sinh sống lâu dài ở Campuchia. Trong các chuyến thăm chính thức Campuchia, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng luôn quan tâm, gặp gỡ cộng đồng người Việt ở Campuchia để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của bà con; khẳng định Đảng và Nhà nước Việt Nam đã, đang và sẽ luôn dành sự quan tâm cao nhất đến cộng đồng người Việt ở Campuchia.

1, 2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.201, 200.

Chính điều này đã càng nâng cao niềm tin của bà con cộng đồng người Việt ở Campuchia đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào công cuộc đổi mới của đất nước Việt Nam.



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tới thăm
Đại tăng thống Tep Vong tại chùa Unalom trong khuôn khổ chuyến thăm
cấp nhà nước tới Vương quốc Campuchia, ngày 26/02/2019*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Hoàn cảnh lịch sử, hoàn cảnh cuộc sống có thể đem người Việt Nam ra khỏi Tổ quốc, nhưng không có gì có thể đem Tổ quốc ra khỏi trái tim của người Việt Nam. Cộng đồng người Việt ở Campuchia tuy còn nhiều khó khăn, nhưng luôn đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, giữ gìn truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán và tiếng nói Việt Nam, luôn hướng về quê hương đất nước, đồng thời làm cầu nối giữ gìn quan hệ hữu nghị láng giềng giữa hai nước Việt Nam - Campuchia đời đời bền chặt.

SIM CHY
Chủ tịch Hội Khmer - Việt Nam tại Campuchia

**VIỆT NAM ĐÃ TẠO RA
TRƯỜNG PHÁI ĐỐI NGOẠI RẤT RIÊNG,
ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC “CÂY TRE VIỆT NAM”**



Dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong giai đoạn 2011 - 2023, Việt Nam đã điều chỉnh chính sách đối ngoại năng động hơn, hiện đại và chủ động hơn trên trường quốc tế. Việt Nam phát triển quan hệ trên cơ sở lập trường cân bằng với các nước lớn nhằm hướng tới thúc đẩy môi trường hòa bình để Việt Nam có thể phát huy toàn bộ nguồn lực phục vụ phát triển, triển khai nền ngoại giao đậm đà bản sắc dân tộc.

Mối quan hệ truyền thống, đặc biệt Việt Nam - Cuba đã trở thành biểu tượng và tấm gương trong quan hệ quốc tế, dựa trên sự tin cậy lẫn nhau, tình đoàn kết, hợp tác, trong sáng và tình đồng chí trên nhiều thời điểm và lĩnh vực đa dạng. Trong chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam, Cuba luôn có vị trí rất quan trọng, thể hiện qua các hành xử của Việt Nam trên phương diện song phương và đa phương. Hai quốc gia chia sẻ nhiều mục tiêu chung, thậm chí trong hợp tác với nhau tại các diễn đàn toàn cầu. Với vai trò của các nhà lãnh đạo hai nước và ý chí chính trị cao, quan hệ song phương được tích cực thúc đẩy, ngoại giao nhân dân được quan tâm thường xuyên, qua đó truyền cảm hứng cho các thế hệ trẻ hai nước, làm sâu sắc hơn mối quan hệ hữu nghị này thông qua các tổ chức hữu nghị sẵn có.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và Phu nhân chụp ảnh chung với Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng Cuba Miguel Díaz Canel và Phu nhân thăm chính thức Việt Nam, ngày 09/11/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nền ngoại giao hòa bình và đúng đắn của Việt Nam là sự kế tục di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính sách đối ngoại của Việt Nam đã và đang nổi lên với vai trò lãnh đạo vào các thời điểm quan trọng gần đây, như đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN giữa đại dịch Covid-19 cũng như trên cương vị Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Điều đó đã và đang gia tăng với vai trò, sự tham gia lớn hơn của Việt Nam trên tất cả các trường quốc tế, bao gồm cả sự ủng hộ đối với các lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đánh giá: “Việt Nam đã tạo ra trường phái đối ngoại rất riêng trong thời đại Hồ Chí Minh,



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ nhân dân và học sinh Cuba tại Tượng đài Hồ Chí Minh nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức Cuba, ngày 29/3/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

đậm đà bản sắc “cây tre Việt Nam” với “rễ chắc, thân khỏe và cành dẻo dai”, mang theo tâm hồn, tính cách và ý chí của nhân dân Việt Nam”.

TS. RUVISLEI GONZÁLEZ SAEZ
Trưởng Ban Nghiên cứu châu Á - châu Đại Dương,
Trung tâm Nghiên cứu chính trị quốc tế, Bộ Ngoại giao Cuba,
Phó Chủ tịch Hội Hữu nghị Cuba - Việt Nam



ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN LÀ NỀN TẢNG THÀNH CÔNG CỦA NƯỚC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA



Tôi may mắn được biết đồng chí Nguyễn Phú Trọng từ lâu. Chúng tôi học cùng nhau tại Viện Hàn lâm khoa học xã hội trực thuộc Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, và tôi biết rõ phẩm chất con người của đồng chí Nguyễn Phú Trọng - đó là tính nguyên tắc trong chính trị và ấm áp trong quan hệ với người khác. Cách tiếp cận của đồng chí đối với các vấn đề quan trọng luôn mang tính hài hòa sâu sắc, thể hiện niềm tin cộng sản và sự thông thái của một nhà lãnh đạo.

Trong những thập kỷ qua, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đạt được những kết quả lớn trong công cuộc đổi mới. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của nền kinh tế đất nước đạt 7 - 9%; tiềm năng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam đã tăng lên đáng kể. Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới hoàn thành trước thời hạn các mục tiêu giảm nghèo của Liên hợp quốc. Kết quả là chất lượng cuộc sống của người dân được cải thiện căn bản, tuổi thọ trung bình tăng lên.

Ngày nay, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tự tin là một trong những nước có tốc độ phát triển tiềm năng con người cao nhất. Điều này có được nhờ kết quả của công cuộc mang tính quy mô lớn của Đảng và nhân dân nhằm thúc đẩy

cải cách và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp Chủ tịch Đảng Cộng sản Liên bang Nga G. Diuganốp trong chuyến thăm chính thức Liên bang Nga, ngày 08/9/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tôi đặc biệt muốn nhấn mạnh: vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nền tảng cho mọi thành công của Việt Nam trong xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Ai cũng biết rằng, các nước đế quốc, thực dân đã nhiều lần mưu đồ thiết lập ách thống trị trên đất Việt Nam, nhưng nhân dân Việt Nam chưa bao giờ chịu khuất phục. Những thắng lợi to lớn nhất trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Việt Nam đã đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.



Tôi cho rằng, thực tiễn của công cuộc hiện đại hóa Việt Nam và đường lối đổi mới đáng được phân tích, nghiên cứu kỹ lưỡng và hệ thống hóa một cách toàn diện. Kinh nghiệm này có thể hữu ích cho các nước khác, có tính đến đặc thù quốc gia của họ. Việc nghiên cứu những thành tựu của Việt Nam cũng rất được quan tâm tại Nga. Ở một mức độ không nhỏ, quan hệ vững chắc giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Liên bang Nga đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc này. Tôi tin tưởng rằng, tình anh em giữa hai đảng chúng ta sẽ tiếp tục củng cố tình hữu nghị Nga - Việt - tình hữu nghị đã được thử thách bởi chính lịch sử.

Cơ sở của mối quan hệ Đảng của chúng ta là Biên bản chung về hợp tác. Sự tiếp xúc giữa Đảng Cộng sản Liên bang Nga với Đảng Cộng sản Việt Nam là thường xuyên và mang tính hệ thống. Tôi vui mừng nhớ lại các cuộc gặp của chúng tôi với đồng chí Nguyễn Phú Trọng, nơi chúng tôi trao đổi lập trường về những vấn đề quan trọng và mang tính thời sự nhất. Chúng tôi rất vui mừng được đón tiếp các đồng chí Việt Nam tại Mátxcơva và Xanh Pêtécbuva - Lênginrát trong những ngày kỷ niệm 100 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, giữa 132 đoàn đại biểu các đảng anh em và các tổ chức cánh tả quốc tế.

Trong các cuộc gặp thường kỳ theo kênh Đảng và Quốc hội, những người cộng sản của hai nước chúng ta luôn khẳng định quyết tâm tăng cường hợp tác song phương và mở rộng quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa Liên bang Nga và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Không còn nghi ngờ gì nữa, điều này đáp ứng đầy đủ lợi ích của hai dân tộc chúng ta, vì

hòa bình và ổn định ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên toàn thế giới.

Theo quyết định của Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên bang Nga, chúng tôi đã trao tặng phần thưởng cao quý nhất của Đảng chúng tôi - Giải thưởng Lenin - cho Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng. Quyết định này là sự ghi nhận những đóng góp đặc biệt của một nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào cộng sản hiện nay đối với sự nghiệp phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Những người cộng sản Nga bày tỏ lòng biết ơn đối với những nỗ lực không mệt mỏi của đồng chí Nguyễn Phú Trọng nhằm củng cố hòa bình, sự hiểu biết lẫn nhau và tình hữu nghị giữa các dân tộc. Trong hoạt động trên trường quốc tế, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, người bạn của chúng ta luôn thể hiện là một nhà chính trị giàu kinh nghiệm và tài năng. Tôi tin chắc rằng, chúng ta có thể cảm nhận được điều này trong công việc thực tế của đồng chí.

G.A. DIUGANỐP

Chủ tịch Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên bang Nga,
Trưởng phái cộng sản trong Đuma Quốc gia,
Quốc hội Liên bang Nga

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM - VÌ HÒA BÌNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DÂN TỘC



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng có quan hệ gắn bó đặc biệt với Nga. Nhiều người Nga biết và vẫn nhớ Tổng Bí thư tương lai của Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng theo học tại Mátxcova và bảo vệ luận án tiến sĩ tại Viện Hàn lâm khoa học xã hội. Quan hệ của Việt Nam với Liên bang Nga hiện nay là quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện. Vị trí trung tâm của mối quan hệ đối tác này là đối thoại chính trị ở cấp cao nhất. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã thăm chính thức Liên bang Nga vào các năm 2014 và 2018. Về phần mình, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đã đón tiếp nồng hậu các vị khách quý từ Nga. Tổng thống Nga Vladimia Putin đã thăm Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào các năm 2001, 2006, 2013 và 2017; Thủ tướng Chính phủ Liên bang Nga D.A. Métvêđép thăm vào các năm 2012 và 2015. Tháng 5/2023 tại Hà Nội, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã tiếp Chủ tịch Đảng “nước Nga Thống nhất” D.A. Métvêđép. Tại cuộc tiếp, ông Métvêđép đã nhấn mạnh Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng của Nga tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ông khẳng định Nga mong muốn cùng Việt Nam thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực mà hai bên có thế mạnh.

Quan hệ hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Nga có nguồn gốc sâu xa và truyền thống lâu đời. Phát biểu với hội viên Hội Hữu nghị Nga - Việt năm 2018, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Không một tài sản nào trên thế giới có thể so sánh với tình hữu nghị. Nhân dân Việt Nam thật lòng biết ơn và luôn ghi nhớ tình cảm của những người bạn Nga cũng như sự đóng góp to lớn của họ vào việc củng cố tình anh em giữa hai dân tộc chúng ta”.

PETR TSVETOV

Phó Chủ tịch thứ nhất Hội Hữu nghị Nga - Việt,
Phó Trưởng khoa Quan hệ quốc tế - Bộ Ngoại giao Nga

ĐỘNG LỰC MỚI CHO QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - INĐÔNÊXIA



Cây tre giữ một vị trí quan trọng trong lịch sử, văn hóa và đời sống hàng ngày của người dân Việt Nam, tượng trưng cho sức mạnh, sự linh hoạt và kiên cường. Việc Việt Nam quyết tâm theo đuổi chính sách đối ngoại dựa trên những đặc điểm này, với tên gọi là “ngoại giao cây tre”, được coi là một phản ứng thực tế đối với những thách thức mà quốc gia này phải đối mặt trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng.

Thuật ngữ “ngoại giao cây tre” được Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đưa ra trong Hội nghị Ngoại giao năm 2016 và được nhắc lại tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc năm 2021. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ví chính sách đối ngoại của Việt Nam với cây tre - với rễ bền, thân chắc, cành mềm dẻo, linh hoạt. Chính sách “ngoại giao cây tre” của Việt Nam đã thành công trong việc duy trì mối quan hệ thực tế với các cường quốc trong khi vẫn đảm bảo các lợi ích quốc gia của mình.

Trong “ngoại giao cây tre”, gốc rễ vững chắc là những nguyên tắc chỉ đạo cốt lõi như lợi ích quốc gia, độc lập, tự chủ, đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Những nguyên tắc có nguồn gốc sâu xa trong tư tưởng ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và là nền tảng cho đường lối đối ngoại của Việt Nam. Giáo sư Carl Thayer, Đại học New South Wales cho rằng, “ngoại giao cây tre” không chỉ là phản ứng trước sự

thay đổi quyền lực mà còn thúc đẩy văn hóa, bản sắc và quan hệ kinh tế của Việt Nam với các đối tác chiến lược và toàn diện. Nó được đặc trưng bởi sự độc lập, tích cực và kiên trì nguyên tắc không can thiệp, nhấn mạnh rằng Việt Nam đáng tin cậy trong việc đề cao các giá trị và nguyên tắc của mình ngay cả trong bối cảnh địa chính trị phức tạp và luôn thay đổi.



Tổng thống Indônêxia Giôcô Uyđôđô và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng duyệt đội danh dự tại Phủ Tổng thống nhân chuyến thăm chính thức Cộng hòa Indônêxia, ngày 23/8/2017

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Quan hệ song phương giữa Việt Nam và Indônêxia đã có từ trước năm 1945. Cả hai nước không chỉ chia sẻ khó khăn và quyết tâm giành thắng lợi trong các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc mà còn hỗ trợ nhau cải thiện đời sống nhân dân. Từ khi chính thức thiết lập quan hệ song phương ngày

30/12/1955, hợp tác giữa Indônêxia và Việt Nam đã được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp và phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh có mối quan hệ đặc biệt với Indônêxia. Người là bạn thân của Tổng thống đầu tiên của Indônêxia Xucácno. Indônêxia cũng là nước đầu tiên ở Đông Nam Á thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Năm 2013, quan hệ Indônêxia - Việt Nam đã được nâng cấp lên tầm đối tác chiến lược. Chuyến thăm chính thức Indônêxia của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào tháng 8/2017 và chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Indônêxia Giôcô Uydôđô vào tháng 9/2018 đã nâng quan hệ hai nước lên một tầm cao mới.

Thông qua chính sách “ngoại giao cây tre” và dựa trên tiềm năng kinh tế của mình, Việt Nam cần linh hoạt, tự cường và tăng khả năng thích ứng để duy trì quyền tự chủ chiến lược, quan hệ đối tác tốt đẹp và quan hệ lành mạnh với tất cả các quốc gia. Trong bối cảnh đó, mối quan hệ Việt Nam - Indônêxia dự kiến sẽ phát triển lên tầm cao hơn nữa trong những năm tới.

VEERAMALLA ANJIAH

Nghiên cứu viên cao cấp thuộc Trung tâm Nghiên cứu
Đông Nam Á (CSEAS), cựu biên tập viên cao cấp
báo *The Jakarta Post*, Indônêxia

NGOẠI GIAO VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG - KIÊN CƯỜNG VÀ NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN



Có thể nói rằng, nền ngoại giao Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thật giống với cây tre vững vàng trước gió. Đường lối đối ngoại này được định hướng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó tư tưởng là gốc rễ bám chặt giúp cây tre chuyển động tự do nhưng không bao giờ bị bật rễ khỏi mảnh đất nuôi dưỡng và duy trì sự sống của mình. Chính sách đối ngoại Việt Nam và việc thực hiện chính sách này có thể linh hoạt dựa theo các lý luận khác nhau và điều kiện quốc tế, tuy nhiên, nội dung tư tưởng và đường lối cách mạng kiên định của Đảng thì không bao giờ được đánh mất. Nghệ thuật của “ngoại giao cây tre” chính là sự linh hoạt khi đối mặt với những thách thức mới nhưng không bao giờ xa rời các nguyên tắc ngoại giao và tư tưởng quan trọng của Đảng. Ngoại giao “cây tre Việt Nam” vừa phù hợp với điều kiện hiện nay, vừa được củng cố bởi những hành động, đường lối đổi mới của Đảng và sự chỉ đạo của Tổng Bí thư.

Vì vậy, trong quan hệ quốc tế, chủ thể làm công tác ngoại giao mà không tuân theo các nguyên tắc thì không thể tồn tại và không được coi trọng. Đây cũng là đặc trưng của



Ngài Chatsiri Sophonpanich, Chủ tịch Hội đồng Nhà trường Đại học Thamaxat, Thái Lan trao bằng Tiến sĩ danh dự ngành Chính trị học cho Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, ngày 26/6/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

ngoại giao Việt Nam. Ngoài ra, tre còn là loại cây tượng trưng cho đức tính cao thượng, dũng cảm và sức sống bền bỉ. Theo tôi, đây là hình ảnh phù hợp nhất để mô tả chính sách đối ngoại của Việt Nam.

ThS. A.A. SHIFMAN

Khoa Khoa học chính trị, Đại học Chulalongkorn, Thái Lan

VIỆT NAM ĐÃ CÓ NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN TRONG VIỆC TẠO RA BẦU KHÔNG KHÍ HỮU NGHỊ VÀ CÙNG CÓ LỢI TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ



Việt Nam luôn là nguồn cảm hứng to lớn đối với nhân dân Ấn Độ, cả trước và sau khi Ấn Độ giành được độc lập. Chúng tôi vô cùng ghi nhớ tình đoàn kết hữu nghị thân thiết giữa nhân dân hai nước, hai đảng trong quá trình đấu tranh giành tự do và xây dựng đất nước độc lập, cũng như tình đoàn kết với nhân dân Việt Nam đang đấu tranh trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Những sự kiện này có một dấu ấn không thể xóa nhòa đối với cả hai quốc gia.

Chúng ta vô cùng nhớ đến nhân cách vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tính cách tỉnh táo, điềm tĩnh, cách tiếp cận truyền cảm của Người đối với nhân dân hai nước; Người đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh chống các thế lực thực dân, đế quốc và chỉ ra con đường xây dựng đất nước sau ngày giải phóng. Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự vận dụng cụ thể chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện Việt Nam là một tấm gương sáng cho chúng ta.

Ngày nay, nhân dân Việt Nam tin tưởng và hài lòng với Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Nguyễn Phú Trọng lãnh đạo. Đồng chí đã đúng khi cho rằng giữa quan hệ đối nội và đối ngoại có mối quan hệ hữu cơ và biện chứng. Việt Nam mang bản sắc dân tộc, tinh thần tự cường, độc lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo kết hợp ngoại giao quốc tế với tinh thần độc lập

dân tộc. Việt Nam tiếp tục chính sách này khi kết hợp truyền thống hàng ngàn năm phong phú với các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo xây dựng một trường phái tư tưởng ngoại giao độc đáo trong thời đại Hồ Chí Minh. Tư tưởng này bắt nguồn từ ý tưởng cây tre Việt Nam với bộ rễ chắc khỏe, thân vững và cành uyển chuyển, tượng trưng cho tâm hồn, tinh thần, khí phách của con người Việt Nam, đồng thời thể hiện cả sự linh hoạt và sự cứng rắn một cách uyển chuyển.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Ấn Độ Ram Nath Kovind với các cháu thiếu nhi Thủ đô Hà Nội trong lễ đón thăm cấp nhà nước tới Việt Nam, ngày 20/11/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Việt Nam đã thành công trong việc tạo lập môi trường quốc tế thuận lợi và huy động được các nguồn lực bên ngoài để đẩy

mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định quốc tế, trong đó có 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có 3 FTA thế hệ mới với tiêu chuẩn rất cao và liên kết kinh tế sâu rộng với hầu hết các nền kinh tế lớn nhất thế giới. Hiện nay có quan hệ thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 600 tỉ đôla Mỹ, gấp khoảng 120 lần so với những năm đầu của “Tiến trình đổi mới”. Việt Nam đã thu hút hơn 400 tỉ đôla Mỹ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó giải ngân khoảng 250 tỉ đôla Mỹ... Người Việt Nam ở nước ngoài cũng góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam đã tăng lên rất nhiều, đó là điều chúng tôi rất vui mừng.

Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đứng đầu có kế hoạch đưa đất nước tiến lên từ công cuộc Đổi mới thông qua một kế hoạch phát triển tương lai để hoàn thành các tầm nhìn đến năm 2025, 2030 cho đến tầm nhìn về 2045. Đây thực sự là một kế hoạch đổi mới vĩ đại của Việt Nam.

Chúng tôi chân thành hy vọng và mong muốn Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển phía trước dưới sự lãnh đạo tài tình của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, một người lãnh đạo giàu kinh nghiệm, có trình độ và chân thành, kiên định với mục tiêu xây dựng một xã hội Việt Nam hạnh phúc, thịnh vượng và phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

PALLAB SENGUPTA
Bí thư Trung ương Đảng
Đảng Cộng sản Ấn Độ

ĐƯỜNG LỐI NGOẠI GIAO VIỆT NAM VÌ HÒA BÌNH CỦA KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI



Tháng 8/1994, lần đầu tiên tôi thăm Việt Nam trên cương vị Thủ tướng Nhật Bản. Sau đó, tháng 4/1995, Chính phủ Nhật Bản đã mời Tổng Bí thư Đỗ Mười thăm Nhật Bản. Đây là chuyến thăm Nhật Bản đầu tiên của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam. Hai chuyến thăm lẫn nhau đó đã đặt dấu mốc có ý nghĩa đối với quan hệ hữu nghị Nhật Bản - Việt Nam.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Nhật Bản Abe Sindô
hợp báo chung tại thủ đô Tôkyô, Nhật Bản, ngày 15/9/2015*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Việt Nam đã nỗ lực xây dựng đất nước trên cơ sở chính sách đổi mới và đạt được sự phát triển nổi bật. Có thể nói, sự đồng lòng nỗ lực xây dựng đất nước của lãnh đạo và nhân dân Việt Nam đã góp phần đạt được sự phát triển như ngày nay.

Chúng ta nên ghi nhớ rằng, sự phát triển của Việt Nam không chỉ có đóng góp của quan hệ hợp tác hữu nghị chặt chẽ giữa hai nước Nhật Bản và Việt Nam mà còn có sự tham gia mạnh mẽ của Việt Nam vì hòa bình của châu Á và thế giới.

Trong bối cảnh tình hình thế giới ngày càng phức tạp và xu thế toàn cầu hóa, đường lối “ngoại giao cây tre” vừa linh hoạt, vừa kiên trì do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khởi xướng đã lãnh đạo Việt Nam với những đặc tính vốn có của cây tre là “mềm mỏng” nhưng lại “mạnh mẽ”, “kiên quyết không lùi bước”.

Tư tưởng đó vừa vì hòa bình của Việt Nam, cũng vừa là đóng góp cho chung sống hòa bình với các nước châu Á và với các nước trên thế giới.

MURAYAMA TOMOICHI
Cựu Thủ tướng Nhật Bản



NGOẠI GIAO VIỆT NAM VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Hiện nay, cộng đồng quốc tế đang trong thời kỳ có thay đổi mang tính lịch sử. Trong bối cảnh đó, Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã duy trì sự ổn định chính trị trong nước, gia tăng vững chắc vai trò ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế.

Năm nay, Nhật Bản và Việt Nam kỷ niệm 50 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao. Nhìn lại chặng đường vừa qua, mặc dù có những thăng trầm, song chúng ta có thể tự hào về bước phát triển trong quan hệ giữa hai nước. Hai nước không chỉ ngày càng quan trọng đối với nhau trong các lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế mà Việt Nam đã trở thành quốc gia đóng góp lớn nhất duy trì sự phát triển của Nhật Bản vốn đang khó khăn do vấn đề giảm dân số và thiếu hụt lực lượng lao động.

Trong chuyến thăm Việt Nam của Nhà vua Nhật Bản và Hoàng hậu năm 2017, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Phu nhân đã chủ trì tiệc trà đối với Nhà vua và Hoàng hậu. Rất ấn tượng là trong tiệc trà, Nhà vua Nhật Bản và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã cùng nhìn lại lịch sử của hai nước đã từng trải qua chiến tranh và trao đổi về “tâm quan trọng của hòa bình”.

Tất cả các Thủ tướng Nhật Bản thăm Việt Nam đều đến chào và trao đổi ý kiến với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Giao lưu giữa nghị sĩ Quốc hội hai nước cũng rất chặt chẽ,

tiêu biểu là Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt - Nhật Trương Thị Mai, nguyên Chủ tịch Tô Huy Rứa với Chủ tịch Liên minh Nghị sĩ hữu nghị Nhật - Việt Nikai, Cố vấn đặc biệt Liên minh Takebe.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu trong cuộc gặp Liên đoàn các tổ chức kinh tế Nhật Bản (KEIDANREN) nhân chuyến thăm chính thức Nhật Bản, ngày 17/9/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Nhật Bản có quan hệ ngoại giao với 195 quốc gia trên thế giới, song không có quốc gia nào có giao lưu cấp cao chặt chẽ như với Việt Nam.

Tôi rất mong muốn Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục lãnh đạo làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Nhật - Việt để hai nước có thể hợp tác đối phó với các vấn đề cộng đồng quốc tế đang phải đối mặt.

UMEDA KUNIO
Cựu Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam

ẤN TƯỢNG VỀ TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TRONG NGOẠI GIAO VĂN HÓA VIỆT NAM - NHẬT BẢN



Tháng 9/2015, nhờ sự hợp tác tích cực của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, “Lễ hội Việt Nam tại Kanagawa” lần đầu tiên được tổ chức thành công, trở thành sự kiện lớn, thu hút 400.000 lượt người tham dự trong hai ngày tổ chức.

Điều quan trọng nhất là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tham dự Lễ khai mạc Lễ hội. Đây là niềm vinh dự cao nhất đối với chính quyền và nhân dân tỉnh Kanagawa. Trong chương trình, các em học sinh tỉnh Kanagawa đã cùng hợp xướng hát bài *Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã vỗ tay theo nhịp bài hát, nở nụ cười rạng rỡ tràn đầy lòng nhân ái và rất chăm chú lắng nghe. Đến giờ tôi vẫn không quên khuôn mặt rạng rỡ khi đó của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Nhờ có sự quan tâm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Lễ hội được lan tỏa mạnh mẽ, trở thành sự kiện thường niên vào mùa Thu hằng năm của tỉnh Kanagawa. Trụ sở chính quyền tỉnh và con phố chính Nihon Odori tràn ngập một “màu Việt Nam”.

Từ năm 2018, chúng tôi cũng tổ chức Lễ hội Kanagawa tại Hà Nội. Hợp tác sôi động cũng được triển khai trên các lĩnh vực như du lịch, y tế - chăm sóc sức khỏe, nông nghiệp, kinh doanh cấp nước sạch, giáo dục... Hiện nay, xét về quốc tịch,

cộng đồng người Việt Nam và du học sinh người Việt Nam đang cư trú tại tỉnh Kanagawa là cộng đồng người nước ngoài lớn thứ hai tại tỉnh, có vai trò ảnh hưởng ngày càng lớn.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự khai mạc Sự kiện Việt Nam với chủ đề “Vi một Việt Nam ở phía trước” tại tỉnh Kanagawa, ngày 18/9/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đến nay, tôi cũng có quan hệ thân tình “như anh em” với nhiều vị Đại sứ Việt Nam tại Nhật Bản và thực sự cảm nhận rằng người Nhật Bản và người Việt Nam rất “hợp nhau”. Tôi tin tưởng rằng giao lưu được thúc đẩy ở cấp độ chính quyền địa phương hai nước như vậy sẽ làm cho quan hệ hai nước được “mở rộng, uyển chuyển và vững chắc”, thực sự là kết quả triển khai trên thực tiễn “ngoại giao cây tre”.

KUROIWA YUJI

Thống đốc Tỉnh Kanagawa, Nhật Bản

**VIỆT NAM LÀ MỘT QUỐC GIA NĂNG ĐỘNG,
SẼ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN DỰA TRÊN TIỀM NĂNG
TĂNG TRƯỞNG DỒI DÀO**



Tôi cảm thấy vinh dự hơn bao giờ hết được đồng hành cùng Việt Nam khi mối quan hệ giữa Hàn Quốc và Việt Nam đang ở thời điểm mang ý nghĩa quan trọng này.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol
thăm Việt Nam, ngày 23/6/2023*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Năm 2023 đánh dấu kỷ niệm 31 năm quan hệ ngoại giao giữa Hàn Quốc và Việt Nam. Thương mại giữa hai nước đã tăng lên đáng kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1992. Kim ngạch thương mại song phương đã tăng khoảng 161 lần, từ 500 triệu đôla Mỹ vào năm 1992, lên 80,7 tỉ đôla Mỹ vào năm 2021.

Cả hai quốc gia đã cùng nhau phát triển trở thành những nhân tố chủ chốt trong nền kinh tế khu vực châu Á với tư cách là đối tác thương mại lớn nhất của nhau. Giờ đây, sự giao lưu, hợp tác giữa hai nước ngày càng mở rộng không chỉ trong lĩnh vực thương mại mà còn trên nhiều lĩnh vực khác nhau như kinh tế, xã hội, văn hóa, đồng thời nâng cấp quan hệ lên khuôn khổ song phương cao nhất là “Đối tác chiến lược toàn diện”, trở thành mối quan hệ không thể tách rời. Đây là nhờ kết quả của sự lãnh đạo xuất sắc của các nhà lãnh đạo Việt Nam. Chính sách “ngoại giao cây tre” được coi là kết quả của chính sách đối ngoại tích cực và hội nhập của Việt Nam, vừa bám rễ trụ vững chắc, vừa thích ứng với môi trường luôn thay đổi một cách linh hoạt.

Trong chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol vào tháng 6/2023, lãnh đạo cấp cao hai nước chia sẻ về mục tiêu đạt kim ngạch thương mại song phương 150 tỉ đôla Mỹ vào năm 2030, đồng thời cam kết thúc đẩy hợp tác và hỗ trợ Quỹ hợp tác kinh tế đối ngoại quy mô 2 tỉ đôla Mỹ, hợp tác tài chính, phối hợp chặt chẽ nhằm xây dựng chuỗi cung ứng toàn cầu và ứng phó với biến đổi khí hậu, qua đó thể hiện sự tin tưởng lẫn nhau.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc
Kim Jin Pyo sang thăm chính thức Việt Nam, ngày 17/01/2023*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Việt Nam là một quốc gia năng động, sẽ tiếp tục phát triển dựa trên tiềm năng tăng trưởng dồi dào. Trong chuyến thăm của Tổng thống Yoon Suk Yeol, hai bên đã trao đổi cụ thể về phương án tăng cường giao lưu, trao đổi nhiều hơn giữa thế hệ trẻ hai nước cũng như bồi dưỡng và đào tạo các chuyên gia trong các lĩnh vực hợp tác kinh tế đầy triển vọng trong tương lai.

LEE SHIN JAE

Chủ tịch Hội Hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam

**TRIỂN VỌNG VỀ
QUAN HỆ HÀN QUỐC - VIỆT NAM
QUA CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO
CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG**



Ngày 23/6/2023, tại cuộc gặp với Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã bày tỏ vui mừng dịp kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước vừa qua đã đặt nền móng cho những bước tiến xa hơn nữa trong phát triển quan hệ hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Hàn Quốc. Những kết quả đáng ngạc nhiên về sự thay đổi và phát triển về con số của mối quan hệ giữa Hàn Quốc và Việt Nam trong hơn 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao xuất phát từ nhiều sự tương đồng giữa văn hóa và lịch sử hai nước.

Trong ngoại giao, khi chủ nghĩa quốc gia ngày càng trở nên rõ nét, lợi ích quốc gia được đặt lên hàng đầu, thì những quyết định của các nhà lãnh đạo sẽ trực tiếp dẫn đến lợi ích. Chính sách “ngoại giao cây tre” do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đưa ra có ý nghĩa to lớn trong tình hình quốc tế phức tạp, khó lường hiện nay.

Cây tre là loài cây thích hợp nhất để tượng trưng cho Việt Nam và Hàn Quốc bởi hai quốc gia có điểm tương đồng về lịch sử và văn hóa, sẽ trở nên mạnh mẽ hơn thông qua mối quan hệ bổ sung, tương hỗ lẫn nhau, qua đó tạo ra cộng hưởng, không

bị lung lay bởi các chính sách và ảnh hưởng một chiều của các nước lớn.

Hàn Quốc và Việt Nam đã tuyên bố quan hệ “Đối tác chiến lược toàn diện” vào năm 2022 và hai bên đã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể qua chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng thống Yoon Suk Yeol. Thật không dễ để diễn tả mối quan hệ giữa Hàn Quốc và Việt Nam trong một câu từ bởi mối quan hệ giữa hai nước rất sâu sắc và đa dạng. Thời gian gần đây, cụm từ “quan hệ thông gia” đã xuất hiện nhiều để miêu tả quan hệ hai nước. Từ góc độ chính sách “ngoại giao cây tre” của Việt Nam, chúng ta có thể kỳ vọng vào 100 năm quan hệ tươi sáng trong quan hệ hai nước thời gian tới. Điều này không chỉ trong lĩnh vực ngoại giao, mà còn áp dụng cho tất cả các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội và giao lưu nhân dân. Tôi tin tưởng rằng, chính sách ngoại giao vừa bền bỉ, vừa mềm dẻo như cây tre của Việt Nam sẽ vượt ra khỏi phạm vi quan hệ hai nước và đóng góp vào sự phát triển của văn hóa thế giới với tư cách là một thành viên của cộng đồng quốc tế.

KWON SUNG THAEK

Đại diện Hiệp hội Kinh tế, Văn hóa Hàn - Việt

NGOẠI GIAO VIỆT NAM CUNG CẤP MÔ HÌNH TỐT HƠN CHO CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI



Trong thập kỷ qua, Việt Nam đã ngày càng có ảnh hưởng và uy tín trong lĩnh vực ngoại giao quốc tế. “Ngoại giao cây tre” là cách tiếp cận ngoại giao độc đáo của Việt Nam, nhận được rất nhiều lời khen ngợi. Trong khi nhiều quốc gia trên thế giới nổi lên trên cục diện địa chính trị thường gặp phải xung đột, Việt Nam đã có được hòa bình và thịnh vượng chưa từng có. Bất kỳ ai quan tâm đến sự chung sống hòa bình đều cần phải nghiên cứu “ngoại giao cây tre” để học được những bài học quan trọng.

“Ngoại giao cây tre” được phát triển từ những kinh nghiệm độc đáo của truyền thống lịch sử Việt Nam lâu đời, kết hợp với những bài học từ chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, được vận dụng một cách sáng tạo dựa trên điều kiện đặc thù của bối cảnh địa chính trị ngày nay. Cây tre được coi là biểu tượng của sự linh hoạt, bền vững và sức mạnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng thường xuyên sử dụng hình tượng cây tre để tượng trưng cho những đức tính này ở con người Việt Nam.

Tiếp nối những nguyên tắc này, cách tiếp cận ngoại giao của Việt Nam thể hiện sự độc lập và sức mạnh một cách quyết liệt, nhưng đồng thời linh hoạt, tìm cách duy trì quan hệ hòa bình với tất cả các quốc gia và dân tộc. Có rất nhiều ví dụ thực tế minh chứng cho điều này trong thập kỷ qua hoặc lâu hơn.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp đồng chí John Bachtell,
Chủ tịch Đảng Cộng sản Mỹ thăm Việt Nam, ngày 01/4/2016*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Thật không may, trên khắp nơi thế giới đang chứng kiến sự gia tăng bạo lực và chiến tranh. “Ngoại giao cây tre” của Việt Nam cung cấp mô hình tốt hơn cho các quốc gia trên thế giới, một mô hình vừa không gây ra tổn hại đến sức mạnh và nguyên tắc của ngoại giao, vừa có tính linh hoạt và tiếp tục theo đuổi hòa bình. Các nhà ngoại giao và những cường quốc trên thế giới phải học hỏi cách tiếp cận độc đáo của Việt Nam để có được nhiều bài học có thể áp dụng cho các tình huống cụ thể để có thể có một tương lai hòa bình hơn.

AMIAD HOROWITZ

Ủy viên Ban Quốc tế, Ủy viên Ban Hòa bình
và Đoàn kết Đảng Cộng sản Mỹ

TRIẾT LÝ ĐỐI NGOẠI SÂU SẮC CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Trong bối cảnh tình hình quốc tế phức tạp đó, Việt Nam thực hiện đường lối mà đồng chí Nguyễn Phú Trọng gọi là “ngoại giao cây tre”. Ông cho rằng, chính sách đối ngoại của Việt Nam phải có “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển... thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam. Đó là: Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân”. Điều đó cho thấy chủ nghĩa quốc tế của Việt Nam bắt nguồn từ nhân dân, vừa vững vàng về nguyên tắc, vừa linh hoạt và sáng tạo về chiến lược và sách lược.

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng trích dẫn lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tự lực, tự cường phải gắn với đoàn kết, hợp tác quốc tế; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; coi trọng xây dựng quan hệ hữu nghị với tất cả các nước, nhất là các nước láng giềng, bạn bè truyền thống và nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Ngày nay, Việt Nam là một quốc gia hòa bình với tất cả các quốc gia và dân tộc khác, không có căn cứ quân sự trên lãnh



thổ quốc gia khác, không can thiệp đối với quốc gia khác, và cũng không cho phép bất kỳ nước nào khác đặt căn cứ quân sự trên lãnh thổ của mình. Các hoạt động tương tác của Việt Nam với các quốc gia khác dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc. Việt Nam ưu tiên trên hết là đoàn kết, độc lập, hữu nghị và tương trợ lẫn nhau.

Đường lối này phù hợp với chính sách “bốn không” lâu năm của Việt Nam, vốn được nêu rõ trong Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2019: “Việt Nam sẽ không tham gia bất kỳ liên minh quân sự nào; không đứng về phía nước này để chống lại nước khác; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước thứ ba; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”.

Không chỉ có vậy, đường lối này cũng phù hợp với truyền thống lâu đời của chủ nghĩa quốc tế vô sản và tinh thần đoàn kết của Việt Nam. Trong đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, Việt Nam luôn tuân thủ nguyên tắc độc lập, chủ quyền, tự quyết, tự cường và thống nhất với cam kết vì hòa bình, công lý và đoàn kết.

Trong lịch sử cũng như hiện tại, Việt Nam luôn sát cánh cùng các phong trào giải phóng dân tộc, trong đó có phong trào đấu tranh giành tự do của những người da đen ở Mỹ, cũng như phong trào đấu tranh của các tầng lớp lao động trên thế giới.

Chính sách đối ngoại của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thể hiện quyết tâm của đất nước trong việc duy trì độc lập, chủ quyền và quốc phòng, góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, bền vững và công bằng. Như đồng chí

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao, đóng góp tích cực và đầy tinh thần trách nhiệm vào việc giữ vững hoà bình, hợp tác phát triển và tiến bộ trên thế giới”.

MERLE RATNER

Nhà đồng sáng lập và điều phối tổ chức
Vận động Cứu trợ và Trách nhiệm đối với
nạn nhân chất độc da cam Việt Nam (VAORRC)



VIỆT NAM LÀ ĐỐI TÁC VÀ NGƯỜI BẠN LÂU DÀI CỦA ÔXTRÂYLIA



“**N**goại giao cây tre” của Việt Nam là dấu ấn thể hiện sự gắn kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế. Đối với người Ôxtrâylia, các đặc điểm của cách tiếp cận này - một nền tảng lý tưởng vững chắc với khả năng thích ứng với thế giới như nó vốn có - rất quen thuộc. Chính sách đối ngoại của Ôxtrâylia cũng có đặc điểm tương tự về mục đích, nguyên tắc và tính thực dụng. Chính phủ Ôxtrâylia đã giao cho một cơ quan chuyên biệt thực hiện nhiệm vụ đảm bảo các lợi ích - dự đoán tương lai và vạch ra lộ trình thông qua đó. Đó là lý do tại sao Chính phủ Ôxtrâylia coi việc tăng cường hợp tác với Đông Nam Á là ưu tiên hàng đầu.

Trong bối cảnh khu vực ngày càng trở nên cạnh tranh hơn, mối quan hệ đối tác giữa Ôxtrâylia và Việt Nam ngày càng trở nên quan trọng. Hai nước chia sẻ cam kết về một khu vực hoạt động theo quy tắc, tiêu chuẩn và nguyên tắc, nơi các nước lớn hơn không thể quyết định số phận của các nước nhỏ hơn; nơi mỗi quốc gia có thể theo đuổi khát vọng của riêng mình, sự thịnh vượng của chính mình. Thông báo về ý định chung của hai nước nhằm nâng tầm quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện phản ánh mức độ tin cậy và tham vọng chiến lược cao trong mối quan hệ và sẽ đưa Ôxtrâylia vào nhóm đối tác thân thiết nhất của Việt Nam.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Toàn quyền Ôxtrâylia Peter Cosgrove
thăm Việt Nam, ngày 24/5/2018*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Ôxtrâylia tự hào là đối tác đối thoại đầu tiên của ASEAN và cam kết hợp tác với ASEAN để thực hiện Tầm nhìn về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ôxtrâylia tôn trọng vai trò của Việt Nam trong ASEAN, xuất phát từ sự tin tưởng của Ôxtrâylia vào cách ứng xử đối ngoại của Việt Nam - đó là biết cách làm việc với các nước láng giềng và đối tác thân cận để hình thành một khu vực ổn định, tạo điều kiện cho sự thịnh vượng và an ninh của tất cả mọi người.

Ôxtrâylia đánh giá cao vai trò của Việt Nam tại Tiểu vùng Mêkông, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ về các vấn đề nước xuyên biên giới, biến đổi khí hậu và an ninh lương thực.



Ôxtrâyliã cũng ủng hộ và đánh giá cao vai trò của Việt Nam ở Biển Đông, đặc biệt là vai trò của luật pháp quốc tế với Công ước Liên hợp quốc về luật biển (UNCLOS). Một trật tự dựa trên luật pháp sẽ mang lại lợi ích cho tất cả các quốc gia theo các quy tắc và tiêu chí công bằng, bình đẳng, nơi mỗi quốc gia được bảo đảm chủ quyền của mình.

Ôxtrâyliã và Việt Nam đã đi một chặng đường dài trong hơn 50 năm qua. Kỷ nguyên hợp tác mới được minh họa bằng sự hợp tác sâu sắc trên tất cả các trụ cột trong mối quan hệ của hai nước. Tình bạn giữa Ôxtrâyliã và Việt Nam rất quan trọng để giải quyết những thách thức phức tạp mà hai nước phải đối mặt ngày nay và trong 50 năm tới.

PETER COSGROVE
Cựu Toàn quyền Ôxtrâyliã

“NGOẠI GIAO CÂY TRE” ĐÃ ĐƯỢC VIỆT NAM ÁP DỤNG THÀNH CÔNG TRONG THỰC TIỄN

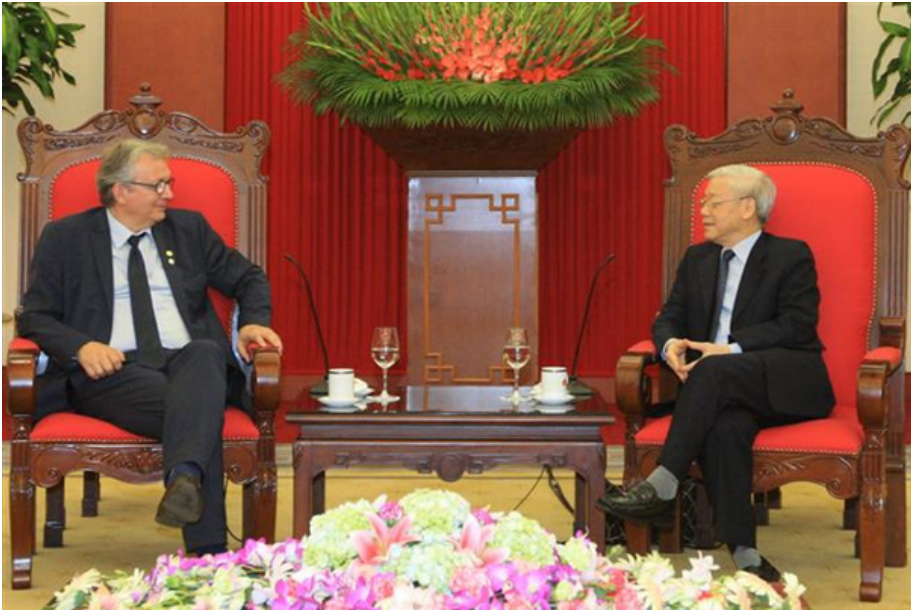


Hài hòa nền kinh tế mở với giữ vững chủ quyền và độc lập trước mọi cường quốc, Việt Nam đã trở thành một nhân tố dám nghĩ, dám làm trên trường khu vực và quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa đa phương. Bằng chứng là việc thiết lập quan hệ ngoại giao với 192 quốc gia, ký kết quan hệ đối tác chiến lược và quan hệ đối tác toàn diện với 30 quốc gia và hợp tác kinh tế - thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ; là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, Việt Nam trở thành một nền tảng ngoại giao quan trọng thông qua đảm nhận nhiều trọng trách trong những năm gần đây như là chủ nhà của APEC 2017, Chủ tịch ASEAN năm 2020 và Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021.

“Ngoại giao cây tre” đã được Việt Nam áp dụng thành công liên tiếp từ giai đoạn đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất và tái thiết đất nước cho đến giai đoạn hiện nay, như vậy, tư tưởng của Hồ Chí Minh về “ngoại giao cây tre” đã được triển khai và khẳng định trong thực tiễn.

Đảng Cộng sản Pháp đã luôn sát cánh cùng nhân dân Việt Nam trong suốt cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Chúng tôi đã luôn đoàn kết và hỗ trợ nhân

dân Việt Nam trong nhiều giai đoạn khó khăn, thử thách: các chuyến tàu vì Việt Nam, những tấm gương của Henri Martin, hay Raymonde Dien, những hỗ trợ trong quá trình đàm phán Hiệp định Pari, các chiến dịch hỗ trợ, đoàn kết sau khi Việt Nam thống nhất...



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp đồng chí Pierre Laurent,
Bí thư toàn quốc Đảng Cộng sản Pháp thăm và làm việc tại Việt Nam,
ngày 27/10/2015*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Dựa trên sức mạnh của lịch sử được chia sẻ giữa những người cộng sản Pháp và nhân dân Việt Nam, chúng tôi nhiệt liệt chúc mừng những thành tựu Việt Nam đã đạt được - là thước đo của con đường mà nhân dân Việt Nam đã vượt qua từ những năm tháng đau thương của chiến tranh.

Các hợp tác và trao đổi lý luận thường xuyên giữa hai Đảng chúng ta cần được thúc đẩy hơn nữa để hiểu hơn các thách thức chiến lược của thế giới và vạch ra con đường phát triển. Sự hợp tác này có thể là hình mẫu và là cơ sở để lời kêu gọi các đảng tiến bộ cùng chia sẻ các giá trị với chúng ta nhằm xác định con đường của một chiến lược vừa vững chắc, vừa mềm mỏng, góp phần tạo ra một tương lai mới cho thế giới.

TAYLAN COSKUN

Ủy viên Ban Thường vụ

Đảng Cộng sản Pháp - Phụ trách nguồn lực



HÌNH ẢNH CÂY TRE VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM



C hính sách quốc tế của Việt Nam càng trở nên thú vị hơn trong bối cảnh hiện nay bởi liên quan đến một quốc gia với những nét đặc sắc độc đáo trong khu vực, bên cạnh mối liên hệ đặc biệt với Pháp do lịch sử tạo dựng. Đặc sắc bởi chính lịch sử của quốc gia và dân tộc đã hun đúc nên bản sắc độc đáo. Đặc sắc bởi vị trí của Đông Nam Á tựa lưng vào lục địa, mặt hướng ra biển trong một khu vực địa chiến lược và ngày nay đang là “ngã tư” của sự phát triển kinh tế thế giới. Chúng tôi quan tâm theo dõi sát chính sách mà Việt Nam gọi là ngoại giao tích cực để đối mặt với sự phức tạp đó được triển khai trên cơ sở những nguyên tắc nào, vì những mục tiêu gì, với tầm nhìn ra sao để “nhất quán” với chính sách cải cách của công cuộc đổi mới.

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đã gọi chiến lược ngoại giao của Việt Nam là “ngoại giao cây tre”.

Ở phương Tây, cây tre được biết đến chủ yếu về tính chất dẻo dai. Tính chất dẻo dai này là một sức mạnh, với một thân cây vững chắc và rễ bám sâu. Sử dụng hình ảnh này để đánh giá tổng quát, chúng ta càng thấy cách ví von này phù hợp với năng lực phát triển đất nước, gắn liền với chính sách mở của “đón gió biển”. “Ngoại giao cây tre” chính là yếu tố then chốt giải quyết các thách thức của quá trình cải mở này.

Hình ảnh cây tre giúp hiểu rõ hơn về sức mạnh không chỉ để kháng cự mà còn để chủ động trong một môi trường bất ổn và khó lường như chúng ta đang trải qua. Sự kết hợp khéo léo giữa kiên quyết về nguyên tắc, linh hoạt/mềm dẻo trong triển khai và đàm phán đã định hình cho một khuôn khổ hài hòa, cởi mở nhằm thu được mọi lợi ích có thể có và vẫn kiểm soát được các lựa chọn phát triển đã được đặt ra. Theo hướng này, với các đặc điểm của Việt Nam phù hợp với điều kiện trong nước và hội nhập quốc tế, “ngoại giao cây tre” đáng được quan tâm và chú ý.

DANIEL CIRERA

Chuyên gia về các vấn đề quốc tế và châu Âu,
Tổng Thư ký Hội đồng Khoa học Viện Gabriel Péri, Pháp



VIỆT NAM VỚI CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CÂN BẰNG VÀ BỀN VỮNG, VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA

Mối quan hệ của Italia với Việt Nam - kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao vào năm 2023 - có nguồn gốc rất xa xưa và đã được củng cố theo thời gian ở cấp độ văn hóa, khoa học và kinh tế, theo tinh thần của “ngoại giao cây tre” cởi mở, đối thoại. Chính trong xu hướng này và theo truyền thống chính sách đối ngoại lâu đời, Việt Nam đã có thể duy trì mối quan hệ tốt đẹp với Italia và với tất cả các quốc gia mà không bao giờ bước vào bất kỳ phạm vi ảnh hưởng nào của nước ngoài. Nói cách khác, chính sách đối ngoại của Việt Nam luôn hướng tới mục tiêu theo đuổi lợi ích quốc gia thông qua quan hệ “cân bằng” và bình đẳng với các cường quốc, không phụ thuộc vào bất kỳ nước nào.

Năm 2013, khi đón Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đến Quirinale trong bữa trưa cấp nhà nước mà tôi có vinh dự được dự, Tổng thống Gioócgiô Napôlitanô đã phát biểu:

“Cuộc gặp ngày hôm nay đánh dấu một giai đoạn mới trong sự phát triển quan hệ giữa hai nước chúng ta. Thưa Tổng Bí thư và các thành viên của Phái đoàn Việt Nam, kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao cách đây 40 năm, sự hợp tác giữa Rôm và Hà Nội ngày càng được tăng cường. Đồng thời, tầm quan trọng của Việt Nam ở châu Á - Thái Bình Dương đã tăng lên đáng kể, khiến Việt Nam trở thành một trong những khu vực kinh tế sôi động và hấp dẫn nhất trên thế giới hiện nay. Tôi

nhiệt liệt chúc mừng các bạn về mức độ phát triển cao mà đất nước các bạn đã đạt được và hoan nghênh vai trò chính trị mà đất nước này đã có. Việt Nam là một trong những quốc gia năng động nhất ở Đông Nam Á và toàn châu Á, là một trong những quốc gia đang góp phần thực sự vào việc chuyển dịch trọng tâm của đời sống quốc tế và sự phát triển của thế giới hướng tới Thái Bình Dương và hướng tới châu Á; một trong những quốc gia đang đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển toàn cầu của nền kinh tế. Ngay trong giai đoạn khủng hoảng chưa thể vượt qua hết sức phức tạp này, nền kinh tế Việt Nam đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng với tốc độ rất nhanh; ngày nay sự phát triển này đang ổn định trên cơ sở cân bằng và bền vững” (...).



Tổng thống Italia Gioórgiô Napôlitanô đón Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Phủ Tổng thống ở Thủ đô Rôma trong chuyến thăm cấp nhà nước Cộng hòa Italia, ngày 21/01/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, khi nâng ly chúc mừng với Tổng thống Napôlitanô, đã tái khẳng định mối quan hệ hữu nghị lâu đời với Italia và tầm quan trọng của quan hệ đối tác chiến lược vừa được ký kết:

“Mặc dù rất xa cách về địa lý nhưng Việt Nam và Italia đã có quan hệ giao lưu và hiểu biết lẫn nhau từ lâu. Các thế hệ người Việt vẫn còn lưu giữ hình ảnh con tàu Australe, con tàu hữu nghị rời cảng Genoa năm 1973 chở lương thực, thuốc men và những nhu yếu phẩm do nhân dân Italia quyên góp đối với nhân dân Việt Nam trong những năm khó khăn của chiến tranh. Đây đã trở thành biểu tượng cao quý của tình đoàn kết, của tình hữu nghị mà chúng ta luôn gìn giữ và tôn trọng” (...).

Việt Nam và Italia chính thức thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược. Đây là dấu mốc quan trọng, không chỉ có ý nghĩa là điểm đến, mà còn là sự khởi đầu cho một chân trời mới trong quan hệ hai nước, hướng tới sự phát triển sâu rộng hơn, lợi ích hơn, ổn định lâu dài và bền vững hơn. Tôi tin tưởng rằng, với quyết tâm chính trị và nguyện vọng chung của nhân dân hai nước, Việt Nam và Italia có thể trở thành hai quốc gia bổ sung cho nhau trong hợp tác bình đẳng và cùng có lợi, vì sự thịnh vượng của mọi người, vì hòa bình, ổn định và phát triển của châu Á, châu Âu và thế giới”.

SANDRA SCAGLIOTTI

Lãnh sự danh dự Việt Nam tại Torino, Italia

Chủ tịch Trung tâm Việt Nam học, thành viên

Ủy ban Khoa học Hội đồng Kinh tế và Văn hóa châu Á

CHÍNH SÁCH “NGOẠI GIAO CÂY TRE” ĐÃ TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH CHO VIỆT NAM TRÊN NHIỀU PHƯƠNG DIỆN



Dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, “ngoại giao cây tre” của Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng kể, cho phép Việt Nam giữ vị trí ngang hàng với các cường quốc quan trọng nhất của thế kỷ chúng ta theo các nguyên tắc độc lập, tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa. Bằng cách này, Việt Nam đã xây dựng được một mạng lưới quan hệ đối tác chiến lược và toàn cầu đa dạng, giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nâng cao uy tín quốc tế của Việt Nam trong mắt các chính phủ và nhân dân các nước khác.

Việc áp dụng “ngoại giao cây tre” đã giúp Việt Nam cân bằng quan hệ với Hoa Kỳ và Trung Quốc, hai cường quốc có lợi ích lớn ở khu vực Đông Nam Á. Năm 2019, Chính phủ Việt Nam đã công bố *Sách trắng quốc phòng*, trong đó có “4 không”, là những lần ranh đỏ mà Việt Nam kiên quyết không vượt qua trong chính sách đối ngoại và quan hệ với các cường quốc: không liên minh quân sự, không liên kết với nước này để chống nước kia, không cho nước ngoài sử dụng lãnh thổ Việt Nam làm căn cứ quân sự, không sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

Bên cạnh những thành công trong quan hệ song phương, công tác đối ngoại Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư



Nguyễn Phú Trọng, cũng đạt được nhiều kết quả to lớn trong quan hệ đa phương. Thực tế, Việt Nam đã khẳng định mình là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong tất cả các tổ chức, cơ chế đa phương mà Việt Nam tham gia như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC và các dự án hợp tác trong khu vực Mêkông. Rõ ràng là “ngoại giao cây tre” dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tăng cường sức mạnh cho Việt Nam trên nhiều phương diện, bất chấp một môi trường quốc tế đầy khủng hoảng và bất ổn.

STEFANO BONILAURI,

Giám đốc Nhà xuất bản Anteo Edizioni, Italia

GIULIO CHINAPPI,

Quản lý châu Á của Nhà xuất bản Anteo Edizioni, Italia

ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG CHO HÒA BÌNH THẾ GIỚI



Đảng Cộng sản Irắc bày tỏ ngưỡng mộ trước những thành tựu mà Việt Nam đạt được thời gian qua dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Đặc biệt, chúng tôi đánh giá cao vai trò của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong việc định hướng, xây dựng và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam, củng cố quan hệ với phong trào cộng sản thế giới, trong đó có quan hệ với Đảng Cộng sản Irắc.

Dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Việt Nam đã có nhiều đóng góp cho hòa bình thế giới, đề cao quyền của các dân tộc, ủng hộ đấu tranh giải phóng dân tộc và xã hội, vì hòa bình, tự do, tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức thành công Cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân lần thứ 18 vào năm 2016, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, khẳng định vị thế và thành tựu đáng ngưỡng mộ của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam. Việt Nam ủng hộ sự nghiệp đấu tranh của nhân dân Cuba, đã thiết lập quan hệ đối tác toàn diện và chiến lược với 30 quốc gia, tham gia tích cực vào các thể chế kinh tế đa phương và khu vực, đóng góp có trách nhiệm cho cộng đồng quốc tế.



Đảng Cộng sản Irắc trước sau như một ủng hộ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng tôi đánh giá cao, mong muốn học hỏi những kinh nghiệm thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực hiện chính sách đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đảng Cộng sản Irắc tái khẳng định mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ với Đảng Cộng sản Việt Nam; tin tưởng chắc chắn rằng Việt Nam và Irắc còn nhiều cơ hội để phát triển hơn nữa trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại và văn hóa.

GIAÍT PHAMI

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Irắc

BẢO VỆ BẢN SẮC DÂN TỘC VÀ CÂN BẰNG HÀI HÒA CÁC MỐI QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI - NÉT CHỦ ĐẠO TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng là nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã xác định đúng tầm quan trọng của đối ngoại với tư cách là động lực phát triển của đất nước, dân tộc. Điều này càng đúng trong thời kỳ rạn nứt kinh tế toàn cầu này.

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được ghi nhận vì đã thúc đẩy tư tưởng “ngoại giao cây tre” vừa vững chãi, vừa linh hoạt trước áp lực. Tư tưởng “ngoại giao cây tre” có ý nghĩa to lớn đối với các quốc gia nhỏ đang phát triển như Xri Lanca, hiện đang đấu tranh để tạo ra một con đường phát triển quốc gia có chủ quyền trong bối cảnh một thế giới ngày càng phân cực và rạn nứt. Các quốc gia nhỏ phải hành động một cách thực tế theo luật pháp quốc tế, đóng vai trò lớn hơn trong các thể chế toàn cầu và có được vốn, công nghệ và giải pháp cần thiết để phát triển quốc gia hơn nữa.

Chúng tôi hoan nghênh Việt Nam với tư cách là một nước xã hội chủ nghĩa thực sự đang tồn tại, đã tiếp tục phát huy tinh thần cách mạng Việt Nam vượt qua thách thức và trở ngại. Những nhà lãnh đạo cộng sản tận tụy như đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã giúp phát triển một cách tiếp cận độ dao về đối ngoại của Việt Nam, trong đó nhấn mạnh việc bảo

vệ bản sắc dân tộc, đồng thời cân bằng hài hòa các mối quan hệ đối ngoại nhằm thúc đẩy công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tiếp ông Sampath Prasanna Walpita Gamage, Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Xri Lanca tại Việt Nam đến trình Quốc thư tại Phủ Chủ tịch, ngày 16/10/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đảng Cộng sản Xri Lanca mong muốn tiếp tục và làm sâu sắc hơn mối quan hệ anh em với Đảng Cộng sản Việt Nam. Những đóng góp về chính trị và trí tuệ của những người cộng sản Việt Nam như đồng chí Nguyễn Phú Trọng tiếp tục là nguồn cảm hứng vô giá cho những người cộng sản trên toàn thế giới.

ĐẢNG CỘNG SẢN XRI LANCA



“NGOẠI GIAO CÂY TRE”
THỂ HIỆN TÂM HỒN, TINH THẦN, SỨC MẠNH
CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM



Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, xây dựng một trường phái ngoại giao mang nét độc đáo trong thời đại Hồ Chí Minh, có đặc điểm của cây tre Việt Nam, với rễ khỏe, thân cây chắc chắn và cành cây linh hoạt, thể hiện tâm hồn, tinh thần và sức mạnh của dân tộc Việt Nam, đó là: mềm mại, khôn khéo nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Nhân dân Braxin chúng tôi theo dõi bằng sự quan tâm sâu sắc và tinh thần cởi mở những kinh nghiệm của Đảng kết nghĩa chúng tôi ở Việt Nam, và chúng tôi cam kết làm sâu sắc hơn tình hữu nghị và hợp tác đã được chính thức thiết lập vào ngày 08/5/1969 và mỗi năm được đặt ở cấp độ cao hơn.

Tình hữu nghị và hợp tác lâu dài giữa các dân tộc trên toàn thế giới muôn năm!

LUCIANA SANTOS
Chủ tịch Đảng Cộng sản Braxin, Bộ trưởng Bộ Khoa học,
Công nghệ và Đổi mới của Chính phủ Braxin

TINH THẦN TRONG SÁNG VÀ MINH BẠCH CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Việt Nam là một quốc gia có bề dày lịch sử đã ghi dấu ấn trên con đường của thế giới. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nhân dân và những người lãnh đạo của họ đã trở thành tấm gương cho các dân tộc tin vào quyền tự quyết và nhu cầu được tự chủ. Có ai không biết và kính yêu Bác Hồ Chí Minh. Sao mà không thể mến phục trước trí tuệ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Với lòng ngưỡng mộ đó, tôi đã đến đất nước này để được gặp và tiếp xúc với một nhân vật vĩ đại khác trong lịch sử - đồng chí Nguyễn Phú Trọng.

Khi trình Quốc thư ủy nhiệm làm Đại sứ nước Cộng hòa Bôliva Venêxuêla tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôi nhận thấy rằng trước mặt tôi là một nhà thông thái và một hình mẫu. Tất cả những nguồn năng lượng đẹp đẽ, trong sáng và minh bạch từ đồng chí cũng tương tự như những điều tôi đã cảm nhận nhiều lần trước từ Tổng Tư lệnh Hugo Chávez Frías của chúng tôi.

Giáo sư, Tiến sĩ chính trị học Nguyễn Phú Trọng là nhà chính trị gia lâu năm trong Đảng Cộng sản Việt Nam. Tham gia xây dựng quá trình đổi mới được triển khai vào giữa những năm 1980, với tư cách là một trong những nhà tư tưởng chính và hiện nay, trên cương vị là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí Nguyễn Phú Trọng luôn duy trì vai trò trong nền chính trị Việt Nam.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tiếp bà Tatiana Josefina Pugh Moreno, Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Bôlivi Vênêxuêla tại Việt Nam đến trình Quốc thư, ngày 27/02/2020

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Từ Vênêxuêla, chúng ta cùng chung khát vọng tương lai đó với đồng chí Nguyễn Phú Trọng, với những người bạn đồng hành và với những người học trò của đồng chí, cùng có sự đồng lòng trong niềm tin, tư tưởng, công cuộc chống tham nhũng và tìm kiếm không ngừng một tương lai tốt đẹp hơn cho dân tộc. Chiến thắng của Việt Nam là chiến thắng của các dân tộc tự do và có chủ quyền.

Chúng ta nhất định thắng!

TATIANA PUGH MORENO
Thú trưởng Bộ Ngoại giao Vênêxuêla



SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG PHÁI “NGOẠI GIAO CÂY TRE” TRONG 90 NĂM QUA



Đối với người Việt Nam, cây tre tượng trưng cho những đức tính tốt của con người: chăm chỉ, ham học hỏi, đoàn kết và dễ thích nghi. Chiến lược đối ngoại mới của Việt Nam cũng dựa trên những truyền thống và phẩm chất đạo đức nổi bật 90 năm trước trong thời đại Hồ Chí Minh và đặt nền móng cho nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc. Trường phái này luôn dựa trên các mục tiêu độc lập dân tộc, khoan dung và hữu nghị. Ngoại giao nên được sử dụng để ngăn chặn xung đột và ngoại giao phải phù hợp với điều kiện thế giới để Việt Nam có thể hòa vào dòng chảy của thời đại.

Theo trường phái “cây tre Việt Nam”, các giá trị văn hóa truyền thống và hành vi ngoại giao Việt Nam được áp dụng bên cạnh những triết lý tiến bộ và phổ quát của nhân loại để tìm kiếm những điểm chung. Đồng thời, ngọn cờ nhân ái, khoan dung, trung thực và hợp pháp được giương cao trong quan hệ quốc tế của Việt Nam nhằm thu hút sự ủng hộ của nhân dân thế giới.

Cũng như cây tre Việt Nam, chiến lược đối ngoại mới của Việt Nam có rễ bền, thân chắc, cành lá uyển chuyển. Ban đầu, đường lối đối ngoại mới này nhìn nhận mối quan hệ hữu cơ, biện chứng và qua lại giữa đối nội và đối ngoại. Độc lập, tự chủ, bảo đảm tối đa lợi ích của quốc gia, dân tộc luôn là nguyên tắc bất biến, xuyên suốt trong mọi hành động.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tiếp Ngài Ali Akbar Nazari, Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Hồi giáo Iran tại Việt Nam đến trình Quốc thư, ngày 22/01/2021

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Những quan điểm và chính sách này được thực hiện, ngoài việc mang lại sự nhất quán trong triển khai chính sách đối ngoại, còn truyền cảm hứng cho mọi người Việt Nam ở bất cứ nơi đâu trên thế giới trở thành những đại sứ của đất nước mình trên bình diện quốc tế trong việc thúc đẩy thịnh vượng quốc gia. Chắc chắn, quan điểm này hứa hẹn sẽ tạo một tương lai tươi sáng cho Việt Nam, cũng như sẽ mang lại lợi ích cho khu vực ASEAN và các bạn bè, đối tác của Việt Nam.

ABED AKBARI
Viện trưởng Viện Nghiên cứu chính sách
đối ngoại Têhêran, Iran



LỊCH SỬ HÀO HÙNG VÀ TƯƠNG LAI TƯƠI SÁNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Đảng Cộng sản Liên bang ngưỡng mộ lịch sử đấu tranh, hy sinh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh của Việt Nam là rất ấn tượng, nâng cao phúc lợi cho người dân một cách ổn định và nhanh chóng, các quyền cơ bản của người dân được bảo đảm. Việt Nam chính là một tấm gương cho thế giới noi theo.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã rất tích cực trong quan hệ đối ngoại, đã tổ chức Cuộc gặp quốc tế các Đảng Cộng sản và Công nhân; nhận được sự tôn trọng và ủng hộ của các đảng cộng sản, cánh tả, tiến bộ và dân chủ trên thế giới. Chúng tôi ủng hộ Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định sự tham gia của mình trong các cuộc đấu tranh quốc tế nhằm thúc đẩy đoàn kết, tiến bộ, chủ nghĩa xã hội và tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. Chúng tôi mong muốn duy trì hành động chung với Đảng Cộng sản Việt Nam và tất cả các lực lượng cộng sản, cánh tả cùng chí hướng trên toàn cầu.

Chúng tôi đánh giá cao đường lối đối ngoại của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Những chủ trương đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam và của đồng chí Nguyễn Phú Trọng nhằm phát triển một thế giới tiến bộ, trái ngược với các xu hướng

chính trị dân tộc chủ nghĩa, sắc tộc, tôn giáo và chủ nghĩa biệt lập trên thế giới.

Chúng tôi hy vọng rằng, trong thời gian tới, hai đảng chúng ta sẽ có nhiều hoạt động hợp tác song phương hiệu quả hơn. Một lần nữa, xin chúc mừng Đảng Cộng sản Việt Nam về những thành tựu to lớn trong thời gian qua.

ÔMA ĐÍP

Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách đối ngoại
Đảng Cộng sản Libăng

ĐẨY MẠNH HỢP TÁC GIỮA ĐẢNG LIÊN MINH LẬP HIẾN (VƯƠNG QUỐC MARỐC) VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Dưới sự lãnh đạo tài tình của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện năng lực vượt trội và tầm nhìn chiến lược trong lãnh đạo đất nước Việt Nam ứng phó hiệu quả với bối cảnh quốc tế phức tạp. Những thành tựu đạt được trong công tác đối ngoại thời gian qua góp phần quan trọng nâng cao vị thế và ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế, là minh chứng cho cam kết trước sau như một của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thúc đẩy hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Những nỗ lực của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ mang lại lợi ích cho đất nước, mà còn góp phần quan trọng thúc đẩy ổn định, hợp tác và đoàn kết khu vực. Chúng tôi đánh giá cao những đóng góp to lớn của Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam cho sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trong suốt chiều dài lịch sử, dù phải đối mặt với nhiều thách thức, nhưng Việt Nam luôn kiên cường, quyết tâm bảo vệ chủ quyền, đem lại hạnh phúc cho người dân.

Chúng tôi ngưỡng mộ sự kiên định của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chính điều đó đã giúp Việt Nam tăng trưởng kinh tế vượt bậc, giữ vững ổn định xã hội và mang lại hạnh phúc cho người dân. Đặc biệt, cam

kết trước sau như một của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc bảo vệ quyền của người lao động và bảo đảm công bằng xã hội là nguồn cảm hứng cho các đảng chính trị tiến bộ trên toàn thế giới.

Chúng tôi tin rằng, việc tăng cường hợp tác giữa Đảng Liên minh lập hiến và Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy các mục tiêu chung của thời đại cũng như thúc đẩy hòa bình, tiến bộ xã hội và hạnh phúc của nhân dân hai nước.

MÔHAMÉT GIÔĐA

Tổng Thư ký Đảng Liên minh lập hiến

Vương quốc Maroc

ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM ĐÃ ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC CHO HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THẾ GIỚI



Dưới sự lãnh đạo tài tình của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đất nước Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành tựu nổi bật cả ở cấp độ quốc gia và quốc tế; đã có nhiều sáng kiến mang tính đột phá trong công tác xây dựng Đảng, góp phần củng cố một Đảng Cộng sản Việt Nam vững mạnh, đáp ứng tốt hơn nguyện vọng của người dân. Kinh tế - xã hội tăng trưởng mạnh mẽ; công tác xóa đói, giảm nghèo là điểm sáng, đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia đi đầu thế giới trong thực hiện các Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc (UN MDG).

Về đối ngoại, Việt Nam đã đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định và phát triển của thế giới. Chúng tôi đánh giá cao vai trò trung gian hòa giải của Việt Nam khi tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh kéo dài hai ngày giữa Chủ tịch Triều Tiên Kim Chấn Un và Tổng thống Mỹ Donald Trump tại Hà Nội vào tháng 02/2019. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng là một thành viên có trách nhiệm của Liên hợp quốc, tham gia tích cực tại các diễn đàn quốc tế và là một “đồng minh” của châu Phi trong nhiều vấn đề, cùng kêu gọi cộng đồng quốc tế hỗ trợ các nước đang và kém phát triển nhất trong cuộc chiến chống đói nghèo.

Trên cơ sở thực tiễn của hai bên, tôi tin tưởng chắc chắn rằng hiện nay là thời điểm thích hợp để Việt Nam và châu Phi tăng cường hợp tác kinh tế, tập trung vào các lĩnh vực thương mại, đầu tư, hợp tác kỹ thuật nông nghiệp và sản xuất thực phẩm, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), công nghệ thông tin - truyền thông. Tôi cho rằng, trong hợp tác với châu Phi, Việt Nam có thể lựa chọn cách tiếp cận thông qua Liên minh châu Phi hoặc các cộng đồng kinh tế khu vực châu Phi. Khuôn khổ hợp tác hai bên có thể là một “Diễn đàn chung” hướng tới tất cả các bên liên quan bao gồm cả chính phủ và khu vực tư nhân.

ÁPĐUNRAMA ÔMA KINANA

Phó Chủ tịch Đảng Cách mạng Tanzania

ẤN TƯỢNG VIỆT NAM



Trong bốn thập kỷ vừa qua, tôi đã có cơ hội đến thăm Việt Nam ba lần, cứ sau khoảng 20 năm một lần.

Tôi nhớ rõ trong chuyến thăm đầu tiên, chúng tôi đã rất ngạc nhiên trước bản lĩnh hay phẩm chất chính trị, quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, giống như cây tre, mạnh mẽ về gốc rễ và nguyên tắc, nhưng cũng linh hoạt trong các sáng kiến và hành động của mình. Mạnh mẽ trong chiến lược và linh hoạt trong chiến thuật.

Năm 2002, tôi có cơ hội đến Việt Nam, những bài học kinh nghiệm của Việt Nam đã thực sự “đổi mới” đối với tôi và tất cả những ai đến Việt Nam vào thời gian đó. Một sự đổi mới trong quan niệm của chúng ta, một sự đổi mới với hy vọng rằng chủ nghĩa xã hội thích nghi với thực tế của mỗi quốc gia vẫn là một sự thay thế khả thi và cần thiết.

Vào dịp đó, chúng tôi đã có cơ hội quý báu được đồng chí Nguyễn Phú Trọng tiếp đón. Đồng chí đã giải thích chi tiết cho chúng tôi những thay đổi về khái niệm và thực tiễn mà Đảng Cộng sản Việt Nam đang thúc đẩy. Cuối cùng, đồng chí đã nói với chúng tôi một điều rất quan trọng: “Đừng lo lắng, các đồng chí cũng sẽ tiến lên”.

Năm 2023, trong dịp tới Việt Nam dự Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày ký Hiệp định Pari, tôi đã được tận mắt chứng kiến sự thành công của các chính sách, thấy chất lượng cuộc sống ở Việt Nam đã được cải thiện đáng kể như thế nào. Chúng tôi đánh giá cao một Việt Nam không ngừng tiến bộ, với các thành

phổ hiện đại, nhưng vẫn luôn duy trì nhận thức và trân trọng các ký ức lịch sử.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp bà Raymond Dieng tại Tòa thị chính Choisy Le Roi nhân chuyến thăm chính thức Cộng hòa Pháp, ngày 26/3/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đối với tôi, những kinh nghiệm thực tiễn của Việt Nam và hệ thống lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam đã mang lại cho tôi những kinh nghiệm và kiến thức mới, giúp củng cố kho tàng lý luận và tư tưởng của chúng ta, cũng như sự lạc quan mới trong cuộc đấu tranh mà chúng ta đang tiến hành ngày hôm nay vì một thế giới hòa bình, công bằng, đa cực, nơi quyền của các dân tộc và đặc biệt là quyền của phụ nữ và trẻ em gái được tôn trọng đầy đủ. Cảm ơn sự đấu tranh và đóng góp của các bạn cho hòa bình trên thế giới.

LORENA PEÑA MENDOZA

Chủ tịch Thế giới của
Liên đoàn Phụ nữ dân chủ quốc tế



KHÂM PHỤC CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI KHÔN KHÉO, UYÊN CHUYỂN CỦA VIỆT NAM



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dẫn dắt Việt Nam theo đuổi một chính sách đối ngoại rất đặc sắc, độc đáo, mang đậm bản chất “cây tre Việt Nam”, dựa trên nguyên tắc tôn trọng luật pháp quốc tế, mềm dẻo, khôn khéo, nhưng cũng rất quyết liệt khi cần thiết. Chính sự khôn ngoan trong chính sách đối ngoại này đã giúp cho Việt Nam luôn giữ vững nguyên tắc tôn trọng độc lập, hòa bình và không can thiệp, nhưng vẫn luôn cởi mở và linh hoạt để cải thiện các mối quan hệ quốc tế và tham gia vào mọi lĩnh vực quốc tế. Sự mở rộng quan hệ ngoại giao này đã góp phần giúp Việt Nam tranh thủ được sự ủng hộ, đồng tình rộng rãi của quốc tế đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam, cũng như công cuộc gìn giữ hòa bình, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Hội Luật gia dân chủ quốc tế trong nhiều năm qua luôn theo dõi các diễn biến trên Biển Đông, đồng thời tham gia đóng góp tiếng nói bảo vệ hòa bình, an ninh trong khu vực. Chúng tôi khâm phục các chính sách đối ngoại khôn khéo, uyển chuyển của Việt Nam mà người đứng đầu hoạch định là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Chính sách đối ngoại kiên định của Việt Nam cũng đã giúp Việt Nam đạt được nhiều thành tựu trong giải quyết vấn đề biên giới, hoàn thành cơ bản việc phân định biên giới trên bộ với các nước láng giềng.

Hội Luật gia dân chủ quốc tế tin tưởng rằng, giữa bối cảnh kinh tế - chính trị toàn cầu biến động phức tạp, nên “ngoại giao cây tre” của Việt Nam dưới sự dẫn dắt của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sẽ tiếp tục giúp khẳng định và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, giúp Việt Nam luôn có môi trường hoà bình, ổn định, vững chắc để phát triển nhanh và mạnh trong khu vực và trên thế giới.

EDRE OLALIA

Chủ tịch Hội Luật gia dân chủ quốc tế



II SỰ ỦNG HỘ VÀ ĐỒNG THUẬN CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

ĐÔI DÒNG VỀ NGƯỜI LĨNH XƯỞNG NGOẠI GIAO “CÂY TRE VIỆT NAM”



Chiều 30 Tết năm 2007, tôi nhận được cuộc điện thoại của Thư ký Chủ tịch Quốc hội: “9 giờ sáng mồng Một Tết, anh Trọng sẽ đến thăm và chúc Tết gia đình đấy nhé”.

Tôi nói ngay: “Vui quá, nhưng tôi đề nghị anh báo cáo và thu xếp để anh Trọng dành thời gian này cho người khác hoặc cho việc khác. Tôi biết anh Trọng không có nhiều thời gian. Đó là lòng thành của tôi mà”. Đồng chí Thư ký nói: “Anh là người Tết này được anh Trọng đến thăm đấy. Đây là sự quan tâm và ưu tiên của anh Trọng cho công tác đối ngoại”.

Năm 2007 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII, anh Trọng được bầu lại làm Chủ tịch Quốc hội. Năm ấy, tôi cũng được nhận nhiệm vụ Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội. Nhiều năm làm việc ở Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, tôi có nhiều dịp được làm việc với anh Trọng trong công tác đối ngoại. Ấy là từ khi anh làm Tổng Biên tập Tạp chí

Cộng sản hay khi làm Bí thư Thành ủy Hà Nội, trong nhiều hoạt động đối ngoại, nhất là khi đón các đoàn quốc tế vào nghiên cứu kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam. Chúng tôi thường kiến nghị mời anh Trọng hội đàm, thông báo tình hình và kinh nghiệm của Việt Nam với bạn. Những nội dung thông báo, trao đổi, đối thoại của anh được bạn bè quốc tế đánh giá cao bởi tính khái quát sâu sắc, khúc chiết và dễ hiểu. Khách thú vị vì sự uyên bác, tinh tế toát lên từ phong cách giản dị, mộc mạc của anh. Anh nhắc chúng tôi trong mỗi hoạt động đối ngoại cần thấm sâu và vận dụng sáng tạo bản sắc ngoại giao Hồ Chí Minh. Chúng ta thuận lợi vì đã có kim chỉ nam, nhưng cũng khó khăn nếu mình dễ dãi, giáo điều, đường mòn, lối cũ.

Anh Trọng rất quan tâm đến việc nghiên cứu, tổng kết, kế thừa phát huy thành tựu và kinh nghiệm của các khóa trước, phát huy ưu thế của đối ngoại Quốc hội. Những kết quả đó vừa mang tính ngoại giao nhà nước, vừa mang tính đối ngoại nhân dân, hai vai nhíp ngành trong tổng thể ba trụ cột đối ngoại là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Theo chỉ đạo của anh, Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội đã nhanh chóng xây dựng định hướng chương trình đối ngoại toàn khóa của Quốc hội, xây dựng chương trình kế hoạch hàng năm, kế hoạch 6 tháng, chuẩn bị kỹ nội dung các hoạt động đối ngoại lớn. Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội đã chủ động phối hợp tốt với các ngành, nhất là với Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, xây dựng chương trình chung tổng thể, phân vai rõ ràng, thông tin kịp thời, phối hợp nhíp ngành trong tổ chức các hoạt động đối ngoại lớn, nhất là tổ chức các hội nghị quốc tế, các chuyến công tác của các đồng chí lãnh đạo

Đảng và Nhà nước, tránh song hành, chồng chéo. Tính chuyên nghiệp của bộ máy cũng như chất lượng và hiệu quả công tác ngày càng được nâng lên.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và Phu nhân cùng kiều bào thăm Đền Ngọc Sơn, Hà Nội, năm 2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Dưới sự chỉ đạo sâu sát của anh, ngoài nhiệm vụ thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại chung, góp phần tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho xây dựng và bảo vệ đất nước, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam, đối ngoại Quốc hội cần đi sâu hơn nữa phục vụ các mặt công tác của Quốc hội; nhất là công tác lập pháp, chia sẻ kinh nghiệm quốc tế góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam; tăng cường công tác giám sát, nhất


là giám sát việc ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, tránh ký nhiều mà thực hiện ít, thực hiện thiếu hiệu quả.

Anh Trọng rất quan tâm đến công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Trong các chuyến đi công tác, một trong các hoạt động đầu tiên của anh là gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Anh lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của bà con, quan tâm chủ trương, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam hướng về quê hương, đất nước, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn tiếng Việt cho các thế hệ tiếp theo, xây dựng địa vị pháp lý của người Việt, chấp hành tốt luật pháp và hòa nhập vào cuộc sống của nước sở tại. Những cuộc gặp gỡ, tiếp xúc của anh với bà con để lại những ấn tượng sâu đậm về một nhà lãnh đạo minh triết mà giản dị, tự nhiên. Trước thái độ điềm đạm, thân tình, người được làm việc với anh cảm thấy được khuyến khích, tự tin hơn.

Ở anh Trọng, người đề xuất bản sắc ngoại giao “cây tre Việt Nam” “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”, tôi cảm nhận sâu sắc đây không phải là sáng kiến bột phát, ngẫu hứng, mà được đúc kết từ một quá trình tôi luyện lâu dài cả lý luận và thực tiễn, đậm tình quê hương đất nước, con người Việt Nam. Tôi thấy người giống cây tre hơn cả - vẻ đẹp của cây tre Việt Nam mộc mạc, không sơn phết - là anh Trọng.

NGUYỄN VĂN SON

Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng,
nguyên Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương,
nguyên Ủy viên Thường vụ Quốc hội,
nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội



NHỮNG NĂM THÁNG QUÝ GIÁ - NHỮNG KỶ NIỆM KHÔNG QUÊN VỚI TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Tôi làm Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương 12 năm thì có tới 10 năm được sự chỉ đạo trực tiếp và được chuẩn bị, phục vụ các hoạt động đối ngoại của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Với tôi, đó là vinh dự lớn, là môi trường, là cơ hội để tôi được học hỏi, rèn luyện và trưởng thành; đồng thời đó là những năm tháng quý giá và những kỷ niệm không quên đối với Tổng Bí thư.

Trước mỗi hoạt động đối ngoại, Tổng Bí thư luôn yêu cầu chúng tôi đến báo cáo chi tiết và chỉ đạo chuẩn bị rất sâu sắc và cụ thể. Với mỗi chuyến thăm, với mỗi một quốc gia sắp đến, Tổng Bí thư luôn nghiên cứu kỹ và có những chỉ đạo phù hợp, sát thực với bối cảnh, thời điểm và mục đích hợp tác, vừa có tầm nhìn chiến lược, vừa có mục tiêu cụ thể. Mỗi lần như vậy, nhân lên trong tôi sự cảm phục, kính trọng và cầu thị học hỏi ở Tổng Bí thư về phẩm chất lãnh đạo, tầm nhìn, suy nghĩ sâu sắc, luôn biết mình, biết người, làm chủ tình thế.

Tôi muốn nhắc lại chuyến đi thăm Hoa Kỳ năm 2015 để làm ví dụ. Đó là chuyến thăm lịch sử. Hoa Kỳ trong tiền lệ chưa bao giờ đón người đứng đầu một đảng cộng sản cầm quyền, hơn thế nữa là người đứng đầu Việt Nam tới thăm. Với tầm cao chiến lược, Tổng Bí thư đã chỉ đạo chúng tôi chuẩn bị với yêu cầu “Gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai”, rất chiến lược, rất khái quát,

rất nhân văn. Hoa Kỳ đã đón tiếp Tổng Bí thư rất trọng thị, bàn thảo hợp tác rất cởi mở, bình đẳng, thân thiện. Cuộc hội đàm của Tổng Bí thư với Tổng thống Barác Obama diễn ra tới 95 phút, gấp đôi thời gian dự kiến, không khí hội đàm rất bình đẳng, cởi mở, thân thiện và thiết thực; tiệc chiêu đãi trọng thị, rất đông quan khách và đặc biệt có bài phát biểu “Lấy Kiều” của Phó Tổng thống Giô Baidơn. Một chuyến thăm lịch sử mở ra một tầm nhìn mới, một giai đoạn mới trong quan hệ với Hoa Kỳ và các quốc gia khác.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ đại diện các tầng lớp xã hội Việt Nam - Hoa Kỳ nhân chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ, ngày 07/7/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Xin nói tiếp rằng, ấn tượng mạnh mẽ trong tôi còn ở phong cách ngoại giao của Tổng Bí thư. Trong các chuyến thăm nước

ngoài hay tiếp khách quốc tế, Tổng Bí thư không quá chú ý đến trang phục, bài trí mà có thể nói là rất giản dị, khiêm nhường, lễ tân ứng xử với khách quốc tế luôn rất chân thành, cởi mở, thân thiện với nụ cười đôn hậu, cái bắt tay nồng ấm, lúc trao đổi với khách luôn khúc chiết, chặt chẽ, dí dỏm, tác phong khoan thai, phong nhã. Các nguyên thủ quốc gia và bạn bè quốc tế luôn ấn tượng mạnh bởi phong cách ngoại giao và trao đổi sâu sắc của Tổng Bí thư, tôi nhớ mãi lần đến thăm nước Anh, trời rất lạnh, lại có mưa bụi tuyết, khi làm lễ đón Tổng Bí thư đứng cùng lãnh đạo bạn, cả hai đều không đội mũ, lúc đó sức khỏe của Tổng Bí thư không thật tốt, đồng chí lễ tân ta vội mang chiếc mũ lông chạy ra bọc định đội cho Tổng Bí thư, Tổng Bí thư khoát tay ra hiệu không nên. Tất cả chúng tôi nhìn nhau và đều hiểu Tổng Bí thư của chúng ta là thế đấy, luôn hiểu và tôn trọng bạn bè quốc tế.

Trong chuyến thăm Hoa Kỳ năm 2015, theo lời mời, Tổng Bí thư đến thăm nhà riêng của cựu Tổng thống Bill Clinton. Lúc đó chỉ có ba người, tôi đi tháp tùng, đồng chí Vụ trưởng Tây Âu - Bắc Mỹ làm phiên dịch. Hai nhà lãnh đạo - hai mái đầu bạc trắng ngồi đàm đạo rất giản dị, rất đời thường, nói chuyện đại sự mà nhẹ nhàng, dí dỏm. Cuối buổi tiếp, Tổng Bí thư hỏi cựu Tổng thống: “Kỳ này bà nhà có trúng không?” (khi đó bà Hillary Clinton đang ứng cử Tổng thống). Câu hỏi, từ dùng, cách hỏi rất thân mật, rất chân thật, rất Việt Nam làm Tổng thống Mỹ rất cảm động và ông đã chân thành chia sẻ với Tổng Bí thư. Tôi nhớ mãi giây phút ấy, hình ảnh ấy.

Mỗi chuyến thăm nước ngoài của Tổng Bí thư đều có rất nhiều những kỷ niệm đáng nhớ, tôi và các đồng chí trong đoàn ai cũng cảm phục tinh thần làm việc, sức làm việc, phong cách

làm việc của Tổng Bí thư. Những chuyến bay xa, bay đêm khi hầu hết mọi người ngủ thì nơi ghế ngồi của Tổng Bí thư vẫn sáng đèn, Tổng Bí thư đang xem lại các nội dung hội đàm, hội kiến, các phát biểu... Mỗi khi báo cáo, làm việc với Tổng Bí thư, tôi học hỏi được nhiều về tính cẩn trọng, chi tiết, chặt chẽ trong văn bản cũng như trong chỉ đạo trực tiếp. Trước mỗi hoạt động đối ngoại, Tổng Bí thư đều gọi chúng tôi sang báo cáo, hỏi tỉ mỉ, kỹ lưỡng về đối tác, đặt ra những tình huống đối ngoại, tài liệu chuẩn bị được Tổng Bí thư sửa rất kỹ càng, thấu đáo. Tôi nhớ khi nói chuyện tại Đại học Quốc gia Lào, Tổng Bí thư đã nhắc đến truyền thuyết “Quả bầu mẹ” về nguồn gốc chung của hai dân tộc; nhắc đến chuyện “Làng trên, xóm dưới” của hai người anh em đã tạo sức truyền cảm mạnh mẽ... Tôi mãi không quên sự xúc động, niềm tự hào trên khuôn mặt, nụ cười của các bạn Lào tại Đại học Quốc gia Lào khi nghe Tổng Bí thư nói chuyện. Hay như khi nói chuyện tại Trường Đảng Cuba Nicô Lôpét, Tổng Bí thư không nói lý luận chính trị thuần túy mà phân tích thế giới hiện tại để nêu bật ưu việt của chủ nghĩa xã hội, nói câu chuyện ở Việt Nam chân thực để bạn tham khảo. Với tầm cao lý luận và thực tế sinh động, bài nói chuyện của Tổng Bí thư tại trường Đảng Cuba đã tạo tiếng vang lớn ở Cuba, ở toàn Mỹ Latinh, tạo ảnh hưởng lớn trên toàn thế giới.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đóng góp rất to lớn và quan trọng vào thành tựu đối ngoại của Việt Nam là mở rộng cục diện đối ngoại, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi và thu hút được nguồn ngoại lực; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển; vị thế và uy tín quốc tế được nâng cao. Những

thành tựu quan trọng ấy đã được thể hiện trong phát biểu của Tổng Bí thư: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹.

Lý luận và thực tiễn hoạt động đối ngoại của Tổng Bí thư là biểu hiện sinh động của “ngoại giao cây tre”, một trường phái ngoại giao đặc sắc của thời đại Hồ Chí Minh, thấm đượm tâm hồn, khí phách Việt Nam với triết lý “Gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”, là biết cương, biết nhu, biết tiến, biết thoái, là “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, kiên quyết, kiên cường nhưng mềm dẻo, khôn khéo. Kiên định về nguyên tắc, mục tiêu nhưng linh hoạt, sáng tạo về phương pháp,... Tôi thiết nghĩ rằng, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc thấm nhuần triết lý và thực hành hiệu quả trường phái “ngoại giao cây tre” là vô cùng quan trọng của nền ngoại giao nước nhà.

HOÀNG BÌNH QUÂN

Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng,
nguyên Trưởng Ban Đối Ngoại Trung ương

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.25 (B.T).*

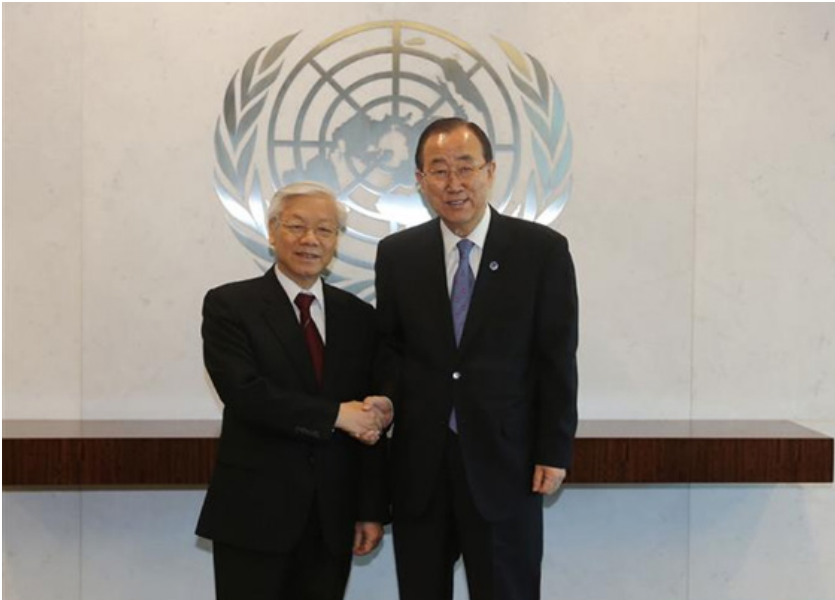
PHONG CÁCH NGOẠI GIAO NHÂN VĂN CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Trong quá trình công tác của mình, tôi có một số lần được vinh dự tham gia phục vụ các hoạt động đối ngoại của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đặc biệt là trong thời gian tôi thực hiện nhiệm vụ là Đại sứ, Trưởng Phái đoàn đại diện thường trực của Việt Nam tại Liên hợp quốc. Năm 2015, có hai sự kiện lớn Phái đoàn đại diện thường trực của Việt Nam tại Liên hợp quốc được tham gia nhiều vào công tác tổ chức, phục vụ là chuyến thăm Việt Nam của Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban Kimun (tháng 5/2015) và chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ và trụ sở Liên hợp quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (tháng 7/2015). Hai sự kiện này đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tôi về phong cách ngoại giao rất nhân văn của đồng chí Tổng Bí thư.

Trước hết, sự thể hiện rất tinh tế, chân thành, tin cậy, tình nghĩa, gây dựng được quan hệ cá nhân thân thiết đối với các chính khách quốc tế, được bạn bè quốc tế rất kính trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Ngài Ban Kimun đến Việt Nam trong nhiệm kỳ thứ hai và cũng là nhiệm kỳ cuối của ông trên cương vị Tổng Thư ký Liên hợp quốc. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đón tiếp ông hết sức thân tình, còn đùa vui rất dí dỏm về sự tương đồng của hai chức danh Tổng Bí thư và Tổng Thư ký. Tổng Bí thư đã khẳng định mạnh mẽ sự ủng hộ của Việt Nam đối với Liên hợp quốc và chủ nghĩa đa phương,

cũng như cam kết của Việt Nam đối với nỗ lực của Liên hợp quốc xây dựng Chương trình nghị sự 2030 và các mục tiêu phát triển bền vững và việc Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Khi Ngài Tổng thư ký ra về, Tổng Bí thư đã tiễn ra tận xe ô tô.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội kiến với Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban Kimun tại Trụ sở Liên hợp quốc ở thành phố Niu Óc, Hoa Kỳ, ngày 10/7/2015

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - cũng là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam thăm trụ sở Liên hợp quốc tại Niu Óc, mặc dù việc thu xếp chương trình hết sức khó khăn do lịch làm việc, công du nước ngoài của Ngài Tổng Thư ký Liên hợp quốc rất dày đặc và toàn bộ hoạt động của Tổng Bí thư tại Niu Óc chỉ gói gọn trong vòng chưa đầy 48 tiếng,

nhưng cơ quan Liên hợp quốc đã rất tích cực thu xếp chuyến thăm và dành cho đồng chí Tổng Bí thư nghi lễ đón tiếp cao nhất đối với nguyên thủ quốc gia. Ngài Ban Kimun đã đích thân ra tận nơi xe ô tô đỗ để đón chào Tổng Bí thư.

Thứ hai, tình cảm thủy chung với bạn bè. Tổng Bí thư đã dành tình cảm đặc biệt cho những người bạn Mỹ đã kề vai sát cánh với Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc và trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Ngay sau khi đặt chân tới Niu Oóc, các cuộc tiếp xúc đầu tiên của Tổng Bí thư là với lãnh đạo Đảng Cộng sản Mỹ và đại diện của các tổ chức hòa bình, cánh tả. Trong không khí thắm tình đoàn kết, Tổng Bí thư đã cảm ơn sự ủng hộ mà những người bạn và nhân dân Mỹ đã dành cho Việt Nam, thông tin về Việt Nam và những phát triển mới trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ.

Mặc dù thời gian chuyến thăm rất eo hẹp, Tổng Bí thư đã không ngại đường xa, dành thời gian đến thăm cựu Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton - người đã quyết định bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Hai vị lãnh đạo đã có cuộc gặp gỡ rất thân tình.

Thứ ba, phong cách gần gũi, giản dị của Tổng Bí thư và sự quan tâm đặc biệt của Tổng Bí thư đối với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài. Tại cuộc gặp xúc động và ấm áp với gần 300 đại biểu cộng đồng người Việt sống tại khu vực Bắc Mỹ, Tổng Bí thư đã ân cần bắt tay, thăm hỏi và dành nhiều thời gian lắng nghe ý kiến của bà con. Cuộc gặp đã kéo dài hơn dự kiến, chúng tôi lo Tổng Bí thư mệt vì đã có quá nhiều hoạt động liên tục trong ngày, gần như không nghỉ ngơi, song Tổng Bí thư lại nói: “Còn bà con nào có ý kiến thì xin cứ phát biểu”. Bà con rất phấn khởi

được chia sẻ những suy nghĩ tâm huyết với Tổng Bí thư, được Tổng Bí thư trực tiếp thông tin về tình hình đất nước và nhất là kết quả tốt đẹp của chuyến thăm chính thức Mỹ, lan toả lòng tự hào về vị thế của đất nước, niềm tin vào con đường phát triển và tương lai của Việt Nam.

Phong cách ngoại giao mang đậm cốt cách văn hoá dân tộc Việt Nam của đồng chí Tổng Bí thư, người lãnh đạo cao nhất của Việt Nam, đã làm sâu sắc thêm tình cảm quý trọng, ngưỡng mộ và sự tin cậy của bạn bè quốc tế đối với Đảng ta và đất nước ta, là một trong những nhân tố làm nên sức mạnh của ngoại giao Việt Nam.

NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ
Chủ tịch Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam

PHONG CÁCH GIẢN DỊ, GẦN GŨI, CHÂN TÌNH CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG GÓP PHẦN TĂNG CƯỜNG TÌNH HỮU NGHỊ VÀ QUAN HỆ ĐẶC BIỆT VIỆT NAM - LÀO



Tôi đã có dịp được trực tiếp đón và tháp tùng đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng thăm hữu nghị chính thức Lào tháng 02/2019. Điều đầu tiên tôi cảm nhận được đồng chí là vị lãnh đạo hết sức gần gũi, thân tình và cởi mở.

Một cử chỉ khiến tôi không bao giờ quên, đó là khi Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đến thăm công trình xây dựng Nhà Quốc hội mới của Lào do Việt Nam xây tặng, năng rất gay gắt, do vậy cán bộ tháp tùng mang ô tời, tuy nhiên đồng chí đã từ chối, đồng thời chỉ tay về phía đội ngũ công nhân đang làm nhiệm vụ tại công trường và nói: “Mặc dù thời tiết rất khắc nghiệt, nhưng các anh em vẫn miệt mài thực hiện nhiệm vụ của mình, chẳng nghĩ lý gì tôi lại dùng ô”. Cử chỉ tuy nhỏ nhưng đã để lại ấn tượng mạnh đối với cá nhân tôi và các quan chức nước bạn về phong cách giản dị, tình yêu thương và sự tinh tế của vị lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước ta.

Thời gian đó, đầu tư và thương mại giữa Việt Nam và Lào có dấu hiệu chững lại; một số dự án đầu tư của Việt Nam sang Lào chậm triển khai, có dự án kéo dài. Sau khi nghe ý kiến của bạn, đồng chí đã chỉ đạo ngay các cơ quan Chính phủ phải tập trung cùng với bạn phối hợp thúc đẩy, khắc phục. Nhờ sự

chỉ đạo đó cùng với sự quan tâm của các cấp, các ngành, đến nay đầu tư của Việt Nam vẫn duy trì vị trí ba tại Lào, kim ngạch thương mại song phương tăng hằng năm và vượt mục tiêu hai nước đề ra, một số vướng mắc tại các dự án hợp tác chiến lược hai nước đã từng bước được tháo gỡ và hoàn thành như dự án cầu cảng Vũng Áng 1, 2, 3, sân bay Nongkhang... Hay như đối với dự án Nhà Quốc hội mới của Lào do gặp một số vướng mắc nên khi đến thăm công trình, đồng chí đã chỉ đạo các cơ quan liên quan sớm giải quyết để đảm bảo tiến độ, kịp bàn giao cho bạn phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng vào đầu năm 2021; đồng thời căn dặn đơn vị thi công phải tập trung làm việc hết sức mình với quyết tâm chính trị, tinh thần trách nhiệm cao, xứng tầm là công trình biểu tượng của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong thời kỳ mới. Dự án được hoàn thành và bàn giao đúng tiến độ, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thoonglun Xixulít tại lễ khánh thành đã đánh giá dự án Nhà Quốc hội Lào đạt bốn cái nhất, đó là: “hiện đại nhất, hài hòa bản sắc dân tộc nhất, vững chắc nhất, có giá trị đầu tư lớn nhất”.

Trong suốt thời gian chuyển thăm của đồng chí Nguyễn Phú Trọng tại Lào, những cái bắt tay, ôm hôn siết chặt, những cuộc trao đổi sâu rộng và thường quá thời gian lẽ tân giữa những nhà lãnh đạo Lào thể hiện một tình cảm đặc biệt, thân thiết như trong một gia đình mà những người đồng chí Lào dành cho đồng chí Nguyễn Phú Trọng. Sau chuyến thăm, khi gặp tôi, nhiều đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao bạn chia sẻ hết sức tâm đắc, xúc động với những ý kiến chỉ nghĩa chí tình để vun đắp mối quan hệ hợp tác giữa hai nước của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng. Các bạn Lào coi điều này thể hiện tình cảm đặc

biệt của mối quan hệ đặc biệt có một không hai trên thế giới giữa Việt Nam và Lào.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc hội Lào Pany Yathotou và các đại biểu đến thăm dự án xây dựng Nhà Quốc hội Lào, tại Viêng Chăn, ngày 24/02/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Sự thật là thế! Phong cách giản dị, tình cảm gần gũi, chân tình và trước hết là sự quan tâm sâu sắc, chí tình, chí nghĩa của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với đất nước và nhân dân Lào anh em, tình cảm đã in sâu trong trái tim của lãnh đạo, cán bộ và nhân dân Lào từ Trung ương đến các địa phương. Đây là một yếu tố tinh thần vô cùng quý báu và cực kỳ quan trọng trong việc tăng cường tình hữu nghị vĩ đại và quan hệ đặc biệt giữa hai dân tộc Việt Nam và Lào hôm nay và mãi về sau.

NGUYỄN BÁ HÙNG
Đại sứ Việt Nam tại Lào

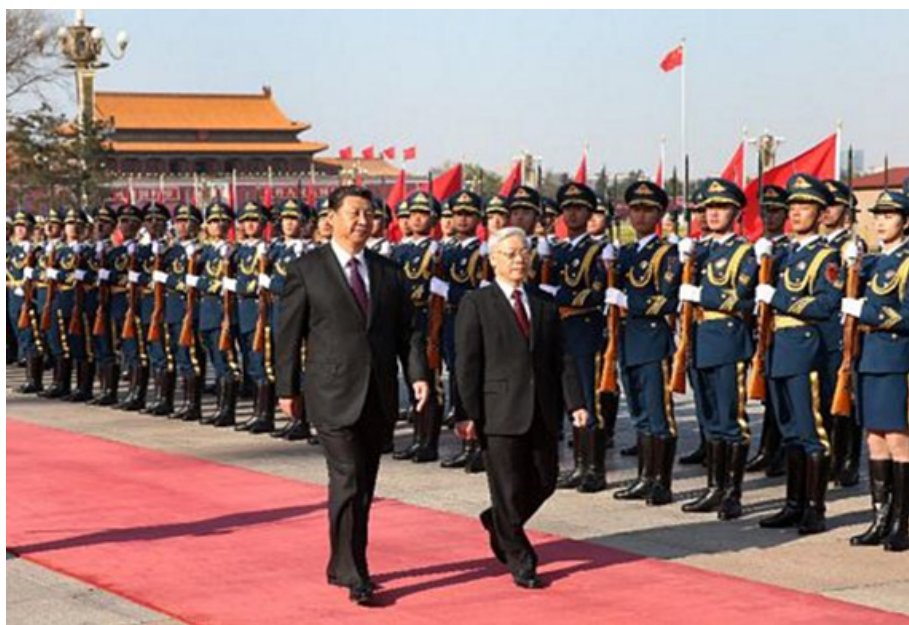
**ẤN TƯỢNG SÂU SẮC
VỀ PHONG CÁCH NGOẠI GIAO
CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG
QUA CHUYẾN THĂM TRUNG QUỐC**



Trong cuộc đời làm công tác ngoại giao của mình, có lẽ chuyến thăm chính thức tới Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cuối tháng 10/2022 là một trong những hoạt động ngoại giao để lại cho tôi nhiều ấn tượng sâu sắc nhất, trong đó có sức hút đặc biệt từ phong cách và tư tưởng ngoại giao của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Hiếm khi Trung Quốc đón nhà lãnh đạo một quốc gia với nhiều nghi lễ và tình cảm đặc biệt như vậy. Lần đầu tiên kể từ khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đến nay, trong cùng một hoạt động đón tiếp nguyên thủ nước ngoài, toàn thể 7 Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc cùng xuất hiện tại buổi chiêu đãi chính thức; cũng là lần đầu tiên trong lịch sử nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quảng trường Thiên An Môn (Trung Quốc) treo cờ một chính đảng - Đảng Cộng sản Việt Nam, bên cạnh cờ của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng là nhà lãnh đạo nước ngoài đầu tiên mà Trung Quốc đón chính thức trong thời gian Trung Quốc vẫn đang áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt phòng, chống đại

dịch Covid-19. Đây cũng là lần đầu tiên sau ba năm, Trung Quốc tổ chức bắn đại bác tại Quảng trường Thiên An Môn và phá lệ khi bắn 21 loạt đại bác chào mừng ngay cả khi Lễ đón diễn ra trong nhà. Điều này thể hiện sự trân trọng vô cùng đặc biệt của Đảng Cộng sản Trung Quốc và cá nhân Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đối với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Có thể nói, quan hệ cá nhân giữa nhà lãnh đạo cao nhất của hai Đảng Cộng sản Việt Nam - Trung Quốc rất thân thiết và vượt trên các khuôn khổ ngoại giao thông thường trong quan hệ quốc tế.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng duyệt đội danh dự tại Lễ đón chính thức Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ngày 07/4/2015



Trong các hoạt động tiếp xúc cấp cao, các đồng chí Lãnh đạo và cán bộ cả Việt Nam - Trung Quốc đều bị cuốn hút bởi phong thái ngoại giao điềm đạm, cách nói chuyện sâu sắc nhưng vô cùng gần gũi, giản dị, luận điểm kiên định, khí chất mạnh mẽ nhưng hết sức uyển chuyển, linh hoạt với tầm nhìn sâu rộng và kiến thức uyên bác của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Tất cả đã tạo ra bầu không khí tràn đầy hữu nghị giữa những người đồng chí, anh em; đúng như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình từng cảm nhận và tâm sự: “Khi trao đổi với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi thấy rằng, nói càng nhiều, càng thấy thú vị và càng thấy thân thiết”. Cách nói chuyện của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tạo được sức hút và sự lôi cuốn đặc biệt, đó là bởi Tổng Bí thư luôn “biết nhu, biết cương, biết thời, biết thế, biết mình, biết người, biết tiến, biết thoái, tùy cơ ứng biến, lạt mềm buộc chặt”, một phong cách rất gần gũi, kế thừa phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh.

Việc Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình trao Huân chương Hữu nghị tặng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Huân chương cao quý nhất mà Trung Quốc chỉ trao tặng cho các nhà lãnh đạo các nước có đóng góp đặc biệt trong việc thúc đẩy giao lưu hợp tác giữa Trung Quốc với nước ngoài, đã cho thấy tầm vóc lớn lao, sức hút mạnh mẽ và những đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với quan hệ hai Đảng, hai nước Việt Nam - Trung Quốc nói riêng cũng như đối với sự nghiệp đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta nói chung. Dù vậy, trong phát biểu đáp từ tại Lễ trao Huân chương Hữu nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ khiêm nhường: “Tôi

chỉ là hạt cát trong bãi biển nhân dân Việt Nam. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình trao tặng huân chương cao quý này không chỉ là vinh dự dành cho cá nhân tôi mà còn thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước Trung Quốc, cá nhân đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước và nhân dân Việt Nam”. Có thể thấy, những triết lý sâu xa trong phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là luôn đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, nhân dân lên trên hết, trước hết, luôn khiêm nhường và giản dị. Chính những triết lý và tư tưởng sâu sắc cùng nghệ thuật ngoại giao vô cùng cuốn hút đã tạo nên một phong cách ngoại giao mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam” của Tổng Bí thư, uyển chuyển, linh hoạt nhưng đầy bản lĩnh, kiên định, mang đậm tính triết lý và thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam.

PHẠM SAO MAI

Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc



**KỶ NIỆM VỀ TIỆC TRÀ
GIỮA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG
VÀ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TẬP CẬN BÌNH
TẠI KHU DI TÍCH NHÀ SÀN BÁC HỒ**



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình đã có chuyến thăm cấp nhà nước tới Việt Nam và tham dự Hội nghị cấp cao lãnh đạo các nền kinh tế thành viên APEC lần thứ 25, từ ngày 10 đến ngày 13/11/2017. Đây là chuyến thăm nước ngoài và tham dự hội nghị đa phương cấp cao đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình sau Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc, thể hiện sự coi trọng của Đảng, Nhà nước Trung Quốc và cá nhân đồng chí Tập Cận Bình đối với quan hệ hai Đảng, hai nước Việt - Trung, góp phần quan trọng vào sự thành công của Hội nghị APEC năm 2017.

Hết sức trân trọng những tình cảm và sự quan tâm, coi trọng của đồng chí Tập Cận Bình đối với Việt Nam và quan hệ Việt - Trung; đồng thời cũng đặc biệt coi trọng chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã quyết định tổ chức tiệc trà, mời đồng chí Tập Cận Bình và giao cho Ban Đối ngoại Trung ương đề xuất phương án tổ chức.

Sau khi trao đổi, thống nhất trên nhiều phương án, Ban Đối ngoại Trung ương đã báo cáo và được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chấp nhận phương án tổ chức tiệc trà

để mời đồng chí Tập Cận Bình ngay tại Nhà sàn Bác Hồ - di tích lịch sử quan trọng, gắn bó với cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thể hiện tình cảm sâu sắc, sự trân trọng của các nhà lãnh đạo Việt Nam đối với lịch sử quan hệ hai Đảng, hai nước và cá nhân đồng chí Tập Cận Bình. Mặt khác, Khu Di tích Nhà sàn có không gian rộng, phong cảnh đẹp, yên tĩnh, nên hai Tổng Bí thư vừa có thể đi dạo, tham quan, văn cảnh, vừa ngồi thưởng trà, nói chuyện thân mật.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đi bộ trên đường Xoài để đến Nhà sàn Bác Hồ, ngày 13/11/2017

Ảnh: Đài Tiếng nói Việt Nam

Sáng 13/11/2017, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đóng vai trò là “hướng dẫn viên” giới thiệu với Tổng Bí thư Tập Cận Bình về giàn hoa giấy - nơi Hồ Chủ tịch thường xem báo, đọc sách, làm việc hoặc đón tiếp thân mật nhiều đoàn khách quốc

tế; về đường xoài - nơi Bác Hồ thường tập thể dục, tập thái cực quyền với các võ sư của Trung Quốc. Tại ao cá Bác Hồ, hai Tổng Bí thư cùng vỗ tay gọi cá lên và cho cá ăn. Khi thăm Nhà sàn Bác Hồ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng giới thiệu với Tổng Bí thư Tập Cận Bình về nơi ở, nơi làm việc của Bác.

Sau đó, hai Tổng Bí thư đi vào tầng 1, Nhà sàn - nơi Bác Hồ thường làm việc và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng mời đồng chí Tập Cận Bình cùng ngồi để thưởng trà.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự tiệc trà cùng Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tại Khu di tích Nhà sàn Bác Hồ, ngày 13/11/2017

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Trong tiệc trà hôm đó, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã mời Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình thưởng thức trà mộc, trà sen và cà phê Việt Nam cùng với bánh ngọt và mứt sen theo lễ nghi của người Việt Nam. Trong không khí vui vẻ, thân tình, hữu nghị, hai đồng chí đã cùng ôn lại

kỷ niệm Tiệc trà thân mật tại Đại lễ đường Nhân dân Bắc Kinh trong chuyến thăm hữu nghị chính thức Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (tháng 01/2017). Hai đồng chí Tổng Bí thư cho rằng, trong sự tương đồng về văn hóa, hai nước đều có văn hóa thưởng trà, mỗi nước có sắc thái, nét độc đáo riêng, thể hiện sự phong phú, đa dạng.

Hai Tổng Bí thư cũng nhìn lại những bước phát triển lớn trong quan hệ hai Đảng, hai nước Việt - Trung; bày tỏ vui mừng về những thành tựu tích cực đã đạt được, trong đó có việc tăng cường các chuyến thăm cấp cao; trao đổi về các biện pháp lớn tăng cường quan hệ hữu nghị, đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc; nhất trí cùng nỗ lực tăng cường giao lưu, làm sâu sắc thêm tình cảm hữu nghị giữa nhân dân hai nước, đưa quan hệ hai nước tiếp tục phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững.

Qua chuyến thăm Việt Nam lần này của Tổng Bí thư Tập Cận Bình, tôi cảm nhận sâu sắc đó chính là những tình cảm đặc biệt và sự quan tâm, coi trọng của hai Tổng Bí thư về quan hệ giữa hai Đảng, hai nước Việt Nam - Trung Quốc, là tình cảm đồng chí, anh em giữa hai Tổng Bí thư và đặc biệt là tình cảm, sự kính trọng của Tổng Bí thư Tập Cận Bình đối với Bác Hồ. Đó là một trong những yếu tố rất quan trọng, góp phần củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Trung Quốc lên một tầm cao mới.

NGUYỄN VĂN DŨNG

Vụ trưởng Vụ Lễ tân, Ban Đối ngoại Trung ương

KỶ NIỆM ĐẶC BIỆT
TRONG CHUYẾN THĂM CUBA
CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến Cuba năm 2018 để lại nhiều bất ngờ, thú vị. Một trong những điểm nhấn của chuyến thăm bắt đầu từ cuộc trao đổi riêng¹ giữa Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và đồng chí Raun Caxtô-rô, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng Cuba. Đồng chí Raun Caxtô-rô với phong cách luôn hài hước, dí dỏm, rất thân tình hỏi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng:

Đồng chí Raun Caxtô-rô: *Theo chương trình, sáng mai đồng chí sẽ bay đi thăm thành phố Xantiagô và viếng đồng chí Phiđen?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *Vâng, sáng mai tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sẽ bay đi Xantiagô để viếng lãnh tụ Phiđen.*

Đồng chí Raun Caxtô-rô (dí dỏm): *Liệu đồng chí có mời tôi đi cùng chuyên cơ tới Xantiagô không?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (ngỡ ngàng): *Tôi rất vui nếu được đồng chí cùng đi.*

1. Sau lễ đón chính thức và hội đàm, các thành viên ra trước phòng khánh tiết dự chiêu đãi.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng Cuba Raun Caxtorô viếng mộ đồng chí Phiđen Caxtorô, ngày 30/3/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Cuộc nói chuyện ngắn giữa hai nhà lãnh đạo cao nhất của hai Đảng, hai nước hết sức chân thành khiến chúng tôi hoàn toàn ngỡ ngàng. Chúng tôi ngay lập tức bắt đầu công tác chuẩn bị cho một chuyến chuyên cơ “vô tiền khoáng hậu”, vượt qua những nguyên tắc ngoại giao thông thường. Sáng hôm sau, đến phòng chờ sân bay, đồng chí Raun Caxtorô đã đợi sẵn, mời Tổng Bí thư uống cà phê và sau đó, hai đồng chí Lãnh đạo cao nhất hai đảng, hai nước cùng bước lên chuyên cơ của Vietnam Airlines. Những hình ảnh sau đó cũng như nội dung trao đổi của hai đồng chí lãnh đạo đã được báo chí hai nước đưa tin rộng rãi và đậm nét.

Các đồng chí lãnh đạo Cuba hết sức bất ngờ trước quyết định tháp tùng, đặc biệt là bay cùng chuyên cơ với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng của đồng chí Raun; các ý kiến đều cho rằng quyết định này là chưa có tiền lệ trong ngoại giao, thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối, tình cảm đặc biệt, phản ánh mối quan hệ đặc biệt, chỉ có thể là quan hệ Việt Nam - Cuba.

Báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khu vực Mỹ Latinh đã dùng những từ khá đặc biệt để diễn tả như “hai lãnh tụ cộng sản không rời nhau nửa bước”; “hai lãnh tụ có mái đầu bạc tiếp tục làm tươi mới quan hệ đặc biệt Cuba - Việt Nam”. Phong cách bình dị, gần gũi, thân tình của Tổng Bí thư, việc Tổng Bí thư tiếp xúc trực tiếp, ân cần thăm hỏi các cháu thiếu nhi... đã để lại ấn tượng rất tốt đẹp đối với nhân dân Cuba.

Khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam rời thành phố Xantiago, kết thúc tốt đẹp chuyến thăm cấp nhà nước Cuba, Đồng chí Raun Caxtô rô đã đợi sẵn Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại phòng khánh tiết và tại căn phòng này, câu chuyện giữa hai đồng chí lãnh đạo lại như mới được bắt đầu. Đồng chí Raun đã đặt rất nhiều câu hỏi liên quan đến công tác xây dựng Đảng, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... và tất cả các câu hỏi, một lần nữa được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng giải đáp ân cần, thấu đáo. Khi gần tới giờ chuyến bay cất cánh, câu chuyện giữa hai đồng chí lãnh đạo cao nhất hai đảng, hai nước mới buộc phải tạm kết thúc. Đồng chí Raun Caxtô rô lưu luyến nắm tay Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bước ra cầu thang máy bay...

VŨ TRUNG MỸ
Đại sứ Việt Nam
tại Cộng hòa Bôlivi Vênêxuêla

CẢM NHẬN VỀ SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG VỚI NGOẠI GIAO VIỆT NAM



Tôi có vinh dự được trực tiếp phục vụ một số hoạt động đối ngoại của đồng chí Nguyễn Phú Trọng cả trên cương vị Chủ tịch Quốc hội và Tổng Bí thư. Mỗi lần trực tiếp báo cáo đồng chí, tôi đều thấy toát lên ở đồng chí một phong cách lãnh đạo rất chân thành, giản dị, khiêm tốn, song cũng rất cẩn trọng, kỹ lưỡng và thấu đáo. Thường sau khi nghe cán bộ cấp dưới báo cáo, đồng chí hỏi rất nhiều điều cả về nội dung công việc cũng như đặc điểm, sở thích, phong cách cá nhân của đối tác. Khi tiếp khách, đồng chí rất linh hoạt, chủ động tạo không khí cởi mở, thân thiện. Đặc biệt, đồng chí không né tránh những vấn đề được coi là nhạy cảm mà xử lý bằng sự tinh tế, hóm hỉnh, hay bằng những câu thơ, những tích cổ bao hàm ý nghĩa sâu sắc, phù hợp với hoàn cảnh, làm người đối thoại vừa được thuyết phục, vừa thấy thoải mái.

Trước khi lên đường nhận nhiệm vụ Đại sứ tại Hoa Kỳ, tôi được gặp Tổng Bí thư. Đồng chí đã rất ân cần căn dặn nhiều về nhận thức và tư duy chiến lược, giúp tôi vững vàng và tự tin hơn khi đảm nhiệm trọng trách này. Vừa qua, tôi lại có vinh dự tham gia quá trình thu xếp và chuẩn bị cho cuộc điện đàm cấp

cao giữa Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Hoa Kỳ Giô Baidôn. Bất ngờ rất thú vị đối với tôi và các cán bộ cùng tham gia phục vụ cuộc điện đàm này là thời gian trao đổi giữa hai nhà lãnh đạo rất dài, tới hơn 50 phút so với khoảng 15 - 20 phút của một cuộc điện đàm thông thường. Tác phong ngoại giao tôn trọng, chân thành đã tạo dựng quan hệ cá nhân giữa lãnh đạo cấp cao hai nước. Nhiều quan chức cấp cao phía Hoa Kỳ trực tiếp tham gia phục vụ Tổng thống Giô Baidôn tại cuộc điện đàm đã chia sẻ với chúng tôi rằng họ rất ấn tượng, cảm kích với Tổng Bí thư và cho rằng, không khí cuộc điện đàm rất chân thành, thẳng thắn và thoải mái với những câu thăm hỏi thân tình như giữa những người bạn. Không lâu sau cuộc điện đàm này, Tổng thống Giô Baidôn đã gửi thư chính thức mời Tổng Bí thư thăm Hoa Kỳ với nội dung rất tình cảm, thực chất, thể hiện rõ sự coi trọng đối với Việt Nam và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Qua những lần được phục vụ Tổng Bí thư trong các hoạt động đối ngoại, tôi càng thấm thía rằng quan hệ giữa quốc gia với quốc gia trước hết cũng được thể hiện rõ bởi quan hệ giữa con người với con người. Phong cách ngoại giao “cây tre Việt Nam” mà Tổng Bí thư thể hiện cho thấy lợi ích giữa các quốc gia có những lĩnh vực trùng hợp, có lĩnh vực khác biệt, nhưng nếu có cách tiếp cận chân thành, hài hòa, hiểu biết, thì điểm đồng được nhân lên, còn khác biệt dẫu chưa được giải quyết thì cũng phần nào giảm bớt. Cách nói nhẹ nhàng, chân tình, điềm tĩnh, không đao to búa lớn, luôn tôn trọng đối tác, biết đặt mình vào vị trí của đối tác, rất biết mình, biết người của Tổng Bí thư được các nhà lãnh đạo nước ngoài, trong đó có Hoa Kỳ, đánh giá rất cao.



Toàn cảnh buổi điện đàm trực tuyến cấp cao giữa Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với Tổng thống Mỹ Giô Baidơ, Hà Nội, ngày 29/3/2023

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Đối với các cán bộ làm công tác đối ngoại, trong đó có tôi, những chỉ đạo, căn dặn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là kim chỉ nam, là hành trang mang theo suốt cuộc đời ngoại giao, để chúng tôi góp một phần nhỏ bé của mình vào xây dựng trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam”, phục vụ đắc lực cho các lợi ích hòa bình, an ninh, phát triển và nâng cao vị thế đất nước.

NGUYỄN QUỐC DŨNG
Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ

NHỮNG KỶ NIỆM SÂU SẮC VỚI TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Trong cuộc đời ngoại giao của mình cho tới nay, tôi có may mắn và vinh dự hai lần đón tiếp Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức nước sở tại, nơi tôi là Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền của Việt Nam, đó là chuyến thăm chính thức Vương quốc Anh năm 2013 và chuyến thăm tới Vương quốc Campuchia năm 2019. Trước đó, tháng 7/2017, tôi cũng được vinh dự tháp tùng Tổng Bí thư thăm chính thức Campuchia.

Cả ba chuyến thăm đều có ý nghĩa đặc biệt trong việc đưa quan hệ song phương giữa Việt Nam với Vương quốc Anh và Vương quốc Campuchia lên một tầm cao mới.

Trong chuyến thăm chính thức Vương quốc Anh, Thủ tướng Đavít Camơrôn chia sẻ với Hoàng gia Anh và Ngoại giao Đoàn về cuộc gặp và hội đàm với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Tôi hết sức kinh ngạc và ấn tượng khi thấy giữa tôi - lãnh đạo một nước tư bản chủ nghĩa, đứng đầu một đảng bảo thủ lâu đời của châu Âu và lãnh đạo Đảng Cộng sản cầm quyền tại Việt Nam - Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, lại có thể tìm thấy và chia sẻ được nhiều điểm chung đến thế cả về mặt các giá trị lẫn những mối quan tâm và lợi ích then chốt”.

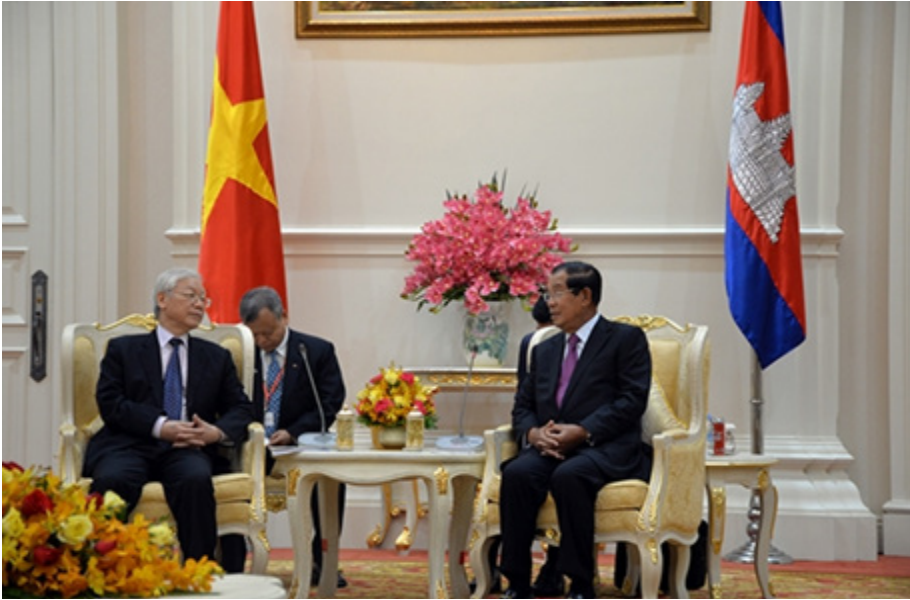
Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa tôi từ bất ngờ này tới bất ngờ khác, kể từ phút đầu tiên ông đặt chân tới Luân Đôn chiều tối muộn ngày 21/01/2013. Đó là một ngày mùa đông khá lạnh. Tổng Bí thư vừa qua một chặng công tác khá

dài và trong thời tiết cũng không kém khắc nghiệt của mùa đông châu Âu sau khi thăm Bỉ, Liên minh châu Âu, Vaticăng và Italia với chương trình hoạt động cực kỳ bận rộn và căng thẳng. Khi máy bay hạ cánh, cán bộ tháp tùng cho tôi biết, Tổng Bí thư có lẽ bị cảm lạnh và khá mệt, vì vậy đề nghị tôi thay đổi chương trình, không mời ông tới gặp bà con Việt kiều tại trụ sở Đại sứ quán như dự kiến, mà cử các thành viên chính thức thay mặt gặp, còn tôi thì tháp tùng Tổng Bí thư thẳng từ sân bay về khách sạn để nghỉ ngơi và chuẩn bị cho ba ngày cũng rất kín chương trình ở Vương quốc Anh.



Thủ tướng Đavít Camơrôn đón Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại nhà số 10 phố Downing nhân Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đến Thủ đô Luân Đôn, bắt đầu chuyến thăm chính thức Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen, ngày 22/01/2013

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng hội kiến Thủ tướng Vương quốc Campuchia Xămđéc Têchô Hunsen trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Campuchia, ngày 26/02/2019

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Khi tới gần khách sạn, đột nhiên Tổng Bí thư bảo tôi: “Anh em có báo cáo là hôm nay hơi muộn, trời lại trở lạnh, Sứ quán cơ sở vật chất xuống cấp, hệ thống sưởi không tốt, sợ anh có thể bị lạnh nếu vào gặp bà con, ảnh hưởng chương trình chính thức ba hôm tới. Tuy vậy, từ này đến giờ anh vẫn áy náy lắm, đã hẹn bà con mà phút chót lại không giữ lời, thì về nghỉ cũng không yên tâm. Anh vẫn muốn tới gặp gỡ bà con một lát thôi cũng được. Đại sứ thấy thế nào?”.

Không thể tả được niềm vui của bà con Việt kiều khi bất ngờ Tổng Bí thư xuất hiện. Đó là một cuộc hội ngộ ấm áp và đầy tình đồng bào với những cảm xúc tôi chưa từng chứng

kiến. Tổng Bí thư nói: “Tôi hơi bị lạnh, nhưng tới đây với bà con, ấm áp xúc động lắm, khỏe hẳn lại rồi”.

Đúng sáu năm sau, tháng 02/2019, tôi lại được vinh dự đón Tổng Bí thư thăm cấp nhà nước Vương quốc Campuchia. Đây cũng là một chuyến thăm đặc biệt thành công về mọi góc độ và Quốc vương, Hoàng Mẫu hậu, Thủ tướng Hun Sen và các lãnh đạo cấp cao Vương quốc Campuchia, các vị Tăng thống cùng nhân dân Campuchia đã dành sự đón tiếp tình cảm, chân thành và trọng thị nhất cho Tổng Bí thư và Đoàn. Đặc biệt, với bản Tuyên bố chung Việt Nam - Campuchia được hai bên thống nhất công bố dịp này, quan hệ gắn bó thủy chung giữa hai dân tộc đã được đưa lên một tầm cao mới.

VŨ QUANG MINH
Đại sứ Việt Nam tại Đức

**CHUYẾN THĂM LỊCH SỬ CỦA TỔNG BÍ THƯ
NGUYỄN PHÚ TRỌNG GÓP PHẦN
TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ VIỆT NAM - XINGAPO**



Năm 2023, Việt Nam và Xingapo kỷ niệm 50 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 10 năm Ngày thiết lập quan hệ đối tác chiến lược. Nhân dịp này, không thể không nhắc lại một sự kiện lớn trong quan hệ hai nước cách đây 11 năm là chuyến thăm chính thức Xingapo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từ ngày 12 đến ngày 14/9/2012. Chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng diễn ra trong bối cảnh quan hệ song phương hai nước đã đạt ngưỡng chín muồi để chuyển sang một giai đoạn phát triển mới khi cả Việt Nam và Xingapo đều là thành viên năng động và tích cực của ASEAN; vị thế quốc tế của Việt Nam đã bứt tốc ngoạn mục lên một tầm vóc mới cao hơn hẳn hai thập kỷ trước đó.

Chủ nhà Xingapo dành cho Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nghi thức đón tiếp đặc biệt và hết sức trọng thị: Tổng thống và Thủ tướng Xingapo lần lượt tiếp, hội đàm, mời cơm và chiêu đãi trọng thể; Chủ tịch Đảng Hành động nhân dân tháp tùng Tổng Bí thư ta trong mọi hoạt động chính thức. Điều quan trọng nhất, lãnh đạo hai nước đã thỏa thuận sẽ thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và ký kết chính thức một năm sau đó, vào dịp kỷ niệm 40 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước. Quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Xingapo sẽ là cặp quan hệ tiên phong với một thành viên ASEAN theo hình

mẫu này. Ngoài ra, lãnh đạo hai nước trao đổi và thống nhất nhiều biện pháp tăng cường quan hệ hợp tác song phương, nhất là thương mại, đầu tư và kết nối hai nền kinh tế; trao đổi tăng cường hợp tác trong ASEAN và các diễn đàn khu vực và quốc tế.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cùng cộng đồng trí thức Việt Nam tại Xingapo viếng tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 12/9/2012

Ảnh: Báo Thanh niên

Nước bạn còn thu xếp cho Tổng Bí thư ta đến nói chuyện với giới học giả và ngoại giao đoàn tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu. Tại đây, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thông báo về những thành tựu nổi bật của Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, về chính sách đối ngoại chủ động, tích cực

hội nhập khu vực và quốc tế. Đặc biệt, Tổng Bí thư đã trả lời những câu hỏi hóc búa của giới học giả về ứng xử của Việt Nam trước các thách thức có thể xảy ra với an ninh khu vực. Trả lời với phong thái khoan thai và lập luận sắc bén, giữ vững nguyên tắc, Tổng Bí thư làm khách tham dự trong hội trường trầm trồ, thán phục. Báo chí Xingapo bình luận phát biểu của Tổng Bí thư tại Trường Lý Quang Diệu không chỉ tác động tích cực đến dư luận Xingapo mà còn có tiếng vang với cả ASEAN và các nước lớn.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm Vườn lan quốc gia Xingapo và dự Lễ đặt tên cho loài hoa phong lan mới màu vàng nhạt, có 5 cánh rất đẹp là “Trường Lâm” như lời chúc cho đất nước Xingapo phát triển thịnh vượng và bền vững, ngày 13/9/2012

Ảnh: Đài Tiếng nói Việt Nam

Xuyên suốt chuyến thăm, chính giới, học giả và dư luận Xingapo đều đánh giá tích cực, cho rằng đây là chuyến thăm

mang tâm vóc lịch sử. Tổng Bí thư đã trao đổi nhiều nội dung cởi mở, chân thành, thực chất và xây dựng. Có học giả nhận xét: Tổng Bí thư là người lắng nghe, thực sự là đại diện cho những phẩm chất tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam, mạnh mẽ nhưng nhẹ nhàng trong lời nói, lập luận logic, bình tĩnh, có chọn lọc, tiếp cận vấn đề theo lối ngoại giao nhưng không hề nhân nhượng về những vấn đề có tính nguyên tắc. Về buổi gặp gỡ với đại diện bà con Việt kiều, có người nhận xét, Tổng Bí thư dành nửa thời gian để lắng nghe những phản ánh của đại diện trí thức, nhà khoa học và sinh viên; về phần mình, Tổng Bí thư phát biểu khúc chiết, ngắn gọn, gần gũi, dễ hiểu có sức lôi cuốn, tạo sự đồng thuận cao, cổ vũ bà con có những hoạt động thiết thực hướng về xây dựng quê hương đất nước và vun đắp cho quan hệ hai nước ngày càng phát triển.

Điều còn đọng mãi trong tôi về Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng qua chuyến thăm lịch sử năm 2012 là phong cách ngoại giao tâm công, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

TRẦN HẢI HẬU

Nguyên Đại sứ Việt Nam tại Xingapo



PHONG CÁCH NGOẠI GIAO CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TẠO SỨC THUYẾT PHỤC VỚI BẠN BÈ QUỐC TẾ



Tôi may mắn và vinh dự được giúp việc Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về đối ngoại trong nhiệm kỳ Đại hội XI và XII của Đảng. Tổng Bí thư đã để lại trong tôi và những đồng sự của tôi những ấn tượng tốt đẹp, sâu sắc về một con người vừa là Thủ trưởng nghiêm cần, lắng nghe và nhìn xa trông rộng trong công việc, lại cũng là người anh bình dị, gần gũi và bao dung trong đời thường. Những phẩm chất và cốt cách đó của Tổng Bí thư đã tạo ra sức thuyết phục và truyền cảm hứng lan toả trong các chuyến thăm nước ngoài với nhiều cuộc tiếp xúc với lãnh đạo các nước, với các tầng lớp nhân dân, kể cả cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

Trong những chuyến đi viễn xứ của Tổng Bí thư, phong cách khiêm nhường mà lịch lãm, cách ứng xử thẳng thắn mà chân thành của ông thấm đậm hồn cốt văn hoá của dân tộc đã thực sự góp phần làm sáng tỏ đường lối đối ngoại “độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại”¹; “chủ động và tích cực hội

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.101.

nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng”¹; “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”². Ấn tượng sâu sắc đối với tôi là chuyến thăm Indônêxia và Mianma của người đứng đầu Đảng ta (tháng 8/2017).

Chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến với những người bạn láng giềng cùng chia sẻ nhiều lợi ích tương đồng và diễn ra vào “đúng thời điểm” các nước đang mong muốn đẩy mạnh mở rộng hơn nữa quan hệ với một Việt Nam mở cửa hội nhập, năng động và đổi mới. Có lẽ sự trùng hợp về lợi ích quốc gia - dân tộc cùng với phong cách ứng xử khiêm nhường, chân tình của người lãnh đạo Đảng ta đã góp phần củng cố tiếng nói chung và tranh thủ được tình cảm quý mến chân thành của lãnh đạo và nhân dân hai nước. Trong không khí gần gũi, thân tình, Tổng thống Giôcô Uyđôđô đã ân cần tự lái xe đưa Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đi tham quan khu vực Dinh Tổng thống. Phải nặng nghĩa và ân tình với Việt Nam thật sâu sắc nên bà Mêgaoati, Chủ tịch Đảng Dân chủ đấu tranh cầm quyền, con gái cố Tổng thống Xucácô mới xúc động nhắc lại những kỷ niệm được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh gần 60 năm trước trong dịp cùng người cha đi thăm Việt Nam. Ở Mianma, thái độ ân cần và cởi mở của Tổng thống Tinchô đối với Tổng Bí thư đã khiến cho không khí các cuộc tiếp xúc trở nên thực sự cởi mở, hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau như giữa những người bạn quen biết từ lâu. Tác động của các chuyến

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.101, 162.

thăm không chỉ dừng lại ở các mối quan hệ song phương, mà còn có ý nghĩa đa phương quan trọng trong bối cảnh khu vực đang kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập ASEAN.

Thông điệp của Việt Nam đưa ra trong bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS) Giacácta, Indônêxia về những bài học thành công của 50 năm ASEAN, những thách thức và định hướng phát triển trên cơ sở các nguyên tắc “độc lập, tự cường”, “đoàn kết, thống nhất” với vai trò “trung tâm” và phương thức ASEAN “tham vấn và đồng thuận” đã thu hút sự quan tâm và chia sẻ rộng rãi của dư luận trong và ngoài khu vực. Có lẽ thông điệp mà Tổng Bí thư muốn chuyển tải đã trùng hợp với lợi ích thiết thân của bạn bè trong và ngoài khu vực, lợi ích của hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Hầu hết các phương tiện thông tin đại chúng ở các nước ASEAN đều chia sẻ tư tưởng đoàn kết, thống nhất trong đa dạng và nhấn mạnh ý nghĩa các biện pháp hợp tác, liên kết kinh tế, thương mại, đầu tư. Cũng không phải ngẫu nhiên báo chí, các hãng thông tấn khu vực đều trích dẫn những nội dung cơ bản về liên kết kinh tế, vai trò trung tâm của ASEAN; đồng thời nhấn mạnh tư tưởng độc lập, cân bằng của ASEAN trong quan hệ với các nước lớn nêu trong bài phát biểu của Tổng Bí thư.

NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Đại sứ, cố vấn cao cấp Học viện Ngoại giao

“NGOẠI GIAO VÌ CON NGƯỜI” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Thành tựu của ngoại giao Việt Nam trong những năm qua mang đậm dấu ấn về tư tưởng, phong cách đối ngoại của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cả về lý luận và thực tiễn. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã lấy hình ảnh cây tre để định hướng cho trường phái ngoại giao riêng, đặc sắc và độc đáo của Việt Nam - “Gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”. Nội hàm của trường phái “Ngoại giao cây tre” Việt Nam mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng muốn xây dựng gồm: *Thứ nhất*, mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt; *Thứ hai*, linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân; *Thứ ba*, đoàn kết, nhân ái, bao dung nhưng luôn đặt lợi ích quốc gia tối thượng, kiên quyết bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; *Thứ tư*, biết cương, biết nhu; biết mình, biết người; “tùy cơ ứng biến”, “lạt mềm buộc chặt”. Hình tượng ấy, cốt cách ấy rất gần gũi với bản sắc ngoại giao Việt Nam - nền ngoại giao kết tinh vẻ đẹp của ý chí kiên cường, bản lĩnh vượt qua khó khăn, mà mềm dẻo, hòa hiếu, rộng mở, bao dung, tất cả vì độc lập, tự do, sự phát triển của đất nước, cuộc sống bình an, hạnh phúc của nhân dân.

Sống xa quê hương đã 35 năm, tôi rất vinh dự đã hai lần được tiếp xúc với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khi đồng chí sang thăm chính thức Liên bang Nga và gặp gỡ thân mật

với kiêu bào. Năm 2014, gặp gỡ thân mật bà con cộng đồng tại Nga, Tổng Bí thư đã căn dặn bà con: “Đi đâu thì cũng phải nghĩ ta là “con Lạc cháu Hồng”, làm gì thì cũng phải nghĩ mình là người Việt Nam... Con người sống với nhau có tình, có nghĩa, nhân ái, đoàn kết và góp phần quảng bá Việt Nam, con người, văn hóa Việt Nam ra nước ngoài và nước Nga, đồng thời tiếp thu những tinh hoa văn hóa, cái tốt của nước ngoài, của nước Nga mang về để giúp đất nước, xây dựng quê hương”. Năm 2018, tại Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Hội Hữu nghị Nga - Việt tại Mátxcơva, đồng chí Tổng Bí thư đã nhắc đến câu ngạn ngữ của người Nga: “Mọi sự



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ đại diện cộng đồng người Việt Nam tại Liên bang Nga trong chuyến thăm chính thức Liên bang Nga, ngày 05/9/2018

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

giàu sang chẳng sánh được tình bằng hữu” và khẳng định, nhân dân Việt Nam luôn biết ơn sâu sắc và ghi nhớ tình cảm gắn bó, thủy chung của những người bạn Nga. Tổng Bí thư mong rằng, trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, Liên bang Nga và Việt Nam cần phát huy truyền thống đoàn kết, tin cậy lẫn nhau, tiếp tục kề vai sát cánh, giúp nhau vượt qua khó khăn, thử thách.

Hơi ấm bàn tay của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và ánh mắt nhìn tin cậy và độ lượng của Tổng Bí thư trong lần gặp ấy luôn nhắc nhở tôi về những bài học giản dị, rất đời thường về cách sống, cách làm Người của ông cho đến khát vọng Việt Nam, đó là: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội với những giá trị bền vững và tốt đẹp mà nhân loại hướng tới: “một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người”; một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

NGUYỄN QUỐC HÙNG

Kiều bào Nga, Giám đốc Quỹ Thúc đẩy phát triển
hợp tác Nga - Việt “Truyền thống và hữu nghị”



ĐẢNG SAU DIỄN NGÔN VỀ “NGOẠI GIAO CÂY TRE” CỦA VIỆT NAM



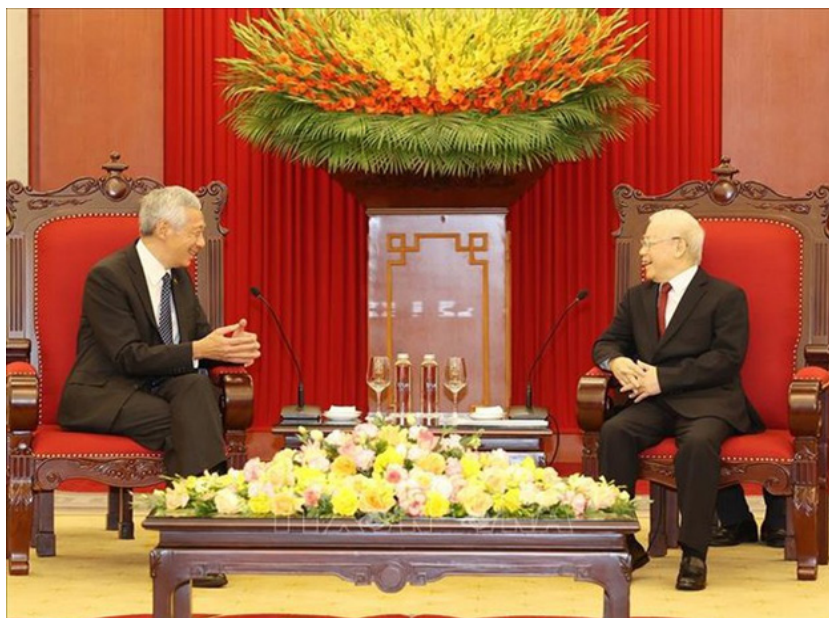
Những thành tựu đối ngoại của Việt Nam trong những thập kỷ qua là tiền đề để khái niệm hóa trường phái ngoại giao Việt Nam. Từ sau năm 1986, Việt Nam chuyển từ chính sách đối ngoại dựa trên ý thức hệ sang chính sách đối ngoại chủ yếu dựa trên lợi ích quốc gia với các nguyên tắc độc lập, tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa. Trên cơ sở đó, Việt Nam đã xây dựng được một mạng lưới quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện đa dạng để duy trì mức độ phát triển kinh tế - xã hội cao và tạo được uy tín trên các diễn đàn khu vực và quốc tế.

Việc thúc đẩy khái niệm “ngoại giao cây tre” thể hiện sự tự tin của Việt Nam đối với hoạt động đối ngoại của mình. Như Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã đánh giá, giống như cây tre với “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”, ngoại giao Việt Nam “mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đoàn kết, nhân ái, nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc”¹.

Phép so sánh ngắn gọn với hình ảnh cây tre phản ánh cách Việt Nam đã và đang củng cố vị thế của mình trong bối cảnh gia tăng cạnh tranh giữa các nước lớn. Việt Nam vẫn kiên trì duy trì

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.184 (B.T).

chính sách “bốn không” được nêu trong *Sách trắng quốc phòng Việt Nam năm 2019* (không liên minh quân sự, không liên kết với nước này để chống nước kia, không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để chống lại nước khác, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế).



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Thủ tướng Cộng hòa Xingapo Lý Hiển Long thăm chính thức Việt Nam, ngày 12/9/2012

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Khái niệm này sẽ còn được tiếp tục sử dụng và cụ thể hóa thông qua các nghiên cứu học thuật và chính sách trong tương lai của Việt Nam.

PHAN XUÂN DŨNG
Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Xingapo
và TÔ MINH SON
Đại học Công nghệ Nanyang, Xingapo

VỀ TRƯỜNG PHÁI NGOẠI GIAO VIỆT NAM HIỆN ĐẠI



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dùng khái niệm “cây tre Việt Nam” để nói về “trường phái ngoại giao”. Vậy, nội hàm và ý nghĩa của trường phái “ngoại giao cây tre Việt Nam” là gì?

Chúng ta có thể thấy, để dẫn dắt và đặt tên cho trường phái ngoại giao Việt Nam hiện đại nổi lên mấy đặc trưng sau: *Thứ nhất*, truyền thống văn hóa và “trường phái ngoại giao” của người Việt Nam; *Thứ hai*, truyền thống quật cường của dân tộc trong việc giữ vững nền độc lập và chống ngoại xâm. Mặc dù khoan dung và luôn muốn hòa hiếu, nhưng kiên định và kiên quyết về nguyên tắc; *Thứ ba*, tư tưởng và phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh trong tổng thể hệ tư tưởng của Người; *Thứ tư*, thành quả phát triển và vị thế quốc tế thực tế của Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới; *Thứ năm*, truyền thống đoàn kết của người Việt Nam tạo nên sức mạnh của dân tộc trong chống ngoại xâm, xây dựng và phát triển đất nước.

“Trường phái ngoại giao” Việt Nam hiện đại chính là hiện thân cho những đặc trưng và đặc tính của “cây tre Việt Nam”. Là nhà lý luận xuất sắc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng muốn nhấn mạnh đến đặc trưng rất riêng, rất đặc sắc của “trường phái ngoại giao” Việt Nam bằng hình ảnh “cây tre Việt Nam” chứ không phải bất kỳ “cây tre” nào khác.



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp Toàn quyền Ôxtrâyli
Đavít Hơlây thăm cấp nhà nước tới Việt Nam, ngày 04/4/2023*

Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

Cần phải hiểu sâu xa hơn và coi đó là triết lý ngoại giao của Việt Nam và một khi đã coi đó là triết lý ngoại giao thì dù ở thời điểm nào và ở đâu, nó phải luôn là kim chỉ nam hành động của người làm đối ngoại và ngoại giao, bởi lợi ích quốc gia - dân tộc là bất biến, phương pháp để đạt và bảo vệ lợi ích đó là vạn biến. “Ngoại giao cây tre”, hay đúng hơn là “trường phái ngoại giao cây tre Việt Nam”, là để phục vụ mục tiêu bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trong mọi hoàn cảnh và mọi thời điểm.



Thành tựu của trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” cho đến nay chính là góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tạo môi trường hòa bình và thuận lợi để phục vụ phát triển đất nước; đồng thời đóng góp tích cực và trách nhiệm vào đảm bảo an ninh, hòa bình, và phát triển trong khu vực và trên thế giới, góp phần tạo cho đất nước ta “có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

TS. NGUYỄN HỒNG HẢI

Nghiên cứu viên Trung tâm Tương lai chính sách,
Đại học Queensland, Ôxtrâyli

CẢM NHẬN VỀ PHONG CÁCH NGOẠI GIAO CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



“**N**goại giao cây tre” là khái niệm được nhắc đến nhiều để mô tả phong cách ngoại giao của Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Tổng Bí thư đã nêu rõ, trường phái ngoại giao của đất nước “thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam. Đó là: Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn”¹.

Truyền thống và văn hóa của người Việt Nam là nhân nghĩa, khoan dung, hòa hiếu, mềm dẻo, uyển chuyển, linh hoạt, cương nhu, biết mình, biết người, biết thời, biết thế để “Đất nước an toàn là thượng sách, cốt sao cho dân được an ninh”. Sự ổn định về chính trị ở trong nước cũng giống như cái gốc và cái rễ của cây tre, “gốc có vững thì thân mới bền”. Nếu cái gốc, chính trị không ổn định, thì cái thân cây tre, công tác đối ngoại không thể phát huy hiệu quả.

Ngoại giao “cây tre Việt Nam” đã làm tốt được nhiệm vụ bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc là vì chúng ta đã thực hiện nhất quán “đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.184.

hệ đối ngoại; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” trên tinh thần chủ động và tích cực.

Là một kiều bào, tự hào mang trong mình dòng máu Việt, tôi hết sức vui mừng trước những thành tựu của Việt Nam, trong đó có đóng góp của “ngoại giao cây tre”. Những thành tựu đó gắn với vai trò quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhà lý luận, thực tiễn xuất sắc của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tổng Bí thư luôn dành cho đối ngoại sự quan tâm lớn, kiên định nguyên tắc dựng nước và giữ nước của dân tộc, độc lập, tự cường và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, chăm lo xây dựng ngoại giao Việt Nam là trường phái đối ngoại đặc sắc và độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm tâm hồn, cốt cách, khí phách của con người Việt Nam.

NGUYỄN NGỌC THÌN

Chủ tịch Hội người Việt Nam toàn Thái Lan

**GIẢI THƯỞNG LÊNIN,
PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ TRAO TẶNG
TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG**



Gải thưởng Lênin là một giải thưởng lớn tôn vinh những tập thể, cá nhân có đóng góp xuất sắc trong hoạt động xã hội, góp phần thúc đẩy công bằng, nhân văn và tiến bộ xã hội; vì sự nghiệp bảo vệ và hiện thực hóa những giá trị của chủ nghĩa xã hội. Đây cũng là phần thưởng dành cho những người làm công tác nghiên cứu và thực tiễn vì đã góp phần làm phong phú thêm lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin. Giải được xét tặng hằng năm thông qua Nghị quyết của Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên bang Nga vào dịp Ngày sinh của Lãnh tụ V.I. Lênin (22/4/1870 - 21/01/1924).

Một điều thật ý nghĩa là phía bạn đã có ý chọn ngày 14/4/2020, đúng kỷ niệm lần thứ 76 Ngày sinh (14/4/1944) của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng để thông qua Nghị quyết trao tặng Giải thưởng đối với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Việc Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được trao tặng Giải thưởng cao quý này thể hiện sự trân trọng, đánh giá cao của Đảng Cộng sản Liên bang Nga, nhân dân Nga đối với những nỗ lực không ngừng của Đảng và nhân dân ta trong quá trình hiện thực hóa tư tưởng của Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây không chỉ là



sự ghi nhận đối với cá nhân mà còn thể hiện sinh động sự gắn bó của Đảng Cộng sản Liên bang Nga, đất nước và nhân dân Nga đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam; thể hiện truyền thống quan hệ đặc biệt giữa Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam với Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô trước đây, Liên bang Nga ngày nay.

BẮC VĂN

Báo Nhân Dân, số ra ngày 23/12/2021